

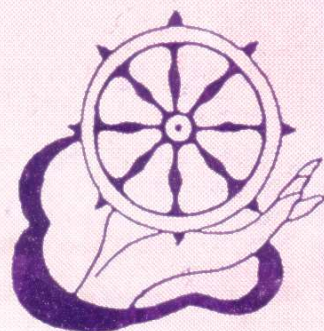
VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
fluechtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

92 Tháng Tư 1996
April 1996

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



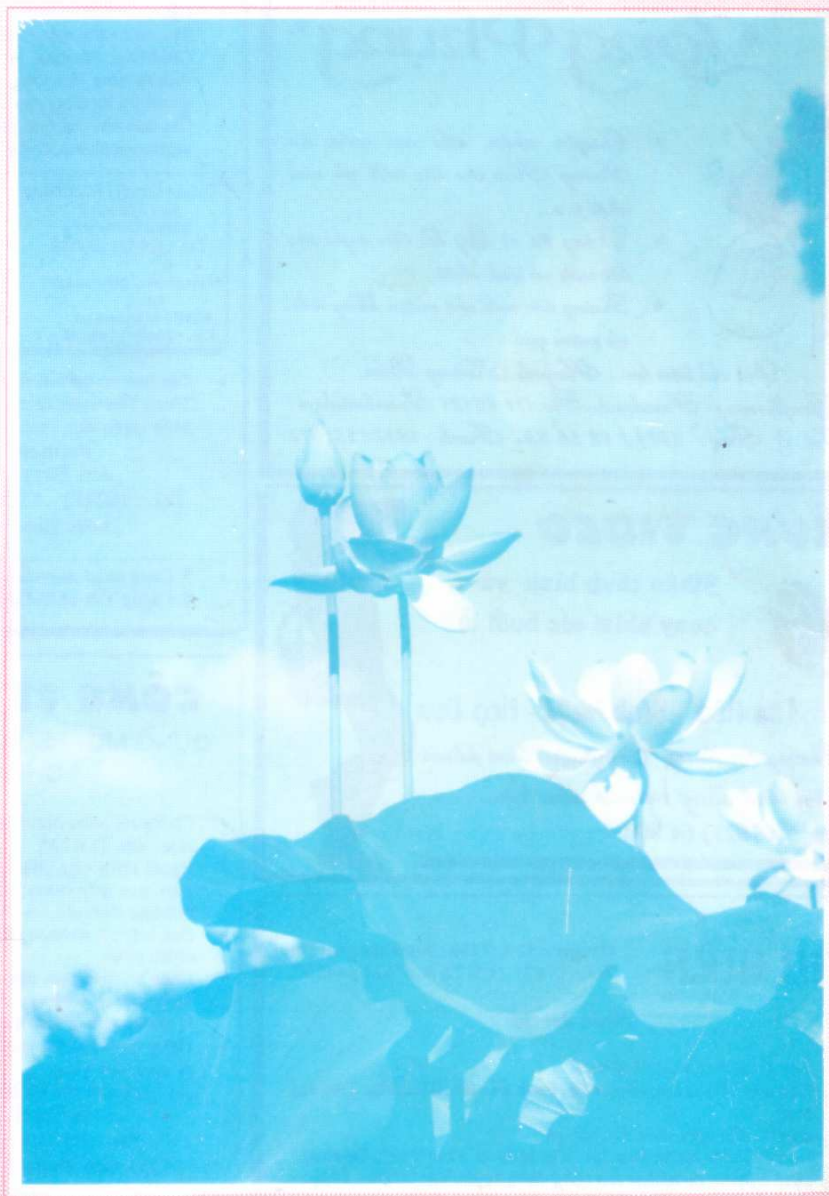
Cử Hi

Bi Xã

Thường Trọng

Cửu Báo

Khổ Dung



VIÊN GIÁC



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
*Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TỌA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

CÙNG SỰ CỘNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ

TÒN GIÁO

Thích Như Điển

VĂN HÓA VĂN NGHỆ

Phù Vân - Vũ Nam

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thiền Căn Phạm Hồng Sáu

HOA PHƯỢNG

Hồng Nhiên - Huy Giang

THỂ THAO

Người Giám Biên

Y HỌC THUỞNG THỨC

Huỳnh Hoa

CHÍNH TRỊ THỜI SỰ

Phan Ngọc Minh

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo
Việt Nam tại Đức Quốc

Cùng sự cộng tác của :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng
Hòa Liên bang Đức

Vereinigung der Buddhistische-
Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TỌA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo
Việt Nam tại Đức

Vietnamesisch-Buddhistische

Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6

30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30

Fax : 0511 - 87 90 963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác báo tìn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quản bệnh thuế lương bổng hoặc lợi tức hàng năm.

Mục Lục

Trang

Thư Tòa Soạn	3
Đời Tiếp Nối Đời - <i>Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn</i>	4 - 5
Bí Ẩn Về Tiền Kiếp và Hậu Kiếp - <i>Đoàn Văn Thông</i>	6 - 9

Auf Deutsch

Buddhismus des Lauteren Landes - <i>Roland Berthold Từ Xứng dịch</i>	10 - 12
Weg ohne Grenzen - <i>Thích Như Điển</i>	12 - 13

Trang Hoa Phượng

Con Ngỗng Vàng - <i>Hồng Nhiên Sưu Tầm</i>	14 - 15
Bài Sám Hối - <i>Thiền Căn</i>	15
Kiểm Bạt Kiên Giang - <i>Bé Ngọc</i>	16 - 17
Vườn Thơ Viên Giác : Nén Hương Tuồng Nhỏ - <i>Phù Vân</i>	18 - 21
Đề Đi Đến Chân Hạnh Phúc - <i>Thiền Nguyễn</i>	22 - 23
Phượng Thuộc Hải Hòa - <i>Hoàng Nguyễn Nhuận</i>	24 - 25
Như Giấc Chiêm Bao - <i>Nguyễn Tấn Hùng</i>	26 - 28
Cây Cảnh Vườn Chùa - <i>Thích Như Điển</i>	29 - 31
Phía Tây Có Nắng Ban Mai - <i>Huy Giang</i>	32 - 34
Hừng Đông Ở Biển - <i>Lê Chín</i>	35
Một Chuyến Thăm Nam Tây Đức - <i>Hồ Trường An</i>	36 - 38
Oan Trái - <i>Đan Hà</i>	38 - 39
Người Học Trò Trong Xã Hội Việt Nam Thuở Xưa - <i>Thanh Nguyễn</i>	39 - 40
Nền Văn Hóa Cổ Truyền với chính sách đối Mối Của Việt Cộng - <i>Vũ Kỳ</i>	41 - 44
Eo Biển Đái Loan Nổi Sóng Thế Cờ Giữa Mỹ & Trung Cộng - <i>Phan Quang Đán</i>	45 - 46
Thuyền Nhân Tỵ Nạn và Nhân Quyền - <i>GS. Phạm Đăng Sum</i>	46 - 47
Từ "Con Rồng Châu Tiên" đến Dòng Giếng Lạc Việt - <i>Phan Hùng Nhơn</i>	48 - 49
Ngôi Bút Trí Tuệ của Hà Sĩ Phu - <i>Nguyễn Khang & NT</i>	50 - 53
Khi Đã có thiên kiến - Có óc hẹp hòi - <i>Phạm Quốc Hùng</i>	54 - 55

Diễn Đàn Dân Chủ

56 - 57

Thế Hệ trẻ hôm nay <i>Hà Văn Hôn</i>	
Hãy Đoàn kết, Kiên trì đấu tranh - <i>Lê Thị Thu</i>	
Tự Do dân chủ cho Việt Nam - <i>Nguyễn Thị Khương</i>	

Làng Thiên Đàng - <i>Thiền Căn</i>	58 - 59
Gia Chánh Chay : <i>Sườn xào chua ngọt</i>	59
Nhân đọc truyện thơ "Con đường cảm thông" của nhà thơ Như Tạng - <i>Sông Thu</i>	60 - 61
Lời giới thiệu Thi Tập "Những Nụ Hồng" - <i>Hương Giang Thái Văn Kiểm</i>	61 - 62
Chuyến viếng thăm đầu tiên - <i>Thích Nữ Như Viên</i>	63 - 64
Tổng Kết Sinh Hoạt của BHDGĐPTVN tại CHLB Đức 1995 - <i>Phạm Hồng Sáu</i>	64 - 65
Sinh Hoạt Cộng Đồng - Thông Báo - Giới Thiệu Sách	66 - 71
Thông Cáo Báo Chí - Bản Tin Báo Chí	71 - 74
Tin Thế Giới - Tin Một Cột của <i>Phan Ngọc</i>	75 - 80
Những kẻ ẩn hại đang cầm quyền tại Mạc Tú Khoa - <i>Phan Ngọc Minh dịch</i>	80 - 82
Thể Thao - <i>Người Giám Biên</i>	83 - 85
Trang Khoa Học - <i>GS. Lê Văn Quới</i>	85 - 86
Hộp Thư Viên Giác	87
Phúng Danh Cúng Dường	88 - 98
Cáo Phó - Phân Ưu - Cảm Tạ - Tìm Thân Nhân - Nhân Tin - Tìm Bạn	98 - 99

Thơ

*Nguyễn Thùy & Minh Xuân - Tom Nova - Hồng Xuyên - Thanh Bình -
Phật Tử Diệu Thái - Thủy Trúc - Tùy Anh - Bùi Hữu Long - HN. Thủy Tú -
Vân Nương - Hoàng Dục*

Hình Bìa : *Huyền Việt*

Cáo Lỗi

Vì số trang có giới hạn nên một số bài của các Văn Thi Hữu không thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo kế tiếp. Thành thật xin cáo lỗi cùng quý vị.

- Tòa Soạn Viên Giác -

THƯ TÒA SOẠN

Mồng một Tết năm nay nhằm ngày Thứ Hai; thế nhưng đêm Giao Thừa đã có 2.500 người về Chùa Viên Giác để lễ Phật và cầu nguyện đầu năm. Suốt một ngày mồng một, trời tường đối ẩm áp hơn, nên đã có 1.300 người về Chùa. Sang ngày mồng hai tuyết đổ, mây giăng ngập cả vườn chùa và đường phố. Thế là người đi lễ ít đi. Sang ngày mồng ba, Pháp Hội Pháp Hoa lần này đã có 50 người tham dự, tụng kinh Pháp Hoa từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Đây là một công đức không nhỏ.

Từ mồng 3 cho đến ngày 13 số người đi chùa độ 1.000 người. Suốt ngày 14, chủ nhật, và rằm tháng giêng, thứ hai, có cả gần 3.000 người đi lễ. Như vậy tổng số người đi chùa từ Tết đến rằm tháng giêng năm nay gần 8.000 người. Đây là một con số kỷ lục, từ trước đến nay chùa Viên Giác chưa bao giờ có. Sau rằm tháng giêng tuyết lại rơi nữa. Đường sá đóng băng và giá buốt vô cùng. Đúng là: "trời cao không phụ những kẻ có tâm". Lễ lộc đã qua; nhưng dư âm ngày Tết vẫn còn đó, mặc cho cái lạnh có làm cho người ta e dè.

Tết ở Việt Nam năm nay vẫn không có pháo nổ; nhưng mưa nhiều, nhất là miền Trung. Vì vậy rất nhiều người hủy bỏ chuyện viếng thăm nhau. Họ sợ rằng ngày Tết mang tới, đội nón vào nhà là điều đáng kiêng kỵ. Ở Bắc nhiệt độ xuống thấp, hoa đào se nở. Trong Nam không khí đón Tết có phần dễ chịu hơn, vì thời tiết tương đối tốt hơn miền Trung và Bắc; nhưng cái lo cho cuộc sống hằng ngày thì ai ai cũng ưu tư, khi câu chuyện xuân được trao qua gởi lại giữa những người quen thân.

Chùa chiền tại Nam, Trung, Bắc vẫn được tự do mở cửa chờ đón khách thập phương; nhưng trong ấy có ẩn chứa nhiều vấn đề khó nói đối với những người hiểu đạo, một hình thức vui chơi, xem cảnh nhiều hơn là thực hiện niềm tin tôn giáo của mình. Vì chùa xưa vẫn còn đó; nhưng những vị chân tu đáng tin cậy thì phần vẫn còn trong tù đầy, xiềng xích, phần khác chán ngán với thời cuộc nên một số quý vị đã nhập thất tịnh tu để khỏi chúng kiến cảnh ma vương nhiều hại cuộc đời.

Ở Đức cũng có một số người về thăm quê, khi qua lại họ cũng cho biết rằng Việt Nam trong hiện tại cũng chẳng có gì mới mẻ. Chủ yếu là ăn chơi, tiêu xài tiền bạc. Ít có ai nói đến công án việc làm, mà đa số đều mong muốn có một đời sống kinh tế khá hơn. Người trong nước chẳng ai biết được rằng ở ngoại quốc phải chật vật lắm mới có được đồng tiền hằng tháng, dành

dụm gởi về nhà và ở nhà cứ tưởng rằng ở ngoại quốc đào đâu cũng ra tiền, nên cứ như thế mà vọng ngoại.

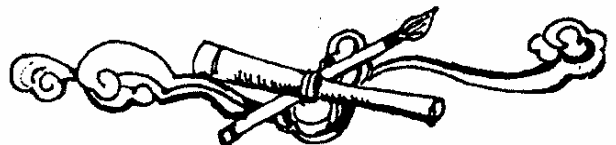
Một số lớn các anh em Đông Âu đang lo ngại cho Hiệp Ước giữa 2 chính phủ Đức - Việt đã ký kết năm 1995 vừa rồi; nên lo lắng rất nhiều. Bù lại chính quyền Đức cũng đau đầu không ít, khi trao trả người Việt Nam cho chính phủ Việt Nam, bên Việt Nam lại đòi hỏi phải chứng minh rằng người được trả về phải là người Việt Nam mới nhận. Vì vậy nên suốt 6 tháng qua mới trả chưa tới 200 người, đa số là thành phần phạm pháp. Chắc không có một cộng dân nào trên thế giới như công dân Việt Nam, khi trở về lại nước mình mà phải xin chiếu khán. Đùng là một điều nghịch lý. Nước mình, mình về, tại sao phải có điều kiện này, miễn sao giấy tờ của người dân ấy hợp lệ là đủ lắm rồi chứ? Có lẽ rồi đây chính phủ Đức phải có một Hiệp Ước khác chẳng? Bây giờ thì họ đã biết thế nào là người cộng sản. Cũng như vậy đó; nhưng nhiều người vì ham lợi vẫn đầu tư vào Việt Nam, để rồi một ngày nào đó ra đi với hai bàn tay trắng. Người ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam là một điều tốt; nhưng các cán bộ cao cấp cộng sản chắc nghĩ rằng họ mang của ấy đến cho người cộng sản tự do xài, nên tha hồ mà tham nhũng, thối nát và của quyền. Chỉ khi nào Việt Nam thật sự có tự do dân chủ thì việc đầu tư mới có ý nghĩa và việc trở lại thăm quê hương, mang vốn về để xây dựng đất nước quả là điều đáng được tán thưởng biết bao!

Ngục sĩ kiêm thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã được sang Hoa Kỳ từ năm 1995. Ông ta đang đi diễn thuyết khắp nơi tại Mỹ, Canada, Úc và sắp tới đây nhân ngày 30.4 này, ông ta sẽ có mặt tại Âu Châu để trực tiếp nói chuyện với đồng bào, về kinh nghiệm của một con người đã ở tù cộng sản 27 năm tất cả.

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện theo dự định cũng sẽ có mặt tại chùa Viên Giác vào ngày 1 tháng 6 năm 1996 nhân lễ Phật Đản 2540. Mong rằng quý Đạo Hữu và quý Phật Tử nhân cơ hội này sẽ nhìn tận mắt thấy tận nơi con người quả cảm ấy. Thật đúng với câu: "uy vũ bất năng khuất". Người ta ở trên đời này, rất ít người sợ sức mạnh của kẻ có quyền đem ra đàn áp, mà họ chỉ sợ, nếu tự mình làm sai chân lý mà thôi. Ấy mới là điều đáng nói.

Quý Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng thế, lịch sử Phật Giáo nói riêng và lịch sử Việt Nam nói chung cũng sẽ không quên ghi đậm nét những con người lịch sử ấy. Mong rằng chúng ta, dầu sống ở trong hay ngoài nước, hãy lấy lý trí làm Thầy, không nên để bà lợi danh và quyền lực che mắt đi lương tri của con người trước thời cuộc. Đó mới thật là quân tử chính danh. Mong lắm thay!!!

❖ Ban Biên Tập Báo Viên Giác



ĐỜI TIẾP NỐI ĐỜI

(Nguyên tác : Life after Life)

Tác giả : Dr. Raymond A. Moody Jr.)

• Người dịch : Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

(Tiếp theo VG 90)

Chương V.

- Các cách giải thích

III/ Giải thích theo tâm lý học

Trước kia tôi từng đề cập đến hai cách cắt nghĩa theo khoa tâm lý, cho rằng đó là sự thù địch của ý thức (nói lái) hoặc do tiềm thức thi vị hóa câu chuyện (thêm mắm dặm muối). Trong chương này tôi muốn nói đến hai khía cạnh khác.

1/ Cuộc khảo cứu cách ly (cô lập) :

Trong tất cả những buổi nói chuyện công cộng về cuộc nghiên cứu của tôi, không có lần nào giải thích các kinh nghiệm về tử coi chết do kết quả của cuộc khảo cứu cách ly. Tuy nhiên trong chính lãnh vực khoa học tưởng đối mới mẻ và phát triển nhanh nghiên cứu về tác phong này, người ta khảo sát các hiện tượng rất giống các giai đoạn chết hụt.

Khảo cứu cách ly (hay cô lập, isolation research) là sự nghiên cứu về những gì hiện ra trong tâm và thân của một người sống một mình, không còn liên lạc với xã hội loài người hoặc phải làm hoài các động tác lặp đi lặp lại một cách nhàm chán trong một thời gian dài.

Dữ kiện những trường hợp loại này được thu nhập bằng nhiều cách. Nhật ký, hồi ký các nhà thám hiểm đơn lẻ ở Nam, Bắc Cực hay của những kẻ sống sót sau khi ghe, tàu bị đắm đều rất đáng chú ý. Trong vài thập niên qua, các nhà khảo cứu đã thử điều tra các hiện tượng tương tự trong phòng thí nghiệm. Một kỹ thuật rất được phổ biến là treo một người tình nguyện trong một bồn nước cách âm (sound proofed) và có nhiệt độ bằng với thân nhiệt. Điều này làm giảm các cảm giác về trọng lượng và nhiệt độ. Tai, mắt của y cũng bị bịt kín để không thấy ánh sáng, không nghe tiếng động. Tay y được đặt trong các cái ống để giới hạn những cử động, bắt đi những cảm giác về vị trí và cử động của các khớp xương.

Trong các điều kiện cách ly như vậy, vài người có được những kinh nghiệm tâm lý khác thường, rất giống những gì tôi mô tả ở Chương II. Một phụ nữ sống trong một thời gian dài cô độc ở Bắc Cực cho biết đã thấy trình chiếu lại những chuyện đã làm trong quá khứ. Các thủy

thủ bị đắm tàu lênh đênh trên biển cả một mình trong xuồng nhỏ trong nhiều tuần lễ, thuật lại về những ảo giác thấy mình được cứu vớt, đôi khi bởi những người thuộc thế giới bên kia, giống như thần linh hay ma quỷ. Nó gần giống như nhiều đối tượng nghiên cứu của tôi đã thấy Đấng Ánh Sáng hoặc hồn người quá vãng. Những hiện tượng khác mà người hồi tưởng và người sống trong tình trạng cách ly



đều có là : nhận thức lệch lạc về thời gian, cảm giác phần nào hồn đã lìa khỏi xác, không muốn trở lại chốn dương trần, không muốn rời bỏ hoàn cảnh bị cách ly, cảm giác "hội nhập" với vũ trụ. Ngoài ra, nhiều người sau khi bị cô lập vì đắm tàu hay trong những hoàn cảnh tương tự trong vài tuần lễ, báo rằng họ trở lại sống trong xã hội với một nhận thức rất khác trước về các giá trị. Họ có thể cho biết là sau vụ đó, họ cảm thấy tâm thần an ổn hơn. Rõ ràng là sự tái hợp nhất cá tính này rất giống điều mà những người về tử coi chết có được.

Và lại, nhiều người hấp hối sống trong những điều kiện tương tự như người bị cách ly. Bệnh nhân chết hụt thường bị cô lập và bất động trong phòng hồi lực của bệnh viện, ít tiếng động, ít ánh sáng và chẳng có ai vào thăm viếng. Người ta có thể tự hỏi không biết các sự thay đổi về sinh lý vì thân thể đã chết có thể nào tạo ra tình trạng cô lập, cắt đứt tất cả những luồng tín hiệu cảm giác chạy về óc. Hơn nữa, như trước kia ta đã thảo luận, nhiều người chết hụt báo rằng khi hồn lìa khỏi xác họ có cảm giác bị cách ly, cô đơn, mất liên lạc với loài người.

Thật vậy, có những trường hợp lúng túng mà ta chẳng biết nên xếp vào loại chết hụt hay là bị cách ly. Thí dụ ông A kể tôi nghe

chuyện ông nằm bệnh viện vì bị ốm nặng như sau :

"Ồ bệnh viện tôi bệnh nhiều lắm. Và khi nằm đó tôi thấy những hình ảnh kéo tôi, giống như trên màn ảnh truyền hình. Đó là những ảnh người. Tôi thấy một người hiện rõ ra tử xa, người này tiến dần đến tôi rồi lướt qua và người khác lại xuất hiện. Lúc đó tôi còn đủ sáng suốt để biết rằng mình đang nằm bệnh viện và bị ốm, nhưng tôi tự hỏi cái gì đang xảy ra vậy kia. Tôi nhận ra được một số người quen (họ là những thân bằng quyến thuộc), còn các người khác thì lạ hoắc. Thành linh tôi sức nhỏ là tất cả những người tôi quen mặt đó họ đã chết từ lâu!"

Người ta có thể hỏi làm sao xếp loại trường hợp này vì nó có những điểm giống sự chết hụt và sự cách ly. Giống như chết hụt vì thấy các hồn ma, nhưng cũng khác vì không có các hiện tượng khác xảy ra thêm. Trong một cuộc nghiên cứu cách ly, người được mang ra thí nghiệm cho biết đã thấy hình ảnh các nhân vật nổi tiếng lướt ngang qua. Như vậy trường hợp ông A được xếp vào loại chết hụt (vì bị bệnh nặng) hay thuộc loại cách ly (vì nằm một mình nơi yên tĩnh)? Ất hẳn đây là trường hợp không có những tiêu chuẩn tuyệt đối nào giúp ta xếp nó vào loại nào. Như vậy là có các trường hợp lúng túng, khó phân loại.

Tuy nhiên kết quả nghiên cứu về cách ly không cho ta những giải thích thỏa đáng về sự chết hụt. Trước hết, không có một lý thuyết hiện thời nào giải thích tính đa dạng của các hiện tượng xảy đến cho người bị cách ly. Nếu đem sự cách ly để giải thích sự chết hụt thì chẳng khác nào bảo rằng "xuất hồn" chỉ là một "ảo giác", dùng một bí ẩn này để giải thích một bí ẩn khác. Vì có hai lối giải thích đối nghịch nhau về bản chất các ảnh tượng hiện ra khi bị cách ly : người thì cho rằng đó là hư ảo, ảo giác. Song lịch sử cho ta thấy những người luyện bùa phép, phù thủy thường tìm đến các nơi hoang vu, tĩnh mịch để tìm giác ngộ và khai thị. Khái niệm "linh hồn tái sinh" được nhiều tín ngưỡng, tôn giáo đề ra (kể cả Thánh Kinh) có lẽ nhờ sự cách ly, tĩnh mịch.

Dù ý nghĩ này có vẻ xa lạ đối với xã hội Tây phương, song vẫn có nhiều người tin theo. Một trong các nhà khảo sát hiện tượng cách ly tiên phong và gây nhiều ảnh hưởng là bác sĩ John Lilly, năm 1972 đã xuất bản quyển hồi ký tâm linh "Tâm Bão" (The Center of the Cyclone). Ông nói rõ là ông xem các kinh nghiệm có được trong tình trạng cách ly là các kinh nghiệm quán chiếu thâm sâu và giác ngộ, chủ chẳng phải "hư ảo" hay "ảo tưởng". Cũng nên chú ý là John thuật lại kinh nghiệm nơi ngưỡng của tử sinh của chính ông, rất giống những trường hợp tôi nghiên cứu, và ông xếp kinh nghiệm "chết hụt" này vào cùng loại với trường hợp cách ly. Do đó cách ly có thể cùng với các được chất gây ảo giác và sự cận kề với cái chết là một trong những phương pháp đưa ta vào các cảnh giới mới của tri giác.

2/ Mộng mi, ảo giác, ảo tưởng :

Có lẽ có người cho rằng kinh nghiệm chết hụt chỉ là những giấc mơ do sự quá khát khao mà có, là sự tưởng tượng hoặc ảo giác vì ma túy, óc bị thiếu dưỡng khí, vì bị cô lập, vãn vãn...

Cho nên họ bảo kinh nghiệm chết hụt chỉ là tưởng ảo hóa.

Tôi thì lại nghĩ khác vì nhiều lý do.

Thứ nhất, chuyện kể của những người về từ cõi chết rất giống nhau về nội dung và diễn tiến cũng như rất khác với điều xã hội chúng ta thường tưởng tượng về những gì sẽ xảy ra cho người chết. Hơn nữa, các diễn biến khi lâm chung của họ rất giống với những điều được mô tả trong các kinh sách huyền bí cổ xưa mà họ chưa hề đọc qua.

Thứ hai, sự thật là những người tôi phỏng vấn không ai mắc bệnh tâm thần. Họ là người bình thường, thẳng băng về mặt tình cảm, hữu dụng trong xã hội. Họ có công ăn việc làm, có địa vị quan trọng và tinh thần trách nhiệm. Họ có đời sống gia đình ổn định, sinh hoạt mật thiết với thân bằng quyến thuộc. Hầu như không ai được tôi phỏng vấn đã hơn một lần kinh qua ngưỡng cửa tử sinh. Hơn nữa họ là người biết phân biệt giữa mộng và thực. Họ kể lại những gì đã trải qua lúc gần chết, báo đó là những sự việc thực sự xảy đến với họ chứ không phải chiêm bao. Trong khi thuật, họ hầu như luôn đoan chắc với tôi rằng các kinh nghiệm của họ không phải là mộng mị, mà là sự thực hiển nhiên.

Sau hết, quả thực có thêm bằng chứng phụ trợ cho các báo cáo về sự xuất hồn. Vì bí mật nghề nghiệp, tôi chẳng thể nêu tên hoặc chi tiết khiến ta nhận ra họ là ai, song tôi đã nghe và thấy khá nhiều để có thể nói rằng tôi vẫn tiếp tục bối rối và kinh ngạc. Theo thiên ý, người nào nghiên cứu một cách có phương pháp về chuyện hồi dương có lẽ cũng thấy được những bằng chứng phụ trợ này. Ít ra tôi cũng tin rằng nhà nghiên cứu này sẽ tìm thấy đủ yếu tố để tự hỏi chuyện hồi dương, hiển nhiên không phải là chiêm bao, ắt thuộc một loại rất khác biệt.

Tôi cũng xin nói thêm các lối cắt nghĩa này không chỉ đơn thuần là những hệ thống tri thức trừu tượng. Chúng còn phản ánh cá nhân những người đề xướng. Họ trung thành với các quy tắc giải thích đã chọn.

Trong nhiều buổi diễn giảng về các trường hợp chết hụt, tôi đã gặp nhiều ví thuộc những trường hợp khác nhau. Người thiên về sinh lý học, được học, thần kinh học, cho rằng có thể dùng môn học của mình để giải thích, dù các trường hợp nêu ra dường như chối ngược lại. Môn đệ của Freud cho rằng Đấng Ánh Sáng là phóng ảnh người cha của đối tượng nghiên cứu, còn học trò của Jung bảo đó là vô thức tập thể, vân vân và vân vân.

Tôi xin nhấn mạnh lần nữa là tôi không hề đưa ra những giải thích mới của chính mình, tôi chỉ lý luận tại sao các cách cắt nghĩa mà thiên hạ đề ra thấy cần nên xét lại. Tôi chỉ muốn đề nghị một điều: Ít ra ta nên xem các kinh nghiệm nơi ngưỡng cửa tử sinh là những hiện tượng mới mẻ mà ta cần có những cách giải thích mới.

Đón xem kỳ tới - Chương VI và cũng là chương chót: **CẢM TƯỢNG**.

NHÂN NGÀY

30 THÁNG 4 nhìn lại cảnh nước, tinh dân

• Nguyễn Thùy & Trần Minh Xuân

*Bao năm chắn đời vừa có Đảng
Ngoảnh lại nhìn kinh hoàng xiết bao
Trải qua một cuộc bể dâu
Trăm điều thấy nghìn điều đau não nề
Dân tộc có tình mê mê tỉnh
Giang sơn đây gan tím tím gan
Ba mươi tháng bốn bảy năm
Nhỏ chẳng, em hỏi, từng trang sử buồn!*

*Những tuồng thoát khỏi vòng nô lệ
Tám mươi năm ách "mẹ" thực dân (1)*

*Ngờ đâu lại cảnh qua phân
Thêm lần chia cắt đôi phần núi sông
Cầu Bến Hải đôi vòng ruột đứt
Dòng Hiền Lương rừng rúc máu se
Còn đau sử mệnh lại về
Bắc Nam lý hợp u mê giống dòng.*

*Năm tư đó then thùng quốc sử
Tháng bảy kia then ủ dân tình (2)
Đất trời vào cuộc u minh
Được thua, tan hợp ai giành nợ kia?
Dòng lệ sử từng khuya ray rứt
Hận sơn hà ảm ức thâm canh
Bê bàng tàn một chiến tranh
Nửa mình nước xót, nửa mình dân đau!
Những tuồng lá cỏ đảo dân tộc
Trăm con về một gốc cha chung
Nào hay chế nước lung dòng
Xóa bỏ bến cũ, rẽ dong thuyền tình!
Ký qua phân cho đánh dạ sói
Mộng xâm lăng máu lưỡi tinh toan
Được thua thua được đôi đường
Tình dân cảnh nước nào nùng, thảm thay!
Miệng qui kẻ lời hay vô kể
Bụng yêu tà lý lẽ gian ngay
Thân còn máu huyết Việt đây
Mà hồn đã bán cho bày qui ma!
Người yêu nước xót xa lòng dạ
Phân tang bằng giáp già đòi phen
Hỏi ngày thôi lại hỏi đêm
Cuộc đời thế sử nổi chìm về đâu?!*

*Trò yêu nước giúp râu nón cối
Xẻ Trường Sơn nắng đội mưa sa
Vô sản quốc tế gần xa
Ầm ầm cơ giới máu ta đạn người
Chống Mỹ-Ngụy ra lời giải phóng*

*Chiếm miền Nam nhất thống cơ đồ
Chiêu bài độc lập tự do
Huyền hoàng chủ nghĩa dựng cờ tiến
bình*

*Tinh dân tộc giẫy đinh mù sắt
Néo chinh yên rỏ mặt nam nhi
Xếp bút nghiên, khoác nhung y
Súng giùm những sẵn thiếu gì hành
trang*

*Ngân sông Đò giữ dòng quê mẹ
Uơm tự do cho thế hệ sau
Đánh quân xâm lược Nga-Tàu
Giữ thơm nòi giống, đẹp giàu quê hương.*

*Đôi Quốc-Cộng đương trường khẩu chiến
Mặt trận kia cả tiếng lộn sông
Ba phe bốn phía loạn cuồng
Cờ rung trống thúc tranh hùng được thua.
Nào đâu biết trò đùa sinh tử
Nào đâu hay trận mưa tử sinh
Cuộc cờ xướng máu điêu linh
Đòn ma phép quỷ ẩn mình néo sau
Dân vô tội khổ đau khôn tả
Lửa loạn đờn trăm ngã quê hương
Nhà tan cửa nát quê hương
Mạng treo sợi mảnh, thân truôn đốc cao!*

*Suốt Nam Bắc dân khô dân héo
Dân kéo cây dân kéo xe tăng
Ách bừa nghĩa vụ dân mang
Cồng to thuế khóa dân quần trên vai*

*Câu giải phóng từng cơn lạnh gáy
Tiếng tự do tế tái bùng tím
Đánh cho nước vỡ nhà tan
Đẹp lòng bên bán, thõa lòng bên mua*

*Xuân bảy năm xôn xao lòng dạ
Cuối tháng tư rộn rã bó thờ
Bên lo cõi giáp cuốn cờ
Bên mừng được thuở thời cơ cướp quyền
Kẻ nào nức vẫy duyên hội mới
Người bàng hoàng chửi với tâm can
Giao thời trời đất hoang mang
Người đi kẻ đến rộn ràng ngược xuôi
Tiếng loa thét niềm vui với vội
Cánh buồm trường với vội âu lo
Phần năm thế kỷ đôi co
Hai bờ tranh chấp một giờ nhục vinh!
Bao mai mĩa cuộc tình dân tộc
Bao ngậm ngùi tổ quốc quê hương
Cuộc cờ đỏ máu trắng xương
Hai mươi năm lẻ đoạn trường, hỏi đi!*

(Trích: Việt Nam Tân Huyết Sử Diễn Ca của Nguyễn Thùy - Trần Minh Xuân)

Ghi chú:

(1) Thực dân Pháp gọi nước Pháp là mẫu quốc

(2) Hiệp định Genève 20.7.1954

Biến về TIỀN KIẾP & HẬU KIẾP

• ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo)

CHƯƠNG III NHỮNG DẤU TÍCH LUÂN HỒI

Dấu tích luân hồi là dấu ấn của một thời quá vãng

Trước đây, vấn đề Luân Hồi, Tái Sanh, Tiền Kiếp, Hậu Kiếp chỉ được xem như là vấn đề của một số thuyết trong tôn giáo.

Ngày nay chính các nhà khoa học, đã bắt đầu thực sự tiến bước vào sâu trong lãnh vực nghiên cứu vấn đề. Từ những năm của thập niên 60 cho đến nay (1993) danh sách những nhà khoa học tên tuổi đã dần thân vào việc tìm hiểu vấn đề luân hồi đã dài thêm ra và chắc chắn trong tương lai, sẽ có một kết luận trung thực cho vấn đề đầy tính cách thâm sâu huyền bí này.

Qua hàng ngàn câu chuyện có thật đã xảy ra trên khắp thế giới với những chứng cứ và tư liệu rõ ràng chứng minh vấn đề luân hồi chuyển kiếp đã được thu thập. Nhưng các nhà nghiên cứu, nhất là các nhà khoa học còn muốn thêm càng nhiều càng tốt những hiện tượng đã và đang xảy ra có liên hệ đến những gì họ gọi là "những tài liệu chứng minh". Những hiện tượng mà theo họ có thể xem là những dấu tích của Luân Hồi theo các nhà khoa học, nếu luân hồi là có thật thì ít ra trên những chặng đường chuyển hóa từ kiếp này đến kiếp khác phải có những dấu vết rời rớt lại không nhiều thì ít cũng giống như trong lịch trình tiến hóa của sinh vật nói chung và con người nói riêng đã có rất nhiều dấu tích còn lại trên cơ thể sinh vật và sự kiện ấy đã giúp các nhà sinh vật học, nhất là cổ sinh vật học biết được những gì đã xảy ra trong quá khứ xa xăm mà thời gian có khi hàng vạn đến hàng triệu năm...

Nói tóm lại, dấu tích luân hồi là những gì khả dĩ giúp chứng minh Luân Hồi là có thật, hay ít ra cũng là hình ảnh của dấu ấn một thời quá vãng nào đó ở con người. Để dễ hiểu hơn, chúng ta thử đọc câu chuyện có thật sau đây đã xảy ra tại Ấn Độ: "Vết sẹo từ tiền kiếp" mà báo India Today đã đăng tải như sau:

Titu là một cậu bé con mới 5 tuổi có cha mẹ là Samti và Makhavia Pratxa ở làng Varkhe... Lúc cậu bé vừa lên 5 thì người mẹ rất ngạc nhiên khi nghe cậu lập đi lập lại câu nói lạ lùng:

- "Tôi chính là người đàn ông chủ cửa hàng bán máy phát thanh ở Agra. Vợ tôi là Uma, tôi phải đến đó. Tôi chính là Suresh Verma". Cha cậu bé cũng rất ngạc nhiên khi nghe con trai mình nói câu đó. Một hôm, sau khi nghe con nhắc lại câu nói này, người cha kéo con lại phía bên mình và hỏi:

- "Con có thể nói rõ thêm cho ba nghe về điều con nói không?"

Cậu bé chậm rãi ngược mắt nhìn vào cội xa xăm rồi nói:

- "Câu chuyện xảy ra từ thuở xa xưa, nhưng tôi nhớ rõ như mới ngày hôm qua... Hôm ấy tôi lái xe hơi về nhà. Vừa bước xuống xe, tôi đã cất tiếng gọi vợ tôi Uma đâu! Uma đâu ra xem quà này... Bỗng nhiên tôi thấy có hai người lao về phía tôi và bắn hai phát súng vào đầu tôi. Tôi ngã nhào ngay giữa sân... Trời ơi!..."

Vừa kể đến đây, cậu bé Titu ôm đầu kêu thét lên:

- "Quần giết người! quần khốn kiếp!". Rồi liệng đồ đạc vào người cha với vẻ hằn học lạ lùng. Sợ quá, cha mẹ cậu bé vội vã cùng với cậu tìm đến vùng Agra và dò hỏi xem nhà của người bán máy phát thanh ở đâu. Dân chúng vùng đó đã chỉ cho họ một căn nhà ở dưới chân một ngọn đồi. Hai vợ chồng

liền đến ngay căn nhà ấy và gặp một người đàn bà ra mở cửa. Vừa trông thấy người đàn bà, Titu chạy lại kêu lên vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ:

- Trời ơi! Uma!

Người đàn bà ấy chính là Uma. Cha mẹ cậu bé sợ quá đến nỗi gai ốc đầy mình. Ngạc nhiên và kinh hãi hơn nữa là khi họ hỏi về người chồng của bà ta (bà Uma) thì bà này cho biết như sau:

- Chồng tôi đã qua đời từ lâu rồi. Lúc ấy chồng tôi lái xe về nhà thì bị hai người đàn ông nấp sẵn đầu đó bắn chết. Tôi sống với hai con từ đó đến nay.

Điều kỳ lạ hơn nữa là cậu bé Titu đã bất thần hỏi bà Uma một câu khi thấy chiếc xe hơi đậu ở cạnh nhà:

- Chiếc xe này của ai? Còn chiếc xe của tôi đâu?

Bà Uma vô cùng kinh ngạc và sợ sệt, bà nhìn hai con và trả lời với đôi mắt ngơ ngác:

... Chiếc xe cũ bán rồi... nhưng sao cậu bé này lại có cử chỉ và lời nói lạ lùng quá vậy?

Sau khi cha mẹ cậu bé Titu kể hết mọi chuyện cho người đàn bà có tên là Uma nghe thì người đàn bà này lại càng kinh ngạc hơn nữa...

Câu chuyện có thật này mà báo chí Ấn đã đăng tải làm xôn xao mọi người và đã gây kinh ngạc cho giới khoa học không ít. Tại Ấn Độ, Tiến sĩ Narendra Chadha (đại học Delhi) là giáo sư chuyên nghiên cứu về các vấn đề khoa học và siêu hình đã lưu ý đến câu chuyện này. Đặc biệt giáo sư Eminde ở Đại học Virginia Hoa Kỳ cũng đã tìm gặp gia đình cậu bé Titu. Điều kỳ lạ được phát hiện sau đó là vết đạn ở gần thái dương nơi đầu cậu bé. Hỏi cha mẹ cậu thì từ ngày sinh cậu ra cho đến lúc 5 tuổi, cậu bé Titu không có một vết thương nào trên người do té ngã hay bị đâm, bắn gì cả. Vết sẹo tìm thấy trên, theo lời kể của cha mẹ cậu bé, có ngay từ khi cậu bé Titu chào đời. Để chắc chắn hơn, các nhà nghiên cứu đã đến ngay nhà hộ sinh ở làng Varkhe để yêu cầu được xem lại hồ sơ sinh sản của người đàn bà tên là Uma. Trong hồ sơ có ghi một câu "Cháu bé có vết sẹo lạ ở thái dương khi mới lọt lòng mẹ".

Lạ lùng hơn nữa là khi được thân nhân đồng ý để cơ quan điều tra khai quật mộ chí của người chủ tiệm Suresh Verma để giải nghiệm tử thi thì thấy dấu vết viên đạn xuyên qua đầu ở ngay vị trí tương ứng với vị trí vết sẹo xuất hiện nơi đầu bé Titu. Phải chăng đây là dấu tích luân hồi còn lưu lại nói cháu bé hay chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên? Tuy nhiên điều thắc mắc lớn lao vẫn còn tồn tại là do đâu mà một cháu bé mới 5 tuổi như bé Titu lại có những trí nhớ cùng lời nói hết sức lạ lùng hoàn toàn trùng hợp với những gì đã xảy ra trước khi cháu ra đời?

Từ câu chuyện có thật trên và vô số các trường hợp tương tự đã xảy ra khắp thế giới các nhà nghiên cứu đã có được một số nhận xét sơ khởi như sau:

- Có những dấu hiệu lạ xuất hiện trên cơ thể của hài nhi lúc chào đời. Những dấu tích ấy có từ lúc hài nhi còn trong bào thai nghĩa là còn trong bụng mẹ.

- Những dấu tích ấy thường khó được giới y khoa giải thích rõ ràng về nguyên nhân. Tuy nhiên có nhiều trường hợp chính đứa bé có mang dấu tích trên cơ thể, sau khi chào đời được 5, 6 năm đã cho biết xuất xứ của dấu tích ấy qua câu chuyện mà bé kể. Chuyện được thuật lại về cái gọi là tiền kiếp của chính đứa bé và nội dung câu chuyện có liên quan đến dấu tích ấy.

- Về câu chuyện có thật của cậu bé Titu thì vết sẹo ở thái dương có thể là vết sẹo của tiền kiếp, có thể nói đó là dấu tích của Luân Hồi.

Sở dĩ đi đến kết luận ấy là do 3 nguyên nhân:

Thứ nhất, cậu bé Titu mới lên 5 tuổi, trí óc còn quá non nớt, có thể nói là chẳng có chút ký ức nào trong đầu óc nhưng lại nói lên những điều không ai có thể ngờ được rằng đó là lời của một đứa bé 5 tuổi.

Thứ hai, vết sẹo trên thái dương cậu bé đã có trước khi chào đời, nghĩa là có từ bào thai còn trong bụng mẹ.

Thứ ba, nội dung câu chuyện mà cậu bé đã kể có liên quan đến dấu tích trên cơ thể của cậu có trước khi ra đời. Dấu tích đó là vết sẹo mà theo lời cậu bé kể thì vết sẹo ấy có là do súng bắn. Tại sao lại có sự trùng hợp lạ lùng ấy?

Cho đến nay, câu chuyện có thật này và rất nhiều câu chuyện có thật tương tự khác đã làm các nhà khoa học quan tâm. Sự quan tâm ấy có nhiều lý do:

Lý do đầu tiên không phải là vấn đề hấp dẫn đây về siêu hình huyền bí mà chính là sự kiện từ lâu các nhà khoa học tuy tỏ ý không quan tâm nhưng sự thật họ chưa có đủ kiện hay bằng chứng để chứng minh rằng có hiện tượng luân hồi (*Metempsychosis*) một hiện tượng mà nếu khám phá được là có thật thì sẽ làm đảo lộn nhiều lý thuyết từ xưa đến nay không những về một số chu trình vật chất mà còn liên hệ đến cả sự hiểu biết thâm sâu vi diệu hơn về cấu trúc của vật chất và nhất là các trạng thái nguyên tử.

Lý do thứ hai là xác định lại lối định nghĩa về một vài hiện tượng đặc biệt xuất hiện ngay trên cơ thể của hài nhi khi chào đời. Nhiều hài nhi sinh ra có cơ thể dị dạng mà ta thường gọi là quái thai, thì đó là do sự lệch lạc trong giai đoạn phát triển phôi (*embryo*) hay là do những nguyên nhân sâu xa nào khác? Một vài hiện tượng thông thường thường xảy ra từ xưa đến nay về dấu vết giống vết chàm, vết bớt trên da hài nhi xuất hiện trước khi chào đời có phải do những nguyên nhân nào khác lạ lùng thâm sâu hơn là theo định nghĩa thông thường của ngành y học hiện nay?

VẾT CHÂM, VẾT BỚT, VẾT SẸO TRÊN DA TRẺ SƠ SINH

Nhiều hài nhi lọt lòng mẹ, trên cơ thể xuất hiện vài dấu vết lạ. Những dấu vết ấy được khẳng định (các nhà y học) có trước khi đứa bé chào đời. Hình dạng và màu sắc thường khác nhau.

Theo bách khoa tự điển thế giới (*the world book encyclopedia*) xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1961 thì vết chàm xuất hiện trên da của trẻ sơ sinh được gọi là Birthmark (vết bớt). Vết chàm hay vết bớt này đôi khi được gọi là *Nevus*: dấu vết có màu sắc nằm trên da hài nhi. Trong y khoa, dấu vết ấy còn được gọi là *Angle Bite* (vết cắn của thiên thần) sở dĩ gọi như vậy là do vết bớt xuất hiện khá lạ kỳ và quả thật cho đến nay khoa học chưa hoàn toàn hiểu được thấu đáo nguyên nhân.

Thật ra, vết cắn của thiên thần còn để chỉ những vết chàm, vết bầm tự nhiên xuất hiện trên da không riêng trẻ em mà đôi khi người lớn. Ở Việt Nam, trong nhân gian thường gọi đó là vết ma cắn màu xanh xuất hiện một thời gian rồi biến mất, dùng nhầm với vết bớt màu hồng đỏ. Vết bầm màu xanh được giải thích là do các mạch máu nhỏ (vi ti huyết quản bị vỡ vì nguyên nhân nào đó như va chạm mà ta vô tình không để ý).

Vết bớt có khi ẩn trong da, có khi nổi cộm lên sờ thấy mềm, thường có màu sắc của rượu vang và được gọi là dấu vết của rượu vang đỏ (*port-wine marks*), có khi đỏ tươi như trái dâu tây nên còn được gọi là *strawberry marks*. Theo một số nhà y học giải thích thì vết bớt này sở dĩ có ở hài nhi mới sanh là do ở người mẹ là chính, do những tác động bên ngoài lên cơ thể người mẹ hay tự bản thân cơ thể người mẹ đã ảnh hưởng lên thai nhi trước khi hài nhi chào đời. Mặc dầu vậy, giải thích này đến nay vẫn chưa vững chắc. Theo các nhà y học thì hiện nay, những vết ấy chẳng ảnh hưởng gì lên cơ thể đứa bé và người ta có thể tẩy, xóa hoặc cắt đi bằng cách dùng kim điện để đốt hay dùng những phương thức vật lý đặc biệt khác.

Thật ra không phải đứa bé nào khi lọt lòng mẹ có dấu vết ấy thì khi lớn lên cũng đều kể lại quá khứ xa xăm hay tiền kiếp mình giống như trường hợp bé Titu. Những vết chàm, vết bớt xuất hiện trên da hài nhi mới chào đời là dấu vết thuộc cấp độ thấp. Các nhà nghiên cứu đã thu thập vô số các loại dấu vết trên da của trẻ sơ sinh từ nhiều nơi trên thế giới. Giáo sư Ian Stevenson đã nghiên cứu 10.623 trường hợp về hiện tượng đầu thai, luân hồi và đặc biệt chú ý đến các trường hợp có dấu vết bầm sinh và đương sự đã đưa ra những sự kiện liên quan xảy ra từ kiếp trước. Có nhiều loại dấu vết: Vết chàm, vết bớt xuất hiện cạn trên da của hài nhi thuộc cấp độ nhỏ. Dấu vết mạnh mẽ, sâu đậm và nổi rõ có khi lún sâu hay nổi cao giống vết sẹo từ một vết thương



Nhà lãnh đạo Nga Mikhael Gorbachev, người có năng lực phi thường làm đổi thay cả một chính thể vững mạnh vô song suốt 70 năm. Một con người kỳ lạ với dấu vết đặc biệt trên trán. Đó là dấu vết bầm sinh hay dấu vết Luân hồi? (Ảnh trong báo Time USA - 1992)

được cho là dấu vết đáng quan tâm về nhiều phương diện cả y khoa lẫn siêu hình. Bác sĩ Mills cũng là người đã chuyên tâm nghiên cứu các dấu vết bầm sinh và bác sĩ đã có được một bộ sưu tập đôi dào hình ảnh và sự kiện về những dấu vết lạ lùng này.

Cấp độ trung gian giữa vết chàm và vết sẹo trên cơ thể hài nhi là vết thâm đen dày. Đây là dấu vết xuất hiện trên da đôi khi tạo thành một mảng dày như lớp da thú vật. Có khi trên lớp da ấy lại còn có lông mọc tua tủa chẳng khác nào da trâu. Trong các hồ sơ lưu trữ tại các bệnh viện có ghi lại các trường hợp về các dấu vết lạ lùng này.

Năm 1878, tại Hoa Kỳ

có một người tên là Blake, lúc sinh ra, gần nửa phần cơ thể bao bọc bởi một lớp da dày màu xám đen sần sùi như da voi, da trâu. Trên thế giới nhiều người có những dấu vết ấy xuất hiện hoặc ở mặt, ở cổ, ở ngực, ở tay chân... Hình ảnh mà nhiều người thấy khá rõ là chính Tổng Thống Nga Sô Mc Gobachev cũng có dấu vết màu đỏ port-wine marks ngay trên trán và giới y khoa cho rằng đó là dấu vết bầm sinh.

Cho đến nay sự thật chưa ai giải thích khác hơn về các dấu vết ấy, nghĩa là sự giải thích vẫn còn trong vòng luẩn quẩn như: đó là dấu vết bầm sinh do người mẹ khi mang thai chịu ảnh hưởng của một vài tác nhân nào đó như chất thuốc uống, hoặc thuốc xúc trên da người mẹ hoặc thức ăn hay một tác nhân nào khác như những xáo trộn trong sự chuyển biến của cơ thể lúc còn là bào thai hay do sự lệch lạc về cấu tạo, thành lập của tế bào, nhiễm thể, gen, do bệnh lý của cha mẹ, do hiện tượng di truyền, v.v...

Những trường hợp chứng minh :

Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu không chịu ngừng ở giải thích đó, họ muốn tìm hiểu nguyên nhân sâu xa hơn và nhất là khi những câu chuyện có thật liên quan đến các dấu vết lạ lùng đó xảy ra thì không những các nhà nghiên cứu nghiệp dư, tài tử mà ngay cả các nhà chuyên môn, các nhà khoa học cũng đều nhảy vào vòng nghiên cứu. Thật ra vấn đề đã có từ lâu, trong nhân gian con người đã nghĩ rằng: có thể có cái gì đó ẩn tàng từ những vết tích trên cơ thể trẻ sơ sinh. Tại sao vết

tích ấy lại có từ lúc hài nhi còn trong bụng mẹ? Họ tin rằng đó là vết tích của kiếp trước còn sót lại qua sự đầu thai. Những câu chuyện có thật đã chứng minh những gì mà từ lâu con người đã nghi ngờ và nghĩ đến. Chuyện cậu bé Titu với vết sẹo bầm sinh do súng bắn từ tiền kiếp là một trong hàng ngàn chuyện có thật đã xảy ra trên thế giới cũng như câu chuyện có thật về trường hợp cô bé Winnie Easland đã làm ngạc nhiên giới khoa học:

I. Chuyện có thật về bé Winnie Easland

Bé Winnie Easland mất năm 1961 nhưng hồ sơ của bé lại được nhà nghiên cứu và sưu tập các vấn đề liên quan tới sự đầu thai là Ian Stevenson lưu giữ cẩn thận.

Stevenson vừa là nhà phân tâm học vừa là bác sĩ tại Virginia (Hoa Kỳ). Theo hồ sơ ấy thì cô bé Winnie Easland



Người có da sần sùi hay đen xám như da trâu, da voi.

chết vì tai nạn xe hơi lúc mới 6 tuổi. Mặc dù các bác sĩ tận tình cứu giúp và giải phẫu cẩn thận nhưng vì vết thương quá nặng nên cô bé qua đời. Năm 1964, người mẹ cô bé bất hạnh này lại sinh được một bé gái nữa khi cô bé này vừa tròn 6 tuổi thì bỗng nhiên cô bé có những lời nói và cử chỉ lạ lùng. Cô bé nói với mẹ: "má ơi con chính là Winnie đây!" khi xem tập ảnh của gia đình thì cô bé chỉ hình của bé Winnie và nói: "con đây này!" và cô bé đã kể rằng kiếp trước mình đã bị tai nạn được đưa vào bệnh viện giải phẫu nhưng vết thương quá nặng nên đã qua đời. Điều kỳ lạ đáng lưu ý là khi mới lọt lòng mẹ, cô bé này đã có một dấu vết giống như đường mổ lớn nằm bên hông của cơ thể. Đó là một dấu vết bẩm sinh. Theo bác sĩ Ian Stevenson thì phải chăng đó là dấu vết của một tai nạn từ tiền kiếp và dấu vết ấy vẫn còn theo đuổi đến kiếp hiện tại? Đó là dấu vết của luân hồi? Cũng theo bác sĩ Stevenson thì trong hơn hàng nghìn trường hợp nghiên cứu về vấn đề tiền kiếp và hậu kiếp thì có khoảng vài trăm trường hợp có thể kiểm nghiệm xác định qua những dấu vết bẩm sinh trên cơ thể. Bác sĩ Stevenson cho rằng đó chính là dấu ấn của những gì xảy ra từ kiếp trước và sẽ giúp minh chứng cho những khám phá tiếp theo về tiền kiếp của những người mang dấu tích ấy.

II. Chuyện có thật về bé Sanjay ở Ấn Độ

Bác sĩ Stevenson đã thu thập vô số chuyện lạ liên quan đến tiền thân của con người. Sau đây là số chuyện có thật do bác sĩ Stevenson đã đưa ra với đầy đủ bằng chứng: Câu chuyện xảy ra tại hai ngôi làng ở miền nam Ấn Độ. Một gia đình nọ có đứa bé mới sinh đặt tên là Sanjay, đứa bé này mới lọt lòng mẹ đã có dị tật đó là các ngón ở bàn tay mặt bị cụt. Theo sự chẩn đoán của các y sĩ tại nhà hộ sinh thì đó là dấu tích bẩm sinh. Nhưng đối với bác sĩ Stevenson thì đây là trường hợp đáng lưu ý vì theo bác sĩ thông thường rất nhiều trường hợp trẻ mới sinh ra có các ngón tay ngắn hoặc có khi không có ngón tay và thường thì cả 2 tay. Riêng trường hợp của đứa bé này, các ngón ở bàn tay mặt không phải ngắn mà có dạng thể như bị cắt ngang nên đầu các ngón cụt rút lại như thành sẹo. Sự nghi ngờ của bác sĩ Stevenson trùng hợp với hiện tượng lạ kỳ về đứa bé ấy. Đứa bé đã nói với người mẹ một câu làm mọi người ngạc nhiên: "Bàn tay mặt của con ngày trước đã bị cái máy quay nghiền nát các ngón. Lúc đó con ở tại ngôi làng cách xa làng này khoảng 8 cây số. Cha mẹ và anh con lúc đó hiện nay vẫn còn sống..." Thế rồi, đứa bé đòi mẹ dẫn mình tới căn nhà ở ngôi làng đó. Tại đó có một gia đình có đứa con trai chết vì bị máy cắt đứt các ngón tay.

Về sau Sanjay đã kể lại như sau: "Lúc tôi đến thì đang có đám cưới trong làng, anh tôi cũng tới dự. Tôi biết ba má và anh tôi (những người thân ở kiếp trước của tôi) nhưng họ không biết tôi là con và em trong gia đình họ. Nhiều người vừa cười vừa nói như đùa: "Này, cháu bé hãy nói đi, tại sao mấy ngón tay cháu bị đứt vậy? Còn mẹ tôi (người mẹ kiếp trước của tôi) thì bảo: "Nếu là con của mẹ thì hãy chỉ cho mọi người cái máy ở đâu, cái máy đã cắt mấy ngón tay con đó?" Sau đó tôi dẫn mọi người đi chỉ chỗ cái máy và lúc đó trong khi mọi người còn ngạc nhiên thì tôi vẫn quả quyết tôi chính là con của người mẹ kiếp trước của tôi đây". Bác sĩ Pasricha đã hỏi Sanjay thật kỹ ông nói: cháu còn nhớ lại lần bị cái máy cắt ngón tay như thế nào không? thì đứa bé cho biết như sau: Người cha của cháu (tiền kiếp) thường uống rượu. Buổi chiều ông về nhà và quay máy, lúc ấy cháu loay hoay bên cái máy và rồi bàn tay bị cuốn vào bánh xe, cháu thét lên, ba cháu cố gắng kéo tay cháu ra. Thế là các ngón tay đứt lìa. Mọi người chạy ra. Họ mang cháu đến bệnh viện... Mẹ cháu vừa khóc, vừa bế cháu lên xe bò... "và sau đó cháu thiếp đi... vì đường đến bệnh viện quá xa nên cháu đã chết sau đó".

Sau đó thử thách thực hư về những gì chứng minh đứa bé trước đây (tiền kiếp) là con của gia đình này, đứa bé được người mẹ ruột (hậu kiếp) dẫn đến nhà của gia đình cha mẹ có người con trước đây bị chết vì cái máy cán đứt 5 ngón tay (tiền kiếp). Cuộc hội ngộ thật lạ lùng. Đứa bé đã thốt lên một câu như người lớn: "tôi đã chết một lần và tôi lại sinh ra lần nữa và ở đây". Bác sĩ Pasricha hỏi người đàn bà mà đứa

bé nhận là mẹ mình rằng: "nếu quả thật cháu bé này là con của bà, cho dù là ở kiếp trước thì bà tính sao?" Người đàn bà trả lời: "Dĩ nhiên là tôi vui vẻ chấp nhận cháu là con tôi. Cháu đã muốn tôi làm mẹ thì tôi quyết định rằng cháu là con tôi..."

Riêng đối với người mẹ mới sinh ra cháu bé thì tình cảnh thật vô cùng nan giải. Bà khóc thút thít nắm tay đứa bé vừa mới máu vừa nói: "con là con của mẹ, Sanjay à!" Thế rồi chung cuộc, các bộ lão trong làng đã đứng ra dàn xếp ổn thỏa: Đứa bé là con chung của hai gia đình. Giờ đây đứa bé



Ảnh do bác sĩ Ian Stevenson chụp bàn tay của bé Sanjay cụt 5 ngón từ lúc mới chào đời. Bé cho biết nguyên nhân kiếp trước mình đã bị cái máy quay nghiền nát các ngón. (Tư liệu trong *In Search of the Death* của Jeffrey Iverson. Harper San Francisco USA - 1992).

đã là một thanh niên mạnh khỏe và vui vẻ hòa đồng với hai nhà. Anh ta thường nói: khi tôi đến ở nhà này, tôi lại nóng lòng về lại nhà kia, rồi khi đến ở nhà kia, tôi lại nóng lòng muốn về nhà này... Hiếm ai có được nhiều cha mẹ anh em ruột như tôi".

Hiện nay người con trai tái sinh này có đến 7 người anh và cứ đều đặn, anh ở nhà này một tháng rồi lại đến nhà kia ở một tháng. Hai gia đình ở 2 làng cách nhau xa 8

cây số tự nhiên có một mối liên lạc thân tình, đó là đứa con chung của 2 kiếp.

III. Chuyện có thật về cô gái ở Miến Điện

Một trường hợp khác do bác sĩ Stevenson nêu lên cũng đã gây một ấn tượng sâu sắc lạ lùng về hình ảnh của vết tích tiền kiếp. Đó là trường hợp của một cô gái Miến Điện (nay đã có gia đình) cô gái này có dấu vết bẩm sinh, lúc sinh ra bàn tay mặt các ngón bị cụt gần sát bàn tay, cô thường nhớ lại dĩ vãng và dĩ vãng của cô thật lạ lùng, đó là tiền kiếp của cô, một dĩ vãng thật quá xa xăm. Điều đặc biệt lúc ấy cô là một người đàn ông, và người đàn ông này đã tạo nhiều điều đau khổ cho người vợ khiến người vợ phải tự vẫn. Bà mẹ vợ căm hận, quyết tìm cách trả thù cho con gái nên đã thuê một tay giết mướn, tên này đã dùng một thanh kiếm chém người đàn ông này khi anh ta đang đi xe đạp. Lúc đó vì quá sợ, anh ta vừa đưa tay ra đỡ vừa kêu lên: trời ơi! đừng giết tôi!... Nhưng tên giết mướn đã đưa một đường kiếm cắt đứt các ngón tay người đàn ông và rồi đâm chết. Bức ảnh mà bác sĩ Stevenson đã đưa ra trong buổi thuyết trình tại đại học Virginia Hoa Kỳ cho thấy rõ bàn tay cô gái với các ngón bị cụt, đó chính là dấu tích còn lại của kiếp trước của cô, (lúc ấy cô là người đàn ông).

IV. Chuyện có thật về cháu bé ở Thổ Nhĩ Kỳ

Bác sĩ Stevenson còn nêu lên trường hợp một đứa bé Thổ Nhĩ Kỳ mà bác sĩ đã chụp hình được. Đứa bé này tự nhiên

kế lại tiền kiếp của mình từng chi tiết: kiếp trước là một chủ máy xay bột. Một hôm có sự xích mích với khách hàng và không may, chủ máy xay bột bị đánh chết, bởi một vết thương nặng sau đầu. Khi sinh ra đứa bé này có một dấu vết bầm sinh rất lạ giống như dấu tích bởi một chấn thương gây ra. Vị trí dấu vết ấy hoàn toàn trùng hợp với những gì mà đứa bé ấy đã mô tả về những gì đã gây ra cái chết trong tiền kiếp.

Bác sĩ Stevenson đã thu thập rất nhiều sự kiện liên quan đến các vết tích của tiền kiếp. Bác sĩ cho rằng: Có nhiều trường hợp các vết tích này không liên hệ đến vấn đề di truyền và có dạng thể rất lạ lùng mà các nhà sinh vật học cũng như giới y khoa không thể kết luận đó là do sự lệch lạc trong giai đoạn chuyển hóa từ phôi đến thai hoặc do nhiễm sắc thể có sự cố nào đó. Có lần bác sĩ Stevenson đã chụp hình và quan sát một dấu vết đặc biệt trên thân mình một cháu bé vừa mới sinh giống vết thương do đạn bắn. Có 2 dấu vết tương ứng nhau. Dấu trước nhỏ và tròn trong khi dấu sau rộng hơn và không đều. Có khoảng 15 trường hợp tương tự đã được bác sĩ Stevenson sưu tập và chụp ảnh đầy đủ để làm tài liệu nghiên cứu và bác sĩ hy vọng vấn đề sẽ rõ hơn thêm khi cháu bé lớn lên, có lẽ cháu sẽ tự nhiên kể lại những gì đã xảy ra ở kiếp trước...

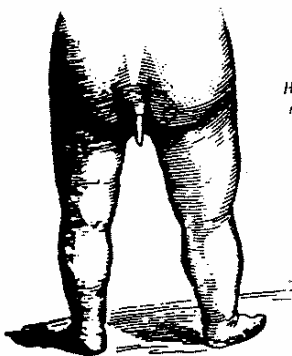
Hiện nay, những dấu vết bầm sinh đang được các nhà nghiên cứu lưu tâm không phải đều thể hiện qua các vết chàm vết sẹo trên cơ thể mà những dấu tích ấy đôi khi còn xuất hiện ở cấp độ rõ nét hơn và hiện hữu dưới một số dạng thể như một cơ quan của cơ thể ngoài ra theo các nhà nghiên cứu thì còn có một số dấu tích khác trên cơ thể con người cần được lưu tâm tìm hiểu thêm. Sau đây là một số dấu chính:

Hài Nhi Có Đuôi

Đối với các nhà khoa học thì đây là một trong những trường hợp về quái thai dị dạng. Tuy nhiên nếu giải thích rằng quái thai là hiện tượng phát sinh do sự lệch lạc về các "gen" ở nhiễm thể trong lãnh vực di truyền thì đó cũng chưa phải là tận cùng của nhân nguyên của vấn đề và dù cho lời giải thích là hoàn mỹ thì điều này cũng chứng tỏ trong "gen" ấy có ẩn chứa những gì liên quan đến loài khác. Khi thấy một hài nhi có đuôi xuất hiện nhiều nghi vấn được đặt ra: Tại sao cơ thể hài nhi không bị lệch lạc hay tạo quái tượng mà trái lại cơ thể lành lặn, mạnh khỏe nhưng chỉ có thêm một cái đuôi mà thôi. Cái đuôi ấy do đâu mà có. Darwin dựa vào thuyết tiến hóa của mình để giải thích rằng cái đuôi chính là đốt xương cùng của cột sống kéo dài ra. Ở người đốt xương cùng chính là cái đuôi của loài động vật có vú, qua sự tiến hóa hàng triệu năm để thành người cái đuôi rút ngắn lại. Vậy theo thuyết cấu tạo và giao thoa của nhiễm sắc thể, "gen" di truyền cũng như theo thuyết tiến hóa của Darwin, sự giải thích nguyên nhân nào hài nhi có đuôi vẫn chưa được rõ ràng trong khi từ cổ đại đến nay có vô số những trường hợp các con trẻ mới sinh có đuôi một cách kỳ dị.

Những trường hợp đặc biệt này được tìm thấy qua các tài liệu lưu trữ ở các bệnh viện. Năm 1872, Lissner cho biết có trường hợp một bé gái vừa mới chào đời đã mang sau mông một cái đuôi.

Năm 1884, Lissner lại có dịp thấy một trường hợp tương tự: một bé gái có đuôi dài đo được 13 cm. Nhiều trường hợp hài nhi chào đời cơ thể có đuôi được thấy ở nhiều nơi. Oliver Wendell Holmes năm 1890 cho biết ở Luân Đôn (Anh) một



Hình ảnh người có đuôi.
tài liệu lưu trữ tại cơ sở
giáo nghiệm của
M. Gosselin
(Tư liệu của Medical
Curiosities U.S.A.
Hammond xuất bản
1982)

đứa bé trai có cái đuôi thật lớn, quan sát cái đuôi ấy, các nhà y học khẳng định rằng chẳng khác gì mấy với đuôi loài vật như đuôi bò, đuôi trâu. Ở Đông Dương người ta cũng tìm thấy nhiều trường hợp tương tự. "Bé Mọi" là tên gọi của một bé trai 12 tuổi có đuôi dài. Bartels đã mô tả rõ ràng 21 hài nhi chào đời với cái đuôi mọc dài ra từ đốt xương cùng. (Chính nhà sinh vật học nổi danh là Charles Darwin (Anh) là người đã từng theo dõi, nghiên cứu các trường hợp về người có đuôi và đã cho rằng đây là một trong nhiều hiện tượng chứng minh về sự tiến hóa của sinh vật).

Tại đại học Cambridge và New York, các nhà khoa học đã ghi nhận trường hợp một hài nhi da đen (sinh gần Louisville) mới chào đời 8 tuần lễ nhưng đã có đuôi dài 5 cm.

Nhiều người có đuôi và đặc biệt phần cuối đuôi còn có một túm lông trông giống như đuôi của bò, trâu hay sư tử.

Ở Hibernia cũng có nhiều trường hợp như vậy. Nhiều người có đuôi khá dài. Theo một tài liệu y khoa ghi trong cuốn Medical Curiosities của George M. Gault và Walter L. Pylle thì vào năm 1690, Blanchard đã trông thấy và mô tả một người đàn ông tên là Emanuel Koning, người này có đuôi và Gosselin cũng thấy tại bệnh viện một người có đuôi dài khoảng 10 cm.

Hài Nhi Có Sừng, Có Gạc

Trường hợp đặc biệt khác đáng lưu ý là người có sừng, có gạc trông giống như sừng tê giác, sừng trâu, bò được nhiều nhà y học quan tâm. Howse, Cooper và Treves đã thu thập nhiều trường hợp đặc biệt về người có sừng (Human horns). Những người này khi mới sinh ra có sừng có gạc ở đầu hay mặt, càng ngày sừng càng lớn và dài ra. Có người sừng mọc ở trán, ở mũi, ở hai bên đầu trông giống như loài thú có sừng.

Lamprey (bác sĩ ở Luân Đôn) đã có lần thấy một người có sừng ở Phi Châu, cái sừng phát sinh do xương hàm trên phát triển dài ra. Có người sừng này lại phát triển ngay trước trán. (xem hình)

Warren cho biết đã có lần đo chiều dài một chiếc sừng mọc trước trán một người đàn bà là 6 inches, vào năm 1696, một người đàn bà ở



Người có sừng (Phi châu)
theo Lamprey

Người có sừng ở trán
(Ảnh tư liệu)

Pháp có sừng dài 12 inches mọc ngay trước trán.

Năm 1886 ngay tại Học viện Y khoa, có lần nhà nghiên cứu Vidal đã giới thiệu và tường trình về trường hợp một người đàn bà có 2 sừng mọc trên đầu, mỗi sừng dài 10 inches. Một trường hợp khác, một người đàn bà sống gần York có cái sừng mọc ngay ở mặt. Sau một lần té ngã, cái sừng bị gãy nhưng sau đó sừng ấy vẫn còn tiếp tục mọc lại.



Người có sừng

(Còn tiếp)

AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes - Dialog mit alten Meistern -

(Übersetzt und mit Anmerkungen versehen von Meister Thich Thien Tam; Copyright der deutschen Übersetzung Tu-Xung Roland Berthold)

(Fortsetzung)

Zweifel und Fragen zum Lauteren Land (Ching-t'u Huo-wen; T. 47; No. 1972) Ch'an-Großmeister T'ien-Ju

Die (Bodhisattvas) erinnern diesen überwältigenden Entschluß: "Wenn ich die Höchste Vollkommene Erleuchtung erlangte, ohne alle Lebewesen auf den Pfad der unübertrefflichen Erleuchtung geführt zu haben, würde ich mein ursprüngliches Gelübde verletzt haben -- das würde niemals gehen... Warum? Die Lebewesen haben mich nicht gebeten, meinen Geist auf die Erleuchtung zu richten -- aus eigenem Antrieb handele ich als ein unaufgeforderter Freund der Lebewesen und wünsche an erster Stelle allen Wesen, daß sie ihre guten Fähigkeiten zur Vollkommenheit entwickeln und Allwissenheit erlangen."

("Die Zehn Übungen", Avatamsaka-Sûtra, Kap. 21, übers. Thomas Cleary)

Der Großmeister T'ien-Ju saß in Meditation in der Halle der Ruhenden Wolken. Plötzlich stieß jemand die Tür auf, trat ein und stellte sich als Ch'an-Gast vor. Der Meister grüßte ihn mit einem schweigenden Kopfnicken und lud ihn mit ausgestreckter Hand zum Sitzen ein. Sie verweilten so, einander anschauend, längere Zeit... Das Sonnenlicht schwand hinter dem Bambusfenster, und der Weihrauch aus dem Räuchergefäß hatte sich in ein dünnes Rinnsal verwandelt, als der Gastmönch sich gemächlich erhob, feierlich sein Gewand ordnete und langsam begann, den Meister anzureden.

Frage 1

Ich wage zu denken, daß der Ch'an-Großmeister Yung-Ming den Direkten Überlieferungsdharma von Nationalmeister Shao vom T'ien-T'ai-Berg empfing. Er stand auch in der direkten Linie des Großmeisters Fa-Yen (56). Als Abt des Ching-Tzu-Tempels in Hangchou unterwies er viele Mönche und Nonnen im Weg. Seine Beredsamkeit und anpassungsfähige Weisheit glichen den wirbelnden Stürmen und dem rollenden Donner. Ch'an-Mönche von nah und fern priesen ihn als Meister der höchsten Verwirklichung.

Warum übte er dennoch persönlich auch das Lautere Land, während er Ch'an lehrte, und ermahnte andere, den Namen des Buddha zu rezitieren, und schrieb Abhandlungen, welche die Methode des Lauteren Landes verkündeten? Außerdem verfaßte er den Vers "Vier Möglichkeiten" (Ssu Liao Chien Chieh), der im wesentlichen besagt: (57)

Impressum

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e. V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in
der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover

Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

Herausgeber: Ven Thich Nhu Dien

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS-HANNOVER

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

"Mit Ch'an, aber ohne Lauteres Land, gehen neun von Zehn Strebenden des Weges den falschen Pfad... Ohne Ch'an, aber mit dem Lauteren Land, erreichen von zehntausend Übeden zehntausend das Lautere Land..."

Mit diesen Zeilen scheint der Meister die Methode des Lauteren Landes zu befürworten und seine eigene Ch'an-Schule zu schmähen. Waren seine Worte nicht eine Übertreibung? Mein Geist ist zu diesem Punkt voller Zweifel, und ich möchte Eure Unterweisung erbitten. (58)

Antwort

Das ist ein sehr guter Punkt. Tatsächlich hat jedoch Großmeister Yung-Ming weder das Lautere Land übermäßig gepriesen noch Ch'an herabgesetzt. Vielmehr sind seine Antworten von großem Nutzen für die beiden Methoden des Ch'an und des Sûtra-Studiums. Unglücklicherweise gab der Großmeister in den "Vier Möglichkeiten" bloß eine allgemeine Erklärung, welche nicht alle Feinheiten seiner Gedanken deutlich machte. Deshalb konnte er nicht die Zweifel der Ch'an-Schüler vertreiben.

Ich bin Anhänger des Ch'an und mit der Methode des Lauteren Landes nicht sehr vertraut. Jedoch kann ich dir aus den Abhandlungen und Sûtras dieser Schule die folgenden allgemeinen Erklärungen geben.

Das Lautere Land ist eine Methode, welche leicht zu praktizieren ist, und durch welche man leicht die Erleuchtung erlangen kann. Es ist jedoch auch schwierig, sie zu erklären, und an sie zu glauben. Als Buddha Sâkyamuni das Amitâbha-Sûtra darlegte, war Er sich dessen bewußt, daß die Lebewesen im Dharma-Endzeitalter Schwierigkeiten haben würden, Ihn zu glauben. Er zitierte deshalb die ersten Worte der Buddhas der sechs Richtungen, um die Zweifel zu zerstreuen und den Glauben der späteren Generationen zu entwickeln. Am Ende des Sûtra sagte Sâkyamuni-Buddha unter Bezugnahme auf die verschiedenen Buddhas, die Ihn priesen:

"Sâriputra, du sollst wissen, daß ich in dieser üblen Zeit der fünffachen Befleckung (siehe Anmerkung 33) das schwierige Werk vollbringe, die Höchste Vollkommene Erleuchtung zu erlangen und zum Heile aller Wesen diesen Dharma darzulegen. Es ist wahrlich sehr schwierig!"

Dies sind ernsthafte, tiefgründige Worte der Unterweisung, welche den Menschen nahelegen, Glauben an das Lautere Land zu entwickeln.

Darüber hinaus ist Buddha Sâkyamuni aus großem überströmendem Mitleid zur Rettung der Welt in diesem Dharma-Endzeitalter gekommen. Jedes seiner Worte wurde von Menschen und Göttern gleichermaßen angenommen und in die Praxis umgesetzt. Dennoch hegen einige Lebewesen Zweifel an dieser besonderen Lehre vom Lauteren Land. Warum ist dies so? Weil die Lehre vom Lauteren Land zwar allumfassend, ihre Praxis dennoch äußerst einfach ist. Und diese beiden entgegengesetzten Merkmale scheinen schwer zu vereinbaren zu sein. Dies ist der Grund, warum die Methode des Lauteren Landes leicht Zweifel im Geist der Zuhörer hervorruft.

Die Methode ist allumfassend, denn sie holt Menschen aller Befähigungen heim. Nicht nur die Bodhisattvas der höchsten Stufe und die, welche nur noch ein Leben vor sich haben, streben nach Wiedergeburt im Lauteren Land. Sogar ungebildete Männer und Frauen wie auch jene, welche die fünf ersten Verfehlungen oder die zehn üblen Taten begangen haben, werden Wiedergeburt erlangen. Sie müssen nur ihren Glauben entfalten und ihren Geist mit äußerster Entschlossenheit auf das Lautere Land richten. (59)

Andererseits ist die Methode einfach, weil der Übede weder zu vielen Schwierigkeiten und Mühsalen unterliegt, noch durch viele verschiedene Geisteszustände gehen muß, durch welche er leicht in die Irre geführt werden könnte. (60) Er muß nur den Namen des Buddha rezitieren, um der Sahâ-Welt (unserer Welt) zu entfliehen, im Westlichen Lauteren Land geboren zu werden und Unumkehrbarkeit zu erlangen, bis er schließlich die Buddhaschaft erlangt.

Wegen dieser zwei Merkmale der Methode des Lauteren Landes, allumfassend doch einfach, hegen selbst die Weisen Zweifel. Wenn du deshalb diesen Punkt vollkommen verstehst, wirst du erkennen, daß die Worte des Lobpreises des Großmeisters Yung-Ming eine tiefgründige Bedeutung besitzen und keine Übertreibung sind.

Frage 2

Ich verstehe die allumfassende, doch einfache Natur der Methode des Lauteren Landes. Jedoch haben erleuchtete Ch'an-Meister gesagt, daß "die eigene Natur zu sehen, Buddhaschaft erlangen bedeutet". Warum sollten wir nach Wiedergeburt im Westlichen Lauteren Land streben?

Antwort

Du stellst solch eine Frage, weil du immer noch nicht verstanden hast. Tatsächlich sind erleuchtete Meister diejenigen, welche die Wiedergeburt sehr entschlossen anstreben. Die Alten haben gesagt: "Ich welchem Bereich könnte man Wiedergeburt suchen, wenn nicht im

Lauteren Land?" Aus deiner Frage kann ich erkennen, daß du noch nicht zum Weg erwacht bist – denn wenn du es einmal sein wirst, kann dein Streben nach der Wiedergeburt nicht aufgehalten werden, selbst nicht von zehntausend Büffeln!

(Fortsetzung folgt)

Anmerkungen :

56. Fa-Yen (885-958), Gründer einer der Fünf Häuser (Richtungen) des Ch'an. "Im Haus des Fa-Yen nahm die Weltanschauung des Avatamsaka einen noch wichtigeren Platz als in anderen Zen-Schulen ein. Der Meister studierte die Avatamsaka-Schriften gründlich... Fa-Yen führte die Methoden der Zen-Meister der T'ang-Zeit weiter. Er liebte Paradoxie und war bestrebt, die plötzliche Erleuchtung herbeizuführen."

Nationalmeister Te-Shao (891-971) war Fa-Yens berühmtester Schüler. Ch'an-Meister Yung-Ming war Te-Shaos bekanntester Schüler.

"Yung-Ming führte eine Entwicklung herbei, die erst später wirkliche Frucht trug... Er kann als der Pionier der Vereinigungsbewegung von Zen und Nembutsu-Tradition betrachtet werden, einer Bewegung, die später im chinesischen Buddhismus Oberhand gewinnen sollte." (Heinrich Dumoulin, Zen Buddhism, p. 234-235)

57. Hier die teilweise Übersetzung dieser Verse :

"Mit dhyána (Ch'an) und Lauterem Land ist man wie ein Tiger mit Hörnern; im gegenwärtigen Zeitalter ein Lehrer der Menschen, in der Zukunft ein buddhistischer Patriarch.

Mit dhyána, aber ohne Lauteres Land, werden neun von zehn den falschen Weg nehmen.

Ohne dhyána und nur mit dem Lauteren Land werden von 10.000, die praktizieren, 10.000 (hinüber) gehen." (Hsüan Hua, Pure Land & Ch'an Dharma Talks, p. 23-24)

58. Dieser Kommentar besteht aus einem Dialog zwischen zwei Ch'an-Meistern. Deshalb sollte der Leser die paradoxe Methode der Beweisführung im Ch'an beachten, wie schon in Anmerkung 40 erwähnt wurde. Dazu das folgende Zitat: "Glaubensvorstellungen werden mißverstanden, wenn man sie als absolut wahr und im Gegensatz zu anderen Glaubensvorstellungen annimmt, die dann als falsch angesehen werden. Sie werden absolut wahr nur, wenn ihre relative Natur vollständig erkannt wird, und wenn es keine Fragestellung Wahr versus Falsch mehr gibt.

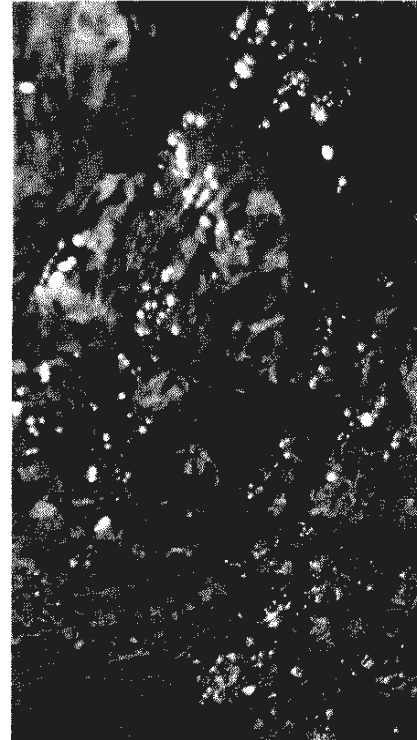
So hat einer der amerikanischen Astronauten, die auf dem Mond standen und hinauf auf die Erde am Himmel schauten, plötzlich erkannt, daß er in etwas stand, das bisher für ihn der Himmel war, und daß er auf etwas schaute, das bisher der Erdboden war. Zu erkennen, daß Erde und Mond füreinander gleichzeitig Erdboden und Himmel sind, ist eine Hua-Yen (Avatamsaka)-Einsicht. Es gibt die bekannte Geschichte eines Zen-Meisters, der jedem von zwei streitenden Schülern sagte, daß er recht habe. Als ein dritter Schüler einwandte, daß sie nicht beide recht haben könnten, sagte der Meister: "Du hast auch recht!" Auch dies drückt die Hua-Yen-Haltung aus. (Historisch gesehen haben die Hua-Yen-Lehren tatsächlich großen Einfluß auf die Zen-Tradition ausgeübt.) (A.J. Prince, "The World of Hua Yen Buddhism", nachgedruckt in Phât Hoc (CA, USA), No. 6, 1986, p. 135-136)

Dieser Artikel eines Professors der Universität Sydney (Australien) vermittelt einen ausgezeichneten, in die Tiefe gehenden Überblick über den Hua-Yen-Buddhismus. Er entzündete das Interesse des Herausgebers an der Hua-Yen-Philosophie und bewog ihn zu seinen



Lebensbogen Stille

knospend, erahnen wir die Schönheit
unseres zukünftigen Seins
sich öffnend, der Seerosen Glück
genießend, kehren wir zur Ewigkeit zurück.



aus Wasser geboren
dem Leben erkoren
des Werden neues Glück
kommen wir ins Diesseits zurück

Tom Nova

59. Dieses Konzept des Glaubens ist in allen buddhistischen Schulen wie Ch'an, Lauteres Land und Tantrismus usw. gleichermaßen wichtig. Dazu folgendes Zitat von D.T. Suzuki:

"Eine vollkommene Erleuchtung wird jedoch nur durch die äußerst selbstaufopfernde Bemühung des Geistes erlangt, welche durch einen unerschütterlichen Glauben an die Endgültigkeit des Zen unterstützt werden muß... Die notwendigen Voraussetzungen sind Glaube und persönliche Anstrengung, ohne welche Zen nur eine Seifenblase ist." (D.T. Suzuki, An Introduction to Zen Buddhism, p. 115)

Dazu auch folgende Stelle aus dem Avatamsaka-Sûtra:

"Glaube ist die Grundlage des Pfades, die Mutter aller Tugenden, welche alle guten Wege nährt und wachsen läßt, das Netz des Zweifels zerschneidet, vom Strom der Leidenschaften befreit und den unübertroffenen Pfad zum höchsten Frieden enthüllt." (Thomas Cleary, übers. The Flower Ornament Sutra, Vol. I, p. 331)

Zur Frage des Glaubens in der Todesstunde in der Lehre vom Lauteren Land folgendes Zitat:

"Im Westlichen Paradies gibt es selbst für die schlimmsten Sünder Platz. Das Meditationssûtra berichtet, daß dann, selbst wenn jemand die 5 Verfehlungen und die 10 Sünden begangen hat, er aber ernsthaft Amitâbhas Namen zehnmal auf seinem Sterbebett rezitiert, ein Lotustron erscheinen und ihn zur niedrigsten Stufe im Paradies tragen wird — die untere Geburt der unteren Rangstufe. Statt zu 80 Millionen Kalpas in den Höllen verdammt zu sein, wird der Sünder im Westlichen Paradies in einer geschlossenen Lotusblume geboren werden. Nach einem Zeitraum von 6 Kalpas wird sich der Lotustron öffnen und ihn freigeben. Dieses Lehre von den 9 möglichen Stufen der Geburt war ein äußerst wirksamer Weg, gute Taten auf der Erde zu vergelten, während gleichzeitig das Versprechen der Erlösung aller, ungeachtet ihrer angesammelten Verdienste, gemacht wurde." (Joji Okazaki, Pure Land Buddhist Painting, p. 52)

60. "Deshalb sollten Sie, wenn Sie Zen praktizieren, alle Gedanken außer der Methode (kung an) als Dämonen betrachten, selbst wenn Sie sich fühlen, als ob Sie einen himmlischen Zustand erlangt hätten. Einige Menschen werden, während sie sitzen, plötzlich eine vollkommen neue Welt betreten, die sehr schön und angenehm ist. Danach wollen sie bei jeder Meditation in sie zurückkehren. Möglicherweise können sie jenen Zustand erneut erlangen, dennoch ist dies Anhaften. Es gibt auch andere Zustände, die furchterregend sind. Solche Visionen, ob gut oder schlecht, sind im allgemeinen Manifestationen unserer eigenen geistigen Bereiche." (Meister Sheng-Yen, Faith in Mind, p. 66)



(Fortsetzung VG 88)

Die Zeit verlief so still und friedlich. In der Woche lernte ich Deutsch und am Wochenende besuchten wir verschiedene Vereinigungen und sprachen dort über die Situation der buddhistischen Congregation in unserer Heimat in verschiedenen Städten wie Berlin, Dortmund, Stuttgart... An den Tagen 25. 26. u. 27.11.77 nahm ich an einem Treffen von Vietnam-Flüchtlingen im norddeutschen Raum in Berlin teil. In dieser Zeit gab es Nord und Süd, weil nach 1975, wie einige Studenten uns berichteten, die vietnamesische Studentenschaft kaum eine anspruchsvolle Stellung errungen hatte. Jeder von ihnen waren mit dem Studium sowie mit der Prüfung beschäftigt. Es existierte in Süddeutschland "LIEN DOAN SINH VIEN TU DO" (= Bund der freien vietnamesischen Studenten). Aber für die Studenten aus Norddeutschland war es viel zu weit. Deshalb setzten sich einige Studenten in Norddeutschland wieder zusammen, um die Aktivitäten gemeinsam zu organisieren. Es entstand aus drei Vereinigungen in Kiel,

Berlin und Hannover eine "ALLIANZ-NORDDEUTSCHLAND". Wenn die Vereinigung in Hannover das TET = Neujahr-Fest organisierte, dann wurden die Vereinigungen in Kiel und Berlin eingeladen. Und wenn die Gruppe in Berlin das Sommerlager organisierte, nahmen die Gruppen aus Kiel und Hannover teil. Danach mußte die Vereinigung in Kiel wiederum das TET = Neujahr-Fest für nächstes Jahr organisieren. Damals war die Freundschaft zwischen den drei Vereinigungen sehr fest, so als wenn "eine Schwester hinfällt, und die andere ihr aufhilft".

Es waren viele Studenten, unter ihnen auch viele Buddhisten. Aber sie verstanden überhaupt nichts vom Buddhismus. Wenn sie sich trafen, gaben sie sich einfach die Hände zur Begrüßung. Sie wußten nicht, daß die Hände zusammengefaßt werden oder der Satz gesagt wird "NAMO AMIDA BUDDHA (NEMTBUTSU)". Bei dem Treffen der "ALLIANZ NORDDEUTSCHLAND" in Berlin gab es viele Programme wie Fußball, Gebete Sprechen, Musik und Meinungs austausch usw. Zum Fußball ist nicht viel zu sagen, alle nahme tüchtig teil, beim Musik-Programm auch. Bei der Diskussion waren Herr Châu (Hannover), Herr Trâm (Kiel), Herr Nam (Berlin, jetzt in Wiesbaden), Herr Lôc (Berlin, jetzt in den USA) und bei Musik-Programm Herr Hoàng (Berlin, jetzt in Bremen) und noch einige andere Personen dabei.

Es gab bei diesem Treffen auch eine Wandzeitung, auf der Berichte über die Gedenk-Zeremonien der Heiligen Mönche, Nationalhelden und der Unbekannten, die für die Freiheit des Vaterlands ums Leben kamen, standen. Sie beschrieb...

"Nach der Diskussion saßen alle still und ernst vor dem Vaterlandaltar, der schon längst aufgestellt und sehr einfach war. Aber alle fühlten sich, als ob die Heimat Vietnam davorn stand und sie schienen den dringenden Aufruf von Bergen und Flüssen zu hören. Die Schriftzeile "VATERLAND VIET NAM" stand gleich unter der Landkarte von Vietnam, die vor der aufgerichteten Fahne von Weihrauch und Rauch hing. An dieser Feier nahm Venerable THICH NHU DIEN, Vertreter der CONGREGATION DER VEREINIGTEN VIETNAMESISCH-BUDDHISTISCHEN KIRCHE - Abteilung in Japan und der BRD, teil und wurde von allen Teilnehmern zum Hauptleiter ernannt. Das Lied "Vietnamesischer Buddhismus" wurde von den Vietnamesen der verschiedenen Musikgruppen zur Eröffnung des Gedenkenfeier gesungen.

Die Ansprache bei der Zeremonie beinhaltete die traditionelle Vaterlandverteidigung, das Aufrichten sowie Retten des vietnamesischen Volkes im Laufe seiner Geschichte bis heute. Es erhob die Flagge der Unabhängigkeit und Freiheit, brachte dem Feind eine Niederlage bei und baute ein Land Vietnam im Geiste des Volkes auf. Vor 2 Jahren kam die KPV an die Macht und bringt das Volk Vietnams in eine elende Lage. Alle Grundfreiheiten werden nicht respektiert, wie Religionsfreiheit, Gedankenfreiheit, Bewegungsfreiheit. Die Bürger werden unterdrückt, werden in neue Wirtschaftszonen geschickt oder in Umerziehungslagern verhaftet. Viele Menschen sind gestorben, die Mönche und Nonnen, Tragsäulen der Gemeinde, haben sich geopfert, um das System zur Einsicht zu bringen, daß die vietnamesische Bevölkerung keine Angst vor Gefahr und Sturm gehabt hat, sondern mit Hilfe von Booten geflüchtet ist, um die Freiheit wiederzufinden. Und viele Menschen sind auf dem Ozean ums Leben gekommen.

Die Gedenkenzeremonie fand in einer aufrichtigen Atmosphäre der Hochachtung statt. Alle waren still und beteten für die Verstorbenen, die Heiligen, die religiösen Märtyrer, die Nationalhelden und Gefallenen, die sich für das Volk und das Dharna geopfert haben, die Gefallenen, die auf dem Weg waren, nach Freiheit zu suchen.

Außerdem trägt die Zeremonie noch eine Bedeutung, das ist unsere Entschlossenheit. Wir möchten unsere Worte mit

voller Treue und Rechtschaffenheit von ganzem Herzen sagen, um die Administration vom Gegenteil der Wünsche der Bevölkerung derer zu überzeugen der Regierung der kommunistischen Partei Vietnams, damit sie vor der öffentlichen Meinung der Welt erwacht..."

Die Aktivitäten der vietnamesischen Studenten häuften sich um die Ferien und TET = Neujahr. Und ich, ein Mönch der mitten in Europa vereinsamt war, brachte den Bodhi-Baum, die Saat zur Erlösung des Erwachenden, und setzte ihn in dieses schneereiche Land ein. Damit waren aber eintausend Schwierigkeiten und zehntausend Probleme verbunden! Wer könnte mich verstehen, außer mir selbst, mein innerstes und wer könnte mich verbessern, wenn ich mir keine Mühe gab. Zurück in meiner Wohnung gab es nur einen einzigen Buddhaaltar, mit Blumen und Obst von einem armen Mönch wie ich es bin in allen Bereichen. Es war nicht genug, um mich zu trösten, in vielen wechselnden weltlichen Angelegenheiten und bei den unbeschreibbaren Menschenherzen. Einmal wollte ich wieder zurück nach Japan. Aber nach vielen Überlegungen war ich entschlossen, doch in Deutschland zu bleiben. Und was bis heute nach dieser Entscheidung geschah, werden Sie im nachfolgenden Bericht erfahren.

Als die labilen Sommerstrahlen des Sommers ⁷⁷ den einsamen und verlassenen Raum im Himmelsgewölbe der BRD beschienen, war es bereits Herbst, die Obstbäume veränderten sich und es war auch Zeit für die Ernte. Ich hatte von vielen über das Leben der Studenten in Europa gehört. Während der Semesterferien gingen sie Obst-Pflücken, um ein bißchen Geld zu verdienen. Aber ich hatte nie Gelegenheit, es direkt an Ort und Stelle zu sehen. Deshalb beschloß ich, in diesem Sommer mit einigen Studenten und Flüchtlingen, die gerade nach Deutschland gekommen waren, beim Kirschenpflücken mitzumachen. Viele nannten es Anh Dao (=japanische Kirsche). Aber die echten japanischen Kirschen kann man nicht essen, sondern nur anschauen. Die Kirschen sahen rötlich aus, nach der Reifung waren sie violett. Es gab Sauerkirschen und Süßkirschen. Die Süßkirschen wurden als Marmelade, Konfitüre, Likör verkauft. Diese Bäume gibt es überall in Europa.

Gegen 5 Uhr verließen wir Bahnhof Kiel und fuhren nach Plön, ein ziemlich bekannter Urlaubsort im Norden Deutschlands. Nach 2 Stunden waren wir am Ort, eine Kirschenplantage. Die Plantage war sehr groß und weit, die Bäume waren voll mit Früchten. Der Plantagenbesitzer hatte uns gesagt: Wer einen Korb voll pflückt, bekommt dafür 5,DM (=2 US\$). Wer viel pflückt, wird mehr Geld verdienen. Und diese Arbeit war von der Mühe jeder Person abhängig. Jeder Korb wog ungefähr 10kg. Jeder konnte pro Tag ungefähr 10 Körbe erreichen, das entsprach 50,DM. In dieser Zeit war für Studenten, einen Mönch wie mich sowie für einige Flüchtlinge dieser Geldbetrag ziemlich hoch. Ich hatte fast 3 Monate gearbeitet, auf verschiedene Plantagen in vielen Orten. Und es hatte mir Spaß gemacht. Ich habe nicht erst 1977 zu arbeiten begonnen, sondern ich tat es seit 5 oder 6 Jahren. Früher hatte ich schon in Tokyo gearbeitet, während der Tage mit Regen und Schnee. Ich wußte auch, wenn ich im Ausland studierte, mußte ich alle Schwierigkeiten für mich selbst lösen. Trotz aller Bedrängnisse und Not mußte ich mir Mühe geben. Die Buddhistische Congregation war sehr arm und die Buddhisten mit guten Herzen sah man nur für eine begrenzte Zeit. Es gab auch niemanden, die uns das ganze Leben hindurch unterstützte. Wenn wir diesen Weg gewählt hatten, versuchten wir ihn bis zu Ende zu gehen. Der Lebensweg war genau wie der Dharma-Weg.

Ich erinnerte mich an die Jahre in äußerster Not in Tokyo. Ich mußte arbeiten und gleichzeitig studieren. Ich mußte mir oft Mühe geben, um bis zum Erfolg zu arbeiten, obwohl ich dem Schnee ausgesetzt war und von Regen durchnäßt, damit ich Freude hatte, denn unsere Meister warteten

darauf und achteten darauf, daß nichts vergeudet wurde. Ich bin bekümmert, wenn ich darüber nachdenke. Und heute gibt es so viele Mönche und Nonnen, die das Studium abgeschlossen haben. Sie üben jetzt überall in Amerika, Europa und Australien das Dharma und die buddhistischen Aktivitäten aus. Und diese Personen hatten auch dieses elende und kritische Stadium erlebt.

Nach dem Jahre 1975, als der Devisentransfer von der Vietnam ins Ausland nicht mehr verfügbar war, mußten alle Studenten einschließlich der Mönche und Nonnen arbeiten gehen, um mit eigener Kraft und Fleiß für den Lebensunterhalt zu sorgen. Wer weiß davon? Und jetzt sind die Buddhisten überall mit den Mönchen und Nonnen vertraut. Man könnte sagen, daß es wirklich eine schicksalhafte Fügung ist. Als wir gute Früchte ernteten, mußten wir immer an die früheren Samen denken. Als Buddhisten sollen wir mit unseren Mönchen und Nonnen teilen, wenn sie die Probleme bei der Dharma-Arbeit haben.

Das Leben eines Mönches ist nur möglich mit dem Lernen und der Durchführung des tugendhaften Wandels, mit der Absicht, oben gegenüber den vieren Dankbarkeit zu erweisen und unten alle Lebewesen aus dem Elend zu erretten. Sonst brauchen sie sich um nichts zu kümmern. Sie müssen auch wie die normalen Menschen leben, essen, trinken, schlafen und denken. Aber sie lassen die Leiden nicht zuteilen und sind mit dem geringsten zufrieden.

Gegen Ende des Jahres 1977 hatte ich mehrmals Briefe an die alte Pagode in Tokyo geschrieben, und auch an viele Bekannte, um um Rat zu bitten, ob ich weiter in Deutschland bleiben sollte oder besser nach Japan zurückzukehren. Der japanische Abt hatte keine deutliche Meinung und die anderen waren meistens der Meinung, daß ich in Deutschland bleiben sollte. Und warum sollte ich hier bleiben? Weil es damals in Japan kein eindeutiges Programm für die Flüchtlinge aus Vietnam gab und in BRD keine buddhistischen Führer hatte. Als ich diese beiden Gründe einsah, wußte ich, was für eine Entscheidung ich zu treffen hatte. Aber als ich das Flugticket für Hin und Zurück gültig für ein Jahr sah, wünschte ich wieder nach Japan zurückzukehren, weil ich weiter Buddhologie studieren wollte. In dieser Zeit von Ende 1977 bis Anfang 1978 war meine seelische Verfassung wie dem eines Teichhuhns, das die Seele eines gerade Gestorbenen zurückrief, oder wie die der Schwalben, die ihren Schrei in die Dunkelheit stießen. Niemand konnte mich verstehen. Niemand konnte für mich entscheiden, nur ich selbst mußte es entscheiden. In jener Lage ging ich oft zum Buddhaaltar und rezitierte Sutras oder saß einfach ganz still für eine Zeitlang, um nachzudenken.

Einmal hatte ich einen sonderbaren Traum und mit Sicherheit werde ich so etwas nicht ein zweites Mal träumen. Ich wohnte in einem großen Schloß, und draußen war alles weit und mit Schnee bedeckt. Die Atmosphäre in der Landschaft der Winternacht war sehr kalt. Aber es war seltsam, mein gepflanzter Bodhi-Baum hatte so viele hohe Zweige voller Blätter, und trieb hoch in die große und einsame Atmosphäre der kalten Winternacht. Die Zweige streckten sich weiter hoch und wurden von keinen Hindernissen aufgehalten. Im Traum war ich sehr froh, weil mein Bodhi-Baum nicht von der Atmosphäre und den Umständen beeinflusst wurde. Ich war ruhig und schlief weiter. Am nächsten Morgen bedachte ich die erfüllte Weissagung im Traum. Ich fand, daß es falsch war, aber wirklich echt und daß es wahr war, aber leider nicht echt. Weil das Leben eigentlich so war, deshalb verschwieg ich dieses Vorzeichen und erzählte niemandem davon. Vielleicht ging es nicht in Wirklichkeit. Und wenn es wirklich wahr wäre, würde ich es später weiter sagen.

(Fortsetzung folgt)

TRANG HOA PHƯỢNG

Các em thân mến,
Khi những giọt sương mai còn đọng trên kẽ lá và những tiếng chim kêu riu rít trong các bụi cây ven nhà hay vệ đường... cho chúng ta thấy sự bắt đầu có nắng ấm, vì mặt trời đã lên.

Giao điểm mùa Đông-Xuân của năm cũ, mới đã kéo dài mang nhiều giá buốt, khiến cho cảnh vật đìu hiu và lòng người thêm âm đạm. Chúng ta cũng đã cảm buồn, bởi quê hương mình nghìn trùng xa cách cho nên Tết Bính Tý vừa rồi chẳng gặp được đủ mặt thân nhân và bạn bè.

Tháng, ngày vẫn âm thầm đi qua nhanh, không tú lự, do đó tuổi trẻ cần có sự đấu tranh. Người học trò phải chuyên cần, học hỏi, để đạt tiến bộ trên đường học vấn, bảo tồn văn hóa, tập tục. Người Phật Tử phải tấn tu, hưởng theo con đường Phật dạy, để mai này cùng nhau góp mặt ra giúp đạo, giúp đời.

Ngày Phật Đản năm nay cũng sắp gần kề. Chúng ta hẹn nhau ở Viên Giác Tự tại Hannover gặp gỡ. Bởi:

*"Mái chùa che chở hồn dân tộc,
Nếp sống muôn đời của Tổ tông..."
Hoa Phượng thân ái chào các em.*

■ Hồng Nhiên

CON NGỔNG VÀNG

● Hồng Nhiên sưu tầm

Thuở xưa, có vua Ba-Hu-Pu-Tác-Ca (Bahuputakka) hay "Cha của nhiều con" và Hoàng hậu Khê Ma (Khemā) trị vì xứ Ba-La-Nại. Ngày nọ, Hoàng hậu nằm mơ thấy một con ngỗng vàng nói chuyện như nhà hiền triết thông thái. Hoàng hậu báo đức vua rằng bà rất muốn thấy và nghe tiếng con ngỗng kỳ lạ đó.

Nhà vua hỏi thăm và được biết rằng có thú chim trông như ngỗng vàng nhưng giống ấy rất hiếm và không dễ gì gặp thấy. Đức vua ra lệnh cho đi tìm cán bộ lâm nghiệp và những thợ săn để hỏi các vị ấy làm sao có thể bắt con chim đó mang về xứ Ba-La-Nại. Họ khuyên nhà vua nên xây một hồ nước gần

thành phố, nơi một ngày kia con ngỗng vàng ấy sẽ đến.

Lúc bấy giờ, trên núi Chít-Ta-Ku-Ta (Citacuta) có rất nhiều con ngỗng rừng tôi chín chục ngàn con sinh sống với ngỗng chúa tên Đa-Ta-Rát-Tha (Dhatarattha) là loài chim có bộ lông màu vàng óng ánh rất đẹp.

Trong thời gian ấy, đức vua truyền lệnh cho xây một cái hồ gần thành Ba-La-Nại và phong theo tên của Hoàng hậu gọi là hồ Khê-Ma. Người ta trồng nhiều hoa chung quanh hồ cũng như thả những bông súng và hoa sen trên mặt nước lóng lánh. Hằng ngày, lính của nhà vua rải lúa ở đây và thường kêu gọi như sau: "Đức vua xứ Ba-La-Nại xin mời tất cả những loài chim đến sống an lành tại hồ nước xinh đẹp này. Quý vị sẽ được lánh của nhà vua bảo vệ khỏi sự mọi hiểm nguy".

Tin tức về hồ này được lan truyền đến những con ngỗng rừng đang sống trên núi Chít-Ta-Ku-Ta. Chúng tôi gặp con ngỗng vàng và tâu rằng: "Thưa ngài, vua xứ Ba-La-Nại có thiết lập một cái hồ lớn và thơm ngọt ngào gần thành phố. Nhà vua bảo vệ cho tất cả loài chim nào đến sinh sống tại đó. Tất cả chim muông cũng sẽ được chăm nuôi bởi lính kiếm lâm. Vậy chúng ta hãy đến và xem thử nơi ấy ra sao, chúng tôi thật quá chán sống trên đỉnh núi này rồi".

Ngỗng vàng đồng ý đề nghị của những con ngỗng rừng, và nó cùng cả đàn nhắm hướng nam bay về thành Ba-La-Nại.

Nhà vua đã ra lệnh cho các thợ săn thường xuyên canh chừng bên cạnh hồ. Ông ta báo họ rằng khi nào thấy ngỗng vàng tiến gần đến hồ nước thì tức khắc sập bẫy nó. Người trưởng đoàn thợ săn chỉ thị cho các thợ săn bao vây xung quanh hồ nước liên tục suốt ngày đêm.

Vào một buổi sớm mai, tên đoàn trưởng thợ săn thấy một đàn ngỗng rừng cùng với một con lớn hơn, có bộ lông phản chiếu ánh sáng mặt trời lấp lánh như vàng, đang bay về phía hồ nước. Ông ta nhanh chóng bủa lưới bao khắp quanh những bông súng và hoa sen. Người trưởng đoàn thợ săn biết rằng con ngỗng vàng chúa đàn, sẽ bay xuống trước đầu trên hồ nước.

Như một đám mây trắng dày đặc, chín mươi ngàn con ngỗng rừng bay sà xuống mặt hồ. Khi con ngỗng vàng vừa đáp trên nước, chân của nó liền bị sập mắc vào lưới. Nhìn thấy chúa đàn bị bắt, đàn ngỗng trời bay lượn quanh kêu la thảm thiết. Nhưng không con nào có đủ can đảm để tìm cách cứu ngỗng chúa. Chúng liền vươn lên bay trở về núi một cách an lành.

Su-Ma-Kha (Sumukha), thủ lãnh đàn ngỗng, một mình ở lại với ngỗng chúa.

Ngỗng vàng quay lại bảo: "Sumukha, tất cả những con ngỗng kia đều đã bay cả rồi. Không do dự, chúng đã tách rời ta. Tại sao người còn chần chờ? Hãy bay nhanh đi khi người còn có hội. Nếu ở lại đây, người sẽ bị bắt".

Su-Mu-Kha nhẹ nhàng lướt trên mặt hồ đến cạnh ngỗng chúa trả lời: "Hạ thần sẽ không bao giờ rời xa đức vua, khi sự gian nguy đến gần kề. Dù sống hay chết hạ thần cũng sẽ ở bên cạnh hoàng thượng".

Vào lúc thủ lãnh đàn ngỗng và ngỗng chúa đang chuyện trò, người trưởng đoàn thợ săn

đến gần hồ nước. Su-Mu-Kha quyết định làm cho người trưởng đoàn thợ săn cảm động nên đã bay tới van xin anh ta đừng bắt ngỗng chúa. Người trưởng đoàn thợ săn kinh ngạc trước vẻ đẹp vĩ đại của ngỗng vàng và hỏi: "Này ngỗng chúa cao cả, các bạn của nhà người đã bay đi hết rồi. Nhà người không thấy chiếc lưới giăng ở đằng xa sao?"

"Khi cuộc sống sắp chấm dứt và sự chết đã gần kề, thì không ích gì phải tranh đấu để chống lại số phận, cho nên tôi đã không trông thấy lưới bẫy của ông".

Người thợ săn vô cùng cảm kích trước sự khôn ngoan của con ngỗng vàng, ông ta hỏi Su-Mu-Kha, tại sao một mình nhà người ở lại đây? Những con ngỗng khác đều đã bay đi hết. Bạn đã không bị mắc bẫy, nhưng tại sao bạn ở lại bên cạnh con ngỗng cao quý kia? Vậy con ngỗng đó là ai mà bạn đã không đành xa nó, trong giờ phút gian nguy?

"Nó là chúa đàn, đồng đội và bạn quý của tôi. Cho nên, dù hy sinh thân mạng, tôi cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi ngỗng chúa".

Nghe như vậy, người thợ săn liền nghĩ:

"Chúng thật là những con chim can đảm và cao thượng. Nếu ta làm hại chúng, các linh thần sẽ trừng phạt ta, ta cần gì nghĩ tới sự ban thưởng của nhà vua. Ta sẽ thả chúng ra".

Người thợ săn nói với Su-Mu-Kha: "Nhận thấy nhà người quyết lòng hy sinh cho tình bạn, ta sẽ để cho ngỗng chúa của người được tự do. Vậy cả hai nhà người muốn bay đi đâu tùy ý".

Người thợ săn dịu dàng tháo chân con ngỗng vàng ra khỏi chiếc bẫy và rửa sạch máu ở chân nó rồi thả nó trong. Ông ta chăm sóc những bắp thịt, các đường gân bị thương và do phép màu, chân của ngỗng vàng trở nên lành hẳn. Không có dấu vết gì chứng tỏ là ngỗng chúa bị bắt.

Su-Mu-Kha vui mừng thấy chúa của mình được trả tự do, bèn nói với người thợ săn: "Này bạn, do hành động nhân đức của bạn đã thả chúng tôi ra, tôi cầu nguyện cho bạn và thân quyến của bạn luôn sống trong hạnh phúc, giàu sang".

Rồi ngỗng vàng hỏi anh thợ săn: "Ông định bắt tôi cho ông hay do bởi lệnh của người khác?"

"Thưa ngỗng chúa cao quý, do lệnh truyền của đức vua, tôi đã đặt bẫy bắt ngài".

Anh thợ săn bèn kể cho ngỗng vàng nghe hết sự thật về việc Hoàng hậu Khê-Ma đã muốn thấy con chim kỳ lạ ra sao.

Ngỗng vàng bèn suy nghĩ: "Có lẽ tốt nhất ta nên về kinh đô. Người thợ săn sẽ được thưởng. Vua Ba-Hu-Pu-Tác-Ca được biết là một nhà vua sáng suốt và đạo đức. Nếu ta tự ý về nạp mình trước nhà vua, ông ta sẽ thỏa mãn và đức vua có thể quyết định cho ta tự do sử dụng hồ nước đẹp đẻ này".

Ngỗng chúa bèn nói với anh thợ săn: "Hãy mang chúng tôi về cho nhà vua. Tôi sẽ hầu chuyện và nếu muốn, đức vua sẽ trả tự do cho chúng tôi".

"Thưa ngỗng chúa cao quý, các vị vua luôn luôn không có lòng tử bi. Đức vua có thể bắt nốt quý vị như tù nhân".

- "Này anh bạn thợ săn, tôi đã làm cho ông cảm động, tôi có thể gây thiện cảm với nhà vua. Cứ để mặc tôi. Nhiệm vụ của ông là đưa tôi và Su-Mu-Kha về cho nhà vua".

Người thợ săn bèn đặt hai con ngỗng trên cây đôn và mang về cung điện.

Khi nhà Vua và Hoàng hậu nhìn thấy hai con chim đẹp đẽ, một con với lông sắc vàng óng ánh và con kia màu trắng như tuyết trên đỉnh núi, họ rất vui mừng. Đức vua đặt cả hai con đậu trên cây sào bằng vàng và chính nhà vua cho chúng ăn mật, ngũ cốc rang và uống nước ngọt.

Suốt đêm, đức vua và ngỗng vàng cùng nhau thảo luận về những trách nhiệm và đạo đức trên cương vị của một nhà vua: "Kể nào tri hoãn chậm trễ trong cố gắng làm việc lành, sẽ bị dọa lạc thấp kém. Ai đánh mất tất cả sự hiểu biết và đức tính cao thượng sẽ bị thất bại. Người không nhận biết chân lý sẽ không có trí tuệ. Hãy chăm sóc các hoàng tử của bộ hạ, giúp chúng phát triển sự khôn ngoan, luôn luôn đi theo con đường đạo đức".

Ngỗng vàng đã chỉ bảo và khuyến khích nhà vua làm như vậy. Vào lúc bình minh hôm sau, ngỗng vàng cùng Su-Mu-Kha thân tín từ giả đức Vua và Hoàng hậu, theo cửa sổ phía bắc bay ra ngoài hướng về dãy núi xa Chit-Ta-Ku-Ta.

Chú thích:

Ngỗng vàng: Đây là chuyện thứ 502 trong tổng số 547 mẩu chuyện tiền thân của Đức Phật.

Đức Phật dạy rằng:

- *Xa-Nặc vào kiếp quá khứ là trưởng đoàn thợ săn.*

- *Đại đức Xá Lợi Phất là vua Ba-Hu-Pu-Tắc Ca.*

- *Ni sư Khema là Hoàng hậu Khê Ma.*

- *Bộ tộc Thích Ca là đoàn ngỗng rừng.*

- *Đại đức A-Nan là ngỗng đầu đàn Su-Ma-Kha.*

- *Đức Phật là ngỗng chúa Dhataraththa.*

BÀI SÁM HỐI

● Thiện Căn

"Đệ tử kính lạy, Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, Thập phương chư Phật, vô lượng Phật Pháp cùng Thánh, Hiền-Tăng-Đệ tử lâu đời, lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, ngày nay nhờ Phật, biết sự lỗi lầm, thành tâm sám hối, thề tránh điều dữ, nguyện làm việc lành, ngửa trông ơn Phật, tử bi gia hộ, thân không tật bệnh, tâm không phiền não, hằng ngày an vui tu tập, phép Phật nhiệm màu để mau ra khỏi luân hồi, minh tâm kiến tánh, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại, đặng cứu độ các bậc Tôn trưởng, cha mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc cùng tất cả chúng sanh, đồng thành Phật đạo"

*

Bài kinh sám hối ở trên đây. Dĩ nhiên các anh chị Huỳnh trưởng cũng như các em Đoàn sinh GDPT đã trải qua chương trình Hướng thiện

đều thông hiểu ý nghĩa của nó, nhưng cũng có những em Đoàn sinh mới vào sinh hoạt với Gia Đình hoặc có những em thiện cảm với tổ chức đã tháp tùng với các Đoàn sinh vào qui trước điện Phật để làm lễ Phật và đọc bài kinh này nhưng chưa hiểu được ý nghĩa của bài này và vì sao phải sám hối. Do đó, tôi xin mạn phép lấy từ cuốn Phật Pháp của Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản làm tài liệu tham khảo để giải thích cho các em hiểu về ý nghĩa của bài này.

Ý Nghĩa :

- **Sám hối:** *Sám* là xin thú nhận những lỗi của mình đã làm. *Hối* là xin nguyện từ nay về sau không phạm lại những lỗi ấy nữa. Chúng ta đứng trước Phật, Pháp, Tăng, tỏ bày những lỗi lầm của mình đã phạm, rồi xin nguyện từ nay về sau không tái phạm nữa.

- **Đệ tử:** *Đệ* là em, là học trò. *Tử* là con, là tiếng của các Phật Tử xưng với Đức Phật. Đức Phật là thầy, mình là học trò, là con, bởi nhờ Đức Phật làm cho trí huệ của mình tăng trưởng và phước đức, bởi Đức Phật thường tất cả chúng sanh như con.

- **Kính lạy:** *Kính* là tôn kính, tôn trọng, *lạy* là nằm gieo mình xuống đất. Kính lạy là cử chỉ tỏ lòng cung kính, tôn trọng đối với Phật, Pháp, Tăng.

- **Đức Phật Thích Ca:** *Đức Phật* là một vị giác ngộ cho mọi loài, cho mình, hai giác hạnh đó hoàn toàn viên mãn. *Thích Ca* là đức Phật Thích Ca Mâu Ni là giáo chủ ở cõi Ta bà, dịch nghĩa là *Năng nhơn tịnh mặc*: *Năng nhơn* là có lòng nhơn tử; *Tịnh* là trong sạch không có tánh xấu; *Mặc* là an tịnh không có các phiền não, nhiễu loạn.

- **Phật A Di Đà** là đức Phật làm giáo chủ ở cõi tịnh độ. *A Di Đà* có nghĩa là vô lượng thọ, nghĩa là sống lâu không lường và vô lượng quang có nghĩa là sáng suốt không lường.

- **Thập Phương Chư Phật:** là các đức Phật trong mười phương: phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương đông bắc, phương tây bắc và phương trên, phương dưới. Đây chỉ là phương nào cũng có nhiều đức Phật ngự trị.

- **Thánh-Hiền-Tăng:** *Tăng* là chỉ các vị Tăng-già xuất gia theo đạo Phật. Thánh-Hiền-Tăng đây chỉ các vị Bồ Tát, các vị A-La-Hán từ trước đến nay đã tu hành chứng quả.

- **Lâu đời lâu kiếp:** *Đời* là khoảng thời gian từ khi sanh ra đến khi chết. *Kiếp* là gồm có nhiều đời. Ý nói đệ tử trải qua rất nhiều kiếp về trước.

- **Nghiệp chướng nặng nề:** *Nghiệp* là sự hành động; có ba nghiệp là: *thân nghiệp* nghĩa là những hành động về thân; *khẩu nghiệp* là những lời nói; *ý nghiệp* là những ý nghĩ từ tưởng. *Chướng* là chướng ngại trên đường chánh đạo, con đường giải thoát. Những nghiệp làm từ trước đến nay rất nặng nề, làm trở ngại sự tu học, sự giải thoát của mình.

- **Tham giận kiêu căng:** Đây là ba tánh xấu của người. *Tham* là tham lam, ham muốn; *giận* là nóng nảy giận dữ; *kiêu căng* là khoe khoang ý mình tài giỏi, khinh người.

- **Si mê lầm lạc:** Đây là một tính xấu nữa, u mê ngu đốt không biết phải trái nên làm việc sai lạc. Bốn tính xấu này là tánh xấu cội gốc

của con người, bao nhiêu tánh xấu khác đều do bốn tánh xấu này mà ra.

- **Ngày nay nhờ Phật biết sự lỗi lầm:** Ngày hôm nay nhờ đức Phật chỉ bày dạy bảo cho nên tự biết những điều sai lầm, những tánh xấu.

- **Thành tâm sám hối:** Xin thành tâm sám hối tất cả những tội lỗi.

- **Thề tránh điều dữ, nguyện làm việc lành:** Nghĩa là đứng trước Phật, Pháp, Tăng xin tự hứa chắc rằng từ nay sẽ bỏ tất cả những điều dữ với người và làm tất cả những việc lành cho người.

- **Ngửa trông ơn Phật tử bi gia hộ:** Trông mong lòng tử bi của Phật thường tưởng ứng hộ, giúp đỡ cho.

- **Thân không tật bệnh, tâm không phiền não:** (Phiền não là nung nấu não loạn) nghĩa là trông mong ơn Phật gia hộ cho thân thể khỏi các bệnh tật, tâm được an tịnh, khỏi những phiền não làm rối loạn.

- **Hằng ngày an vui tu tập:** *Tu* là sửa tánh xấu; *tập* là làm theo những hạnh lành; nghĩa là thường được an tịnh, vui vẻ, sửa đổi những tánh xấu, tập làm những việc lành, hạnh lành.

- **Phật pháp nhiệm màu để mau ra khỏi luân hồi:** Phép Phật nhiệm màu tức là những phương pháp Phật dạy áp dụng theo sẽ có nhiều kết quả rất mau nhiệm, khó lường hiểu được. *Luân hồi:* *Luân* là bánh xe. *Hồi* là quay tròn. Con người sống rồi chết, chết rồi đầu thai vào một trong 6 cõi phàm (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thiên, nhân, A-tu-lai), rồi lại sống để rồi chết và cũng đầu thai vào trong 6 cõi phàm ấy. Cứ như vậy không bao giờ ra khỏi.

- **Minh tâm kiến tánh:** Là sáng rõ chơn tâm, thấy rõ thể tánh, tức là được giải thoát, giác ngộ như đức Phật sáng suốt, thấy rõ tâm tánh chân thật của mình và của mọi người.

- **Trí huệ sáng suốt:** Không còn u mê, tăm tối, trí não được sáng suốt, hiểu rõ mọi sự, mọi vật.

- **Thần thông tự tại:** *Thần thông* là những phép bí mật, huyền diệu người thường làm không nổi, chỉ riêng các vị giác ngộ mới hiểu, mới làm được. *Tự tại* là tự do, tự ý, không bị hoàn cảnh chung quanh làm trở ngại, tùy theo ý muốn làm gì cũng được.

- **Đặng cứu độ các bậc Tôn trưởng, cha mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc cùng tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo:** *Cứu độ* là cứu giúp đưa từ sự đau khổ đến sự an vui, từ mê lầm đến giác ngộ; *Tôn trưởng* là các vị trưởng lão nhiều tuổi, nhiều đức đứng đầu trong một họ, một phái. *Chúng sanh* chỉ cho tất cả các loài có sinh mạng, có sống chết như loài người, loài súc sanh, loài chư thiên... Đây là lời nguyện của một Phật Tử tu hành không phải mưu lợi riêng cho mình mà còn nguyện cứu độ cho tất cả mọi loài cũng được giác ngộ như mình.



KIỆM BẠC KIÊN GIANG (*)

▪ Bé Ngọc

Bé Cẩm bước chậm ra phòng khách với điệu bộ hết sức là cẩn thận, vì trên tay đang cầm hai cái bình bông, cho nên dáng đi của cô bé không được tự nhiên cho lắm như mọi ngày. Thằng Toàn đang ngồi trên ghế đối diện tình cờ nhìn thấy như vậy, nó cười lớn rồi quay qua bà nội, nói:

- Bà nội coi em Cẩm kia. Em đi như người ta múa áo dài trong đêm văn nghệ mừng Xuân Bính Tý, tổ chức dưới Spaichingen vậy nội!

Bà nội nhìn lên gương mặt bé Cẩm, bà nội thằng Toàn lên tiếng:

- Cháu tiếp tay với em, đem bông lên để trên bàn thờ Phật, với bàn thờ ông bà ngoại, ông nội. Em cháu đang cầm nặng.

Thằng Toàn nín cười trước khi "Dạ" tiếng nhỏ, đi lại bên bé Cẩm làm theo lời bà nội sai biểu, trong khi bà nội hỏi tiếp:

- Bông cúc, bông hồng đâu mà nhiều vậy hà, cháu Cẩm?

Bé Cẩm xoa xoa hai bàn tay nhỏ nhắn vào nhau, sau khi đưa hai bình bông cho anh trai, vừa bước lại gần bà nội ngồi xuống bên cạnh, mới có bé vẫn ngây thơ mỉm cười:

- Dưới vườn nhà mình đó nội. Luống bông mấy bữa nay nở nhiều lắm và đẹp hết sức là đẹp vậy nội.

- Sao ba má cháu không lên nhà, mà còn ở dưới vườn làm gì nữa. Tối rồi...

- Mới có 5 giờ rưỡi mà nội. Ba con đang cuốc thêm luống đất mới, để trồng khổ qua với bầu. Còn má con thì tưới nước với nhổ cỏ theo mấy luống rau cải kế bên. Cải rau nhà mình hồi đầu tháng tới giờ coi tưới rồi, thấy mà ham vậy đó nội. Nội à... nhà mình chiều nay sẽ được ăn món canh cải bẹ xanh. Mà cải bẹ xanh ăn mát hà nội?

- Úa. Cải bẹ xanh ăn mát lắm, lại dễ làm món ăn nữa; làm món gì cũng được hết á. Hồi còn nhỏ ba các cháu thích ăn canh cải bẹ xanh, với canh chua, cá kho lắm.

- Con cũng thích ăn canh cải bẹ xanh nữa nội. Dạ, nội à... hồi nãy cháu để bông lên bàn viết của ba, cháu thấy tấm hình lớn mà bác Huân tặng cho ba hôm kia; ba cháu đã treo dưới lá cờ Việt Nam rồi, chỗ ngang ngang với những khung hình: Hưng Đạo Vương Trần

Quốc Tuấn, Bình Định Vương Lê Lợi, Đại Đế Quang Trung Nguyễn Huệ... đó nội. Nội đi, vị nào trong hình vậy hồ nội?

Thằng Toàn để bình bông lên bàn Phật và bàn thờ ông bà ngoại, ông nội đẩy đó đàng hoàng rồi, mới kéo nhẹ cái thang thấp đem lại góc phòng như lúc trước, nó cũng bước lại bên bà nội mà chân vừa đi, miệng vừa nói:

- Hôm qua cháu tiếp tay với ba chỗ ai. Nhưng cháu quên hỏi ba là vị nào trong hình, mà đứng thang người, tay lại vung gươm ngang trời xem ra oai dũng như vậy? Nội biết, nội nói lại cho hai cháu biết với.

- Úa... hai cháu ngồi xuống đây nè, bà nói cho hai cháu nghe. Người trong tấm hình, là vị anh hùng kháng Pháp Nguyễn Trung Trực...

Bé Cẩm lên tiếng xen vô câu chuyện:

- Ông Nguyễn Trung Trực là người sanh quán ở đâu, vậy nội?

Đưa tay vuốt mấy cọng tóc lòa xòa trước gương mặt bé Cẩm, bà nội kể:

- Ông Nguyễn Trung Trực là người làng Tân An; tên thật của ông là Nguyễn Văn Lịch, vốn sinh sống và nghề nuôi và nông nghiệp... Hùng ứng lời kêu gọi kháng Pháp của vua Tự Đức, cùng thời gian với những người cầm đầu phong trào kháng chiến chống quân xâm lược Pháp như các ông: Trương Công Định, Nguyễn Hữu Huân (tức Thủ Khoa Huân) và Võ Duy Dương, hoặc Thiên Hộ Dương (vì lúc trước ông theo nghĩa binh được giữ chức Thiên



Hộ. Ông là người bạn thân giao của Trương Công Định, nhưng sau này ông Trương Công Định mất đi, ông Võ Duy Dương vẫn tiếp tục kháng chiến, lấy vùng đồng lầy Đồng Tháp Mười làm căn cứ địa, cho nên dân gian thường gọi ông là Thiên Hộ Dương). Ông Nguyễn Trung Trực chiêu mộ dân đồng rừ khởi nghĩa tại vùng Tân An, với danh hiệu "Dân Chúng Tự Vệ" vào năm Canh Thân 1860. Căn cứ của ông đặt tại Thủ Thừa (Tân An). Ông được triều đình Huế phong chức Quản Chớn trong vòng bí mật. Vì triều đình Huế lúc bấy giờ dù uất ức, dù mong mỏi dân chúng đứng lên đánh đuổi quân Pháp xâm lược; nhưng vì đã ký hòa ước với Pháp, là chịu trách nhiệm dẹp an các cuộc nổi dậy của dân chúng, nếu có. Cho nên ông Nguyễn Trung Trực còn có thêm tên gọi là Quản Chớn hay Quản Lịch. Thường xuyên ông và nghĩa binh đánh phá các đồn bốt và, lủ tay sai của Pháp quanh vùng...

Thằng Toàn lại ngồi không yên, nó tía lia cái miệng lên tiếng hỏi:

- Ông Nguyễn Trung Trực có thắng quân xâm lược Pháp, trận nào oanh liệt nhất không vậy, bà nội?

- Có chứ, nhiều trận lắm đó cháu. Nhưng vang dội và làm khiếp đảm quân xâm lược Pháp nhất là trận ở vùng Vàm sông Nhựt Táo (Tân An).

- Quân Pháp có đông không hồ nội? Ông Nguyễn Trung Trực với nghĩa binh đánh Pháp bằng cách nào để quân Pháp phải kinh hoàng lên vậy, nội? Bé Cẩm hỏi bà.

- Ngày 11.12.1861, ông Nguyễn Trung Trực tập hợp số nghĩa binh gan dạ, già dặn ra đám cưới của nông dân trên một đoàn 3 chiếc ghe nối đuôi nhau đi rước dâu. Mỗi ghe đều treo cờ đuôi nheo nhiều màu sắc; những chiến sĩ nghĩa binh ăn mặc toàn quốc phục áo dài, khăn đóng, che dù và bưng nhiều mâm đồ tặng cưới phủ vải đỏ. Ba chiếc ghe lạng lẽ bơi tới gần chiếc pháo thuyền L'Espérance của quân xâm lược Pháp... Bọn lính Pháp thì bị sức nóng giữa trưa ở miền nhiệt đới cho nên đều cởi trần, quần cụt nằm ngửa dưới mái vòm mà ngủ gà, ngủ gật; và lại chúng đã nhiều lần biết đến đám cưới của người dân làng quê Nam Việt, cho nên không còn chú ý đề phòng!

Ba chiếc ghe của nghĩa binh Nguyễn Trung Trực, nhẹ nhàng bơi tới hông chiếc pháo thuyền L'Espérance vừa đứng làm leo lên được, rồi bất thình lình quán gợn vạt áo dài, rút mã tấu đã giấu trong những mâm đồ tặng cưới được phủ vải đỏ, đồng loạt nhau nhảy lên tàu đâm chém, giết hại bọn lính Pháp đang mơ màng ngủ gật, đoạn phóng lửa đốt tàu. Bọn lính Pháp nằm chết như rạ mà không kịp hô hoán. Phần nghĩa binh sau khi chớp nhoáng của thời gian chém giết và đốt nhiều nơi trên pháo thuyền L'Espérance, vội vàng nhảy trở về 3 chiếc ghe và bơi thật vội vã ra xa chiếc pháo thuyền... Chiếc L'Espérance tuy rằng bọc đồng dưới đáy, nhưng phía trên sàn, mũi đều là gỗ nên dẫn lửa rất nhanh, vậy là... một tiếng nổ long trời lở đất do thuốc pháo trên tàu bắt cháy. Pháo thuyền quân giặc khuất chập chớn trong vòng lửa sáng rực và từ từ chìm xuống đáy Vàm sông Nhựt Táo.

Bé Cẩm vỗ tay, khen:

- Thiệt là hay. Vậy quân xâm lược Pháp hết làm phách! Mà rồi sao nữa hồ nội?

Bà nội cười, giọng nói nhẹ nhàng tựa như vỗ về, khuyên bé Cẩm:

- Đứng vội nóng này cháu. Hãy ráng tập tành nét đảm thắm lại. Con gái thì nên giữ vẻ dịu dàng trong mọi cử chỉ với lời nói; có như vậy thì người khác mới ngợi khen mình. Cháu không nhớ lời cô giáo lớp học Việt ngữ dạy, mà cháu đã nói với bà hôm trước là "tiên học lễ, hậu học văn" sao?

- Dạ, cháu nhớ rồi... Cháu xin sửa lại lỗi lầm, lần sau không dám tái phạm nữa. Bà nội đừng nói lại với ba má cháu!

- Úa, cháu biết sửa đổi như vậy là tốt lắm rồi. Bà không nói lại để ba má cháu rầy nữa đâu. Thôi thì bây giờ, bà kể tiếp chuyện của vị anh hùng kháng chiến chống quân Pháp Nguyễn Trung Trực cho hai cháu nghe, nha hôn Toàn, Cẩm?

- Dạ.

- Nghĩa binh và ông Nguyễn Trung Trực sau khi thắng trận hỏa công pháo thuyền L'Espérance tại Vàm sông Nhựt Táo, cũng

như liên tiếp thắng nhiều trận chiến khác với quân Pháp xâm lược ở Thủ Thừa và Tân Uyên năm 1862. Đã làm phấn khởi lòng dân Việt khắp nơi, trong khi quân cướp nước thì ngày đêm lo sợ, tánh hung hăng không còn như trước nữa. Triều đình ngoài Huế thăng chức cho ông Nguyễn Trung Trực là Đốc Binh. Tuy vậy, lúc triều đình nhà Nguyễn nhường cho quân Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam Phần - tháng 6 năm 1862, hòa ước năm Nhâm Tuất. Thì nghĩa binh được lệnh lui về Hà Tiên, và đồng thời ông Nguyễn Trung Trực thêm lần nữa được thăng chức Thành Thủ Ủy, dưới sự chỉ huy của Tổng Đốc Nguyễn Đình; ông Nguyễn Trung Trực đem nghĩa binh về trấn giữ Hòn Chông. Rồi bất thành lình, trong đêm 15 tháng 7 năm 1866 ông cùng nghĩa binh hạ đồn Kiên Giang (Rạch Giá); trận chiến này đã giết được 5 sĩ quan Pháp, trên 60 binh sĩ, đoạt 100 khẩu súng cùng một số đạn dược, lương thực quan trọng; nghĩa binh làm chủ tỉnh hình Rạch Giá gần 1 tuần lễ. Khi quân Pháp nghe tin, vội vàng đem quân từ Sài Gòn xuống tiếp viện; thì ông Nguyễn Trung Trực cho chõ hết vũ khí, lương thực về Núi Trầu (Kiên Lương ngày nay - thuộc Hà Tiên), rồi sau đó lập chiến khu tại Cửa Cạn (trên đảo Phú Quốc). Trong thời gian này, nghĩa binh của ông Nguyễn Trung Trực vẫn được sự hỗ trợ đặc biệt của dân chúng; nhất là tại đây hai nhà yêu nước là Nguyễn Văn Điền, Nguyễn Văn Ngợi nhiệt tâm đem hết tài sản đóng góp cho công cuộc kháng chiến, cũng như nhiều lần tổ chức ghe vượt sang Thái Lan mua vũ khí cho nghĩa binh... Giặc Pháp đánh không nổi, phải huy động toàn lực lượng vừa đánh, vừa bao vây chiến khu Cửa Cạn! Sau nhiều trận đụng độ, lực lượng nghĩa binh Nguyễn Trung Trực yếu thế dần, tuy tinh thần chống quân Pháp vẫn sôi sục dâng cao trong lòng; riêng vợ ông Nguyễn Trung Trực trên đường chạy giặc, dưới cơn mưa gió lại sinh nở, cho nên đã thiệt mạng cả hai mẹ con!... Hai tên Việt gian núp bóng dưới gót giày quân xâm lăng là Huỳnh Công Tấn, Đỗ Hữu Phướng bên bày mưu cho quân Pháp, dùng chính sách khủng bố dân chúng quanh vùng hết sức là dã man; mặt khác Huỳnh Công Tấn dích thân bắt mẹ ông Nguyễn Trung Trực về một số dân chúng trong vùng làm con tin; đoạn loan tin đến tai ông Nguyễn Trung Trực rằng: "Nếu không ra hàng, sẽ ra lệnh trảm quyết mẹ ông và dân chúng đã bị bắt". Ông Nguyễn Trung Trực là người con chí hiếu thương mẹ kính cha, lại không đành thấy dân chúng vô tội chịu chết oan. Thêm nữa, lương thực của nghĩa binh bấy lâu bị quân Pháp bao vây đã hao cạn gần hết, nghĩa binh chiến đấu yếu dần; nên cuối cùng buộc lòng ông phải tập hợp nghĩa binh trên dưới 30 người, ông nói: "Tuy rằng giặc không thể giết được chúng ta để dâng. Nhưng, nếu chúng cứ bao vây chúng ta như thế này hoài thì sẽ bị chết hết. Còn như nếu chúng ta thề một lần chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, há không có ích gì cho mai sau!... Chi bằng tôi để cho giặc bắt, còn anh em sống cố mà tiếp tục báo Quốc. Hãy liệu cách xuất xử. Tôi biết anh em không phải là hạng sợ chết ham sống". Mưu kế của hai tên Việt gian Huỳnh Công Tấn, Đỗ Hữu Phướng đã đạt được kết quả, khi ông Nguyễn Trung Trực ra nạp mình

cho giặc Pháp tại Dương Đông (Phú Quốc). Chúng liền chở ông về Kiên Giang, nhưng trước khi giao giải lên Sài Gòn chúng vẫn kiên nhẫn khuyên nhủ ông nên đầu hàng. Ông Nguyễn Trung Trực với gương mặt lạnh như tiền, khí thế ung dung, khảng khái trả lời: "Tôi về đây là để chết thay cho mẹ tôi và chết để trái lòng trung liệt đối với Quốc Dân. Chớ đâu phải để nghe lời các ông khuyến dụ?". Giặc Pháp phủ dụ ông Nguyễn Trung Trực qui thuận nhiều lần như vậy không được; cho nên ra án lệnh tử hình và hành quyết ông tại chợ Rạch Giá ngày 27 tháng 10 năm 1868! Sau khi vị anh hùng kháng chiến chống quân Pháp xâm lược bị hành quyết, dân chúng cảm thương vô cùng vị anh hùng áo vải Sống làm Tướng, chết làm Thần, nên đã bí mật lập đền thờ ông như một vị anh hùng của đất nước. Cử nhân Huỳnh Mẫn Đạt - nguyên Tuần phủ Hà Tiên - có làm bài thơ khóc bạn, mà chỉ 2 câu trong bài thơ này cũng nói lên được hết sự nghiệp lẫy lừng của anh hùng kháng chiến Nguyễn Trung Trực trong công cuộc cứu quốc. Hai câu thơ như sau:

Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa
Kiếm bạt Kiên Giang khắp qui thần
Dịch:

Đốt lửa Nhật Tảo trời long đất lở
Rút kiếm Kiên Giang qui khốc thần sào!

Sau này, ông Nguyễn Trung Trực được sắc phong Thượng Đẳng Linh Thần để thờ tại làng Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá. Nơi mà ông hiến ngang chịu chết, quyết không đầu hàng giặc Pháp... Ủa nè, hai cháu Toàn, Cẩm có biết làng Vĩnh Thanh Vân là nơi nào không?

Thằng Toàn, bé Cẩm ngồi nghe câu chuyện dài trong lịch sử Việt Nam mà bà nội vừa kể, tâm thần còn đang ngẩn ngơ với mọi kỳ thú của những diễn biến trong câu chuyện. Nay lại nghe bà nội hỏi thêm rằng làng Vĩnh Thanh Vân là nơi nào, chúng nó càng thêm mù tịt nên cả hai lắc đầu, đồng lúc lên tiếng:

- Dạ, các cháu không biết!

- Làng Vĩnh Thanh Vân ở tại chợ Rạch Giá; cũng là nơi bà nội sanh ra ba của các cháu. À mà, hồi nhỏ ba má của các cháu đã học tại trường Trung Học công lập mượn tên vị anh hùng kháng chiến Nguyễn Trung Trực ra đó.

- Ô thích ghê... Bé Cẩm reo lên.

Bà nội gật đầu, tiếp lời:

- Với lại, hơn một thế kỷ nay rồi, dân chúng cảm khái tấm lòng trung can nghĩa khí của ông Nguyễn Trung Trực, vị chiến sĩ ái quốc tình Kiên Giang. Nên đã lập Đình thờ phụng, trước mộ ông tại thị xã Rạch Giá; phía bên kia Cầu Quay (gần dinh Tỉnh Trưởng khi trước và đối diện với Ngủ Càng bên này sông). Trước cổng Đình thờ vị anh hùng kháng Pháp Nguyễn Trung Trực, hai câu thơ của Tuần phủ Huỳnh Mẫn Đạt được sơn son thếp vàng, như ghi trong tâm khảm người dân Việt, dân tình Kiên Giang nói riêng, công đức ông Nguyễn Trung Trực lưu truyền vạn đại về sau.

Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên hạ
Kiếm bạt Kiên Giang khắp qui thần

Bé Ngọc
phổ nhỏ, tháng Ba-1996

(*) Trích trong Thơ Tuần phủ Huỳnh Mẫn Đạt

Thơ

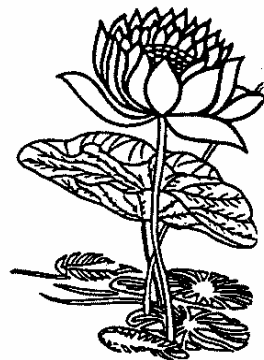
■ Hồng Xuyên



TỬ BI

Đức Phật dạy ta
Sống cho hiền hòa
Yêu người thương vật
Định luật luân hồi
Người vật - Vật người

Đều là con Phật
Thương yêu, đùm bọc
Thế giới yên bình
Vạn kiếp chúng sanh
Trọn đời an lạc





Vườn Thơ

VIÊN GIÁC

NÉN HƯƠNG TƯỜNG NHỎ

●Phù Vân phụ trách

- Ông Thầy ! Trời ơi Ông Thầy ! Chưa kịp nhận ra người đối diện là ai thì tôi đã bị ôm chặt vào vòng tay rắn chắc. Tiếng thét vui mừng, thái độ nồng nhiệt, tiếng gọi thân quen "Ông Thầy" đã làm cho tôi bồi hồi cảm xúc. Hai mươi một năm rồi còn gì, kể từ ngày được lệnh buông súng ở một đơn vị miền rừng, những đàn em của tôi tại tôi đi xuống chân đồi như những kẻ mất hồn. Thế là hết ! Tan hàng rã ngũ !

Giờ nơi xứ người, nghe lại tiếng gọi thân thương, tôi biết chắc đã gặp lại một đàn em còn giữ *tinh huynh đệ chí bình*. Những hình ảnh quá khứ trở lại thật nhanh. Tôi cũng cần tìm kiếm, chọn lọc thật nhanh trong tâm trí nhỏ. Tôi vỗ vào vai đàn em đang ôm cứng lấy tôi, giọng tôi cũng reo vui cảm xúc:

- Năm...Năm Lưu Đan phải không ?

Yên lặng. Có những ngón tay bầu mạnh vào da thịt và những giọt nước mắt thấm vào vai áo tôi.

- Ông Thầy ! Đúng là Ông Thầy không quên em...

Năm Lưu Đan cười trong nước mắt nghẹn ngào. Tôi dịu Năm ngồi xuống và hỏi:

- Qua còn được phép gọi là Năm Lưu Đan nữa hay không ? Tuy thời gian đã khá xa xôi những tiếng nói, giọng cười của Năm không có gì thay đổi cả. Qua nhận ra em là vậy hay bởi quá khứ vẫn còn bám cứng trong tâm...

Cái biệt danh Lưu Đan không phải tự nhiên mà có, không dễ gì một sớm một chiều mà thành danh. Phải có một quá trình chiến đấu thực sự với chính mạng sống của mình. Ngoài chiến trường Năm thích xài lựu đạn hơn M.16- theo lý luận của Năm là giải quyết nhanh gọn và gọn ỏ. Nói nghe thì đơn giản như vậy, nhưng thực sự thì thần kinh phải mạnh, phải lý vì phải đối địch tiến đến gần hay chính mình phải tiến sát đến mục tiêu. Vì vậy có lần Năm đã lãnh mấy viên AK của địch, tưởng đã "dai" rồi, cũng may đạn chỉ xuyên qua đùi...

Khi đường quân ở một thành phố nhỏ miền Trung, có lần Năm đã dùng lựu đạn để đi *hốt bạc* ở các sòng bài mà hầu hết tay chơi đều làm giàu nhờ chiến tranh và sống phè phỡn trên nỗi thống khổ của đồng bào, trên máu xương của chiến sĩ. Số "*chiến lợi phẩm*" này Năm đem về cho đồng đội những bữa ăn nhậu bí tử, vì nào ai biết được số phận ngày mai

que sera sera! Một lần, khi đã uy hiếp được tên giữ cửa và giữ an ninh, Năm đặt trái lựu đạn đã tháo chốt an toàn giữa sòng bài và thành thời hốt từng xấp bạc trước mặt các tay chơi. Chột nhìn lên một con bạc, Năm nhận ra ngay là viên sĩ quan cao cấp, xếp của Ông Thầy mình. Năm nhìn khá lâu vào đôi mắt ông và cũng tự nhiên hốt luôn xấp bạc trước mặt ông ta.

Sáng hôm sau tôi bị thượng cấp khiển trách vì đã không nghiêm huấn quân nhân dưới quyền. Cũng may là Năm Lưu Đan đã phớt tình với sĩ quan cấp trên, còn nếu không thì tôi không hiểu ông ta sẽ có thái độ trừng phạt Năm như thế nào khi ông bị mất mặt giữa đám đông !

Tôi nhắc lại vài câu chuyện quá khứ. Năm bồi hồi cảm động:

- Không ngờ Ông Thầy còn nhớ rõ quá ! Hồi đó em cứ nghĩ là Ông Thầy sẽ cúp phép không cho em về thăm nhà, thì chắc con bồ "*em gái hậu phương*" bán hủ tiếu của em ở chợ Vườn Chuối nó bỏ em quá...

Năm ngồi nhìn tôi và nói:

- Ông Thầy tuy có già hơn, nhưng đôi mắt vẫn tinh anh, nu cười vẫn bao dung như thuở nào. Đã phong trần, giờ chỉ thêm chút phong trần mà thôi ! Em tưởng không còn gặp được Ông Thầy nữa ! Khi được lệnh đầu hàng, Ông Thầy đuổi tụi em trở về. Vừa mới đến đầu xóm, tụi em nghe tiếng nổ và lửa cháy ở đơn vị tiểu đoàn. Em tưởng, em tưởng Ông Thầy không nghe lời tụi em, đã chán nản quyền sinh...

- Qua hủ tất cả mọi thứ mà địch có thể sử dụng được. Có lẽ đây cũng là một lý do để tụi Vẹm trừng trị qua và bắt qua học tập cải tạo lâu hơn kẻ khác chăng !

- Giở cổ Ba ...

Tôi xua tay chặn lời mà tôi biết chắc Năm muốn hỏi thăm gì:

- Hồi đó nếu tụi em không nhắc đến cô Ba, chắc qua đã yên thân dưới lòng đất quê hương, mang theo cái vinh dự của người chiến sĩ bỏ mình vì tổ quốc dân tộc ! Khi qua trở lại gia đình, cô Ba đã đi tản. Qua đi tù cải tạo. Nước mất, nhà tan ! Sống tui nhục, vong thân...

- Ông Thầy ! Ông Thầy...

- Khi qua được trả tự do về "*đoàn tụ gia đình*" như chính sách "*khoan hồng nhân đạo*" của cộng sản, thì gia đình qua đã ly tán. Bà cô trao cho qua lá thư của cô Ba gởi từ Mỹ- thư viết đã lâu, nội dung rất...cảm động về hoàn cảnh của người vợ trẻ, con thơ sống bơ vơ trên xứ lạ quê người, không nơi nương tựa, dù có dạ chờ chồng nhưng biết bao giờ chồng mới được trả tự do; biết chồng còn sống hay đã chết, chồng có cơ hội qua Mỹ được không...Thế cho nên cô Ba xin qua cho cô được...sang ngang lần nữa!

- Em xin Ông Thầy...

- Qua đủ sức chịu đựng. Những năm dài tù tội, địch đã không làm cho qua ngã gục, thì chuyện nhà ầu cũng là một thử thách tinh thần đấu tranh. Qua theo diện H.O tìm đến miền đất tự do với niềm phấn khởi vô song với lời nguyện thề là có cơ hội góp sức cùng với các tổ chức phục quốc một ngày trở về giải phóng quê hương. Khi đã định cư, qua mới hay rằng công cuộc đấu tranh giải phóng quê hương không đúng như những huyền thoại mà hầu hết những người có lòng ở trong nước đã một thời mơ tưởng...

Nước non ngàn dặm ra đi

Mối tình chi ?

Mượn màu son phấn

Đền nợ Ô-Lý

Đắng cay vì: đường độ xuân thì

Độ xuân thì

Số lao đao- hay là nợ duyên gì

...

Vàng lộn theo chi

Khúc ly ca

Sao con mừng tượng nghe gì ?

...

Đành vùi phần

Vì lợi cho dân

Tình mang lại mà cần

Đắng cay trăm phần...

Đành rằng chúng ta cũng đã "*nước non ngàn dặm ra đi, tội tình chi ?*" như trong *Khúc Hát Nam Ai* nêu trên, chúng ta cũng phải rời bỏ tổ quốc thân yêu ra đi từ năm đổi đời vào tháng Tư đen 1975, cũng "*đắng cay trăm phần*" như thân phận của công chúa Huyền Trân đi về

Chiêm Quốc vào thế kỷ thứ 13 (năm 1306) để "vi lợi cho dân" cho tổ quốc Việt Nam có thêm hai châu Ô-Lý (Quảng Trị, Thừa Thiên và một phần của tỉnh Quảng Nam). Ước mong rằng, dù trong hoàn cảnh ra đi nào, với thực trạng nào, với hoàn cảnh nào, chúng ta hơn hai mươi năm xa rời đất tổ cũng sẽ có ngày về "vi lợi cho dân".

Phật tử Diệu Thái trong bài thơ "Trường Đồi" thường tự hỏi để khỏi quên hay để nhắc nhở cho mọi người cùng nhớ lý do tại sao chúng ta lưu lạc trên xứ người:

...
*Ai làm giống tổ phong ba
Để tôi bỏ cửa, bỏ nhà lưu vong*

Rồi người thơ cũ nghĩ rằng mình đang ở trong giấc mơ dài kinh hoàng lạc lõng:

*20 năm tôi tưởng giấc mơ
Trời Âu châu có giao thừa hồi ôi*

...
*20 năm không có giao thừa
Lại càng thúc giục nhớ chùa nhớ quê !*

Dù cuộc đời là vô thường, nhưng chuyện dâu biển đổi dời là một nạn hồng thủy cộng sản đã xua đẩy hàng triệu người làm thân ly xứ. Bỏ vợ nơi xứ lạ, lòng hướng vọng về cố hương, nước mắt tuôn tràn, lòng hèn lòng, thề sống chết, cầu đất trời chúng mình cho một ngày trở về đất nước quang vinh:

*Cuộc đời dâu bể tang thương
Bỏ vợ đất khách, sầu vương quê nhà
Từ ngày tôi bước đi ra
Hướng về cố quốc lệ hòa rời rời
Dấu răng vật đổi sao dời
Từ sinh vẫn giữ lấy lời từ sinh
Nguyện cầu trời đất chúng mình
Được về nước Việt tinh thần thành thoi.*
(Diệu Thái - Trường Đồi)

Hoặc:

*Giấc mơ hai mươi năm rồi
Con người đi tàn buồn đi là buồn
Từ ngày lạc lõng tha hương
Năm năm tháng tháng sầu thương quê nhà
Mong ngày trở lại không xa
Được về nước Việt quê nhà yêu thương
Cầu mong biển chuyển vô thường
Lá cờ thay đổi trời thường dân lành.*
(Diệu Thái - Hai Mươi Năm Xa Quê)

Ngày về không xa, mà cờ quê hương thay đổi là những ước mong tha thiết trong đời người xa xứ, là những nhịp tim, những dòng máu luân lưu cấp thiết trong dòng sinh mệnh của dân tộc. Đấu tranh để trở về, đấu tranh với kẻ thù, đấu tranh với thời gian, đấu tranh với chính bản thân mình. Thời gian đổi thay, tình hình đổi thay, phương thức đấu tranh cũng đổi thay, lòng người chuyển biến và có khi trở thành hồ hững vô tình hay có thể đi ngược lại với đường hướng của mình trước đây. Thập niên 80, bằng rừng vượt núi để xâm nhập vào nội địa Việt Nam. Thập niên 90, công khai đáp máy bay trở về du lịch trên chính quê hương mình ! Trong vòng mười năm, từ thế đấu tranh vô trang đã chuyển hướng qua công cuộc vận động đấu tranh từ

do-dân chủ-đa nguyên. Cho dù dưới hình thức nào, chúng ta cũng cần chuẩn bị tư tưởng, nuôi dưỡng ý chí, hun đúc tinh thần đấu tranh cho quê hương dân tộc.

Phật tử Diệu Thái nhắc nhở chúng ta "phận làm người" trong bài "Trai Nước Việt" phảng phất tinh thần "chí làm trai" của Nguyễn Công Trứ:

*Người tại đất dưng trong trời đất
Phải nhắc cần quyết chí một đường
Làm trai hồ thi bốn phương
Sao cho khỏi thẹn với giường Lạc Hồng.
Thời thế có anh hùng là thế
Chữ vinh hoa xá kể mà chi
Những trang hào kiệt xưa kia
Hy sinh thân thế cũng vì nước non.*
(Diệu Thái - Trai Nước Việt)

Cùng với quan điểm trên, đạo hữu Pháp Nguyên tức thi hữu Nguyễn Đức Hoàn- người chuyên tâm tinh tấn học đạo, nhưng lòng vẫn luôn thao thức về quê hương dân tộc; đã tâm tình với chúng ta qua những sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc. Từ đó anh nêu lên "phận làm trai" phải vững tâm bền chí đấu tranh "Vi chúng ta có chính nghĩa, đồng lòng", nên không sớm thì muộn "Kẻ bạo ngược hung tàn rồi sẽ sạch !":

*Đời chúng ta biết bao phiêu bạt
Đã dồn đau hơn thế kỷ chiến chinh
Nào Cần Vương, nghĩa sĩ hy sinh !
Máu tuôn đổ anh linh hồn liệt sĩ
Lớp lớp đã noi gương bền chí
Quyết xông pha bảo vệ non hà
Nhưng cuộc cờ, thế trận khó qua
Đành nuốt hận nhìn quê nhà rách nát !
Nhưng bạn hỏi !
Bao đớn đau là bấy nhiêu kiên quyết
Kinh nghiệm nào mà chẳng đổi máu xương ?
Phận làm trai ý chí phải quyết cường,
Thắng không kiêu, bại không hề nao núng,
Đường tranh đấu phải bền lòng giữ vững
Hãy kiên trì sẽ đi đến thành công
Vi chúng ta có chính nghĩa, đồng lòng,
Như thác lũ chẳng có gì ngăn nổi
Làm việc nước đầu thế nào sớm tới
Phải vững lòng bền chí với thời gian
Chiến công kia mới oanh liệt huy hoàng
Còn lưu mãi ngàn năm nơi sử sách
Kẻ bạo ngược, hung tàn rồi sẽ sạch
Như nước nổi, mau lui, nào đáng kể
Cờ chính nghĩa phất phới bay bốn bể
Tạo kỳ nguyên an lạc, hòa bình
Toàn dân sẽ thoát ách điều linh
Đồng ca khúc thái bình, thịnh vượng!*
(Pháp Nguyên - Gởi Bạn)

Đến lúc nào chúng ta mới có thể trở về "đồng ca khúc thái bình, thịnh trị" ? Bấy giờ bà con hầu như công khai về thăm nhà và phong trào chống du lịch Việt Nam cũng đã lui tàn theo thời gian, không còn hợp thời hợp cảnh nữa. Bà con về thăm nhà vì rất nhiều lý do, vì rất nhiều nhu cầu. Số người về ngày càng tăng và ngay chính cả những người trong các tổ chức, hội đoàn trước đây rất tích cực chống phong trào du lịch cũng đã trở về thăm nhà. "... Về thăm nhà, chuyện ấy tự nó đã sai, bởi ngay trước khi trốn đi, đã bị chủ là vong bản,

vong quốc! Và kẻ chủ mình vẫn còn đó, chưa thay đổi gì cả. Nhưng cần về thì cứ lạng lè mà về. Đẳng này lại khoác cho việc về một ý nghĩa chính trị, hoặc giữa khi hàng triệu đồng bào đang đói khổ mà cử mở mồm khoe khoang khoe tác, hoặc thậm chí còn lừng gạt cả đồng bào vì thấy họ trọng vọng mình!"
(Nguyễn Ngọc Ngạn - Nhìn Lại Một Thập Niên, Làng Văn xb.1995).

Tuy nhiên tâm trạng của người đã về thăm nhà có nhiều đổi thay. Mỗi chuyến về là một chuyến mất bớt đi lòng căm thù chế độ đã gây nên cảnh quốc phá gia vong, nước mất nhà tan, gia đình ly tán, đã giam hãm tù đầy cái tạo tập trung chính bản thân mình suốt đến mạng vong. Mỗi lần về là mỗi lần mất mát ý chí đấu tranh. Hai mươi năm "Gia Cửu Quốc Hận" còn đó xin đừng vội quên. Nhà thơ Hà Huyền Chi, một cựu sĩ quan cao cấp của VNCH, sau hơn hai mươi năm, cũng cảm nhiễm lòng mình nát ra từng mảnh với quê hương. Ôi tình quê hương thanh khiết như hương hoa, cao ngất như mây trời, bao la như biển cả.

Ta con một mẹ, sống chết hơn thua trên mấy chục năm trời. Máu đổ từng giờ cho nhân danh này, cho chủ nghĩa nọ. Cuộc chiến tranh ủy nhiệm cho lũ đại cường âm mưu bất thiện. Bom Mỹ dội vào rừng núi Trường Sơn. Hỏa tiễn Nga pháo kích bừa vào nhân dân vô tội. Lũ thừa sai trâu ngựa miền Bắc bán đứng quê hương cho cộng sản Nga Tàu, cưỡng chiếm miền Nam để "phanh thầy uống máu" nhân dân qua các cuộc Tổng Tiến Công Nổi Dậy Tết Mậu Thân 1968, Mùa Hè Đỏ Lửa Quảng Trị năm 1972, rồi nhuộm đỏ miền Nam vào ngày 30.4.1975:

*Tháng Tư bốc cháy trên màn ảnh
Chiến tranh và hòa bình
Lóng ta với quê hương tan từng mảnh
20 năm quê hương tội tình*

*Sắt thép nổi hoa ý hệ
Dân ta đổ máu từng giờ
Sống mái cũng bày con một mẹ
20 năm tình chuyện hơn thua*

*Bom Mỹ lật Trường Sơn, rung rinh trời Hà Nội
Hỏa tiễn Nga bắn nhàu thị dân
Xác xích vào lảng, xác vùi Gia Hội
Súng AK thay pháo Tết Mậu Thân*

*Lũ thừa sai miền Bắc ngựa trâu
Bán đứng quê hương cho cộng sản Nga Tàu
Cưỡng chiếm miền Nam bằng mọi giá
Ô nhục ngàn đời sau*

*Chúng đối bịp cả nước
Chúng mô thị nhân dân, lộc xương tổ quốc
Bạn i tờ đã cá lặn dứa
Còn "phanh thầy uống máu" đến bao giờ ?
(Hà Huyền Chi - Gia Cửu Quốc Hận)*

Trong niềm trân trọng khôn nguôi về quê hương dân tộc đang quản quai dưới ách cộng sản, nhà thơ chỉ thấy một quê hương tội tã, anh em chia rẽ hận thù mà số lãnh đạo già nua gian trá cố tình giả diếc giả điếc!

Riêng với chúng ta, những người làm thân ly xứ mang nặng trên lưng 20 năm nhục nhân tử

hận, ta chỉ còn lưu lại hai tiếng "thuyền nhân" trên bảng vàng bia đá hay trong tấm lòng xót thương của thế giới của những tháng ngày đã cũ, bởi hiện tại nhân loại chối bỏ hay ngoảnh mặt làm ngơ hoặc đã khép chặt cánh cửa tử tâm! Hai mươi năm bi thảm đã qua, hai mươi năm xót xa chưa tận ! Nhân đó nhà thơ đặt cho chúng ta câu hỏi làm sao để "sớm thanh thòa gia cữu quốc hận?":

...
*Ta còn lại 20 năm nhục nhã
Còn lại một quê hương tối tả
Anh em ty hiêm, chia rẽ, hận thù
Lãnh đạo điếc dui già trá*

*Ta còn lại hai tiếng thuyền nhân
Trên bảng vàng bia đá
(Nhân loại hôm nay đã khán tận tử tâm
Đã phủi tay vội vã)*

*20 năm bi thảm đã qua
20 năm xót xa chưa tận
Còn cách nào không hỏi bạn ta
Sớm thanh thòa gia cữu quốc hận?
(Hà Huyền Chi - Gia Cữu Quốc Hận)*

Chao ôi "gia cữu quốc hận" oan nghiệp trùng trùng. Lắm lúc ta cũng muốn học hỏi người xưa "oan gia nên cõi chứ không nên buộc", nên hỷ xả, nên khoan thứ để tìm thú thái an nhiên. Nhưng biết bao nhiêu anh linh của những người đã hiến thân cho tự do dân chủ, của những oan hồn uẩn tử còn nằm dưới mộ, của những thuyền nhân trầm mình dưới lòng biển lạnh...Tháng Tư mỗi năm chúng ta thấp nén nhang cầu nguyện cho họ những gì? An lạc, siêu thoát ? Ta hứa với ta những gì? Tìm quên và cố quên chăng?

Phải chăng đó là nỗi khổ đau, nỗi oan khiên của dân tộc sau bao năm chiến chinh? Chế độ cộng sản sau cuộc đổi đời đã ban hành chính sách khoan hồng nhân đạo, đã kêu gọi hòa hợp hòa giải dân tộc, đã hồ hào hàn gắn vết thương chiến tranh, mà thực chất họ đã mở nhiều trại tù cải tạo, tiêu diệt tôn giáo, chà đạp nhân quyền!

Trong khi đó ở hải ngoại lại xuất hiện nhiều hiện tượng được chuyển biến theo thời gian. Chiếc mũ Việt cộng đã một thời chụp lên đầu những người hoạt động có uy tín trong các tổ chức, hội đoàn, đảng phái. Vì hư danh, vì tranh quyền nên chụp mũ bôi bẩn nhau chẳng? Sau này theo tình hình biến đổi ở trong nước lại có một hạng người tự đội lên đầu mình *chiếc nón cối* bằng một số hoạt động hết sức đặc biệt. Họ muốn giương danh để mong nhà nước VC lưu ý hay họ muốn được mời về nước giữ một chân tà lộ, tòi tở chẳng?

Từ đó nhà thơ Hà Huyền Chi thấy rõ ở hải ngoại nhan nhân những bộ "mặt nạ" lò dầy những lớp son vớ si để tranh giành hư vị của những hạng người không tài đức mà muốn tính chuyện *chiếm núi ngấn sông*, chuyện chèn nịnh hót, khom lưng *đón giao lưu hòa đồng*. Nhà thơ tự hỏi tại sao hạng người *chợ chiều rác rưởi* đó lại không chết sớm đi vì những lương tâm ư muội này sống có ích gì cho nhân loại đâu?

Người da mặt quá dày

*Nghìn lớp son vớ si
Đời đầu biến từng ngày
Người tranh giành hư vị
...
Tài không bằng cò cú
Toan chiếm núi ngấn sông
Người vui đời lưu xử
Đừng ngoài nổi hừng vong*

*Người tán đường đào rượu
Người nịnh hót ca công
Người khom lưng giải chiếu
Mời Giao Lưu Hòa Đồng*

...
*Chợ chiều đầy rác rưởi
Đất khách gửi xương tàn
Những lương tâm mù tối
Sống ích gì nhân gian?
(Hà Huyền Chi - Mặt Nạ)*

Bởi thế giới vẫn còn đầy rẫy những hạng người có "lương tâm mù tối" nên đời vẫn loạn, người vẫn chưa tìm được chốn tự tại an nhiên. Trong hiện tại, bởi hư danh cám dỗ hay quyền lợi làm mê mờ tâm trí nên một số người đã tự mình làm nát thân danh. Ấu là cái nghiệp của người phải trả, phải đọa. Rồi mai sau hình hài trở về với cát bụi, trong cõi hư không và vô thường đời đời kiếp kiếp ta vẫn cầu mong cho linh hồn họ sớm ăn năn và tìm được nơi cứu rỗi.

Xin hãy cầu nguyện cho người, cho ta. Trí động, tâm loạn ta cần thời gian tu tập để mong hòa hợp với cảnh thiên nhiên hùng vĩ, để mong tâm hồn hòa nhập với bản thể chân như của vũ trụ bao la:

*Chiều cúi xuống, mây trên trời hội tụ
Cũng nghiêng theo xuống đậu ở ngoài hiên
Từng ngọn cỏ kê vai thêm thiếp ngủ
Cõi hư không cũng an giấc mộng hiền*

*Trong vách lá bên hàng cây đầu ngõ
Có đôi chim tìm chỗ để nướng đêm*

...
*Nghe đồng vọng đầu dây lờ tiếc nuôi
Ngày xanh qua theo mở ước chưa đầy*

...
Nhà thơ Đan Hà trong phần đầu của bài *Bóng Chiều Quê* đã trở về tuổi thơ của mình để *tiếc nuôi* những buổi chiều nồng lửa hạ, tung tăng theo cánh diều hay thả hồn theo gió trắng hay mở màng theo làn khói lam chiều bếp lửa mẹ. Cuộc đời bình yên, lòng người bình yên *tiếng trâu về theo nhịp mõ* như tiếng hát thân quen, lâng lâng cảm giác không tên trong hương đồng cỏ nội. Rồi mùa về với hương lúa mới ngọt ngào tiếng hò trong nhịp chày giã gạo dưới trăng khuya:

...
*Mơ những buổi chiều nồng thắm nắng hạ
Đem tuổi thơ thả lỏng theo cánh diều
Hồn say khướt gió trắng bên mái lá
Khói xanh bay bếp lửa mẹ vừa khêu*

*Xa đâu đó tiếng trâu về nhịp mõ
Rộn ràng lên từng điệu nhạc thân quen
Hương cỏ nội lừng bay quanh xóm nhỏ
Ngất ngây hồn theo cảm giác không tên*

Khi mùa về ngọt ngào hương lúa mới

*Vàng diều hò cầu hát tự ngày xưa
Nhịp chày khua gạo trắng ngần bỗng buồm
Nuôi dân lành những tháng nắng ngày mưa.
(Đan Hà - Bóng Chiều Quê)*

Rồi thế nào? Đây chẳng phải là hoạt cảnh "Ngày mưa" trong một buổi trình văn nghệ hưởng về quê hương, cũng không phải là giấc mộng đầy hư ảo, mà chính những thao thức khôn nguôi với những giọt lệ âm thầm chia xa của ngày đi biết đâu là biệt biệt nghìn sau không trở lại, là nỗi thốn thức của lớp người tha phương bùi ngùi nhớ về quê cha đất tổ:

...
*Ôi yêu dấu đã dang dời khôn lờn
Nhưng phải đành nuốt lệ buổi chia xa
Bây giờ chẳng còn gì ngoài đau đớn
Ngoài bơ vơ của kiếp sống không nhà*

*Mỗi lần nhớ hồn quê xao xuyến động
Bụi người thường tuổi nhỏ đã xa bay
Giờ làm kiếp tha nhân tìm lẽ sống
Vi quê hương máu lệ vẫn đọng đây.
(Đan Hà - Bóng Chiều Quê)*

"Quê hương máu lệ", oan nghiệt vì đâu?

...
*Nhưng vì đâu sông núi dậy oán hận
Bao oan nghiệt đổ xuống đầu dân tộc
Hơn hai mươi năm quê hương tràn tiếng khóc
Vắng hờn căm lên tận đỉnh trời cao
(Đan Hà - Khúc Tháng Tư)*

Và nhà thơ cảm thấy lạnh lùng khi tháng Tư trở về trên miền đồi núi Nam Đứ, nhớ nắng quê hương. Ngọn nắng mênh mông Sài Gòn đã trở thành xa vắng kể từ ngày làm kiếp thuyền nhân. Hai mươi năm xa quê mang nỗi nhục nhân, thương vận nước càng thêm nghèo hèn trong vòng kềm tỏa. Oan nghiệt vì đâu?

*Tháng Tư về phương trời này còn lạnh
Khiến cho anh nhớ giọt nắng Sài thành
Nhưng giọt nắng mênh mông
Cũng đủ sưởi cho lòng anh bằng giá
Từ ra đi vẫn cố đón nơi xử lạ
Ôm nỗi hờn nợ nước trả chưa xong
Hơn hai mươi năm nhục nhã trôi bên lòng
Thương vận nước trong vòng dây oan nghiệt
(Đan Hà - Khúc Tháng Tư)*

Hai mươi năm, chế độ mới, lãnh đạo mới đất nước càng thêm tà tối, dân chúng càng thêm nghèo đói. Bóc lột, tham nhũng, cưỡng quyền, áp bức, đàn áp, tù tội...là những hình ảnh quen thuộc xảy ra thường xuyên trên mảnh đất thân yêu. Chỉ có tầng lớp tư bản đồ sống nhồn nhủ trên xương máu và sự thống hận của đồng bào, vì vậy:

...
*Nên không còn gì nữa để tin yêu
Khi đất nước hơn hai mươi năm xây dựng
Vẫn chưa được cho người dân áo ấm
Ngày lật đật cây sấu và cuộc bám
Không đủ đầy thêm được bát cơm no
Mẹ già ngồi bên bếp lửa co ro
Thường con trẻ giờ đây còn xiêu lạc
Tháng Tư về cõi lòng thêm tan nát
Thường hận chất đầy biết thuở nào với!
(Đan Hà - Khúc Tháng Tư)*

Người đi yên phận. Mẹ già đợi mong. Thế cho nên tâm trạng của thi hữu Yên Sơn cũng cùng chung tâm trạng của những người xa quê khó có ngày trở lại. Niềm thương nhớ về mẹ càng nôn nao hơn khi tháng Tư về gợi nhắc những đời đoạn chia xa như vết thương chưa kín miệng lại vỡ nên những đọt đau thấm thía. Nhớ về mẹ, mừng tưởng mẹ đã già vì mòn mỏi trông con. Thời gian thấm thoát trôi nhanh, mười lăm năm Yên Sơn đã xa quê hương, xa mẹ, xa em với những mùa xuân xử người cô quanh tuyết rơi. Cuộc đời lưu lạc, thân phận nổi trôi, đất nước dưới bạo quyền cộng sản vẫn mãi điêu linh, dân lành thống khổ. Anh xin mẹ hãy ráng đợi chờ, anh hứa với mẹ sẽ trở về quang phục quê hương rợp bóng cờ:

*Sẽ có một ngày về cố hương
Mẹ già một bóng ánh trắng vầng
Bao năm khổ héo vì thương nhớ
Cánh hạc thân gầy, tóc điểm sương*

*Vần thơ con viết thật xót xa
Mười lăm năm con đã xa nhà
Nhớ thương mẹ yếu, đàn em dại
Đau đớn nào hơn cốt nhục xa!*

*Đã mấy mùa xuân ở xứ người
Đón xuân hoa tuyết phủ nơi nơi
Không gian nhuộm trắng đời lưu lạc
Túi nhục nào hơn kiếp nổi trôi*

*Con vẫn mang theo một mối tình
Tình yêu đất nước quá điêu linh
Giận thay một lũ vô nhân tính
Đày đọa toàn dân lầm khổ hình!*

*Xin mẹ yên tâm ráng đợi chờ
Một ngày quạt khởi đẹp như mơ
Chim bảng tung cánh về quê cũ
Khắp nẻo non sông rợp bóng cờ.*
(Yên Sơn - Niềm Tin Một Ngày Về)

Rồi có ngày chúng ta cũng trở về quê hương như lời vọng nguyện. Nguyễn Song Anh-người bạn thơ, gửi tặng tôi một số bài thơ tâm ý trong dịp xuân về. "Cùng một lửa bên trời lặn đật" với những ưu tư về thân phận, thao thức về quê hương, nhà thơ soi lòng mình trong lung linh ánh nến và ánh trăng ghi lại những dòng thơ lục bát thật đẹp, thật dịu dàng man mác nỗi buồn:

*Tối đêm về đắm trắng sương
Lạnh hơn năm ngoái mùi hương xa nhà
Một vầng tuyết trắng bao la
Vàng trắng lệ bạn phối pha góc trời
Xuân thầm độc chúc ly bôi
Cùng đêm mài mực bởi hồi làm thơ
Cùng đêm nén lụn trăng mờ
Soi dòng đề bút đợi chờ xuân sau.*
(Nguyễn Song Anh - Xuân Thầm)

Chúng ta không thể không cúi người trong ngày trở về khi còn vương vịu tình cảm với cảnh với người. Nỗi buồn dục tử, ánh trăng gầy là hành trang chất đầy toa xe. Đi rồi, biết khi nào trở lại? Anh đi về Huế, không người đưa tiễn. Con đường sẽ là thiên lý. Xin già từ phòng trọ, già từ ngõ cũ. Mai anh về em có

buồn không, có khóc không. Ngày mai anh đi rồi, xin em vui đêm nay. Ô hay sao em lại khóc? Ngày mai anh đi xa, chỉ mang theo những kỷ niệm buồn. Ngày mai anh đi xa, chỉ đèn vàng đưa tiễn... Những phiên khúc ngũ ngôn từ tuyệt thật tròn trịa, thật đặc ý, đặc địa, âm hưởng thật buồn như một bài trầm ca:

*Mai ni anh về Huế
Hành trang ánh trăng thơ
Và nỗi buồn dục tử
Chất đầy cả toa xe*

*Mai ni anh về Huế
Chữ biết khi mở về
Sân ga không người tiễn
Đường sao dài lẽ thế*

*Giã từ phòng trọ cũ
Ngõ buồn không âm vang
Mai ni anh về Huế
Em có khóc thầm chẳng?*

*Còn sót lại đêm nay
Chữ vui đi, ở hay
Em ngồi rưng rưng mắt
Giờ từng trang thơ mây*

*Mai ni anh về Huế
Kỷ niệm này mang theo
Toa buồn xa...xa mãi
Đèn vàng vẫy chào theo.*
(Nguyễn Song Anh - Về Huế)

Cảm ơn nhà thơ đã cho ta chút tình để buồn vui, để sống, để hy vọng trong cuộc đời thăng trầm, đảo điên. Cảm ơn nhà thơ đã cho ta nỗi cảm thông tử trong tâm ý để ta biết mình còn kẻ đồng hành, còn người đồng chí để đấu tranh vươn lên...

Phần mở đầu nêu trên là câu chuyện của một vị cựu sĩ quan quân lực VNCH- chỉ huy một đơn vị và thường được thuộc cấp gọi là "Ông Thầy", anh kể cho tôi nghe khi tôi đến thăm anh trong ngày Quốc hận. Nhà anh trang trí rất đơn giản, nhưng bàn thờ lại rất trang nghiêm. Tôi xin phép anh đốt nến, thắp hương, châm chung rượu để tưởng niệm đến những anh hùng liệt nữ đã bỏ mình vì tổ quốc. Nhân đó tôi đọc tặng anh mấy đoạn thơ tưởng nhớ đến những người đã nằm xuống:

*Tháng Tư đen, hăm mốt năm tù hận
Đốt hương trầm tưởng niệm đến anh linh
Những anh hùng liệt nữ đã hy sinh
Vi dân chủ-tự do cho dân tộc*

*Xin uống cạn, ly này là mỹ tửu
Để cảm thông nỗi nhớ quê hương
Trong men đắng có ngọt linh bằng hữu
Trong hương nồng lại thấm vị yêu thương*

*Thấp ngọn nến, thấp nỗi buồn điệu vội
Soi lòng mình, thấy nỗi xót xa đau
Trong nỗi nhớ còn nặng niềm tiếc nuối
Theo hương trầm vờn vấn đến ngàn sau!*
(Tùy Anh - Nén Hương Tưởng Nhớ)

Thấy tôi còn nặng nề, luôn đeo đẳng niềm đau nên anh hướng câu chuyện về *tánh không* trong kinh Bát Nhã. Chủ ý của anh là mong tôi tìm hiểu được ý nghĩa của bộ kinh này thì chắc hẳn rằng không còn những tạp niệm hay ngoại cảnh nào trong đời này làm cho mình đau khổ được. Ôi những ước vọng, mong cầu, yêu ghét trên cuộc đời này đã trở thành bức màn vô minh che kín trí huệ bát nhã của mình. Làm sao ta có thể dùng trí huệ bát nhã đó để phá chấp, phá mọi ràng buộc của tâm thức với tất cả mọi vấn đề trên thế gian này? Được thế tức là ta đã tìm được phương thức hàng phục vọng tâm để đi đến an trụ chơn tâm. Muốn vậy hẳn rằng chúng ta phải tinh tấn tu học, phải phát tâm Bồ đề nguyện độ cho tất cả chúng sanh đều được giác ngộ!

Xin hãy cầu nguyện cho quê hương dân tộc sớm được tự do-dân chủ-nhân quyền. Xin hãy cầu nguyện cho những người đã hy sinh vì tổ quốc. Xin hãy cầu nguyện để một mai chúng ta nhìn thấy sự bao dung và thương yêu trong lòng mắt nhau!

* Phú Văn
(Tháng 4.96)

TƯỞNG BẢO VỀ VIỆC THỰC HIỆN TẬP THƠ "Việt Nam Quê Hương Tôi Bây Giờ Là Thế Đó" của Hạ Long Vũ Ngọc Long

Để hoàn thành tâm nguyện cuối cùng và làm tròn hiếu đạo với thân phụ tức là nhà báo Vũ Ngọc Long, bút hiệu Hạ Long, các con của người quá cố đã thỉnh cầu Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện Chủ Chùa Viên Giác ấn hành Tập Thơ "Việt Nam Quê Hương Tôi Bây Giờ Là Thế Đó" mà tác giả đã khổ công chuẩn bị trước khi bị tử nạn.

Để cầu nguyện cho hương linh nhà báo Vũ Ngọc Long sớm được siêu thoát; để hoàn thành tâm nguyện cuối cùng của một chiến hữu đã chiến đấu không ngừng nghỉ; để giúp cho các con còn thơ dại của người quá cố làm tròn hiếu đạo và cũng để phụ với Chùa Viên Giác trong việc ấn hành và phát hành tập thơ nêu trên, chúng tôi đề nghị một giải pháp để xin quý ban bene, thân hữu cũng như những độc giả đã từng mến mộ nhà báo Vũ Ngọc Long để dang tiếp sức:

1- Hiện tại Chùa Viên Giác còn tồn một số tác phẩm của Hạ Long Vũ Ngọc Long cần phát hành với giá hạ để thêm vốn ấn hành tập thơ, gồm:

* *Nỗi Buồn Viễn Xứ Ai Buồn Hơn Ai?* (Tập ghi), dày 200 trang, phát hành giá đặc biệt: Năm Đức Mậu thây vi Chín Đều Mã (Chùa kể cước phí Bưu điện).

* *Tìm Nẻo Đường Về* (Tham Luận Chính trị), dày 450 trang, bìa màu, phát hành với giá đặc biệt: Mười Lăm Đức Mã thây vi Hai Mười Lăm Đức Mã (Chùa kể cước phí Bưu điện).

2- Hoặc quý vị có thể đặt mua trước tập thơ "Việt Nam Quê Hương Tôi Bây Giờ Là Thế Đó", dự trữ Mười Lăm Đức Mã kể cả cước phí Bưu điện.

Bài "Những Kỷ Niệm tàn mạn về Vũ Ngọc Long" của Phú Văn đăng trên Viên Giác số 91, tháng 2.1996 có thể được xem như là bài giới thiệu sơ khởi về tập thơ này.

Xin quý Đạo hữu, thân hữu của nhà báo Vũ Ngọc Long hoan hỉ tiếp tay với chúng tôi một hay cả hai phương thức đề nghị nói trên, để chúng tôi có thêm phương tiện ấn loát.
Tập thơ sẽ được ra mắt và phát hành trong dịp giỗ đầu của nhà báo Vũ Ngọc Long (11.12.96)

Xin quý vị liên lạc và ủng hộ ngay từ bây giờ để chúng tôi bắt đầu hoàn thành tâm nguyện của người quá cố.

Trân trọng cảm ơn quý vị.

Chùa Viên Giác

... ĐỂ ĐI ĐẾN CHÂN HẠNH PHÚC

◆ Thiện Nguyên

Đây là đề tài mà Đạo hữu T.N muốn đưa ra thảo luận cùng các Đạo hữu thân mến vùng Reutlingen và phụ cận nhân dịp Hội đầu năm, nhưng nửa chừng choáng váng Đạo hữu không trình bày hết được. Nay xin viết lại để gọi là tạ lỗi cùng các thân hữu và Đạo hữu.

Nhân dịp năm Bính Tý, xin chúc tất cả quý vị được hạnh phúc. Nhưng tôi không cầu chúc quý vị được hạnh phúc thế tục mà xin cầu chúc tất cả được Chân Hạnh Phúc. Vậy hạnh phúc thế tục và Chân Hạnh Phúc khác nhau như thế nào làm sao để đi đến Chân Hạnh Phúc.

Hạnh phúc là cái gì mà ai cũng mong mỏi và kiếm tìm. Nhưng có mấy ai hoàn toàn hạnh phúc, trừ các vị Bồ Tát đã đạt đến ngã vị Niết Bàn còn chúng sinh chúng ta, ai may mắn nhất chỉ đạt đến 60% - 70% là cùng!! Lại có kẻ thiếu may mắn đã không đạt được phần trăm nào mà còn bị âm phần trăm nữa.

Một người lạc trong sa mạc, gần chết khát, bỗng gặp một ốc đảo có vũng nước, được nốc một lon nước lạnh, khoan khoái và hạnh phúc vô cùng.

Một người học tập cải tạo được tin vợ lặn lội từ miền Nam ra thăm, những giờ phút gặp gỡ sau bao nhiêu năm xa cách, những trao đổi tâm tình là những giờ hạnh phúc không bút nào diễn tả.

Một người tù cải tạo tại miền Bắc lạnh lẽo, được thân nhân tặng một chiếc áo len, khi mặc vào cũng cảm thấy hạnh phúc.

Các nhà văn đã viết nhiều về Đau - Khổ và Hạnh Phúc con người. "*Những Kẻ Khốn Cùng*" (Les Misérables) của đại văn hào Victor Hugo đã nêu lên những thảm trạng và bóng dáng hạnh phúc của thời đại ông. Như câu chuyện thương tâm của cô bé Cosette. Mồ côi cha, mồ côi mẹ và mẹ là nàng Fantine sống tại một làng nhỏ. Không có công ăn việc làm, nàng Fantine đành phải lên Ba Lê tìm việc và trong những tháng đầu nàng phải gởi con ở lại quán trọ của vợ chồng chủ quán Thenardier: Để cấp dưỡng con, hàng tháng nàng cố gắng gởi tiền về nhưng vợ chồng Thenardier là kẻ vô lương tâm, dầy dọ và bắt cô bé 11 tuổi làm tất cả công việc quán trọ. Nếu so sánh với cô bé Mùi trong phim "*Mùi Thơm Đu Đu Xanh!*" của đạo diễn Trần Anh Hùng được trình chiếu tại Đức trên đài ARTE thì công việc của Cosette nặng nhọc và vất vả hơn nhiều. Hơn nữa bé Mùi lại được bà chủ nhà và thân mẫu bà chủ yêu mến như con. Bàn tánh tham lam

và bóc lột, bà chủ quán Thenardier mỗi buổi tối lại bắt cô bé Cosette ra ngoài phố, đến giếng nước công cộng xách một thùng nước đầy về quán. Một hôm có một cụ già nhân hậu tên Jean Valjean (nguyên là một người tù vượt ngục) đến quán trọ vì cụ nhận lời ủy thác của nàng Fantine trước khi chết vì lao lực, là bảo trợ cho Cosette. Cụ đã đưa Cosette ra đi trong đêm Giáng Sinh sau khi đã trả cho chủ quán một món tiền lớn và đã mua cho bé Cosette một con Búp-bê thật to mà bé hằng mơ ước. Được thoát khỏi quán trọ như nhà tù, được ra đi đến một chân trời khác với một cụ già nhân hậu, được ôm trong lòng con Búp-bê mơ ước, Cô Bé cảm thấy vô vàn hạnh phúc.

Nhưng, tất cả hạnh phúc vừa nêu trên có bền vững không?? Không vì đó là hạnh phúc thế tục giai đoạn, tạm thời.

Hạnh phúc tạm đạt được ấy là do Sáu Căn tiếp xúc với Sáu Trần (màu sắc, âm thanh, hương, vị...) mà khi sáu Căn được mãn nguyện là ta cảm thấy Hạnh Phúc. Mắt ta thấy màu sắc đẹp, cảnh đẹp, tai nghe tiếng nhạc êm dịu, giọng nói dịu dàng, lưỡi thường thức một tách cà-phê hoặc một chén trà nóng một đêm đông lạnh lẽo v.v... là ta cảm thấy hạnh phúc.

Nhưng theo giáo lý đạo Phật, sáu Căn tiếp xúc với sáu Trần sinh ra *Cảm thọ* mà cảm thọ là *tướng Vô Thường* cho nên hạnh phúc cũng vô thường. "Mỗi vui sum họp, sau đó đã sầu chia ly". Câu chuyện nàng Công chúa sau đây nói lên hạnh phúc mong manh ấy. Nàng là con muộn và độc nhất của nhà vua cho nên được cưng chiều quá mức. Nàng đòi hỏi nhiều điều có khi quái đản mà phụ hoàng cũng mẫu hậu cũng cố gắng thỏa mãn ý thích của nàng. Một hôm, nàng rong chơi tại nhà thủy tạ bên bờ hồ. Trời bỗng đổ cơn mưa rồi lại nắng. Nước trên mái thủy tạ rơi xuống mặt nước hồ, vỗ ra tạo thành những hạt thủy tinh và nhỏ ánh sáng chiếu vào, lung linh như hạt ngọc. Trưa hôm ấy, Công chúa ở lại phòng riêng, không ăn uống gì cả. Hoàng hậu và sau đó nhà vua hoảng hốt lên hỏi thăm, đổ dành mãi, cuối cùng Công chúa thuật lại điều nàng đã thấy tại mặt hồ và tâu rằng: "Thưa phụ vương và mẫu hậu, con muốn có một xâu chuỗi ngọc xinh đẹp ấy, nếu không được, không lòng dạ nào con ăn uống nữa".

Thường con, vua và hoàng hậu hứa sẽ làm nàng mãn nguyện và cho loan truyền ý muốn của Công chúa. Chắc quý vị nghĩ rằng, không có ai đáp ứng lời kêu gọi lạ lùng của nhà vua để được lãnh thưởng. Nhưng có một cụ già đến và cam đoan sẽ làm hài lòng Công chúa. Một hôm, trời lại mưa, cụ già đến cùng Công chúa và ra nhà thủy tạ. Cụ già trình rằng: "Thưa Công chúa, kia là những hạt ngọc trên mặt hồ, những mắt già đã kém lắm rồi, không phân biệt được hạt lớn, nhỏ; xin phiền Công chúa đến bờ hồ, chọn lựa những hạt thật đều đặn, già này đã chuẩn bị và sẽ xâu cho Công chúa một chuỗi ngọc đẹp nhất trần gian". Công chúa đến ven hồ, để tay xuống nước, vớt ngọc nhưng vừa lên khỏi mặt nước là ngọc chày xuống kẻ tay, vớt mãi chẳng được hạt nào. Cuối cùng nàng vùng vằng bảo: "Thời ta không thêm xâu chuỗi ngọc kia nữa". Xâu chuỗi ngọc ẩn dụ hạnh phúc thế gian, vừa xuất hiện rồi mất ngay. Nàng Công chúa là ẩn dụ cho chúng sinh đi tìm hạnh phúc.

Vậy hạnh phúc thế tục mong manh như thế, vậy làm sao đạt được Chân Hạnh Phúc? Có

thể được vì chính Bồ Tát Di Lặc đã tu và đã thành tựu. Hình ảnh hoặc Tượng của Đức Bồ Tát cũng nổi lên rõ ràng hạnh phúc ấy. Nhìn Ngài ai cũng vui, bao nhiêu phiền muộn của cuộc đời đều biến mất. Ngài luôn luôn miệng cười dù gặp nghịch cảnh. Trong lòng Ngài có 6 đứa bé tinh nghịch: đứa kéo tai, đứa bẹo má, đứa kéo tay... Sáu đứa bé là Lục Tặc, sáu tên giặc con, tượng trưng 6 tính xấu con người. Vậy Đức Bồ Tát tu hành gì? Ngài đã tu Hạnh:

"*Tùy Hỷ và Hỷ Xả*"

Tùy là theo, hỷ là vui

Hỷ là vui, Xả là buông bỏ

Tùy Hỷ là vui theo Người.

- Ta gặp một người bạn vừa mới tậu xe mới. Bạn ta vui, ta cũng thật tình vui theo. Ta mừng bạn từ nay sẽ không bị "pan" xe dọc đường, sẽ đi đến hàng đúng giờ, đi trên xa lộ được an toàn hơn. Bạn thấy ta vui thành thật nên cũng hừng khởi, kể những đặc điểm của xe như: xe có túi hơi (Airbag), nhờ có chạm cũng an toàn. Nếu không tùy-hỷ, ta nghĩ đến xe "cà-tàng" của mình, mỗi tháng phải sửa chữa tốn một hai trăm rồi sinh ra buồn chán, hình như có một chút ghen ghét len lén vào tâm hồn.

- Hoặc ta đi dự tân gia. Thấy bạn mình mua được căn nhà mới, ta thành thật chung vui và chúc mừng bạn từ nay khỏi lo bị chủ nhà dọa mỗi đi nơi khác vì lý do sử dụng riêng gia đình (Eigenbedarf). Trái lại thấy bạn có nhà riêng, mình buồn mà nghĩ rằng hai người cùng tỵ nạn, cùng làm một hãng, hoàn cảnh như nhau mà nay bạn có nhà cửa khang trang, còn mình phải ở nhà thuê và mỗi đây nhận được giấy Kündigung của chủ nhà. Bạn mình thấy mình phiền muộn nên cũng không vui và xa lánh mình.

Có thể quý Bà, quý Cô dự Đại hội do Cộng đồng tổ chức, gặp một cô gái Việt ăn mặc đúng thời trang, có vẻ đẹp duyên dáng, thủy mị. Thấy cô vui vẻ thì quý Bà cũng vui và khen ngợi, nghĩ rằng cô gái Việt này có thể thành Top-Model như nàng Claudia Schiffer, Đức quốc. Cô nàng Claudia mặt bành bạnh, cổ đẹp để giếm đầu, chỉ nhờ các báo chí và truyền hình đưa lên mà thôi!! Không thấy bà Hạnh Phúc, một phụ nữ Việt đã được giải "Hoa Hậu Phụ Nhân Quốc Tế" đó sao!! Nhiều phụ nữ Á Đông như phụ nữ Ấn Độ đã trúng giải "Hoa Hậu Thế Giới" 2 lần đó sao? Ngược lại nếu quý Bà, quý Cô không thích, không ưa cô gái Việt ấy và bảo nhau rằng: "Con nhỏ đó xỉ xon quá" là quý vị không tùy hỷ. Tùy hỷ là thành thật vui theo cái vui của người, không bán khoán, thác mắc, phiền não gì cả, mà lòng ta rộng mở thênh thang. Chỉ cần một chút khoan dung, một chút tử tâm, một lòng nhân ái là ta có thể sống theo hạnh Tùy Hỷ, tâm ta an lạc mà người đối diện ta cũng vui vẻ và hòa ái cùng ta.

Trong thời còn tại thế, Đức Phật cũng đã từng nói với Đoàn Tăng Già rằng: "Kẻ làm phước đức tất được công đức. Kẻ sống hạnh tùy hỷ cũng được công đức. Người làm phước có công đức bao nhiêu thì người tùy hỷ cũng có công đức bấy nhiêu".

Có nhiều vị tỷ kheo thắc mắc: "Thưa Đức Thế Tôn người làm phước đức phải bỏ công sức và tiền của được công đức là lẽ dĩ nhiên. Kẻ tùy hỷ đâu bỏ công sức và tiền của mà công đức hai bên ngang nhau".

Đức Phật giảng dạy rằng:

"Kẻ làm phước đức là để xả bỏ lòng tham

Kẻ sống tùy hỷ là để xả bỏ lòng đố kỵ

Lòng Tham và Đố kỵ là hai tính xấu như nhau nên công đức kẻ làm phúc và người sống tùy hỷ cũng ngang nhau"

Nhưng muốn trọn vẹn, sống *tùy hỷ* phải thêm *hỷ xả*. Hỷ xả là buông bỏ tất cả phiền não để vui sống trong cuộc đời này. Trong cõi trần này, thông thường kẻ nào nói trái ý ta, làm những gì trái ý ta thì ta hay giận vì ta chưa bỏ được "chấp ngã". Giận có khi âm thầm có khi bộc phát.

Giận âm thầm nhưng cũng hiển lộ trên gương mặt, trong tia mắt. Trong gia đình khi anh chị giận nhau, tuy không nói bằng lời nhưng các em nhỏ cũng cảm thấy và không dám đến gần vì kẻ giận âm thầm như "ổ kiến lửa". Khi đi ngang qua ổ kiến, không động chạm đến thì không hề gì, nhưng khi dẫm đến, ổ kiến bung ra là nguy!! Vợ chồng sống với nhau suốt đời cũng không tránh khỏi giận một hai lần. (Một nhận xét chung vui vui là nam nhân có giận nhưng không hờn, còn đa số nữ nhân giận và hay hờn, có lẽ bản chất phụ nữ sống nhiều hơn về tình cảm!).

Giận bộc phát biểu lộ bằng tiếng la hét và hành động thô bạo, có khi giết người. Nhất là hận tình. Chuyện cô Quên dốt chồng bằng ét-xăng khoảng năm 1955 tại Sài Gòn vì chồng ngoại tình; chuyện một bà Thiếu tá vào khoảng năm 1960 tại út-xít cô vũ nữ Cẩm Nhung làm cô này thân tàn ma dại, phải ngồi ăn xin tại hồng chợ Bến Thành. Bến Đức này xảy ra nhiều chuyện còn tàn khốc hơn, như một người đàn ông Đức giết vợ ngoại tình, lác thịt ra bỏ trong nhà vệ sinh, xỏ nước trời để phi tang, còn xuống thì bỏ vào bao vắt xuống một hồ nước gần "Rừng Đen".

Sân hận làm mê trí con người, gây nhiều hành động lỗi lầm, khủng khiếp. Cho nên ta phải tu Hạnh Hỷ Xả, buông bỏ tất cả giận hờn, phiền não để sống trong cuộc đời ngắn ngủi này. Hãy dùng Trí Tuệ quán xét thân phận con người về 2 điểm:

- Mạng sống con người bao lâu?

- Đời sống của ta từ sinh ra đến lúc về chiều.

1) Mạng sống con người không có gì bảo đảm và cố định. Chúng ta ngồi chung với nhau tại đây, vui chung với nhau, chúng ta chỉ biết giờ phút sống hiện tại này, còn ngày mai, tuần sau, tháng sau... không ai dám đảm bảo mạng sống của mình vì cái chết đang rình mò từng phút giây trong thân ta và xung quanh ta.

- Trong thân ta, nếu một mạch máu nào vỡ, một mạch máu ở tim bị nghẽn, cái chết đến cấp kỳ. Hàng năm tại Đức, nước mà hệ thống sức khỏe đứng hàng đầu, theo thống kê có đến 100.000 người chết về chứng này.

- Xung quanh ta, cái chết cũng đang rình mò: Sảy chân ngã xuống hố cũng nguy đến tính mạng.

Lái xe một chút vô ý cũng bị tai nạn như cái chết của người bạn thân mến chúng ta là anh V.N.L.. Mà dù có lái xe cẩn thận cũng có thể bị tai nạn như thường. Có lẽ tại Đức và Liên Bang Âu Châu này không ai lái xe cẩn thận bằng bác Ng. V. Nhặt của chúng ta, những đã 2 lần xe Đức tông vào phía sau xe bác. Nhờ làm phúc đức nhiều nên may mắn bác không hề gì.

2) Quán xét thân phận con người từ khi ra đời đến hiện tại, luôn luôn cuộc đời ta có nhiều nỗi gian truân. Nào bệnh tật, có khi bệnh bất ngờ vì bị nhiễm trùng kẻ khác, nào thất bại trong làm ăn và dự định, nào tình đời đen bạc, tình duyên ngang trái, nào chạy loạn trong thời kỳ

chiến tranh, nào vượt biên thập phần hiểm nguy trên biển cả v.v...

Tóm lại không một ai sống trong cuộc đời này mà được hoàn toàn an lạc.

Quán xét hai điểm trên để nhận thấy Mạng Sống ta mong manh biết chừng nào, thân phận chung con người đầy đau thương mà xả bỏ phiền não, ăn oán, để vui sống trong cuộc đời hiện tại ngắn ngủi này.

Có phát tâm "Tùy Hỷ, Hỷ Xả", thân tâm ta mới được an lạc và ta mới có thể đem niềm vui cho chung quanh. Ngược lại, không tùy hỷ, hỷ xả, tâm ta luôn luôn bứt rứt không yên, phiền não làm ta đau khổ và người xung quanh dần

dần lánh xa ta.

Tu hai Hạnh trên thì trong cuộc sống hiện tại, ta được sống An Vui mà khi chết đi thì chết một cách tự tại. Theo Đạo Phật, chúng ta tin thuyết Nhân Quả. Nếu trong hiện tại, vì không tu hạnh Tùy Hỷ và Hỷ Xả, tâm ta không lúc nào yên ổn mà khi chết mong được tự tại, đó là điều thậm vô lý, trái với luật Nhân Quả.

Cho nên trong cuộc đời ngắn ngủi này, ta phải chú tâm tu Hạnh "Tùy Hỷ, Hỷ Xả" để dần tiến tới Chân Hạnh Phúc. Mong mọi tất cả cố gắng tri hành.

Thơ Thanh Bình

NỖI NHỚ

Chiều buồn thơ thả dạo
quanh,
Ngắm hàng lệ liễu, nhớ anh bồi
hồi
Nhớ khi đi, đứng, nằm, ngồi...
Dữ âm tiếng nói, giọng cười
đau đay.
Thời gian tựa áng mây bay
Vãn không khuây khỏa tháng
ngày quanh hiu.
Lòng thành theo tiếng kinh
chiều
Thiết tha tụng niệm cầu siêu
cho chồng.
Vãn hay "sắc tức thị không"
Đời người ai thoát khỏi vòng tử
sanh?
Ngậm ngùi khi nhớ đến anh,
Nhớ lòng từ ái, hiền lành, vị
thạ,
Giúp người trong lúc can qua,
Dạy răn, khuyến bảo, giảng
hòa đời khi.

Dẫu không thi phát quy y,
Lòng "nhân" giữ đạo làm người
mà thôi.

Nay anh đã trọn cuộc đời,
Người thương, kẻ tiếc một
người
thanh cao.

Đời người như giấc chiêm bao,
Sáng ra tỉnh mộng, âm hao
biệt mù...

Ngoài hiên tí tách mưa thu,
Lệ rơi từng giọt, tâm tư u
hoài.

Nhớ thương biết thưở nào phai,
Văn thơ, khúc nhạc tỏ bày
niềm riêng.

Nơi nao, hồn có linh thiêng
Chứng tri tác dạ vợ hiền nhớ
thương.

Dù cho hai ngã âm dương,
Tác lòng chứng có mười phương
thấu cùng.

Niềm thương, nỗi nhớ mênh
mông,

Áp manh áo cũ, thở hương
ngày nào...

Lạnh lòng ngày tháng qua
mau,

Triền miên nỗi nhớ dạt dào lòng
tôi

(Geneve Thu Ất Hợi)

22.10.1995

Phương thuốc HÀI HÒA

◆ Hoàng Nguyên Nhuận

Số Phật tử ở Úc đã tăng 67% trong khoảng thời gian từ 1987 đến 1991 và thống kê dự liệu còn tăng nữa vì Phật Giáo là tôn giáo "phi Thiên Chúa Giáo" lớn mạnh nhất ở đại lục này. Úc hiện có 150.000 Phật tử. Đa số Phật tử Úc đều theo truyền thống Đại Thừa. Phần đông Á Châu. Đó là những câu hỏi muôn đời. Những câu hỏi đã tạo nên một khoảng cách giữa cuộc đời và mỗi người bằng cách níu con người khựng lại để nhìn vào chính mình và chung quanh. Bước khựng lại này có thể gây đổ vỡ tan tành và cũng có thể khởi nguồn cho hy vọng. Vì có thể sẽ chẳng có gì xảy ra, bản khoản xao xuyên chỉ là thoáng chốc, rồi đâu lại vào đấy. Nhưng cũng có thể là khủng hoảng tâm tư sẽ bùng nổ đảo lộn cả cuộc đời không chừng.

Phân tích các cơ duyên phát triển của Phật Giáo Úc tức có thể phần nào trả lời được câu hỏi con người cần gì và Phật Giáo có thể cống hiến gì cho con người trong cuộc sống hiện đại?

Bệnh ung thư thời đại

"Tôi là gì? Tôi sẽ về đâu? Tôi có duyên gì với cuộc đời này? Tại sao tôi phải sống, tại sao tôi phải khổ? Tại sao tôi phải chết, chết rồi đi đâu?". Đó là những câu hỏi muôn đời. Những câu hỏi đã tạo nên một khoảng cách giữa cuộc đời và mỗi người bằng cách níu con người khựng lại để nhìn vào chính mình và chung quanh. Bước khựng lại này có thể gây đổ vỡ tan tành và cũng có thể khởi nguồn cho hy vọng. Vì có thể sẽ chẳng có gì xảy ra, bản khoản xao xuyên chỉ là thoáng chốc, rồi đâu lại vào đấy. Nhưng cũng có thể là khủng hoảng tâm tư sẽ bùng nổ đảo lộn cả cuộc đời không chừng.

Điều đáng nói là trong hoàn cảnh hiện tại mọi khung ấm an toàn truyền thống như gia đình, trường học, làng nước, nghề nghiệp, hội đoàn, tôn giáo, quốc gia, lục địa... đều bị tháo tung gãy đổ, vì trật tự cũ đã lỗi thời trong khi trật tự mới chưa thành hình, vì lẽ lối sinh hoạt, học hành, làm ăn, thụ hưởng, giải trí thay đổi và phát triển không ngừng, vì kỹ thuật giao thông và truyền thông đã dần dần xóa hết những rào cản cố lập ngăn cách bưng bít. Không còn những ốc đảo an toàn, con người như bỡ ngỡ trần trụi trước cuộc đời đang đổi thay từng ngày, đang mỗi giờ phút phơi bày những lạ lùng, phi lý, tàn độc, bất nhân con người bày ra cho nhau thấy và chịu đựng. Thế nên, những câu hỏi, những ưu tư xao xuyên tạo nên khoảng cách giữa người hỏi và cuộc đời đó đã và đang trở nên cấp thiết và khoảng cách ngày càng rộng, nhu cầu về những câu trả lời ngày càng bức xúc. Nếu không được đáp ứng, khoảng cách đó sẽ trở thành chướng ngại không khiến cho con người ngày nay trở thành quay cuồng lạc hướng. Hiện tượng quay cuồng lạc hướng đó thường được gọi là *vong thân*, alienation. Vong thân nguyên là tiếng diễn tả tâm trạng của một người không còn sáng suốt, tự chủ, một người cảm thấy "mình không là mình" nữa. Trong thời hiện đại, vong thân đã được gán cho những kích thích mới có ý nghĩa tôn giáo, chính trị, văn hóa, nghệ thuật, và tâm trị liệu nữa.

Nhiều thầy thối ma

Ở Tây Phương, người đầu tiên đặt vong thân thành một vấn đề triết học có lẽ là Hegel. Theo Hegel, lịch sử nhân loại là lịch sử của vong thân. Con người đã đánh mất bản chất thiêng liêng của mình, tự lý khai khỏi "Đại Ngã" thiêng liêng để tự tìm mình trong thế giới sa đọa của chính trị, xã hội, kinh tế do chính con người tạo ra. Lịch sử do đó là một lịch sử của thoái trào tâm linh và tiến bộ là tất cả những nỗ lực thuần lý để quay trở về với Đại Ngã đó.

Đồ đệ tinh thần của Hegel là Marx lại giản lược vong thân tâm linh thành vong thân kinh tế dùng đó làm lăng kính để nhìn vào thân phận thua thiệt khổ cực của hạng người tay làm hàm nhai. Hạng người này trở thành những mặt hàng, bị vong thân khỏi sản phẩm do chính mình làm ra, bị đày đọa vì những giá trị "chết" của tư bản và phương tiện sản xuất. Họ không chỉ khổ cực về phương diện vật chất, mà đáng kể hơn nữa là đã trở nên nghèo nàn về phương diện tâm linh, xa lạ với chính mình, với đồng loại và thiên nhiên.

Người hùng của Hegel quyết xông vào lịch sử để triệt hạ vong thân và phục hồi địa vị con người trong Đại Ngã thiêng liêng là Đại đế Frederick

đệ Nhị của Phổ, Napoleon của Pháp. Những đồ đệ vang danh của Marx từng phát cổ chống vong thân kinh tế là Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông. Họ đã làm được gì, làm như thế nào, làm đến đâu, mọi người đều rõ...

Trò chơi chống vong thân vẫn tiếp diễn trong triết học, văn học, nghệ thuật và khoa tâm trị liệu. Vong thân trở thành tử ngữ thời thượng, ai cũng nhắc đến nhưng không ai đồng ý với ai về nội dung của hai chữ này khiến cho người ta phải nghi ngờ tự hỏi có phải chính các nhà tư tưởng, các nhà cách mạng cũng đã bị vong thân khỏi hai chữ "vong thân"?! Thế đó, những cuộc truy lùng vật tế thần cho cuộc chiến chống vong thân vẫn được phát động...

Vật tế thần để tiêu trừ căn bệnh thời đại

Hai quả bom nguyên tử thả xuống Hiroshima và Nagasaki là phát súng lệnh khởi đầu cuộc đua tìm vật tế thần cho căn bệnh vong thân giữa hai toán đối thủ ý thức hệ tư bản và cộng sản, thế giới tự do và khối xã hội chủ nghĩa trong cuộc đua tài có tên là Chiến Tranh Lạnh. Thế nhưng, tuy mang tiếng cùng ở trong một toán nhưng màu cờ sắc áo của những cá nhân hay phe phái trong cả hai toán ấy không đồng nhất...

Quả vậy, trong con mắt của toán Thế Giới Tự Do mà Mỹ là đầu đàn, Cộng Sản là nguyên nhân của sa đọa vong thân. Điều đáng ngạc nhiên là chủ trương chống cộng của toán đầu thủ ý thức hệ này lại bất nhất loam oam chỉ có trời biết được khi cho rằng phải chống cộng sản, nhưng chỉ cộng sản ở Việt Nam và tại Nam Việt Nam thôi. Bằng chứng là ở Mỹ, tổ chức, tham gia, hoạt động, tuyên truyền cho cộng sản đều là những hoạt động hợp hiến, hợp pháp. Rằng họ chỉ phải cương quyết chống cộng sản bành trướng ở Á Châu, và chỉ ở Á Châu thôi, Phi Châu và Âu Châu thì khỏi lo. Rằng tự do của Nam Việt Nam mới đáng bảo vệ bằng bất cứ giá nào còn tự do của Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi, Lỗ Ma Ni... thì không đáng kể. Rằng cộng sản Việt Nam ở bên kia bờ Thái Bình Dương xa lắc đó mới thực là mối đe dọa cho nền an ninh và quyền lợi quốc gia của Mỹ chứ không phải cộng sản Cuba ở sát nách Mỹ. Rằng Mỹ phải tham chiến để bảo vệ quyền tự quyết và tự do đầu phiếu của người dân Nam Việt Nam. Còn tự quyết cái gì, tự do bầu phiếu chọn cái gì thì không cần phải minh xác. Nói thế khác, một ngày nào đó nếu người Nam Việt có tự quyết theo Hà Nội hay tự do bầu một chính quyền cộng sản thì cũng không hai gì? Hoa Kỳ đúng hay sai trong lập luận trừ tà vong thân đó? Câu hỏi đó mới đây đã được McNamara trả lời. Hơn ba mươi năm sau phát động cuộc chiến và sau hai mươi năm cuộc chiến kết thúc với bao đau thương đổ nát, giờ McNamara mới thú nhận sai lầm. Kể cũng là... ngộ. Đồ tế một phút buồng dao cũng có thể thành Phật, chỉ tội cho những con heo bị thọc huyết trước khi người đồ tế giải nghệ.

Toán thủ hai cho rằng ma quỷ vong thân chính là tư bản chủ nghĩa hay nền kinh tế thị trường tự do.

Kể từ ngày khởi công sản quốc tế sụp đổ theo Bức Tường Bá Linh, khuynh hướng trầm đầu đổ đầu tìm nhắm mắt trút hết mọi tội lỗi cho "thị trường tự do" lại còn háng hơn. Nhưng ở đây nữa, lập luận trừ tà vong thân cũng loạc chạc đầu cua tai nheo không kém gì lập luận phải chống cộng chết bỏ ở Việt Nam - và chỉ ở Việt Nam thôi, của Mỹ trước đây.

Quả vậy, giáo triều Vatican và các tông phái Thiên Chúa giáo khác thường gọi cộng sản là những con quỷ đỏ sau bức màn sắt, đồng thời cũng lên án tư bản chủ nghĩa là vô thần, phản tôn giáo, vị kỷ, duy vật hưởng thụ, cá nhân chủ nghĩa thác loạn. Tông thư *Populorum Progressio* (Về Phát triển Con Người) của Giáo Hoàng Paul VI và danh tác *Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng* của Giáo Hoàng John Paul II là những ví dụ. Thế nhưng phe "vô thần" lại quả quyết tư bản chủ nghĩa nuôi dưỡng Thiên Chúa giáo chẳng thua gì mấy ông lãnh chúa ma túy trồng cây thuốc phiện ở Tam Giác Vàng hay cây coca ở Nam Mỹ. Trong khi phe chủ hòa tố cáo tư bản chủ nghĩa dùng chiến tranh để giành giật và bành trướng thị trường tự do thì Hitler và Mussolini lại chê tư bản chủ nghĩa là một đám mại bản cầu an hủ bại phản lại nhân tính và trật tự nhân quần. Những cựu đảng viên cộng sản đang hồi sinh ở Đông Âu và Nga tố cáo kinh tế thị trường tự do là nguyên nhân của khốn khổ bất công và bất nhân trong khi phe đạo đức đạo mạo lại cho rằng tư bản chủ nghĩa là mẹ đẻ của chủ nghĩa duy vật đồi trụy thác loạn...

Như vậy là cả những người cho rằng cộng sản là nguyên ủy của vong thân lẫn những kẻ cho rằng tư bản là nguồn của sa đọa tâm linh đều quyết chống vong thân nhưng lại không thể nói rõ vong thân từ đâu mà có!

Cho nên, nếu có thể tối thiểu đồng ý với nhau rằng vong thân là một căn bệnh tâm linh mà hội chứng thông thường là cảm thấy lạc mất tự

ngã, tâm linh cùn nhụt nghèo nàn, nội tâm trống trải, cuộc đời vô vị... thì cả cộng sản lẫn tư bản chủ nghĩa đều bất lực trong việc chữa trị những hội chứng đó, khoan nói đến sự thể là cả hai đã phát khởi và nuôi dưỡng những hội chứng đó đến mức trầm trọng.

Sự thể chỉ vì tất cả những định chế tôn giáo, chính trị, xã hội, kinh tế chỉ có thể phong thánh, tôn anh hùng và ngăn chặn quý ma tác yêu tác quái chủ không thể sản xuất những ông thánh bà tiên. Muốn làm tốt hay xấu, muốn thành tiến thánh hay ma quỷ là tự mỗi người, tùy mỗi người. Đó là một quyết tâm riêng tư, một quyết định tự nguyện, một lựa chọn tự quyết tiên khởi. Như Đức Ky-Tô đang sống an lành dưới chế độ cai trị của người La Mã bằng một ngày đi nhờ Thánh John lấy nước sông rửa hết quá khứ hiện tại trên người để tự mình bắt đầu một cuộc cách mạng kết thúc trên cây thập ác. Như Đức Phật đang hạnh phúc trong hoàng cung chờ ngày đăng quang kế vị vua cha bằng một đêm tất tả chạy trốn vào rừng cạo đầu đi tu...

Vong thân là chứng ung thư của thời đại. Tư bản hay cộng sản không phải là vi trùng gây bệnh mà chỉ là môi trường làm cho bệnh bạo phát hay thuyên giảm. Nguyên nhân gây bệnh chính là nơi mỗi người. Chỉ có đạo mới mong chữa trị chứng ung thư đó. Đó là điều chính người cộng sản Việt Nam xác nhận khi cho rằng "chùa là cái thiện của làng". Einstein từng nói: "Tôn giáo của tương lai là một tôn giáo hài hòa... Phật giáo phản ánh được sự mô tả này". Dựa vào đâu mà Einstein quả quyết như thế?

Đạo tự do

Nếu hiểu tôn giáo là những gì liên hệ với tín điều tiên quyết, với lễ nghi, hệ cấp giáo quyền, xa lánh thế sự thì Phật Giáo - nhất là Phật Giáo Đại Thừa, là một đạo hơn là một tôn giáo.

Khổng Tử ngày xưa từng than: "Khi nói Lễ ta đâu có nói lựa là, khi nói Nhạc ta đâu có nói chiêng trống!". Nghi lễ hình thức nếu không phải là một trò kịch cớm, thì cũng là một kỹ thuật khống chế tâm linh, khủng bố trí tuệ để tẩy não và hoán não.

Phật giáo không đòi hỏi tín đồ phải tiên quyết chấp nhận một thần linh tối thượng. Thuở sinh thời, Phật không hề chống đối địch danh hàng vạn vị thần Ấn giáo đang phụng thờ. Phật chikinhnhì viên chi thỉnh tất cả lên an vị ở một khung trời nào đó trong tam thiên đại thiên thế giới và nhẹ nhàng cảnh giác thế nhân chớ quá lệ thuộc vào thánh thần ma quỷ đến nỗi đánh mất chính mình.

Như hầu hết các tôn giáo khác, Phật giáo công nhận khổ là yếu tính cuộc đời: Đệ nhất Đế. Nhưng Phật không quy những nguyên nhân khổ đau đó cho một Thượng Đế toàn thiện toàn năng hoặc cho rằng con người sa đọa vào khổ đau tội lỗi vì phạm thượng. Khổ không hoàn toàn là một án chung thân cha truyền con nối. Nguyên ủy của khổ đau là nơi chính con người: vô minh, tham luyến. Phật giáo không phải là đạo giải thoát - lại càng không phải là đạo cứu chuộc, theo nghĩa phải tất yếu nhờ một tha lực mới được thoát khổ. Trước sau, Phật là kẻ chỉ đường, là một vị Thầy chủ không phải là đấng sáng tạo muôn loài, đấng cứu rỗi nhân loại, và là chánh án trong tòa chung thẩm.

Đạo tự nguyện

Tin Phật không phải là một tín điều. Tôn kính Phật không phải là lạ một hình tượng, dù là hình tượng bằng đất, bằng đồng, bằng ngọc, bằng vàng. Lạy Phật là một hành động tự nguyện. Đó là ý nghĩa của Tam Tự Quy. Đó là ý nghĩa của tự giác, thấp đước lên mà đi, nhìn mặt trăng-chủ không nhìn ngón tay chỉ mặt trăng, nhảy qua bên kia bờ.

Nếu không biết Phật là ai, từng làm gì, thành đạt được gì thì có quy y cũng chẳng ích gì cho chính mình. Đóng góp lớn nhất của Phật giáo cho tôn giáo và triết học Ấn Độ là lý giải và biện chứng. Trung Quán Luận và Nhân Minh Luận là những kinh và vĩ tuyến phân cách Phật giáo và Ấn giáo trong thời khai nguyên của Phật giáo, trong khi các tôn giáo khác chỉ cần làm thế vi khai sinh hay viết lại lý lịch của Thượng Đế là đủ để khai mạc một tôn giáo mới. Phật giáo không đòi hỏi người ta phải tiên quyết gián lược nhân cách, không chế trí tuệ, dè nén lý luận, trấn áp tra hỏi thắc mắc. Những điều kiện đó thật ra không phải là khởi điểm mà là kết điểm của hành trình tự quy y Phật và tu chứng giải thoát. Bởi Phật giáo không thờ phụng Ngõ Lối mà chỉ cố thành đạt Tĩnh Lặng, bằng cách dùng lý giải để diệt lý giải, dùng biện chứng để triệt tiêu biện chứng, dùng công án hay thoại đầu như cốt min để phá sập bức tường dày đặc của giáo điều quan liêu, độc tôn, độc thiện dã hóa thạch.

Người Tây Phương đã chán ngấy với tín điều, với lễ nghi, với hệ thống giáo quyền quan liêu, với cuồng vọng khống chế tâm linh, đàn áp lý trí. Họ đến với Phật giáo như một đạo chủ không phải một-tôn giáo. Họ không phải hy sinh tự do mà còn được tự do hơn, họ không phải hy sinh dân chủ mà rồi còn được dân chủ hơn. Bởi có lẽ không có một auvết

đáp nào tự do dân chủ hơn quyết đáp do chính Phật nói ra "Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành".

Phật giáo không phải là tôn giáo mà trước tiên là một đạo. Một con đường. Không bám sát điều đó thì chùa chiền, tự viện sẽ chỉ còn là những thắng tích du lịch, là mặt khu của chim chóc và của những kẻ còn nặng lòng với của cải thế gian thay vì là nơi an trú cho những người muốn tìm những phấn kích và lẽ lối sinh hoạt để an tâm.

Giác mộng trang nghiêm

Quan niệm Duyên Sinh của Phật giáo là lăng kính cho thấy được cuộc đời triền miên hủ huyền. Không có một cái gì từ trên trời rơi xuống, từ đá nứt ra. Không có cái gì còn mãi và cũng không có gì mất biệt.

Đời là một giấc mộng, những người Phật tử không coi thường giấc mộng đó. Người Phật tử chấp nhận giấc mộng đó một cách nghiêm túc, cẩn trọng để có thể kiên trì đối phó với tình huống bi hài của kiếp người. Như người ta nghiêm túc chấp nhận cái khung của khi đi ra đi vào một ngôi nhà. Cuộc đời này là cơ hội duy nhất để thoát khỏi những hủ huyền của luân hồi khổ lụy. Bằng cảnh giác và tu tập. Luân hồi khổ lụy là của ngộ đi vào Niết Bàn. Cũng không có chuyện tha hồ làm bậy rồi đi tu rút, rồi vội vã ăn năn sám hối sau, và chỉ cần một lần ăn năn là đủ. Không biết thì không thích. Không thích thì không tìm. Không tìm thì khó mà gặp. Đốn ngộ có lẽ chỉ là kết quả của một tiến trình tiệm ngộ đầy thao thức trăn trở. Đó là ý nghĩa của thoại đầu hay công án.

Nét hủ huyền nổi bật nhất của cuộc đời là cái chết. Nỗi ám ảnh ghê khiếp nhất của mỗi người là cái chết. Phật giáo không chuẩn bị cho con người chết, hoặc chuẩn bị cho con người đón nhận một cuộc đời mới sau cái chết. Phật giáo không lấy phục sinh làm cứu cánh. Phật giáo chuẩn bị cho con người chấp nhận cái chết như một phần của cuộc sống và chỉ có một cách thoát khỏi cái chết là phải thoát khỏi cái sống. Hơn nữa, Phật giáo làm cho người ta "sợ" sống hơn là sợ chết. Sợ sống không phải là bị quan, tị thế; sợ sống chính là nguồn suối của Tinh Thượng, của Tử Bi. Con người đáng thương vì con người yếu đuối, cảnh hoa đáng thương vì cảnh hoa chóng tàn. Không ai hoài công thưởng một hòn đất hòn đá không biết đau, không hề già và không phải chết!

Còn tôi là còn tất cả, mất tôi là có tất cả

Bởi chết là đích điểm hủ vô của con đường nhân sinh một chiều nên cũng chẳng ích gì để ganh đua, giành giật. Cách thưởng nhau hay nhất là giúp nhau biết rõ thân phận mình trong đời và giúp nhau vượt thoát khỏi thân phận đó. Tự giác nhi giác tha. Tất cả phải quay về mình, và chính trong lúc quay về đó mà người ta gặp tất cả, thưởng tất cả. Tiêu chuẩn xác định thành quả tu tập của mỗi người không phải là ở mức độ tự hữu hóa mà chính là mức độ vô sản hóa thành quả tu tập đó. Đó chính là ý nghĩa của hồi hướng công đức.

Nghiệp dĩ của nhân loại thời đại này là không còn một biên cương nào để ẩn mình yên ổn. Tất cả đều đang dần dần bị quốc tế hóa, tất cả đều đang từ từ bị toàn cầu hóa. Nhân loại cứ như một con tàu trên những ray song song lao vào nơi vô định mà tốc độ được đo bằng những mặt ngũ kinh tế tài chính lăm khi xa lạ khó hiểu hơn là thần chú. Chỉ còn một nơi tạm nường nấu an lành đó là tự ngã. Nhưng quay về tự ngã nhiều khi cũng khó khăn gian nan không kém gì đi qua những chiến địa đầy hầm chông và mìn bẫy, nhất là khi ta cố mang về trọn vẹn những gì là "của tôi". Phải vứt hết cái "của tôi" mới hy vọng tìm thấy tôi. Đó là điều thử thách cam go nhất cho mỗi người. Không cứu được chính mình thì còn mong cứu được ai khác! Đó là lời nhắn gửi của Phật giáo hướng về thời đại.

Cá trong lư, cá ngoài lư

Sau ba mươi năm trần thân gian khổ vì hai chữ Độc Lập Tự Do, Việt Nam đã ạch dụi thêm hai mươi năm nữa vì chữ Hạnh Phúc, cũng bởi không muốn mang tiếng là Ròng Đất, Hồ Giấy. Phải đợi mấy mươi năm nữa mới bắt kịp Mỹ, Pháp, Nhật là những nước từng bại trận trên đất Việt Nam? Việt Nam phải làm gì để khi đạt đến mức phát triển vật chất của các nước đầu đàn mà không phải chước lấy căn bệnh ung thư thời đại là bệnh vong thân đang tàn hại tâm tư của những khuôn vàng thước ngọc kinh tế, chính trị, xã hội đó Cái gọi là "trí tuệ của đảng duy nhất" và "nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" liệu có tránh được cho Việt Nam cái cảnh lở khóc lở cười:

Cá trong lư dò hoe con mắt,

Cá ngoài lư ngúc ngoác muốn vô.

Đó là câu hỏi cho mọi người Việt Nam, nhất là riêng cho những người Việt Nam đã chọn liều thuốc Tam Bảo để phòng ngừa và chữa trị chứng ung thư thời đại có tên là Vong Thân.

(Phong Trang, 1991)

Như Giấc Chiêm Bao

❖ Nguyễn Tấn Hùng

C hi cách nhau một con sông, một cây cầu mà đời sống đôi bên xem chừng rất khác biệt. Một đảng là ngoại ô đèn vàng còn một đảng là phú quý giàu sang. Một bên là đường Phạm Thế Hiển và một bên là đại lộ Trần Hưng chợ Nancy. Hiểu không hiểu tại sao thiên hạ lại cứ phải chen lấn, giành giật với nhau từng tấc đất ở bên đó làm chi trong khi bên này đồng rộng nhà thưa, vậy mà chẳng mấy ai chịu khó bỏ công dóm ngó tới! Vì theo chàng, rõ ràng không có gì trở ngại hết nếu đem so với con đường Thủ Thiêm, ở đây, chỉ cần năm phút băng qua cầu Chủ Ý là người ta đã đặt chân ngay đến chốn thị thành.

Ừ thì ta đại ta tìm nơi vắng vẻ, người khôn người đến chốn lao xao, hiểu vẫn hay mượn lời của ngài Trạng Trình để tự biện hộ, bảo chữa cho mình khi tìm đến ngôi nhà lèng xèng, xập xệ của anh chị Phương Thảo-Hữu Phúc ở trọ và tiếp tục việc học. Cũng được thôi, chàng kết luận như vậy và rất hài lòng với hoàn cảnh hiện tại. Bởi lẽ chàng đã quen sống với cảnh ruộng đồng, vườn tược rồi. Còn gì sung sướng cho bằng khi chỉ cần năm phút ngược đường về phía dưới, phía cầu Nhị Thiên Đường và ngã tư Cần Giuộc, thì chàng sẽ bắt gặp lại cảnh đồng không mông quạnh, bao la thanh vắng của đất trời. Chỉ thiếu sót có mỗi một điều là ở nơi phần hoa đô hội này chàng không mấy khi rú được bạn bè, gái cũng như trai, có chung một sở thích với mình để cùng tìm vui trong thú điền viên thôn dã.

Giờ này, trước mặt chàng là cảnh đồng xanh trải rộng, chạy dài ra tuốt miệt Tôn Đản, Cầu Hàng, cầu Tân Thuận, và thẳng tới vùng... Nhà Bè nước chảy chia hai, với những bồn xăng trắng ẩn hiện sau rặng cây cao. Từng cơn gió thổi qua, cuốn lên những lượn sóng phản chiếu ánh chiều tà trông như những con rắn vàng uốn mình ngoạn ngoạn trên mặt biển sẫm màu. Trên giữa từng không đầy mây trắng lửng lơ trôi, nhiều cánh chim đen chao đảo tìm mồi. Hòa lẫn với tiếng sáo diều vi vu trầm bổng quanh đây, thỉnh thoảng một hồi còi tàu òm ò vang lên, từ xa vọng lại. Qua cái mát mẻ trong lành, lòng người dẫu có đang trong cơn đầu sôi lửa bỏng rồi cũng sẽ chùng xuống, nguội lạnh, nguội ngoai. Như một liều thuốc an thần. Bằng khung cảnh êm đềm ngàn đời của đất nước quê hương, nếu như chiến tranh đã không có thì hỡi ai xây đến.

Làm bạn với Hiếu bây giờ là một vài bóng đen nhấp nhô trong cánh đồng ngập nước, những người làm ruộng lom khom đi thăm đồng hoặc các em bé mãi mê lo đặt vỏ bất cá tôm. Chàng chưa có dịp chứng kiến cảnh công cấy công cày quây gánh, đất trâu ra đồng vào buổi sớm mai ở nơi này. Cũng như

nghe tiếng tù và và những câu hò cấy lúa. Nhưng, có lẽ không riêng gì chàng, những ai đã sống ở vùng quê chắc sẽ ngạc nhiên không ít khi nhìn lại hoạt cảnh thân thương đó diễn ra ngay sát cạnh thủ đô Sài Gòn, đang nằm chính lnh sau lưng kia, nếu như chàng không buồn ngó ngoái lại.

Ồ, mà không biết những cô bác nhà nông làm lữ ấy đã từ đâu đến để canh tác các thửa ruộng này, chàng tự hỏi? Dám chắc họ không phải là đoàn người đến từ những nhà lâu, xe hơi phía bên kia sông! Với những áo nhiều, quần hàng và những trang sức đắt tiền! A, đúng rồi, chiếc xe đồ đang lảng lạng trước mình trên bóng mạ màu xanh mơn, như một khúc cũi trôi dạt giữa dòng là bầu trời quang đãng ấy, đã nhắc nhở với chàng rằng những kẻ chân lấm tay bùn đó rất có thể đến từ miền quê, miệt Cần Đước, Cần Giở hay Cần Giuộc gì gì lắm!

Tiếng rột rết của những con chim sẽ chuyền cành trên ngọn gừa già, đón đọc đọc theo đường lộ đá, đã lôi Hiếu về với thực tại. Giang sơn của chàng hiện giờ là vùng nước đục, lờ lợ màu đất sét. Nằm bên cạnh gốc gừa và luôn luôn bị che khuất ánh mặt trời bởi tàn lá xum xuê, dang rộng từ phía như những cánh tay lông lá bao phủ một vòm trời bé bỏng. Nền đất trơn lán, không thấy một cọng cỏ mọc vì hình như có người lên xuống rửa ráy, giặt giũ hằng ngày. Rất có thể là khách qua đường hay là bọn ma quỷ, chân trâu. Dưới nước, xen kẽ với lác và cỏ ống, một vài bụi lúa còn sót lại trong vũng có lẽ vì phần lớn đã chết bởi trời



gốc hay ngập dọt. Rau dứa dài cọng bò ngễnh ngãng khắp mọi nơi. Đó đây, thỉnh thoảng vọt lên một vài ngọn măng măng xanh tươi màu cẩm thạch. Xa hơn, men theo các bờ ruộng dọc ngang, những khóm mấm, những nhánh được lạc loài từ Rừng Sát lộn về, bị đón liên miên đã trở nên còm cõi như những

cành kiểng Nhật, bonsai, đang cố gắng khoe mình trong nắng, góp mặt với đời. "Chùm," hình như tiếng của một con nhái bù tọt vừa phóng mình xuống nước...

Khác với tuồng tích Phong Thần, Khương Tử Nha câu thời cầu vạn, Hiếu dốc tâm ra đây bắt mở cá rô đồng về cho chị Thảo chiên vàng giấm nước mắm tỏi ớt. Chắc chắn sẽ là món ăn hấp dẫn, đặc biệt nhất trong bữa cơm chiều này. Từ mấy ngày qua, chàng đã cần thận vớt nhánh, lột vỏ cây bình linh đốn bên miệt Rạch Ông làm sẵn cây cần câu màu trắng ngà. Nhằm mục đích giúp cho đám máy bay bay lượn trên trời dễ dàng nhận diện, không nghĩ đó là cần ăng-ten của các cán bộ Việt Cộng nằm vùng đang liên lạc với bọn giao liên thành. Đùng nói củ ở Sài Gòn là phải mua cần câu làm bằng chất nhựa dẻo, có máy quán giống như các cổ vấn Mỹ vừa mới đem qua và thường hay làm quà cho các lãnh tụ, tay tổ của một xứ kém văn minh hơn mình.

Nhưng hôm nay coi bộ xui xẻo quá, có thể vì xuất hành chẳng chịu coi ngày, cho nên gần cả tiếng đồng hồ trôi qua Hiếu chưa giật được một mống nào hết! Có phải vì chàng câu bằng môi bấp hột trong lon của Mỹ chẳng? Cá rô Việt Nam không có tinh thần vọng ngoại nên không thích môi nhập cảng? Có thể! Bọn nó chỉ thích môi địa, trũng kiến vàng chiên với sấp, loại sấp bọc bên ngoài các viên thuốc cao đón hườn tán. Tuy nhiên, đâu dễ gì tìm ổ kiến vàng ở chốn thành đô hoa lệ. Ngay cả trên những nhánh gừa đây lá này, nếu kiếm được một con chắc cũng dám mòn con mắt. Phải là cây ăn trái như xoài cát, mận hồng đào, cam quýt, bưởi đi kia kia. Vậy thì biết lục lọi ở phương trời nào?

Mặc dù Mỹ Tho chỉ cách Sài Gòn độ bảy mươi cây số ngàn thôi, nhưng nhiều lúc Hiếu thật sự cảm thấy bơ vơ, lẻ loi, cô độc trong kiếp sống xa nhà. Chàng hay ví mình như cây vú sữa hồng hào ở miền lục tỉnh hoa màu mà bị bứng đem trồng trên miền đất đỏ, sỏi đá khô cằn thì làm sao mạnh mẽ tốt tươi cho được. Nhưng chàng cũng gắng gượng tạm làm vui, qua những người bạn mới quen. Trong đó có Mỹ Hạnh, đã trở nên gần gũi, thân thương hơn hết. Mà chính con nhỏ bất bở, gợi chuyện với chàng trước trong buổi học đầu tiên mới là lạ. Con gái thị thành có khác! Dạn dĩ đến nỗi hóa ra hơi sỗ sàng:

- Anh tên gì? Tôi tên Mỹ Hạnh!
Trong phút giây ngỡ ngàng, chàng đã phải vội vàng bắt tay cô gái đang chia ra trước mặt và lúng túng khai cả tên họ:

- Tôi là Hiếu, Văn Trung Hiếu. Hân hạnh được biết cô...

- Anh ở khu nào vậy?
Trời đất, chưa gì mà đã ngang nhiên ra tay thăm vấn chàng như công an khai thác tội tù! Chẳng biết có nên tiết lộ cho cô nàng rõ là mình đang ở chỗ không đáng cho mọi người lui tới, thăm viếng hay không? Tuy nhiên, sau một chút ngần ngừ chàng cũng từ tốn đáp lời:

- Tôi ở trọ bên kia cầu Chủ Ý, thuộc bên Phạm Thế Hiển! Còn cô, xin lỗi, cô ở đâu?

Chưa chi cô nàng đã mỉm cười, ra mặt nhli nhánh, đùa giãi:

- Nhà tôi ở đường Hồng Bàng, khoảng gần nhà thờ Cha Tam. Như vậy là anh và tôi không cùng chung một hướng về, thôi thì kể từ

đây đường anh anh bước, đường tôi tôi đi và đường đời... đời ngã chia ly!

Chìa ly? Làm gì vội thế, cô em! Chàng bèn đưa hơi:

- Thiết vậy sao? Tuy nhiên, mặc dù... chúng mình không cùng một hướng đi, những xin cô hãy nhớ cho một điều, nếu cô muốn tôi đưa cô về thì bất cứ lúc nào tôi cũng sẽ sẵn sàng tình nguyện hết!

Mỹ Hạnh gạt ngang:

- Á, tôi muốn hỏi anh cho biết là nếu anh ở gần nhà thì mấy lúc kết bài vở có người chạy qua cho mượn xem đồ vậy thôi, chỗ tôi nào có muốn anh đưa tôi về đâu mà anh nói nghe phát ham quá vậy.

Ghê chưa, miệng lưỡi và môi mép của đàn bà, con gái! Mỗi đó mà đã quanh co, lươn lẹo! Mà thôi, để làm vừa lòng cô bạn nhỏ mới quen, chàng vội nói xuôi theo chiều:

- Ô, thì ra tôi hiểu lầm ý của cô, xin lỗi nghen...

Cô bạn nhỏ? Ừa, kể ra cũng đúng vì Mỹ Hạnh nhỏ con thiệt! Nếu đứng gần nhau có lẽ nàng sẽ thấp hơn chàng một cái đầu. Dáng dấp có vẻ búp-bê lấm với mái tóc cắt ngắn ngang vai, uốn dợn ló-ló úp vào trong, cuốn tròn theo gáy nõn. Khuôn mặt xường xướng, hơi hơi chữ điền cân xứng với đôi gò má đầy đặn và cánh mũi thẳng cao. Đôi mắt sáng long lanh dưới hàng mi rậm, cong vòng nguyệt và dài tới đuôi mí mắt. Cái gì trông cũng đậm nét và dễ gây ấn tượng với người đối diện, kể cả đôi môi chum chím hình dấu ấ, mỗi khi cười thấp thoáng cái răng khểnh làm duyên. Đẹp thì không đẹp lắm, dưới mắt Hiếu, nhưng cũng dễ coi, dễ mến. So với những người tình hồ tinh tế của chàng như Hồ Diệp, Tường Vi, Lệ Thủy... thì phải nói còn kém xa. Có lẽ vì buổi e ấp dậy thì, dào tờ môn môn trong lửa tuổi học trò trung học đã qua! Giờ thì người ta đã là sinh viên, biết nghĩ suy tính toán, cho nên tâm hồn cũng như thân xác đã từ đó dần dần lộ hẳn ra những góc cạnh của cuộc đời.

Rồi những ngày kế tiếp trong lớp học, thỉnh thoảng Hiếu cũng hay ngó mông về hướng Mỹ Hạnh với không một chủ đích gì trong đầu vì đó cũng là hướng trông ra cửa sổ. Nhưng cô nàng lại hiểu lầm là chàng "đề ý" hoặc giả "trông cây si" cho nên đôi khi đã làm những cử chỉ xem ra hơi thừa thãi. Như tối ngày có cái tạt hay kéo lông mi cho dài thêm. Hoặc lâu lâu cúi đầu xuống, đưa tay túm lấy tóc rồi ngả ngữa, thả bung ra sau. Không quên uốn éo, vẹo vẹo chiếc lông thon. Ra tưởng mỗi một, thêm được ai nắn bóp đủ lắm.

Có điều là người bạn gái ngồi kế bên, tên Thủy Nga như chàng biết sau này, cũng đôi lần bắt gặp ánh mắt ngó mông đó của chàng nên cũng tưởng mình đang bị "công tử miệt vườn" chiếu cố, theo đuổi ráo riết và đã không ngần ngại thì đưa với bạn diễn trò làm dáng, đôi lúc chàng mấy giống ai. Như để khoe mái tóc dài quấn quít, uốn dợn lẩn tẩn dợt sóng mới chẳng hạn, Thủy Nga hay dùng ngón trỏ quần lấy những sợi tóc lè bạn phát phở bên mang tai theo điệu vờ tình quần chỉ tỏ vào chiếc đĩa nhỏ. Ra về đêm chiếu, nai vàng ngó ngác một cách khó hiểu, Hiếu nghĩ thầm.

Giữa hai người bạn khác phái, phải nói là chàng thích Mỹ Hạnh hơn. Vì ngoài cái miệng hay véo von, châm biếm, trà treo, pha trò...

chàng còn "chịu" ở cái dáng dấp nho nhỏ "bác kỳ con" của nàng lấm. Có lẽ giống như mọi đứa con trai đương thời mỗi lớn, mỗi khi đứng trước mặt một người con gái chàng thường nảy sinh ra cái ý che chở, bảo bọc cho người mình đang đối diện. Có nho nhỏ thì người ta mỗi đứng ra làm "anh hùng" để mà che chở và bảo bọc cho, chỗ còn to con lớn xác, tằm lũng ngang ngửa tằm thốt đỉnh thì tốt hơn hết hãy tự lo lấy thân bồ tượng của mình, cần gì đến bọn mây râu. So với Mỹ Hạnh, tuy Thủy Nga có mông nở ngực vung, trông sexy hơn là cái chắc, nhưng nếu nghĩ xa hơn một chút, lẽ có cơ hội nhập cuộc bất tử, nội chuyện bằng em lên giường chắc phải công rổng, lời cả xướng sống lẫn xuống sống, té lên té xuống đôi ba bận quá.

Đó chỉ là mới nói qua về thể xác, chỗ còn vấn đề tâm linh, trình độ, kiến thức thì lại là một chuyện khác. Có bao giờ dám con trai lại thêm đi nhìn ngang hoặc hay nhìn lên như bọn con gái đâu? Toàn là nhìn xuống, nhắm vào những cô em học dưới mình đôi ba lớp, nhỏ hơn năm bảy tuổi hoặc già càng nhiều càng tốt. Nếu được năm anh hai mươi em mới sinh ra đời thì quả là thần tiên, ngàn năm một thuở. Nói gì đến bạn cùng lớp, đầu óc gái cũng như trai đều có sạn như nhau, chuyện dùm bọc nâng đỡ coi bộ không hợp thời trang chút nào hết.

Điểm làm Hiếu ngạc nhiên không ít là rất khác với Mỹ Hạnh, đi theo Chúa, cô bạn thân Thủy Nga của nàng lại hay đi vô chùa. Có lẽ vì nhà cô ở gần Kỳ Viên Tự trên đường Phan Đình Phùng, trong vùng Bàn Cờ chẳng? Khi nói đến đạo thì hầu hết dân ở thành phố đều thuộc loại "đạo dòng," không phải "đạo vòng" cả lối phát phở theo kiểu "thờ cúng ông bà" của dân miệt vườn, miệt ruộng. Ở đây, con chiên cũng như thiện nam tín nữ đều đến nhà thờ, chùa chiền với tấm lòng thành. Không giống như bọn lâu la của Hiếu, ngũ quỷ hoặc tử quỷ tùy theo lúc, men đến nhà thờ Chánh Tòa hoặc chùa Vĩnh Tràng ở Mỹ Tho chỉ với dụng ý là bắt bớ hay nhìn gái mà thôi. Chuyện tu hành đương nhiên cần phải xét lại. Mà kể ra dân thờ cúng ông bà chơi với dân thờ Chúa, thờ Phật cũng có nhiều cái hay, ở chỗ có thể được bù đắp thêm những thiếu sót tâm linh của chính bản thân mình. Và biết đâu nhờ vậy mà chàng tìm được câu lý giải cho huyền thoại "tam giáo đồng nguyên?"

Có điều là quang cảnh chùa miếu ở nơi phố thị đông người qua lại xem ra chẳng có gì gọi là trang nghiêm, thiên diện cả. Nó ta bà quá đi thôi, Hiếu nghĩ. Bên trong tụng niệm, nhang đèn mà bên ngoài kèn xe inh ỏi thì có Phật nào chẳng giám mà không khỏi phân tâm? Xung quanh chùa cũng không có một bóng mát cổ thụ làm thuốc, hóa ra chẳng giống dinh thự hay tú gia của một ông lớn là gì? Kể ra trong thời gian Phật Giáo xuống đường lật đổ chính quyền vừa qua, Kỳ Viên Tự thuộc phái Nam Tông hay Tăng Già gì đó, hình như không dính dáng gì hết thì phải? Chỉ nghe những trung tâm lãnh đạo, những đầu não chỉ huy nằm ở Việt Nam Quốc Tự, phe Viện Hóa Đạo, hoặc chùa Xá Lợi, phái Ấn Quang mà thôi.

Mỹ Hạnh và Hiếu có đến chùa Kỳ Viên một lần qua lời rú rề, mới mọc của Thủy Nga. Đạo

ấy cả ba đã thân tình với nhau cho nên mượn vai chủ, Thủy Nga không ngại ngừng phân trần với khách:

- Anh Hiếu ngồi đây chờ, để Nga mượn con Hạnh một chút nghen. Bảo đảm không lâu đâu. Đi bà...

Trời đất, làm như Mỹ Hạnh là của riêng chàng! Nhưng "con bé" đã vung vàng ngay, có lẽ vì có đạo:

- Đi đâu? Thôi đi bà! Bà muốn làm gì thì làm một mình đi chỗ tôi đâu có trách nhiệm, bốn phận gì ở đây mà biểu đi với lại không đi! Tôi chỉ muốn tôi chơi cho biết thôi!

Nữ, sao đi đâu chàng cũng gặp cảnh xung khắc giữa Phật với Chúa! Tình trạng giản cơ này làm Hiếu nhớ đến hai chị kết nghĩa Dương Châu và Hoài Hường. Cũng là "đạo dòng" đó nhưng chùa cũng đi, miếu cũng đến, tin qui ma cũng như thánh thần và hay đòi xây cơ như giặc. Chưa chắc Mỹ Hạnh đã có cùng một ý nghĩ, một tâm tư với hai bà chị. Nhưng mà, tôi đây không hát thì hò, chỗ bằng lòng chịu đi với người ta ở buổi ban đầu rồi giữa đường đứng lại, dậm chân tại chỗ như con lừa khó tính thì coi sao được. Hiếu xen vào:

- Thì mình cứ đi chung với nhau cho vui chỗ làm gì phải tách bầy, kể nợ người kia, cho thêm phiền phức. Thủy Nga giẫy nảy:

- Ậy, đâu có được...

Vừa nói xong Thủy Nga lại kề tai Mỹ Hạnh nói nhỏ thêm điều gì bí mật nữa, chàng không nghe được nhưng đoán thăm là cô nàng đang ra chiều dụ dỗ cô bạn đi vào trong xin xắm, cầu tình duyên gia đạo là cái chắc. Thấy vẻ mặt Mỹ Hạnh có vẻ xuôi lòng, chàng liền nói vờ:

- Ừa, hay là Hạnh cứ thử một lần với Nga đi cho biết. Nếu có điều gì không ổn thì để chúa nhật này anh đi nhà thờ xưng tội thế giùm cho.

Mỹ Hạnh dậm nhẹ vào vai Hiếu:

- Anh thì chỉ có giới ở cái hay làm tài khôn, xúi dại bạn bè. Trong trường hợp của anh, chưa chắc anh đã dám làm. Á, mà nhỏ nghen, chúa nhật này anh phải đi nhà thờ xưng tội với Hạnh đó!

Hiếu chép miệng:

- Để mà. Thôi đi đi...

Chàng đưa tay ấn nhẹ sau lưng Hạnh rồi bước vội ra sân tìm chỗ vắng bên hông chùa đốt thuốc hút. Xuyên qua những căn nhà lầu bên kia đường, ánh nắng chiều vàng vọt hắt lên nền xi măng những tia hào quang mát dịu. Một vài chiếc lá bàng con buồng mình xuống theo hướng gió. Chàng ngồi xuống ghế đá giống như ghế đá công viên và phả khói thuốc vào khoảng không... hử không. Tâm hồn chàng bỗng dưng chìm lắng xuống cho dù bên ngoài vòng rào xi măng cốt sắt trước mặt, xe cộ và khách bộ hành vẫn ồn ào tranh hơn tranh thua, tiếp tục dun vùi cuộc hành trình của mình. Đó là lần đầu tiên chàng đến viếng một ngôi chùa mà không biết ở bên trong chánh điện tượng Phật lớn nhỏ, đồ vàng ra làm sao...

"Bôm," tiếng con cá lóc "trọng cái" nhảy lên tấp mồi rớt xuống nước đã một lần nữa lời Hiếu về với thực tại không phải một mai, một cuộc... mà là "một đồng, một ruộng, một cần câu, thơ thần cùng mây vui thú này" của mình. Nhưng tệ quá, một cần câu xúi quẩy, vì đã từ lâu chàng không thấy một con cá nào...

động dưới chân bèo hết trơn. Chỉ thấy từng cơn gió hiu hiu thổi qua làm xao xáo cành lá. Xa xa, những ngọn sóng thì đua nhau trườn lên trên ngọn lúa, phớt phất từng phiến mỏng lá lướt nổi nà. Một con cò trắng đang bay bỗng đứng ngững lại, dang hai cánh rộng quạt chầm chậm, rồi từ từ duỗi đôi chân khằng khiu đáp xuống lũng sâu tìm mồi. Bất giác, trong cánh cá nước chim trời, Hiếu buồng tiếng thờ dài vì thấy mình vô lý quá khi bỏ công dẫn thân đến chốn này để cầu gió cầu mây. Mà, thực ra, chàng nào muốn ra đây để tìm cái tỉnh khi biết rõ tâm mình vẫn động, nhục cảm và chấp ngã tràn đầy. Ngay cả tiếng lách chách của bầy cá rõ bằng mình qua mạng cỏ dầy ở đằng kia vừa đập nhẹ vào tai chàng cũng đã ngạo mạn dội lên một thách thức: bằng mọi cách chàng phải làm sao cho cá... cắn câu. Không chiều nay thì cũng sẽ chiều mai! Lại cử phải tạo thêm nhiều nghiệp chướng?

Nói gì thì nói, đất nước đang hồi nghiêng ngửa vì bọn Việt Cộng tức Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ngày một lớn mạnh, đánh phá khắp mọi nơi vậy mà bốn phận làm trai hai vai nặng gánh, không đi lính giết giặc cứu nước, lại chui vô trường Sư Phạm học đòi làm thầy con nít thì xem ra có vẻ yếu hèn, Hiếu tự nhận như thế. Rồi tuy đang sống ung dung trong cảnh "trai thiếu gái thừa" vì nhìn đi nhìn lại thủ hời có lớp Sư Phạm nào mà sĩ số con gái lại không nhiều hơn con trai, nhưng không vì thế mà bất cứ anh chàng nào cũng mặc sức tung hoành, buồng bắt theo ý mình. Bởi ý trung nhân của các nàng đều đang được nhào nặn hoặc đã đúc sẵn ở chốn... ba quân. Những Vô Bị, Khổng Quân, Hải Quân, Thủ Đức đang xông pha trên làn tên mũi đạn kia mới là những người hùng mà các cô giáo hậu phương sắp sửa ra trường đáng gửi trọn niềm tin. Có lẽ chính vì vậy mà hầu hết bạn bè cùng lứa với chàng đã lần lượt khoác áo chiến binh, từng chính nhập ngũ, ném mìn "thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bắt đổ máu."

Riêng phần Hiếu, tuy may mắn có Mỹ Hạnh và Thủy Nga kết bạn tâm tình, nhưng chàng vẫn không sao quên được những gì đã đi qua nơi tình lẻ. Trong những đêm mưa dầm gió dạt, đều đều gõ nhịp trên mái tôn nhà trọ, biết bao nhiêu kỷ niệm thân yêu đã lần lượt trôi về cùng với cánh cũ què xưa. Ở đó, một thời đã có hai chị Dương Châu và Hoài Hương, có Hồ Diệp, Tường Vi, Lệ Thủy và lũ "đầu trâu mặt ngựa" gồm Hòa, Khúc, Tài, Thịnh của chàng. Giờ này, tất cả hầu như phân tán mỏng, mỗi đứa một nẻo đường. Chỉ mới đôi ba năm qua mà mọi thứ đã đổi thay. Nghe đâu chị Dương Châu đã tốt nghiệp Cán Sự Y Tế và sắp lấy chồng về xử lý, chị Hoài Hương đã đậu vào Sư Phạm Vinh Long. Hòa và Tài đều đã ra trường Thủ Đức, một đứa đổi về Sa Đéc và một đứa đồn trú tại Hà Tiên. Thịnh, sau một thời gian ôm kiếp cầm ca tài tử ở Mỹ Tho, cũng đã chán ngán nghiệp dư của mình và vừa nhập khóa hạ sĩ quan Quân Cảnh ở Vũng Tàu. Riêng Khúc thì từ mùa hè năm trước đã bay lên Đà Lạt học trường Chính Trị Kinh Doanh.

Lâu lắm rồi chàng không hề gặp lại một ai. Ngay cả những cô em mà chàng biết chắc vẫn đang còn ngồi học bậc trung học. Trong số đó, đặc biệt có Hồ Diệp. Kể từ khi anh

nàng, Lê Phú An Hòa, đi lính, chẳng biết tại sao chàng tự nhiên cảm thấy sự gần gũi, gần bó với em gái của bạn mình như là một tội lỗi. Mặc dù chàng vẫn da diết mến thương. Xuyên qua những bài thơ lạc vận mà chàng thường hay ghi lại trong những khoảng trống cuối bài trong từng tập ghi "cua" của chàng. Bằng những nét họa thiếu màu sắc cho một khuôn mặt dịu hiền, đáng đáp tự nhiên rất quen thuộc của một người thôn nữ miền quê. Ngày nào đó, có thể chàng sẽ tìm cách trao cho nàng một trong những cuốn ghi "cua" kia, để biết đâu, hai đứa sẽ đi đến một quyết định nào chăng? Nào ai biết được chuyện tương lai của mình!

Bỗng, tay chàng như bị điện giật, ồ, một con cá cắn câu! Do phân xạ, chàng giật mạnh đến nỗi cả cá lẫn dây cước cùng cần câu văng ra giữa lộ đá! Hừm, con cá này nếu không đeo mắt kiếng thì chắc cũng mù, Hiếu cười thầm. Ủi chà, con cá rõ mẽ lớn đại đó chứ! Gan lì thiệt nghen, dám chờ đến gần tắt nắng mới chịu ăn mồi. May mà chàng cũng đã kiên nhẫn không kém. Cầm cần câu đã mồi và tề cả tay chỗ bộ tưởng bỏ sao!

- Hà hà, buồn ngủ mà gặp chiếu manh...

Hiếu chợt nói thành tiếng trong khi chạy lại bắt con cá đang giãy dụa trên mặt đất đá lổm chổm. Chàng cẩn thận gỡ lưỡi câu mắc sâu bên mép rồi bỏ vào cái đục nhỏ và ngâm lại trong nước ruộng để cho nó sống sót cho đến lúc trở về nhà. Lê đi nhiên chàng không phải chỉ bắt một con này thôi mà còn phải bắt nguyên bầy cho chị Thảo làm vảy mềp nghì. Xong đâu đấy, chàng móc vài hột bấp vàng như nghệ vào lưỡi câu và tiếp tục thả nhẹ xuống vũng.

Chàng sức nhỏ là đã đến lúc phải cùng với cụ Nguyễn Bình Khiêm thực hiện ước vọng cuối cùng, rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp, nhìn xem phú quý tựa chiêm bao trước khi ngày sắp hết. Đâu, bầu hồ trường của mình đang để quên ở đâu nè? Chàng vụt vội cây cần câu qua một bên và đưa hai tay mò mẫm khắp mặt đất, bỏ lần tới gốc dưa già...

Đột nhiên Hiếu giật mình thức dậy, mình mẩy mồ hôi mồ kê và ra như tắm. Rõ ràng hai tay chàng còn đang rà theo mép chiếu trên sàn gác trọ để tìm một vật gì rất là quý giá và

bất thần đụng nhằm không phải... bầu rượu mà là cái gối ồm. À, thì ra chàng đang nằm mơ. Ô hay, mộng và thực! Làm sao chàng phân biệt được đây? Phải chăng, theo thuyết bất nhị của nhà Phật, mộng và thực chỉ là một? Trong thực đã có mộng và trong mộng đã có thực? Có lý lắm chứ! Trong giây phút hoàn hồn, bất chợt chàng tự hỏi, sao, mình đã "ngộ" được điều gì chưa?

Hình như chưa! Ừ, tuyệt nhiên là chưa! Vì chàng đã nhớ ra rằng trên con lộ đá từ nhà đi về cầu Nhị Thiên Đường không có một cây dưa cảnh lá xum xuê nào hết! Hai bên lộ cũng chẳng có ruộng lúa xanh màu mà chỉ là đầm lầy lau sậy, cỏ lác mọc dầy. Hừ, bậy quá, chuyện biến đâu tang hải thường diễm mà, sao chàng không nghĩ là mình đang sống hằng trăm năm về trước, ở một kiếp nào đó, có phải sẽ phù hợp hơn không?

Nhưng, thôi đi, nếu chàng không chấp, không bằng lòng chịu sống ở kiếp này thì làm sao chàng có thể ập ụ những tình cảm rạo rức, dằng dầy với những hình bóng Hoài Hương, Hồ Diệp, Tường Vi, Mỹ Hạnh... mà chàng hằng thương mến. Rồi, đúng là cái nghiệp tiền khiên của mình chưa dứt cho nên không làm sao thoát khỏi được cái vòng oan nghiệt luân hồi. Kệ, hãy cứ để mặc ai đó muốn thành Bồ Tát thì thành, Hiếu vẫn muốn mình tiếp tục ngụp lặn trong chốn u mê, ít ra cũng đến hết kiếp này. Để năm lại sang năm, chàng còn tiếp tục thưởng thức, nếm mùi thu ăn mớ trúc đông ăn giá, xuân tắm hồ sen hạ tắm ao. Ôi, nhân nhả và sung sướng làm sao cho những ai dám ngang nhiên, húng dưng bước qua vòng bon chen, danh lợi!

Ngoài trời, từng loạt gió thổi tạt vào hiên. Dường như cơn mưa ngâu tháng bảy của mùa Vu Lan, mùa xá tội vong nhân, có hồn các đảng, đang sắp sửa trở về. Hiếu xoay người nhui đầu vào chiếc gối ồm, tiếc hùi hụi nỗi niềm lằng lằng trong cõi mộng, tuy rất hạ giới tục trần, vừa vuột khỏi tầm tay. Có lẽ không riêng gì "giàu sang phú quý," mọi diễn biến trên cõi đời này lắm lúc nhìn lại, thiệt tình, chẳng khác nào như giấc chiêm bao...

THEO GƯƠNG ĐỨC PHẬT



*Đường đi của Đức Như Lai
Hào quang chiếu sáng khắp nơi
ta bà*

Khắp trong thế giới gần xa

*Vui mừng được Đức Thích Ca độ
đời*

*Oai linh màu nhiệm khắp nơi
Đức Phật ra đời cứu độ sinh linh*

Cầu xin tất cả chúng sinh

Xa nơi bể khổ tránh lia trầm luân

Thì ta cố gắng chuyên cần

Đùng cầu danh lợi tham sang

không màng

Theo lời bát chánh Phật ban.

Oregon Portland 20 tháng 10. 1995

Phật Tử Diệu Thái

CÂY CẢNH

VƯỜN CHÙA

◆ Thích Như Điển

Tục ngữ Việt Nam có câu:
"Đêm tháng năm chùa nằm đá sáng"

Ngày tháng mười chùa cười đã tối"

Quả thật vậy. Ngày mùa hè rất dài và về đêm mùa đông cũng thế. Ở Việt Nam chúng ta ít có người để ý đến vấn đề này. Tuy rằng giữa mùa hè và mùa đông có sự sai biệt nhau: những cũng không chênh lệch nhau nhiều. Duy chỉ có Âu Châu và Mỹ Châu là hai châu lục có thể cảm nhận được sự khác biệt đó rất rõ ràng.

Ở Âu Châu mùa hè mới 2 giờ sáng đã có mặt trời và ngày kéo dài mãi cho đến 10 giờ đêm vẫn còn sáng tỏ. Đó là chùa kể xứ Na Uy, ở tận miền Bắc Âu, mỗi năm có một hay hai ngày vào tháng 6 không có ban đêm mà chỉ thấy toàn là ánh sáng. Ngược lại khi trời vào đông ở xứ Âu Châu này mới 3 giờ chiều đã tối và 10 giờ sáng vẫn chưa thấy mặt trời. Không biết ngày xưa khi các xứ Âu Châu chưa văn minh, không có đồng hồ, họ lấy cái gì để làm điểm tựa, để thức dậy hoặc đi ngủ? Ở Á Châu chúng ta ngày xưa và ngày cả bây giờ cũng vậy, ở đồng quê người ta căn cứ vào tiếng gáy của con gà buổi sáng, hoặc tiếng chuông chùa để thức giấc; đến trưa thấy bóng mình dừng lại ngay chân thì về nhà nghỉ và đến chiều mặt trời lặn, lại chần dất trâu bò về chuồng để nghỉ ngơi. Còn ở đây, nơi các xứ băng giá này có nhiều cái mà người Á Châu khó hình dung được.

Ở Âu và Mỹ Châu có 4 mùa rõ rệt; những Việt Nam ta, nhất là từ miền Trung và Nam, mỗi năm chỉ có 2 mùa - là mùa mưa và mùa nắng. Do vậy, thiên nhiên đối với người Nam Phần dường như không quan trọng lắm. Trong sách vở, đọc đâu đấy vẫn được thấy diễn tả là: mùa thu lá vàng bay và đông sang tuyết giá; nhưng tại miền Nam, quanh năm suốt tháng chẳng thấy được hình ảnh này.

Qua đến Nhật, tôi cảm nhận thiên nhiên rõ ràng hơn khi mùa đông có hoa mai nở, mùa xuân có hoa anh đào, mùa hè có trúc biếc, mùa đông có những cây tùng, cây bách, cây trúc bá điệp vẫn thi gan cùng tuyết nguyệt với tuyết với sương.

Khi sang xứ Đức này tôi cũng cảm nhận được điều đó. Ở đây cũng có mai vàng những nở muộn lắm khi xuân sang; nhưng cảnh vật ở đây khó có thể làm cho người ta người niềm nở cổ hương khi tuổi đời càng ngày càng chông chết. Bởi vậy ai cũng muốn tìm về nội tâm mình một hình ảnh thân thương của tuổi ấu niên, nhằm bồi đắp thêm một vài kỷ niệm trong đời mình. Tôi cũng không ra khỏi thông

lệ ấy; nên khi chùa Viên Giác đã được xây dựng, chúng tôi cố tạo làm sao vườn chùa này có được nhiều cây cảnh càng quý và hôm nay chúng tôi xin mời quý vị đặt chân đến Vườn Chùa Viên Giác để thưởng ngoạn cây cảnh khi xuân sang.

Chung quanh chùa Viên Giác có 4 hàng rào cây Pappel, cây này thuộc một họ với cây bồ đề hay cây đa ở xứ Á Châu mình. Tuy cây không có rễ lớn thẳng, mới trông lá của cây Pappel rất giống lá bồ đề. Thật ra cây bồ đề cũng chỉ là một cây đa thôi; nhưng nhờ Đức Phật ngồi đó tham thiền và trở nên đáng giá ngộ nên cây ấy mới được gọi là cây bồ đề, có nghĩa là cây giác ngộ, hoặc cây hiểu biết. Nếu ngày xưa Đức Phật ngồi dưới một cây nào khác mà được giác ngộ, thì cây kia cũng sẽ được gọi là cây giác ngộ. Những ở Ấn Độ ngoài cây đa này ra, có tầng lá sum suê, rất hợp với phong thổ tại xứ nóng, không có một loại cây nào thay thế chúng được.

Khi mua đất làm chùa Viên Giác thì những hàng cây này đã được trồng sẵn rồi. Tính đến năm 1984 chúng đã được 18 tuổi. Vào thu, lá cây vàng rơi rụng khắp sân chùa, có khi quét dọn thành đống, ủ thành phân để trồng cây. Có năm nhiều quá phải bỏ thùng rác. Có lúc lá rơi nhiều quá, phải động viên cả chùa ra quét; nên có nhiều chú mỗi hát những câu ca dao như sau:

"Con vua thì lại làm vua"

"Con sãi ở chùa phải quét lá đa"

Câu này mỗi đọc qua nghe cũng xuôi tai lắm; nhưng đối không chính. Vì con vua thì làm vua đúng rồi. Những sãi làm gì có con mà quét lá đa? Hay ngày xưa sãi Việt Nam vẫn được lập gia đình? Đó là một nghi vấn. Có nhiều cái vô lý mà cũng cảm thấy hay hay. Vì như có người ra câu đối:

"Ni Cô chải tóc bên bờ suối"

Nghệ cũng nghịch đời thật. Ni Cô làm gì có tóc mà chải? hay ngày xưa Ni Cô vẫn để tóc? Nhưng có kẻ vẫn có thể đối lại như sau:

"Góa phụ trồng chông dưới ánh trăng"

Câu đối này thật là tuyệt. Đã gọi là góa phụ thì làm gì có chồng mà trồng. Ở đây câu đối câu, chữ đối chữ, lời đối lời, ý đối ý. Thật tuyệt vời.

Suốt cả một mùa đông cây trơ trụi lá, đến xuân sang, độ cuối tháng 3 vào đầu tháng 4 đứng lịch cây đâm chồi nảy lộc, các búp non thoát xác nên đã rơi rụng rất nhiều những bẹ lá đã bao bọc cho lá suốt mùa đông. Sân chùa một lần nữa đầy rác rến, các cô, các chú hoặc các anh em công quả lại một lần nữa làm công việc quét dọn để nhổ câu:

"Cần tảo già lam đạ"

*Thời thời trí tuệ sanh
Tuy vô nhơn khách đáo
Diệc nãi Thánh Nhơn hành"
Câu này thì hay tuyệt. Nghĩa là
"Khi quét đến đất chùa
Trí tuệ lại phát sanh
Tuy không khách nào đến
Nhưng mãi Thánh Nhơn đi"*

Người tu là vậy đó, quét chùa là quét tâm mình đó. Tâm mình đầy phiền não ở trước, khi quét chùa, mình phải nghĩ quét đi màn vô minh bị che phủ bấy lâu nay thì trí tuệ mới phát sinh được. Chùa đầu nhốp đầu sạch cũng phải siêng năng quét dọn. Tuy khách không lai vãng; nhưng tâm phật của mình luôn hiện diện; nên lúc nào cũng phải lau chùi. Tu là vậy đó, tất cả mọi hành động, cử chỉ, ngôn ngữ đều có thể tu được hết, chẳng phải tụng kinh, ngồi thiền mới gọi là tu. Người hiểu Đạo là vậy; nhưng người không hiểu đạo lại than:

"Thầy đi học đạo làm chi"

"Tướng chao biết có hơn gì hay không?"

Nếu thân hưởng vào đường tu, mà tâm không tu cũng vậy. Vì thế, chủ tu tuy đơn giản; nhưng khó vô cùng. Tuy khó đấy; nhưng cũng không phải là không làm được. Vì đã có nhiều người giác ngộ trước mình rồi.

Cách đây 5 năm, ông Steimann ở đối diện chùa có biểu cho tôi một cây Ginko. Cây này có xuất xứ từ Nhật Bản. Cây này có thể sống đến 10.000 năm, trái và lá có công dụng chữa các bệnh hiểm nghèo. Cũng vì ông biết tôi đã ở Nhật nên biểu cây này. Ngoài ra Đạo Hữu Thiện Nghĩa và Đạo Hữu Diệu Huệ ở Karlsruhe cũng biểu cho chùa 3 cây, nay vẫn còn đó.

Cây này có trái lớn hơn hạt đậu phộng, bên ngoài bao bọc một lớp vỏ như trái sầu đông (Dương Chi). Khi trái rụng, thổi lấm. Phải chờ cho trái rữa ra mới đem phơi khô, sau đó đem rang với muối, ăn giống như đậu phộng rang. Cây tại chùa Viên Giác chưa cho trái; nhưng khi còn ở Nhật, trong vườn chùa Honrynji ở Hachioji mỗi năm tôi đều có dùng trái Ginko này. Lá của Ginko giống như lá mã đề, khi thu sang cũng vàng úa; nhưng nghe đầu lá của cây Ginko có thể chữa được cho những người mắt bị yếu sau khi đã bào chế qua được phẩm.

Khi ông Steimann biểu cho tôi cây này. Ông ta có nói rằng: Tôi sống chẳng được bao lâu nữa; nhưng cây này thì sống đến 10.000 năm. Vậy xin biểu Thầy cây này để khi tôi chết thì Thầy nhớ đến tôi? Tôi cảm ơn ông; nhưng có lẽ ông ta nghĩ rằng tôi không bị chết sao? Sau trước gì rồi cũng phải ra đi. Vì vậy người xưa mới nói:

"Sơn trung tự hữu thiên niên thọ"

"Thế thượng nan lưu bá tuế nhơn"

Có nghĩa là: Trong núi kia có cây sống hàng ngàn năm, những đời người mấy ai sống được trăm tuổi. Đúng vậy. Khi sống chúng ta lo tranh danh đoạt lợi cho nhiều; nhưng đâu có ai nghĩ rằng một ngày nào đó chúng ta cũng lại phải ra đi để vùi thân sâu dưới lòng đất, làm mỗi cho có cây đời này qua đời khác, để cống hiến cho đời.

Bác sĩ Bùi Hữu Tường ở gần Dortmund có cúng cho chùa 4 bụi trúc và một bụi sen cách đây 3 năm về trước. Trúc thì vẫn xanh đẹp cho đến ngày nay; nhưng sen thì như quý vị đã

đọc trong số báo Viên Giác nào đó, đã bị các em bé bê gãy cánh sen từ lâu rồi.

Trúc trong vườn chùa có 4 loại. Đó là: Bạch trúc (trúc trắng), Thanh trúc (trúc xanh), Hoàng trúc (trúc vàng) và Tử trúc (trúc tím). Những loại trúc này rất hiếm và rất quý. Tôi theo dõi sự sống của chúng cũng như sự tồn tại của loại cây này qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Thật là cao thượng!

Trúc không có hoa, chỉ có lá, không có gì đặc biệt; nhưng từ cách của trúc phải cần nhắc nhở đến. Trúc mọc thẳng, không cong vẹo như tre hay các loài cây khác. Từ cách này là từ cách của người quân tử, không luôn cúi dưới bất cứ hình thức hay hoàn cảnh nào. Vì vậy khi đi đám tang quan tiến chức hoặc về nhà mới, người ta thường hay tặng nhau cây trúc thật hoặc qua hình ảnh, để từ đó người làm quan, phải cố gắng noi theo tánh cách thanh bạch ngay thẳng của cây mà làm người. Khi xuân đến, trúc khoe sắc màu xanh thắm; khi đông sang, trúc vẫn một lòng nhẫn nại chịu đựng với giá buốt mùa sa; trúc rất ít rụng lá, mặc dầu đông đến và vẫn đứng thẳng để chờ cho qua khỏi đông; nhưng không bị chi phối bởi hoàn cảnh bên ngoài. Từ cách này của cây trúc loài người đáng học hỏi. Tôi quý trúc cũng như quý các cây cảnh khác của vườn chùa; nhưng ai tới chùa này tôi cũng thường hay giới thiệu chúng với khách thập phương; không phải chỉ có tính cách hiếm quý của nó, mà từ cách của cây trúc đáng để cho chúng ta học hỏi rất nhiều.

Thiện Bình Frank là một người Đức đang tập sự tại chùa thì thích trồng cây tùng, cây bách điệp cũng như những loài hoa quý khác, tôi cũng rất hài lòng. Vì cây tùng cũng như cây bách điệp sống suốt mùa đông, chịu đựng với tuyết sương, có khi bên ngoài trời trừ đến 40 độ C; nhưng lá vẫn xanh và cành vẫn tươi; gió vẫn vi vu thổi khi tuyết giá đêm đông, thì cành cây thông vẫn đong đưa với cành vật. Những cây tùng tại đây chừng 10 năm nữa mới cao lớn, còn bây giờ vẫn còn trong thời kỳ dưỡng nuôi, bồi đắp.

Những loài hoa mang hương sắc đến cho đời và cho người đi lễ chùa thì có hoa anh đào, hoa vạn thọ, hoa thuộc dược, hoa lan, hoa hồng, hoa cúc, hoa thiên lý, hoa phù dung, hoa súng, hoa thung, hoa đào v.v... Khi xuân đến trong vườn chùa Viên Giác đủ các loài hoa ấy thì nhau khoe sắc thắm. Và cũng từ đó bướm ong lại có dịp để viếng cảnh vườn chùa.

Trong kinh có câu:

*"Nhứt nhơn tác phước thiên nhơn hưởng
Độc thọ khai hoa vạn thọ hưởng"*

Nghĩa là:

Một người làm phước ngàn người hưởng.

Một cây trở hoa ngàn cây lại thơm lây.

Đây cũng là đặc tính siêu việt của loài hoa. Hoa sẽ mang lại cho đời nhiều vui tươi và rạng rỡ. Ở đây chúng ta nên dành một ít thì giờ để điểm qua từng loài hoa một:

Hoa Sen, như tất cả chúng ta đều biết, cao quý lắm; nhưng rất khó trồng ở xứ này. Sau khi Bác sĩ Tường cúng chùa một loài sen quý, màu trắng trinh nguyên, tôi cố cho người săn sóc trong hồ Quan Âm; đến khi sen lên búp, nhân lễ Vu Lan năm nọ quá đông người, các trẻ em nghịch bê mất một cánh sen duy nhất

trong ao sen của chùa và kể từ đó đến nay giống sen này mất luôn, không xuất hiện nữa. Sau đó Đạo Hữu Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm ở Merzig có gửi từ Việt Nam sang đây mấy bụi sen, đã trồng vào đây; nhưng sen vẫn không thể đâm chồi nảy lộc. Có lẽ sen phải qua một vài thế hệ chuyển đổi với thời tiết tại đây, mới có thể tồn tại ở xứ này. Theo tôi nghĩ, nếu có ai đó học về thực vật học ở xứ này có thể ứng dụng được chăng?

Hoa Súng là hoa thiên tử. Nếu gọi hoa sen là hoa quân tử. Hoa súng có mặt tại chùa Viên Giác này mấy năm nay, mỗi khi hè đến. Súng nở trong hồ Quan Âm đủ màu từ hồng sang thu, đến đông thì rụng lá và suốt mùa đông, súng vẫn sống ngoài trời, đến khi xuân sang, súng bắt đầu đâm chồi, nảy nụ.

Trước cổng chùa Viên Giác có 2 cây hoa Anh Đào. Khi mua cây giống những người bán cây bảo: đây là Anh Đào của Nhật; nhưng khi đem về trồng loại anh đào này đã lai giống rồi. Hoa anh đào của Nhật thường nở từ mùng 8 tháng 4 đến 15 tháng 4 dương lịch. Mỗi năm chỉ nở một lần và mỗi lần chỉ nở một tuần. Hoa anh đào Nhật khi nở, hoa không bao giờ có chen một cái lá. Còn hoa anh đào của Đức trong khi ra hoa, lá vẫn chen vào.

Bên Úc, chùa Pháp Bảo, Thượng Tọa Báo Lạc, bào huynh của tôi, có trồng hơn 100 cội anh đào. Vào xuân thì nhau đua sắc thắm; nhưng xuân bên Úc là thu bên này đó. Thế mà con người vẫn có thể uốn nắn cây cối nở theo thời tiết tại mỗi châu. Kể ra cũng hay thật.

Khi còn ở Nhật tôi ít thích hoa anh đào. Vì cho rằng loài hoa gì mà chỉ có sắc chứ không có hương; nhưng bây giờ khi xa Nhật gần 20 mùa xuân rồi, tự nhiên thấy cái gì đó ẩn hiện nơi loài hoa này vậy.

Hoa Vạn Thọ là một loài hoa tượng đối để trồng. Mỗi năm Bác Sáu gieo đầy vườn hoa phía sau chùa, khi cây con đã lớn, chờ cho ngày dịu nắng, Bác đem cây vào các bia vườn và nhất là gần nơi Tháp; chỉ cần phân và nước đầy đủ là cây có thể đâm chồi nảy lộc rồi. Hoa thường trở vào mùa thu, ít khi thấy mùa hè trong vườn chùa Viên Giác mà có hoa vạn thọ nở. Tôi không biết chữ Vạn Thọ bằng Hán văn viết là 萬壽 hay là 萬樹. Chữ đầu có nghĩa là sống lâu 10.000 tuổi. Vì vậy khi chúc nhau những người lớn tuổi người ta hay biếu cho hoa này. Nếu là chữ sau. Có nghĩa là cây 10.000 năm. Hai chữ Thọ cùng một âm; nhưng khác nghĩa. Thực sự ra chữ sau đọc là Thọ mới đúng; nhưng đọc là Thọ cũng không sai. Ví dụ như chữ Tịnh Độ 淨土. Đúng ra phải đọc là Tịnh Thổ; nhưng đọc là Độ vẫn không sai.

Người mình thường hay dựa theo âm thanh của loài cây có để làm một cái gì đó cho có ý nghĩa. Ví dụ người miền Nam, ở bất cứ gia đình nào, khi Tết đến, trên bàn thờ Phật và ông bà bắt buộc phải sắm những quả trái cây như: mận cầu, dưa, đu đủ và xoài thì mới được. Nếu thiếu một trong 4 loại này, xem như năm ấy không vẹn toàn. Người miền Nam có thể đọc những loại trái cây ấy thành "cầu, dưa, đu, đủ, xài". Có nghĩa là làm sao cho năm ấy có đủ để mà tiêu xài; nên những loại trái cây này mang một màu sắc tiêu biểu khi Tết đến xuân về.

Hoa Thuộc Dược là một loại hoa vừa ra bông vừa có củ. Củ thuộc dược không thể để ngoài trời khi đông sang, mà phải mang vào nhà. Khi xuân đến mới đem xuống đất. Thuộc dược phát triển rất dễ dàng. Cây lên thẳng, có nhiều cành và ra nhiều màu khác nhau rất đẹp. Có loại hoa gần giống như cánh sen và có nhiều hoa lớn như hoa hướng dương. Quý Bác Nhứt Đạo và Bác Quảng Hiền tại Hamburg đã gửi giống này về chùa Viên Giác và giống này cho đến nay vẫn còn tồn tại.

Hoa Lan là một loại hoa rất quý và nở rất lâu tàn. Vì vậy những người lớn tuổi lại thích lan hơn các loài hoa khác chăng? Thầy Báo Lạc ở Úc bây giờ là một người rất sành điệu về lan. Khi khách đến viếng chùa, nếu Thầy ấy có thì giờ, Thầy sẽ hướng dẫn và giải thích cho các Phật Tử nghe tí mĩ tử cách trồng lan, cho đến chăm sóc chúng. Ở Đức, lan khó sống ngoài trời; nhưng trong chùa Viên Giác, nơi phòng làm việc của tôi, hay trước thư phòng tôi thường hay chưng hoa lan này. Hầu như lan nở quanh năm suốt tháng, hết loại này đến loại khác. Khi con người càng lớn tuổi, càng chọn cho mình một lối đi rõ rệt, cũng giống như những loài hoa. Dĩ nhiên hoa nào cũng đẹp, mang đến cho đời những hương sắc ngọt ngào; nhưng hoa lan đối với tôi, bền bỉ hơn, màu sắc trang nghiêm, không lờ dờ và mỗi lần ra hoa, có khi 3 tháng mới tàn. Đặc tính bền lâu này đa số người có tuổi rất thích.

Hoa Hồng là một loại hoa rất nhiều người thích; nhưng lại chóng tàn. Có lẽ vì: "Every rose has many thorn" chăng? Có nghĩa là: "hoa hồng nào mà chẳng có gai". Đã biết hoa hồng có gai; nhưng tại sao nhiều người vẫn thích? Tuy tôi không thích hoa hồng, vì tính cách chóng tàn phai của nó; nhưng để cho nhiều người ngắm nghĩa vườn chùa khi ngoạn cảnh, nên nhiều loại hoa hồng vẫn được trồng nơi đây. Phật Tử Nguyễn Văn Trực tại Hildesheim có hứa sẽ cúng cho chùa 100 gốc hồng; nhưng tôi thấy choán chỗ nhiều quá; nên chùa thực hiện được.

Hoa Cúc là một loại hoa chỉ nở vào mùa thu. Đó là loại cúc kiếng? Còn loại nở vào mùa xuân là loại cải tàn ô. Cái này chữ Hán gọi là xuân cúc 春菊. Hoa này nở vào mùa thu có nhiều màu khác nhau và tôi thường hay cúng Phật hoa này, vì độ bền của hoa, giữ lâu ngày trong bình; nhưng không bị héo tàn như những loại hoa khác, ít nhất có thể 2 tuần lễ. Nếu khi chưng bông bỏ thêm một ít thuốc Aspirin vào thì hoa được giữ lâu hơn.

Hoa Thiên Lý là loại hoa bò giàn, có đủ màu xanh, đỏ, tím, giống như hoa rau muống của Việt Nam mình, khi Hạnh Tấn còn ở chùa này, chùa du học Ấn Độ, thích loại hoa này lắm. Hoa này trông rất đẹp; nhưng mong manh quá, cũng giống như kiếp người vậy thôi. Nhưng mỗi người có một sở thích khác nhau. Hạnh Tấn cũng rất thích hoa Phù Dung. Hoa này là loại hoa sớm nở, tối tàn. Màu sắc rất rực rỡ; ở Á Châu có cây phù dung gần giống như hoa dâm bụt; nhưng ở đây cũng có loại phù dung mọc sát dưới đất, như có đại vậy.

Hoa Thung là một loài hoa rất quý ở xứ này. Chữ Hán viết là 木春. Tiếng Nhật đọc là (Tsubaki) つばき. Hoa này tượng trưng cho người cha. Còn hoa Huyền là hoa ra sao tôi chưa thấy; nhưng hoa ấy tượng trưng cho

người mẹ. Hoa Thung mọc rải rác ở Việt Nam tại vùng đồi núi Đà Lạt. Có các màu đỏ, trắng và hồng. Hoa này ở Nhật rất nhiều. Ở Đức rất quý. Họ chỉ trồng trong nhà. Tại chùa Viên Giác cũng chỉ mua những cây hoa này vào những dịp lễ lớn và để trên bàn thờ cúng Phật. Hoa gần giống như hoa hồng có nhiều cánh xếp chồng lên nhau, rất lâu tàn; nhưng rất khó dưỡng.

Hoa Đào ở đây là hoa đào miền Bắc và hoa đào của Đức, không phải loại Anh Đào của Nhật. Hữu có cúng chùa 2 gốc đào. Một trồng phía trước chùa, thuộc loại đào của Đức nở hoa về mùa xuân, màu trắng. Một gốc khác từ Việt Nam mang sang trồng phía sau vườn chùa. Đào này màu đỏ. Tôi rất trân quý và gốc cây đào này vẫn còn sống qua khỏi mùa đông giá buốt 96 vừa qua. Không biết cây đào này sẽ phát triển nhanh chóng hay không, để chờ thời gian mới biết được.

Đó là những loài hoa chính mà chùa Viên Giác có trồng và hiện có nơi vườn chùa. Còn nhiều loài hoa đại khác chỉ có tên Đức, không có tên Việt, và lại ở Việt Nam cũng không có những loại này nên chẳng biết gọi chúng là loại hoa gì; nhưng khi nhìn vào chúng, thấy như một tấm thảm muôn màu, được dệt nên bởi gấm hoa của thiên nhiên, tạo vật. Tôi không phải là một nhà thực vật học; nên không biết tên để gọi hết các loài hoa. Mong quý vị thông cảm và nếu những nhận xét của tôi về hoa có gì không phải, mong rằng quý vị sẽ bỏ tặc cho.

Theo tôi nghĩ, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta rất bận rộn với công việc nhà, việc sở. Cuối tuần tất bật với công việc sắp tới. Vì thế để dành một ít thì giờ để đi đến công viên, hay thăm chùa lễ Phật, xem hoa, ngoạn cảnh cũng là việc nên làm. Vì hoa, cây cỏ v.v... tuy chúng là loài vô tình. Vì không đi đầu thai trong sáu nẻo luân hồi; nhưng chúng cũng có sự sống và mang đến cho đời biết bao niềm vui vô tận. Dầu cho ai đó có khó tính bao nhiêu đi chăng nữa, cũng không nở khước từ sắc đẹp của loài hoa; nhất là những loài hoa mang hương và sắc tạo nên những nét đẹp riêng trong cuộc sống hằng ngày.

Đó là kể bên ngoài chùa Viên Giác, còn bên trong chùa các cô các chú cũng trồng rất nhiều hoa; nhất là cô Hạnh Như, đang học tại Đài Loan; những mỗi khi về thăm chùa Viên Giác là cô sẵn sóc hết cây này đến cây khác từ Chánh điện đến văn phòng và nhà Tổ v.v... Trong nhà Tổ có trồng mấy cây hoa dâm bụt. Ở Á Châu mình hoa này mọc ngoài hàng rào; nhưng ở đây phải mang vào nhà trồng; nhưng cũng khó sống lắm. Ngoài hoa dâm bụt ra trong nhà Tổ cũng có hoa lồng đèn ngộ ngộ xinh xinh. Hoa này màu tím, hồng hoặc đỏ, khi ra hoa giống như hoa cà ở Việt Nam mình. Ngoài ra Hạnh Tấn và Frank cũng trồng trong nhà Tổ rất nhiều cây Bonsai. Chữ Bonsai có nghĩa là cây trồng trong chậu. Chỉ dơn giàn vậy thôi mà Nhật nổi tiếng khắp thế giới như Trà Đạo hoặc cách cắm hoa của họ. Riêng ông Helmut Hanefeld người Phật Tử Đức đang ở chùa, phụ giảng cho người Đức với tôi, thì bảo rằng làm như thế là không được. Cây đang độ lớn phải tưới nước cho phân để chóng lớn, tại sao lại bắt buộc nó tự mình trong một

cái chậu nhỏ như vậy? Phần đúng về ai, xin quý vị cứ tự trả lời.

Bên nhà vong có mấy cây sống đời. Cây này không cần phân, chỉ cần nước là cây có thể sống và phát triển mãi mãi với thời gian, tôi chẳng bao giờ thấy cây này ra hoa, mà chỉ có một màu xanh biêng biếc của lá.

Trong phòng hội họp có trồng mấy cây Mồng Gà, cây Cẩm Chướng và mấy chậu Hoa Quỳnh. Mồng gà và cẩm chướng là loại thường; nhưng hoa quỳnh thì quý lắm. Ở Việt Nam hoa quỳnh chỉ nở ban đêm; nhưng ở Đức này hoa quỳnh nở vào chiều hoặc tối, đến khuya thì quỳnh tàn. Có nhiều năm Thầy trò chúng tôi ngồi xem quỳnh nở, uống trà và kể chuyện đời, chuyện đạo cũng vui. Quỳnh cứu mạng rất lâu, từ khi dâm nộ cho đến khi nở hoa, có lẽ cũng 2 tháng; nhưng khi nở chỉ một đêm lại tàn. Ô hay! Ở đời có nhiều loài hoa khác lạ quá, chẳng biết đầu mà nói cho cùng, diễn tả cho hết.

Trên Chánh điện chùa Viên Giác rất ít có chậu hoa nào, mà nơi ấy chỉ trồng những cây cảnh thì nhiều. Vì khói hương nghi ngút vào những ngày lễ lớn; nên cây hoa chịu không nổi. Nếu ai đó có đem đến chùa để chúng cúng Phật, nhiều lắm cũng chỉ được một tuần là cùng. Ở Chánh điện đã có nhiều loài hoa khác, do Phật Tử mang đến dâng lên Phật và chủ vị Bồ Tát, nên nơi đây lúc nào cũng được

trang điểm bởi những đóa hoa tươi.

Trên đây là những đúc kết đơn thuần có được khi chúng ta dạo quanh một lần từ trong Chánh điện chùa Viên Giác ra đến vườn chùa. Mong rằng cảnh quang này sẽ làm cho nhiều người mến mộ và mỗi lần khi đến chùa vào dịp xuân sang, hè đến khách thập phương có thì giờ để nhàn lãm, tạo cho mình có một cảm giác nhẹ nhàng khi rời khỏi chốn thiền môn này.

Mỗi lần báo Viên Giác ra như thế tôi cố gắng sẽ viết một bài về mọi thế tài để gởi đến quý độc giả khắp nơi. Vì có nhiều người muốn biết cảnh trí của chùa cũng như sự sinh hoạt tại chùa ra sao. Và lần sau, tôi cũng sẽ cố gắng viết một đề tài khác; nhưng đó quý vị tôi sẽ viết về gì? Sau khi đã viết về cây trái và cây cảnh vườn chùa? hay quý vị nên cho tôi một chủ đề để tôi sẽ viết? điều ấy xin quý vị cử việc tự ý biên thư về chùa Viên Giác.

Xuân đã đến rồi, sẽ mang đến cho mọi người một sắc thái mới trong cuộc sống hằng ngày và mong rằng những loài hoa đại kia sẽ góp phần làm tươi thắm thắm cho cuộc đời tươi trời của chúng ta như vận nước của mình.

Viết xong tại thư phòng chùa Viên Giác vào một sáng lập xuân ngày 20.3.96

Thơ

Thúy Trúc

Vịnh chùa Viên Giác

*Nay về thăm Viên Giác
Ngôi chùa giữa Âu Châu
Lừng ló vùng mây bạc
Bồ Đề xanh nhiệm màu*

*Chiếc áo màu hoại sắc
Thanh thoát đôi thiền Sư
Gốc cây ngồi nghỉ mát
Nhìn trời dáng vô tư*

*Cheo leo hòn non bộ
Tượng Quán Âm lộ thiên
Trắng hồng trên mặt nước
Ngát hương sen tọa thiền*

*Bên tà ngôi bảo tháp
Phía hữu cổng tam quan
Hường lam ghé cắm thạch
Nghiêm túc cảnh Đạo Tràng*

*Huy hoàng ngôi chánh điện
Tôn tượng Đấng Như Lai
Đứng hầu hai Bồ Tát
Ca Diếp với An Nan*

*Trầm hoa thơm ngào ngạt
Ngũ sắc cánh tràng phan
Vàng đỏ dâm câu đối
Sáng rỡ ánh hào quang*

*Đông Đường mặt trời mọc
Tây Đường bóng tà dương
Đông Tây tuy đôi ngã
Hưởng về một nẻo thường*

*Di Đà Thiêu Hương Điện
Lộng lẫy vọng nguyệt môn
Trang nghiêm bàn thờ Tổ
Phép nhiệm màu vô ngôn*

*Đài sen lâm râm khấn
Xin chư Phật mười phương
Cho Dân Hiền Đạo Pháp
Chân tâm nở diệu thường*

PHÍA TÂY có nắng ban mai

◆ Huy Giang

Thời gian chúng tôi quen được nhau, có lẽ vào trung tuần tháng 6.1972. Đạo ấy tôi đang học ở Gia Long, còn anh Trần là quân nhân thuộc binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, đồn trú tại Vũng Tàu. Sở dĩ chúng tôi có sự quen biết đầu tiên này là do người anh họ giới thiệu; khi hai người vừa ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa. Anh họ tôi là Hải Quân, bị thương trong trận chiến Cửa Việt, anh Trần thì bị thương tại Tân Cảnh, Kontum.

- Hồi đó gia đình anh Trần cũng cùng cú ngụ gần Phú Nhuận với gia đình chị Sương à?

- Không đâu Yến, gia đình anh Trần ở dưới Long Xuyên lận... Ngày trước, sau khi học gần hết năm Đệ Ngũ, anh lên Sài Gòn để vào Quốc Gia Nghĩa Tử chờ vào Trường Thiếu Sinh Quân. Đầu năm 1968 anh dự khóa 3 Sĩ Quan Thủ Đức, đến khi mãn khóa anh chọn binh chủng TQLC theo sở nguyện để chiến đấu, cho đến ngày cuối cùng của miền Nam Việt thất thủ vào tay cộng sản.

- Như vậy thì trong mấy năm quen biết, yêu thương nhau giữa chị với anh Trần. Làm sao gia đình anh Trần biết đến cho được? Để rồi mười mấy năm sau nữa kẹt lại với quê hương, cùng với xã hội chủ nghĩa phi nhân cộng sản bấy giờ. Chị có đủ kiên trì mà gìn giữ ý định được sang sum họp với anh?

- Ngoài người chị cả có chồng cũ ngụ tại Phú Lâm, chồng chị Loan - tên người chị cả - vốn là sĩ quan Biệt Động Quân. Anh Trần còn có thêm người em gái tên Diệu cũng từ Long Xuyên lên trọ học. Cô Diệu học dưới tôi một lớp, nhưng chung trường. Mọi liên lạc giữa tôi với anh Trần, hình như đều nhờ đến cô Diệu này đó Yến. Đạo đó tôi còn khổ khạo lắm, vì tuổi tôi như Yến đã biết, nhỏ hơn anh Trần tôi 5 tuổi lận mà.

- À, thì ra là vậy... Và cũng chính bàn tay người em gái tên Diệu của anh Trần "bắc cầu" để cha mẹ anh Trần tìm đến gia đình chị xin lễ hỏi cho hai người?

- Vâng, có thể nói là như thế ấy... Nhưng ý định của mẹ tôi lúc còn sinh tiền, thì muốn cho tôi theo đuổi việc học vài ba năm nữa; anh Trần lại thích cho tôi lấy được mảnh bằng Y, hay Dược khoa rồi mới cử hành lễ cưới. Nào ngờ chiến tranh lan tràn xuống miền Nam quá sớm, anh Trần lại kẹt cứng ngoài chiến trận miền Trung, sau 3 ngày của tháng 2.1975 về thăm lại gia đình anh ở Long Xuyên, và gia đình tôi. Rồi cũng từ tháng 3.1975 cho đến hết tháng 6.1986 gia đình anh Trần cũng như tôi hoàn toàn không được biết chút gì tin tức của anh hết! Buồn khổ thêm là những ngày giỗ mẹ - Mẹ tôi mất ngày 11 tháng 7 âm lịch. Cảnh nhà lại sa sút đến nỗi anh em chúng tôi không thể đoán ra trước. Tôi là đứa con gái út trong gia đình 6 anh em, từ nhỏ ít khi phải hứng chịu những công việc nặng nhọc bằng tay chân. Thế mà tôi lại cần rằng lặn lội đi làm công nhân ngày đêm cho một xí nghiệp nhuộm, để phụ giúp phần nào miếng cơm manh áo cho cảnh sống khắc khổ của gia đình người anh

cà đồng cháu!... Rồi bỗng một hôm, cô Diệu đang dạy học trên Biên Hòa tìm đến cho hay rằng, gia đình đã được tin tức anh Trần hiện đang định cư tại Tây Đức. Tôi mừng khôn xiết kể... Nỗi vui mừng đã khiến cho tôi sung sướng rơi nước mắt suốt cả tuần lễ và tâm linh tôi cũng tìm lại được sự thăng bằng cho cuộc sống, vốn dĩ đã như bị lệch xuống hố thẳm của xã hội diệt chủng cộng sản Việt Nam hiện tại. Tôi liên lạc lại với anh Trần ngay từ lúc đó...

Yến búng tách nước đưa lên môi, mặt nước xanh vàng của trà hình như có thêm màn mỏng sáng đục phản chiếu ánh đèn từ trần nhà tỏa xuống. Nước trong tách đã lạnh theo thời gian dài Sướng với Yến trò chuyện; lạnh như lớp băng trải trên lá mạn khô phía bên ngoài khung cửa sổ, đang rung rinh theo cơn gió xuân giao mùa vừa thoáng qua bất ngờ, vội vã...

Núi Sam - Tiếng gọi của anh Trần cho nơi tạm trú gần 20 năm dài dang dẳng; sau khi đứng thẳng người chiến đấu trên tuyến đầu lửa đạn của quê hương chặn làn sóng đỏ, Núi Sam - Cũng là tên gọi của một địa phương gần gũi nơi anh đã chôn nhau cắt rốn. Núi Sam - Theo anh ở đó, ở đây... ở khắp cả vùng đất quê hương Việt Nam. Hay ở khắp mọi nơi có sự hiện diện của người Việt Nam tạm cư, hoặc tình người Việt Nam tự do với bản tính bao la hiền dịu, vẫn mãi u hoài từ hơn nửa vòng địa cầu nơi xứ người xa lạ, đôi mắt thường nhỏ về cố hương bấy lâu nay đã chịu quần quai cùng nếp sống khổ đau, nhọc nhằn từ trong tâm cùng tâm linh, cho đến chốt đỉnh cao của thực cảnh và chạm hàng ngày!... Núi Sam - Cửa gần 15 năm trải thảm cỏ xanh mát kéo xuống tận dưới chân đồi vào tháng hạ; thảm cỏ ngày xưa đã làm êm êm bàn chân hồng hồng da non cô bé vừa chớm 16 tuổi - của Yến. Giờ quay trở lại Núi Sam, thăm người anh kết nghĩa - Anh Trần. Tóc anh đã bạc gần quá nửa theo vóc dáng gầy còm; nhưng đôi mắt vẫn còn hừng hực lửa tự tin ngày về cùng tất cả người Việt Nam yêu mến tự do trên thế giới, với lá cờ vàng chính nghĩa cắm vững trên đỉnh Phú Văn Lâu. Như hôm nào anh đã cùng chiến hữu đổ xuống máu ngày đêm xuống làm dấu gạch nối liền gang tấc, làm điểm vịnh quang đứng reo vui tôn vinh Quốc Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa. Núi Sam - Giờ đã thay áo tuyết vào xuân... Như vậy, Núi Sam đã chuyển mình về gần hơn nửa với quê hương Việt Nam bằng khí phách hiên ngang của Bình Định Vương Lê Lợi, của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, của Đại Đế Quang Trung Nguyễn Huệ, của Anh hùng Kháng chiến Nguyễn Trung Trực v.v... Về lại với quê hương Việt Nam hầu hết mọi công xiềng của loài quỷ dữ, phá ngục tù cái tạo, cấy lại lớp mạ non dưới thửa ruộng ngập phù sa sông Hồng, sông Hương, sông Cửu theo đàn trả mới ngọt thơm tình người bình đẳng... Núi Sam - Yến về lại để thấy nỗi bơ vơ, lạc lõng hình như không còn lưu lại trong đôi mắt đại khổ, như lúc lênh đênh với hải hùng trên đầu con sóng dữ của biển khơi Thái Bình Dương, sau khi tâm linh ngộ ngác theo chân ba mẹ lìa bỏ mái ấm gia đình trong cơn righen uất! Thái Bình Dương, bây giờ Yến còn gì nữa đâu theo góc đường, hệ phố trên mảnh đất giá băng xa lạ Đức quốc; hay bụi mù đất đỏ Sydney?... Xương thịt ba mẹ Yến, của anh em Yến, của đồng bào ruột thịt Yến đã thét gào trên ghe nhỏ vượt biển KG 149VN, khi Thái Bình Dương giành giật cất giữ hôm nao, theo cơn

bão yêu thương khắp đại dương trùng trùng lộng gió chôn vùi. Yến còn gì nữa đâu, hồi Thái Bình Dương vô hoài từng nhịp đập sống nhỏ ru êm vết đau Việt Nam cần bà làm môi chịu đựng khắc khoải, xé nát làn da giọt máu dưới trận đòn thù, suốt chuỗi thời gian hơn 20 năm dài dang dẳng của loài hồ ly qui dồ. Thái Bình Dương, Yến còn gì nữa đâu, Yến cảm giác gì được nữa đâu, khi không còn đủ sức hé làn môi khô nứt nẻ để uống từng muỗng sữa ấm trên boong tàu Tây Đức. Yến còn gì nữa đâu, hồi Thái Bình Dương?... Yến còn gì cho Yến, nếu không muốn nói đến chủ tình. Vâng, tình Dân Tộc, tình người Việt Nam, tình yêu của Hoàng, tình thương của các con Thái, Bình, Dương. Chúng nó ví như những nụ bông trang - như chị em Yến. Mà mẹ Yến ngày xưa cũng chiều, chăm sóc, quý yêu, và là của Yến thay thế ngày hôm nay, ngày mai, suốt cả cuộc đời. Còn nữa, anh Trần đó chi. Anh đã hà hơi thổi vào tim Yến vốn từ lâu đã chết lạnh; phục hồi lại nguồn sinh lực cho Yến nhìn thấy ánh sáng mặt trời mà yêu thương, thúc đẩy Yến phải mạnh dạn ngửa mặt nhìn thẳng vào lịch sử bất khuất của Tổ Tiên Việt Nam, hầu lấy đó làm căn bản cho nhân định chánh nghĩa để không quên đầu tui thẹn với Người trong người của Yến. Anh Trần, người anh kết nghĩa của Yến, của anh Hoàng và là ngọn đuốc rực sáng, trong vạt của các con Yến-Hoàng: Thái, Bình, Dương.

- Tôi tiếp tục làm việc cho xí nghiệp nhuộm. Và với sự chăm chỉ, cần mẫn bấy lâu nay, cộng thêm 2 "cây" - gia sản cuối cùng của cha mẹ tôi để lại, sau khi đã mất hơn phân nửa vào chuyến vượt biển thất bại 3 năm trước - cho nên tôi được cán bộ "giúp đỡ" và chấp thuận sang lao động nước ngoài Đông Đức. Đây cũng là điều mở ước từ lâu, tôi nghĩ tương lai mình sẽ sáng sủa hơn vì Đông và Tây Đức chỉ cách nhau bức tường, mìn bấy... Tôi âm thầm dự tính và hy vọng.

- Thế là chị được chấp thuận. Chị rời khỏi Việt Nam ngày nào vậy? Cho đến phút cuối cùng giây tử của chị có trực tiếp gì không chị Sướng?

- Tôi rời Việt Nam vào ngày 30.6.1988. Danh sách, giấy tờ tùy thân thì...

Yến lo lắng hỏi nhanh:

- Sao chị Sướng?

- Không hiểu tự bao giờ, danh sách anh chị em lao động chúng tôi bị cắt chia ra từng đội một. Ngay khi chưa bước chân ra khỏi phòng kiểm soát hành lý phi trường Tân Sơn Nhất, chúng tôi phải giao trả tất cả giấy tờ tùy thân quan trọng, ví như sổ thông hành, giấy chứng minh cá nhân v.v... Để rồi khi sang đến phi trường Ost-Berlin, chị đội trưởng đi cùng với đội từ Việt Nam - cũng là người của CSVN, đọc lại danh sách chia đội, và hướng dẫn ra xe Bus về địa phương anh chị em đội viên chúng tôi có trách nhiệm làm việc sau này - theo lời người đại diện sở làm, qua trung gian anh thông dịch viên. Anh chị em chúng tôi thì đồng quá, vì nhiều đội đi chung chuyến phi cơ, và lại trong lúc ngỡ ngàng chưa ai có thể biết trước được sẽ bị chia xa mỗi người mỗi một, và về đâu trên đất lạ quê người. Cho nên không khí bỗng nhiên ồn ào với lời giã từ, tạm biệt... nghẹn ngào, ngập đầy khóe mi dòng nước mắt!

Sướng bỏ ngang câu chuyện đang kể, nhường mắt nhìn ra hường cửa sổ, bầu trời vừa nhuộm thêm dày màu đen thẳm lúc đêm ngã vào vũng sâu của canh khuya. Mỗi nàng run nhẹ cho dòng lệ ứa trên khóe mắt, lần

chạm xuống đôi gò má mịn màng, nóng hổi... Với bao kỷ niệm lúc ban sơ mà người con gái thờng nhận lãnh, khi đặt gót chân chạp chũng lên vùng đất mới, lạt bất ngờ, hệt chân nào khác bị xô đẩy vào hoạt cảnh bức tử tâm hồn quá sớm, quá tội nghiệp.

- Rồi chị có biết những anh chị em sang Ost-Berlin cùng chuyến bay với chị. Họ ở đâu không? Và sau này chắc chị liên lạc lại được với họ?

- Thật tình thì cho đến giờ phút này tôi vẫn chưa được tin chính xác. Là những anh chị em đi lao động cùng với tôi trên chuyến bay ngày 30.6.1988, lúc 07 giờ sáng, tại phi trường Tân Sơn Nhất sang Ost-Berlin, bây giờ hiện ở nơi nào, có trốn sang tìm tự do ở Tây Đức được không, hoặc và đời sống như thế nào nữa Yến ạ?! Tôi chỉ còn nhớ, lúc chị đội trưởng gọi tên anh chị em trong danh sách đã... bị cắt, bị chia đầu sắn từ lâu. Tổng cộng chỉ còn lại 80 người...

- Chị là một trong tổng số 80 người sang Đông Đức làm nhiệm vụ lao động. Chị có biết anh, hay chị nào lớn tuổi không, hồ chị Sướng?

- Có vài người trên 40 và, nhỏ nhất trong đội là 17, 18 tuổi. Nhưng... theo Yến đã biết thì phần nhiều lý lịch, tuổi tác, chắc... không có gì đúng đắn đâu, với thủ tục hành chánh con cháu "bác" tận ngoài miền Bắc đưa vào! Như hoàn cảnh của tôi vừa kể với Yến lúc nãy.

- Rồi họ đưa chị về đâu? Chắc chị biết chứ?

- Có... Nhưng chỉ biết tên gọi đến mà thôi. Khi xe Bus chạy được chừng nửa tiếng đồng hồ, có anh ngồi gần chị đội trưởng lên tiếng hỏi, thì tôi nghe chỉ trả lời: Đội sẽ về tỉnh Hartendorf (?). Sau đó độ chừng 3 giờ sáng, chúng tôi tất cả 80 anh chị em mỗi được tạm ổn định trong một Wohnung, và chia ra từng phòng có 2 hoặc 3 người để thu xếp hành lý cá nhân. Lương thực thì tạm gọi là đầy đủ để sẵn sàng để trong phòng bếp chung; tiếng "đầy đủ" nơi đây là tôi muốn so sánh giữa Việt Nam và Đông Đức đó Yến ạ... Một tuần lễ tôi chốc, nghỉ ngơi đã trôi qua mau, đội chúng tôi được hướng dẫn đi khám sức khỏe tổng quát và, ngày kế tiếp là bắt đầu học sinh ngữ Đức, thời gian học 1 tháng...

- Sao?... Anh chị em trong đội chỉ được trong khoảng thời gian có 1 tháng học sinh ngữ Đức mà thôi à, sao ít thế?... Vậy thì tất cả anh chị em làm thế nào thông hiểu, để dễ dàng làm việc, để hằng ngày tiếp xúc với dân chúng địa phương v.v... Yến ngạc nhiên hỏi Sướng:

- Làm gì có sự tiếp xúc dễ dàng, tự do giữa công nhân lao động Việt Nam, với dân chúng địa phương quanh vùng mà Yến hỏi đến. Thông thạo sinh ngữ Đức để dễ dàng làm việc, thì... cần gì! Mình làm việc bằng tay chân mà, đâu cần thiết đến trí óc mà đòi hỏi qua sự hiểu biết. Học tiếng xứ người 1 tháng là... vui rồi. Có như vậy, hay mới để "nắm" đầu mình mà quay như... quay đé, chứ Yến.

- Thế rồi, câu chuyện vượt qua bức tường Đông Đức của chị ra sao nữa, chị Sướng?

- Một tháng học Đức ngữ trôi qua nhanh. Anh chị em học viên trong đội dù rằng rất chăm chỉ học ngày, học đêm; nhưng thỉnh thoảng anh chị em hỏi qua lại với nhau cho vui. *Trái táo tiếng Đức đọc ra sao?* Thú thật, khó mà có anh chị em nào trả lời cho đúng! Nhưng ngày bắt đầu làm việc đã đến. Chúng tôi có tất cả 3 "ca" làm việc trong ngày, không phân biệt trai hay gái, hoặc lớn bé gì cả. Giờ giấc làm việc thì sẽ ấn định như sau: "Ca"

sáng từ 06 giờ đến 14 giờ, "ca" chiều từ 14 giờ đến 22 giờ, "ca" đêm từ 22 giờ đến 06 giờ sáng. Đại khái như vậy mà luân phiên nhau thay đổi trong đội. Tiền lương sẽ khấu trừ 12% trên tổng số lương làm việc có được để gửi về *xây dựng Tổ Quốc*; số còn lại khấu trừ thêm tiền nhà, tiền điện nước... Thậm chí có những anh chị em công nhân trong đội chúng tôi, mỗi tháng chỉ còn lại được 100 - 200 Ost Mark là cùng.

- Trời ơi... Với 100 - 200 tiền Đông Đức thì làm sao đủ xài hết tháng cho một người, khi họ phải hàng ngày làm việc rất nặng nhọc đấy, hồ chị Sướng? Mà 100 tiền Đông Đức, đổi ra được bao nhiêu tiền Tây Đức (Đức Mã) vậy chị?

- Theo tôi được biết sau này thì cứ 100 Ost Mark, chỉ đổi ra được khoảng 10 - 11 Đức Mã mà thôi, Yến ạ.

- Ô hay...

Yến lác đầu ngao ngán, ánh mắt nàng hình như có thêm ánh mây mờ nhẹ thoáng qua, khi ngước nhìn vào gương mặt Sướng, nàng không thốt thêm được lời nào nữa... Cả hai đều im lặng; thủ im lặng co quắp, đặc sệt khó làm buồn tim chuyển máu qua cơ thể; im lặng như nhẹ thoát vào không gian bao la, vô tận của đêm lạ trên xứ người lúc mùa xuân nhẹ treo lên không ngàn lá tuyết.

- Tôi may mắn... rơi vào "khâu" đầu trong nhà máy Kamgarsprinnerei ở tỉnh Gera. Một nhà máy chuyên về chỉ sợi, có thể gọi là khỏe khoắn hơn những "khâu" khác, nhà máy khác mà anh chị em trong đội... được đi làm việc lao động. Thêm nữa, điều an ủi thật to lớn cho tinh thần tôi khi tan sở làm về, ngoài giấc ngủ vui cho tạm quên đi mệt mỏi qua bao công việc nặng nhọc trong ngày là nhận, đọc thư của gia đình anh chị, các cháu tôi từ quê hướng gửi sang; hoặc và tâm sự với cô bạn thân cùng phòng... Úa, quên kể cho Yến nghe; những người độc thân như tôi trong đội đều phải ở chung một phòng có 3 người, dĩ nhiên là tôi không thoát ra khỏi trường hợp đó được. Một người trong 3 người chung phòng chúng tôi đã có bạn trai, cho nên những ngày nghỉ cuối tuần ít khi ở lại phòng; chỉ còn lại tôi và cô bạn gái tên Xuân. Tuy rằng làm việc khác "ca" nhau từ lúc vào sang Đông Đức, nhưng tôi mến Xuân nhiều lắm; vì Xuân thật thà, với lại có bản tánh hiền dịu mỗi khi đối xử cùng tất cả anh chị em trong đội... Những ngày nghỉ cuối tuần chúng tôi hay ngồi lại với nhau may và, làm thùa, hoặc kéo nhau ra bếp nấu nướng, làm bánh này bánh kia cho đỡ buồn, đỡ nhớ nhà và cho thời gian qua mau! Mà ở bên Đông Đức hầu như thiếu thốn hết (hay giá đắt kinh khủng) mọi thứ gia vị dành cho việc nêm nếm vào món ăn của người Việt Nam chúng mình. Yến biết không, ví dụ như: nước mắm chẳng hạn!... Yến thử nghĩ, nếu một vài ngày có lẽ không sao chờ... những món nấu nướng, món ăn mà thiếu nước mắm 2, 3 tháng rồi đôi ba năm thì... buồn lắm. Ăn xi-dầu thay thế hoài chắc... chết!

- Dạ, người ta nói: *Người Việt ở đâu, thì nước mắm có nơi đó* mà chị Sướng. Chị em mình đã biết ăn nước mắm từ khi chạp chũng tập... bò. Rồi như không mà (hoàn cảnh) bắt buộc bỏ "ngang xương" thì... Yến thở dài theo tiếng cười nhẹ, nói tiếp. May mà Yến chưa gặp phải trường hợp như chị.

- Úa, điều may mắn đôi khi cũng biết kén chọn người ta lắm mới tìm đến đó Yến ạ; chứ không phải đụng ai là bạ vào đấy liền đâu... Thôi, để tôi kể tiếp chuyện cho Yến nghe nhé.

Sau những tháng sống chung, với hàng ngày tâm sự, tôi và Xuân đều có cảm tình quyến luyến, mến thương nhau ví như hai chị em ruột. Chúng tôi thường nhắc nhở về gia đình, ước vọng nhỏ nhỏ trong đời sống riêng tú... Theo Xuân kể thì chưa muốn có người bạn trai để quí mến, yêu thương; vì gia cảnh Xuân nghèo và mất mẹ từ thuở nhỏ. Riêng tôi cũng kể cho Xuân nghe về Trần, về lần vượt biển thất bại, về ngày khổ buồn nhất trong đời khi mất cha rồi thêm mất mẹ, với gia cảnh anh chị hiện ở quê hương... Cả hai đều tỏ vẻ cảm thông, đều thương mến nhau nhiều hơn trước; cũng có lần, cách vài tháng sau, tôi đã kể lên ước vọng cuối cùng của tôi cho Xuân nghe: *Tôi đang âm thầm tìm phương tiện để vượt biên giới sang Tây Đức xin tỵ nạn chính trị.* Như Yến hiểu hoàn cảnh khó khăn của tôi, hơn 10 năm chịu nằm trong lòng bàn tay sắt máu, tối tăm của thể chế cộng sản Việt Nam. Họ nắm lại tôi ngạt thở; họ nới ra tôi... chỉ còn thoi thóp để kéo lê kiếp người... chờ chết!... Khi còn sống trên quê hương, tôi vẫn liên lạc với Trần bằng thư với câu viết nhắc nhở đến kỷ niệm hai đứa - chỉ riêng tôi và Trần hiểu mà thôi, *chữ viết của Quân Đội Cộng Hòa* Trần đã "vẽ" cho tôi học ngày trước. Vì mỗi một lá thư nước ngoài về đến Việt Nam, đều phải qua sự kiểm soát gắt gao của cán bộ cộng sản trách nhiệm đến nỗi... thổ bì! Việc xé thư ra xem lên rồi dán lại, hoặc thủ tiêu là thường... Sang đến Đông Đức tôi vẫn còn liên lạc được với Trần, tuy rằng chậm, có khi 2 tháng, có khi lâu hơn nữa. Vì Trần là quân nhân của Quân Lực Cộng Hòa, Trần hiểu rõ hơn ai hết - một "kẻ" đã khiến anh phải cảm sung chống trả suốt 8 năm dài, như chúng một loài vi trùng nguy hiểm nhất của nhân loại. Bằng cách gieo tự tin cho tôi, Trần nhớ đến một địa chỉ quen biết viết thư về gia đình tôi, rồi từ gia đình tôi chuyển sang *những chữ viết của Quân Đội Cộng Hòa* - ký niệm chúng tôi. Thế là niềm tri chí, nhẫn nại càng ngày càng nảy nở trong tâm linh, trong cuộc sống tôi, theo đó sự khuyến khích thường yêu của Trần, của chúng tôi thêm nhiều hướng sắc bất diệt... Cô bạn gái tên Xuân sau khi nghe qua điều ước nguyện cuối cùng của đời tôi. Xuân nằm dài im lặng trên giường không thốt lên ý kiến nào hết. Riêng tôi thì suốt đêm chập chờn giấc ngủ, với bao suy nghĩ miên man... Sáng sớm hôm sau tôi phải vào sở, mà đầu óc cứng ngắc, đau nhức vì thiếu ngủ. Trong khi Xuân vẫn còn nằm trên giường mê man ướp mộng. Xuân đi làm "ca" chiều...

Hình như sự lo lắng to lớn quá, nên niềm khuyến khích tăng thêm trong lòng; vì thế Yến phải lên tiếng cắt ngang câu chuyện Sướng đang kể:

- Chị Sướng, chị tâm sự với cô Xuân điều ước nguyện cuối cùng của chị, là: *Tìm phương tiện để vượt biên giới sang Tây Đức xin tỵ nạn chính trị.* Chị không sợ cô Xuân báo cáo lên với... đội trưởng à? Nguy hiểm lắm đó chị Sướng ơi.

Biết lắm chỗ Yến. Sướng thở dài... Tôi biết lắm, điều đó không những rất nguy hiểm cho tánh mạng tôi, mà còn liên lụy đến gia đình anh chị tôi ở Việt Nam nữa kia. Nhưng... nhiều khi đau khổ, hoặc sung sướng quá; người ta cũng muốn tìm đến cái chết. Riêng tôi, trong đời đã đi qua rồi hai chặng đường sung sướng và đau khổ của kiếp làm người, cho nên tôi xem cái... chết là vô nghĩa, tầm thường... Tôi chỉ hành động theo chí hướng và ước nguyện tự do của tôi mà thôi.

- Chị gan lì, với thù chung quá. Yếu không được như chị đầu, chị Sướng.

Sướng cười nhẹ lắc đầu:

- Không đâu, nếu Yến là tôi đang, đã, sẽ còn hứng chịu một hoàn cảnh bi đát như vậy tiếp tục. Thì Yến cũng phải hành động tương tự như tôi mà thôi. Lúc lúc còn liều lĩnh hơn nữa là đằng khác. Vậy thôi nhé, tôi xin kể tiếp câu chuyện cho Yến nghe nha hôn. Hôm đó sau khi tan sở về Wohnung, lúc nấu nướng món ăn mà tôi và Xuân vẫn thích - hai đứa tôi ăn chung - cho đến khi lên giường dỗ giấc ngủ, lòng tôi vẫn nặng nề lo lắng, đôi mi mở lớn với những suy nghĩ băng khuâng, không tìm đâu cho ra được sự bình yên như mọi ngày, dù rất mệt mỏi thể xác... Gần 23 giờ khuya có tiếng ồn ào dưới đường "Anh chị em trong đội tan sở làm... Xuân cũng về rồi đó!" Tôi thăm nhủ. Tiếng chia khóa lách cách mở cửa phòng nghe thật rõ ràng, khiến cho tôi thêm hồi hộp nham yên. Phòng chưa bật đèn, những tiếng Xuân gọi lên khe khẽ, dù biết chỉ còn mình tôi trong phòng; cho bạn ở chung đã đi làm ca đêm. "Chị Sướng... Chị Sướng, ngủ chưa vậy?", "Làm gì Xuân, chị chưa ngủ". Tôi trả lời, và Xuân nói tiếp "Em ra phòng búp hăm cơm, rồi búng vô hai chị em mình cùng ăn nghe?". "Ừ... có tở xà-lách chị làm xong khi chiều, búng vô luôn thể, nghe Xuân". "Đạ..." Như vậy là tôi chọn người tâm sự lên ước nguyện cuối cùng của đời tôi không làm. Chúng tôi đều giữ gìn cho nhau; để rồi những ngày nối tiếp chúng tôi lại tiếp tục kể lể thêm nhiều hơn nữa, mơ ước đẹp hơn nữa... Không phải chuyện ở Đông Đức, mà chuyện đã vượt qua ranh giới có vậy kín biết bao nhiêu lớp kềm gai, với hàng trăm ngàn quả mìn, bẫy nhọn chôn sâu dưới lòng mặt đất sỏi đá mấy mươi năm khổ căn, bằng giá như thể chế thống trị tám tối, ù lì... Mà chuyện Tây Đức, một trong những vùng đất của tự do, vùng đất hứa cho những người như tôi, như Xuân đang, đã nằm trong lòng bàn tay cộng sản! Chúng tôi kể say sưa, lập lại hoài những dự tính tương lai... Ôi, tuyệt vời. Ôi... hạnh phúc làm sao cho tâm hồn chúng tôi trong giây phút đó. Yến có thông cảm giùm nỗi niềm cho chúng tôi không, hở Yến?

.....
- Vậy rồi việc gì đến sẽ đến. Dù rằng trong đội búng hăm, xiết chặt cách nào đi nữa cũng phải hở ra một tia sáng - tia sáng của Tự Do - Cuối cùng tháng 9.1989 bức tường Bá Linh sụp đổ. Dân chúng phía Đông ào chạy qua Tây Đức như dòng thác lũ. Họ gào thét, cưỡi vang, khóc ngất, ôm hôn với nhau để tỏ lòng đã tìm được ánh sáng Tự Do cho nếp sống, cho cuộc đời tưởng rằng sẽ vĩnh viễn chịu tối tăm mà họ bắt buộc sinh ra để nhận lãnh, bắt buộc cúi đầu thật thấp để nhận lãnh suốt đời!... Trong đoàn người dân bản xứ đi tìm ánh sáng Tự Do ấy, có nhiều anh chị em trong đội tôi lẫn lộn theo dấu gót chân, cũng như vài ngày sau có vài anh chị em kém may mắn bị bắt trả về. Nhưng họ lại vẫn trốn đi. Tháng 10.1989 anh chị phiến dịch viên lại bỏ trốn sang Tây Đức... Thế là anh chị em trong đội tinh thần khủng hoảng, ngơ ngác, mỗi người dự tính một đường đi... Tây.

- Như vậy là dịp may đã đến với chị, có Xuân. Chị có chụp bắt ngay hay không? Hay là chị dự tính như thế nào?
Sướng đáp lời Yến ngay, như không cần suy nghĩ:

- Tôi và Xuân mừng lắm, khi nghe bức tường Bá Linh sụp đổ, và có rất nhiều anh chị

em trong đội trốn sang Tây Đức xin tỵ nạn chính trị thành công lớn. Nhưng cái khó của chúng tôi là phần đàn bà con gái, dường sá thì lại không biết, tiếng tăm không rành... Ra đi như vậy nguy hiểm lắm, mà nếu hỏi anh chị em trong đội thì sợ báo cáo; cho nên chúng tôi đành phải im lặng mà dự tính. Lần nọ, bỗng nhiên tôi chợt nhớ ra là có quen với mấy đứa em trai nhỏ tuổi, khác đội đang làm việc lao động ngoài tỉnh Gera, thế là tôi với Xuân đi gạn hỏi, may mắn làm sao chúng tôi đã được các em tình nguyện dẫn đường chỉ nẻo, còn trấn an tinh thần chúng tôi bằng câu: "... Chị với Xuân đừng có lo... Thành Hùng, thành Lai, thành Thảo chúng nó đã qua đến Frankfurt rồi. Đường đi dễ ợt, cảnh sát Tây Đức không có hơi giấy tờ gì hết trơn, hết trời. Chị với Xuân muốn trốn thì thắp tưng vô cho vui, tụi này định bụng là cuối tuần tôi sẽ "bay" qua Tây đó... Ừ mà nếu như có đi theo, chị không được mang gì hết à nha, ngoài bộ quần áo trên người thôi, nghe chị Sướng!"

Yến thờ ra hỏi dài khoan khoái, mỉm cười - nụ cười đầu tiên từ lúc nghe câu chuyện Sướng kể.

- Chị trốn qua Tây Đức bằng xe nhà, hay xe lửa vậy chị Sướng?

- Xe lửa chở Yến. Đầu ai trong đội có được xe hơi... Chúng tôi được mấy đứa em trai Hùng, Sơn, Lai, Thành, Thảo, Hùng hẹn ngày 17.12.1989 phải đi riêng đến sân ga Leipzig lúc 22 giờ đêm và chờ họp mặt đầy đủ để đi chuyến xe lửa 22 giờ 20 từ Leipzig qua Frankfurt am Mainz. Tôi và Xuân được hành đúng theo lời của các em trai, cho nên thành công ngay bước đầu. Chúng tôi chia ra làm 2 toán lên xe lửa, toán đầu tiên có tôi và Xuân. Trước khi bước đi tôi đưa ánh mắt trấn an tinh thần cho Xuân, và còn ráng quay đầu lại nhiều lần, cô Xuân này có bản tánh nhút nhát và nhạy cảm lắm Yến ạ... Khi tôi bước vào toa xe lửa thì trong lòng thật là hồi hộp lẫn lo sợ củ củ đầu đi mà không dám nhìn ai hết; lúc ngang qua Toilette hai đứa em ra dấu cho tôi vào theo rồi đưa chúng tôi phụ đồ, đưa đứng trên nắp cầu với tay dờn tấm phông giấy cứng sang bên cho có lỗ hổng để tôi chui lên trần của xe lửa. Đôi hàm răng cắn chặt, toàn thân tôi vẫn run rẩy, cho nên một thời gian khá lâu tôi mới chui được qua lỗ hổng, lách sang nằm co quắp trên thanh sắt có bề ngang bằng 2 ngón tay nhập lại. Hai đứa em đứng dưới cần nhân điều gì mà tôi không nghe rõ, trước khi chúng nó kéo tấm phông giấy cứng lại chỗ cũ như trước. Xung quanh tôi bây giờ bao trùm màn tối đen, không khí im lặng để xuống nặng nề khắp mọi nơi... Tôi lăm lăm cầu nguyện Đức... Quán Thế Âm Bồ Tát hộ trì cho tại qua nạn khỏi; tôi đọc kinh Chú Đại Bi, tôi cầu nguyện và cảm giác tâm linh yên tĩnh được phần nào. Xe lửa hình như của mình chuyển vòng bánh sắt... Tôi tiếp tục đọc kinh, tiếp tục nguyện cầu, xe lửa vẫn lao vun vút về hướng Tây - Hướng chúng tôi ấp ủ mơ ước từ lâu; hướng có ánh sáng ban mai đầu ngày để xóa tan màu đêm đen tăm tối của chủ nghĩa cộng sản. Xe lửa vẫn chạy, tôi vẫn nguyện cầu nho nhỏ trong tâm linh, trong niềm tin tưởng đến sự màu nhiệm cứu độ vô biên của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi đọc kinh Chú Đại Bi và ngáy ngất ở trong vòng tin cứu độ màu nhiệm đó... Bên ngoài xe lửa vẫn vun vút lao nhanh qua màn tuyết đông băng giá!... Tàu vẫn chạy; tôi vẫn nguyện cầu...

Yến xòe bàn tay thon dài áp lên ngực, nhìn vào mắt Sướng nói nhỏ:

- Chị làm cho Yến hồi hộp quá, chị Sướng ạ. Rồi chuyện đi của chị như thế nào nữa, chị kể tiếp Yến nghe đi. Mà... mà chị có bị cảnh sát Tây Đức xét giấy tờ gì không? Đến mấy giờ thì chị với các anh Hùng, Hoàng, Lai, Thành, Sơn, Thảo, với cô Xuân tới Frankfurt am Mainz?

Sướng cũng nhìn Yến một thoáng như để trấn an sự hồi hộp của bạn, đoạn với tay lấy bình trà rót ra tách; hướng trà bốc lên thơm thơm mùi hoa lài khiến cho nàng sáng khoái tinh thần thêm hơn đôi chút, trong sự mơ màng đó Sướng thăm thì tiếng kể:

- Tôi vẫn cầu nguyện Đức Quán Thế Âm hộ trì, tôi vẫn đọc kinh Chú Đại Bi; xe lửa vẫn lao nhanh vun vút, lách lủ... Lâu lắm, thời gian có lẽ trôi qua mấy tiếng đồng hồ rồi thì phải; trên trần xe lửa tối đen như mực, tôi lại không có đeo đồng hồ, nếu có đi nữa chắc cũng không thấy gì đâu... Bỗng nhiên tôi lại nhớ đến cha mẹ tôi, nhớ đến Trần ở trên núi Sam, nhớ đến bạn bè... Và tự hỏi nếu như không may bị cảnh sát Tây Đức bắt, ở tù là điều dĩ nhiên rồi nhưng... có được về quê hưởng không? Tôi lại thì thầm khóc nức nỏ, tôi lại cầu nguyện Đức Quán Thế Âm, đọc kinh Chú Đại Bi; tàu vẫn chạy... Thế xác tôi mới nhủ, lạnh cóng; thời gian vẫn trôi qua lặng lẽ êm đềm... Tôi bỗng nhiên phông giấy cứng dưới chỗ nằm của tôi di động sang bên, tăng ánh sáng của đèn điện lửa vào tuổi mắt, cùng với tiếng gọi: "Chị Sướng đi... xuống được rồi. Tới Frankfurt am Mainz rồi. Mọi việc đều O.K..."

- Ô... Như vậy là chị đã thoát khỏi địa ngục trần gian. Yến mừng quá. Sau đó là các anh chị đi thẳng vào trại tỵ nạn trình diện à?

- Không đâu Yến. Chúng tôi gồm có Sơn, Thành, Lai, Hùng, Thảo, Hoàng, Xuân; tất cả là 8 người, chẳng có một ai biết trại tỵ nạn ở chỗ nào mà tìm đến trình diện!... Tuy rằng đến ga Frankfurt am Mainz lúc 5 giờ 30 sáng, nhưng mấy đứa em trai cử lay hoay đi đổi tiền lẻ mất gần 20 phút, để gọi điện thoại cho anh Sơn, anh Hội viên trong Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản ở Frankfurt ra ga hướng dẫn, giúp đỡ. Thật là may mắn, không đầy 20 phút sau có anh Sơn và một anh nữa chúng tôi không được biết tên đi trên 2 chiếc xe nhà ra gặp chúng tôi. Các anh thật vui vẻ chỉ dẫn chúng tôi tận tình mọi thủ tục về việc xin tỵ nạn ở Tây Đức. Chúng tôi, đã vô cùng cảm động khi được nghe lại những bản nhạc "vàng" trước năm 1975, cùng ăn những món ăn thật ngon do chính tay các anh nấu nướng, thiết đãi... Chúng tôi tự hứa trong đời sẽ khắc cốt tri ân và mong mỗi có dịp may nào đó gặp lại...

- Vậy thì anh Sơn và các anh chị phụ trách trong Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản ở Frankfurt am Mainz, đưa anh chị vào trại tỵ nạn ngay ngày 17.12.1989 à?

- Đúng đó Yến. Ngay buổi chiều ngày 17.12.1989 chúng tôi gồm 8 người, được anh Sơn và các anh chị phụ trách trong Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản ở Frankfurt đưa vào trại tạm trú Zweibach gần đó để làm thủ tục, chờ 3 ngày sau đưa đến trại tỵ nạn ở Limburg... Tôi nhớ hoài kỷ niệm này trong đời; nhất là lúc ngồi trên xe có anh đã nói, khi chỉ cho chúng tôi thấy sắc nắng chiều rắng vàng lộng lẫy, tỏa dưới đây mây thưa kéo dài tận cuối chân trời: **Phía Tây Có Nắng Ban Mai**. Ánh nắng sao mà đẹp tuyệt vời, phải không các anh chị?

HÙNG ĐÔNG Ở BIỂN

◆ Lê Chín

Từ phố cổ Hội An, bằng phúng tiện phà sẽ đưa bạn đi du ngoạn trên hạ lưu sông Thu Bồn. Lúc đó bạn có thể nhìn thấy quang cảnh sông nước ở đây bao la. Hai bên bờ những rặng dừa vườn tầu tía xanh ngắt. Đứng một tiếng đồng hồ con phà xuôi dòng về Cửa Đại, rồi cập bến An Lương bên cánh tà của dòng sông này. Chính tại đây bạn sẽ hứng thú với những đợt sóng đầu Gành dăng lên cao vút, lại hạ xuống làm tung bọt trắng xóa. Cũ như thế sóng nổi tiếp đuôi nhau. Xa xa Cù Lao Chàm vẫn âm thầm đứng đó giữa một biển trời bao la xanh thẳm.

Nhờ hồi tôi còn học lớp bảy, thầy giáo dạy văn có tặng cho tôi một bài thơ *Quê Hùng*. Mỗi lần tôi đọc lại chao ôi nhớ quê đến da diết được:

*Đất không màu nên đất trắng luôn luôn
Nguồn xa biển nên phù sa khó tới
Sông hai phía xuôi về Cửa Đại
Nặng ân tình dòng nước cũng trôi theo.*

Làng tôi chạy dài theo bờ biển. Bên hông là con sông Thu Bồn ngày đêm đổ ra Cửa Đại. Cũng chính tại mảnh đất này mẹ tôi nuôi tôi lớn lên. Thật ở đời có cái gì so sánh được bằng tình mẹ. Có sự hy sinh nào lớn bằng tấm lòng mẹ bao la. Ngày tôi còn nhỏ vào những ngày nắng đẹp trời, mẹ tôi hay đưa tôi ra đứng bên bờ biển để ngắm nhìn những chiếc thuyền buồm no gió. Thình thoảng tôi hay nghịch chạy bổ nhào đá tóa tung bọt biển của con sóng triều lên. Ngày ấy tôi còn nhỏ, nhỏ lắm chưa biết gì? Thế mà hàng ngày mẹ tôi vẫn thường răn dạy: *Con có biết không, con người và biển cả có sự tương giao mật thiết với nhau đó!* Câu nói ấy ngày nào, lúc đó tôi chẳng hiểu mô tê gì? Nhưng khi lớn lên thực sự tôi mới hiểu: Một ngày của những ngày sống ở biển, biển đã đem lại cho dân làng sự sinh thái cần thiết nhất. Quê tôi ở đầu Gành. Đêm về biển trở thành điệu nhạc, hòa lẫn với những rặng phi lao, tạo thành một âm hưởng vi vu nghe dịu dịu, như muốn ru giấc ngủ dân làng sau một ngày lao động cật lực.

Bây giờ tôi đang lang thang ở cái đất Âu Châu lạnh giá băng này. Nổi khát khao thèm muốn tận hưởng những giây phút trong lành của biển cả! Nhưng làm sao có được? Có chăng chỉ họa may trong phút giây hoang tưởng mở mà thôi!

Tôi xa quê, xa nhà, xa bà con chòm xóm, xa bạn bè yêu thương. Cũ mỗi đêm về, sau một ngày làm công quả, tôi hay đặt ghế ngồi bên

cửa sổ trên tầng ba Chùa Viên Giác để nhìn tuyết rơi. Đêm nay tuyết rơi quá dày, đến nỗi phủ đầy những cây bạch dương trước cổng. Những bông tuyết trắng xóa chồng chéo lên nhau, kết thành một chuỗi dài men theo từng nhánh, được du đưa bởi cơn gió lay động, và phản chiếu lấp lánh muôn màu nhờ ánh điện đường hắt vào. Màn đêm càng về khuya, tuyết mỗi lúc càng rơi dày, phố phường Hannover đang chìm trong giấc ngủ. Thình thoảng có vài chiếc xe chậm chậm bò trên con đường tuyết trơn mà thôi.

Nhìn những chiếc xe bị tuyết trơn bánh xoay tròn loay hoay mãi, trên bờ lề như muốn tuột hậu xuống dốc. Tôi ngắm nghĩ lại quê nhà mình đã bấy lâu nay cũng vậy, vẫn chưa thoát ra được cảnh: *Tối ăn khoai đi ngủ, sáng ăn củ đi làm*. Cảnh quan xóm làng nỗi buồn ngày càng lan rộng đến từng ngõ xóm. Cái đói gieo rắc khắp nơi đâu khác gì *Tết Đền* của thời Ngô Tất Tố. Người dân quê tôi cuộc sống lam lũ, thức khuya dậy sớm, từ ba giờ sáng, với đôi gầu trên vai túi hoa màu cho đến mười một giờ trưa mới nghỉ. Lúc đó ông mặt trời như đỏ



lửa, cát bén nhiệt nóng rang làng quê như đám chim trong biển lửa. Có nhiều lúc khách thập phương về làng tôi chơi. Mỗi lần nhìn gà mang dép cao-su. Chó chạy cong cả đuôi, thè ra cả lưỡi mới vượt qua được bãi cát, để tìm đến một bóng mát, họ cũng phải lác đầu. Vậy mà cuộc sống dân làng làm quần quật chẳng phút giây nào thành thoi nhưng rút cuộc đời khổ vẫn hoàn đời khổ. Nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng, chẳng chút đổi thay gì? Nhìn cuộc sống bên này sao họ đủ thừa vật chất? Tất cả tiện nghi họ chẳng thiếu gì, còn quê mình đời người khi đến chết trong người không quá bốn bộ đồ. Hồi trẻ thơ thường cho bé trở về thời nguyên thủy. Khi lớn lên cha mẹ hay may một bộ đồ có biên thật rộng để lớn đến đâu tháo ra khâu chỉ lại đến đó. Lúc đến tuổi thanh niên, trai trong làng bằng mọi cách đi làm thuê cuộc mưu sinh khác để dành dụm chút đỉnh tiền, may cho bằng được một bộ đồ vĩa đi đầu quan trọng mỗi diện vào. Còn đến khi chuyển qua tuổi trung niên, rồi về già thường ăn mặc theo lối xưa, một bộ đồ bà ba

khi có giở quây mỗi vận vào. Thật vậy kể ra bao nhiêu điều là bấy nhiêu túi nhục đáng cay trần trụi. Cũ mỗi lần suy nghĩ về xứ người, thì làm sao không suy nghĩ về quê nhà? Trên hai mươi năm trôi qua quê nhà nằm trong tay Đảng Cộng Sản độc trị, đã làm tan nát chết chóc không biết bao người. Tôi còn nhớ vào thập niên bảy mươi đến đầu thập niên tám mươi, nạn đói kéo dài dân làng không có gì ăn. Họ lên tận thị trấn Hà Lam mua vài ồm sắn về ăn thay gạo. Chủ yếu dân làng đi hái lá Bù Xít hay rau Trai về luộc ăn thay bữa, những thời gian đói kéo dài dân làng ai cũng đổ xô đi hái nên cây không ra lá kịp. Nhìn những cây trở trọi toàn thân. Thấy tình cảnh không ổn dân làng đổ xô đi đốn cây gai xuống rừng cạnh kể về luộc chấm muối. Với tháng năm đau khổ triền miên đó, nhìn những trẻ em trông thảm thương tội nghiệp vô cùng; đit beo lại, bụng chướng ra. Thanh niên trong làng đa trở nên xanh nhạt, vì thiếu thốn trầm trọng chất dinh dưỡng. Chỉ vốn vẹn mấy năm hợp tác xã, làng tôi không biết bao nhiêu cụ già qua đời. Trong tình cảnh ăn không có ăn. Ăn chẳng đủ ấm khi rét về. Đến khi kiệt sức ngã xuống ốm đau lại hoàn toàn không có thuốc men chạy chữa. Cũng trong vòng mấy năm nghiệt ngã ấy ba má tôi lần lượt qua đời. Mỗi lần nhớ lại, trong tôi thấy hai lỗ mũi nóng ran và nỗi buồn dâng đầy đôi mắt. Quả thật tôi khóc không nên lời. Đời tôi có một chút cơ may hơn một số bạn đồng lứa, được thoát khỏi quê hương ra đi rồi giạt đến chốn này. Tôi chẳng có gì giúp cho quê cả, ngoài những tâm tư nguyện cầu về quê cố, là mong sao trên quê hương không còn mống cộng sản nào. Để trẻ thơ hân hoan mừng đón Tết về. Bây giờ các em không còn thèm thò với những đòn bánh tét nữa, mà bấy lâu nay trong em chỉ biết lấy những củ khoai lang luộc thay thế cho Xuân. Nhất định các em sẽ có áo mới đi chùa hái lộc đầu năm. Đi chúc Tết ông bà mà không còn đeo trên mình áo quần hàng trăm mảnh vá và cái

cốt lõi các em sẽ được học hành cho đến chốn nên người. Khi em lớn lên em sẽ hiểu những gì của cộng sản làm, là không ngoài mục đích mị dân lừa dối và cướp đoạt. Anh tin tưởng rằng rồi mai đây làn gió tự do sẽ thổi về, lúc đó dòng sông Thu sẽ không còn vẩn đục nữa. Các em sẽ tha hồ đắm mình tắm rửa tất cả những tư tưởng thối nát Mác-Lê của ông Hồ truyền lại. Tất cả các thủ u ế đen tối ấy, sẽ được dòng sông Thu đưa ra biển cả rồi đẩy ra tận đáy đại dương xa xôi bao la. Vậy là bây giờ chỉ còn lại trong em một tâm hồn trong sáng. Một trí tuệ về một thế hệ mới, một thế hệ thực sự yêu chuộng hòa bình, tự do và công bằng.

Tiếng gà đang điểm canh năm, cũng là lúc hùng đông ở biển đang chuyển dần để tộ ánh bình minh. Nhất định ngày mới sẽ đến không còn bao lâu nữa. Để trên quê hương ta không còn những ngày tăm tối khổ đau kéo dài nữa.

Hannover, mùa xuân 96

Một chuyến thăm NAM TÂY-ĐỨC

◆ Hồ Trường An

Đầu mùa hạ, Paris và Troyes - chỗ tôi ở - nóng kinh khủng. Tôi lại bị ghê chốc đây người, cho nên tôi phải đi ra vùng biển La Gironde (Tây Nam nước Pháp). Chỉ mỗi những mình vào nước mặn hai lần là cái mặt ghê héo mặt. Những khi trở về Troyes, những mặt ghê tụy để lại trên da tôi một vết sẹo mờ những tinh thần tri trệ mất thăng bằng. Những cơn mất ngủ làm tôi bài hoải mòi mệ.

Cô Bình Phương khuyên:

- Cậu hãy theo con qua Nam Đức chơi một chuyến. Và rồi cậu xem, đầu óc cậu sẽ tươi mát trở lại.

Từ đầu năm tới nay, tôi đã viết hai quyển tiểu thuyết dài. Đó là: "*Bóng Đèn Tà Nguyệt*" và "*Chiếc Quạt Tôn Nữ*". Khi đi nghỉ mát ở vùng biển La Gironde về, tôi lại phải viết quyển biên khảo về ngành ca kịch cải lương nhan đề là "*Sân Gổ Mãn Nhung*". Suốt ngày cứ ngồi trước máy computer để gõ lóc cóc, tôi có cảm tưởng mình đang vầy vọc thần kinh và chà xát não cân mình. Viết bằng tâm trạng chán ngán. Viết bằng thể chất rã rời. Mùa hè càng vào sâu, những cái nóng vẫn nung người.

Sau cùng, tôi hẹn với cô Bình Phương đến Gare de l'Est (Paris) để đến Strasbourg. Nơi đó nhà văn Huy Giang sẽ lái xe đưa chúng tôi về nhà anh ở vùng La Forêt Noire, trên lưng chừng núi, cách mặt đất 900 thước. Đó là làng Schramberg, mát mẻ vào mùa hè.

Những nhà văn ở Đức mà tôi quen biết là: Huyền Thanh Lữ, Tỳ Anh, Trần Phong Lữ (miền Bắc Đức Quốc); còn Đan Hà, Huy Giang, Vũ Nam, Vũ Ngọc Long thì ở miền Nam. Tỳ Anh, Vũ Nam, Huy Giang, Đan Hà đều có tác phẩm rồi. Và Trần Phong Lữ hiện nay đang sáng tác hăng, còn Huyền Thanh Lữ vẫn sáng tác đều đều. Tôi rất quý mến tất cả; đặc biệt là Vũ Nam, người đã cùng tôi kết bạn từ năm 1988. Những nhà văn gốc miền Nam như Phạm Thắng, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Tấn Hùng, Sĩ Liêm, cô Hoàng Du Thụy đều mến cái xề xòa, dễ dãi, dịu hiền của Vũ Nam.

Trên chuyến xe lửa xuôi về Strasbourg, Bình Phương bảo:

- Rồi cậu xem, gặp anh chị Đan Hà, anh chị Huy Giang, cậu sẽ thấy ấm áp ngay. Strasbourg! Bình Phương và tôi cùng ngồi

uống cà-phê. Qua đợt khói mỏng, tôi hình dung lại các bạn vẫn hiện cứ ngụ bên Đức của tôi. *Tỳ Anh*, với dáng thanh cảnh, con người thu kín, thâm trầm, ăn nói nhỏ nhẹ; *Huy Giang*, đàn trái, bộc trực, nụ cười tươi sáng và ấm áp; *Vũ Nam*, hiền lành, nụ cười rạng rỡ lúc nào cũng nở trên môi; *Đan Hà*, trắng trẻo, khôi vĩ, mái tóc rất nghệ sĩ, người Quảng Trị mà giọng nói Huế rất ngọt như quýt Hương Cầm; *Trần Phong Lữ*, phì mỷ, trắng trẻo và tên cũng như người, thật phong lưu. Chúng tôi đã gặp nhau hồi lễ Phật Đản 1993. Sau đó, trừ Vũ Nam ra, chúng tôi lại gặp nhau tại Việt-Bình thôn trang, tú thất của anh Hoài Việt ở thành phố Villebon-sur-Yvette, ở vùng ngoại ô Paris. Sau đó, Tỳ Anh, Huy Giang, Đan Hà cùng anh bạn Nguyễn Anh Tuấn, giáo sư Phạm Việt Tuyền và tôi cùng về nhà cô Bình Phương ở thành phố Choisy-Le-Roi, thuộc vùng ngoại ô miền Nam Paris. Đêm đó, dưới mái nhà cô Phương, tôi đọc tập thơ "*Nỗi Nhớ*" của Đan Hà và Huy Giang. Tiết trời thật nóng. Bài thơ "*Đưa Em Vào Hạ*" của Đan Hà làm tôi tìm bắt chợt cái phong vị thuở còn thơ sinh nào xa lắm rồi. Thơ Huy Giang đau đớn, sôi nổi, thiết tha; thơ Đan Hà trầm dịu, cô đọng rất nhiều tâm sự.

Tôi rất mừng là Tập san Viên Giác đã có bốn nhà thơ có tầm vóc là Tỳ Anh, Hoài Việt, Đan Hà và Huy Giang. Bốn giọng thơ đó, trẻ trung và tân kỳ từ ngôn ngữ đến ý tưởng, bên cạnh những bài thơ đẹp, cổ kính của Thúy Trúc, của Huyền Thanh Lữ. Và thú vị quá, bạn Huy Giang của tôi còn có tài viết văn về tuổi thơ trong thời chiến. Bên cạnh anh, Vũ Nam vẫn bền bỉ viết về tuổi thanh xuân trong cảnh lầm than, dưới chế độ cộng sản. Và Trần Phong Lữ, chẳng những viết về thăm trạng trên quê hương sau cuộc "đổi đời", lại còn viết về tập tục cổ truyền của quê hương miền Nam mến yêu.

Tập san Viên Giác, nơi tụ tập đa số cây viết đều là đệ tử của Thượng Tọa Viện chủ chùa Viên Giác. Thầy chúng tôi là Thích Như Điển. Chúng tôi đều có pháp danh khởi đầu bằng chữ Thiện. Vũ Nam là Thiện Thanh, tôi là Thiện Tĩnh, vợ Vũ Nam cũng như vợ của Đan Hà và Huy Giang đều có pháp danh khởi đầu bằng chữ Thiện như chồng luôn.

Phạm Thắng, Nguyễn Tấn Hùng, Hồng Lan, Trần Phong Lữ, Trần Thị Nhật Hùng, Tỳ Anh, Đan Hà, Huy Giang, Vũ Nam, Bình Phương, và tôi đều là Phật tử, lại là những Phật tử thuần thành. Chúng tôi có mái nhà đạo pháp chỗ che: đó là mái chùa Viên Giác. Chỉ nghĩ tới điều đó mà lòng tràn ngập niềm thương mến đối với những người, chẳng những là đạo hữu mà còn là văn hữu của mình. Rất tiếc, chúng tôi vì bận vòng mưu sinh lẫn quản mà không có dịp gặp gỡ với nhau nhiều.

Từ miền biển La Gironde về mái Cổ-Nguyệt-đường của tôi ở Troyes, ký ức tôi hãy còn tràn ngập hình ảnh biển xanh, cát vàng, rừng thông, những mái nhà lợp ngói âm dương, những cây tùng hùng tráng, những cây mộc lan cao vượt mái nhà, đóm đầy hoa to cỡ cái chén đựng bánh trôi nước. Tâm tưởng tôi chứa phai bóng cây thùy dương chập chờn trong đêm trăng, những cây trúc đảo với nhiều màu trắng, đỏ, hồng, cam xôn xao trong nắng sớm. Và những bồn trồng hoa yên-chi

nhieu màu nữa chứ. Tất cả đều thuộc về thượng tuần và trung tuần của tháng giữa hạ (tháng Tám dương lịch). Giở đây, mùa hè chưa cạn, mùa hè chỉ mỏng dần mà thôi. Tôi sẽ vượt qua biên thủy hai nước Pháp và Đức để đi lên miền núi vùng La Forêt Noire.

Ly cà-phê đã cạn những Huy Giang vẫn chưa tở. Cả hai chúng tôi đứng chờ dưới mái hiên của ga, mắt ngó mỏng chiếc sân mênh mông vàng ánh tà dương. Chừng năm phút sau, Huy Giang đến, dáng dấp mảnh khảnh, nụ cười vui tươi, niềm nở. Chúng tôi đến chỗ đậu xe và Huy Giang lái xe đưa khách thành Troyes và khách Paris vượt biên giới đi vào vùng La Forêt Noire. Trên xe, chúng tôi cười giỡn, đấu láo không ngắt, mãi tới nhà hồi nào không hay.

Những ngôi nhà gỗ miền núi ở đây cũng giống như tòa nhà gỗ miền Briançon bên Pháp, thuộc vùng núi Alpes. Trước chung cư của Huy Giang có trồng cây tùng, cây bouleau lá nhỏ, nhưng lá tha thướt như nhánh liễu. Còn appartement của anh tọa lạc ở tầng ba. Nội an cứ lạc nghiệp của đôi uyên ương chưa có con cái thật gọn và đẹp, cách bày biện trang nhã, mỗi vật trang hoàng đều chăm chút và sạch bóng. Ở phòng ăn, có treo vài bức tranh màu nước do Huy Giang vẽ, và có bày chiếc tủ kính đựng vài món ngoạn hảo.

Chị Huy Giang cao sang thanh thoát vừa làm bếp vừa tiếp khách. Thật ra cái *living-room* (vừa phòng khách vừa phòng ăn) có nối liền với căn bếp, cho nên bà "chủ" nhà có thể vừa làm món lẩu vừa góp chuyện với chồng trong lúc tiếp khách. Cô Bình Phương xắn tay áo làm phụ bếp. Cô đang nghiền cá thác lác để ướp với tiêu hành và để vô viên. Bữa ăn tối được dọn lên. Tất cả nhậu bia, trừ cô Bình Phương dùng *rosé*. Câu chuyện nong nàn kéo dài hơn nửa đêm. Và khi vào giường, Huy Giang và tôi chỏ miệng tán gẫu với nhau đến gần hai giờ sáng - giường đứng sự đặt song song với giường tôi.

Tuy ngủ ít nhưng khí hậu miền núi làm cho tôi sàng khoái. Sáng hôm sau, Huy Giang và tôi dậy sớm như để đi Gomaringen viếng nhà Vũ Nam. Tôi quên kể là tối hôm trước, vừa tới nhà Huy Giang, cô Bình Phương và tôi được Vũ Nam và Đan Hà điện thoại chào mừng viễn khách từ bên Pháp qua chơi. Chị Huy Giang có cho chúng tôi biết gia đình Vũ Nam cũng như Đan Hà đều ăn chay trong hạ tuần mùa Vu Lan, nhưng vì có chúng tôi sang thăm nên họ dời ngày ăn chay lại.

Khi Huy Giang và tôi đã dậy thì chị Huy Giang và cô Bình Phương hãy còn ngủ. Hai tên đục rựa uống cà-phê trước. Những tách cà-phê chưa cạn thì chị Huy Giang đã dậy. Chị nấu món bún vịt xào măng để ăn điểm tâm, trước khi cả bọn chuẩn bị lên đường.

Khi hậu tinh khiết của miền núi, cuộc tắm sáng và món bún vịt xào măng làm cho bao nhiêu cơn mệt nhọc của tôi biến tan đầu mất. Sau đó, cả bốn lên đường. Xe xuống núi đi vào vùng bình nguyên rực rỡ nắng đẹp. Huy Giang ghé lại làng Rottweil am Necker. Chu choa ơi! Phố xá của làng sao mà đẹp! Những ba-lôn của các căn lầu chạm trở linh xảo và sơn sơn thật lộng lẫy. Lại có những mặt tiền tòa kiến trúc cũng sơn sơn và vẽ những nét hồi văn bức kim nhũ. Những màu sơn ở đây

gần màu nâu đỏ chủ không dò thám như sơn tàu. Chúng tôi thở thẩn trên chiếc cầu sắt bắt vòng cung qua khu hoa viên có cổ thụ sôn há rất ngoạn mục trước khi lên đường.

Tại nhà Vũ Nam, chúng tôi gặp vợ chồng văn hữu Nguyễn Anh Tuấn và anh *Hàn Cường*, bạn lối xóm của anh chị Tuấn. Số là khi chuẩn bị đi viếng thăm Nam Đức, cô Bình Phượng có dặn tôi:

- Con có mua kẹo sâm và nhân để làm quà biếu các anh chị bên Nam Đức rồi. Cậu khỏi mua gì cả.

Thế là tôi đem theo 5 ấn bản của quyển "*Thuở San Hồng Phụng Thăm*" và 5 ấn bản quyển "*Chân Trời Mộng Đẹp*". Hôm qua, tôi đã tặng anh chị Huy Giang mỗi quyển một ấn bản rồi. Giờ đây, tôi tặng cho anh Vũ Nam, anh chị Nguyễn Anh Tuấn, anh *Hàn Cường* cũng mỗi thứ một ấn bản. Mỗi cuốn đều có hai thủ triện sơn. Triện thủ nhất mặt âm chủ đứng nổi (chữ Hồ-Trường-An viết theo lối triện). Triện thủ hai hình bầu dục, mặt dương cõm âm (chữ Cổ-Nguyệt-Trường Miên-Nữ, chiết tự của ba chữ Hồ-Trường An, theo lối chữ chân phương). Tôi giải thích:

- Hai chữ *Cổ* và *Nguyệt* ghép lại thành chữ *Hồ*. Chữ *Trường* không thể chiết tự được vì là chữ đôn. Còn chữ *An* gồm chữ *Miên* và chữ *Nữ* ghép lại. *Cổ-Nguyệt-Trường Miên-Nữ* là cô gái ngủ trong bóng trắng xưa cổ. Tôi không dè tên Hồ Trường An khi chiết tự thành rất thô và rất mộng! Hèn chi tôi cứ mộng luôn; mộng lùm-lum tà-la, mộng lưỡng tuồng bữa bãi, hết mộng đêm tối mộng ngày, hết ngủ dưới mái *Cổ-Nguyệt-Đường* tôi ngủ giữa dòng sinh hoạt của cuộc sống.

Chị Vũ Nam có vẻ hiền lành, kiêu nhược. Chị Nguyễn Anh Tuấn ăn mặc lịch lãm, ăn nói duyên dáng. Bữa ăn trưa tại nhà Vũ Nam rất vui, uống rượu thả giàn. Món chính cũng là món lẩu. Sau đó, anh chị Nguyễn Anh Tuấn rút lui trước, hẹn chiều tôi sẽ gặp ở nhà Đan Hà. Chúng tôi cùng gia chủ dùng cà-phê, trà và bánh mứt. Trong khi anh chị Huy Giang đưa chúng tôi đến nhà anh chị Đan Hà thì Vũ Nam đưa vợ đi làm tóc.

*

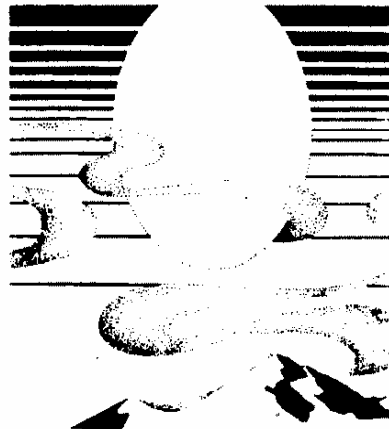
Chị Đan Hà ăn mặc giản dị, màu áo thật chìm, sắc quần thật tối. Chị có vóc mình mảnh dẻ, khuôn mặt đoan trang phúc hậu. Hỏi ra, chị là dân tỉnh Sa Đéc, tuy cha mẹ là người Tàu nhưng giọng nói chị êm nhẹ, thông thả. Bạn Đan Hà của tôi lúc nào cũng sáng mát và tươi tỉnh như vừa mới tắm xong. Bà cô ái nữ của họ tuy chưa vào tuổi trưởng thành nhưng cô nào cũng xinh như kiều nga ngọc nữ.

Mỗi gặp nhau lần đầu mà chúng tôi tưởng như cố giao. Chúng tôi dùng trà bánh để đợi bữa ăn tối. Chị Đan Hà cho chạy băng nhạc thu giọng hát của châu Ngô Ngọc Hiếu; Châu đã phổ thơ Đan Hà thành nhạc và cháu vừa đệm đàn vừa hát. Nhạc của Hiếu đẹp có thể làm tình ý của thơ thêm súc tích đậm đà. Hiếu là con của anh Thị Tâm Ngô Văn Phát, một cột trụ của chùa Viên Giác. Hồi năm 1990, vào lễ Phật Đản, tôi có gặp Hiếu tại chùa. Lúc đó, Hiếu vẫn còn là cậu trai đang ở trước

ngưỡng cửa tuổi hoa niên; năm 1993, tôi gặp lại Hiếu cũng vào lễ Phật Đản tại chùa. Giờ đây, cháu học đại học Nha khoa ở Tübingen, lại còn sáng tác nhạc. Và thú vị quá, nhạc của Hiếu rất Việt Nam, nghe thật truyền cảm và gọi cảm vô cùng.

Bữa ăn tối tại nhà Đan Hà cũng có món lẩu là món chính. Tuy nhiên ba món lẩu ở ba nhà Huy Giang, Vũ Nam và Đan Hà đều có vài cái khác nhau và đều ngon như nhau. Vì vậy, các thủ gà, tôm, mực ở đây quá nhiều nên không ai động đũa tôi hai đĩa thịt bò thái mỏng. Kèm với món lẩu, chị Đan Hà có dọn thêm cá chiên theo tục lệ chúc phúc của gia đình Tàu. Đó là cô Bình Phượng giải thích cho tôi biết như vậy.

Tối hôm đó anh chị Huy Giang và cô Bình Phượng ở chơi và ngủ luôn tại nhà anh chị



Đan Hà. Vào 11 giờ tối, tôi theo anh chị Tuấn về ngủ tại nhà của họ. Vợ chồng anh Vũ Nam nấn ná ở chơi với cô Bình Phượng tới 12 giờ ngoài mời kiếu tử. Sáng hôm sau, cả bọn được anh chị Tuấn mời ăn cơm trưa ở nhà họ. Chị Tuấn bảo là bữa ăn xoàng có cà pháo, nhưng không có mắm tôm.

Sáng hôm sau, vừa dùng điểm tâm xong, Nguyễn Anh Tuấn rủ tôi đi viếng tỉnh Tübingen, một tỉnh có nhiều trường đại học. Tôi say sưa choáng ngợp trước cái đẹp hào hoa lộng lẫy của nó. Khi đứng trước tòa thị sảnh rực màu vàng son, tôi đến cạnh bể phun nước nhìn bao quát những tòa kiến trúc với những bức tường có khảm, những cây đà bắt chéo vây xung quanh. Anh Tuấn đề nghị:

- Để tôi phone cho Ngô Ngọc Hiếu, rủ đường sự đến nhà chơi rồi dùng cơm luôn thế. Hiếu là bạn của trường nam tôi.

Rất tiếc là hôm đó chàng sinh viên nhạc sĩ đi vắng. Nguyễn Anh Tuấn đưa tôi đi dạo dưới chân đồi, mà trên cao là một tòa lâu đài cổ, trước khi về nhà anh ta.

Bữa cơm rất thịnh soạn; nhiều bát nẩu ngon lành bày la liệt. Đã vậy, vừa khi bữa ăn bắt đầu là cô bạn gái chị Tuấn, tên Vân, đến đem tặng hai giò thủ. Chị Tuấn thái giò thủ bày lên mâm.

Bữa ăn chấm dứt. Anh chị Đan Hà tử giả ra về trước, vì anh Đan Hà phải làm việc "ca" chiều. Anh *Hàn Cường* rủ chúng tôi trèo lên tầng lầu một, đến nhà anh để dùng trà và cà-phê, luôn tiện xem cuộn băng Video-tape về sự nghiệp điện ảnh của anh-hậu Kiều Chinh. Chị Tuấn rủ chị Vũ Nam và vài bà nữa chơi tử-sắc.

Sau khi tử giả anh chị *Hàn Cường* và vợ chồng anh Nguyễn Anh Tuấn, bạn Vũ Nam của tôi đưa anh chị Huy Giang, cô Bình Phượng và tôi đến viếng anh *Vũ Ngọc Long* (*). Anh vừa đi Boston (Hoa Kỳ) và về chuẩn bị cho in một tập thơ. Phòng khách nhà anh nhiều ngăn kệ đầy ăm-áp những sách ngoại ngữ. Vũ Ngọc Long và tôi biết nhau từ năm 1981, khi anh bắt đầu cộng tác cho Tập san Viên Giác. Cũng như Huy Giang, anh có vóc dáng mảnh khảnh, nhưng lại có một nội lực hùng tráng. Giọng nói anh chậm rãi, ráo rề, đĩnh đạc. Anh mời chúng tôi ở lại dùng cơm với anh để biết tài nấu bếp của anh. Tôi nhìn qua cô Bình Phượng, cô khẽ lắc đầu, cho nên tôi từ chối. Và tôi cũng không hiểu tại sao, cái căn apparat của anh có một không khí buồn bã, nghiêm trọng, dù chủ nhân cười thật tươi, giọng nói thật niềm nở ấm cúng.

Trên con đường về nhà Huy Giang, tôi được Huy Giang cho biết:

- Vũ Ngọc Long nấu bếp tuyệt lắm! Bạn sau, nếu anh có đến viếng anh ta, nếu được anh ta mời dùng cơm, xin chờ tử chối.

Tôi than:

- Tại nay còn ít thời giờ quá! Hôm nay, xin đành tử chối lời mời anh ấy thôi.

Tối hôm ấy, chị Huy Giang quyết đãi viễn khách một bữa ăn thịnh soạn. Đang lúc chị và cô Bình Phượng làm bếp thì vợ chồng anh hàng xóm bước qua chơi, đem theo rau dớn chính tay họ trồng để làm quà tặng. Vợ chồng họ và cô con gái cũng được mời dùng cơm luôn. Đã lâu lắm, tôi mới ăn được rau tươi vừa mới cắt tử dùng đem về. Ngó và tía-tô sao mà thơm nồng nàn rất hợp với món mắm thái và cá rán giòn bày trên bàn ăn.

Hỏi ra, bà vợ cũng là dân Vĩnh Long như cô Bình Phượng và tôi. Tối hôm đó, chị Huy Giang đi ngủ trước. Kế đó, cặp vợ chồng hàng xóm ngồi uống trà, chuyện vãn với chúng tôi cho tới nửa đêm. Cô Bình Phượng và Huy Giang ngồi tán gẫu thêm một tiếng đồng hồ nữa.

Đêm đó, tôi cứ trần trọc. Tôi lan man nghĩ tới 18 năm cầm bút của tôi trên đất khách, cộng thêm 15 năm cầm bút ở quê nhà. Hành trình của cây bút tôi gian nan. Mãi tới gần 50 tuổi, tôi mới có tác phẩm đầu tay. Giờ đây, tôi đã có 34 tác phẩm, nhưng tôi chỉ ứng có 4 quyển. Và tôi vẫn còn mộng giữa guồng máy sinh hoạt, giữa những cơn trần trở của đất nước, trên mỗi khúc quanh của lịch sử. Cơn mộng kéo dài quá. Mà tôi cũng không dám tỉnh. Tôi cũng không dám ngó tới cái hoàn cảnh chông-chênh, cũng như cuộc sống lầy lắt của mình. Vậy mà tôi vẫn sống, vẫn lướt qua mọi nhiều khê của sinh kế, vẫn mộng dài dài, thế mà tôi vẫn giữ được cái thiên lương của người cầm bút. Huy Giang và Đan Hà đang độ sung sức trong công việc sáng tác. Họ không như tôi, không viết bằng đầu óc rỗng tuếch và sự chán ngán chất chồng, bằng sự mỏi mệt mềm rũ cả não cân. Khi đã vào lửa tuổi mùa thu cuộc đời, con người thường nhìn lại những chặng đường mình đã đi qua. Đôi lúc chúng ta tự hỏi: tại sao ta hành xử như thế này, tại sao ta chọn lựa cách sống như thế nọ? Và tôi cũng đã tự hỏi tại sao ta cầm bút? Tại sao tôi viết thế này? Tại sao tôi tư duy thế kia trong cuộc bút trình? Hỏi mà không thể trả

lời, không giải quyết được gì! Âu đó là một nghiệp dĩ, một thảm kịch của cuộc sống!

Sáng hôm sau, chủ nhân cùng khách dậy trễ. Chị Huy Giang luộc bánh phở và hâm lại nồi nước lèo. Cô Bình Phương bày ra đĩa. Bữa điểm tâm hôm ấy thật vui. Trước khi Huy Giang đưa chúng tôi đi Strasbourg, chị Huy Giang làm sẵn cho cô Bình Phương và tôi một khúc "xăng-uych" đồn thịt. Chị tặng thêm cho mỗi người một ổ bánh cake gọi là quà kỷ niệm miền Nam-Đức. Chị có bảo cô Bình Phương vào trong buồng để chị đo áo và sẽ may cho cô một cái robe mặc chơi.

Xe đưa lũ khách về "bốn quốc", chạy vo vo trên liên tỉnh lộ lát phát mưa trắng. Dòng suối song song phản chiếu sắc trời màu tro xám. Trên xe, chúng tôi nói rất nhiều về cuộc tái ngộ sắp tới vào tháng Năm 1996. Đó là buổi hội ngộ niên trong cuộc bầu Ban Chấp Hành cho Hội Văn Bút Âu Châu. Địa điểm sẽ ở tại miền Nam-Đức.

Khi tới Strasbourg, Huy Giang dùng cà-phê với chúng tôi và ngồi chơi với chúng tôi thêm một tiếng đồng hồ nữa rồi mới lên xe ra về. Tôi nhìn theo bóng bạn bước xuống parking, có cảm tưởng hai ngày vắng thăm miền Nam-Đức của mình xa lắm, như trong cơn chiêm bao lâng lâng khó sướng nào.

Chuyến xe lửa đưa cô Bình Phương và tôi về Paris đi vào vùng trời đẹp. Da trời trải màu lam ngọc. Chiều êm đềm đến. Tôi lơ đãng nhìn ra ngoài khung cửa của toa xe; những ngọn đồi, những dãy núi, những cánh đồng, những khu rừng trở thành những hình bóng mờ mờ chạy lùi ra sau. Một cảm giác êm đềm bàng lâng những thoáng mơ màng dễ chịu tràn ngập tâm hồn tôi. Trà trộn trong cảm giác đó là một thoáng rung động của tôi: đó là dư hưởng mà tôi đã đọc những bài thơ thống thiết và hùng tráng của Huy Giang, những bài thơ hàm súc bao ý linh của Đan Hà trong thi tập "Nỗi Nhỏ". Đó cũng là dư vang, dư ảnh những ngày thú vị mà tôi cùng cô Bình Phương viếng nhà các bạn vẫn ở Nam-Đức.

Mùa hè sắp cận. Cuộc đời vẫn tiếp tục, trái đất vẫn quay đều đều. Tôi vẫn còn mơ còn mộng. Giác mơ đó cùng công cuộc viết lách như một mối đam mê oan nghiệt bám riết cuộc đời tôi. Nhưng tôi chấp nhận nó, như cuộc đời và bằng hữu chấp nhận tôi.

Cổ-nguyệt-đường - cuối hè 1995

Chú thích:

(*) Vài tháng sau, anh Vũ Ngọc Long tử trần trong tai nạn xe cộ. Mong vong linh anh nhận thiên ký sự này như một nén nhang thấp tưởng niệm tôi anh.

Tôi được biết anh tử ngày mới đặt chân đến trại ty nạn Palawan, Phi Luật Tân, thấy anh là một trong những người xông xáo phục vụ cộng đồng với một tinh thần hăng say trong công việc thông tin văn hóa, nhằm mục đích nhắc nhở cho nhau đừng quên nguồn cội, luôn luôn nhớ đến đồng bào chúng ta đang sống lầm than tại quê nhà. Chúng ta ra đi không phải làm kẻ trốn tránh trách nhiệm của một người dân biết yêu

OAN TRÁI

TƯỜNG NIỆM CHIẾN HỮU VŨ NGỌC LONG

◆ Đan Hà

Tổ Quốc giống nòi, mà ra đi để tranh đấu cho một ngày về vinh quang.

Khi đến Đức thì tôi lại được gặp anh tại trại ty nạn Reutlingen, anh đến trước tôi vài tháng và đang làm đại diện cho đồng bào tại trại này, cũng vì thế mà anh phải đương đầu với một việc chẳng đặng đừng, chuyện có liên quan đến chính trị mà chính quyền người Đức tại địa phương lại cấm triệt để; việc làm ấy sau này lại trở thành một nỗi oan trái cho chính gia đình anh tại quê nhà.

Số là vào năm 1984 có một tên "Cộng con" du học tại Tây Đức, bảo lãnh gia đình đoàn tụ và được đưa đến tạm trú tại trại nơi anh đang ở, tên "cộng con" này đến xin phép Ban Xã Hội trại để được đến thăm thân nhân mỗi cuối tuần, chuyện thì đã hợp lý không chớ cãi vào đâu, nhưng chỉ hợp lý đối với người Đức, còn người Việt chúng ta thì ai có thể chấp nhận được là trong một gia đình mà người Quốc và Cộng có thể sống chung được... Hơn nữa ở đây là một tập thể ty nạn mà lại có một tên Cộng len lỏi vào, thì làm sao có thể yên ổn được...

Nghĩ vậy cho nên anh đã tập hợp tất cả trại viên lại để hỏi ý kiến, tìm mọi phương kế để đối phó với những chuyện có thể phướng hại đến đời sống của Cộng đồng ty nạn. Kết quả là toàn thể trại viên không chấp thuận cho tên "cộng con" này đến trại nữa, sự việc được trình lên Ban Xã Hội quản trị trại, nhưng không

nhau, chủ người ngoài đâu biết gì? Vì vậy xin miễn sự hiện diện của những người lạ mặt...". Thế là vị Đại diện người Đức mời anh thông dịch rời khỏi phòng họp. Tuy nhiên anh thông dịch đứng lên giải thích rằng: "Trong phiên họp này cũng có người thân của tôi, tôi đến thăm và tiện đây xin nói lại nguyện vọng chung của toàn thể trại viên ở đây". Nhưng gia đình "cộng con" không muốn sự hiện diện của anh ta, nên họ đặt câu hỏi lại rằng: "Tại sao thân nhân của tôi ở đây mà tôi không được phép thăm viếng? Như vậy nếu để anh kia đến đây thăm thân nhân và còn xen vào việc giải quyết những nội bộ của trại viên thì hóa ra thiếu công bằng...". Thế là phía người Đức lại quyết liệt mời anh thông dịch phải rời khỏi phòng họp ngay lập tức... Cùng lúc đó thì toàn thể trại viên cũng đứng dậy và rời phòng họp, viện cớ là không có thông dịch, chúng tôi ở lại cũng chả giải quyết được gì đối với người Đức... Trong lúc sắp bế tắc thì Ban Xã Hội quản trị trại yêu cầu vị Đại diện Bộ Nội Vụ là toàn thể trại viên ở đây cần một thông dịch viên mới có thể họp được. Cuối cùng đành phải chấp nhận lời đề nghị này, nên mọi người ổn định lại chỗ ngồi, và cuộc họp được bắt đầu thật nghiêm chỉnh để thảo luận đến những vấn đề mà toàn thể trại viên chống đối gia đình cộng con này, việc thảo luận cũng gặp khá nhiều khó khăn và phức tạp, những bất đồng chánh kiến mang màu sắc chính trị mà phía người Đức không sao hiểu thấu suốt được tinh thần phản kháng này.

Trước hết, gia đình "cộng con" lên tiếng: "Dựa vào tinh thần nhân đạo của các quốc gia trên thế giới, gia đình chúng tôi hiện có con em sinh sống tại đây, đã bảo lãnh cho thân nhân đến đoàn tụ gia đình, thế mà khi đến đây rồi thì lại bị những người cùng Dân tộc tìm cách chia rẽ, không cho con họ đến viếng thăm cha mẹ, thiết tưởng đây là một quốc gia tự do dân chủ, thì đâu là công bằng bác ái, đâu là tình nhân loại với nhau?"

Qua lời phát biểu ấy, phía người Đức chỉ dựa vào tình cảm giữa người và người để phân tích vấn đề, họ cho rằng tình tự dân tộc Việt luôn dựa vào huyền thoại một mẹ sinh ra trăm con, nên cần xem nhau như hình ruột thịt, nghĩa đồng bào. Tuy nhiên Cộng đồng người Việt không bao giờ chấp nhận những người đồng chủng tộc mà lại mang tư tưởng cộng sản, bởi vì họ chỉ biết cứng cổ địa vị, quyền uy của tập đoàn lãnh đạo, không bao giờ có dân chủ, dân quyền. Sự khác biệt giữa Cộng sản Việt Nam và Cộng sản Âu Tây phần lớn là do tinh thần dân tộc, nếp sống văn minh, khoa học kỹ thuật, cho nên cái nhìn chung về nhân sinh và ý thức hệ dĩ nhiên cũng có phần khác biệt.



thể giải quyết được, nên vài hôm sau một phiên họp được triệu tập với đông đủ cả hai bên và mới Bộ Nội Vụ tình từ Tübingen về để giải quyết. Anh với tư cách là Đại diện của trại đã nhờ Trung Tâm Độc Lập giúp để làm sáng tỏ vấn đề, có quan này đã nhờ một anh thông dịch. Khi anh này mới bước vào phòng họp thì phía gia đình "cộng con" yêu cầu với vị Đại diện chính quyền Đức rằng: "Đây là chuyện nội bộ, nên để giữa chúng ta giải quyết với

Chính vì việc không đồng quan điểm này đã tạo nên sự hiểu lầm đáng tiếc lúc ban đầu. Vì thế phía người Đức họ đã nhìn Cộng đồng người Việt tỵ nạn ở đây bằng cái nhìn thiếu thiện cảm. Họ cho rằng người Việt bẻ phái, chia rẽ, ỉ hiềm...

Đây là một thủ thuật tướng đối khá thành công của một gia đình gồm những thành phần trí thức, trước đây sinh sống ở miền Nam Việt Nam, nhưng không may có một đứa con đi du học tại Tây Đức thì lại theo Cộng Sản (Theo sự xác nhận của ông bố trong gia đình). Xét đến lập luận của những người trong gia đình này thì rất vững, đối với việc hội nhập vào xã hội mới này. Vì thế cho nên hầu hết những người Đức đang Đại diện cho chính quyền đã dành nhiều thiện cảm cho gia đình này. Họ quy trách việc làm xáo trộn trật tự trong trại vào Ban Đại Diện người Việt và toàn thể trại viên, cho đây là những tị hiềm cá nhân, do một nhóm người xách động.

Cũng may nhờ có anh thông dịch trình bày cảm nghĩ của Cộng đồng người Việt ở đây, anh nói: "Số dĩ có sự hiện diện của người Việt Nam tỵ nạn trên đất nước của quý vị, là vì sau năm 75 thì Cộng sản Việt Nam đã cưỡng chiếm toàn bộ miền Nam Việt Nam, họ đã áp dụng một thể chế để áp bức người dân, và đã bách hại những người miền Nam bằng tù đầy và nhiều biện pháp tàn nhẫn khác đối với những người chống đối, và vì không thể sống với họ tại quê nhà nên họ phải bỏ nước ra đi. Tuy ra đi những vẫn còn để lại phần lớn thân nhân trong gia đình tại quê nhà, thân nhân của họ cũng đang nằm dưới sự kiểm soát gắt gao của tập đoàn cộng sản, nếu trong Cộng đồng tỵ nạn này có một người đang hoạt động cho Việt cộng, len lỏi vào thăm dò, theo dõi những người chống đối họ ở đây rồi háo về bên chính quyền Việt Nam, thì thân nhân của họ sẽ bị đàn áp, bắt bớ, ai sẽ chịu trách nhiệm cho họ đây? Bây giờ họ là những người tỵ nạn, họ chỉ mong sao có được một cuộc sống yên ổn cho chính họ và thân nhân của họ ở quê nhà, cho nên mới đề phòng đến những liên lụy có thể xảy ra trong mai hậu.

Cuối cùng Bộ Nội Vụ Đức tại địa phương quyết định trong tuần sau sẽ đưa gia đình "cộng con" này đến định cư tại một tiểu bang khác.

Vài tháng sau đó, anh Long đưa cho tôi đọc một bức thư nhà có đoạn như sau... Mấy bữa nay công an thường đến mời Ba lên xã làm việc, họ kết tội Ba rằng để cho con qua bên Đức không chịu lo làm ăn mà lại đi chống phá cách mạng. Ba đã trả lời với họ: "Nó là con tôi, những nó đã lớn rồi, đã quá tuổi tam thập chi lập rồi còn gì, tôi đâu có quyền hạn gì với nó nữa, nếu nó có làm gì sai trái thì đã có pháp luật nhà nước trừng trị nó, chủ tôi đâu còn trách nhiệm gì nữa", Ba đã trả lời như vậy mà họ vẫn còn làm khó dễ Ba hoài. Long ơi Ba đã khổ nhiều rồi, đã vất vả vì chúng ta nhiều rồi, bây giờ thì Ba cũng đã già, thôi hãy để cho Ba yên thân, con muốn làm gì thì hãy giấu tên đi, đừng để liên lụy đến Ba mà tội nghiệp...". Đọc xong bức thư nhà của anh mà tôi cảm thấy bùi ngùi thương cảm, không phải riêng cho gia đình anh, mà còn thương cho cái thân

phận nhục tiêu của dân tộc chúng ta, một dân tộc đã phải chịu đựng triền miên cảnh sống trong nô lệ và phân hóa...

Nhưng việc của anh làm cũng chỉ với tấm lòng, với niềm mơ ước chung là mong sao cho đất nước Việt Nam được tốt đẹp hơn, như anh đã thường nói: Dân tộc chúng ta đâu có thua gì các dân tộc văn minh khác, thế mà tại sao cho đến bây giờ vẫn còn nghèo nàn lạc hậu so với thế giới. Những thao thức của anh cũng là niềm suy nghĩ của thế hệ chúng ta, và ước mơ của anh thì cũng chỉ giản dị đơn sơ, như tấm lòng của người dân quê chất phác khi nhìn mùa về với đầy lúa nhiều ngổ. Và cũng như anh đã từng tâm sự, đã gửi gắm vào thơ:

*Vòng danh lợi trả cho người chen lấn
Ta vui vầy bên ruộng sản hàng khoai
Và khẩn nguyện đến ngày ta an nghỉ
Quê hương minh cưỡng thịnh chẳng thua ai*

Bây giờ thì anh đã thật sự an nghỉ, những ước mơ của anh thì hãy còn diêu vợi khuất chìm, vì quê hương chúng ta vẫn còn rách nát lang thang, còn cái đau nào lớn hơn khi phải nhìn đất nước còn trong cảnh điêu tàn? Cho nên lời khẩn nguyện của anh cũng là lời khẩn nguyện của chúng ta, cho dù anh đã bỏ cuộc, chúng tôi vẫn tiếp lời anh mà cầu nguyện...

Gần đây có vài người tại địa phương nơi anh ở đã nhận xét về anh rằng: Anh Long ăn nói đôi khi cũng hơi mất lòng, nhưng tinh thần chống cộng của anh là số một, bất khuất, bền bỉ, kiên cường... Thì ra nhiều người cũng đã hiểu đến tấm lòng của anh - nhiều người đã biết đến nỗi oan trái của anh -. Và như vậy là nỗi oan đã được giải, mà theo giáo lý nhà Phật thường khuyên chúng ta: Oán thì nên giải chứ đừng nên kết. ●

tộc. Vậy trước khi đề cập đến cách lựa chọn nhân tài, tưởng nên biết qua đến đời sống cùng là tư tưởng của họ như thế nào.

Thời xưa vì không hạn tuổi, giới học trò gồm từ cậu bé để chỏm, người đã hai, ba con, cho chí cụ già đầu bạc.

Không kể một vài "cậu ấm" con nhà gia thế, được ung dung trong cảnh:

"Nửa song đèn sách bốn mùa gió trăng"
còn thì phải đi học xa vất vả, đến trường hàng chục cây số, mang theo cơm mắm muối rang làm lương thực.

Một đôi khi họ xin ở trọ ngay tại nhà ông thầy, và không phải bán khoán vì sự sống, vì trong trường hợp này đã có những bà vợ đảm đang, sẵn sàng:

"Hết gạo em lai gánh dẽ"
mà hỏi thăm đến tận nơi chàng học.

Với cái ống quyển thường đeo trước ngực, với cái ăn mặc vô cùng giản dị - một cái nón sên, một bộ áo vải nhuộm nâu - ta nhận được họ rất dễ.

Song cái bề ngoài tầm thường ấy chứa đựng biết bao tính linh cao quý. Họ không hề buồn tủi về cảnh nghèo nàn của mình mà thêm thường trước những ruộng cà, ao sâu của những hạng lực điền ngu tối. Họ đã có:

*"Đèn xanh một ngọn
Quyển vàng mấy pho"*
để làm cái gia tài vô giá.
Họ nghèo, nghèo lắm, nghèo đến nỗi:

*"Van nợ lấm khi trào nước mắt,
Chạy ẩn từng bữa, toát mồ hôi"*
(Tủ Diễm Đồng)

hoặc:

"Một tuồng rách rưới, con như bố"

NGƯỜI HỌC TRÒ trong xã hội Việt Nam thuở xưa

◆ Thanh Nguyên

Ta vẫn thường nói: "nhất sĩ, nhì nông". Trong bốn giới người trong xã hội Việt Nam thuở xưa, Sĩ được đứng đầu, trên các giới: Nông, Công và Thương.

Tại sao Sĩ được đặc biệt đề cao như vậy? Chi vì ba giới người kia đều là vô học, cho nên trong cái xã hội "kính hiền trọng sĩ" của thời xưa, Sĩ - giới học trò, giới trí thức - được kính trọng và được xếp trên cùng bậc thang đẳng cấp.

Đó là giới người lãnh đạo quần chúng, có ảnh hưởng sâu rộng đến sự tiến hóa của cả dân

(Tủ Xướng)

Song họ vẫn chịu đựng một cách vô cùng cao thượng, không thêm thương, không ghen tị, lại còn tự đắc với cái tiếng "hàn nho, hàn sĩ" người đời gán tặng. Hơn nữa, đối với họ đó còn là cái vinh dự để cùng:

*"Đua nhau trận bút,
Vẫy vùng kinh côn"*
(Nữ tú tài)

Đó là những anh đồ, minh hạc xác ve, bước đi là lướt, đọc sách dưới ánh trăng suông, hay dưới ánh lửa lập lòe của đàn đóm đóm bọ

trong lọ thủy tinh, hoặc ánh sáng hồng của nén hương đưa bên dòng chữ. Dầu lạc hay dầu ta đối với họ thật quý như vàng.

Trong hoàn cảnh thiếu thốn như vậy, họ vẫn kiên nhẫn đua nhau học tập. Thêm vào đấy, họ lại còn được người bạn tào khang, đã nhiều khi quên hẳn mình đi để chỉ nghĩ đến công danh của chồng, luôn luôn khích lệ chồng bằng những lời êm ái:

"*Canh tứ bước sang canh năm*

Trình anh đây học, chớ nản làm chi?

Nửa mai chửa mở khoa thi,

Bàng vàng chói lọi, trên đề lên anh"

Còn lòng kính trọng và biết ơn thầy của họ thật là nồng nàn thấm thía, khác hẳn với mọi dân tộc Tây Phương. Bởi vậy ta không lấy làm lạ khi thấy học trò thuở xưa, thầy hỏi không dám nói to, phải dõn không dám chạy, phải mắng không dám phản nản, hàng ngày lãnh công việc quét nhà, giặt áo hay thổi cơm, nấu nước cho thầy, coi đó là cái bổn phận thiêng liêng của mình.

Có người kể lại rằng một viên quan lớn gặp thầy bị bõm trên quảng đường lụi, xuống vông ghé vai công thầy. Còn những ông Thượng Thư, Tổng Đốc đến thăm thầy, đứng một bên hầu đóm, rót nước là việc rất thường. Một đôi khi làm bậy lại còn bị thầy gọi đến quở trách là đáng khác. Thật là cái tinh thần đặc biệt của người Đông Phương trong tinh nghĩa thầy, trò.

Còn tình thân ái giữa các môn sinh đồng học cũng rất nồng nàn khảng khái. Trong thời "mức tàu, giấy bán" những Lưu Bình, Dương Lễ không phải là hiếm để biểu dương tình bạn một cách sâu xa, thấm thía và để sau này, muôn đời còn được người nhắc nhở.

Tóm lại, dù là hiền nho, ẩn nho hay hàn nho, cảnh ngộ dầu có khác nhưng tất cả đều giữ đạo đức đối với thầy, với bạn, với nhà, với nước.

Tất cả cái kho tàng chứa đựng bao nhiêu đức tính ấy, cùng với các thể hệ trọng hiền thuở xưa đã nâng cao địa vị người học trò trong xã hội Việt Nam thuở xưa.

Họ là con yêu của dân chúng. Họ cũng là những nhân vật siêu quần trước mắt xanh của các cô thiếu nữ để các nàng mở mộng trong lúc tuổi xuân.

Thật thế, các cô không bởi hồi thao thức sao được, những lúc trắng lên, hoa nở, cái giọng trong trẻo của "anh đồ" hàng xóm sang sang ngân dài trong bầu không khí tĩnh mịch đêm khuya, như vuốt ve, như mơn trớn.

Các nàng thủ thi bảo nhau:

"Bạc vàng trăm vạn lạng" của chàng "nông nãi vũ phu chi cục kịch" đâu có bằng "kính sử một vài pho" của "anh đồ quân tử", nên họ quyết:

"*Giúp trời chi để tay phạm tuốt,*

Búa nguyệt sao cho đưa tặc mài"

(Lê Quí Đôn)

Nếu một đôi khi vì ghen tức mà có kẻ bêu môi, chế riêu:

"*Hoài thân mà lấy học trò,*

Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm"

thì các nàng không ngần ngại đứng lên bênh vực:

"*Dài lưng đã có vông đào,*

Tốn vải đã có áo bảo vua cho,

Hay ăn đã có của kho

Tội gì mà chẳng ăn no lại nằm?"

Được phải đẹp để ý, họ không phải là vô tình mà không cảm động nên lại càng ra sức:

"*Một mài kính sử để chờ kịp khoa"*

Cái khoa thi ngày đêm mong đợi ấy rồi cũng tới. Họ làm lễ gia tiên, lễ ngoài đình, miếu, ngoài Văn-chí vì họ tin rằng tấm lòng thành kính thấu đến người xưa mà phủ hộ cho họ được mũ cao áo rộng về làng.

Rồi họ sửa soạn khởi hành. Trước giờ phút lên đường, lòng tràn trề hy vọng, họ nắm tay người bạn trăm năm mà ăn cần tha thiết dặn dò:

"*Liệu mà thờ kính mẹ già*

Đừng tiếng nặng nhẹ người ta chê cười"

nhưng cũng không quên an ủi nàng yên tâm chờ lúc:

"*Võng anh đi trước*

Võng nàng theo sau"

*
* *

Tôi đây, hẳn các bạn trẻ đã có ít nhiều hình ảnh của Ông Cha ta trong thời mực tàu giấy bản xa xưa, ảnh hưởng nền luân lý Khổng Mạnh, tuy nay đã lùi sâu vào quá khứ, nhưng vẫn còn để lại cái tiếng vang sâu đậm khó quên!

(theo La Giang)

.... Thơ

Tùy Anh



NẮNG
VÀNG,
TUYẾT TRẮNG

Nắng có hanh vàng lúc cuối đông

Để hong nôi nhờ môi mơn trớn

Để nghe trong nôi sần nhân thế

*Tiếng nện kêu sương cũng chạnh
lòng!*

Từ thuở ra đi nắng gọi chiều

Thiệt tha như tiếng gọi tình yêu

Khén linh như tiếng lượn sông núi

Giờ thết trong tâm lịc thủy triều

*Sương tuyết thờ ở giữa tịch liêu
Tinh xưa, nghĩa cũ đã tiêu điều
Trích ai đem hạnh phúc vay mượn
Gieo hạt yêu thương giữa sóng triều!*

*Là thú hoang ta sống giữa rừng
Nặng nề trần lụy gánh trên lưng
Nằm nghe thác đổ, thương nguồn cội
Gió gọi tình quê, nhớ lạ lòng!*

*Thung lũng mù sương thú gọi đêm
Gọi trăng nước tiếc chiếu bên thềm
Gọi người thương nhớ khùng trời cũ
Gọi kẻ xa nhà chớ lãng quên!*

*Ngày tháng vong thân như tuyết tan
Bao nhiêu ước vọng cũng tiêu tàn
Có chăng là nỗi niềm lưu luyến
Còn lại trong ta chút nắng vàng!*

...
*Nắng bông hanh vàng lúc cuối đông
Giọt buồn tan biến giữa thình không
Mụ cười như hạt vàng rơi rụng
Cũng thắm tươi như thuở mận nồng!*

(Giao Thừa Bình Tế)

19.2.96)

■ NỀN VĂN HÓA CỔ TRUYỀN VỚI CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI CỦA VIỆT CỘNG

■ NỀN VĂN HÓA LƯU VONG TRONG CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Vũ Kỳ

Nền văn hóa cổ truyền, từ 20 năm nay, dưới chế độ cộng sản Việt Nam đã hoàn toàn suy đồi để không nói một cách thẳng thắn và trực ngôn hơn là bị hủy diệt. Đó là một vấn đề trọng đại mà báo chí trong nước - dù nhà cầm quyền CS có cố tình bưng bít - vẫn phải phản ánh để gióng lên một tiếng chuông cảnh tỉnh cho những nhà cầm quyền duy vật một sự báo động sinh tử cho học giới và các nhà đạo đức ở trong nước và ngay các quan sát viên ngoại quốc. Chúng ta luôn luôn cần thiết và khẩn cấp gọi dậy sự tác hại to lớn của một nền văn hóa duy vật - mácxít léninít - một nền mao hóa lai căng mà tập đoàn CS Hà Nội du nhập vào đất nước (1/2 thế kỷ nay) để chúng ta, những ai còn ưu tư đến văn hóa, đến đạo đức, giáo dục phải nhắm vào đó làm mục tiêu trường kỳ và tối hậu mà hành động hữu hiệu, hầu sửa đổi cả một phần dân tộc, cả nhiều thế hệ thanh thiếu niên từ lâu nay bị ô nhiễm và nhồi sọ bởi một loại tà thuyết phi nhân, vô đạo là CS chủ nghĩa. Cả một nền đạo đức gia đình, đạo đức xã hội, ngay đến tình yêu đối với Tổ Quốc cũng bị hoàn toàn biến thế, giải thích, xuyên tạc nhào nặn lại để phụng sự vụ lợi cho tính đấu tranh giai cấp là cái xương sống của chủ nghĩa duy vật, cho chủ nghĩa quốc tế vô sản là cái đích tối hậu của chủ nghĩa CS.

Trước khi nói đến những tác hại vô cùng trầm trọng của chính sách đổi mới mà CSVN chủ trương từ cuối 1986 đến nay, tưởng chúng ta hãy phân tích đại cương thực chất Đổi Mới ấy là thế nào mà CS cho đó là một chuyển

hưởng rất thành công về kinh tế của họ, chính sách này có đem đến no cơm ấm áo, có đem lại tự do bình đẳng, bình quyền cho toàn thể dân chúng hay cũng chỉ là một trò lừa bịp, gian dối như bao nhiêu chính sách luông gạt nhân dân Việt Nam và quốc tế lâu nay của bọn họ.

Hãy nghe nhà báo quốc tế viết trong tạp chí Figaro ngày 22.4.1995, phân tích rất sâu sắc về nội dung kinh tế của chính sách này: "Các anh hãy làm giàu đi!". Bất cứ Đảng Tiểu Bình thuở nào, Tổng Bí thư Đảng là Đỗ Mười đã nêu ra khẩu hiệu trên. Nhưng Đỗ Mười đâu phải là nhà chính trị, nhà kinh tế lỗi lạc tài ba. Đúng ra, Đỗ Mười ngò lơ như thế không phải đối với toàn thể dân chúng mà chính là riêng đối với cán bộ đảng viên và với quân đội VC thúc giục họ nắm quyền kiểm soát tất cả các cơ sở kinh tế, xí nghiệp hiện có trong nước. Và lại bây giờ ý thức hệ CS gãy chết rồi, phải nắm lấy nền kinh tế quốc gia để giữ chặt chính quyền. Còn dân chúng, người ta cố gắng giữ họ ở cái mức chỉ lãnh một số lương chết đói hồng không làm nản chí các nhà ngoại quốc đầu tư. Và trong khi đó thì nhà nước, cán bộ đảng viên phải tận lực củng cố tăng cường các tổ chức an ninh, không cho dân chúng rục rịch phản đối.

Sàigòn bây giờ là một chiếc bánh khổng lồ tha hồ chia chác giữa Đảng, Bộ đội và Cảnh sát. Không có gì xây dựng, tổ chức nào mà không có bọn họ. Họ tham dự vào tất cả các cơ sở kinh doanh lớn nhỏ hiện có: nào tổ chức du lịch, khách sạn, cơ xưởng, thị trường cá tôm, gạo lúa... Họ tự chia phần cho mình những đất đai tốt đẹp bao la trên những vùng phần thịnh nhất có triển vọng kỹ nghệ hóa sau này.

Nhà báo Jean Lartéguy phát hiện từ tháng giêng đến tháng 3 năm nay, 300 dân Sàigòn mua đến 300 xe hơi hiệu Mercedes cộng với tiền thuê quan thì mỗi chiếc giá lên đến 4 triệu rưỡi ngàn Bì, tiền ấy dù của ai và do đâu mà có, trong khi đó thì phân nửa dân số Việt Nam tức là 38 triệu dân trên tổng số 76 triệu mỗi ngày chịu sống dưới xa 2700 calori là số nhiệt lượng tối thiểu qui định bởi Ngân hàng quốc tế, trong khi lương tiền công tử chức Việt Nam vào bậc thấp nhất thế giới.

Trong khi đó, giữa thành phố, ở Bệnh viện Thanh Quan, trong một ngôi nhà đồ sắm, cũ xi, chen chúc một đám đồng lúc nhúc nào ông bà già áo quần rách mướp vá quàng xiêng và một lũ trẻ đùa giỡn trong bụi bặm. Không nói ai cũng biết, do tham nhũng, do ăn cắp công quỹ, buôn bán lậu thuế. Bây giờ các tư sản đó "họ biết làm gì cho hết tiền". Đó là mối ưu tư mới của một số cán bộ đảng, mặc dù họ đã cho con cháu đi du học ngoại quốc để kiếm cách gọi một số tiền kiếm được phi pháp gọi vào ngân hàng ngoại quốc.

Theo bà phúc Elisabeth một người Việt, thi chính quyền tuyệt nhiên không có chính sách nào cứu trợ người bệnh tật, người nghèo khổ, không cơm ăn áo mặc, không nhà cửa. Một ít cơ sở tổ chức gọi là để tuyên truyền với quốc tế. Thành phố Sàigòn gần 6 triệu dân thì có gần 500.000 người không nhà, trong số ấy có đến 100.000 trẻ em.

Số tử bản đồ mới này mọc lên như nấm ở xã hội Việt Nam bây giờ. Họ ăn cơm tháng ở

khách sạn nổi, ở đại tửu lầu. Họ dám thuê máy bay du hí Hồng Kông, Bangkok. Dân chúng phần lớn có đói rét, chết chóc mặc bầy. Họ trị dân bằng bá đạo, không chút nhân ái, tử tâm!

Bây giờ với cao trào đổi mới mà tập đoàn Hà Nội rêu rao họ chỉ ban đặc quyền đặc lợi cho riêng số đảng viên của họ và thành phần Đảng được ưu tiên chiếm giữ các nguồn lợi khai thác Đất Nước... Cả thành phố Sàigòn, Hà Nội và các đô thị khác đều chạy đua theo một sự ồ ạt phát triển kinh tế xây dựng, thương mại, giao dịch, canh tân mọi sinh hoạt một cách rất hỗn loạn, xô bồ, không chương trình, không kế hoạch, khiến các nhà kinh tế, các nhà xã hội học, các nhà đạo đức, quan sát viên ngoại quốc phải than thở với một cái nhìn rất tiêu cực trong đó có ký giả Gertrud Winkle, nhà báo có khuynh hướng độc lập của Singapor đã viết một bài phỏng sự dài nhan đề "Sàigòn một đổi mới không kế hoạch" đăng trên *Le Monde diplomatique* tháng 7.1995... Nào bộ đội VC độc quyền mở xí nghiệp tư nhân, có đến 500 cơ xưởng, sử dụng 66.000 nhân công. Họ có Ngân hàng Thương mại quân đội, số vốn ban đầu có đến 5 triệu Mỹ kim, mở ra từ năm 1994. Họ chia đất đai các quận béo bở nhất ở Sàigòn để bán cho ngoại kiều sử dụng đầu tư xây cất với giá mỗi mét vuông lên đến 5 nghìn quan Pháp. Tóm lại cả thành phố Sàigòn là một miếng mồi béo chia phần cho Đảng, cho Quân đội và Cảnh sát công an khai thác (theo tạp chí *Figaro Magazine* 22.4.95).

Ồ các đô thị, phải nói rằng có một sự phồn vinh giả tạo... sự đồi đảo của cái ấy chỉ là bề mặt phần nhiều của một giai cấp ký sinh trùng bám sát vào bọn đảng viên CS đang làm giàu có để mảnh mung với họ, làm mọi giới cho họ để hầu hưởng chút rơi rớt đặc quyền đặc lợi. Hãy đi xa ra ngoại ô, các vùng quê để nhìn thấy cảnh đói rét, cảnh áp bức, cảnh điều tàn ấy vẫn còn trầm kha không bao giờ dứt. Câu nói để đời của Bộ trưởng Ngoại giao VC Nguyễn Cơ Thạch ngày nào tại Liên Hiệp Quốc mà báo Washington Post đăng tải ngày 13.10.90: "Trong 40 năm qua, chế độ CS chúng tôi đã biến Việt Nam thành một trại tế bần khốn khổ" đến nay đầu năm 1996 vẫn còn đúng như một câu chân lý. Ở miền Bắc và miền Trung nhiều vùng còn đói triền miên (Trưởng Vinh Lê - Xã Hội Việt Nam).

Còn văn hóa thì trước kia suy đồi dưới nhiều hình thức khác nhau. Đạo lý tan nát: Cái tình thân thiết trong gia đình, cái tình giữa người và người, cái tình đối với tiền bối, tổ tiên, đối với thiêng liêng siêu hình đều bị hủy diệt, chỉ vì chủ thuyết Mácxít, chỉ vì đấu tranh giai cấp cho chủ nghĩa vô sản thắng lợi. Mà thiếu cái tình người ấy xương sống của văn hóa Việt Nam sao còn gọi là con người Việt Nam có văn hóa được.

Dưới cao trào đổi mới nhà báo quốc tế Anh nhận định: Bây giờ, toàn dân nhất là giới trẻ ở các thành phố chạy đua, thi nhau kiếm tiền bất kể dưới hình thức nào. Cướp giật, hút xách, đi điểm rối loạn cả một xã hội vô tổ chức, không phương hướng.

Lại theo một nhà luật học và chính trị (Le VN vingt ans après la réunification Droits de l'homme Nr.34 Lâm Lê Trinh, là cựu Bộ trưởng

Lâm Lê Trinh) thì 50 năm thống trị miền Bắc và 20 năm ở miền Nam, cộng sản đã huỷ diệt 5 thế hệ ở miền Bắc và 2 thế hệ ở miền Nam Việt Nam.

Đức Giám mục Nguyễn Minh Nhật, Chủ tịch Giáo hội Việt Nam lo ngại cho sự diễn tiến hiện tại của xã hội Việt Nam theo chiều hướng mới với nhiều nguy hại khôn lường đầy hư hỏng đáng sợ: nào là tình trạng vô đạo, thiếu lòng tâm, tìm mọi cách moi ra tiền ăn hối lộ; cướp bóc, lợi dụng chức vụ trấn lột áp bức dân chúng, những lạm của công. Tất cả những tệ trạng ấy là do một thiếu căn bản đạo lý, nền tảng luân thường. Và vị Giám mục nói tiếp: Bây giờ tôi nghĩ rằng phải khẩn cấp xây dựng lại căn bản con người. Đó là một nhật lệnh. Nếu muốn có một xã hội tiến bộ, phồn thịnh và văn minh, con người ở đâu cũng phải tôn trọng các giá trị đạo lý và nhân quyền (chớ không phải chỉ dành ưu tiên và độc tôn cho những cái cách kinh tế mà được). Không nói rộng ra các vấn đề khác, chỉ nói sơ một chút về tôn giáo; nhà báo Singapor là Gertrud Winkle thuật lời một vị tu sĩ ở Sài Gòn: Giới trẻ ở đây bây giờ coi việc xem lễ về Công giáo như một sự giải trí hay trò vui đùa. Rất đông thanh thiếu niên ngày chủ nhật tập hợp trước nhà thờ Đức Bà dự lễ mà không buồn bước xuống khỏi xe gắn máy hay xe đạp họ ghéech chân trên xe đứng ngạo vào, vui đùa rất tự nhiên. Tuyệt nhiên họ không có chút niềm tin và niềm thông công kính cẩn. Thực là thiếu giáo dục và khiêm lễ vô cùng.

Cù Huy Cận, Phó Chủ tịch Hội Văn Học Nghệ Thuật ở Hà Nội đã than thở: "Thanh niên Việt Nam bây giờ sa đọa quá, không còn biết gì đến truyền thống đạo đức, các giá trị tinh thần trường cửu nữa". Tổ Gazette Montréal ở Canada ngày 30.4.95 đã chê trách CSVN bằng những lời khá nặng nề: "Tiêu diệt trình độ đạo đức của một dân tộc, đó là một điều tệ hại nhất mà các anh có thể làm, thế mà CSVN lại đang nhân tâm làm điều ấy".

Nếu kể từ 1945 ở miền Bắc, hơn 1/2 thế kỷ dưới chế độ Stalin nguyên chất mà cường độ nhồi sọ chủ nghĩa CS trở nên khủng khiếp với sự tàn sát đạo lý, huỷ diệt tinh người, đàn áp nhân quyền, nếu kể từ 1975 ở miền Nam vẫn chế độ ấy, vẫn chủ nghĩa ấy ngự trị bằng sắt máu, bằng đàn áp, quả thực con người Việt Nam truyền thống đã biến chất và hoàn toàn mất hẳn, thay thế bằng loại người gian dối, lừa gạt, bất lương để mưu sống sót với một bản năng sinh tồn thấp hèn trong chế độ CS. Quả thực, nhà giáo dục, nhà đạo đức mai hậu phải dày công mài giũa và đào luyện trở lại cả 2, 3 thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam mà chưa chắc đã gột rửa hết tất cả di hại để lại dưới thời đại và chế độ CS. Trọng tội về văn hóa của CSVN chính là ở đây, với chế độ CS thủ hỏi làm sao đào tạo được con người nhân bản đạo hạnh? Về vấn đề tâm thuật tinh thần.

Sau khi CS quốc tế sụp đổ ở Đông Âu, một nhà báo Tây phương đã nhận định trên nhật báo *Le Monde diplomatique*: "Dân chúng Đông Âu phát hiện một cách thiết thực sâu xa cho mình rằng con đường xa cách quả thực dài thăm thẳm giữa họ với cả một Tây phương giàu mạnh, tự do, cởi mở mà họ mơ ước bao lâu nay và họ nhìn vào chỉ toàn thấy có những phương diện tích cực phúc lợi mà thôi. Từ

1989 Jiri Dienstbier, Ngoại trưởng Tiệp Khắc đã nói một lời hóm hỉnh để đời trong Văn Khố Đông Âu rằng theo ông, có thể chỉ mất tối thiểu 6 tháng để thực hiện một thời kỳ quá độ đi đến chính thể dân chủ và phải tốn 6 năm để chuyển hướng ra nền kinh tế cần thiết giống cấu trúc các quốc gia tư bản nhưng muốn thay đổi một xã hội và sáng tạo lại thành một xã hội đích thực dân sự thì phải mất 6 thập niên và có thể còn lâu hơn thế nữa...

Bao nhiêu thập niên độc tài, độc đảng đã huỷ diệt tất cả một nền giáo dục công dân một nền tình cảm nhân bản trong dân chúng Đông Âu mà nền giáo dục tốt đẹp này đã được thấm nhuần giữa thời kỳ hai đại chiến nếu muốn đào luyện, giáo dục để trở lại con người cũ với nền văn hóa cổ truyền, cùng các truyền thống dân tộc từ bao đời hình thành nền văn hóa gốc rễ ấy thì phải mất bao nhiêu thế hệ mới thành công được. Bởi vì điều đó có nghĩa trước hết là một sự thay đổi sâu xa và toàn diện những tâm thuật con người. Mà tâm thuật, bản chất con người không dễ gì nhào nặn một sớm một chiều mà được!

Với hiện tình nước Việt, lời nhận xét trên quả là một tâm lý. Từ "Người xuống vườn chỉ là một chóp nháy, nhưng từ vườn lên người là cả một vạn kỷ"!

Một nhà báo quốc tế người Anh đã nói với chúng tôi: Các nhà lãnh đạo CSVN Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười khoe khoang với báo ngoại quốc rằng chẳng bao lâu Việt Nam chúng tôi sẽ là một con rồng mới ở Á Châu. Chúng tôi - nhà báo ấy nói tiếp - chỉ cười và nghĩ rằng quả đúng đây là con rồng thứ 6 Đông Nam Á nhưng mà con rồng ghè lù cụt đuôi què quặt đang vùng vẫy dưới một vùng bùn lầy. Vì thực ra, CSVN đang hướng dẫn giới trẻ cùng dân chúng đồ thị và tất cả đảng viên của họ sẵn đuôi cuồn loạn theo đồng Mỹ kim làm một cuộc chạy đua rồi lộn xộn phung phí hưởng. Họ đang kiến thiết một xã hội tư bản đồ rùng rú mà chỉ có độc nhất bọn cháu con họ, đảng viên CS là đặc quyền hưởng lợi mà thôi, không cần biết đến luân thường đạo lý và văn hóa dân tộc cổ truyền nữa.

Một nhà báo quốc tế đã nói thẳng vào mặt bọn cầm quyền CSVN: "Cao cấp Đảng và cán bộ các cấp của Đảng có thể làm giàu và sống trong nhung lụa để vương một cách trắng trợn tàn nhẫn những họ không nên lãnh đạm trước sự đói rách làm than của đa số dân chúng".

Nhà báo Tâm Tráng trong Viên Giác số Xuân Giáp Tuất, trang 26, có viết Ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung Ương của VC năm 1993, có gởi ra ngoài một Cẩm Nang Văn Hóa nhan đề: "Memento Văn Hóa Việt Nam Tổng Hợp"

Muốn xem memento, bà con nên vào các thư viện Âu Mỹ xem tập *Memento Văn Hóa Việt Nam Tổng Hợp năm 1989-1995 (?)* vừa mới gởi gáp sang năm nay 1993 (do Ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung Ương xuất bản) có lời ngỏ tha thiết của những người biên soạn như sau: "*Đây là những chất liệu tinh hoa của dân tộc đã được đúc lại, tinh cất lên trong những bài mục mạc giản đơn về giá trị văn hóa của đất nước Việt Nam... Đó cũng là tâm hồn của dân tộc Việt Nam gọi lên trong lòng độc giả và những người xa tổ quốc tình yêu đất nước thiết tha, nỗi niềm da diết nhớ quê hương làng xóm để trở về với cội nguồn dân tộc*". Tại sao lại

1989-1995? chúng tôi không hiểu nổi. Có lẽ nào văn hóa Việt Nam đến năm 1995 thì tận số. Dầu sao, văn hóa truyền thống dân tộc cần được bảo vệ, tuy chuyện còn hơn không.

Rồi nhà báo Tâm Tráng viết tiếp:

Chính quyền cộng sản chủ trương đào mà tồ liền, những di sản văn hóa như kiến trúc của chùa đình, lăng miếu, mộ v.v... thư tịch, âm nhạc, văn học, viện bảo tàng... Nếu những di tích lịch sử quá thật là của dân tộc (không phải của dân tộc-dảng) thì chính quyền cộng sản không được áp dụng luật bất động sản (nhà nước làm chủ đất) cho tất cả di sản tôn giáo và văn hóa. Xưa nay chính quyền CS quen thói cướp nhà dân nên liên tục đào mà ông bà, tổ tiên, phá hoại truyền thống thờ phụng tổ tiên của dân tộc đến tận gốc ở miền Nam từ 1975 đến ngày nay. Nhà nào cũng bị nạn ấy, với cộng sản thì chết cũng không yên.

Dưới chế độ duy vật xóa bỏ đi vàng, phong kiến, tất cả di tích lịch sử, di sản văn hóa truyền thống cũng bị CSVN hy sinh - nói đúng hơn bị phá hủy để canh tân xứ sở - hoặc phát triển kỹ nghệ không chú trọng kế hoạch.

Nhà báo Tâm Tráng trong tạp chí Viên Giác số Xuân 1994 đã nói thêm về hiện tượng ngu muội phản văn hóa sau đây vào năm 1982 ai nghe đến cũng giật mình:

Đền thờ Tổ Hùng Vương ở vùng Việt Trì - Phú Thọ, suýt bị chính quyền CS phá hủy vào năm 1982 nếu không nhờ sự can thiệp khéo léo của Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ. Câu chuyện như sau: Chính quyền CS muốn phá đền thờ Tổ Hùng Vương, lấy cơ chiếm núi để làm nhà máy sản xuất xi-măng. Trước phản ứng mạnh mẽ của đồng bào, chính quyền CS nhờ KTS Thụ ra dự lễ viếng Tổ Hùng Vương đồng thời trình bày dự án nhà máy xi-măng kèm với dự án xây một viện bảo tàng di tích lịch sử đồ sộ. Ngày giỗ Tổ, đồng bào lũ lượt kéo đến dự đồng hát sức tưởng tượng hàng trăm ngàn người, có thể nói là từ khắp cả miền Bắc ngủ đường ngủ sá lục tục kéo về. Tất cả bồ lão đều mặc quốc phục khăn đóng áo dài đen trong khi chính quyền CS mặc quần tây áo sơ-mi cụt tay hay áo 4 túi đại quan. KTS Thụ đại diện nhà nước ra trước bàn thờ Tổ, bắt ngữ lấy trong cặp xách tay ra đủ thứ nào là áo gấm, khăn đóng, giày hạ và cả áo rộng xanh. KTS Thụ mặc vào rồi sụp lạy, khóc suốt buổi và khóc kể theo điệu "Khốc" trình bày ba điểm lên Tổ Hùng Vương oai linh chủng giám:

1. Đền thờ Tổ Hùng Vương là một di sản thiêng liêng lịch sử và tín ngưỡng cần bảo vệ. Làm mất đền Tổ thì chủ Tổ quốc không còn ý nghĩa, mang tội với Tổ nặng lắm...
2. Nhà máy xi-măng xây ở vùng này sẽ phá môi sinh vì hiện tượng micro climat, do hạt bụi xi-măng đọng lại trên bầu trời thiếu gió, tạo ra... hại mùa màng nông dân, tội lắm...
3. Dự án xây Viện Bảo Tàng di tích lịch sử là cần thiết.

Khởi nguyên La Mã làm vữa lòng không những bồ lão miền Bắc mà cả miền Nam, Tổ Hùng Vương khỏi di tản. Đền thờ Tổ còn đó.

Nói tóm lại, văn nhà báo ấy: Về bảo vệ truyền thống... ta có nên quét sạch chủ nghĩa CS với những tư tưởng mới đã phá hoại truyền thống dân tộc không? Có phát huy truyền thống

Tam Giáo Đồng Quy, truyền thống Chí Nhân của Nguyễn Trãi, truyền thống Hội Nghị Diên Hồng, truyền thống Khoan Hồng nhà Trần, truyền thống Bài Giảng Trên Núi của Chúa Giêsu không? Có được phép duy các truyền thống ấy ở các trường học thay thế cho chủ nghĩa "Hồng" sắt máu không? Có được phép thay thế sử liệu bị xã hội chủ nghĩa bóp méo ở trường học bằng những tác phẩm của Trần Trọng Kim?

(Tâm Trang - Viên Giác số Xuân Giáp Tuất 1994, trang 26-27)

Là một niềm vui mừng nếu con người văn hóa Việt đang phân thân, rũ mục và bể nát.

Vài suy nghĩ về nền văn hóa Việt lưu vong

Sống ở nước ngoài, chúng ta đang mất cái khung hiện thực của văn hóa Việt Nam mà chỉ còn có cái óc của văn hóa Việt thuần lý.

Về nền văn hóa Việt lưu vong, vấn đề bào tồn, xây dựng càng khó khăn, phức tạp hơn nữa. Cái khối người ly hương thiếu chuẩn bị vì thời cuộc biến động bất ngờ, tất tưởi chỉ mang ra được nước ngoài hành trang tâm lý, tinh thần độc nhất của văn hóa là phần kỷ ức, ý thức và trí thức về văn hóa được thăng hoa trong mỗi con người Việt. Còn cái hình hài thực tế của văn hóa như môi trường, bối cảnh, không gian văn hóa Việt thì chỉ trên mảnh đất quê hương ta mới có mà rũ ro thay! Ta hiện đang sống tách rời.

Bao nhiêu chứng tích "bằng xương bằng thịt" của lịch sử, địa lý, của phong tục, tập quán, lễ nghi v.v... những biểu hiện muốn đời của văn hóa Việt như đèn đài, miếu tự, cảnh vật đất nước, nhân vật văn hóa, sinh hoạt dân chúng bình dân tồn tại trên xứ sở ta đối với tất cả chúng ta còn con cháu chúng ta đang ly hương, tất cả bấy giờ, thắm hại thay! Chỉ còn là những bóng mờ của kỷ ức đắm chìm trong cái bề sâu của thời gian và chiều dài của khoảng cách.

Một em bé Việt Nam sinh ra, lớn lên trên quê Việt, hít thở một cách tự nhiên bầu không khí văn hóa Việt, cụ thể và gần gũi, ví dụ em luôn luôn chứng kiến trước mặt mình cái đình làng rêu phong, ngôi mốc hoặc cái ao bèo nước đục bên cạnh nhà, thôn xóm thanh bình sau lũy tre xanh, cánh đồng vàng thơm mùi lúa chín, cái cảnh một đoàn người tưới cười rộn rịp trên bờ ruộng đi đến đình làng làm lễ cúng thần, cúng tiến hiến hay họ ăn mặc bảnh bao lũ lượt đến chúc thọ ông bà trong ngày Tết nhất... Kể làm sao cho hết. Các sự việc thông thường hằng ngày, hằng bữa ấy trước kia đã in sâu vào tiềm thức, vô thức của em, tiềm ẩn cho đứa bé cái hiện thực thấp nhất, nhỏ nhất nhất của ý niệm văn hóa Việt Nam đó vậy. Mà các em có muốn quên đi cũng không thể được.

Chúng tôi muốn nói: Hiện nay ở nước ngoài, tất cả chúng ta chỉ có cái óc văn hóa - xin hiểu là ý thức và kỷ ức văn hóa Việt - mà đang thiếu hẳn cái khung văn hóa Việt. Nói một cách khác, chúng ta còn giữ các phẩm chứa văn hóa mà thiếu cái vật chứa văn hóa.

Cái hiện thực văn hóa ấy mà ngày nay, mọi người Việt Nam tự do mong muốn sẽ trường tồn và lưu giữ trên Quê Mẹ, đau xót và tủi nhục thay! đã bị xoi mòn, suy sụp để đi đến chỗ biến dạng nếu bọn cầm quyền vô thần phi văn hóa một trí lâu dài. Cái trọng tội đối với văn hóa, lịch sử, dân tộc là cộng sản đang nguy tạo lịch sử trong các sách giáo khoa, họ đang xuyên tạc văn hóa truyền thống và đang nhồi sọ ồn ào và có sách lược cả một dân tộc bằng cách nhập nội cả một nền văn hóa mao hóa Mác-xít ngoại lai, dũa cả đất nước xuống bờ vực thẳm của tư tưởng, của đạo lý Việt Nam.

Những điều đáng mừng bù lại là nếu trên quê mẹ, đồng bào ta khó cưỡng lại sự đập phá tàn bạo cái hiện thực văn hóa cổ truyền ấy thì ở nước ngoài chủ đây, 18 năm, chúng ta có trọn quyền tự do và đầy đủ nhiệm ý để phát huy theo hào ý và thiện chí chúng ta, cái óc văn hóa Việt Nam tốt đẹp còn sót lại của mỗi người chúng ta. Để bảo tồn và lưu truyền cho các thế hệ mai sau, trên mảnh đất tự do này.

Các bậc đàn anh, phụ huynh lớn tuổi lo âu đến hoảng sợ rằng về lâu về dài đến thế hệ thứ (thứ mấy nhỉ?) - có lẽ thế hệ này cũng gần đến rồi! Con cháu chúng ta chẳng những vốn không còn cái khung văn hóa Việt mà cái óc văn hóa ngàn đời cũng mất luôn. Thực là một điều xót xa, tủi nhục với tiền nhân, với Tổ Quốc. Mà nói đến cái óc văn hóa Việt, tức là phải bắt đầu bằng ngôn ngữ Việt. Ngôn ngữ Việt chính là hiện thân của một phần lớn cái nói văn hóa Việt ở nước ngoài đó vậy. Trên đó xây dựng mọi công trình kiến trúc tinh thần, bảo tồn và phát huy nền văn nghệ và văn hóa Việt. Nếu không còn cái hình thái biểu hiện quan yếu này của mọi nếp sống sinh hoạt của chúng ta và con cháu chúng ta thì sự sáng tạo và tiêu thụ văn hóa Việt cũng không còn. Bài học Do Thái là một chứng nghiệm bổ ích cho chúng ta. Còn ngôn ngữ Do Thái là còn cái hồn Do Thái, tinh thần Do Thái suốt mấy năm họ lưu lạc trên đất nước người và cuối cùng họ trở về với lý lịch Do Thái để kiến thiết đất nước. Phần ta rồi cũng nhất định phải như vậy.

Cộng đồng chúng ta ở nước ngoài đang có thành công rực rỡ ở một số người, khắp thế giới từ các chuyên gia, khoa học gia, kinh doanh đến các em học sinh, sinh viên ưu tú...

Trong hiện tại và tương lai, họ đóng góp vào kho tàng chất xám của Tây phương nhưng liệu tất cả sự hòa đồng và hội nhập thành đạt ấy có đẩy đưa đến cái họa biến chất, mất cội nguồn, gốc rễ với dân tộc. Toàn thể có còn giữ được hãnh diện chính đáng để rồi trở về làm đẹp, làm giàu, làm mạnh cho quê hương mình, một khi quê hương được khôi phục hoàn toàn, thoát khỏi bạo tàn, áp bức? Để nguyện làm một người "thứ" bình thường xây dựng quê hương rách nát, sau bao biến loạn trường kỳ, thảm khốc còn hơn là một "kiến trúc sư" lỗi lạc tăng cường cho một đất nước Tây phương vốn giàu mạnh lại càng thêm giàu mạnh? Cái khi tiết của một "Trần Bình Trọng văn hóa" có còn luân lưu trong dòng máu Việt, một khi xích quỳ không còn trên đất nước?

Tâm lý ấy tùy thuộc chủ yếu vào niềm tự hào dân tộc và sự khôn ngoan của nòi giống Việt - được chứng minh trên Việt sử trường kỳ - để

giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam hùng chờ có hội và khi có dịp thuận lợi thì mọi người ao ước phần khởi trở về kiến tạo xứ sở đó vậy.

Muốn bảo tồn phát huy nền Văn hóa Việt cổ truyền để xây dựng nền Văn hóa Việt hướng hoàn hảo, giữa cái đa dạng, phức tạp, hỗn hợp của các nền văn hóa xa lạ khác mà người Việt khắp nơi chung đụng, tưởng chúng ta cần có thái độ sáng suốt, thông thái và thông minh. Đó là một nguyên lý sơ cấp. Trước hết phải rèn luyện sự khôn ngoan của quốc dân (sagesse nationale) để xây dựng lương tri dân tộc (conscience nationale) rồi mới hùng bảo tồn được lý lịch nòi giống (identité nationale). Một cái dây xích tâm linh màu nhiệm bền chắc của cái tập thể tự hào luôn luôn là con Rồng cháu Tiên, con Hồng cháu Lạc, là chúng ta đó vậy.

Chính vì muốn tái tạo cái khung văn hoá, "cái vật chứa" Văn hóa Việt, hầu tránh sự sa đọa tâm linh văn hóa ở lớp con cháu chúng ta mà cộng đồng Việt Nam chúng ta khắp nơi đã thể hiện những biểu dương cụ thể đầy ý nghĩa văn hóa và có hiệu lực: nào mở lớp dạy tiếng Việt, nào tổ chức Hội Chợ Tết, ngày Giỗ Tổ, ngày làng Việt Nam, Tết Trung Thu v.v... với lễ nghi, tập tục, trang phục, thực phẩm thuần túy Việt Nam. Bao nhiêu hình thái "tiêu thụ" văn hóa có thể còn là sơ cấp để nhập môn văn hóa Việt, bồi dưỡng kỷ niệm, tái tạo cảnh sắc Việt... Để các em sinh ra và lớn lên trên đất người hoặc các thiếu niên xa nước lâu ngày nhớ lại mà nhận diện đích thực lý lịch Việt, trở về Nguồn Việt của mình.

"Chúng ta mất hết. Chỉ còn nhau..."

"Còn nhau" trong cái nghĩa trữ tình ái quốc là tình đồng bào, đồng quốc: những con người đã sống trên một giang sơn cầm tù chạy dài như chữ S, ở một niềm Á Châu nào, chủ đây cách trở ngàn vạn trùng đướng và đang cầm thù kẻ cướp nước phi nghĩa... Để nhắc nhở nhau, để nhắc nhở nhau về cái nói văn hóa Việt.

Sự thực hiện cái khung Văn hóa Việt. Chưa nói đến cái óc Văn hóa Việt nói trên, cộng đồng ta về cái khung Văn hóa Việt chỉ làm xuân thu nhị kỳ, dù chỉ còn là sơ lược nhưng bao hàm ý thức giáo dục vô cùng cao quý, sâu xa. Xin hoan nghênh và xin cộng đồng ta tiếp tục phát huy! Và cái hình thức sơ cấp ấy, ta vẫn không mong ước gì tìm được trên quê hương ta trong hiện tại, bị thống trị nghiệt ngã bị hạn chế gặt gao bởi một tập đoàn phi văn hóa, cuồng tín vì một ý thức hệ ngoại lai, mao hóa. Do đó, họ làm sai lạc bản chất, biến dạng cội rễ của con người văn hóa Việt muôn đời vẫn là dựng nhà, dựng nước trong tinh thần hài hòa, nhân ái, kết đoàn để mưu phúc lợi công chính tất cả. Và khi cần đến, nhân dân ta cương quyết vận dụng các đức tính hào hùng, bất khuất để đập tan cường quyền cộng sản áp bức, bạo tàn đang cố sức hủy diệt cái khung và cái óc văn hóa ấy.

Jean Paul Sartre đã nói rất đôn giản: "*Văn hóa là hiện thể của quá khứ và dự phóng hiện thể của tương lai*".

Đối với cộng đồng Việt Nam ly hương tàn mác khắp bốn phương trời, lời nói ấy về văn hóa chỉ đúng có một phần nhỏ.

Khi chúng ta chủ đây đang mất mát rất nhiều để không nói là toàn bộ cái khung văn hóa,

cái hiện thực văn hóa được bồi đắp từ mấy ngàn năm, lưu tồn trên quê hương chúng ta. Khi quê hương tạm dung của chúng ta bây giờ giống như vườn vạn ngôi sao chi chít trên nền trời rải rác đó đây, chỗ này có một cộng đồng Việt Nam lớn, ở nước kia có một tập đoàn Việt Nam bé nhỏ. Trong khi đó thì hiện thể của quá khứ và dự phóng hiện thể của tương lai - hai yếu tố lập thành nền văn hóa của một đất nước phải do công trình xây dựng lâu dài tập thể của toàn thể dân tộc Việt Nam (bộ phận nhân dân đa số hiện còn trong nước chung sức với cộng đồng ly hương khắp nơi ở nước ngoài) cùng thực hiện ở một địa điểm, một không gian nhất định là mảnh đất Việt Nam đó vậy. Có như thế mới có cơ bảo tồn trọn vẹn và phát huy hoàn hảo nền Văn hóa Việt Nam được, "theo tiến trình và cách thức liên tục, tập thể hợp quần và hợp lý của sinh mệnh tinh thần, văn hóa một dân tộc".

Còn ở trong nước các loại văn hóa Mác-xít Lenin-nít ngoại lai, mà CSVN đem nhồi sọ nhân dân Việt Nam hiện nay là một mạo hóa phi văn hóa. Và đó cũng là chủ thuyết sai lầm chỉ đạo mọi chính sách chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa dẫn dân tộc đi trên bờ vực thẳm. Đó là một quái hóa được nhập nội không thuận lý, không hợp tình, hợp cảnh. CSVN đã cưỡng bức nhân dân Việt Nam bằng bạo lực, tinh thần, vật chất tiêu thụ độc đoán hồ đồ một triết thuyết duy vật biến chứng và duy vật sử quan xa lạ, bây giờ thì thực là quá thời rồi. Mà đã nói văn hóa, tức là phải đẹp, tốt (văn = vẻ đẹp) và phải được dân tộc chấp nhận, chấp thuận với tất cả sự tinh táo và thoải mái của tâm hồn để biến thành nếp sống tinh thần, tình cảm, vật chất lâu đời trường cửu cho dân tộc.

Ở trong nước, hiện tại, sức ép tàn bạo của một nền mạo hóa đang đè bẹp nền Văn hóa Việt Nam đích thực rồi! Còn ngoài nước, có thể có một số người trong thế hệ hiện tại và nhiều thế hệ sinh sau đẻ muộn tiếp nối nhau đang bủa vây để đi đến lung lạc, sa ngã bởi một nền ngoại hóa xa lạ đầy tính quốc tế đa dạng, phức tạp, xó bõ. Ở nước ngoài, một số lớn chẳng những không sáng tạo gì thêm cho Văn hóa Việt mà còn tiêu thụ Văn hóa Việt một cách hồ đồ, lỗi lầm làm hao mòn và biến chất cái vốn liếng tinh thần cổ kính phong phú và tinh túy. Đó là một điều tai hại và thậm nguy.

Đã mất cái khung hiện thực của văn hóa Việt, chúng ta và con cháu chúng ta đừng để mất luôn cái văn hóa Việt.

Vì sự lý trên, vì nhu cầu trường cửu của nền văn hóa dân tộc cổ truyền tốt đẹp phải được xây dựng trên một khung văn hóa hiện thực, một mảnh đất nhất định, thống nhất do toàn dân Việt cho nên công cuộc Quang Phục Đất Nước, cương quyết giành giật lại quê hương từ bàn tay sắt của tập đoàn vong bản, phi văn hóa là Mục Tiêu Tối Hậu, là lẽ tất yếu và tất thắng của tất cả chúng ta, trong cũng như ngoài nước. Để chúng ta khôi phục toàn bộ cái khung văn hóa trọn vẹn hồng thực hiện cái óc văn hóa Việt Nam của tất cả con dân nước Việt trong cũng như ngoài nước.

THỎ

● *Bùi Hữu Long*



Thương QUÊ HƯƠNG

*Hỡi người Việt Nam, trên hải ngoại
Hãy cùng nhau, nhìn lại quê hương!
Dân ta chim đắm xót thương
Khổ đau chồng chất, khôn lường
đến nay.*

*Dân cả nước càng ngày đói rách
Ách cùm gông đặt khắp mọi nơi.
Biết bao oán hận ngút trời.
Nhà tan cửa nát, xương rơi trong tù.*

*Đảng có đủ, trăm phương ngàn kế.
Cấm chùa chiền, tín ngưỡng giáo
tôn.
Vùi chôn, đạo đức luân thường.
Ngu dân chính sách, chủ trương rõ
ràng!*

*Đảng thật dám to gan lớn dạ
Bắt dân ta làm ngựa làm trâu.
Chúng toan cuỡi cổ dê đầu.
Muôn nơi chịu cảnh bể dâu cơ hàn.*

*Lệnh Đảng cấm, ai bàn chính trị
Cấm đa nguyên, dân chủ, nhân
quyền.
Độc tài, Đảng trị ba miền.
Chuyên chính vô sản, tuyên truyền
gần xa.*

*Dùng đủ cách bịp lừa thiên hạ.
Thuyết Mác-Lê nhồi nhét mọi nhà.
Phản đối chẳng dám nói ra.
Không muốn, cũng phải nói là
Đảng hay.*

*Đấu tranh thì xiềng tay xích cổ.
Chờ đến ngày xuống lỗ mới thôi.
Đổ bao xương máu mồ hôi.
Chỉ vì cái Đảng lỗi thời ngoại lai.*

*Chuyện bất công thường ngày lặp
lại
Lối của quyền hống hách xưa nay.
Tráo lường như trở bàn tay.
Hôm qua là bạn, hôm nay là thù.*

*Kẻ ngu dốt, làm thầy người giỏi
Cậy chức quyền chụp mũ người
ngay.
Ngang nhiên bốc lừa bỏ tay.
Bày bố hiếp hại những ai bất đồng.*

*Công của Đảng bao năm lãnh đạo.
Lấy máu dân nhuộm lá cờ đào.
Xây thêm hỏa ngục, nhà lao.
Non sông gánh chịu biết bao đoạn
trường.*

*Cảnh tai ương, Đảng gieo mọi chỗ
Khắp xóm thôn, chợ búa, công
đường.
Dân đánh bỏ xử tha phương
Tổ tông đoạn tuyệt, quê hương xa
lìa*

*Ta người Việt cùng noi cùng giống.
Chẳng lẽ ta đứng mãi mà trông.
Cùng nhau chung sức góp công
Đấu tranh giành lại cộng đồng tự
do.*

*Cho xứng đáng con Hồng cháu Lạc,
Nòi giống ta phải được rạng ngời.
Ấm no hạnh phúc muôn nơi.
Công bằng bác ái cuộc đời bình
yên.*

Nürnberg 28.01.96

EO BIỂN ĐÀI LOAN NỔI SÓNG THẾ CỜ MỸ GIỮA TRUNG CỘNG VÀ ĐÀI LOAN

▪ Phan Quang Đán

• Chính sách của Trung Cộng đối với Đài Loan

Trung Cộng sẽ thu hồi Hưởng Cảng ngày 01.7.1997 và quyền lực của Anh Quốc ở hải đảo trú phủ vô song này sẽ hoàn toàn chấm dứt. Sau 400 năm kiến thiết Macao ở cửa sông Châu giang thành một đô thị tráng lệ, chính phủ Bồ Đào Nha (Portugal) cũng đã đồng thuận trao lại cho Trung Cộng vào năm 1999. Dân chúng ở hai nơi này đã quen sống trong một chế độ pháp trị và hưởng đầy đủ mọi quyền tự do dân chủ. Vì vậy khi có tin Trung Cộng sẽ thu hồi Hưởng Cảng và Maccao, đại thương gia và trí thức đã dời sang Úc Châu, Gia Nã Đại, Mỹ và Âu Châu, đem theo vốn liếng về tiền bạc, khoa học kỹ thuật cùng sự chăm chỉ và tài kinh doanh, do đó đã giúp cho các nước này thêm thịnh vượng. Riêng ở Gia Nã Đại, thành phố Vancouver nay cũng thường gọi là Vankong (Hong Kong tức là Hưởng Cảng).

Chính quyền Trung Cộng đã tuyên bố "Một chính phủ, hai chế độ", và sau khi Trung Cộng thu hồi Hưởng Cảng và Maccao thì trong vòng 50 năm, hai nơi này sẽ tiếp tục được sinh hoạt tự do dân chủ, làm ăn trong chế độ pháp trị, hoàn toàn phát triển theo kinh tế thị trường như cũ. Nhưng trên thực tế đây là một điều rất khó thực hiện. Trung Cộng chỉ duy trì được chế độ độc tài, độc đảng là nhờ ở chính sách gắt gao kiểm soát tin tức, kiểm soát báo chí, kiểm soát dư luận. Sau khi Hưởng Cảng và Maccao đặt lại dưới quyền Trung Cộng thì người Trung Hoa sẽ tự do di chuyển giữa hai thị trấn này và lục địa. Độc tài tuyệt đối thì có thể duy trì bằng xiết chặt kiểm soát. Nhưng tự do, mà dân chúng bất cứ ở dưới bầu trời nào, thời đại nào, cũng ao ước, mong muốn, rất dễ truyền nhiễm. Vấn đề lại càng thêm phức tạp vì các doanh gia Âu Mỹ, có nhiều quyền lợi ở hai đô thị có tính cách quốc tế nói trên, không dễ gì một sớm một chiều buông trôi quyền lợi của họ. "Ai cũng như ai, Người ta ai mất tiền hoài đến đây". Vì vậy, Trung Cộng, cũng như cộng sản ở khắp nơi, quen thói lật lọng, để tồn tại, sẽ dùng nanh vuốt vô lấy và lời kéo Hưởng Cảng và Maccao áp đặt dưới gông cùm xiềng xích của họ. Dư luận thế giới có lên tiếng phản đối một thời gian rồi cũng ếm đi.

Tin tức từ Trung Cộng không lấy gì làm lạ quan. Hội Nghị cao cấp của Ủy Ban Trung Ương Cộng Sản Đảng đã tuyên bố hủy bỏ cơ

quan lập pháp mà dân chúng Hưởng Cảng đã tự do bầu lên, Lại có tin một sư đoàn thiện chiến và có kỷ luật nhất của Quân Đội Giải Phóng của Nhân Dân (People's Liberation Army) sẽ được biệt phái sang Hưởng Cảng để "bảo vệ dân chúng và duy trì kỷ luật khi cần". Do đó, người ta tiên đoán trong những ngày tháng sắp tới, sẽ có một đợt sóng di dân nữa của giới trung lưu Hưởng Cảng. Còn giới bình dân, tay làm hàm nhai, sẽ phải ở lại trong lo sợ pháp phòng.

Trái với Hưởng Cảng và Maccao, Đài Loan Trung Hoa Dân Quốc (Taiwan Republic of China) hoàn toàn biệt lập, Trung Cộng chưa hề bao giờ kiểm soát đầu chi là một ngày, một giờ hay một phút. Muốn xin chiếu khản đi Đài Loan thì không có một Lãnh Sự Quán, một Sứ Quán Trung Cộng nào có thể cấp được. Tác giả bài này đã thủ gọi Sứ Quán Trung Cộng ở Hoa Thịnh Đốn để xin chiếu khản đi Đài Loan. Họ trả lời rằng phải đến trụ sở Đại diện Đài Loan thì mới xin được. Các tòa Đại diện này, trên thực tế là những Lãnh Sự Quán đặt ở nhiều thành phố nước Mỹ, trước gọi là Ủy Ban Phối Hợp Các Sự Vụ Bắc Mỹ (Coordination Council For North American Affairs), nay đổi tên thành Văn phòng Kinh Tế và Văn Hóa Đài Bắc (Taipei Economic and Cultural Office).

• Trung Cộng e ngại nhất là Đài Loan Trung Hoa Dân Quốc (Taiwan Republic of China), một mặt tìm đủ mọi cách ngăn cản không cho Đài Loan gia nhập Liên Hiệp Quốc hay mở rộng cơ sở ngoại giao với các nước trên thế giới, một mặt tiếp tục đe dọa, nếu cần, sẽ dùng vũ lực để cưỡng chiếm.

Trung Cộng sợ Đài Loan vì nhiều lý do. Dân Trung Cộng và dân Đài Loan đều là người Trung Hoa cùng chung một quá khứ, một lịch sử. Mãi cho đến khi quân đội cộng sản của Mao Trạch Đông, được Liên Xô cung cấp số vũ khí khổng lồ tịch thu của quân đội Nhật Bản ở Mãn Châu, chiếm toàn thể lục địa Trung Hoa vào cuối năm 1949, và Thống Chế Tưởng Giới Thạch phải đem quân dời sang Đài Loan, thì mới chia thành hai chính quyền, hai chế độ riêng biệt.

Cả hai bên đều tôn trọng nhà cách mạng Tôn Dật Tiên hiệu là Tôn Trung Sơn. Tôn chí sĩ sau nhiều năm kiên trì tranh đấu chống nhà Mãn Thanh, triều đại đã làm cho Trung Hoa suy nhược bị các nước Âu Mỹ chia năm xẻ bảy, đã dấy lên cuộc khởi nghĩa mồng 10 tháng 10 năm 1911 ở Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc, đưa đến sự sụp đổ của Mãn Thanh. Từ đó về sau, tính đến nay đã 85 năm, ngày Song Thập vẫn được dân Trung Hoa, ngoại trừ cộng sản, long trọng tổ chức như ngày Quốc Khánh. Và tam dân chủ nghĩa do Tôn chí sĩ đề xướng - dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc - vẫn được người Tàu tôn trọng.

Dân số Đài Loan hiện nay chỉ trên dưới 21 triệu 500 ngàn với một diện tích 36.000 cây số vuông. Tính về diện tích thì Trung Cộng rộng lớn hơn 270 lần. Tính về dân số thì Trung

Cộng với quá một tỷ người, đông hơn gấp 55 lần. Vậy mà tổng sản lượng quốc gia của Đài Loan năm 1985 bằng 1 phần năm (1/5) của Trung Cộng, và năm 1992 lên đến một phần nửa (1/2) của Trung Cộng. Tính theo đầu người thì lợi tức hàng năm hơn 11.000 Mỹ kim, so với 200 Mỹ kim hay ít hơn ở Trung Cộng. Về mậu dịch quốc tế thì Đài Loan tổng cộng mỗi năm là 122 tỷ Mỹ kim, với xuất cảng là 67 tỷ Mỹ kim, và nhập cảng là 55 tỷ Mỹ kim. Đài Loan đứng hàng 13 về mậu dịch quốc tế, hàng 12 về xuất cảng, và hàng 15 về nhập cảng. Nên đặc biệt lưu ý là Đài Loan có một số dự trữ ngoại tệ 90 tỷ Mỹ kim, lớn hơn cả Nhật Bản. Về phương diện giáo dục, số người biết đọc biết viết là 93 phần trăm, với cấp tiểu học và trung học bắt buộc và miễn phí. Trung bình thì người dân sống lâu 72 năm phía nam giới, 78 năm phía nữ giới. Cứ 1.000 hoạt sản (live births) thì số tử vong trẻ con chỉ là 6, một con số vào bậc thấp nhất thế giới, chứng tỏ mức sống của Đài Loan rất cao, và y tế phòng ngừa cũng như điều trị tổ chức rất chu đáo. Những con số nói trên trích ở niên giám 1996 The World Almanac and Books of Facts do nhà World Almanac Books xuất bản, trử danh là quyển niên giám quốc tế chính xác nhất.

Qua trung gian Hưởng Cảng, đặc biệt là Ngân Hàng Khuôn Mẫu Hưởng Cảng Chuẩn Nhận (Standard Chartered Bank of Hongkong), Đài Loan lại đầu tư hàng tỷ Mỹ kim vào Trung Cộng, đặc biệt là các tỉnh Phúc Kiến, Quảng Châu và Thượng Hải, không những để giúp cho ba tỉnh này, mà cho toàn thể Trung Cộng phát triển kinh tế. Mỗi năm hàng trăm ngàn, dần dà lên đến cả triệu dân Đài Loan trở về lục địa thăm bà con và quê quán, đem theo những số ngoại tệ đáng kể để giúp đỡ bà con, làng mạc. Do đó dân chúng lục địa, không những được giúp đỡ kinh tế tài chánh, lại được biết rõ ràng dân chúng Đài Loan được hưởng đầy đủ mọi tự do tin ngưỡng, báo chí, đi lại, tổ chức, sinh hoạt, đối lập, v.v... lại càng thêm ngưỡng mộ Đài Loan.

Trong cuộc trường kỳ chạy đua kinh tế, văn hóa, chính trị giữa Trung Cộng và Đài Loan, rõ ràng là Đài Loan càng ngày càng dẫn đầu, bỏ xa Trung Cộng nằm ý ở lại một vị trí lạc hậu khó mà thoát khỏi, trừ phi dân chúng lục địa gạt bỏ chủ nghĩa Mác-xít lỗi thời, hoặc chính quyền Trung Cộng thấy cần phải tự họ cởi bỏ chủ nghĩa này để cho toàn dân tự do phát triển tài ba và năng lực sáng tạo của họ. Lúc bấy giờ, Đài Loan và lục địa cùng theo đường lối tự do dân chủ và cuộc thống nhất Trung Hoa sẽ diễn ra trong hòa bình.

Nhưng chưa có triệu chứng gì một cuộc thay đổi lớn lao như vậy sẽ diễn ra trong tương lai gần đây. Trái lại, chính quyền Trung Cộng muốn duy trì độc quyền của họ, và do đó, eo biển Đài Loan những ngày gần đây sẽ có thể ba đào sóng dậy, đưa đến một tình trạng cực kỳ nguy hiểm cho Á Châu và toàn thế giới.

• Chính sách lưng chừng của Mỹ có thể khuyến khích Trung Cộng dẫn thân vào con đường bạo động.

Năm 1992, khi còn là ứng cử viên, Clinton lên tiếng công kích Tổng Thống George Bush

ninh bộ Trung Cộng, và tuyên bố sẽ áp dụng một chính sách cứng rắn đối với Trung Cộng, vì "chính sách thân Trung Cộng, trước kia còn là lý do để làm cán cân quân binh đối với Liên Xô, đã trở thành vô nghĩa sau khi Liên Xô sụp đổ". Những lọt được vào tòa Bạch Ốc thì Clinton thay đổi hẳn thái độ. Không còn nói đến bảo vệ nhân quyền, không còn ủng hộ những chiến sĩ Trung Hoa tranh đấu cho dân chủ, không còn phản đối Trung Cộng giúp Đại Hồi Quốc (Pakistan) chế bom nguyên tử, không còn phản đối Trung Cộng bán hòa tiễn có tầm pháo kích xa cho các nước Hồi Giáo quá khích như Iran, không còn phản đối Trung Cộng cho nổ những bom nguyên tử lớn hơn những bom nguyên tử của Mỹ và Nga thí nghiệm cho nổ... Trung Cộng được hưởng quy chế mậu dịch tối huệ quốc, làm cho Mỹ thất thu mỗi năm từ 30 đến 50 tỷ Mỹ kim, và Trung Cộng tăng gia ngân sách quốc phòng. Clinton ninh bộ Trung Cộng còn hơn T.T. Bush bội phần.

Trong bài diễn văn dài hơn 60 phút đọc ngày 23 tháng Giêng 1996 trước lưỡng viện Quốc Hội, TT Clinton chỉ dành có mấy phút để nói về ngoại giao, lại không có một chữ nào đề cập đến Trung Cộng, Đài Loan, Nhật Bản, Ấn Độ, hay Đông Nam Á. Đặc biệt là TT Clinton tìm đủ mọi cách tránh né vấn đề Trung Cộng - Đài Loan, và không muốn cho vấn đề này trở thành một đề tài tranh cãi trong cuộc chạy đua vào Bạch Ốc năm nay.

Chính sách lũng chừng của TT Clinton, chứng tỏ sự thiếu kinh nghiệm, thiếu đường lối, thiếu lập trường, thiếu "xương sống" (spine) đã khuyếch khích Trung Cộng vô vàn dẫn thân vào con đường bạo động để cưỡng chiếm Đài Loan.

Tháng 6.1995 khi Clinton vi áp lực của dư luận, đặc biệt là Quốc Hội, cả hai đảng Dân Chủ cũng như Cộng Hòa, cấp chiếu khán cho Lý Đăng Huy, Tổng Thống Đài Loan viếng thăm trường Đại Học cũ Cornell University và đọc diễn văn ngày 9 tháng 6 chống chế độ cộng sản và nêu cao những thành công rực rỡ của Đài Loan về mọi phương diện kinh tế, chính trị và văn hóa, thì Trung Cộng lồng lộn phản đối kịch liệt. Cả Chủ tịch Nhà nước là Giang Trạch Dân và Thủ Tướng là Lý Bằng đều tuyên bố là có thể dùng võ lực để đánh chiếm Đài Loan. Nhiều sư đoàn thiện chiến Quân Đội Giải Phóng của Nhân Dân (People's Liberation Army) tổng cộng lên đến 400.000 người tập trung ở tỉnh Phúc Kiến đối diện Đài Loan liên tiếp tập trận với thủy lục không quân, và pháo kích thử vào eo biển Đài Loan, và cảnh cáo tàu bè các nước nên tránh eo biển này.

Các cuộc đe dọa này nhằm mục đích ảnh hưởng cuộc bầu cử Tổng Thống Đài Loan sẽ diễn ra ngày 23 tháng 3.1996 với Lý Đăng Huy có nhiều hy vọng đắc cử về vang. Trung Cộng một mặt muốn giảm nhuệ khí của Đài Loan, và ép Lý Đăng Huy xuống giọng bỏ qua không nói đến Đài Loan độc lập, một mặt nhắc Hoa Kỳ cần tôn trọng chính sách chỉ có một Trung Quốc gồm cả Đài Loan. Năm 1971 Trung Cộng được chấp nhận vào Liên Hiệp Quốc, và Đài Loan bị loại ra khỏi tổ chức quốc tế này, trái hẳn với nguyên tắc căn bản là tất cả các xứ có chính phủ riêng, đất đai và dân

số riêng biệt đều có quyền gia nhập Liên Hiệp Quốc. Ngay như Đông Đức và Tây Đức trước kia, hay Nam Hàn và Bắc Hàn bây giờ đều là hội viên Liên Hiệp Quốc. Tháng 2.1972 TT Nixon viếng thăm Bắc Kinh và năm kế, tái lập bang giao với Trung Cộng. Ngày 1 tháng Giêng 1979 Mỹ đoạn giao với Đài Loan. Trong hiệp ước bình thường hóa ngoại giao với Trung Cộng, Mỹ chấp nhận nguyên tắc là chỉ có một Trung Quốc và Đài Loan là thành phần của Trung Quốc.

Nhưng ngoài ra lại có Đạo Luật 1979 Liên Lạc Với Đài Loan (Taiwan Relations Act of 1979) theo đó Hoa Thịnh Đốn phải xem mọi cuộc tấn công vào Đài Loan với tính cách nghiêm trọng (grave concern). Đạo Luật này có thể giải thích và áp dụng hết sức cơ giã. Cơ giã đến mức độ thúc thủ không làm gì cả, để mặc cho Trung Cộng tự do lung hoành.

Trung Cộng bây giờ đã lớn tiếng nói lên một điều mà họ đã thầm nói trong hai năm qua là Mỹ phải rút lui khỏi khu vực Tây Thái Bình Dương vì "ở Á Châu không có chỗ cho cả hai nước Trung Quốc và Mỹ Quốc"

TT Clinton đột nhiên nhận thấy là khó lòng tránh né vấn đề Trung Cộng trở thành một đề tài tranh cãi hết sức quan trọng trong kỳ tranh cử sắp tới, đã đề nghị với Bắc Kinh là trong những tháng tới cần có những cuộc họp cao cấp giữa Mỹ và Trung Cộng, đặc biệt là giữa Cố vấn an ninh quốc gia Anthony Lake, Tổng

trưởng Ngoại giao Warren Christopher, Tổng trưởng Quốc phòng William J. Perry với những nhân vật đối chiếu của chính quyền Trung Cộng. Tuy mục đích của TT Clinton chỉ là để đắc cử một nhiệm kỳ thứ hai, nhưng tình hình thế giới đang nhanh chóng bước vào một giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng, lớn hơn, rất lớn hơn chức tước của Clinton.

Có lẽ Clinton sẽ làm áp lực đối với Đài Loan để đứng tiếp tục mở rộng các hoạt động ngoại giao, và đứng vận động trở lại Liên Hiệp Quốc với tính cách một hội viên toàn diện. Trung Cộng rõ ràng là nắm được cái thóp của Clinton, và không trả lời những đề nghị gấp gáp cao cấp của Clinton. Được sự ủng hộ tích cực của Đảng Cộng Hòa Mỹ mạnh mẽ chống cộng sản, Đài Loan sẽ nghe theo Clinton chăng? Cho dầu Đài Loan nhần nhịn chờ thời cũng chưa chắc gì Trung Cộng sẽ biết điều, tránh cuộc huynh đệ tửng tàn, và sẽ không đánh chiếm Đài Loan trong lúc TT Clinton còn đang lúng túng chưa biết phải xử sự như thế nào.

Dầu sao đi nữa, thật là mỉa mai mà tham vọng của Clinton, một cá nhân, một người không có lập trường, đã bị ông ta đặt cao hơn cả quyền lợi tối cao không những của một siêu cường như Mỹ, mà còn của toàn thể Á Châu và thế giới.

THUYỀN NHÂN TỰ NẠN VÀ NHÂN QUYỀN

Tham luận của Gs. Phạm Đăng Sum trong buổi Hội thảo về Thuyền Nhân và Nhân Quyền tại Paris 09.12.1995

Thuyền nhân tự nạn và Nhân quyền là hai vấn đề tuy khác nhau về hình thức, nhưng lại tương quan mật thiết với nhau về nội dung. Trên trường quốc tế và trong cộng đồng Việt Nam, đây là hai vấn đề từng là đề tài cho nhiều cuộc thảo luận, là mục đích cho nhiều phương án, là động cơ cho nhiều cuộc đấu tranh, từ hai mươi năm nay, sau ngày cộng sản cưỡng chiếm miền Nam khai mào cho những đợt vượt biên tìm tự do vô tiền khoáng hậu trong lịch sử nước ta.

Trong những năm đầu, thuyền nhân tự nạn Việt Nam đã được thế giới dành cho một cảm tình, có thể nói một sự ưu ái đặc biệt. Sự ưu ái đặc biệt này có thể giải thích bằng 4 yếu tố sau:

Thứ nhất, những thuyền nhân Việt Nam chịu đựng bao hiểm nghèo trên biển cả để trốn thoát chế độ độc tài và chính sách trả thù vô nhân đạo của cộng sản Hà Nội. Những thuyền nhân này bỏ lại tất cả, thân nhân, tài sản, đánh đổi sinh mạng để tìm Tự Do và một tương lai sáng sủa cho con cái. Họ được quan niệm đúng là những người tự nạn chính trị.

Thứ hai, Tổ chức Liên Hiệp Quốc đã dành cho Phủ Cao Ủy Tự Nạn (CUTN) một ngân sách lớn, với nhiệm vụ xem xét, nghiên cứu, giúp đỡ và giải quyết trường hợp thuyền nhân trong thời gian tạm trú ở các trại cho đến lúc họ được định cư và hưởng quyền tự nạn. Phủ CUTN đã thi hành nhiệm vụ trong một tinh thần nhân đạo và liên kết quốc tế và một sự sốt sắng đáng khen.

Thứ ba, các quốc gia đệ tam của thế giới tự do, đồng minh của Hoa Kỳ, là những nước chống cộng, đã vui lòng đón nhận và giúp đỡ các nạn nhân cộng sản, cho họ định cư và hưởng qui chế tỵ nạn. Họ đã nhận được một sự yểm trợ vật chất lẫn tinh thần.

Thứ tư, các đoàn thể cứu trợ, các tổ chức hoạt động nhân đạo, các định chế tôn giáo như Thiên Chúa giáo, Tin Lành, v.v... sốt sắng giúp đỡ, biểu dương một tình tưởng thần tượng ái trên bình diện quốc tế. Có khi còn có những nhóm được thành lập, thúc đẩy bởi một tình thần nhân ái đặc biệt, cốt để cứu người trên mặt biển. Nghĩa cử của những người đã hy sinh hoạt động cho các chương trình như Ile de la Lumière và Cap Anamur đáng cho chúng ta khâm phục và tri ân.

Nhưng cùng với thời gian, lòng hào hiệp sơ khởi dành cho thuyền nhân tỵ nạn cũng nguội dần. Sự sụp đổ của cộng sản tại Đông Âu và những biến cố trọng đại tại Trung Đông khiến cho phong trào thuyền nhân không còn được nhìn với thiện cảm trước đây nữa. Bốn yếu tố trước đây đã tạo thuận lợi cho thuyền nhân thì nay đã không còn hấp dẫn nữa.

Thứ nhất, chính quyền Hà Nội áp dụng chính sách gọi là cởi mở (mặc dầu là một sự cởi mở bất buộc và nửa vời), áp dụng kinh tế thị trường (mặc dù là kinh tế thị trường theo đường hướng xã hội chủ nghĩa), theo đuổi chính sách ngoại giao ve vãn cựu thù Hoa Kỳ, và các nước tân tiến, kêu gọi đầu tư, vượt ve Việt kiều hải ngoại. Một số người Việt trước kia bỏ nước ra đi nay lại trở về hoặc làm ăn, hoặc thăm viếng, xum xoe áo gấm về làng, khiến cho chính quyền cộng sản có cớ để biện minh rằng họ không còn là một chế độ đàn áp, chà đạp tự do, nhân quyền, cần phải trốn tránh nữa. Và không còn lý do chính đáng để áp dụng mỹ tửu tỵ nạn chính trị cho những lớp thuyền nhân sau này nữa.

Thứ hai, CUTN có một lớp tỵ nạn khác phải lo, đến từ các nước Đông Âu và Trung Đông, và ngân quỹ dành cho thuyền nhân Đông Dương cũng cạn. Các quốc gia đã nhóm họp và quyết định đóng cửa các trại tỵ nạn vào cuối năm 1995.

Thứ ba, các quốc gia đệ tam phải đương đầu với nhiều vấn đề bức thiết, nạn thất nghiệp, vấn đề khiếm khuyết tài chánh, vấn đề an sinh xã hội, v.v... nên không còn phương tiện tài chánh và tinh thần ưu ái tưởng trợ của thuở ban đầu nữa.

Thứ tư, các đoàn thể, hiệp hội, tôn giáo, không còn phương tiện hay tinh thần tưởng thần tượng ái của cái thuở ban đầu lưu luyến ấy. Nhân quan của họ về thuyền nhân Việt Nam cũng thay đổi cùng với nhân quan của LHQ và các chính phủ.

Kết quả là những gì chúng ta đã chứng kiến: CUTN muốn bỏ rơi, các quốc gia đệ tam muốn phui tay, quần chúng quốc tế cũng thờ ơ. Khốn nạn hơn nữa, các tổ chức quốc tế còn lợi dụng cơ hội để giao thương trên đầu (hiểu theo nghĩa bóng và nghĩa đen) các thuyền nhân tỵ nạn, mặc cả, kỳ kèo bót một thêm hai để ấn định cái giá phải trả cho mỗi thuyền nhân "tỵ nạn" (bị cưỡng bách) hồi hương.

Chúng ta cũng hiểu rằng trước những biến cố trọng đại gần đây, như vụ giao tranh tại Bosnie Herzegovie, vụ tranh chấp Israel - Palestine,

các vụ khủng bố, đình công, xuống đường làm tê liệt nước Pháp hiện nay, thì những vụ tỵ thiếu, biểu tình phản đối đàn áp, phản đối những hành động vô nhân đạo tại Hong Kong, tại Phi Luật Tân, tại Mã Lai, chẳng còn một tầm quan trọng đáng kể đối với họ. Những đây là đối với người ngoài cuộc. Còn đối với chúng ta, là những người cùng máu mủ, những người cùng tỵ nạn chính trị và được may mắn định cư và có đời sống ổn định, chúng ta nở lòng nào làm ngơ trước thảm trạng của họ và quên câu *Bầu đi thủng lấy bí cùng, dẫu rằng khác giống nhưng chung một giàn* hay sao?

Chúng ta cũng hiểu rằng chính sách và định hướng chính trị được ấn định dựa trên những yếu tố căn bản thực tiễn. Nhưng không phải vì thế mà có quyền không đếm xỉa đến một số nguyên lý đạo đức mà một xã hội văn minh phải tôn trọng. Một trong những nguyên lý đó là sự tôn trọng con người và những quyền thiên nhiên của con người. Trong một xã hội bán khai, chuyên chế, mạng người là cỏ rác, nhân quyền bị coi rẻ, chà đạp. Vì muốn được hưởng nhân quyền nên người ta mới bỏ xứ sở ra đi hay lên tiếng đòi hỏi tự do nhân quyền ngay trong nước. Sự liên hệ giữa hai vấn đề thuyền nhân tỵ nạn và nhân quyền đưa đến nhận định: cách giải quyết vấn đề tỵ nạn tận gốc là phải làm thế nào nhân quyền được tôn trọng ngay tại chính nguyên quán của họ.

Nền văn minh Âu Tây chịu ảnh hưởng nặng nề của Thiên Chúa giáo. Tinh thần vị tha, nhân ái và tưởng trợ của Thiên Chúa giáo được thể hiện trong đoạn sau đây của Thành kinh: *Đừng giao trả lại cho chủ hần người nô lệ đã đến tìm cư trú tại nhà người. Hãy cho hần sống cùng người, cùng chung bối cảnh với người, tại bất cứ nơi nào hần lựa chọn, thành phố nào mà hần nghĩ là sẽ tìm được hạnh phúc. (Ne livre pas à son maître l'esclave qui vient se réfugier auprès de toi. Il vivra avec toi, dans ton milieu, à l'endroit qu'il choisira lui-même, dans l'une de tes villes, là où lui croit découvrir son bonheur).*

Trên thực tế, ngày nay, vì những lý do chính trị và kinh tế, người ta đã hành xử ngược hẳn lại. Thay vì *Đừng giao trả lại cho chủ hần...*, người thuyền nhân tỵ nạn đang bị cưỡng bách giao hoàn lại nguyên quán. Thay vì *Hãy cho hần sống cùng người, nơi nào hần nghĩ sẽ tìm thấy hạnh phúc...*, người thuyền nhân tỵ nạn đã phải sống những ngày tháng đen tối không khác gì sống trong tù ngục, ăn uống thiếu thốn, nhân phẩm bị chà đạp...

Bao nhiêu hành vi ngược đãi thuyền nhân Việt Nam gần đây đã xảy ra trước sự đứng đờng gần như dung túng của CUTN, trước sự lần tránh đến độ hèn nhát của những quốc gia xưa nay vốn được xem là thành lũy của nhân quyền, trước sự thờ ơ vô tâm của quần chúng.

Sau khi chấm dứt chế độ phong kiến và giải thoát con người khỏi ách nô lệ, Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền năm 1789 của Pháp đã xác định: Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng. Trước đó, bản Magna Charta của Anh từ 1215 và bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Mỹ từ 1776 cũng đã đề cao những nguyên tắc Tự Do Bình Đẳng và những quyền căn bản của con người.

Trong bản Hiến Pháp năm 1992 của Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa cũng có ghi những

quyền này. Các điều 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74 cũng nhắc lại các quyền mà người công dân được hưởng, như tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền được thông tin, quyền hội họp, lập hội, biểu tình, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do đi lại và cư trú trong nước, quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về, v.v... Cái khôn ngoan xảo thuật của cộng sản là không quên thêm mấy chữ theo quy định của pháp luật để trói buộc sự hành xử các quyền tự do trong một khuôn khổ hạn hẹp, tùy theo ý muốn của nhà cầm quyền.

Một số lớn người Việt yêu nước tranh đấu cho tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, v.v... đã bị đàn áp, bắt bớ, tù đầy, hoặc quản thúc, bao vây, như trường hợp các Hòa Thượng Huyền Quang, HT Quảng Độ và số đông Phật tử, các linh mục Công giáo, các tu sĩ Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hào, các Gs Đoàn Viết Hoạt, Bs Nguyễn Đan Quế và bao nhiêu người khác, mặc dầu Hiến Pháp 1992 đã minh thị: *Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án Nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm Sát Nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng luật. Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân (điều 71 HP, khoản 2 và 3); không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật (điều 72, khoản 1); công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép (điều 73, khoản 1 và 2).*

Như ta nhận thấy, hai vấn đề thuyền nhân tỵ nạn và nhân quyền liên hệ mật thiết với nhau. Giải quyết vấn đề thuyền nhân tỵ nạn cũng là giải quyết vấn đề nhân quyền. Vì phần lớn người tỵ nạn đã hoặc sẽ là nạn nhân của sự vi phạm nhân quyền, nên cách giải quyết tận gốc vấn đề thuyền nhân tỵ nạn là triệt tiêu hoặc ngăn chặn mọi sự vi phạm nhân quyền ngay tại nguyên quán họ. Đi tìm nhân quyền, đi tìm dân chủ, tự do là động cơ chính đã thúc đẩy những thuyền nhân bỏ nước ra đi.

Muốn thấu hoạch kết quả trong công tác tranh đấu cho thuyền nhân, các tổ chức và đoàn thể cần đặt nó trong kế hoạch tranh đấu cho nhân quyền. Như thế sẽ có được một hậu thuẫn mạnh mẽ của các cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp cũng như truyền thông ngoại quốc. Cần vận dụng khéo léo để biến sự hững hờ của họ trước vấn đề thuyền nhân tỵ nạn thành sự lưu tâm đến vấn đề nhân quyền.

Một sự kết hợp giữa các tổ chức đoàn thể là điều tối cần thiết, trong một kế hoạch có sự phối hợp và đồng thuận, với tinh thần bao dung. Nếu giữa chúng ta với nhau mà không bao dung nổi, thì làm thế nào đòi hỏi người ngoài bao dung với đồng bào ta được?

Không có tinh thần bác ái và liên đới quốc gia thì khó mà có được tinh thần bác ái và liên đới quốc tế, động cơ và mấu chốt cho một sự giải quyết các vấn đề thuyền nhân tỵ nạn và nhân quyền một cách êm đẹp.

TỪ "CON RỒNG CHÁU TIÊN" ĐẾN DÒNG GIỐNG "LẠC VIỆT"

• Phan Hưng Nhơn

Lời nói đầu:

Phần nhiều các dân tộc trên thế giới, khi tìm về nguồn gốc tiền sử của họ, cũng không khỏi không gặp những huyền thoại mở hồ như dân tộc Việt Nam ta vì thần thánh hóa tổ tiên mình vốn là sở thích của con người muốn thuở. Tuy vậy ngày nay cũng không nên quên trình độ tiến hóa về hiểu biết thời gian. Nếu cứ vô tình hay cố ý loại bỏ yếu tố thời gian thì linh cách của thần thoại sẽ trở nên dị đoan, lạc hậu, lỗ lã, hài hước, làm mất vẻ trang nghiêm đáng kính của thần thoại.

Lúc còn ở trong nước khi được hỏi về nguồn gốc của dân tộc, mọi người Việt thường nhanh chóng trả lời: "dân Việt Nam vốn dòng Tiên, Rồng". Nhưng ngày nay ở hải ngoại, nếu được người nước khác hỏi về nguồn gốc dân tộc mình, nhiều thanh thiếu niên Việt ngần ngại nghĩ không biết có nên nói "dân mình vốn con Rồng cháu Tiên" hay không, e dè rằng có thể bị chế giễu vì rằng giữa thời buổi khoa học tiến bộ này mà còn nói chuyện thần thánh huyền hoặc.

Vì vậy thiết tưởng cũng nên tìm cách dừng dẫn giải thích cội nguồn của mình.

CON RỒNG CHÁU TIÊN

Truyền thuyết xưa từng lưu lại rằng người Việt Nam ngày nay là hậu duệ của Âu Cơ và Lạc Long; vốn dòng giống Tiên Rồng. Truyền thuyết lưu lại chỉ đơn giản như thế, nhưng các sử gia xưa vì tính tự hào dân tộc muốn chứng tỏ nguồn gốc vẻ vang của tổ tiên, nên đã thần thánh hóa các Vị. Cho đến nay cũng không ai biết được tên thật của Quốc Mẫu và Quốc Tổ. ÂU CƠ và LẠC LONG chỉ là những danh xưng của những người đời sau chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán, đặt ra để chỉ Chức vị của Hai Vị. Trong danh xưng Âu Cơ, "cơ" có nghĩa là vợ vua, Âu có nghĩa là người Âu hay thuộc tộc Âu. Lạc Long là Rồng Lạc. Rồng là tượng trưng cho một linh vật sống ở dưới nước, ở biển. TIÊN là người sống trên núi. (Trong chủ

TIÊN viết theo lối chữ Hán (仙 人), TIÊN gồm có chữ NHƠN (人) là "người" và chữ SƠN (山)

là "núi"). Khi lưu lại cho con cháu truyền thuyết dòng giống Tiên, Rồng, Tổ Tiên người Việt chỉ muốn nhắc nhở cho hậu thế biết rằng: dân tộc Việt Nam được cấu thành do dung hợp của những cộng đồng nhân chủng từ "biển khơi" tiến vào cùng từ "núi rừng thảo nguyên" tiến xuống. Hàng loạt truyền tích xưa lưu lại tại các vùng Hà Sơn Bình, Hà Bắc, Vĩnh Phú, cùng những phong tục, miếu đền thường nhắc nhở đến Quốc Mẫu Âu Cơ, người phụ nữ đảm đang từng đưa nửa số con mình đến vùng Hạ Hòa (Vĩnh Phú) sinh cơ lập nghiệp, bày cho con, cho dân, đốt nương trồng lúa, đào xới các bãi ven sông để trồng mía, trồng dâu, hoặc nuôi tằm dệt lụa. Kỳ ức dân gian vẫn còn ghi nhớ tình thân dưng cảm của Cha Rồng trong quá trình đưa nửa số con còn lại, từ Phong Châu đến Châu Hoan, khởi đầu công cuộc chinh phục vĩ đại với "biển cả", diệt trừ các loại thù tộc, để mở rộng địa bàn cư trú, tăng thêm diện tích trồng lúa nước cho con dân. Mẹ tộc Âu, cha tộc Lạc. Mẹ Tiên Âu, cha Rồng Lạc, phản ánh của sự hòa đồng của hai bộ tộc chủ chốt để hình thành về sau cư dân của một nước có tên là Âu Lạc.

Những phát hiện gần đây của các ngành khoa học mỗi đều minh chứng sự chính xác của truyền thuyết con Rồng cháu Tiên:

Ngôn ngữ học nói rằng dân Việt ngày xưa nguyên là dung hợp của những cư dân vùng núi rừng nói tiếng Tây cổ, Tạng-Miến với những cư dân vùng đồng bằng và vùng biển nói tiếng Môn-Khmer hay Mã Lai cổ.

Ngành khảo cổ cũng minh định rằng: Vào khoảng vài thế kỷ cuối thiên niên kỷ thứ hai và đầu thiên niên kỷ thứ nhất trước Tây lịch đã



hình thành hai hạt nhân của hai liên minh bộ lạc lớn tại dọc lưu vực sông Hồng ở phía Bắc và đồng bằng sông Mã ở phía Nam. Từ hai khu vực này xu thế thống nhất ngày càng được đẩy mạnh để từ những nhóm người có quan hệ gần xa với nhau trong từng khu vực riêng, tiến lên hình thành một khối thống nhất người Việt cổ.

Tài liệu dân tộc cũng cho biết những dân tộc ở về phía Nam nước Âu Lạc thường gọi những cư dân vùng sông Mã là người Doạn. Các dân tộc ở về phía Bắc và Tây Bắc gọi những người dân vùng trung du và đồng bằng Bắc Việt xưa là người Keo. Vậy phải chăng người DOAN và người KEO là hai liên minh bộ lạc chủ yếu đã

hình thành những cư dân của lãnh thổ Văn Lang xưa?

Vì vậy người Việt Nam ngày nay vẫn có thể tự hào mình thuộc dòng giống Tiên, Rồng, một hợp chủng của tinh hoa của hai cộng đồng nhân chủng xưa từng cư trú tại lãnh thổ Bắc Việt từ những thời xa xưa của lịch sử và là chủ nhân của những nền văn hóa huy hoàng và đặc biệt là nền văn hóa Đông Sơn từng một thời sáng chói ở Đông Nam Á.

Dòng giống Lạc Việt

Lạc Việt, Bách Việt hay Văn Lang đều là những danh xưng do người Hán, người Tàn hoặc các sử gia Việt sống 15 hoặc 16 thế kỷ sau thời kỳ tiền sử, đặt ra cho những người hay địa danh trước đó chưa có tên hoặc có tên mà đã bị thay thế.

Lạc Việt là gì? Nhiều người đã cố giải thích danh xưng đó. Học giả Đào Duy Anh thì nói rằng để chỉ dân Việt thường lấy chim Lạc làm vật tổ. Nhưng lịch sử từng cho biết dân Lạc Việt không chỉ lấy chim Lạc làm vật tổ mà còn nhiều thú khác. Và lại chữ Lạc có nhiều nghĩa. Lạc có thể là con chim nước ở bọ. Theo sách Quảng Vận đời Tống thì Lạc là con cú mèo, hoặc có thể là con ngựa trắng bờm đen. Với những định nghĩa ấy, Lạc đi kèm với chữ Việt chẳng có diễn tả được gì cả.

Vậy muốn hiểu rõ nghĩa của danh xưng Lạc Việt thì trước hết nên tìm hiểu nguyên do xuất hiện của từ Lạc.

Từ Lạc xuất từ một đoạn văn trong sách Trung Hoa, *Giao Châu ngoại vực ký* từng được ghi lại trong sách *Thủy Kinh Chú*. "*Thời xưa Giao Chi chưa có quận huyện, thì ruộng đất có ruộng lạc, ruộng ấy theo thủy triều lên*

xuống mà làm. Dân khẩn ruộng ấy mà ăn nên gọi là Lạc dân".

Tăng Cỗn, thủ sử Giao Châu đời Đường viết trong sách *Việt Chí*. "*Giao Chi có lạc điền, theo nước triều lên xuống mà làm*".

Từ Mã Quang trong sách *Tứ Trị Thông Giám* hay *Tứ Mã Trinh* trong sách *Quảng Châu Ký* đều ghi: "*Giao Chi có ruộng lạc, dân sống bằng ruộng đó, theo thủy triều lên xuống mà cấy cấy gọi là Lạc dân*".

Trong sách *An Nam Chí*, Cao Hùng Trưng đời Minh có ghi: "*Giao Chi xưa, khi chưa được chia thành quận huyện, có ruộng lạc theo thủy triều lên xuống, khai khẩn ruộng đó là Lạc dân*".

Như thế các tác giả xưa trên đây đã giải thích rõ ràng ý nghĩa của từ Lạc Điền.

Kỳ điền lòng triều thủy thượng hạ
(rộng ấy theo nước triều lên xuống)

(Giao Châu ngoại vực kỳ)

Quán điền lòng triều thủy thượng hạ
(Tháo nước vào ruộng theo nước triều lên xuống)

(Giao Chỉ thành kỳ)

Ruộng dựa vào nước thủy triều lên xuống là ruộng chỉ có thể cấy cấy vào dịp nước rút hay nước rặc. Loại ruộng này theo ngôn ngữ xưa ở miền Bắc thường được gọi là nước *Rặc*.

Rặc là do biến âm của tiếng Việt-Mường xưa RÁC có nghĩa là NƯỚC. Nên nhớ rằng những từ tiếng Việt-Mường xưa qua nhiều thời gian đã nhiều lần biến âm để trở thành tiếng Việt ngày nay. Quy luật biến đổi phụ âm trong tiếng Việt và luật đối ứng ngữ âm giữa tiếng Việt và tiếng Mường thường cho thấy nhiều sự biến đổi, ví dụ như:

a thành ă dạng thành đàng

ô thành a hột thành hạt

rặc thành rạc

r thành n rạc thành nác (1)

a thành ư nác thành nước

(1) tại nhiều tỉnh Bắc Trung Phần nhiều nơi ngày nay dân địa phương vẫn còn nói NÁC thay vì nói NƯỚC.

Trong hệ thống âm vị tiếng Hán không có âm "R" và người Trung Hoa thường dùng âm "L" để thay thế âm "R" này, nên có thể vì thế mà Rặc → Rạc → Lạc.

Như vậy Lạc Điền là Ruộng Nước. Lạc Dân là dân làm ruộng nước. Nguồn gốc của từ Lạc như thế rất phù hợp với lời giải thích trong Giao Châu Ngoại Vực Kỳ hay Giao Châu Thành Kỳ.

Tuy rằng ngày nay nguồn gốc cây lúa vẫn còn là vấn đề đang còn được tranh luận, nhưng đa số các nhà khảo cổ cũng như những nhà chuyên môn về canh nông trên thế giới đã có quan niệm rằng cây lúa có thể có nguồn gốc từ Việt Nam và ngay từ thời nước Văn Lang người Việt Nam đã thuần hóa được cây lúa và trồng trọt một cách phổ biến, nhất là lúa nước. Nhiều thư tịch xưa của Trung Hoa như sách Quảng Chí, Đông Quang Hán Kỳ, Di Vật Chí hay Thủy Kinh Chủ đều xác nhận như vậy. Do lối trồng lúa nước đặc thù này mà tổ tiên ta được người Hán, người Tày gọi là Lạc Việt nghĩa là Loại Dân Sống Ngoài Vòng Lễ Giáo Của Nhà Chu và chuyên làm ruộng lúa nước. Vì không biết nên gọi dân tộc ta xưa là gì nên người Tày người Hán đã dựa theo một lối sinh hoạt của tổ tiên ta để tạo ra tên gọi, cũng như họ từng căn cứ rằng ở vùng Triết Giang có con sông Âu, Phúc Kiến có con sông Mân mà gọi cư dân các vùng đó là Âu Việt hay Mân Việt. Từ "Việt" thời xưa đã được người Hán người Tày và nhất là Từ Mã Thiên dùng để phân biệt khối dân sống hỗn độn ở miền nam sông Dương Tử với dân Hồ, Hán ở phương Bắc. Từ Mã Thiên đã gọi chung họ là *bách việt*. Những tộc dân trong khối *bách việt* này tuy ở gần nhau nên cũng có thể có một vài nếp sống giống nhau nhưng họ cũng không phải Cùng Chung Một Nguồn Gốc Huyết Tộc hay Ngôn Ngữ. Từ "việt" ở đây được dùng để chỉ tính chất của một loại dân chớ không phải là danh xưng của một loại

dân. Cũng như khi chúng ta nói *người thượng Rade, người thượng Sédang, người thượng H'mong*, thì từ Thượng được dùng để diễn tả rằng đó là những tộc dân sống ở miền núi, miền cao nguyên mà thôi chớ không phải để nói rằng dân Sédang, Rade, H'mong là cùng chung một tộc. Vì "việt" đối với người Tày, người Hán có nghĩa như vậy, nên về sau khi đặt tên cho một tộc dân nào ở phía nam sông Dương Tử họ đều đính kèm thêm từ "Việt" để chỉ rõ dân đó ở về phía Nam; từ đó sanh ra những danh xưng: U Việt, Điền Việt, Âu Việt, Mân Việt, Lạc Việt v.v... Những khó nãi một số sử gia ta xưa chịu nặng ảnh hưởng Hán nho lại không chịu hiểu như thế. Họ không hiểu trong danh xưng "*bách việt*", *bách* có nghĩa là "nhiều", mà cử đích ninh *bách* là "trăm" và cho rằng *Bách Việt* là 100 tộc dân Trung Việt huyết tộc để từ đó đưa Âu Cơ và Lạc Long từ Bắc Việt qua miền sông Dương Tử để làm cha mẹ trăm người con tộc trưởng của 100 tộc *Bách Việt*, hồng đế từ đó nối liền được với Viêm Đế, Thần Nông.

Điều đáng lưu ý là TIỀN NHÂN chúng ta từ thời thượng cổ cho đến cận đại Không Bao Giờ Tự Xưng Minh Là NGƯỜI VIỆT. Vẫn biết rằng trong máu huyết người Việt Nam ngày nay có lai một chút ít "máu Việt" do Tổ Tiên ta ngày xưa phải tiếp nhận một thiểu số dân miền nam Trường Giang di tản tránh quân Tần hoặc một số dân do Mã Viện đưa sang, nhưng TIỀN NHÂN chúng ta từ thời tiền sử cho đến thời cận đại đều chỉ luôn luôn xưng mình là *dân NAM*, nước mình là *nước Nam*. Năm 544, sau khi chiến thắng quân đô hộ nhà Lương xong, Lý Bí cũng tự xưng là Lý NAM đế (vua nước Nam). Mai Thúc Loan, trong bản hiệu triệu nhân tài đầu quân dưới cờ khởi nghĩa của ông để chống quân nhà Đường, cũng nêu mục đích là để "dân NAM đời đời hưởng phúc". Để khích lệ linh thần kháng chiến của quân dân chống quân xâm lăng nhà Tống, tướng Lý Thường Kiệt đã từng làm bài thơ bất hủ:

NAM quốc sơn hà, NAM đế cư

Tiệt nhiên định phận tại thiên thu...

Trước mọi thủ đoạn đe dọa dụ dỗ và mua chuộc của quân Nguyên, tướng Trần Bình Trọng, tuy sa vào tay địch vẫn hiên ngang thét: "*Ta thà làm ma nước NAM, chớ không thêm làm vua đất Bắc*". Những người lính già trong quân đội xâm lăng nhà Nguyên từng bao lần nếm mùi thất bại ở nước Nam, đều mang tâm trạng lo âu bi đát mỗi khi được lệnh xuất quân Nam tiến, đã được nhà thơ Trung Nguyên diễn tả:

Linh già từng trải mùi chinh chiến,

Nghe nói NAM chinh ư mặt mày.

Năm 1789, trong lời dụ tướng sĩ tại Thanh Hóa, trước khi tiến quân về Thăng Long, vua Quang Trung cũng đã nói lên quyết tâm đánh bại quân nhà Thanh: "..., Đánh cho sử tri NAM Quốc anh hùng chi hữu chủ".

Ngoại trừ các triều đại Hậu Lý, Hậu Lê, chịu nặng ảnh hưởng của Hán nho, đã chấp nhận quốc hiệu Đại Cồ Việt và Đại Việt, cũng triều đại Gia Long bị triều đình nhà Thanh ép phải sử dụng quốc hiệu Việt Nam, chớ từ xưa đến nay nước ta thường có những quốc hiệu như Âu Lạc, Vạn Xuân, An Nam hoặc Đại Nam. Từ năm 1820, vua Minh Mạng từng ban chiếu tuyên bố không chấp nhận quốc hiệu "Việt

Nam" mà vào năm 1802, triều đình nhà Thanh đã gán ép cho Binh bộ Thượng thư Lê Quang Định sử thần của vua Gia Long. Vua Minh Mạng đã ban chiếu loan báo quốc hiệu của nước ta là "Đại Nam". Quốc hiệu Đại Nam này được sử dụng từ năm 1820 cho đến cuối triều đại của Bảo Đại vào năm 1945. Những dưới bất cứ triều đại nào và dầu đất nước có mang quốc hiệu gì đi nữa, dân ta qua các đời vẫn luôn luôn tự gọi mình là dân NAM, do ý thức của TIỀN NHÂN luôn luôn lấy Trung Hoa làm chuẩn mực đối sánh. Họ chỉ xem Trung Hoa là Bắc quốc, vua Trung Hoa là Bắc đế, người Trung Hoa là Bắc nhân, còn về phần mình là Nam quốc, Nam đế và Nam nhân và không chấp nhận Trung Hoa như một "trung quốc". Chỉ vào năm 1945, khi nhà thám nho Trần Trọng Kim được đề nghị làm Thủ Tướng thì không hiểu do đâu cái quốc hiệu "Việt Nam" lại tái xuất hiện trở lại. Tiếp theo đó cuộc chiến tranh ở nước ta được quốc tế chú ý cùng với danh xưng Việt Nam và từ đó dân tộc ta được gọi là dân tộc Việt.

Sự tích CON RỒNG CHÁU TIÊN hoặc danh xưng Lạc Việt có thể nên được hiểu như thế. Tuy rằng thần thánh hóa Tổ Tiên mình vốn là sở thích của con người muốn thuở những giữa thời đại mà khoa học tiến bộ nhanh chóng như hiện nay, lớp trẻ vừa lớn lên đã biết suy luận. Quá nhiều huyền thoại huyền hoặc, hoặc quá nhiều đề cao nhảm nhí đầy mê tín về TIỀN NHÂN chúng ta, chẳng những không khơi dậy trong lòng lớp trẻ tinh thần tự hào mà ngược lại có thể hủy diệt niềm tin của chúng về cội nguồn dân tộc.

(1) Dân tộc Việt Nam luôn luôn lớn kính Lạc Long và Âu Cơ là Quốc Tổ, Quốc Mẫu. Từ nghìn xưa đã có tục lệ lưu lại danh ngày đầu năm để thờ cúng Ông Bà, Tổ Tiên mà trên hết là Quốc Tổ Lạc Long và Quốc Mẫu Âu Cơ. Ngày đầu năm của lịch dân tộc ngày xưa trùng vào ngày mồng 1 tháng Ba của Âm lịch ngày nay.

Những suốt thời gian bị Tàu đô hộ, dân ta bị ép buộc phải theo nếp sinh hoạt của văn hóa Tàu và vui Tết vào ngày mồng 1 của lịch Tàu tức là Âm lịch ngày nay. Nhưng dân ta vẫn giữ đúng lễ Quốc Tổ vào ngày mồng 1 tháng Ba của lịch Tàu để ghi nhớ ngày đầu năm thật sự của dân tộc.

Theo đúng lời ước hẹn với vua Hùng cuối cùng, An Dương Vương cho xây đền thờ các vua Hùng ở đồi núi Nghĩa Lĩnh để dân chúng tôn thờ các vua Hùng là vị đã Có Công Lập Quốc, đoàn tụ các bộ lạc xưa thành một khối thống nhất, hình thành cư dân nước Văn Lang xưa. Lễ giỗ cử hành hằng năm vào ngày mồng 10 tháng Ba Âm lịch ở một số địa phương vùng đất tổ Vĩnh Phú.

Từ năm 1920, thực dân Pháp lúc đó đang chiếm cứ các quốc gia Đông Dương, hằng năm thường cử hành lễ Quốc Khánh 14 tháng 7 của họ và bắt buộc dân chúng bản xứ phải hồ hởi tham dự làm giống như những người này cũng là cùng giống dòng Gaulois như họ. Vì vậy lại *Bách Việt*, các nhà ái quốc Việt phản ứng lại bằng những lễ GIỖ QUỐC TỔ và Lễ Kỷ Niệm Hùng Vương Lập QUỐC LỄ mồng 1 đến mồng 10 tháng Ba âm lịch hằng năm. Những không hiểu vì nguyên do nào hoặc do lỗi làm hay nói gọn, thời gian từ thời khởi đầu đệ nhị thế chiến 1939, danh xưng lễ này bị thủ ngăn lại và ngày nay người Việt thường chỉ còn nói ngắn lại để rồi phải hiểu làm là lễ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG. Đó là một SAI LÂM LỖN các vị Hùng Vương chỉ có công lập quốc nên phải được nhớ ơn tôn kính như thế. Không nên lẫn lộn với lễ GIỖ QUỐC TỔ Lạc Long Âu Cơ.

NGÒI BÚT TRÍ TUỆ CỦA Hà Sĩ Phu

◆ Nguyễn Khang & N.T.

Tin ông Hà Sĩ Phu bị bắt giam ở Hà Nội ngày 05.12.1995 đã được nhiều tờ báo ở hải ngoại loan báo. Trong hai ngày 21 và 22.12.1995 Cộng đồng người Việt ở Đức đã tổ chức tuyệt thực, biểu tình trước Sở quán Việt Nam ở Bonn đòi trả tự do cho ông cũng như các tù nhân chính trị và tôn giáo. Nhiều tờ báo đã đăng cả bài hay trích đăng, giới thiệu tóm tắt các bài báo, bài phỏng vấn của ông như ở Đức các tờ: Thiên Chí, Bản Tin Đức Quốc, Sinh Hoạt Cộng Đồng, Cánh én, Hy vọng, Dân Chủ Cho Việt Nam, Vietnam Forum, Viên Giác, Lá Thư Đông Âu; ở Pháp có: Thông Luận, Việt Nam Liên Minh, Nhân Bản, Diễn Đàn; ở Hoa Kỳ có: Kháng Chiến, Xây Dựng, Thế Kỳ 21, Ngày Nay ... và một số tờ báo khác. Từ những tờ báo ôn hòa thường bị chụp mũ "thân Cộng Sản" như Thông Luận, Diễn Đàn ở Pháp đến những người như Tâm Trang Ngô Trọng Anh đều thấy tính cách trí tuệ trong bài báo của Hà Sĩ Phu. Vậy Hà Sĩ Phu là ai? Ông đã làm được gì? và viết những gì?

Tám biến chỉ đường phải quay ngược lại

Giới trí thức trong nước biết nhiều đến Hà Sĩ Phu từ cuối năm 1988 với bài viết khoảng mười trang chưa được in và đăng ở đâu, chỉ chuyển tay qua bản đánh máy hay sao chụp (photocopy) mang tựa đề "Đất tay nhau, đi dưới những tám biến chỉ đường của trí tuệ". Trong đó, tác giả phân tích nguồn gốc những nghịch lý của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa và tập trung lý luận phê phán ngay vào hòn đá tảng của chủ nghĩa Mác là đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Khi đó không ít người cho đây là việc làm "động trời" dám đụng vào vùng "đất cấm" dưới chế độ cộng sản. Người ta có thể cho rằng ở Việt Nam, Hà Sĩ Phu là người đầu tiên dùng lý luận một cách hệ thống, "lôgic" phê phán chủ nghĩa Mác. Bài báo được lan truyền khắp nước, trong các trường Đại Học và đến tận Bộ Chính Trị Đảng CSVN ở Hà Nội. Sức công phá và ảnh hưởng của bài báo khá lớn đến mức chính quyền phải huy động lực lượng hùng hậu của các cơ quan tư tưởng văn hóa như Viện Triết Học, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Ban Văn Hóa

Tư Tưởng Trung Ương, các báo chí địa phương và trung ương, các tờ báo lớn như Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân... trong hai năm đã viết hơn 30 bài và sách để chống đỡ, bôi nhọ bài tiểu luận này. Người ta ví: "Hà Sĩ Phu như một võ sĩ bị trói tay để một đám đông tha hồ quần thảo". Những ông như một "bông ma" đe dọa chế độ. Thậm chí trong cuốn Dự Thảo Cương Lĩnh của Đại Hội Đảng lần thứ VII, Ủy viên Bộ Chính Trị Đào Duy Tùng cũng đề cập tới bài đó như một ví dụ cụ thể duy nhất làm đối trọng. Sau bài viết này ông bị buộc phải về hưu non ở tuổi 50 và bị công an Lâm Đồng theo dõi, giám sát chặt chẽ. Có lần ông bị công an bắt, tra hỏi trong 10 ngày vì tình cờ ông đến thăm nhà văn Dương Thu Hương đúng lúc bà đang bị khám nhà và bắt giữ.

Trong một dịp tình cờ, tháng 5.1993 tờ báo Thông Luận ở Pháp có được và in lần đầu tiên bài báo nói trên. Và dù luận mới biết tên thật của ông là Nguyễn Xuân Tự. Ông sinh ngày 22.4.1940 (Canh Tý), quê ở làng Đông Hồ, huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh (cũ), mười năm lại đây cư trú tại số nhà 4E phố Bùi Thị Xuân, Đà Lạt. Ông là Phó Tiến sĩ Sinh học tại Viện Hàn Lâm Khoa Học Tập Khắc và là Viện phó Phân viện Đà Lạt, Viện Khoa học Việt Nam. Ông không phải là đảng viên Đảng Cộng Sản. Vợ ông là bà Đặng Thị Thanh Biên. Hai ông bà không có con. Ngay trong nhà ông bà có sạp hàng tạp hóa bán cả bánh bao và bia chai. Người ta có thể suy ra cuộc sống đạm bạc của gia đình khi ông bị về hưu non.

Năm 1993 ông viết tiếp "Đôi điều suy nghĩ của một công dân" (khoảng 40 trang). Ông cũng vừa gửi cho bạn bè tập tài liệu "Chia tay ý thức hệ" vào tháng 8.1995 vừa qua, tạo sự chú ý đặc biệt của cộng đồng trong nước và nước ngoài, đặc biệt giới trí thức Việt Nam.

Hà Sĩ Phu đã viết như thế nào? Trước hết những bài viết của Hà Sĩ Phu mang tính trí tuệ, khách quan, lý luận một cách khoa học, không thành kiến (nói theo nhà Phật là vô chấp, gạt bỏ lớp màn vô minh che lấp). Những bài viết không cuồng tín, không thù hận. Ông viết: "Mọi người hãy tạm thời thoát ly khỏi những nếp suy nghĩ mà ta đang có, kể cả những "tư duy" đang được coi là "đổi mới", tạm thời thoát ly khỏi những điều đang gắn chặt với quyền và lợi của ta hàng ngày để cùng ngồi lên chiếc xe của tư duy logic. Trong thế giới của tư duy thì không có vùng nào là vùng cấm. Mọi hiện tượng, mọi phạm trù, mọi nhân vật, mọi chủ nghĩa... đều là những dữ kiện của bài toán không hơn mà cũng không được kém".

- Ông đã viết một cách hệ thống, logic và không rơi vào vụn vặt. Ông đi vào cốt lõi của vấn đề như phê phán hòn đá tảng của chủ nghĩa Mác, về bản chất sở hữu của con người, về mô hình tổ chức xã hội của nhân loại như vấn đề đức trị và pháp trị, về sự cộng hưởng giữa chất phồn kiến và chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong các tiểu luận ấy ít thấy các vấn đề siêu hình, trừu tượng mà ông đã lý giải ngay trong thực tế và dùng thực tế xã hội để kiểm nghiệm lại lý luận của mình.

- Các bài viết đều tinh táo, không cực đoan tả hay hữu có cái nhìn khoan dung, tha thứ

nhưng không kém phần chua chát, sấm hối và mang đầy tình người. Ông kêu gọi đặt quyền lợi của Dân Tộc, Tổ Quốc lên trên các chủ nghĩa, các tổ chức... Ông đề cao phần trí tuệ trong các bài viết để tiến tới chân, thiện, mỹ.

- Vì biệt tài của ông là diễn đạt các vấn đề chính trị, triết lý tổng quát và cao siêu nhưng lại dễ hiểu như đời thường bằng các hình ảnh, ví von, lời văn châm biếm, cay độc kiểu sĩ phu Bắc Hà nhưng nhiều khi dí dỏm, cô duyên, hấp dẫn và đầy thú vị.

- Bài viết của ông phù hợp với tiếng nói, hơi thở của nhân dân trong nước. Nó có sức truyền cảm, lôi cuốn nên đã có khả năng nhanh chóng lan truyền khắp nước. Đặc biệt hấp dẫn được giới trí thức vì lý luận nghiêm túc, khoa học và sắc bén.

- Những bài viết của Hà Sĩ Phu đều có tính chất sáng tạo, độc lập, khám phá cái mới, đặt ra những vấn đề tự mình suy nghĩ hoặc trước đó chưa có ai nêu ra. Nó như những bản Luận Văn Cao Học về khoa học xã hội. Tuy nhiên do hoàn cảnh sống ở trong nước và đối tượng bài viết là cả những đảng viên cộng sản nên có thể một vài ý kiến, từ ngữ của Hà Sĩ Phu chưa phù hợp với đồng bào hải ngoại, điều đó khó tránh khỏi.

Những bài viết của ông là những bài tranh đấu cho tự do tư tưởng. Ông viết: "Hãy thử để cho trí tuệ được vài phút hoàn toàn tự do, xem nó có thể mách bảo ta điều gì. Sau đó nếu thấy không có gì ích lợi thì xin mọi người coi đây như những lời nhảm nhí mà loại nó ra khỏi bộ nhớ tưởng cũng chẳng tốn kém là bao. Ít ra điều đó cũng chứng tỏ rằng chúng ta đã có sự trao đổi dân chủ thực sự".

Có thể tóm lược ý tưởng các bài viết của ông như là lời ông yêu cầu: "Hãy quay ngược các tám biến chỉ đường của chế độ". Chủ nghĩa Cộng Sản đã không bị đánh bại bởi sức mạnh quân sự mà bởi chính cuộc sống, bởi trí tuệ của nhân loại. Ông tin tưởng: "Nhân loại, như lịch sử đã từng chứng minh, rồi cuộc vẫn dắt tay nhau đi chung trên một con đường, con đường tiến hóa, thênh thang, dưới những tám biến chỉ đường của trí tuệ".

Trong ba bài viết, ông Hà Sĩ Phu trình bày khá nhiều vấn đề. Nhưng do trình độ và điều kiện có hạn, trong bài giới thiệu này tôi đã không đề cập được tới các chứng sau đây trong bài viết của ông:

- Suy nghĩ về bản chất con người và xã hội
- Suy nghĩ về tính cách Việt Nam và sự tha hóa lịch sử
- Triết học Mác-Lê: khủng hoảng phương pháp luận
- Chính trị Mác-Lê: Phong kiến biến tướng
- Tính văn hóa thấp của trào lưu Cộng sản
- Đổi mới là tự vượt qua mình.

Sau đây xin tóm tắt giới thiệu một phần trong những luận điểm của ông.

Nguồn gốc những nghịch lý trong chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa

Theo ông Hà Sĩ Phu người cộng sản chân chính hy sinh chiến đấu cho mục đích lý tưởng là xây dựng một xã hội ưu việt, công bằng, tốt đẹp được già định là: "không còn chiếm hữu bóc lột, nâng suất lao động cao, xã

hội phát triển, dân chủ, tự do đầy đủ tính chất tập thể, tính quốc tế, tính duy vật, tính khoa học và tính chân thực...". Nhưng thực tế họ đã hy sinh cả cuộc đời để chỉ thấy trước mắt một xã hội hiện nay cấu thành bởi toàn những "nghịch lý":

- Hệ thống "dân chủ gấp triệu lần" lại vướng mắc chính vấn đề dân chủ

- Hệ thống tiêu biểu cho sự thật thì đang phải cố chữa cho được bệnh nói dối

- Hệ thống tiêu biểu cho triết học duy vật lại là điển hình của bệnh duy ý chí

- Hệ thống ưu việt, tiêu biểu cho sự giải phóng con người, thì lại không ưu việt về quyền con người, luôn bị chỉ trích về quyền con người

- Hệ thống tiêu biểu cho sự đề cao những giá trị tinh thần thì lại "xuống cấp những giá trị đạo đức" đang cần làm lành mạnh trở lại những quan hệ xã hội và gia đình

- Hệ thống tiêu biểu cho tinh thần nhân loại, tính tập thể thì lại xuất hiện nhiều ví dụ về tệ sùng bái cá nhân

- Hệ thống tiêu biểu cho sức sáng tạo của trí thức thì vấn đề trí thức lại cứ cộm lên như một hạt nhân của toàn bộ cái hiện thực cần phải cải tổ

- Chúng ta vẫn nói sự thắng thua giữa các chế độ tốt cuộc là ở năng suất lao động. Vậy mà trong trường hợp các quốc gia bị chia cắt làm hai, nửa thuộc phía tư bản "giấy chết" cũng có năng suất lao động và chất lượng sản phẩm tốt hơn nửa kia"

Sắp xếp, lý giải hệ thống nghịch lý ấy được tác giả trình bày dưới dạng: Sơ đồ về quan hệ nhân quả giữa các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Nhìn bao quát toàn sơ đồ, tác giả rút ra điều mấu chốt là: *Dùng phương tiện không thích đáng thì không tới được mục đích.* Phủng tiện ở đây là con đường đấu tranh giai cấp cực đoan và công cụ chuyên chính vô sản. Hà Sĩ Phu đã dùng lý luận sáng suốt và sắc sảo nêu lên sự phi lý và thiếu sót của hai vấn đề trên gọi là hòn đá tảng của chủ nghĩa Mác.

Phê phán hòn đá tảng của chủ nghĩa Mác

Theo Mác: "Lịch sử tất cả các xã hội cho đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp". Điều này không đúng. Hà Sĩ Phu phân tích: "Một khi đã xác định rằng sự thắng thua trong tiến hóa là sự thắng thua về năng suất lao động và chất lượng sản phẩm thì phải xét nhân tố trực tiếp quyết định năng suất và chất lượng. Nhân tố ấy không thể là gì khác ngoài trình độ khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý tức là trình độ của trí tuệ. Vậy thì sự "thi đua trí tuệ" hay "đấu tranh trí tuệ" mới là động lực của sự phát triển, chứ không phải sự đấu tranh giai cấp. Sự thắng thua về trí tuệ quyết định trình độ cả một nền sản xuất mới là mối "quan hệ dọc", quan hệ tiến hóa. Còn hiện tượng đấu tranh giai cấp chỉ có tác dụng giải quyết sự công bằng trước mắt tức là thuộc "quan hệ ngang", có thể ảnh hưởng thúc đẩy đối với sự phát triển nhưng không phải động lực trực tiếp quyết định sự phát triển của lịch sử. *Tóm lại luận điểm đấu tranh giai cấp là động lực phát triển xã hội của Mác chưa thấy*

vai trò cốt lõi của Trí Tuệ trong quá trình tiến hóa.

Ngoài ra đem cái nhìn giai cấp trùm lên mọi hiện tượng của con người và xã hội sẽ gặp lúng túng khi giải quyết vấn đề trí thức, vấn đề tôn giáo, vấn đề dân tộc cũng như nhiều vấn đề xã hội khác. Khi không chấp nhận có những mặt của xã hội nằm ngoài "giai cấp" đã làm cho con người trở nên nghèo nàn một cách đáng sợ".

Phê phán công cụ chuyên chính vô sản, Hà Sĩ Phu viết: "*Không thể hiểu hết con người nếu không hiểu vấn đề sở hữu.* Phạm trù sở hữu bao gồm hai bộ phận có tài sản và có quyền. Mắc thật có lý khi truy sự bất công trong xã hội tới tận hang ổ của nó là sự chiếm hữu, nhưng hang ổ đó có hai buồng thông nhau thì ông chỉ xử lý có một. Mắc chỉ thực hiện sự chia công bằng đối với tiền (tư liệu sản xuất) mà không chia quyền. Đây là điều mất cảnh giác và là ảo tưởng... Mắc đã xử lý rất không công bằng đối với hai bộ phận của sự chiếm hữu. Ở mặt chiếm hữu tư liệu sản xuất thì Mác đã quá nghiêm khắc, đáng lẽ chỉ nên chống sự tập trung tư liệu sản xuất quá lớn thì ông chủ trương xóa bỏ mọi sở hữu tư nhân, làm mất đi các động lực tự nhiên của đời sống. Với quyền lực xã hội thì Mác lại quá nuông chiều cho nó quyền chuyên chính với hy vọng rằng trong một tương lai xa xôi nó sẽ tự tiêu vong. *Chiếm hữu quyền lực mới là chiếm hữu triệt để nhất.* Điều đó nhân loại đã có thừa bài học, còn một thủ "quyền lực tự tiêu vong" thì suốt lịch sử hàng triệu năm chưa có một tín hiệu nào để dự đoán nó cả".

Cả về lý luận và thực tế của cuộc thử nghiệm chủ nghĩa Mác trên thế giới đã thất bại. Hòn đá tảng của chủ nghĩa Mác là con đường đấu tranh giai cấp và công cụ chuyên chính vô sản do thiếu sót và phi lý, ảo tưởng như ông Hà Sĩ Phu phân tích đã bị thực tế từ bỏ. Nhưng ban lãnh đạo Đảng CSVN vẫn dùng chủ nghĩa Mác làm chiếc bình phong che đậy để duy trì quyền lực chuyên chính của mình.

Lật Tẩy chiếc Bình Phong

Trong phân tích khoa học, Hà Sĩ Phu không để tình cảm và tư tưởng chủ quan ảnh hưởng đến lý luận của mình. Ông tinh táo trước sự thật. Ông viết: "Học"thuật Mác-Lê tuy không đúng dùng vào việc xây dựng xã hội vẫn minh ngày nay và tuy đã gây cho nước ta những tổn thất không phải không đau đớn, nhưng cũng đã có công giúp chúng ta huy động sức mạnh Dân Tộc làm cuộc khởi nghĩa Tháng Tám và cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thay đổi vị trí nước ta trên bản đồ thế giới". Về ưu điểm của bộ máy chuyên chế, ông viết: "Bộ máy ấy trưởng thành từ phong trào giải phóng dân tộc đầy dạn kinh nghiệm, có khả năng quy tụ và vận động quần chúng đông đảo, nhất là nhân dân lao động, đây là một năng lực quý giá mà một lực lượng cầm quyền không thể gì có được, không phải ngẫu nhiên mà có được, ưu điểm này nếu được phát huy sẽ thành nhân tố rất thuận lợi cho sự đổi mới đất nước". Nhưng khi bộ máy chuyên chế này cầm quyền, nó lại ngộ nhận về vai trò lịch sử của mình. Đáng lý phải rút bỏ nguyên lý dùng cho việc khởi

hành, nó lại dùng nguyên lý ấy để đi tiếp đoạn đường mới khác hẳn về chất so với đoạn đường cũ. Hà Sĩ Phu dùng hình ảnh: Người Cộng sản qua sông rồi, lên bờ vẫn còn vác thuyền trên vai mà đi. Không phải ngày nay những người Cộng sản Việt Nam không biết mô hình xây dựng Xã hội Chủ nghĩa là sai lầm. Để duy trì quyền lực chuyên chế độc đảng, họ phải tìm tòi con đường đi khác để sống còn nhưng không chịu can đảm công khai chia tay ý thủ hệ. Ông Hà Sĩ Phu đã lật tẩy sự thật này bằng hình ảnh sau: Cả đoàn người đang đi trên con đường lớn, gặp ghe nhô để đến "Rừng Mơ" bạt ngàn. Nhưng biết mình làm đường, một tốp "ly khai" bèo nhau làm động tác "Đảng sau, quay!" để trở lại đường cũ và đường nhiên phải chấp nhận sự "xáo trộn" là người đi đầu trở thành người đi cuối. Nhưng ban lãnh đạo lại nghĩ ra một kế: Củ coi như đường vẫn đúng, phải giữ hàng ngũ và tiếp tục đi "thẳng", nhưng mỗi ngày lượn cong thêm một chút, cuối cùng quỹ đạo vẫn thành vòng tròn, vẫn trở về đường cũ mà không cần "Đảng sau, quay!"... Cái quỹ đạo vòng tròn ấy là vòng tròn kỳ ảo, và một khi đã hình thành thì nó sẽ biến ảo khôn lường".

Để biện minh cho cái vòng luẩn quẩn ấy, họ lập luận cần "ổn định" để phát triển kinh tế. Ông Hà Sĩ Phu phân tích: "Tôi nghĩ nếu ai hù dọa chúng ta rằng, đấu tranh Dân Chủ tất yếu dẫn đến bạo loạn, quy những cuộc chém giết đã man trên thế giới là do tinh thần Dân Chủ đa nguyên thì chẳng những không hiểu biết gì, mà còn là tiếp tay cho những luận điệu phản động, không muốn cho dân ta mở mắt, mở mặt, chỉ muốn duy trì một nhân dân ngoan ngoãn để dễ bề xử dụng".

Để vá vấu, sửa chữa sự khủng hoảng về lý luận, đảng Cộng sản đưa ra "chiến dịch tư tưởng Hồ Chí Minh". Ông Hà Sĩ Phu đã phê phán như sau: "Sao bao nhiêu năm không thấy tư tưởng Hồ Chí Minh, bây giờ thấy Mác-Lê hết thiêng rồi mới dựng cụ Hồ ra thay thế... Xét về tầm Trí tuệ và Tâm huyết của lãnh đạo thì "chiến dịch tư tưởng Hồ Chí Minh" cũng hao hao giống tính "chiến dịch làm lại Quốc Ca" năm xưa vậy. Sợ rồi kết thúc lại cũng như thế! - Lùi dáo, có bày ra chương trình nọ, chương trình kia thì mới rút được liền ngàn sách ra mà chia nhau, chứ họ thiết gì. Nếu yêu mến Cụ thật thì người ta chẳng chữa đi chửi...".

Để kết luận, ông Hà Sĩ Phu cho rằng phải phá bỏ chiếc bình phong đó đi. Ông viết: "Càng suy nghĩ về nội dung cũng như hiện tình của ý thức hệ Mác-xít, tôi càng thấy rõ đây là một ý thức hệ phong kiến trá hình của triều đại phong kiến cuối cùng, đang kim hãm sự tiến bộ xã hội và được dùng làm bình phong cho những yếu tố tiêu cực ẩn nấp, ít ai có ý nghĩ muốn phá cái bình phong ấy đi, trái lại ủng hộ theo kiểu: "Củ để nó đẩy, anh nấp tôi cũng nấp, chúng ta hiểu nhau cả mà!". Ở những nước khác thì chắc một cái bình phong không bao giờ lại đáng quan tâm đến thế! Nhưng ở Việt Nam thì khác, bình phong là tất cả, vì Việt Nam là thủ đò của nguy biến. Nguy biến, trước hết là cái bình phong để mình không phải đối diện với lương tâm và trí tuệ của mình! Thế là mình thành thói, muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, tha hồ trườn như trạch

như luôn, thời nào sống cũng được. "Đổi mới" "đổi cũ" thế nào mình vẫn kiếm lời... Đây là vô Việt Nam, cũng là xiếc Việt Nam... Cái gì đã đến nước này cũng phải du kích hóa! ấy là cái "bất biến" Việt Nam để ứng xử với "vạn biến" trên đời. Người ta sống bằng nguy hiểm, giết nhau cũng bằng nguy hiểm, lập nghiệp bằng nguy hiểm!... Vượt vạn trùng vây, bách chiến bách thắng mà trong tay chỉ một chiếc bình phong biến hóa... Muốn biết cái bình phong quan trọng dường nào thì cứ thử giết bỏ nó đi mà xem, người ta sẽ lẫn xa vào đom ghi lấy nó để bảo vệ hơn cả bảo vệ người thân. Và nếu giết bỏ được thì cả cõi Việt Nam bùng sáng! Vì chỉ từ đó, mọi việc mới có thể bắt đầu một cách trong sáng, mọi sự vật mới mang ý nghĩa thật của nó.

Giết bỏ được chiếc bình phong đó là sự công khai, dứt khoát của mọi người cùng nhau lột xác trở về cội nguồn dân tộc, cùng nhau ý thức trách nhiệm tìm con đường thoát cho đất nước.

Mở cửa giải thoát = Chia tay ý thức hệ

Nhận định về tình hình nước ta, ông Hà Sĩ Phu viết: "Lòng yêu nước và khát vọng tự do hạnh phúc đã đưa nước ta vào quỹ đạo cộng sản với sự trả giá khá đắt. Nhưng trí tuệ nhân loại, cùng với thực tiễn xã hội hôm nay lại chứng minh rằng, con đường đã giúp ta đổi xương máu lấy Độc Lập ấy không có khả năng đưa ta tới đích cuối cùng vì đó chỉ là ngõ cụt, những người bạn đi trước trên con đường ấy đều đã quay trở lại. Điều này không ai mong muốn, song đã là sự thật. Do bản chất nhạy bén nên thực tiễn thì chúng ta đã quay về với con đường chung của thế giới rồi, cái ngõ cụt kia lùi lại dần phía sau như một kỷ niệm không thể nào quên của thời ấu trĩ".

Phân tích để tìm lối ra, ông viết: "Trào lưu cộng sản đã xuất hiện như một tất yếu lịch sử và vô cùng chính đáng nhưng phải nhận rằng đó chỉ là một nấc thang văn hóa thấp của tiến trình đấu tranh bất tận cho Quyền Con Người... Muốn tìm lối ra lại phải bắt đầu ở cái nhìn Văn Hóa ở tầm Văn Hóa cao hơn". Ông giải thích: "Khi cuộc tranh đấu cho Quyền Con Người còn ở tầm Văn Hóa thấp thì nó chỉ xoay quanh nhu cầu sinh tồn tối thiểu, thiếu thứ ấy thì chết ngay, nên tâm lý tranh đấu là loại tâm lý đơn giản nhưng quyết liệt cử "một mắt, một cò", một là "chết" hai là "được cả thế giới"! Bây giờ đối với số đông trong xã hội ta, nhu cầu tối thiểu ấy đã được vượt qua (độc lập và cơm áo), cuộc vận động để dân chủ hóa xã hội là cuộc tranh đấu ở tầm Văn Hóa cao hơn". "Cuộc đấu tranh ở tầm Văn Hóa thấp là cuộc chọn lựa giữa zero (số không) và số 1, cái mới phủ định hoàn toàn cái cũ, thua là hết sạch không còn gì. Cuộc đấu tranh Văn Hóa cao là cuộc chọn lựa giữa một 9 một 10. Cái mới đấu thắng vẫn bảo toàn cái cũ, chỉ nâng thêm một đoạn nhưng là một đoạn không thể bỏ qua, vì chính cái đoạn nhỏ chênh lệch ấy xác định hẳn một tầm Văn Hóa".

Những cái khó khăn nhất trong cuộc đấu tranh của chúng ta là gì? Theo ông Hà Sĩ Phu đó là trình độ dân trí của ta thấp, nếu không muốn nói là rất thấp. Những kẻ cầm quyền và có hội luôn thù địch với dân trí và lợi dụng dân

trí thấp để lừa bịp và nếu khéo tận dụng tình trạng dân trí thấp ấy còn được dân bảo vệ nữa. Ông Hà Sĩ Phu kể lại: "Thấy nói nhiều nông dân ngoại thành Hà Nội trước đây dăm, bảy năm đã từng nắm tay đe: Đứa nào đòi Pháp trị, đa nguyên, đa đảng ông đánh bỏ mẹ!" - Trả lời Đài VNCR (Vietnam California Radio) về việc nếu có một cuộc bầu cử thực sự tự do ở Việt Nam, ông nói: "Về vấn đề tôi thấy không nên nhận định tình hình theo cảm tính, theo nguyện vọng, mà phải theo đúng cái thực tế đang có. Nếu ở tình trạng như hiện nay, đâu có một cuộc bầu cử hoàn toàn tự do, ngay đến cả có quốc tế giám sát chẳng nữa, thì đảng Cộng sản vẫn có nhiều khả năng thắng phiếu vì bốn lý do (xin tóm tắt: - đối với dân trí thông thường còi mòi nở ra một tỉ tẹo so với sự ồ ạt triệt để trước đây - người ta thấy như thế là tạm đủ rồi - Do sự lạc hậu đối với số đông dân cư ở các vùng nông thôn, miền núi - Sống quá lâu trong điều kiện dân chủ giả, dân ta có thói quen coi thường lá phiếu - Hiện nay cũng không có đối trọng nào được phối bày ra trong nước để người ta kén chọn) Nhưng trái lại, điều này mới là quan trọng, nếu để cho xã hội có một quá trình chuẩn bị sinh hoạt dân chủ thì tình hình sẽ khác hẳn. Thí dụ: nếu để một năm có sinh hoạt dân chủ thật thì lúc ấy tình hình bầu cử có thể đảo ngược".

Vì vậy: "Công cuộc nâng cao Dân trí chính là sự tranh chấp với các thế lực bảo thủ, tranh chấp về thời gian, tranh chấp về trí tuệ, tranh chấp về khả năng thông tin và tranh chấp quyền chúng". Và "Dân tộc đang phải làm cái việc gây dựng lại Dân trí, "Đảng trị" từng chút một, để tựa vào đó mà vực tình hình lên, không có con đường nào khác. Bởi chỉ những vận hội bắt nguồn từ sự phát triển của Dân trí mới là vận hội thực của dân tộc... Dân tộc lại một lần nữa đứng trước nhu cầu: Khai Dân trí, chấn Dân khí, hậu Dân sinh (hậu là bồi đắp) như khẩu hiệu mà nhà ái quốc Phan Chu Trinh hô hào thuở trước. Vẫn phải giải lại bài toán ngày xưa nhưng với những thông số mới hôm nay".

Về các lực lượng tranh đấu, ông có nhận xét: "Nếu cuộc đấu tranh giành cơm áo lấy chủ lực ở số đông lớp dưới thì cuộc đấu tranh vì Văn Hóa lấy chủ lực ở những thiểu số ở tầng Văn Hóa trên cũng là thuận lẽ tự nhiên". Ông cũng thấy rõ tầm quan trọng của các đảng viên cộng sản ly khai đã thức tỉnh (mà Cục Phản Giám Bộ Nội Vụ đã xếp loại vào các Tổ Chức chống đối). Hà Sĩ Phu đã kể lại việc Tổng Bí Thư Đỗ Mười trách các cán bộ tư tưởng của đảng: "Sắp tôi còn bị động nữa nếu ta không bàn và thống nhất với nhau, nhất là các Viện Nghiên Cứu mà không nghiên cứu sâu thì không thể đấu tranh với địch được!" (!). Rồi ông Hà Sĩ Phu hỏi và tự trả lời: "Khổ, mà "địch" là ai? Đế quốc Mỹ chắc là không phải, vì nếu Mỹ là địch thì sao mỗi lần gặp địch đảng lại tui tình thế? Chủ lực của "địch" ở đây là máy anh cán bộ của đảng, bị Trí Tuệ và Lương Tâm con người đánh thức, nên lại ân cần đánh thức đảng dậy để tinh táo ứng xử cho dân tộc được nhờ, đâu biết rằng trong số người mà mình phải đánh thức ấy, nhiều anh chỉ ngủ giả vờ thôi (!)". Ông Hà Sĩ Phu thường nhấn mạnh việc nâng cao Dân Trí về dân chủ

và nhân quyền là nền tảng, cốt lõi của cuộc Đổi Mới đất nước. Ông cũng nêu rõ tính Văn Hóa của cuộc đấu tranh. Ông viết: "Đây là cuộc diễn biến hòa bình đầy tính Văn Hóa, không có sự được thua "một mất, một còn". Cái mới phải thắng những tất cả những giá trị chân chính cũ phải được bảo tồn, tất cả những dự định chân chính đã có vẫn được tiếp tục. Lỗi lầm cũ còn được tha thứ thì công lao cũ sao cần phải phủ định? Không một xáo động, bạo hành nào được phép xảy ra. Xã hội vẫn hòa bình mà đi lên, tất nhiên cần điều chỉnh rất nhiều nhưng không cần có bước lùi nào cả".

Những ông vạch rõ giải pháp giải thoát cho đất nước là phải xây dựng một xã hội mới đa nguyên, pháp trị và phi ý thức hệ. Ông viết: "Cái cũ chuyên chế, chặt hẹp nên buộc phải phủ định những cái khác với mình để tồn tại. Chỉ cái mới, cái đa nguyên, pháp trị, phi ý thức hệ mới có khả năng bao dung. Nếu quy luật tiến hóa "ít thì ổn, nhiều thì loạn", thì nhân loại làm gì có nền văn minh hôm nay? Chỉ có đấu tranh hòa bình để đạt tới sự phát triển lành mạnh mới là sự ổn định thực, ổn định "biện chứng". Dùng bạo lực của chuyên chính để giữ ổn định thì sự ổn định ấy chẳng những không lành mạnh mà còn là ổn định giả, mâu thuẫn không được khơi thông, củ tích lũy sẽ sinh bạo loạn".

Vì vậy ông kêu gọi những người Cộng sản Việt Nam: "Hãy có cách hành xử trượng phu để chủ nghĩa ấy (Cộng sản) được tử biệt nhân dân ta một cách công khai, chia tay trong tình nghĩa. Chủ nghĩa ấy đã phải vào bằng con đường bí mật, nay đất nước ta đã có độc lập, nên tiễn chủ nghĩa ấy ra đi bằng cửa trước"... "đừng vì chút lợi riêng mà bắt chủ nghĩa ấy phải đóng nốt vai trò của cái bình phong ở giai đoạn cuối cùng này".

Đoạn trích trên đây là trong phần kết luận tập tài liệu mới nhất của Hà Sĩ Phu nhan đề "Chia Tay Ý Thức Hệ".

Thế nào là Sĩ Phu? Sĩ Phu là ai?

Tôi vừa dẫn ra một số nhỏ những ý kiến của ông Hà Sĩ Phu giống như là "cười ngựa xem hoa". Có thể có những vấn đề sâu sắc và tổng quát cần phải nhiều người, nhiều cuốn sách để tranh luận nghiêm túc. Có thể có những ý kiến, từ ngữ ông đặt ra cần phải xem xét, trao đổi lại như nguyện vọng của ông để tìm giải pháp tốt đẹp cho đất nước. Những một điều khá rõ là Hà Sĩ Phu đã chiếm được cảm tình của những người lưu tâm đến tình hình đất nước ở cả trong nước cũng như nước ngoài.

Sau vụ Hà Nội bắt giữ ông Hà Sĩ Phu vào đầu tháng 12.1995 giới văn nghệ sĩ, trí thức, đảng viên ly khai trong nước đã phản ứng mạnh mẽ bằng nhiều bài viết, tuyên bố, trả lời phỏng vấn: Nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự (Đà Lạt) đã nói lên sự phẫn nộ qua bài: "Hà Sĩ Phu biểu tượng của Trí Tuệ và Tự Do tư tưởng" đang bị vùi dập viết cuối tháng 12.1995. Trả lời phỏng vấn của Đài VNCR (Vietnam California Radio) tháng 12.1995 ông Nguyễn Hộ (Sài Gòn) đã nói: "Việt Nam tiếp tục chính sách đàn áp đối với bất cứ những ai có ý kiến khác đảng Cộng sản. Bởi vì anh Hà Sĩ Phu vừa qua có viết bài phát biểu lấy tên là "Chia

Tay Ý Thức Hệ" nội dung cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin đã kết thúc rồi, nó không còn có ý nghĩa trong cuộc sống của xã hội loài người, cho nên đối với tác phẩm đó của anh Hà Sĩ Phu thì đảng Cộng sản rất bức tức, nên không có cách nào khác là phải bắt giam ành".

Từ trước những năm 1993, nhà thơ Bùi Minh Quốc (Đà Lạt) đã liên liệu việc này trong bài: "Hà Sĩ Phu và tiếng nói của ông": "Hà Sĩ Phu là ai mà to gan lớn mật làm vậy? Dám phê phán chủ nghĩa Mác-Lênin, lại phê phán ngay vào cái hồn đá tảng của chủ nghĩa, một việc làm có thể phải gánh chịu những tai họa ghê gớm". Cũng trả lời phỏng vấn của Đài VNCR tháng 12.1995 ông Nguyễn Ngọc Lan (Sàigòn) đã chỉ rõ sự bất lực của Đảng Cộng sản: "Tôi tưởng tưởng ông Hà Sĩ Phu và ông Lê Hồng Hà, khi thấy công an đến bắt, hẳn có quyền thốt lên: "Cán bộ trong các Viện Nghiên Cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các nhà chính trị, các nhà văn hóa ở đâu cả rồi mà không đến đấu tranh tư tưởng với chúng tôi?". Đảng ta đã hết sạch tư tưởng và lý luận rồi sao, mà chỉ còn súng ngắn, dùi cui, và công số 8 ? Mỗi vụ bắt bớ như vậy chỉ là thêm một lần đầu hàng trong cuộc đấu tranh tư tưởng mà thôi". Mặc dù ở trong nước, việc lên tiếng như các trí thức, văn nghệ sĩ, đảng viên như trên có thể phải trả giá. Nhưng còn nhiều, còn nữa những tiếng nói phản kháng sự chuyển chế và biểu lộ cảm tình với Hà Sĩ Phu.

Trong khi đó dư luận ở hải ngoại đã phản ứng một cách đồng bộ và kịp thời. Chúng ta hãy điểm qua một số báo chí ở hải ngoại:

Tờ "Việt Nam Liên Minh" (Pháp) số tháng 11.1995 trong lời giới thiệu đăng bài "Chia Tay Ý Thức Hệ" đã giới thiệu Hà Sĩ Phu: "Với cương vị kẻ sĩ trước hiện tình đất nước ông không thể im lặng, vì ông hiểu rõ im lặng là nuôi dưỡng sự áp bức. Tập tài liệu "Chia Tay Ý Thức Hệ" của Hà Sĩ Phu đã phản ánh phần nào suy nghĩ của những người trí thức còn nặng lòng với đất nước và dân tộc".

Tờ "Bản Tin Đức Quốc" số tháng 10.1995 trong lời giới thiệu đăng bài "Chia Tay Ý Thức Hệ" đã đi sâu vào phân tích bút pháp của Hà Sĩ Phu: "Với lý luận sắc bén của người hiểu rõ Đảng CSVN qua quá trình sống, làm việc cùng chế độ... và bằng lối viết chua chất nhẹ nhàng quen thuộc của một sĩ phu thời đại".

Một tờ báo của "Người Việt Đông Âu", tờ Thiện Chí (Đức) số 28 tháng 5.1995 đã giới thiệu Hà Sĩ Phu trong bài "Kẻ Sĩ Cao NGuyên" kể chuyện về thăm Việt Nam của một cụ già Việt kiều (sau 50 năm lưu vong), đã đến nhà gặp gỡ vợ chồng anh Hà Sĩ Phu: "Tác giả đang ngồi trước mặt chúng tôi, dáng người nhỏ nhắn, nói năng hoạt bát nhưng chắc chắn hết như trong văn phong vậy. Tóc đã điểm bạc, để râu ngắn cũng điểm bạc, đuôi mắt dài, trông anh thật cứng nghị, sắc sảo. Toàn bộ gương mặt anh dường như toát ra cái vẻ sâu lắng của trí tuệ, của nội tâm".

(Chiều ngày 6.12.1995 Công an tỉnh Lâm Đồng đã khẩn cấp khám nhà ông Hà Sĩ Phu tịch thu 3.547 trang tài liệu, trong đó có tờ báo "Thiện Chí" kể trên).

Trên tờ "Viên Giác" (Đức) số 84 tháng 12.1994, Tâm Trạng Ngô Trọng Anh viết: "Diệu âm của Hà Sĩ Phu vồn vẹn chỉ có vài trang chuyện tay mà làm thất kinh bát đảo

toàn bộ "cỗ máy nghiền" văn hóa trí thức của đảng. Hà Sĩ Phu phủ nhận toàn bộ con đường đấu tranh giai cấp bằng công cụ chuyên chính vô sản, phá thối bằng "menu" ngoại bang, chuyển hóa người máy trở lại thành người bình thường".

Tờ "Kháng Chiến" (Hoa Kỳ) số 153 tháng 1.1996 trích đăng vài đoạn trong bài "Chia Tay Ý Thức Hệ" của Hà Sĩ Phu đã nhận xét: "Tập tài liệu "Chia Tay Ý Thức Hệ" tạo sự chú ý đặc biệt của đồng bào ở trong và ngoài nước, đặc biệt là giới trí thức Việt Nam".

Và đây là ý kiến của du học sinh "Người Việt Đông Âu": Trong bài "Suy nghĩ về bài báo của ông Hà Sĩ Phu: Các quy luật của thời đại hay sức công phá của một bài báo". (Thông Luận số 65 tháng 11.1993) đã viết: "Đi vào nguyên nhân gốc rễ, tìm nguồn gốc vụ cách nhìn bao quát khoa học, ông Hà Sĩ Phu đã cho những người Cộng sản Việt Nam ngắm nhìn về sự thất bại tất yếu của họ hiện nay". Nhiều anh chị em "Người Việt Đông Âu" cho rằng Hà Sĩ Phu là một trong vài cây bút lý luận xuất sắc nhất của pho đàn chủ Việt Nam chống độc tài.

Tờ "Thông Luận" (Pháp) số 90 tháng 2.1996 nhận xét về tình hình Việt Nam sau khi ông Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà bị bắt: "Nhưng cả ba phe: đảng, nhà nước và quân đội đều không tiên liệu một sự kiện mới mà vụ bắt Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà đã hé cho thấy: đối lập dân chủ đã phản ứng lại. Hơn các vụ bắt bớ trước đây, lần này nhiều tiếng nói dân chủ trong nước đã công khai ủng hộ những người mắc nạn. Đó là một bước đầu đầy ý nghĩa. Đối lập hải ngoại cũng đã phản ứng một cách đồng bộ và nhanh chóng. Một Mặt Trận Dân Chủ đang hình thành - Đàn áp thay vì dập tắt đối lập đã chỉ làm gia tăng đối lập".

Giải pháp tốt đẹp cho Việt Nam hiện nay là chuyển hóa đất nước trong hòa bình, đỡ được tổn thất có lẽ được nhiều người ở cả trong và ngoài nước đồng tình. Và mọi người cũng nhận ra rằng việc này một phần phải chính do những người Cộng sản tiến bộ làm thì mới đáp ứng được yêu cầu đó. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng nhận ra nguy cơ này và đã để phòng, người ta đã kim kẹp rất chặt. Cục Phàn Gián Bộ Nội Vụ vừa cho lưu hành nội bộ một tài liệu "Tối Mật": "Phải phá vỡ những âm mưu lật đổ chính quyền của bọn phản động". Trong đó Cục Phàn Gián đã xếp các tổ chức chống đối theo 5 loại - Loại nguy hiểm xếp hạng thứ hai là: "Những nhóm trí thức, văn nghệ sĩ đã lợi dụng sự sụp đổ của các chế độ cộng sản tại Đông Âu và Liên Xô cũ, đẩy lên phong trào đòi đa nguyên, đa đảng, liên kết với những thế lực thù địch bên ngoài bêu xấu các khía cạnh tiêu cực trong đảng cũng như ngoài xã hội để tạo bất ổn định chính trị". Điều này cho thấy việc bắt giữ ông Hà Sĩ Phu không có gì là lạ. Và kẻ sĩ Hà Sĩ Phu đã sẵn sàng bước vào ngục tù cộng sản một cách thanh-thần.

Nói riêng về cái tên Hà Sĩ Phu của ông cũng được người ta đem ra bàn luận. Những ông giải thích chữ Hà (河) ở đây, Hà là chữ dùng để hỏi (như hà cổ (cỏ gì?), hà diện mục (mặt mũi nào?), không phải Hà là ứng thủy (河) (nghĩa là sông, nước) Hà Sĩ Phu

có nghĩa là hỏi: Thế nào là Sĩ Phu? Sĩ phu là ai? Làm gì có Sĩ Phu?

Thế nào là Sĩ Phu? Nếu hiểu theo như Hà Sĩ Phu thường nhấn mạnh: Sĩ Phu là người đi tiên phong trong việc nâng cao Dân Trí. Có một sự trùng hợp giữa một số người ở trong nước và ngoài nước đó là sự kêu gọi trở lại khẩu hiệu mà cụ Phan Chu Trinh đã nêu ra ngày trước. TS Phạm Trọng Chánh trên tờ Bông Sen (Pháp) và tờ Thế Kỳ 21 (Hoa Kỳ) số tháng 4.1995 trong bài "Hò Tá Bang..." đã viết: "Ngẫm nghĩ lại trong suốt thế kỷ 20, từ đầu cho đến cuối thế kỷ, chưa có nhà tư tưởng Việt Nam nào có cái thông minh, có tầm suy nghĩ chính trị sâu rộng, có tấm lòng yêu nước thường dân như Phan Chu Trinh". Theo bước cụ Phan Chu Trinh, Hà Sĩ Phu mong muốn kích động cái tinh thần sĩ phu kiên cường trong nước bằng các bài viết tâm huyết của mình. Theo Bùi Minh Quốc kể lại về Hà Sĩ Phu những ngày trước khi bị bắt: "Ông vẫn uống bường ngời vào cái bàn gỗ mộc ngổn ngang những chai lọ, ống nghiệm, trong căn phòng chật chội thiếu ánh sáng mà vẫn tiếp tục trải lên trang giấy những suy nghĩ của mình".

*
* * *

Tóm lại Hà Sĩ Phu đã chiếm được cảm tình của nhiều người Việt Nam ở trong và ngoài nước bởi ngòi bút trí tuệ của mình hay nói cách khác như tiếng nói từ trong nước của Tiểu Đạo Bảo Cự: "Hà Sĩ Phu: biểu tượng của Trí Tuệ và tự do tư tưởng ở trong nước".

Bác Đức tháng 2.1996

Tài liệu tham khảo:

1. Hà Sĩ Phu - Dắt tay nhau, đi dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ - Báo "Thông Luận" số 60 tháng 5.1993 - Báo Xây Dựng số 58 tháng 6.1994.
2. Hà Sĩ Phu - Đòi điều suy nghĩ của một công dân - Nhà xuất bản TIN, Paris, 1993.
3. Hà Sĩ Phu - Chia tay ý thức hệ - Đăng từng phần - Báo "Thông Luận" tháng 11.1995 - "Bản Tin Đức Quốc" tháng 10.1995, tháng 12.1995, tháng 01.1996 - Báo "Cánh En" tháng 11.1995, tháng 12.1995 - Báo "Sinh Hoạt Cộng Đồng" phụ bản quốc nội tháng 11.1995. Báo "Việt Nam Liên Minh" tháng 11.1995 - Báo "Thiện Chí" tháng 01.1996 - Báo "Dân Chủ cho Việt Nam" tháng 01.1996 và 02.1996.
4. Bùi Minh Quốc - "Hà Sĩ Phu và tiếng nói của ông" - Báo "Lá Thư Đông Âu" số 4.1994.
5. Tiểu Đạo Bảo Cự - "Hà Sĩ Phu biểu tượng của trí tuệ và tự do tư tưởng" - Báo "Việt Nam Liên Minh" tháng 01.1996.
6. Báo "Thế Kỳ 21" tháng 4.1995 và 12.1995.



Lời Tòà Soạn :- "Nỗi Buồn Chiến Tranh" là cuốn tiểu thuyết của nhà văn Bào Ninh được Hội Nhà Văn (CSVN) trao giải thưởng năm 91. Thế nhưng 4 năm sau, vì thấy sức công phá của tác phẩm đối với chính quyền và ảnh hưởng bất lợi lan rộng trong quần chúng, nên chính quyền ngầm ra lệnh cho một số nhà văn (mang áo công an, ăn lương Đảng bộ) viết bài dả kích, bôi nhọ tác phẩm "Nỗi Buồn Chiến Tranh" và Bào Ninh.

Sự kiện này chẳng có gì mới lạ dưới chế độ cộng sản. Các văn nghệ sĩ không "sáng tác theo toa đặt hàng" của Đảng và Nhà nước, thì không tránh khỏi cảnh bị đàn áp, trù dập, cách chức... Các tác phẩm văn học có giá trị hiện thực thì bị cấm phổ biến, ví dụ như "Linh Nghiệm" của Trần Huy Quang, "Chiếc Cọc Sắt" của Phan Thanh Hoài, "Đường Tăng" của Trương Quốc Dũng, "Bí Kịch Khi" của Bào Ninh...

Chúng tôi xin giới thiệu nhận định và quan điểm của anh Phạm Quốc Hùng - một người đang xin tỵ nạn tại Đức, khi đọc "Nỗi Buồn Chiến Tranh" của Bào Ninh.

Phụ Văn

KHI ĐÃ CÓ THIÊN KIẾN - CÓ ỐC HỆP HÒI - CỐ CHẤP THÌ LÀM SAO HIỂU ĐƯỢC VĂN HỌC

◆ Phạm Quốc Hùng (Heistenbach)

Cuốn tiểu thuyết "Nỗi Buồn Chiến Tranh" của nhà văn Bào Ninh sau khi nhận được Giải Thưởng Văn Học năm 1991 của Hội Nhà Văn Việt Nam, đã được dịch ra Anh ngữ và mỗi đây lại được trao một giải thưởng nữa tại Anh quốc. Nhân vụ trao giải thưởng này, gần đây xuất hiện một số bài viết, bài phỏng vấn của một số nhà văn như Nguyễn Quang Sáng, Vũ Hạnh, nhà báo Thanh Lê - tác giả Linh Hòa... lên án, phê phán, dả kích, đòi xét lại, thanh lọc đối với tác phẩm này và cả những cá nhân liên quan đến tác phẩm này, được in trên các tờ: Tạp chí Cộng Sản, Công An Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặc dù bốn năm đã trôi qua nhưng những dư âm nổi trội của tác phẩm này, tiêu biểu cho một tinh thần phá chấp: vượt qua những hàng rào định kiến bảo thủ, hẹp hòi đã cầm tù biết bao nhiêu thế hệ văn nghệ sĩ cha anh, chia rẽ họ trong những hố thẳm của nghi kỵ và thù hận để vươn tới sự viên mãn của sáng tạo nghệ thuật. Tác phẩm này một lần nữa lại tạo dư luận không chỉ ở trong giới văn học mà đã trở thành nỗi quan tâm chung trong dư luận quần chúng.

Đọc "Nỗi Buồn Chiến Tranh" chúng ta thấy được sự nổi bật về tư tưởng của cuốn tiểu thuyết là ở chỗ thống nhất được những đề tài: "Chiến tranh - Tình yêu - Nhân cách con người và đam mê nghệ thuật sáng tạo".

Là một người lính, nạn nhân của cuộc chiến tranh phi nghĩa - tưởng tàn - khốc liệt - đầy tang tóc. Bào Ninh đã viết lên tất cả cho bạn đọc thấy được cái quá khứ một thời chiến tranh hai miền Nam-Bắc với máu lửa - hận thù và một hiện tại phủ phàng - phản trắc - điêu tàn qua: "cố chấp chòn - bất định là cõi đất địa của tiểu thuyết" như nhận xét chí tình của Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến.

"Nỗi Buồn Chiến Tranh" viết về cuộc đời của Kiên và tình yêu của anh với cô bạn học tên Phương. Cha Kiên là một họa sĩ có tài, nhân hậu nhưng bị chế độ trấn áp, bạc đãi, bất mãn với những định kiến, hẹp hòi của chế độ, ông cam chịu tất cả thiệt thòi để được sống thanh thản bên người con. Ông được tác giả mô tả như sau:

"Người ta xi xào rằng cha anh bị phê phán và bị đánh đổ... là nhân vật bất mãn đáng ngờ, một tay khuyên hữu". Và những sáng tạo trong những bức tranh của cha Kiên thì sao: "Trong tranh của cha Kiên đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con nối nhau thành một dòng những hình nhân héo vàng, sống vu vơ giữa những miền không có thật của cuộc đời, mỗi ngày một thêm lạc bước rời xa cõi dương không ngoài nhìn lại và chính cha của Kiên là người sau cùng nhập vào dòng những hình nhân bị thảm ảm". Và con người trong tranh của ông được mô tả: "Con người trong tranh của ông rười rượi buồn, thân thể mặt mày dài thượt, cộng với vẻ căm lạng biến thành những cái bóng".

Tôi xin mượn trích đoạn bài "Tuồng trình với Chi bộ đảng xưởng phim Truyện I" (của nhà văn Dương Thu Hương ngày 30.5.1990) để thay lời mình họa cho những bức tranh của cha Kiên:

"Đưa toàn thể dân tộc đi vào một con đường (thật ra chưa có đường) đang dò tìm, mò mẫm mà lại bắt mọi đảng viên cũng như dân chúng

tuyệt đối tin tưởng, không được phép suy nghĩ, phát biểu ý kiến đóng góp, là thái độ thiếu học, thiếu khiêm tốn. Ứng xử như vậy không phải là ứng xử của một tổ chức đảng vì nhân dân, của nhân dân". Và ta không khỏi bồi ngùi khi liên tưởng đến thân phận những nhà văn tên tuổi trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm trước đây như: Trần Dần, Phùng Quán, Lê Đạt, Hoàng Văn ...

Còn màu sắc dị thường trong tranh của cha Kiên là một bàn cáo trắng đánh thép dành cho chế độ độc đảng, độc quyền Việt Nam. Ý tưởng sâu xa của ông như muốn để người xem tranh thấy được cái viễn ảnh tương lai đầy tăm tối, không hướng sắc và vô vọng này: "Trong tất cả những sáng tác cuối đời của ông dù là sơn dầu hay bột màu hay tranh lụa, dù là vẽ người hay vẽ ngựa, vẽ bò, vẽ cảnh mưa hay cảnh nắng, ban mai hay ban tối, thành phố, làng quê hay núi rừng, sông suối và cả bầu trời, cả mặt biển nữa, tất tạt đều được thể hiện, được phủ trong chung quy là những sắc độ khác nhau của độc một màu vàng, chỉ một màu vàng, chỉ một màu vàng thôi không thêm màu nào khác".

Lòng say mê sáng tạo của người nghệ nhân, người họa sĩ đã bị thiêu hủy hoàn toàn không những bởi sự áp đặt, mà còn bởi cái chủ nghĩa sùng bái tư tưởng, cộng với sự ngu dốt, ấu trĩ đến tối tăm, đến bệnh hoạn của một tầng lớp cố cán của đảng.

"Có lần Kiên bắt gặp cha mình đang giận dữ phát vào mặt bức họa đang vẽ dở trên giá. Phải xác định thành phần giai cấp cho sống núi! họ dạy thế, vậy phải làm sao bây giờ, hà?"

Thật sâu sắc, ngắn gọn và súc tích tác giả đã gợi cho bạn đọc thấy được toàn bộ nỗi đau khổ, uất ức đến nghẹn ngào của tầng lớp văn nghệ sĩ nổi riêng và tầng lớp trung nông thời cải cách ruộng đất cùng tầng lớp tư bản tư doanh miền Bắc năm 1956 nói chung.

Cuối cùng những bức họa ghi lại sự thật một xã hội đen tối với đầy những hình nhân căm lạng, uất ức, đau khổ cùng với cuộc đời say mê sáng tạo cha Kiên đã được cô bé hàng xóm bạn học của Kiên, mà cha anh coi như một người bạn nhỏ cùng ông đốt hết khi ông sắp mất trong sự: "đau đớn, say cuồng, tột cùng hạnh phúc, một thử hạnh phúc lộn ngược".

Người đàn bà mà Kiên phải gọi bằng mẹ là một đảng viên trí thức vì một "ý thức hệ nào đó" đã bỏ cha anh khi anh còn nhỏ. Anh chỉ còn nhớ trước lúc ra đi mẹ đã nói với cha: "Tôi là một đảng viên, mình ạ. Và tôi là một trí thức mới, tôi không đàn, không dục, điều đó mình cần phải nhớ hộ tôi!".

Ngược lại với hình ảnh một người mẹ đẹp đẽ, nhân hậu, dịu hiền đầy tình thương luôn dang rộng cánh tay che chở cho đàn con nhỏ mà chúng ta thường thấy. Thì ở đây hình ảnh một người mẹ như một thử công cụ sắc bén được đảng tạo ra chỉ để phục vụ cho chính nó.

"Trong ảnh tử đày thời gian mòn mỏi đã úa vàng, người phụ nữ trẻ có khuôn mặt ghi lại nét mặt của mẹ đời vào anh một cái nhìn chẳng nói nên điều gì hết, mọi tình cảm như thể bị nuốt đi đâu cả, chỉ làm cho lòng anh thêm mặc cảm về sự què quặt hiển nhiên của tâm hồn mình. Còn hơn là một khuyết tật, trong Kiên rõ ràng là có mầm mầm sinh của độc ác, của thói nhẫn tâm, khờ rần, lạnh lùng. Một sự trống rỗng bất hạnh và tẻ nhạt, một lương tri không lành, có lẽ anh lớn lên chỉ với nhiều nhất là một phần hai nhân cách".

Đọc đến đây ta không phải rùng mình mà liên tưởng đến hình ảnh chị phụ nữ nông dân vừa được kết nạp đảng, đứng trước quần chúng trong cuộc đấu tố chỉ ngón tay vào mặt cha mình mà lớn tiếng: "Ông không phải là cha tôi, ông là một tên Việt gian bán nước, một tên Quốc Dân Đảng....!".

Rất may cho Kiên, anh đã lớn lên không bằng nhân cách của người mẹ, mà chịu ảnh hưởng bởi nhân cách của người cha cam chịu nhiều hơn. Mặc dầu vậy trong nhiều năm sống gần cha, Kiên vẫn có "cái tâm lý ngấm ngấm bực bội, có cái nhìn phê phán" đối với cha mình và thậm chí đôi khi "anh đã từng hổ thẹn với cha mình". Chính cái xã hội với những con người như mẹ Kiên, với những bộ máy tuyên truyền, áp đặt tử trong trường học, những khẩu hiệu kích động tâm lý khắp nơi nói, đã đẩy những thanh niên non trẻ như Kiên đến chỗ tự phê phán cha mình. Và nó đã thật sự thành công khi Kiên tình nguyện đi bộ đội vào Nam. Như một sự run rui của định mệnh, một trận bom Mỹ đã cho Kiên cái may mắn gặp lại Phương, người con gái: "đẹp một cách liêu lĩnh, nổi trội, đã chẳng lẫn đi đâu được lại chẳng có ý thức nép mình". Phương đã đi theo Kiên vào Nam đuổi theo đơn vị Kiên bị lạc, trên một chuyến thuyền tàu chở hàng tiếp vận. Chuyến tàu bị máy bay tấn công, trong cơn hoảng loạn của bom đạn Kiên đã "bị giằng bật ra khỏi Phương". Kiên té văng ra khỏi toa xe vì bom nổ và cái thú tính man rợ của những người "lính hay dân"? được xã hội chủ nghĩa nuôi dưỡng ca người ấy đã vùi dập cuộc đời Phương, cô đã bị hiếp trên toa xe tiếp vận lương thực vào Nam Sau cái cam nhận cay đắng đầu tiên về những tính chất hung tàn, man

rợ của chiến tranh, anh mất liên lạc với Phương và tiếp tục vào Nam chiến đấu. Bằng những đoạn hồi tưởng ngắn khi chấp nối lại, tác giả đã cho chúng ta thấy chế độ cộng sản đã dùng mọi thủ đoạn lừa bịp tuyên truyền nhồi nhét:

"Liên miên chính trị, chính trị sáng, chính trị chiều, tối cũng lại chính trị" dưới chiêu bài sự nghiệp giải phóng dân tộc, những kẻ nhân danh đảng đã lợi dụng biến những thanh niên thành thị ngây thơ, những bác nông dân chất phác, những anh nhà quê ngờ nghệch thành những kẻ mù quáng chỉ biết có giết chóc, hãm hiếp hay trở thành nạn nhân như những con cừu nạp mạng cho thần chiến tranh tàn bạo, bởi chính cái cuồng vọng bành trướng điên rồ của chủ nghĩa cộng sản:

"Ai nấy nóm nớp một lệnh hành quân ừng chiến, cấp tập quang minh vào coi một sống một chết. Chân trời chết chóc mở ra mênh mang, vô tận những nắm mồ bộ đội mọc lên nhấp nhô tựa sóng cồn". Từng người lính như đang chờ đợi, chờ đợi trong nỗi tuyệt vọng: "Ôi chiến trận không bến bờ... ngày mai hay hôm nay, hôm nay hay ngày mai, nói đi số mệnh ơi, bao giờ tôi sẽ...". Cuối cùng thì cuộc chiến tranh "thần thánh vĩ đại" đẩy tang tóc của dân tộc ta dưới sự "lãnh đạo tài tình sáng suốt của đảng" kết thúc như thế này đây: "Hừ, hòa bình! Mẹ kiếp hòa bình chẳng qua là thủ cây mọc lên từ máu thịt anh em mình, để chữa lại có chút xương". Và những thanh niên thành thị, những bác nông dân, những anh nhà quê trước kia ra trận làm cái sứ mạng cống nạp cho thần chiến tranh được dâng ca ngợi như những anh hùng, những thiên thần. Giờ sống sót trở về được đảng và nhà nước "trọng thị đón tiếp" như thế này đây: "Không kèn, không trống, không khúc khải hoàn thì đã đành rồi nhưng đến nỗi một chút đối xử có trước có sau người ta cũng chẳng buồn dành cho bộ đội... Đã thế lại còn kiểm tra lên, kiểm tra xuống, lục lợi sấm soi từng cái túi của ba-lô, tuồng như người ta cho rằng một núi của cái ở miền Nam sau giải phóng bị hủ hao thất thoát, bị xấu xí, bị tranh đoạt, bị hốt vớ vào cáo xúc cho đến sạch sành sanh là bởi anh bộ đội chủ không bởi bọn người nào khác..." hay "tạ các ga mà đoàn tàu dừng bánh các loa phóng thanh oang oang trút vào tai đám lính dui què, mé sứt, mắt trắng môi thâm này hàng lô-xích-sống những lời dạy bảo trở đều nhất đỏi, nào là chống cầu an, chống dạn bọc đường, chống thói đăm mê các tàn tích của xã hội phần vịnh giả tạo và nào là cần đặc biệt chống tư tưởng công thần".

Các anh đã thoát được lưới hái tử thần trở về, Đảng đón các anh bằng những cuộc kiểm tra, lục soát xét nét và lại những khẩu hiệu trở trên cũ mèm. Xã hội chủ nghĩa văn minh thiên đường của Mác-Lê đôn chào các anh bằng đôi nghiêu lam lư. Những gã cơ hội bụng phệ, ô dù, con quan, cháu chủ tịch đợi chờ các anh bằng những mảnh khố và "Những mách bảo tận tình về nơi có thể kiếm được việc làm, về cách lo lót bọn nha lại để xin nhập tịch, xin trợ cấp thường tật, xin vào học lại ở trường đại học, xin trở về xí nghiệp cũ...".

Cái huyền thoại về một thiên đường chủ nghĩa cộng sản văn minh tiên tiến dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đảng đã sụp đổ, sụp đổ hoàn toàn trước mắt những người lính, những người dân rách rưới: "Đến bây giờ, đến lúc này đây, bạn hãy xem thực chất quanh ta có gì khác ngoài cuộc sống tăm thủng và thô bạo của thời hậu chiến? Và như thế là đã đặng đặng bao nhiêu năm trời rồi trời qua? Mười năm? Rồi mười một. Rồi mười hai, mười ba năm..." Và những kẻ nhân danh đảng quanh vịnh cũng lần lượt bị lột mặt nạ, bị vạch mặt: "Hừ, tôi thấy hình như các mặt nạ người ta đeo trong những năm trước rơi hết. Mặt thật bày ra gớm chết, bao nhiêu xương máu đã đổ ra...". Quá khứ tưởng tàn, máu, lửa, hiện tại thì phủ phàng, phản trắc còn tưởng lại thì: "Những chà biết tới khi nào con cháu ta mới đủ lớn khôn theo kiểu gì, ai mà biết. Chỉ biết bao nhiêu cái tốt đẹp đã bị giết. Còn sót chút nào thì bọn chúng đem ra đổi chác hết rồi".

Như một nhân chứng, Kiên đã trở về để chứng kiến nốt tất thảy sự xấu xa, nhơ bẩn, độc ác, phản trắc đầy kịch tính của cái xã hội vô tưởng mà chính anh, những người thân của anh trên mọi góc độ đã và đang là nạn nhân của nó. Cái thiên đường ủa vàng của chủ nghĩa xã hội. Anh gặp lại Phương, linh yêu của hai người vẫn còn đó song cuộc sống giữa họ không thể nối lại được nữa.

Tấn thâm kịch kinh hoàng tang tóc của quá khứ chiến tranh và sự thất vọng chua chát trước sự thật, một hiện tại phủ phàng thê thảm với một tương lai mờ mịt vô vọng cùng những ám ảnh bởi những lời tiên tri của cha mình trong tranh. Anh đã hối hận bởi sự phê phán trước đây đối với người cha nhân hậu của mình: "Nhớ lại những ngày ấy, nhờ đến cha đau lòng không chịu nổi, tình yêu đối với cha trở dậy muộn màn khứa vào tim anh". Kiên đã lặng lẽ biến mình thành một kẻ bất bình thường âm thầm viết lên "*Nỗi Buồn Chiến Tranh*". Với một phong cách trình bày thật độc đáo, như những trang viết, hồi tưởng đã bị xé, bị đốt, đứt

đoạn giữa chừng được một người đàn bà cầm thu gom lại sau khi người chủ của những trang viết đó bỏ ra đi biệt tích.

Như một người tù sống dưới chế độ trấn áp văn hóa, phong tỏa nghệ thuật dưới mọi thủ đoạn đế tiện nhất. Bằng tiếng nói văn học, bằng tâm huyết của mình cùng với nghệ thuật "lách chũ" tài tình. Thậm chí tác giả phải mượn cả cái "trực giác vô thức" (như tạp chí CS tháng 10.94 phê phán) để tác phẩm được công nhận, được công khai phổ biến trước công luận, phơi bày cho bạn đọc trong và ngoài nước thấy được toàn bộ sự áp đặt phi lý cái chủ thuyết Mác-Lênin lên đất nước ta mấy chục năm qua. Từ cái chủ nghĩa ngoại lai này đảng cộng sản Việt Nam đã tạo ra một hàng ngũ đảng viên trong cái vỏ bọc những nhà cách mạng vì nước vì dân... Nhưng thực chất chúng là những kẻ độc ác, nhẫn tâm khô rần lạnh lùng và tẻ nhạt... Từ cái chủ nghĩa ngoại lai này chúng đã đưa ra không biết bao nhiêu chính sách, chủ trương độc đoán gây bao đau thương, tang tóc cho nhân dân, giết hại không biết bao nhiêu trí thức, văn nghệ sĩ cùng hầu hết các thành phần cơ bản của xã hội. Nguyên nhân chính của cuộc chiến tranh thảm khốc, chính bởi cái cuồng vọng bành trướng của cái chủ nghĩa ngoại lai Mác-Lênin này.

Ngoài cốt truyện cơ bản "*Nỗi Buồn Chiến Tranh*" còn phơi bày cho bạn đọc thấy mấy chục năm qua chủ nghĩa cộng sản đã tiêu diệt, tàn phá, làm thui chột tất thảy những vẻ đẹp nhân cách của con người, nền tảng đạo đức viên mãn của xã hội với những chân giá trị đó là trách nhiệm, tính nhân hậu của người mẹ đối với gia đình, là sự say mê sáng tạo cống hiến nghệ thuật cho xã hội của người cha, là vẻ đẹp tạo hóa trong trắng của người thiếu nữ, là tình yêu, là hy vọng viên mãn, no đủ.

Trong khi "*Nỗi Buồn Chiến Tranh*" được đồng bào bạn đọc Việt Nam và nước ngoài chú ý đón đọc, được Hội Nhà Văn Việt Nam trong nước và giới văn học nước ngoài trao giải thưởng, được nhiều nhà nghiên cứu lý luận phê bình đánh giá cao bởi chiều sâu của tác phẩm, bởi tính văn học hiện thực và tính tiêu biểu khi nhìn nhận con người - quá khứ - hiện tại khách quan không thiên lệch của tác phẩm. Thì một số nhà văn, nhà báo lại nhập thân với báo Công an Thành phố HCM để đá kích, phê phán. Phải chăng lực lượng an ninh chính quyền muốn làm áp lực, đe dọa, uy hiếp giới văn nghệ sĩ Việt Nam trong nước? Hay đang hưởng ứng "cùng cuộc đổi mới" báo Công an cũng muốn đổi mới thành báo phục vụ văn học?

Dù đứng ở bất kỳ góc độ nào công luận quần chúng đều đánh giá hiện tượng này như một xúc phạm nghiêm trọng đến giới văn nghệ sĩ và bạn đọc văn học.

Điều lấy làm đáng tiếc nhất là việc nhà văn Vũ Hạnh và nhà văn Nguyễn Quang Sáng (người đã bỏ phiếu thuận trao giải cho tác phẩm này năm 1991). Nay bỗng quay ngoắt lại hợp tác với báo Công An Tp. HCM, tự đặt mình ra ngoài dân tộc, trên cả giới văn học, để giữ giọng điệu cao đạo phê phán đá kích tác phẩm này bằng những lập luận vay mượn. Ngày 13.9.95 trong bài "Lời báo trước của một bạn đọc" đăng trên báo Công an Tp. HCM ông Nguyễn Quang Sáng cho rằng: "Lá phiếu của tôi là lá phiếu khuyến khích một cây bút trẻ trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ" hay những lập luận: "Không ngờ những người trong nước cũng như nước ngoài thiếu thiện chí đã khoét sâu cái mặt nhũn của tác phẩm để thực hiện ý đồ chính trị". Ngày 18.10.95 trong bài "Khi các vị giám khảo xét lại lá phiếu của mình" cũng đăng trên báo Công an Tp. HCM ông Vũ Hạnh cho rằng: "Sau ngày đất nước đã được hòa bình, một số ngòi bút suy thoái lợi dụng mở rộng giao lưu đã cùng với bọn cơ hội tìm cách xuyên tạc quá khứ... "*Nỗi Buồn Chiến Tranh*" là một quyển sách thuộc nhóm này", hoặc "Giải thưởng đã được trao cách đây 4 năm và những bọn xấu đã khai thác nó một cách chí tình. Bốn năm là thời gian dài để cho ngòi bút đã bị lệch lạc được sự khuyến khích đi sâu vào chốn lùm lổ".

Rõ ràng những suy diễn trên đây là một sự thực, sự thực nổi cộm như một vết nhơ cổ tình bôi vào giữa dòng văn học, một sự xúc phạm, một sự thách thức đối với xã hội, đối với giới văn học và bạn đọc.

Những hiện tượng văn học có tính thời sự như: "*Đường Tàng*" của Trương Quốc Dũng, "*Linh Nghiệm*" của Trần Huy Quang, "*Chiếc Cọc Sắt*" của Phan Thanh Hoài hay "*Nỗi Buồn Chiến Tranh*" của Bảo Ninh... có người khen, chê là chuyện bình thường. Có điều khen chê nên đúng mức và đúng chỗ. Hơn 50 năm qua trong cảnh đầu rơi máu chảy dân tộc Việt Nam ta đã mất mát quá nhiều tài năng bởi những chủ trương độc đoán, những chính sách cực đoan. Thiết nghĩ các vị cũng nên sớm hồi tỉnh, là những người cầm bút các vị càng phải trung thực và chín chắn khi đánh giá, nhìn nhận các hiện tượng văn học sự thật. Đừng mù quáng kéo bè cánh, mượn tay các cơ quan truyền thông của đảng để vu khống, mạ lỵ, đàn áp các văn nghệ sĩ, trí thức có tư tưởng tiến bộ. Xin các vị hãy nhớ cho sự thật là sức mạnh tối cao. Sự thật là kẻ tuyên án đầu tiên, là kẻ phán quyết cuối cùng trong lịch sử.

DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ

Người ta không thể lối đi lên giường ngủ với một chế độ Chuyên Chính Vô Sản; rồi sáng mai thức dậy để ra được một chế độ Dân Chủ! Do đó, muốn thực hiện được Dân Chủ đòi hỏi một sự đấu tranh lâu dài, bền bỉ, nhiều cố gắng, có đôi khi phải hy sinh cả sinh mạng và tài sản, v.v...

Trên cơ sở đó, báo Viên Giác kể từ số này mở ra mục Diễn Đàn Dân Chủ để cho những người đã sanh ra và lớn lên trong chế độ cộng sản viết lên những tội ác cũng như những sự sai lầm trầm trọng của chế độ đã và đang đưa đất nước đến tận cùng của nghèo đói khổ đau, và hoạch định một hướng đấu tranh cho một nền Dân Chủ thật sự cho đất nước.

Những bài viết trong mục DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ không nhất thiết là lập trường của Tòa Soạn.

Bài viết không quá dài, độ 2 - 3 trang đánh máy hoặc 5 - 6 trang viết tay. Bài nào không được chọn đăng sẽ không hoàn lại bản thảo. Bài viết đã được gửi đăng trên các báo khác trong nước Đức, xin đừng gửi cho báo Viên Giác.

THẾ HỆ TRẺ HÔM NAY PHẢI LÀM GÌ CHO QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM

◆ Hà Văn Hớn

Hãy nhìn lại lịch sử Việt Nam kể từ ngày cưỡng chiếm miền Nam cho đến nay hơn hai mươi năm trôi qua đảng cộng sản Việt Nam đã thống trị đất nước, không đưa được đất nước đi lên sánh vai cùng các cường quốc văn minh giàu mạnh của thế giới, trái lại họ đã chôn vùi đất nước xuống vực thẳm tối bởi đổ nát và cho đến nay Việt Nam lại rơi vào cảnh nghèo đói lạc hậu hàng đầu thế giới.

Trước vận mệnh của Tổ Quốc đang lâm nguy vì tình đồng bào ruột thịt của chúng ta vì Tự Do - Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê hương Việt Nam, thế hệ trẻ hôm nay không thể ngồi yên chờ đợi, thờ ơ mặc cảm phó mặc mà phải biết lao mình vào nhập cuộc, vào thực tế bằng những hành động thiết thực của tuổi trẻ hôm nay. Thế hệ trẻ Việt Nam quyết tâm vùng lên

đòi quyền sống. Với lực lượng trẻ hùng mạnh này sẽ làm được nhiều việc lớn.

Những câu hỏi đầu tiên sẽ đặt ra của thế hệ trẻ là:

- Bao giờ sẽ có được một chế độ thực sự dân chủ ở Việt Nam thay thế chế độ cộng sản hiện tại?

- Khi nào thì đất nước Việt Nam thoát khỏi gông cùm cộng sản?

- Làm thế nào để công cuộc đấu tranh ở hải ngoại cũng như ở trong nước sớm được hữu hiệu để sớm thực hiện chế độ dân chủ tự do thực sự cho quê hương Việt Nam?

Thế hệ trẻ hãy vùng lên đòi quyền sống cho tương lai chứ không chấp nhận sống như trong quá khứ. Tuổi trẻ sinh ra và lớn lên trong đói khổ và trưởng thành trong một đất nước nghèo nàn lạc hậu của chế độ cộng sản, cho nên tuổi trẻ công khai bày tỏ những suy nghĩ và hành động của mình. Tuổi trẻ hôm nay tự đặt thẳng vấn đề với nhà cầm quyền CSVN:

Lãnh đạo thế nào mà đất nước ra nông nổi này, nghèo đói, lạc hậu xếp hàng đầu thế giới.

Thế hệ trẻ không chấp nhận thành phần lãnh đạo già nua thủ cựu, không có trình độ học thức, lại bảo thủ ngoan cố tôn thờ chủ nghĩa cá nhân.

Tuổi trẻ không chấp nhận cảnh sống vinh quang phù phiếm của tập đoàn CS trong khi đó dân chúng phải chịu cảnh nghèo khổ, bệnh tật, thiếu giáo dục.

Tuổi trẻ không chấp nhận theo con đường chuyên chính vô sản và tôn thờ chủ thuyết Mác-Lê.

Thế hệ trẻ hôm nay từ tâm hồn bên trong cho đến hình thức bên ngoài đều quay về phía các quốc gia Tự Do Dân Chủ Âu Mỹ để hoạch định tương lai cho giới trẻ.

Thế hệ trẻ phải đấu tranh cho một nước Việt Nam thực sự Tự Do Dân Chủ, một xã hội công bằng và thịnh vượng, mọi người dân Việt Nam có được những nhu cầu tối thiểu về vật chất, những quyền lợi, những cơ ngơi ngang nhau trong cuộc sống cũng như để bảo vệ nâng đỡ những thành phần yếu kém trong xã hội như nghèo đói, già yếu, khuyết tật v.v...

Thế hệ trẻ đấu tranh để thực hiện các quyền tự do căn bản như tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do đi lại v.v...

Thế hệ trẻ đấu tranh để đòi nhà cầm quyền CSVN trả tự do tức khắc cho những người Việt yêu nước hiện bị giam cầm trái phép và tránh cảnh tù đày những người khác chính kiến với đảng CSVN như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhà văn Dương Thu Hương, ông Nguyễn Hộ, ông Hà Sĩ Phu và rất nhiều những nhân sĩ và trí thức yêu nước khác...

Thế hệ trẻ đấu tranh để tận diệt nạn tham nhũng thối nát trong mọi cơ cấu nhà nước CSVN, bài trừ tận gốc tệ nạn buôn lậu, tệ nạn cờ bạc hiện nay tại Việt Nam; đấu tranh để trừng trị đích đáng mọi hành vi lạm dụng quyền chức để ăn cắp của công và hà hiếp nhân dân.

Hơn hai mươi năm thống trị đất nước, một thời gian khá lâu cho chúng ta thấy đảng CSVN đã đem lại sự thống khổ cho nhân dân đưa đất nước rơi vào cảnh nghèo đói lạc hậu làm triệt

sự tiến hóa của đất nước và dân tộc. Tội ác tày trời này thế hệ trẻ quyết không tha. Thế hệ trẻ Việt Nam quyết tâm lao mình vào cuộc chiến đấu đất nước thoát khỏi cảnh đen tối đói khổ và suy đồi này. Chính thế hệ trẻ hôm nay sẽ quyết định tương lai của đất nước và dân tộc cho mai sau. Mọi người dân Việt đều đặt niềm tin vào thế hệ trẻ này. Tuổi trẻ Việt Nam sẽ đứng ra đảm trách vai trò quyết định vận mạng tương lai cho Việt Nam.

HÃY ĐOÀN KẾT, KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH, VẠCH TRẦN BỘ MẶT THẬT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM. ĐÒI TỰ DO - DÂN CHỦ VÀ NHÂN QUYỀN THẬT SỰ CHO NHÂN DÂN VIỆT NAM.

◆ Lê Thị Thu (Konz)

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc, là những giá trị thiêng liêng nhất của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, vì đó là quyền lợi cơ bản nhất, thiết thực nhất của con người. Song không dễ gì mà có được, biết bao nhiêu dân tộc, quốc gia dưới sự thống trị của đảng cộng sản đã phải trả giá bằng xương máu của nhân dân, bằng sự hủy diệt man rợ của đất, nước, núi, sông là những tiềm năng bao la mà thiên nhiên dành tặng cho con người. Cho đến bây giờ vẫn chưa đủ khả năng, điều kiện khôi phục và hồi sinh toàn diện đất nước mặc dù người dân các quốc gia đó đã giải trừ được chế độ cộng sản như ở Ba Lan, Liên Xô v.v... Tại sao? Tại vì dưới sự thống trị của cộng sản, người dân đã mất mát quá nhiều về nỗi đau thể xác, những nguy hiểm và thâm độc hơn là hệ thống tư tưởng bị đầu độc, thẩm nhần trong mấy chục thập niên qua đã làm hư hỏng, suy thoái vài ba thế hệ trong tương lai trên mọi lãnh vực tầng lớp nhân dân.

Việt Nam - Một đất nước đã phải chịu hậu quả của hai cuộc thử nghiệm: Chiến trường - Vũ khí tối tân - đã qua; và cũng là cuộc thử nghiệm về giá trị của hai hệ thống tư tưởng: Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa hiện tại. Sự thử nghiệm này do Đảng trị giành độc quyền còn kéo dài bao lâu nữa mới được ngừng? Còn nhân dân ta ở trong nước đã và

đang sống trong cảnh trên đe, dưới búa khó lường trước được những hiểm họa sẽ xảy ra trong tương lai.

Làm sao để cho nhân dân Việt Nam nhìn nhận và hiểu được giá trị đích thực của Tự Do - Dân Chủ mà hàng mấy chục năm qua đã bị Đảng và Nhà nước Việt Nam lừa gạt, bưng bít, bằng chính sách "mị dân", bằng thủ đoạn độc quyền cai trị.

Chúng ta là những người dân Việt Nam bỏ nước ra đi để tìm Tự Do - Dân Chủ và công bằng bác ái thực sự. Chỉ có chúng ta: những người Việt hải ngoại hiểu rõ quyền lợi cơ bản của người dân về tự do, dân chủ ở một nước đang cứu mạng chúng ta, mà chúng ta đã và đang được hưởng. Trách nhiệm của chúng ta là tuyên truyền cho nhân dân ở trong nước biết về tự do, dân chủ ở nơi đây. Đấu tranh, tố cáo, vạch trần những thủ đoạn cá nhân, những cố chấp ý thức hệ phi nhân đạo như học thuyết cộng sản Việt Nam, bất chấp mọi công luận và dư luận của đạo luật làm người. Họ đứng đàng tự đắc với nền độc lập trong "độc quyền" tự do trong "khuôn khổ" dân chủ trong "cai trị", một điều hết sức vô lý là họ sẵn sàng can thiệp vào bất cứ lãnh vực nào của nhân dân. Họ rất lo sợ trong việc bầu cử tự do, họ tự cấu kết đảng phái buộc nhân dân phải tuân theo luật lệ bầu bán, do họ tự lựa chọn và dựng lên để nắm quyền hành thống trị. Họ không muốn chia sẻ quyền hành với bất cứ ai, chỉ vì mỗi lo sợ bị mất quyền mà bất chấp mọi thủ đoạn để cố giữ lấy quyền, bởi mất quyền là mất lợi lộc lớn. Những ai muốn có được dân chủ, tự do thực sự cho dân tộc mình, cho nhân dân mình và cho chính bản thân mình đã dấn thân vào cuộc đấu tranh thì đã phải chịu đựng tới cùng tận sự đọa đày thâm niên lịch sử trong ngục tù (như nhà thơ Nguyễn Chí Thiện chịu 27 năm sống trong ngục tù dưới chế độ xã hội chủ nghĩa). Sự quản thúc bất công, xử tử vô nhân, gây bao tội lỗi, làm cho hàng triệu Phật tử Việt Nam, tôn kính đạo Phật phải xót xa, uất hận trước sự đàn áp, bắt bớ, lưu đày các vị lãnh đạo tinh thần cao cấp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (là các Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ đã bị quản thúc và đang bị giam giữ trong lao tù cộng sản). Một sự thật chưa ở đâu có và chưa bao giờ có trên thế giới này.

Ngay cả những người "đồng chí" của họ đã từng vào sinh ra tử để chiếm lĩnh cho họ ngôi vị thống trị ngày nay, khi nhìn nhận thấy sự sai lầm lớn lao trong đường lối của đảng đã lên tiếng yêu cầu họ nhìn lại cuộc sống khốn cùng, oan ức thực tế của nhân dân để giữ cho đảng "Luôn luôn trong sạch như giữ gìn con người của mắt mình" thì lập tức bị họ che ngay mắt, bịt ngay miệng "đồng chí" của họ để không thể nhìn thấy họ "sạch hay bẩn" và không thể cất tiếng nói về họ. "Có hiểu hay là bất hiểu" với nhân dân. Sự thật là họ đã kết án hai ông: Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu hai cựu đảng viên cộng sản đã viết thư tố cáo vụ "Xét lại - chống đảng" và đấu tranh đòi dân chủ đa nguyên. Và mỗi đây là hai ông Lê Hồng Hà và Hà Sĩ Phu bị nhà nước Việt Nam vừa bắt giữ. Họ nhấn tâm thanh trừ những người "đồng chí" của họ khi không cùng phe, cánh, không có lợi cho hệ thống độc tài của họ. Còn họ ai sẽ xử???

Quy luật của loài người đã khẳng định: Cái thiện sẽ tồn tại, cái ác sẽ bị diệt vong. Hãy cùng nhau đoàn kết lại diệt trừ cái ác, để cho cái thiện được hồi sinh và được bảo tồn bất diệt.

Hơn bao giờ hết nhân dân ở trong nước đang rất cần chúng ta đấu tranh kiên trì, vạch trần bộ mặt thật của chế độ hiện hữu để cho toàn thể đồng bào hải ngoại và nhân dân thế giới biết rằng:

Ở Việt Nam chưa bao giờ có tự do dân chủ và nhân quyền thật sự.

TỰ DO DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM

◆ Nguyễn Thị Khương ,

(từ Tiệp xin tỵ nạn ở Đức (Chemnitz) biểu tình tuyệt thực trước Sở quân Việt Cộng tại Bonn ngày 3.2.96)

Sau bao nhiêu năm u mê dưới màn đen của chủ nghĩa cộng sản, với nửa thế kỷ thống trị miền Bắc và hơn 20 năm độc quyền thống trị đất nước, họ

đưa đất nước vào ngu dân nghèo đói, đạo đức suy đồi.

Trong khi đó thế giới sau đại chiến lần thứ hai đã phục hưng mạnh mẽ, ổn định về chính trị, thịnh vượng về kinh tế. Ngày nào đảng cộng sản còn cầm quyền cai trị đất nước Việt Nam, ngày đó đất nước và dân tộc còn điêu linh thống khổ. Vậy người dân Việt có bốn phận kết hợp lại cùng nhau lật đổ chế độ cộng sản như các nước Đông Âu. Chúng ta đòi cộng sản Việt Nam phải thi hành ngay tức khắc:

1. Trả tự do cho các Tôn giáo
2. Trả tự do cho các tù nhân lương tâm và các tù nhân chính trị.
3. Trả Tự Do - Dân Chủ và Nhân Quyền thực sự cho dân tộc Việt Nam.
4. Đất nước Việt Nam phải đa đảng đa nguyên theo trào lưu thế giới. Người tài giỏi được tự do ứng cử để dân lựa chọn bầu vào lãnh đạo đất nước. Những người bất tài xưa nay đã làm hại cho đất nước phải đem xét xử công minh và không được vào lãnh đạo dù cấp nhỏ nhất.

Đáp ứng những yêu cầu này là thỏa lòng mong ước của người dân trong nước và người dân hải ngoại. Điều mong muốn này có được tại Việt Nam sẽ làm cho triệu người về xây dựng lại quê hương đất nước giàu mạnh mọi mặt.

THƠ

• H.N. Thủy Tú

LƯU VONG

*Lòng người gần như đã
Quên mười năm xa nhà
Quên đường xưa đôi ngã
Cây rũ bóng chiều tà*

*Vài năm trời tỵ nạn
Đảo nào "Ba-lăng-nhắng" (1)
Chặt hẹp mái nhà tranh
Chen chúc hai mươi người*

*Những đêm dài thiếu thuốc
Một điếu nệm, ba thừng
Mảnh trăng già đã lóang
Mắt củ thao thức tròn*

*Rời những ngày bão nổi
Không gạo nấu nếm co
Ngoài trời gió củ thổi
Mặc cho ai buồn xo!*

*Tới sau ngày đóng cửa
Phải thanh lọc sây sảng
Chuyển trại thêm lần nữa
Tay vẫy tay lệ tràn*

*Bao nhiêu lưu luyến cũ
Rời cũng sẽ chia xa
Mỹ, Úc hay Thụy Sĩ
Victory (2) đã chờ!*

*Mấy năm trên xứ người
Như trẻ thơ đi lạc
Làm lụi trên cuộc đời
Tìm đường về không lối...*

*Con thơ vừa tập nói
Đã bập bẹ tiếng người
Merci! Danke, gut!
Ồi! Lưu vong nghẹn ngào*

*Bao kẻ đời lê thê
Không chí hướng tâm hồn
Ngày cày lo sinh kế
Đêm giấc ngủ chập chờn*

*Ôm nỗi buồn trọn kiếp
Lưu dấu mòn phong sương
Để suốt đời thương tiếc
Những mảnh đời tha hương*

*Chú thích: (1) tên đảo tỵ nạn Palawan ở Philippine
(2) tên đoàn xe lữ hành được dùng để chuyển chở người ra trại chờ bay Transit - Philippine*

LÀNG

Thiên Đàng

• Thiên Cản

Bây giờ đang ở giữa tháng 11, nơi khu trị liệu và dưỡng bệnh (Rehaklinik) Alpenpanorama trong làng Höchenschwand nằm trên một đỉnh núi cao 1015m thuộc nhóm Alpenschwarzwald (Hắc Sơn) mà cái địa danh này người ta gọi là Dorf am Himmel "Làng Thiên Đàng", thuộc biên giới tận cùng của miền Nam nước Đức.

Đây "Hắc Sơn" cũng có những đỉnh núi có tên nghe ngộ nghĩnh giống tự quê hương tôi có dãy Trường Sơn chạy dọc theo vùng biên giới Lào - Trung Việt.

Tôi xin phép mạo muội chép ra một số tên và độ cao của nó cùng dịch một ít danh từ từ tiếng Đức qua tiếng Việt để cống hiến độc giả cho vui. Chắc không phải hoàn toàn đúng như thế, mà chỉ để đọc cho vui thôi, nếu đó là sự sai lầm, kính xin quý vị rộng tình miễn thứ.

Đỉnh Rizzlihorn, cao 3282m, Hühnerstock (tôi gọi là "Gậy Đập Gà") cao 3348m, Rosenhorn (Đỉnh Hoa Hồng) 3691m, Finsteraarhorn (Đỉnh Vũ Ưng Sầu) 4275m, Fiescherhörn (Đỉnh Kinh Di) 4049m, Eiger 3975m, tiếp theo là 2 đỉnh núi đã làm cho tôi chú ý nhất đó là: Mönch (Đỉnh Thầy Tu hay là Tăng Lữ Đỉnh) chắc nơi đây để cho quý vị tu hành đến đó ở tu hay sao mà Tây phương lại đặt tên ngộ như vậy? cao 4105m, đến đỉnh Jungfrau (theo tôi ví núi Vọng Phu ở xứ mình) cao 4166m, Mittaghorn (Trung Nhật Đỉnh) 3895m, rồi đến Breithorn 3779m, Bietschhorn 3953m, Tschinggelhorn 3579m, v.v... và v.v...

Mấy hôm nay thời tiết trở cơn, mưa gió lại về. Ngồi trong phòng trọ của nhà dưỡng bệnh (Kurhaus) nhìn qua cửa sổ thấy bên ngoài cảnh vật thảm nã và đìu hiu. Những rừng thông cây cao bốn mùa xanh lá, đứng chung quanh có những loại cây lá đã vàng và cũng có những loại cây củ đến đông về là trụi lá. Tất cả đang đơng đũa, co quắp, ngả nghiêng theo từng cơn gió cuốn, vọng tiếng reo vi vu từng hồi, khiến cho tôi cảm thấy rợn người. Những chiếc lá khô đã rụng từ lâu nằm chồng chất lên nhau, rải rác trên những đám cỏ hoang màu nâu sậm, bông xoáy tròn và tốc lên bay tứ tán. Ngoài xa kia những mảnh đất trống nho hoặc cây ẩn trái, hoặc lúa mì nằm thoải thoải nghiêng theo triền đồi, nay đã qua mùa nên còn lại rạ, đơm chỗ đen, chỗ trắng trông xa giống như những miếng vá trên lưng con bò vàng. Những con đường làng trắng trắng nhụa kéo chạy quanh co trải mình trong dòng sông nên thơ, uốn khúc; được ngắm những núi rừng hùng vĩ dọc theo bờ biển nước xanh. Được ngắm dãy Trường Sơn hiên ngang cao vời vợi với đỉnh Mang, đỉnh Bạch Mã, đỉnh Ngọc Lĩnh, núi Vọng Phu, Hòn Chúa, ngọn Lâm Viên, núi Chu Yang Sin... Phá Tam Giang, mũi Chơn Mây, mũi Đà Nẵng, mũi Nam

Sự buồn tênh của cảnh vật vùng núi đồi, của mùa mưa, gió thổi đã khiến cho tôi nghĩ về nơi tôi được sanh ra; đó là quê hương xứ Quảng (Quảng Nam), mảnh đất của sỏi đá, khô cằn, mảnh đất có nhiều núi rừng trùng điệp, cũng mùa này nhiều bão táp, mưa sa, nước dâng và lụt lội...

Tôi lớn lên từ nơi đó, rồi trong thời chinh chiến, như bao lứa trai đồng tuổi khác, tôi dẫn thân vào đời binh nghiệp đi bảo vệ quê hương, lênh đênh đời sống nước. Tôi đi từ Bến Hải đến Cà Mau ra Côn Sơn, Phú Quốc... Tôi được ngắm những dòng sông nên thơ, uốn khúc; được ngắm những núi rừng hùng vĩ dọc theo bờ biển nước xanh. Được ngắm dãy Trường Sơn hiên ngang cao vời vợi với đỉnh Mang, đỉnh Bạch Mã, đỉnh Ngọc Lĩnh, núi Vọng Phu, Hòn Chúa, ngọn Lâm Viên, núi Chu Yang Sin... Phá Tam Giang, mũi Chơn Mây, mũi Đà Nẵng, mũi Nam

Trần, mũi Batagan, mũi Yến, mũi Đá Vách, mũi Né, mũi Kê Gà... về Năm Căn có mũi Bãi Bùn, qua Hà Tiên có mũi Cái Bàn... Các cửa có Thuận An, Đà Nẵng, Chu Lai, Qui Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh, Hàm Tân, Cần Giờ (Vũng Tàu), Vàm Láng, Cửa Tiểu, Cửa Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Định An, Ba Thắc, Bồ Đề, Rạch Giá, Hà Tiên...

Tất cả tôi đã thấy, đã nhìn rồi đem so sánh với ở đây. Sao quê hương tôi có nhiều thú hơn và đẹp quá?!...

Đời là "Vô Thường", tôi đâu có ngờ được rằng hôm nay tôi có mặt ở nơi đây, một phương trời xa lạ và đặc biệt là tôi đang có mặt tại góc núi của vùng "Hắc Sơn" này, để cùng với những người tóc nâu, da trắng... khác nhau hẳn mọi thú trong đời, cà tiếng nói, màu da, cách ăn, cách ở... cùng sống chung với nhau dưới một mái nhà.

Tôi không biết họ đang nghĩ gì về tôi, về sự lệ loi của tôi với mở tóc đen, da vàng?...

Có người thì vui vẻ, chí tình, gặp nhau chào hỏi, nhưng cũng có người hanh hắc lạnh đi, nhìn tôi không thiện cảm.

Đối với những người đó tôi cũng dửng dưng không cần thiết họ, vì xét ra chúng tôi không xin xỏ, mà có đủ tư cách để được hưởng quyền lợi dưỡng bệnh này.

Thời thì đời là vậy, dù bất cứ nơi đâu, nhân sinh cùng loại hay khác giống cũng có kẻ thường, người ghét, kẻ ganh tị, người gièm pha, nhỏ, to nói xấu... là chuyện thường tình. Những tôi mặc cảm cho 2 chữ Việt Nam tôi đang mang không tốt, bởi những người lãnh đạo hiện nay ở nước tôi không giầu được mảnh mung, tráo trở đã làm mang tiếng xấu ở xứ người. Bởi những đứa con cùng giống nòi do họ đưa đi làm công cụ để trả nợ chiến tranh, rồi bỏ lại đã gây nhiều phiền toái.

Những ngày này (16 - 20.11.95) Thủ Tướng Kohl của Cộng Hòa Liên Bang Đức đang có mặt tại Việt Nam. Những hình ảnh phôi bày trên truyền hình với cảnh khổ nghèo của nhân dân hai miền sau 20 năm thống nhất. Trước mặt họ cảnh những chiếc xích-lô người phu công lưng đập, quần áo rách tả tơi, cảnh Hồ Gươm nước dơ bẩn, rác rưởi rải đầy và cảnh những ông nhà nước ngửa tay xin này, xin no... tự nhiên tôi khổ tâm và áy náy vô cùng.

Ngồi trong phòng xem phim chung với họ, tôi đâu có hay bữa nay lại có việc này, khi chiếu ra rồi tôi mới rõ ra, tiền, thói lũng nan, chết trần như tượng đá, thôi mặc kệ họ nhờ to gi kệ họ, miễn sao màn đó qua mau.

*
* * *

Mỗi hôm qua mưa dầm, gió dạt. Ngủ một đêm, sáng dậy thấy tuyết đổ đầy trời. Cũng cảnh vật này đây hôm qua lung linh, tôi tà mà bây giờ là lặn ngập dưới tuyết trắng giá băng. Hai thái cực đối thay nhanh quá, vì như con thuyền chạy trên dòng sông có khúc thẳng, khúc cong, như một ca sĩ hát bài ca có chỗ bổng, chỗ trầm, cũng như con đường đời "vô thường" là thế đó.

Tôi gặp Silvia người con gái của xứ núi rừng này mới tròn 22 tuổi, thân hình nhỏ thon, nét mặt hiền hòa, với mái tóc để dài lấn quấn gọn sóng, miệng cười tươi và duyên dáng, trông cô như những nàng kiều nữ về trong tranh thời trung cổ, còn nếu đem so sánh với gái quê ở nước mình thì cô có nét tự như tranh của họa sĩ Lê Trung đã vẽ. Cô làm việc ở bộ phận hồ tẩm (Baederabteilung) những chuyên về phương pháp trị liệu bằng điện (Elektrotherapie), khi Bác sĩ báo bệnh nhân hay người dưỡng bệnh phải dùng phương pháp này.

Cô ta hỏi tôi:

- Ông từ đâu đến và ông là người Nhật hay Đại Hàn?

Tôi trả lời:

- Tôi từ miền Bắc Đức đến và tôi là người Việt Nam.

- Ông ở miền Bắc hay miền Nam?

- Tôi ở miền Nam Việt Nam.

- Vậy ông ở Sài Gòn?

- Vâng, tôi ở Sài Gòn. Sao cô biết?

- Ba tôi có kể cho tôi nghe, trước đây hơn 20 năm, lúc đó tôi sắp ra đời thì Ba tôi theo đoàn chí nguyện của Đức đến Sài Gòn làm việc để giúp đỡ nước ông. Ba tôi bảo rằng miền Nam của Việt Nam khá lắm, người dân đủ ấm, đủ no. Cờ sao vừa rồi xem truyền hình, tôi thấy nước ông tàn tệ quá?

Tôi nhún vai, chẳng biết trả lời cách nào cho cô hiểu, nên chỉ mỉm cười.

Sylvia giới thiệu người thanh niên trẻ, trông đáng rất thú sinh nhưng mạnh khỏe, anh bận y phục trắng làm việc đứng kế cô:

- Đây Christof, anh ấy 25 tuổi và anh là chồng của tôi. Chúng tôi đã yêu nhau lúc còn đi học. Sau đó chúng tôi ra nghề nghiệp làm việc tại đây thì làm lễ cưới. Được một năm thì anh ấy phải đi lính một năm, bây giờ anh đã mãn lính trở lại đây làm việc. Nhà của chúng tôi ở cách đây một tiếng đồng hồ chạy xe.

Tôi thấy họ âu yếm nhìn nhau cười và thấy Christof một thanh niên hiền hòa dễ thương lắm.

Vắng đi một tuần, hôm nay tôi lại đến chỗ Sylvia để đắp điện (Hochvolt-Therapie). Thấy không có mặt cô ấy tôi hỏi Christof:

- Vợ anh đâu rồi?

Christof trả lời:

- Vợ tôi phải đi tu nghiệp ở xa một tuần, thủ sáu này tôi sẽ đi rước vợ tôi trở về và thủ hai thì vợ tôi tới đây làm việc lại. Rồi anh ấy gọi tôi vào phòng đắp những vật để chạy điện lên hai bà vai và lưng của tôi. Anh cho điện chạy, xong anh đi ra ngoài.

Nằm trên giường, mắt lim dim do cảm giác êm êm khi điện chạy, tâm trí tôi nghĩ vẩn vơ đến mối tình của họ. Tính ra nàng 20 tuổi đã lấy chồng, chàng 23 tuổi đã lấy vợ. Và lấy nhau có cưới hỏi đàng hoàng, chuyện này đối với tuổi trẻ của Đức hiện nay cũng hiếm lắm. Đa số đều ở "thủ" thì nhiều, chứ chắc gì chịu cưới nhau.

Thì ra ở thôn quê khác hơn ở thành thị. Ở quê con người mộc mạc và chân thành hơn. Khi tình yêu chưa đến thì thôi, nhưng khi đã đến rồi thì họ quyết tâm thành gia thất. Mỗi hay thôn quê nào cũng vậy, cũng như gái, trai ở thôn quê của mình thường hay thành giai ngẫu sớm, do đó có người đã có con, có cháu mà đi ra đường chẳng ai biết họ đã có cháu, có con, bởi họ còn trẻ quá. Và tình thương đối với ông bà, cha mẹ cũng đậm đà, hiếu thảo, vì tôi thường nghe Sylvia và Christof hay nhắc đến cha mẹ của họ. Hoặc những ông bà già đến ở đây dưỡng bệnh hay trị bệnh, mỗi ngày con cái cứ điện thoại hỏi thăm, nhắc nhở cha mẹ từng ly, từng tí. Dù ở xa xôi, thời tiết ở vùng rừng núi trong mùa đông chẳng mấy tốt, muốn đến đây cũng phải chạy xe mất 3, 4 tiếng đồng hồ, ấy vậy cứ cuối tuần thì họ lại đùm đèo vợ chồng, con cái đến thăm, đến để đi ông bà già ra ngoài dạo cảnh, đổi gió hay hít hơi thở khí trời.

Thấy như vậy tôi bàng hoàng nghĩ tới một số người đồng loại. Họ đến Tây phương này nhờ may mắn có được đời sống khá hơn, bèn nâng mình lên cho rằng là sang cả, vờ che đi cái thân thể sỏi đá của mình. Quên cả tập quán quê hương, quên người có công sanh thành dưỡng dục.

Ngoài trời tuyết vẫn rơi. Những con đường xe chạy đã ngập đầy tuyết trắng, phía xa dãy núi Alpen nằm ngang chân trời không còn thấy nữa. Tôi bồi hồi đưa mắt nhìn về cố hương, nhưng than ôi đó chỉ còn là heo may và nghìn trùng xa cách. Tôi nhớ lại những cái Tết năm nào cùng bạn bè đón mừng trong chính chiến, dưới ánh sáng hòa châu, giữa biển trời, vùng cận duyên, mũi, đèo heo hút gió, giữa ban đêm bom đạn nổ ì ạch. Hoặc có khi được giấy phép cầm tay vội vàng rời đón vị, để theo xe đó về lại quê nhà chung vui sum họp. Bên ông bà, cha mẹ, anh chị em, đốt nén nhang lên bàn thờ cúng bái, đón rước những người trong dòng họ đã khuất mặt, khuất mày, hoặc tước lá cây mai, cắm mai trong bình chờ đến giao thừa cho hoa vàng nở. Mỗi đó, nay đã 20 năm đi qua rồi đây nhỉ?

Từ 30.4.75. Bốn năm đầu tôi bị đi bưng biển, nước đục, áo rách tả tơi, thiếu ăn, thiếu mặc. Mười sáu năm sau tôi ở nước ngoài, có ăn, có mặc mà chẳng trở lại hay thấy được cố hương. Thân lưu lạc nơi xứ lạ, quê người, ngoảnh đi, ngoảnh lại chỉ thấy mình vô vô, đón cúi, không kẻ thân, người thích. Thời gian đi qua thân thể đã già, tóc trên đầu đã bạc. Tâm cứ lẩn quẩn nghĩ đến Việt Nam. Nghĩ đến đàn con mình đang lưu lạc. Nghĩ đến bạn bè đứa mất, đứa còn, đứa đầu sông, đứa cuối sông.

Cho tôi xin được làm người, được hai chữ "Tự Do", được bình an thân thể, được vẫn mãi là người Việt Nam của một đất nước Việt Nam độc lập, tự do và phú cường...

Ngoài kia tuyết đổ đông đầy, cái lạnh của Dorf am Himmel theo gió lọt vào khung cửa sổ. Tôi mở màng ôm kỷ niệm của những ngày Tết trên quê hương đã về...

Südlichen Hochschwarzwald
(Höschenschwarzwand đêm đông 95)



GIA CHANH CHAY

Sườn xào chua ngọt

Vật liệu

- 3 cây mì căn
- 15 cọng nui ống (macaroni)
- 100 gr. củ kiệu tươi (nếu không có thì dùng poirée phần thân gần rễ không dùng phần lá)
- 100 gr. xà lách son (cresson)
- Tiêu, muối, đường, bột ngọt, dầu ăn, ngò
- 50 gr. củ kiệu chua
- 1 củ hành tây (nếu không kiêng củ)
- 1 củ gừng dài độ 5 cm
- 2/3 chén giấm + 1/2 muỗng soupe nước tương + 1/2 muỗng cà phê bột ngọt + 1 chút muối + 1 muỗng soupe bột năng + 1 chút tiêu + 50 gr. đường.

Cách làm

I. Chuẩn bị :

- 1/ Kiệu tươi lấy phần củ, xắt mỏng, băm nhỏ.
- 2/ Mì căn xắt miếng dài độ 4 cm đến 5 cm, ngang độ 2 cm, dày độ 1 cm đến 1,50 cm, ướp chút tiêu + muối + đường + bột ngọt trộn đều, để độ 1/2 giờ cho mì căn thấm đều gia vị. Bắc chảo dầu nóng, cho chút kiệu tươi băm nhỏ vào cho thơm, cho mì căn vào chiên cho vàng đều là được.
- 3/ Nui ống bẻ cho mỗi đầu dài hơn miếng mì căn độ 1 cm đến 1,50 cm luộc sơ (đùng cho mềm), đem chiên với dầu cho vàng, ghim cọng nui này vào giữa miếng mì căn giả như thịt sườn.

II. Sauce chua ngọt :

- 1/ Kiệu chua xắt mỏng
- 2/ Gừng xắt sợi
- 3/ Hành tây (nếu dùng và không củ) xắt miếng vuông to cạnh độ 2 cm.
- 4/ Cho vào soong giấm + 1 chút muối + nước tương + bột ngọt + đường trộn đều, bắc soong lên bếp nấu. Bột năng hòa với nước lạnh cho hơi loãng, cho vào soong giấm cho nước sauce được sánh, cho tiêu + gừng + hành tây vào, nêm lại cho vừa ăn, sauce chua chua ngọt ngọt là được, nêm thêm chút tiêu, nhắc xuống.

III. Trình bày :

Cho xà lách son vào giữa đĩa trên để sườn. Khi dùng, rưới sauce chua ngọt đã hâm nóng lên, rắc thêm tiêu + ngò cho thơm. Món này dùng nóng với cơm + nước tương + ớt xắt khoanh mỏng.

Lời Hay Ý Đẹp

*Vui thú ở ấy tiền ít mà tình nhiều, đạt dào tình
cảm.*

*Buồn hôm nay tình tình toàn tiền nên lỗ vốn,
khó hóa cạn dần*



Sh. Hà Đạu Đờng

Nhân đọc truyện thơ

"CON ĐƯỜNG CẢM THÔNG"

của nhà thơ Như Tạng

◆ Sông Thu

Khúc hát, vần thơ, tiếng đàn, điệu nhạc làm trẻ trung tuổi mát cho cuộc sống, nhất là nội tâm cũng cần được chăm sóc tuổi tằm chất bổ dưỡng như món ăn hằng ngày để nuôi cơ thể chúng ta hồng hào khỏe mạnh vậy.

Việc chăm sóc khu vườn nội tâm mỗi người tùy hoàn cảnh và điều kiện sống cũng như trí tuệ trong khả năng của mình để mọi người cùng chia sẻ cảm thông. Ở đây tôi muốn đề cập tới "con đường cảm thông" là thi phẩm thứ bảy của nhà thơ Như Tạng, qua cái nhìn của một tăng sĩ.

Những hình ảnh thân thương quen thuộc dưới mái chùa quê mộc mạc hiền hòa, ấp ủ người lương dân cả tinh tị dân tộc, nuôi chí quật cường và sức phấn đấu bền dai qua bao thế hệ. Đây ta hãy nghe thi sĩ Huyền Không:

*Đấy ngôi chùa cổ ngày hai buổi
Ấp ủ dân hiền sống mến yêu
(Huyền Không)*

Cũng như tiếng chuông nhịp mõ khua vang trong đêm thanh trắng sáng làm lắng xuống bao tâm hồn biết hồi tâm tĩnh giác mộng đời:

*Trăng lên đầu núi chuông chùa đổ
Lắng xuống hồn dân mỗi nhịp dài
(đoạn 2 của "Con Đường Cảm Thông")*

Và đặc biệt hơn cả là tiếng đại hồng chung mà ta thường gọi chuông tinh thể mỗi lần gióng lên để cảnh thức những người còn đang sống cũng như cho những người đã khuất:

*Chuông ngân bỗng nhẹ lòng trần
Hoa rừng ngát nhụy hướng lên mùi thiền*

(đoạn 62)

Mùi thiền quyện trong không gian tĩnh mịch hòa theo nhịp mõ trầm hùng thoát tục:

*Chim muông rai nhạc trên cành
Hòa theo tiếng mõ âm thanh siêu phàm
(đoạn 64)*

Để từ đó người thơ đi vào một giấc mơ của kiếp người thật đúng nghĩa con người. Giấc mơ ấy đơn thuần không có gì cao xa khó thực hiện.

Đó là mong cho đất nước thanh bình, quê hương không còn bóng dáng của chiến tranh, nghèo đói và nạn thất học, để người người bắt tay xây dựng lại cuộc sống trong yên bình an lạc:

*Anh vẫn mơ về một giấc xa
Một ngày trời đất lặng phong ba
Quê xưa sẽ nở hoa ngàn sắc
Hương ngát muôn thu nét đậm đà
(đoạn 13)*

Cho dù hết cảnh chiến tranh giặc giã, nhưng đất nước vẫn ở trong tình trạng chậm tiến do nghèo đói và nạn thất học của người dân hiền hòa cũ mãi suốt đời bần bật trong mảnh ruộng khu vườn, đầu tắt mặt tối không nhìn thấy hướng tương lai. Người có chút lương tâm rời xa tổ ấm quê hương vì nhiều lý do cũng nên nghĩ lại đất nước đồng bào, đừng sống ăn xối ở thì hồi hợt ở nước ngoài mà quên nguồn bô cội:

*Muôn dân cơ cực làm than
Người đi nở để lương tâm cõi ngoài
(đoạn 28)*



Hưởng về tổ ấm gia đình gói tròn bao kỳ niệm thuở ấu thơ qua hình ảnh thân thương của cha mẹ già yếu, mờ mà tổ tiên ông bà, làm sao người đi không vọng về cố quốc chờ một ngày đẹp trời sẽ trở lại quê xưa cho thỏa lòng mong ước:

*Mai về con viếng mẹ cha
Dâng hương trước mộ ông bà tổ tiên
Cầu cho nắng ấm mọi miền
Gió mưa hòa thuận chim quyên gặp bầy
(đoạn 32)*

Sống nơi xứ người dù đời sống vật chất có đầy đủ tiện nghi cũng như kẻ ăn gói ở nhỏ. Cái mà người ta cần như hơi thở là tình thương và tình người ở cõi ngoài hầu như bằng giá mùa đông. Lại khổ một nỗi cái nạn kỳ thị ở khắp mọi nơi chỗ nào lại chẳng có: từ học đường đến nơi công sở, trong hãng xưởng, trên xe điện, ngoài xã hội... Biết thế cũng đành phải cắn nín chịu cái nhục của người dân nước "nhược tiểu" mà lo ẩn nhẫn khắc phục chịu khó học hành tới nơi đến chốn, để thiên hạ bớt nhìn mình với cặp mắt khinh thường khi dễ:

*Nếu không bằng cấp đầu hiu
Chúng khinh rằng bọn ngoại kiều tối tăm...
(đoạn 683)*

Vì thế, những sinh viên du học không đứng bước, chẳng chịu thua cuộc, ban ngày vừa tranh thủ thi giờ học tập, ban đêm vừa làm việc để kiếm tiền chi dụng, chẳng câu nệ công việc ra sao:

*Quét xe điện, bồi quán ăn
Khuân vay vác muôn thấp hèn vẫn cam
(đoạn 678)*

Kể cả những công việc đồng áng tay lấm chân bùn vẫn không từ nan, miễn có việc là được:

*Tuyết chưa tan giữa cánh đồng
Những ngày nghỉ học nghề nông cũng làm
(đoạn 678)*

Làm để suy giảm thân phận làm người và quan sát thực tế cuộc đời, theo Đức Phật là vô thường, khổ, không, vô ngã, để tìm phương cách giải thoát khỏi vòng sanh tử:

*Vô thường giấc mộng sau đêm
Giật mình mới biết mình thêm là gì
(đoạn 68)*

Và trong vô lượng kiếp luân hồi, thi nhân khoan thai đưa con thuyền đời đi ngược dòng sinh tử để được thông dong tự tại không bị sự câu thúc nào:

*Thoát vòng sinh tử về chơi
Cắt lia từng đoạn tơ trời hóa duyên
(đoạn 71)*

Để rồi thành thói giữ sạch mọi phiền lo của trần thế nhẹ hững đi vào cõi không:

*Trăng lên chót đỉnh rừng thiền
Lắng trong tiếng núi ưu phiền thành không
(đoạn 72)*

Và trong câu: "Lối về cõi không" ở đoạn 74, chúng tôi thi nhân chấp nhận tất cả. Không phiền trách ai, không đổ lỗi cho người nào mà chỉ nhìn sâu vào diệu lý nhân quả của cái nhân đã gieo như thế nào thì cái quả như thế ấy.

Thật vậy chỉ có lý nhân quả mới hoàn toàn công minh. Trong khi luật pháp thế gian có những kẻ hồ bất toàn mà kẻ có tiền có thế lực lúc nào cũng sống phẩy phẩy ngoài vòng pháp luật:

*Rõ phân thiện ác trên đời
Xoay dần nhân quả nặng thời dạy cho
(đoạn 390)*

Có thể ta mới thấy rõ chân giá trị của đời sống minh tạo gì gặt nấy:

*Chẳng hay nghiệp chuông đời nào
Hạt nhân gieo ngược lụy vào hôm nay*
(đoạn 522)

Hai vấn đề cốt lõi của Đạo Phật là lý vô thường và điều lý nhân quả đã được tác giả Như Tạng lồng vào bằng những câu thơ lục bát nhẹ nhàng, khiến người đọc như quên hết mọi ưu phiền để cảm thông với người thơ qua việc nghe chuông:

*Minh lên Thiên Mục chùa xưa
Bồng nghe chuông đổ buồn xưa lắng dần*
(đoạn 105)

Những duyên đời chưa xong vì còn vương bận, người thơ suýt nữa thoát trần lại phải lặn lội trong phù hủ giả tạo không tài nào thoát ra khỏi bởi nhiều mối dây ràng buộc. Để rồi phải nhìn tận mắt bao nhiêu tấn tuồng đời diễn ra qua những biến cố lớn trong lịch sử giống nói từ năm 1975. Cảnh vượt biên tỵ nạn thập tử nhất sinh của nhiều người, nạn hải tặc hoành hành trên biển làm bao nhiêu gia đình tan nát, sống dở chết dở nơi các trại tạm cư, mãi còn bị ám ảnh suốt quãng đời còn lại. Đời sống người tỵ nạn tại các xã hội Tây Phương có những vấn đề phức tạp xảy ra, những bất đồng ngôn ngữ, lối suy nghĩ và nhất là phong tục tập quán... Khiến một thiểu số không hội nhập được vào xã hội mới. Vô tình tạo ra tai tiếng xấu cho tập thể là đề tài sôi bỏng để người khác nhìn mình với cặp mắt thiếu thiện cảm, có nhiều lúc họ tỏ thái độ kỳ thị khinh thường, nhưng không vì thế mà mình tự buông xuôi:

*Lắm tui nhục kiếp tha phương
Nhưng không vì thế ra tuồng buồn xuôi*
(đoạn 865)

Rồi nhìn về quê hương thân yêu, là cả một địa ngục trần gian mà chế độ độc tài độc đảng áp đặt khiến người dân tui hồn gánh chịu trong cảm nín lạnh lùng:

*Ở xứ ngoài anh nghe lắm chuyện
Chuyên chính là phường tiện mị dân
Cần xa rồi lại gần gần
Chẳng ai để ý người dân muốn gì*
(đoạn 772)

Và cuối cùng hai tiếng quê hương sao mà xa lằng lác ngàn trùng:

*Mười bảy năm xứ Phù Tang lưu lạc
Quê hương giờ tan tát còn đau
Lối về ngõ đóng u sầu
Đành lòng tìm đến xứ ngoài tạm dung*
(đoạn 847)

Ở đất nước người cũng chi bất đắc dĩ "dành lòng", sau 17 năm du học ở Nhật, tác giả "Con đường cảm thông" sang định cư tại Úc năm 1986.

Cho dù có nhiệt tâm và thiện chí muốn đóng góp một chút gì để xây dựng quê hương xứ sở, nhưng thời cơ hay nhân duyên chưa thuận tiện. Anh Như Tạng đã chuyển hướng tìm đến tạm dung xứ người như tìm tới một sinh lộ mới, chờ đợi một bình minh đẹp trời cho quê mẹ thanh bình thật sự để người người

cùng bắt tay nhau xây dựng tương lai xứ sở mình.

*
* *

Đọc trong buổi lễ ra mắt truyện thơ Con đường Cảm thông của nhà thơ Như Tạng (tức Tiến sĩ Lâm Như Tạng) ngày 4.2.1996 tại Cabramatta, Sydney.

Sydney 4.2.1996

nên những truyền thống Văn Chương và Võ Hiệp mà sau này được người ngoại quốc gọi với phương danh "Cảng Khẩu Quốc", viết tắt là Cancao, gọi tắt là Cảng, là Khẩu, là Cửa, rồi người Bồ Đào Nha mới căn cứ vào đó mà ghi vắn tắt là Kuala, là Coal trên những hồi ký và bản đồ Tây Phương.

Qua các thời đại, dân vùng này hấp thụ được nhiều sắc thái văn minh từ xứ, cho nên họ biểu lộ tánh tình chân thật và cởi mở, lại thêm hào hoa phong nhã, ưa chuộng văn thơ và nghệ thuật, chưa nói đến chí khí hào hùng, hiệp sĩ, con nhà lính mà tính nhà quan, ưa



Lời Giới Thiệu Thi Tập NHỮNG NỤ HỒNG

◆ Hương Giang Thái Văn Kiêm

Paris, ngày 03 tháng 01 năm 1996

Vào tiết Mạnh-Đông năm Ất Hợi 1995, tôi đã nhận được thư viết ngày 6.12.1995 từ Schramberg, Đức Quốc, của nhà thơ trẻ Huy Giang Trần Ngọc Nam ngỏ ý nhờ tôi viết bài Tựa Thi Tập Những Nụ Hồng. Thi Tập có thể gọi là đầu tay, gói ghém biết bao tâm tình và chí khí của một chàng trai trong thời loạn, đã từng xếp bút nghiên, hiên ngang đáp lời sông núi.

Trong bức thư ngắn gọn và thật thà, HUY GIANG cho biết anh sinh ra năm 1949- và lớn lên tại Thị xã Rạch Giá, là nơi sản xuất nhiều sáp ong màu trắng và thơm tho mà Đảng Thổ gọi là *Kramoun Sa* (Cire blanche). Chủ Sa được Việt hóa thành "Giá".

Nói một cách rõ ràng hơn thì từ cuối thế kỷ XVII - tất cả vùng đất này đã được Chúa Nguyễn giao phó cho Tổng Binh Mạc Cửu và con trai là Đô Đốc Mạc Thiên Tứ khai sơn phá thạch, mở mang thành một nơi trù phú, một đô hội, một hải cảng quốc tế phồn thịnh ở miền Đông Nam Á.

Kế cận Rạch Giá là Hà Tiên, xưa kia là trung tâm của đất Mang Khảm, được người ngoại quốc và tử chính giang hồ qui tụ về đây rất đông, trong đó có nhiều nhà trí thức và cách mạng, chung sức với Mạc Thiên Tứ và Nguyễn Cửu Trinh để thành lập Tao đàn chiêu anh các, mà thi phẩm tiêu biểu là Hà Tiên Thập Vịnh của Thiên Tứ, lai Hoa Việt, xứng họa với các danh sĩ tử Nam chí Bắc, kể cả người Hoa bên Trung Quốc.

Trong khung cảnh lịch sử và văn hóa ấy, Hà Tiên và Rạch Giá đã phát triển tốt đẹp, tạo

thích ngao du nơi núi cao hồ lớn, sông dài biển rộng. Và đó chính là những đặc tính của đại tộc Bách Việt bao gồm Hoa Nam xưa kia, qui tụ 60 sắc dân khác nhau, liên kết trường kỳ trong nhiều cuộc Nam tiến, để bao trùm bán đảo Đông Dương và các Quần đảo Nam Hải, trực diện Thái Bình Dương.

Trong bối cảnh rộng lớn ấy, cậu bé Ngọc Nam cũng lớn lên với đồng bằng sông Cửu, theo cha mẹ lên tới đất Gia Định Sài Côn, Rừng Gòn (Prei Kor) Bến Nghé (Kompong Krabeu), và lúc được 15 tuổi, cậu Nam được may mắn nhập Thiếu Sinh Quân (Vũng Tàu) suốt 3 năm, rồi được đầu quân Trường Sĩ Quan Trữ Bị Thủ Đức, đến lúc ra Trường thì quyết tâm gia nhập Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, bành bồng thủy diện, đi khắp đó đây.

Trên những quãng đường xông pha giữa lằn tên mũi đạn, khói lửa ngập trời Nam, mà nguồn thơ vẫn lai láng, điểm xuyết bởi Những Nụ Hồng thơm tho và dài cát:

*Nón quai tó, tóc dài ngang lưng thà
Nụ hoa hồng thơm ngát giấc mộng mơ*

*Mạch phù sa theo nước trở về nguồn
Vở đất cần gieo thắm non thắm mạ
Bông cúc vàng e ngại đón mưa tuôn.*

(HG - Hoài Vọng)

Đã cất bước ra đi rồi, mà tâm tình Huy Giang vẫn còn bịn rịn, vì còn đeo đẳng những "Vết Hằn Mưa Bụi" cũ tuôn rơi:

*Em sách vở ngát hương mười sáu *
Hoa thẹn thùng chấp bướm làn mi*

CHUYẾN VIỀNG THĂM ĐẦU TIÊN

◆ Thích Nữ Như Viên

Từ lâu, tôi đã được nghe nhiều người tán thán, ca ngợi về ngôi chùa Phật Quang Sơn to lớn nhất nhì ở Đài Loan. Đặc biệt trong ngôi chùa đó có xây cảnh Tây Phương Cực Lạc, có tiếng chim hót, người thổi sáo, đánh nhạc, tụng kinh đón chào bước chân khách thập phương đến lễ bái. Tôi nghe thế và mong ước một ngày nào đó có đủ nhân duyên được đi một chuyến hành hương chiêm bái lễ lạy. Và nay điều mong ước đó đã thành sự thật. Tôi đã tháp tùng cùng phái đoàn người Hoa, đệ tử của Phật Quang Sơn đến Đài Loan vào đầu tháng 10 năm nay. Phái đoàn người Hoa này đa số ở Berlin và Düsseldorf. Họ về thăm bà con và thăm chùa, rồi sau đó tiếp tục đi qua Úc để dự lễ khánh thành một ngôi chùa của Hòa Thượng viện chủ Phật Quang Sơn - đó là Ngài TINH VẤN Đại Sư vừa tạo lập bên Úc. Còn tôi đi Đài Loan trong chuyến này với mục đích xin ở lại Đài Loan học tiếng Phổ Thông, thời gian và bên cạnh đó có dịp học hỏi cách tổ chức của các chùa người Hoa bên này.

Đời sống của Đài Loan so với Việt Nam mình thì họ tiến xa. Họ chuyên buôn bán, giàu có. Phố xá nhà cửa, đường phố, xe cộ chật chội đông đúc người và xe. Tôi chưa có dịp đến Singapore và Nhật Bản, nên không biết tổ chức môi trường an sinh ở những nước này có bằng ở Đức không, nhưng ở Đài Loan thì giống hoàn toàn như phố Tàu Chợ Lớn ở Việt Nam mình. Nhà cửa chật chội dờn bần. Có những tòa nhà to lớn cao ngất, nhưng bên cạnh đó cũng có những nhà cửa nghèo nàn lụp xụp. Xem như nhà cửa tự do xây cất, không qui hoạch như các nước Âu Châu, nên du khách từ các nước Âu Châu đến thành phố Taipei (thành phố lớn nhất của Đài Loan ở Đài Bắc) thì hơi òi. Họ sẽ chán ngay, không cảm thấy một thích thú nào. Những với người thì phải nói họ rất niềm nở, vui vẻ.

Ngôi chùa Phật Quang Sơn do Ngài TINH VẤN làm viện chủ, được xây cất khoảng 30 năm nay, tọa lạc trên một ngọn đồi ở Cao

Hùng, được xây cất nhiều dãy phòng ốc dành cho Chú Tăng trên một ngọn đồi và cho Chú Ni trên một ngọn đồi kế cận.

Tượng Phật Di Đà cao to lớn lộ thiên được dựng trên ngọn đồi cao phía dãy viện của Chú Tăng ở. Dưới chân Ngài là những hàng bia mộ và phía dưới những ngôi mộ này là con đường dài dẫn ra những dãy nhà dùng làm nơi Vãng Sanh Đường để tụng kinh tiếp dẫn mỗi khi có người chết; một bệnh viện nhỏ để lo sức khỏe cho Chú Tăng Ni và cứu tế cho bá tánh. Phía dưới lòng đất của cổng chính Phật Quang Sơn là thánh cảnh cõi Tây Phương Cực Lạc, được xây dưới lòng đất như một cái động sâu rộng to lớn, kiên cố và đẹp vô cùng. Có đủ hệ thống điện nước, và điện nước chỉ dùng ở dưới này rất nhiều, vì khắp trong các cảnh đều gắn bóng đèn nhỏ mờ sáng suốt ngày đêm và những thác, những suối nước chảy thường xuyên trên những bờ đá giả. Khách vào đây như vào cõi Phật, Bồ Tát, Cõi Cực Lạc của Phật Di Đà. Tượng Chú Phật, Chú Bồ Tát, Thánh Chúng, Thiện Nam Tín Nữ rất nhiều và làm rất công phu đẹp đẽ. Vào sâu nữa trên cao có hình người, chim chóc ca hót, tụng kinh để đón khách chiêm bái. Những tượng Phật Di Đà, Phật Thích Ca, Quan Âm, Thế Chí được tạc rất đẹp trên những bệ đá cao tiếp dẫn những thiện nam tín nữ. Mỗi nơi mỗi bước đi của du khách chiêm bái được đón chào bằng những tiếng chim hót, người thổi sáo gầy đàn và tụng kinh thánh thót nhẹ nhàng. Vào đây và đứng nơi đây, mọi người đều có cảm tưởng bao trần lụy bên ngoài đều rũ hết. Bởi xung quanh là Phật là Thánh là Bồ Tát cùng Thiện Nam Tín Nữ qui Phật. Thật công đức của Hòa Thượng TINH VẤN quá lớn. Ngài tạo lập nên ngôi Phật Quang Sơn này để tiếp dẫn bao thiện nam tín nữ hữu duyên đến học Phật, chiêm bái, làm phước.

hội nghị nhỏ hơn chứa khoảng vài trăm người. Du khách tới ngôi chùa này đầu nhiều lần vẫn có thể chưa đi hết những viện, những dãy phòng ốc Tăng Ni Xá, khách xá, trường trai dạy học cho Chú Ni và Phật Tử xin vào học ở khắp các nước vào đây xin ở học - phần đông là người Á Châu như các nước Ấn Độ, Mã Lai Á, Singapore, Đại Hàn, Thái Lan, Lào, Hồng Kông...

Chương trình học từ Sơ, Trung và Đại học cả Thế pháp và Phật pháp theo hai ngôn ngữ chính là Anh văn và tiếng Phổ Thông. Mỗi ngày khách thập phương đổ về đây rất đông để tham quan, lễ bái, văn cảnh, vào ăn uống tự do. Họ nấu nướng giống như kiểu nhà hàng. Một bàn tròn xoay và 10 chỗ ngồi. Có người dọn sẵn, phục dịch rất chu đáo lịch thiệp. Tôi ở gần 10 ngày tại đây và ra ăn mỗi ngày trong những phòng ăn rộng lớn, có thể chứa cả hàng trăm đến cả ngàn thực khách. Bạn thủ tụng tụng thế mà họ vẫn phục dịch suốt ngày cho khách các nơi về. Du khách được hướng dẫn đi tham quan, qua một lần đều có cảm tưởng một ngôi chùa quá giàu sang, bởi các phòng ốc được xếp đặt chưng bày sang trọng, rộng rãi, to lớn. Những căn phòng dành riêng để tổ chức những cuộc hội nghị, hội họp được sắp đặt bàn ghế, máy nghe đầy đủ, đẹp đẽ khéo léo - bên cạnh đó có những phòng làm trà thất để cho khách dự hội nghị ngồi nghỉ ngơi, uống trà, đàm thoại và các hệ thống làm việc bằng máy Computer kế cạnh đều do Chú Ni đảm trách.

Tôi ở đó gần 10 ngày được hướng dẫn đi xem các nơi trong Viện. Tôi tới nơi nào cũng thấy đẹp thấy sang - phải nói họ tổ chức thật qui mô, đẹp đẽ sang trọng. Bạn tưởng tượng nhà của một đại gia người Tàu thì rõ. Họ cũng có những thẩm mỹ sang trọng kiểu cách Á Đông và nhất là đặc biệt phong cách của xứ họ.



Ngoài ra còn rất nhiều dãy phòng ốc làm nơi Bào điện: Điện thờ Đức Bổn Sư lớn nhất, nơi này mỗi tháng cả Chú Tăng Ni hội lại để tụng kinh sám hối, đi kinh hành vào những ngày cuối tháng. Một điện thờ Đức Quan Âm để Chú Ni thường tụng kinh mỗi ngày và Phật Tử tại gia lễ bái tụng kinh. Các phòng hội nghị to lớn chứa cả ngàn người và cũng có các phòng

Khắp các nơi từ cổng chùa vào đến Bào Tăng Viện, có những phòng bày bán đủ thủ pháp cụ: tách trà, tượng Phật, tràng hạt đủ loại rất nhiều và rất đẹp.

Gian hàng của Sư Cô Diệu Hạnh, chùa Phật Bào, do Thầy Thiện Sơn mang từ Đài Loan về bày bán ở chùa Viên Giác mỗi kỳ lễ Phật Đản và Vu Lan mà bạn thấy đó chỉ là một phần

*Tóc nguyên vẹn khoảng trời thơ ấu
Áo học trò sáng nụ trà mi.*

Những nụ hoa hồng ý thể có gai, đang tìm cách trấn áp những búp trà mi trắng nõn hoặc vàng tươi, khiến nhà thơ cũng cúi người cho thân thể những nụ tầm xuân khát khao ánh sáng chiếu xuống, nhằm lúc người thơ sinh viên kiếm chiến sĩ dấn chiêu nhĩn:

*Nhật nguyệt ngủ vui theo bất hạnh
Thu Đông mấy kiếp nhụy hoa tàn
Gót mồi, chân run, đường bão loạn
Gặp ghềnh ở thuốc, nỗi niềm riêng...*
(HG - Hồi Tiếc)

Lúc này chính là lúc tranh tối tranh sáng và chim ở thuốc tán loạn vụt bay về phương Nam như lời than của Tào Tháo:

"Vật hoán tình đi - Ở thuốc Nam phi"

Vì "vật đổi sao dời" mà chim ở thuốc phải cất cánh bay về phương Nam. Nhưng nay lại bị một cơn bão táp nữa, thì biết bay về phương nào? Khiến cho nhà thơ đau lòng sự nhỏ Tiền nhân là Vương Bột đời Đường, cũng là một nhà thơ trẻ ưa thích chu du thiên hạ:

*Vật hoán tình đi kỳ độ thu!
Các trung để tử kim hà tại?
Hạ ngoại Trường giang không tự lưu...*
(Đặng Vương Các Tự)

mà Phùng Lăng Nhân đã cảm phiền vô hạn và phiên dịch rất tài tình:

*Cuộc thế suy đi mấy độ rồi!
Mặt đầm lũng thũng bóng mây trôi,
Vương gia trong gác giờ đầu tá?
Chỉ thấy hiện ngoài nước chảy xuôi...*
(Hán Văn Tinh Túy)

Nước chảy xuôi đây là nước biển Thái Bình Dương, với những thuyền mảnh yếu đuối, liều thân vượt sóng, tiến về phương Đông, tìm nơi đất lành chim đậu: một hải đảo bỏ vợ nơi biển cả. Nhà thơ cúi người nhìn về phía xa mờ quê Cha đất Tổ khuất nẻo mây Tần, chợt nhớ thương Mẹ hiền tựa cửa trông con:

*Đã báo năm lời nhòa tâm khúc
Người Mẹ trông xa mãi nhớ thương
Trúc nương thân mỏng hờn ghen uất
Hoài bóng hình con khuất nẻo sương...*
(HG - Bông Trang)

Rồi nhà thơ tự ví mình với thủ rong biển trôi giạt nơi hải đảo xa xăm:

*Như một loài rong biển
Nằm cuối bãi trời xa
Đêm đêm trong canh vắng
Thương nhớ tuổi ngọc ngà!*

Tuổi ngọc ngà đây là người em thân thương yêu dấu, phải lìa xa vì quốc nạn:

*Em tròn hương mười bốn
Như hoa cúc gầy gầy
Thả tóc bay theo gió*

Ứng má đỏ hây hây.

Lại trầm tư nhớ hồi nào thông dong rào bước với người yêu bên suối LồỒ, tay cầm tay, tính chuyện vuông tròn, tình về Cần 00Giục, duyên người Mỹ Tho, dáng cay lỏ nhịp chuyển đồ, anh ra hải ngoại, em lo quê nhà...

Từ dạo ấy, biệt biệt hơn 20 năm rồi, trông ngóng mong chờ chồng chất lên thấu trời xanh:

*Gió hẹn hoa chờ củ lạng thỉnh
Thương đi kết nự chốn tâm linh
Tóc mây mặt ướp dòng dư lệ
Triu xuống niềm riêng nửa chủ tình!*

Còn lại một nửa kia là Sông Núi Việt Nam, tuy xa xăm, mà hình ảnh vẫn cứ chồn vờn trong tâm trí, lúc ẩn lúc hiện, như thổi thúc, như vang rền trên đường hiu quạnh, hoặc nơi quán trọ hăm hiu với ngọn đèn tàn lụi:

*Lượn sóng trôi về theo gió lộng
Đông bản thêm màu tím dong đưa
Riu riu hót bầy chim se se
Vần như thơ vui nắng ban trưa*

*Rạch Giã nơi chôn nhau cắt rốn
Hành trang tình tha thiết trùng đường
Chỉ khi đường tình thân Trung Trục
Ôm vào đời ấm áp tình thương.*
(HG - Sông Núi Việt Nam)

Từ bên kia nước Đức cần cù nghiêm túc, nhà thơ úa lái xe về nước Pháp, quang chiêm Ba Lê mỹ lệ, xuống thuyền dạo mát Sông Xanh (Seine), lòn qua 29 cái cầu dù kiểu, mà cái xưa nhất lại gọi tên là Pont Neuf, ngày xưa qua lại, thiên hạ có thể trả bằng tiền khi làm trò (monnaie de singe), đi tới chân Nhà Thơ Đức Bà nguy nga tráng lệ, kiến thiết gần 200 năm mới xong, rồi lộn lui về phía Tây xem Tượng Thần Tự Do cao 60 thước, thẳng tới cầu Alma sơn son thếp vàng, mà thời tiền chiến có một cặp nhân tình chiều chiều ra đây gặp gỡ, để than vắn thở dài, cho tới lúc trăng lên.

Rồi ngày nọ, một trong hai người biển đi đầu mất, một mình chàng thơ thần lênh đênh, lặng nhìn xuống dòng sông éo lả, trang dài, để tìm kiếm bóng dáng người xưa, giây lâu nghẹn ngào, chỉ thốt lên mấy lời tha thiết:

*De ce Pont
De ce Pont, où tu te penchas:
J'ai jeté ce soir mon filet
Pour reprendre à l'eau ton image!*
(Pierre-René Favre: 1901-1949)

mà nhà thái học Lăng Nhân đã thoát dịch rất linh động:

*Trên Cầu
Hôm qua đứng trên cầu
Em cúi soi dòng sấu
Chiều nay anh thả lưới
Vớt lại bóng yêu kiều.*

Trong khi đó, nhà thơ HUY GIANG "mở mang gặp lại tình em", tưởng chừng như đây là sông Cửu, sông Kiên hùng dũng, xô đẩy phù sa

màu mỡ, vun quén ruộng vườn cho cây vườn lớn mạnh, hoa trái sum sê:

*Trong những lớp phù sa sông Cửu
Tôi mở mang gặp lại tình em
Thoang hương cau nơi vườn trái ngọt
Theo nhẹ nhàng hương khói đũa ấm*
(HG - Điệp Khúc Yêu Thương)

Đi năm đồng bảy đổi, đi giáp vòng thế giới với muôn ngàn sắc thái, chung cuộc rồi trong số trăm con từ một tổ lớn, đã có 49 người theo Cha đi về miền Duyên hải và 51 người theo Mẹ lên non, cho phù hợp với tỷ lệ truyền thống, do sự lui về của Thần Tân Viên, tuy thưởng Cha mà vẫn nhớ Mẹ, đành chọn Mẹ mà lìa Cha, quyết chọn đất liền vì nặng tình mẫu tử. Và từ thuở xa xưa ấy, dân tộc Lạc Việt đã phát minh tỷ lệ màu nhiệm 51/49, gọi là đa số tuyệt đối (majorité absolue) then chốt của nền dân chủ, được áp dụng khắp thế giới ngày nay.

Nhà thơ mở ước Ngày hội lớn qui tụ Trăm con đã khôn lớn trở về trên Quê Cha hùng tráng và Đất Mẹ phi nhiều, nối vòng tay lớn nhảy múa hoan ca như khắc chạm trên mặt trống đồng Ngọc Lũ, cất tiếng ca vang tác tạo cõi đời Trời Nam Đất Việt:

*Sắc hoa ngày hội lớn
Giao thừa đợi tin về
Coi đứng cổ lộng gió
Vàng rợp bóng sơn khê.*
(HG - Mối Mòn)

Là một Phật tử thuần thành, qui y tại chùa Viên Giác, với Pháp danh Thiện Chánh, nhà thơ HUY GIANG xa lánh phù hoa:

*Củ đầu vọng minh nguyệt,
Đề đầu tử cố hương.*
(Lý Bạch)

dịch:
*Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ quê xưa.*

Rồi trầm tư, nhà thơ trở về với Phật, niệm cầu xin được Như Lai Phật Tổ dẫn dắt lên thuyền Bát Nhã, khoan hồng đưa mình từ bờ Mê tới bến Giác qua cơn sóng gió:

*Chấp tay phối hết tình ngang trái
Lòng chớ quá nhiều những nạn tai
Hoa sen hồ Tịnh đời cánh nở
Nam Mô cứu khổ!
Phật Như Lai!
(HG - Đối Diện Lương Tâm)*

Sau hết, tôi tin rằng Thi Tập Những Nụ Hồng của nhà thơ HUY GIANG, với nội dung thuần hậu, dư âm màu Đạo lý, nợ nước tình nhà và sắc thái xinh đẹp của Quê Hương, xuyên qua một nghệ thuật điêu luyện, vận dụng khéo léo ý từ và lời thơ, đưa âm điệu vào Thơ một cách nhẹ nhàng và mới mẻ, tất cả những yếu tố ấy, sẽ đưa nhà thơ HUY GIANG vào một địa vị xứng đáng trên Thi Đàn Văn Giới.

PARIS (Chiêu Anh Các) Mạnh-Xuân Bính-Tý 1996

của các phòng bày bán ở nơi đây nói riêng và các tiệm chuyên buôn bán các pháp cụ này đây ở thành phố Taipei (Đài Bắc).

Phải nói xứ Đài Loan là một xứ văn vật về Đạo Phật - dân chúng đa số thuần đạo. Nghe nói Chú Ni ở chùa Phật Quang Sơn này gần cả 1.000 người ở một ngọn đồi, và Chú Tăng chỉ vài trăm ở đồi bên cạnh. Mọi việc tiếp xúc đối nội đối ngoại đều do Chú Ni đảm trách.

Tôi, sau này đã về Taipei ở để tiện việc đi học thì có dịp tiếp xúc quen biết một ngôi chùa khác, cũng thấy ở chùa này Chú Ni cũng nắm việc điều hành công việc trong chùa từ văn phòng đến nghi lễ cúng kiến. Thấy cảnh này, câu hỏi đầu tiên trong đầu của du khách là tại sao Chú Tăng không làm những công việc này mà chỉ Chú Ni làm, thì tôi được quý Thầy người Việt Nam hiện học tiếng Phổ Thông ở đây cho biết, sở dĩ Chú Tăng không đảm trách, vì các vị bên nam giới khi còn ở ngoài đời phải đi lính một thời gian, trong khi đó người Ni đã đi tu sớm hơn vào chùa học hỏi giáo lý và cách làm việc đến khi trưởng thành rành rẽ mọi công việc và sự học Phật pháp cũng hơn. Những điểm đặc biệt là vị Trụ Trì, Viện Chủ luôn luôn là một vị Tăng. Một Hòa Thượng hay Thượng Tọa, đệ tử Ni chỉ đảm trách các việc dưới sự chỉ đạo của vị Thầy Tăng Trụ Trì. Tôi mới qua, chỉ mới nghe nói lại là ở Đài Loan này có những vị danh Tăng nổi tiếng như các Ngài TINH VĂN, AN Thuận, DUY GIÁC, THÁNH NGHIÊM, THÁNH AN.

Đặc biệt có một vị Ni lừng lẫy tiếng tăm, đó là Sư Bà CHÚNG NGHIÊM, làm việc rất giỏi, chùa to, xây cất cả trường học và bệnh viện được chính phủ công nhận hợp thức hóa như trường, bệnh viện nhà nước. Trong đó có Sư Cô THANH HẢI (Vô Thượng Sư THANH HẢI), đệ tử qui y 5 giới của Thầy Viện Chủ Viên Giác cũng nổi tiếng ở Đài Loan. Cô có một văn phòng tại trung tâm thành phố Taipei đặt trên lầu 7, lầu 8 chỉ đó. Tôi có lần đứng dưới đường để đón xe buýt, được người chỉ cho nhìn lên thì thấy hình cô được gắn trên khung cửa lầu (nơi văn phòng cô) với đèn xanh đèn đỏ chớp nháy chung quanh. Một lúc thì hiện kiểu hình này và một lúc thì hiện kiểu hình khác. Bảy giờ nghe nói cô đã thay đổi y phục, mặc đủ thứ kiểu y phục, để tóc, đeo găng tay. Các bạn biết không? Ở Đài Loan này mà một vị giảng sư Phật pháp mỗi lần tổ chức pháp hội để giảng Phật pháp cho Phật tử nghe, hình của các vị giảng sư này được đệ tử, Phật tử đem đi dán khắp các đường phố và cả trên xe buýt nữa, nên hình các Ngài không phải chỉ treo ở chùa mà còn quảng bá ngoài đường phố cho mọi người xem nữa. Lúc đầu tôi thấy điều này rất ngạc nhiên, nhưng ở lâu rồi cũng quen, đó là phong tục của xứ họ mà!

Có một người Đài Loan họ hỏi tôi: Ni (anh, chị hay cô) ở đây có thích hợp tập quán (ở đây) không? (Có 6 chữ Tâu). Tôi đọc hiểu chữ ông ta viết, nhưng không đủ tiếng để trả lời, vì tiếng Phổ Thông tôi nói còn kém lắm, chỉ bập bẹ sơ sơ vài tiếng thôi.

Đài Loan nổi tiếng về món ăn. Người ta thường nói câu: "Ám cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật". Các thức ăn bày bán đầy đường, trong các cửa hàng ăn và ngoài đường phố. Tôi chỉ mới đến một chợ nhỏ, họ bày bán giống như các chợ ở Việt Nam, từ rau cải đến

thịt cá. Nhất là đồ chay, họ làm không biết bằng thủ gì mà đa phần có mùi vị như thịt, như cá, như tôm vậy. Tôi ăn không được, ăn thử một miếng là phải bỏ ra ngay. Họ làm sẵn hàng mấy chục loại bày bán ở ngoài chợ, mình chỉ mua đem về bỏ đông đá hoặc tủ lạnh lấy ra nấu ăn thôi. Còn trái cây ở Đài Loan thì số một, rất ngon và to lớn. Không biết loại trái cây này họ nhập hay trồng trong xứ. Tôi nghĩ có lẽ được nhập một số loại ở các nước khác tới.

Đây chỉ là một vài sự nhìn và nghe thấy ở Taipei, Đài Loan, vì tôi là một du khách mới tới lần đầu tiên và chỉ ở trong một thời gian rất ngắn - 1 tháng. Sau này ở lâu chắc sẽ có những cái nhìn sâu và khác hơn.

Viết từ Taipei - Taiwan, 18.11.1995

TỔNG KẾT SINH HOẠT CỦA BAN HƯỚNG DẪN VÀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC NĂM 1995

◆ Phạm Hồng Sáu

• Đại Hội Giải Trừ Pháp Nạn Âu Châu

Hơn 60 Phật Tử và 10 vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni Việt Nam, đại diện cho những hội Phật Giáo tại Âu Châu đã vân tập về chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, để tham dự Đại Hội Giải Trừ Pháp Nạn (ĐHGTPN) khai mạc từ ngày 14 đến 15.01.1995. Đề tài chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chấm dứt việc gia tăng đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), trả tự do tức khắc cho các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, cũng như các Tu sĩ và Phật tử đang bị giam giữ. Đồng thời bầu một Ủy Ban Trung Ương Giải Trừ Pháp Nạn Âu Châu (UBTU/GTPN-ÁC).

Trong Đại Hội này có một số Huỳnh Trường thuộc Ban Hướng Dẫn, Huỳnh Trường Đại diện cho các Gia Đình Phật Tử địa phương tại Đức Quốc đã về tham dự.

- Cũng trong tháng Giêng, vào ngày 20.01.95. Theo chỉ thị của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng (CBT) và Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Các Huỳnh Trường thuộc BHD, Huỳnh Trường

và Đoàn Sinh thuộc các đơn vị GDPTVN địa phương đã kéo về Bonn tập họp trước Sở quán của Việt Nam Cộng Sản để cùng với Đạo Hữu và Phật tử tham dự cuộc Mit-tinh và biểu tình phản đối chính quyền Hà Nội bắt giam trái phép Hòa Thượng Huyền Quang và Hòa Thượng Quảng Độ, đồng thời tố cáo trước dư luận quốc tế về sự vi phạm nhân quyền của Việt Nam Cộng Sản.

- Cũng trong tháng Giêng, vào ngày 31.01.95 nhằm ngày mừng một Tết năm Ất Hợi. Mặc dù là ngày đi làm, nhưng trong đêm đón Giao Thừa tại chùa Viên Giác đã có khoảng trên 2.000 người về tham dự. Để giúp vui cho đêm đón Giao Thừa này. GDPT Tâm Minh đã đảm trách múa lân, trình diễn văn nghệ cùng với sự đóng góp của đoàn xiếc Trung Quốc và cá nhân thiện chí.

• Phiên họp của Ban Hướng Dẫn GDPTVN/ĐQ.

Vào ngày 03.4.95. Một phiên họp của Ban Hướng Dẫn được triệu tập tại chùa Viên Giác, để bàn thảo, chuẩn bị cho trại Tu dưỡng Hành chánh và khóa hội thảo Huỳnh Trường ngành Oanh, dự định mở vào giữa tháng 4/95. Văn thư mời quý Bác trong Hội Phật Tử, quý Bác Gia Trưởng tham dự lễ khai mạc và trình cầu các HT thuộc BHD/GDPTVN/ÁC làm thuyết trình viên cho trại.

• Trại tu dưỡng Huỳnh Trường và Hội thảo ngành Oanh.

Từ ngày 14 đến 17/4/95 trại tu dưỡng HT và khóa hội thảo ngành Oanh đã được BHD/GDPTVN/ĐQ tổ chức tại chùa Viên Giác - Hannover - khai mạc vào hồi 18 giờ chiều ngày Thứ Sáu (14/4/95). Tham dự trong buổi lễ khai mạc. Bên Đức Quốc có Bác Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức Thị Tâm Ngô Văn Phát, Bác Gia Trưởng GDPTVN Chánh Niệm tại Bá Linh Trục Ngô Phạm Ngọc Đành và Trưởng Ban BHD/GDPTVN/ĐQ Huỳnh Trường Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc. Bên BHD/TU/GDPTVN/ÁC có Huỳnh Trường Thị Lộc Võ Văn Mai, Huỳnh Trường Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang và Chị Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan.

Chương trình gồm có: Tụng kinh, ngồi thiền, thảo luận ngành Oanh, Qui chế Huỳnh Trường, Hành chánh trong GDPT, Nội Qui GDPT và trà đàm mỗi tối. 30 Huỳnh Trường đã tham dự khóa này.

• Tham dự Biểu tình Ngày Quốc Hận 30.4.

Để biểu dương tinh thần quyết tâm tranh đấu cho tự do, dân chủ tại Việt Nam, Ủy Ban 20 Năm Một Thế Hệ tại Âu Châu đã tổ chức 2 ngày sinh hoạt đấu tranh và biểu tình vào ngày 29 và 30.4.95 tại thành phố Bá Linh, Đức Quốc.

Dựa theo con số ghi danh có 101 Tổ chức, Hội đoàn, Cộng đồng, Báo chí tại Âu Châu về tham dự. Trong đó có Chi Bộ Phật Giáo VNTN/ĐQ mà người lãnh đạo là Thượng Tọa

Thích Như Điển, Trụ Trì chùa Viên Giác, Hannover. Nhận chỉ thị của Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức do Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát làm Hội Trưởng, các Huynh Trưởng và Đoàn Sinh GDPTVN tại Đức đã kéo về Bá Linh tham dự cuộc đấu tranh này. Cùng với đồng bào cầu nguyện cho đất nước Việt Nam sớm được tự do, dân chủ, cho những người vì nhân quyền, vì tự do đấu tranh đang bị CS giam cầm được bình an thân thể và sớm thoát cảnh tù đầy.

• Đại Lễ Phật Đản 2539

Đại Lễ Phật Đản 2539 được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover từ ngày 19 - 21.5.95. Số Đạo Hữu, Phật Tử và đồng bào về tham dự đông hơn mọi năm (khoảng 4.000 người trở lên).

Công việc Phật sự của các Huynh Trưởng và Đoàn Sinh trong các GDPT y như các đại lễ đã có: làm hàng rào danh dự, cung thỉnh quý Chư Tăng, Ni, hành lễ tại Chánh điện. Ngoài ra còn đảm trách vấn đề trật tự, vệ sinh chung tại chùa, tại rạp hát, vấn đề kiểm soát vé vào cửa, hướng dẫn chỗ ngồi, tham gia trình diễn văn nghệ cúng dường cùng với các ca sĩ, nghệ sĩ Việt Nam từ các nước khác đến.

• Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Vào ngày 18.6.95, Ngài đã chính thức quang lâm thăm viếng chùa Viên Giác. Ngôi chùa mới hoàn thành nhưng có tiếng lớn và đẹp nhất Âu Châu.

GDPT/ĐQ đã lo vấn đề bề bộn trước, chướng trởng bát nhã, làm hàng rào danh dự cúng nghinh thỉnh tử ngô vào Chánh điện, từ Chánh điện vào hậu Tổ và từ hậu Tổ vào đến Tầng phòng VIP của chùa. Giữ an ninh, kiểm soát mọi người ra vào chùa, chánh điện cũng như giữ trật tự mọi nơi trong khu vực chùa, tiếp tay làm việc với ban an ninh nổi, chim của Đức và của Tây Tạng để bảo vệ an ninh chặt chẽ cho Ngài trong thời gian Ngài viếng thăm và thuyết pháp.

• Trại họp bạn và thành lập GDPT Chánh Giác - Bremen.

Một trại hè họp bạn mang tên "Liên Hoa III" do BHD/GDPTVN/ĐQ dưới sự yểm trợ tinh thần và ẩm thực của Chi Hội PT Bremen, được tổ chức tại Landesbetriebsport Verband Bremen từ ngày 14 - 17.7.95, cho tất cả Huynh Trưởng và Đoàn Sinh thuộc GDPTVN tại Đức quốc về tham dự. Qui tụ khoảng 120 trại sinh, trong đó có 4 trại sinh là GDPT ở Ireland (Phần Lan). Cũng trong kỳ trại này: vào ngày 16.7.95, sau phần lễ Phật và chào cờ đoàn buổi sáng tại Hội trường có lễ ra mắt thành lập GDPT Chánh Giác tại Bremen dưới sự chứng minh của Ni Sư Thích Nữ Như Viên. Như vậy tại Đức quốc ngoài GDPT Tâm Minh, Minh Hải và các GDPT mang họ khác, nay có 4 GDPT mang họ "Chánh": Chánh Niệm, Chánh Dũng, Chánh Định, Chánh Giác.

• Khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ 7

Khóa giáo lý Âu Châu kỳ 7 đã được tổ chức tại Hornslyd - Đan Mạch, từ ngày 22 đến 30.7.95. Qui tụ khoảng 301 khóa sinh, trong

đó có một số Huynh Trưởng và Đoàn sinh của GDPTVN/ĐQ tham dự.

Lồng trong khóa học này có 3 phiên họp của:

- Đặc ủy Cử sĩ của Giáo hội Âu Châu do Thượng Tọa Thích Quảng Bình.

- GHPGVNTN do Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng Ban ĐH/GHPGVNTN/ÁC, và

- Khóa họp của Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn Âu Châu, qui tụ nhiều đại diện của các nước tại Âu Châu, nhằm hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh của GHPGVNTN tại quê nhà.

• Hợp phụ huynh để củng cố và phát triển GDPT Pháp Quang - Hamburg.

Vào ngày 5.8.95, dưới sự chứng minh của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Báo Quang Ni Tự, Ban Liên Đoàn GDPT Pháp Quang đã tổ chức một buổi họp để tiếp xúc thân mật với phụ huynh của các Đoàn Sinh trong GDPT Pháp Quang. Qui tụ khoảng 50 người.

Đặc biệt trong buổi họp này có sự tham dự của Bác Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh, Hội Phó NV - Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức kiêm Gia Trưởng GDPT Chánh Niệm, Bá Linh; Huynh Trưởng Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, Trưởng Ban BHD/GDPTVN/ĐQ và Huynh Trưởng Thị Lộc Võ Văn Mai; Huynh Trưởng Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải đến từ Bá Linh. Cuộc họp đã đạt kết quả rất khích lệ và sau đó là phần đóng góp ý kiến của quý phụ huynh.

• Đại Lễ Vu Lan.

Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu Phụ Mẫu được tổ chức tại chùa Viên Giác - Hannover, từ ngày 18 đến 20.8.95. Có hơn 3.000 Phật Tử và quan khách Việt-Đức từ các nơi ở Âu Châu về tham dự.

Đặc biệt năm nay trong Đại Lễ này có sự tham dự của cựu Thủ Tướng và phu nhân Tiểu Bang Niedersachsen Dr. Albrecht và Dr. Meihorst vị cố vấn cho chùa Viên Giác.

Cũng như mọi năm các Huynh Trưởng và Đoàn Sinh thuộc các GDPTVN tại Đức quốc đảm trách đêm văn nghệ cúng dường, làm hàng rào danh dự cúng nghinh chư Tăng, Ni và quan khách vào chánh điện lễ Phật. Cài hoa lên áo cho mọi người. Ngoài ra còn lo về trật tự và vệ sinh tại chùa.

Đặc biệt đêm văn nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan năm nay có sự đóng góp của Ban Nhạc Mây Hoang từ Bremen, cùng với các ca sĩ Hồ Đắc Ban đến từ München cũng như nhạc sĩ Miền Đức Thăng đến từ Frankfurt.

• Đại Hội Chư Tăng, Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại.

Từ 20 năm qua, Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại mỗi có hội hội nhập và ổn định cơ sở, để tìm phương thức duy trì và phát triển Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại đối với thế hệ mai sau cũng như ảnh hưởng của Phật Giáo đối với người Tây phương, đồng thời kiện toàn sự hòa hợp trong Tăng Đoàn, thực thi giáo lý, hoằng dương đạo pháp, tăng trưởng tinh thần vô ngã để có thể đối kháng với các thế lực tà nghịch và đáp ứng với tình hình trong nước. Khoảng 100 vị Tăng, Ni Việt Nam từ các nước

trên thế giới đã vân tập về chùa Viên Giác - Hannover, tham dự Đại Hội Chư Tăng, Ni Phật Giáo Việt Nam hải ngoại từ 22 đến 24.9.95.

Các Huynh Trưởng và Đoàn Sinh GDPTVN/ĐQ đã về chùa phụ giúp trong các vấn đề đón rước, làm hàng rào danh dự cung thỉnh chư Tăng, Ni vào chánh điện lễ Phật, phụ phát hành cơm, nước cho quý Đạo Hữu, Phật Tử và đồng bào đến tham dự và viếng chùa trong những ngày có Đại Hội, dọn chén bát, vệ sinh... Đảm trách phần văn nghệ cúng dường Chư Tăng, Ni và đồng bào trong đêm Thủ Bày (23.9). Đêm văn nghệ này có phần góp vui của ca sĩ Minh Thu và Hồ Đắc Ban đến từ München.

Trong thời gian Đại Hội, BHD/TU/GDPTVN/ÁC đã có 2 phiên họp, gồm các Huynh Trưởng đến từ Hòa Lan, Bỉ Quốc, Na Uy và Đức. Riêng các Huynh Trưởng thuộc BHD/GDPTVN/ĐQ cũng đã có 2 phiên họp để bàn thảo các vấn đề tu học, trại huấn luyện, giúp đỡ sinh hoạt cho các GDPT mỗi thành lập v.v... Ngoài ra một Hội Đồng xét cấp cũng đã được thành lập, gồm những Huynh Trưởng đã có cấp để xét cấp cho các Huynh Trưởng có khả năng hiện đang sinh hoạt trong các đơn vị gia đình - và một căn lầu lớn của BHD cũng được dựng lên gần cổng chùa để triển lãm hình ảnh, theo diễn tiến sinh hoạt của từng đơn vị GDPT tại Đức Quốc.

Ngoại trừ các phái đoàn và các GDPT, số khách tham dự cả Việt lẫn Đức có khoảng trên 500 người.

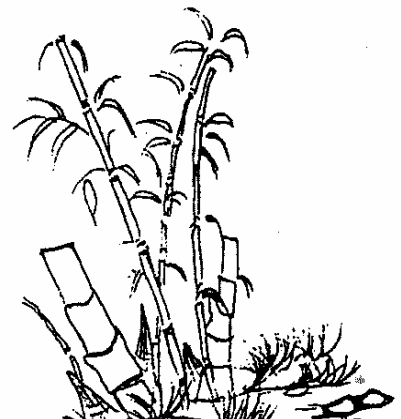
• GDPT Minh Hải - Norddeich.

Để cầu an và thuyết pháp cho Đạo Hữu và Phật Tử quanh vùng. Chi Hội Phật Tử Norddeich và GDPT Minh Hải với sự hỗ trợ của Trung Tâm Nazareth đã tổ chức buổi lễ này vào ngày 14.10.95, dưới sự chủ lễ và thuyết giảng của Thượng Tọa Thích Như Điển.

• Triệu tập Đại Hội HT/GDPTVN tại CHLB Đức.

Được triệu tập tại chùa Viên Giác Hannover từ 24 - 26.12.95 cho các Ban viên thuộc BHD/GDPTVN tại Đức quốc và đại diện các GDPTVN địa phương báo cáo chương trình hoạt động trong năm qua, nêu các úc, khuyết điểm và đề nghị.

Sinh hoạt cho phong trào Oanh Vũ. Công tác Phật sự trong năm 1996. Nhu cầu nhân sự của BHD/GDPTVN/ĐQ và giải quyết mọi vấn đề linh tinh.



SINH HOẠT CÔNG ĐỒNG

• Hội xuân "Về nguồn" tại Hamburg

Ngày 24.02.96, nhằm ngày mùng Sáu Tết Bính Tý, Hội Người Việt TNCS tại Hamburg đã tổ chức ngày Hội Xuân "Về Nguồn" tại địa điểm quen thuộc Bildungszentrum Gesamtschule-Steilshoop.

Khoảng 1.700 người đã đến tham dự buổi lễ. Ngoài đại diện của các Tổ chức, Hội đoàn, Tôn giáo địa phương, còn có sự hiện diện của bà Felske, Ban chấp hành SPD Wedel và các Sœur thuộc bệnh viện Cơ Đốc Wandsbek.

Từ 15 giờ 30 buổi lễ được khai diễn. Sau phần chào cờ - mặc niệm là phần nghi thức truyền thống. Tiếp đến là diễn văn chào mừng và chúc Tết đồng bào nhân dịp đầu năm.

Gia Đình Phật Tử Pháp Quang và một số thanh thiếu niên Hamburg đã đóng góp phần lớn các tiết mục ca, múa, hợp xướng trong chương trình Văn Nghệ Mừng Xuân. Đặc biệt là màn Múa Lân, hợp ca "Những Bước Chân Việt Nam", "Bên Em Đang Có Ta" để thưởng nhớ đến các em bé mồ côi trong các trại ty nạn Đông Nam Á.

Số tiền thưởng cho Đội Lân và tiền quyên góp "Lá Lành Đùm Lá Rách" tại chỗ được khoảng 1.300 Đức Mã sẽ do GDPT Pháp Quang chuyển đến các trại ty nạn.

Trong dịp này Ban Tổ Chức cũng phát các giải thưởng cho các "giọng ca vàng" Mỹ Duyên, Mỹ Hương và Kim Vi, đã trúng giải nhất, nhì, ba trong hai kỳ thi hát Karaoke do Hội Người Việt TNCS tổ chức vào cuối năm 95.

Ngoài ra còn có biểu diễn võ thuật của VOVINAM (Việt-Võ-Đạo) và Teakwondo (không thủ đạo).

Như thường lệ, giữa chương trình là phần "li-xi" cho 500 trẻ em (mỗi phong bì 5 Đức Mã) và cuối chương trình là phần xổ số Tombola với nhiều lô trúng có giá trị gia dụng.

(PV)

• Hội Xuân tại Saarland

Ngày 24.2 nhằm ngày mùng 6 Tết vừa qua, Hội Người Việt TNCS tại Saarland đã tổ chức

một buổi Văn Nghệ Mừng Xuân Bính Tý 96 tại Stadthalle Lebach để cho Cộng đồng người Việt ty nạn trong vùng và quý đồng hương có dịp gặp gỡ trong những ngày của đầu năm.

Mặc dầu thời tiết lạnh với cảnh mưa, tuyết của những ngày cuối đông. Những đồng bào ty nạn cũ mới, xa gần của vùng Saarland và những vùng phụ cận đã không quản ngại đường xá xa xôi cố vượt qua mọi khó khăn hưởng ứng lời mời gọi của Hội Người Việt TNCS tại Saarland về Lebach cùng nhau chung vui trong buổi văn nghệ mừng xuân mới.

Trong lời chào mừng khai mạc buổi văn nghệ. Thay mặt cho Hội NVTNCS anh Hội Trưởng kêu gọi mọi người hãy cùng nhau nguyện chúc cho quê hương Việt Nam - Tổ Quốc thân yêu của chúng ta được mau sớm có cảnh thanh bình thật sự, có Tự Do, Nhân Quyền và Dân Chủ để người dân Việt có được cảnh ấm no. Và xin mọi người hãy mở rộng lòng thương đến các trẻ em mồ côi tại Việt Nam đang phải sống trong đói khổ và thiếu thốn về tình thương cũng như vật chất.

Đón mừng xuân mới để bảo tồn truyền thống của dân tộc. Ngoài ra mục đích của buổi Văn Nghệ còn với tinh thần "Lá lành đùm lá rách" nên đã được đồng bào mọi giới đến tham dự ủng hộ và giúp đỡ thật nhiệt tình. Đặc biệt là Chi Hội Phật Tử của vùng Saar và Trier.

Chương trình Văn Nghệ Mừng Xuân đến 2 giờ 30' thì chấm dứt. Mọi người ra về vui vẻ sau buổi dạ vũ.

Sau khi tổ chức buổi Văn Nghệ vừa đón Mừng Xuân Mới vừa làm việc thiện, Hội đã thu được 2 ngàn Đức Mã. Số tiền này Hội đã chuyển đến Báo Viên Giác và Báo Dân Chúa để giúp các em mồ côi tại Việt Nam.

Hy vọng rằng số tiền ủng hộ với những sự đóng góp của đồng bào ty nạn trong ngày vui Xuân nơi xứ người ở Lebach vừa qua sẽ là một niềm an ủi cho các em mồ côi bất hạnh nơi quê nhà.

• Đêm văn nghệ mừng xuân Bính Tý 1996 tại Spaichingen

Dù rằng tiết trời có lạnh buốt khi mùa đông chậm qua. Nhưng đã có trên 300 Phật Tử và đồng hương từ các nơi: Lahr, Burgreeden, Ulm... Đáng kể là số đồng ĐH từ Reutlingen, được ĐH Thiện Hậu Chi Hội Trưởng CHPT Reutlingen & VPC hưởng dẫn *đến tham dự Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân Bính Tý 1996, do CHPT Tuttlingen-Rottweil & VPC tổ chức vào ngày 02.3.1996, lúc 17 giờ tại Katholisches Gemeindehaus - Angerstr.11 - 78549 Spaichingen. Sau nghi lễ chào Quốc Kỳ, phần Chúc Xuân và cảm tạ của ĐH Thị Thiện CHT/CHPT Tuttlingen-Rottweil & VPC đến Phật Tử và đồng hương hiện diện; đoàn lân của GDPT Chánh Dũng từ Nürnberg đã làm khởi sắc tươi vui, hào hứng thêm cho chương trình Ca, Vũ, Sở Táo Quân, Li-xi, Tombola v.v... trong Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân Bính Tý 1996. Đặc biệt là đã làm say mê thích thú qua những tràng pháo tay tán thưởng nhiệt liệt của khán thính giả dân địa phương trước, sau những màn Đón ca, Vũ... của các em trong lớp học Việt ngữ thủ diễn với những trang phục áo dài, khăn đóng của phong tục cổ truyền quê hương Việt Nam.

Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân Bính Tý 1996 kết thúc lúc 23 giờ 30 sau tiết mục Karaoke đầy ấp tình tự dân tộc.

• Ban chấp hành Hội người Việt TNCS Reutlingen

Hội Người Việt Ty Nạn Reutlingen & VPC thông báo Ban Chấp Hành 1996-1998:

- Hội Trưởng: Ô. Nguyễn Văn Tộ

- Phó Nội Vụ: Ô. Vũ Văn Cường

Bà Raiple Ngọc Xuân

- Phó Ngoại Vụ: Ô. Trần Thành Công

- Thủ Quỹ: Ô. Lại Văn Huyền

- Thư Ký: Ô. Ngô Đức Hùng

- Ủy viên Văn Hóa & Văn Nghệ: Ô. Cổ Kim Trường

- Cố Vấn: các Ô. Đinh Tử Chính, Vũ Ngọc Tuấn, Trần Xuân Hiền, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Văn Huyền.

Mục tiêu hoạt động của Hội:

1. Thể hiện tinh Đồng Hương qua các công tác Văn Hóa, Xã Hội; phát huy tinh thần đoàn kết, hỗ trợ cho nhau về mọi mặt một cách có tổ chức.

2. Minh định sự có mặt và hội nhập của Cộng Đồng Người Việt trong các sinh hoạt xã hội, chính trị và văn hóa đa quốc tại địa phương, như các dân tộc đã từng làm.

3. Hun đúc Tinh Yêu Tổ Quốc, Văn Hóa và Lịch sử Việt Nam nơi các bạn trẻ và các cháu thiếu nhi, qua:

- việc dạy và học Việt ngữ

- việc tổ chức các ngày Lễ Dân Tộc

Đối với các Đoàn thể bạn, Hội chủ trương sẵn sàng hợp tác để hỗ trợ và được sự hỗ trợ trong các hoạt động vì lợi ích của Cộng Đồng và vì Đại nghĩa Dân Tộc.

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn, Schaeffleweg 33 - 72766 Reutlingen. Tel. 07121/46510

Trần, Reutlingerstr.4 - 72810 Gomaringen. Tel. 07072/912899

• Hội chợ Tết mừng xuân bính tý 1996 Tại Bruxelles, thủ đô Âu Châu

Tại thủ đô Âu Châu trên Vương quốc Bỉ, Hội chợ Tết Bính Tý do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam tại Bruxelles tổ chức được thành công rực rỡ. Đây là lần thứ 2, ở Bruxelles suốt cả ngày đến nửa đêm về sáng, rộn rịp từng bừng, các bạn đồng hương và các con cháu trẻ em - cùng một số người ngoại quốc "bạn của Việt Nam" lũ lượt kéo đến vui chơi thỏa thích để tham dự vào một lễ tục Việt Nam truyền thống đậm đà hương vị dân tộc đầy màu sắc âm thanh và bối cảnh thuần túy Việt Nam.

Trước hết vào buổi mai, có cuộc diễn thuyết về văn hóa truyền thống Việt Nam tại hải ngoại (bằng tiếng Việt và tiếng Pháp) của Giáo sư Vũ Kỳ trước một cử tọa gồm các đồng hương và nhiều người ngoại quốc, đồng thời để ra mắt bộ sách dày công phu nghiên cứu của ông mà Tập I đã có tiếng vang sôi nổi trong giới văn hóa, giáo dục khắp nơi cuốn: *Luận Cường Về Văn Hóa Việt Nam* (trong và ngoài nước). Tập I và Tập II dày 650 trang.

Suốt cả ngày đến buổi chiều, buổi tối có đủ các sinh hoạt văn hóa khác trình diễn về Đất

Nước Việt Nam như giới thiệu lịch sử mình họa những đặc trưng văn hoá Việt Nam qua hình ảnh, di ảnh, video, thuyết trình bằng tiếng Việt và tiếng Pháp. Sôi động nhiều nhất là thi hát Karaoke cho trẻ em và người lớn choán cả một khu Chợ Tết.

Buổi tối có trình diễn Văn Nghệ Mừng Xuân thực là vui vẻ và náo nhiệt trước đông đảo khán thính giả Việt và ngoại quốc... Giọng hát, lời ca, điệu bộ, vũ điệu của các nghệ sĩ tài tử "nghệ dư" Việt Nam không kém gì tính chất điêu luyện của các tài danh chuyên nghiệp... Thực là vô cùng hào hứng và thích thú. Và mỗi tình quê hương trở dậy thấm thía trong một niềm niềm cảm thâm trầm của các thế hệ đồng hương nơi đất khách quê người trong một cảnh Tết đầy ý nghĩa được tổ chức công phu và nhiều nghệ thuật. Lại có thêm cảnh độc đáo đượm sắc màu nghi lễ khăn vái Tổ Tiên hưởng trăm ngàn ngọt, các em nhỏ dâng lên lời chúc tụng đầu năm vừa long trọng vừa cung kính đối với các bậc ông bà cha mẹ, trước số đông khán thính giả đang bồi ngùi cảm động nhớ về cảnh Tết năm nào ở quê nhà.

Gần về sáng, đêm dạ vũ kết thúc, tham dự bên cạnh các bạn thanh niên nam nữ Việt Nam là một số người ngoại quốc ham vui tìm đến, phấn khởi và say mê khám phá những nét độc đáo khác lạ của ngày Tết Việt Nam mà họ từng nghe nói nhưng chưa bao giờ được nhập cuộc...

Ngoài khu văn hóa, văn nghệ rất đạo vị đầy Việt Nam tính, còn có các khu thể thao, khu giải trí lành mạnh, để thi tài lượng sức với thi đấu cờ tướng; gian hàng "bói ra ma, quét nhà ra rác" để trai thanh gái lịch rút quẻ, bói xám, coi tay buổi đầu năm, xem tình duyên tài vận có nở rộ như hoa xuân đầu mùa? Các gian hàng Chợ Tết sặc sỡ đủ màu lòe loẹt có sách, báo, lịch, thiệp, các loại vải vóc, sản phẩm nghệ thuật Việt Nam gọi đến thì khắp nơi ở Âu Châu như Paris, Hòa Lan, Đức Quốc... cùng các gian trình bày bánh mứt ngày Tết chẳng khác nào một khu Chợ Bến Thành bỏ túi tấp nập rộn rịp về những ngày trước Tết, Tiền Xuân ở quê nhà.

Điều đập vào mắt mọi người là cái cảnh tấp nập liên miên không ngừng nghỉ, chen chúc nhau "đập đầu kê lớn người bé, gái trai như nước, áo quần như nêm" ở khu ẩm thực: một gian phòng rộng, bàn ghế san sát, thực khách không còn chỗ ngồi, những món nhậu đậm đà của quê hương được thưởng thức đầy thích thú bởi các thực khách đồng hương và ngoại quốc... cho hay ăn uống với thực phẩm quê nhà bao giờ cũng là một biểu diễn văn hóa lâu đời của người Việt Nam ta vậy.

Tái tạo khung cảnh hoài niệm về ngày Tết truyền thống của ta trên đất người gọi là sôi nổi ấm lòng kẻ ly hương xa xứ, để gọi là nhớ về cái hồn nước diu vơi giờ đây xa cách nghìn trùng, Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam tại Bruxelles thể hiện một quốc phong đầy ý hưởng văn hóa cao đẹp vừa giải trí, vừa giáo dục các thế hệ trẻ tìm về cội nguồn Đất Tổ, vừa giới thiệu một cách cụ thể lễ tục quan trọng nhất trong gia phong chúng ta đối với người nước ngoài, gọi dậy óc văn hóa Việt bằng cách dựng lên một khung trời, một môi trường với xúc cảm và màu sắc đập mạnh vào

ngũ quan con người trước ảnh Tết thu hẹp lại đó là triết lý hành động văn hóa của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam tại Bruxelles đó vậy.

Minh Châu tưởng thuật

• Buổi nói chuyện về văn hóa truyền thống Việt Nam trong ngày Hội chợ Tết mừng xuân tại Bruxelles do trung tâm văn hóa xã hội Việt Nam tại Bruxelles tổ chức vào ngày 10.2.1996.

Trong ngày Tết Bính Tý (năm Con Chuột) tại Bruxelles, Giáo sư Vũ Kỳ đã thuyết trình về đề tài: "Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam" bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, sau đó có buổi ra mắt Tập II của bộ sách "*Luận Cương Về Văn Hóa Việt Nam*" (trong và ngoài nước) của ông.

Củ tọa gồm nhiều bạn đồng hương lớn tuổi và một số người nước ngoài, có nhiều người ở Viện Đại Học Bruxelles và Thị Trường Chung Âu Châu... đến tham dự theo lời mời của Trung Tâm.

Diễn giả trình bày tình trạng sa đọa về văn hóa ở Việt Nam bây giờ hơn bao giờ hết, dưới chính sách đổi mới của lập đoàn Cộng Sản Việt Nam.

Sau đây là bố cục có chi tiết của bài thuyết trình:

- Thực chất của chính sách đổi mới hiện nay ở Việt Nam là bảo vệ độc quyền chiếm ngụ, khai thác Đất Nước. Đảng Cộng Sản do Bộ đội, Công an chia nhau kinh doanh, không chú trọng, kế hoạch

- Sự kiện xã hội quan trọng này thiết lập nên một giai cấp tư bản đồ sống vương giả và vô nhân đạo trên cảnh đói rách, nghèo khổ và bị áp bức của toàn thể dân chúng. Báo chí thế giới và ngay cả trong nước tố cáo tệ trạng bất công xã hội quá đáng này. Báo *International Herald Tribune* (ngày 24.5.1995) phản ánh hơn 20 vạn người chết đói ở Darlac và Sơn La và có thể nhiều hơn nữa ở các vùng rừng núi xa xôi.

- Xã hội suy đồi bởi: hút sách, đĩ điếm, ăn trộm, ăn cướp..., kỹ nghệ du lịch tình dục, cờ bạc, ăn chơi đủ thú vui sa đọa phát triển do cán bộ Đảng chủ trương. Tham nhũng và buôn lậu là hiện tượng phổ biến công khai. Giới trẻ chạy đua kiếm tiền, với mình trụy lạc... trong một xã hội hỗn độn, vô tổ chức.

Tôn giáo, đạo lý xuống dốc không ai còn úp tú bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống...

Lời của Đức Giám mục Nguyễn Minh Nhật: "Bây giờ tôi nghĩ rằng phải khẩn cấp xây dựng lại căn bản con người. Đó là một nhật lệnh cứu nước. Nếu muốn có một xã hội tiến bộ phồn thịnh và văn minh, con người ở đâu và lúc nào cũng phải tôn trọng các giá trị đạo lý và nhân quyền (chớ không phải chỉ dành ưu tiên và độc tôn những cái cách kinh tế mà được)".

Cù Huy Cận, Phó Chủ tịch Hội Văn Nghệ Thuật Trung ương ở Hà Nội than thở: "Thanh niên Việt Nam bây giờ sa đọa quá, không còn biết gì đến truyền thống đạo đức cổ truyền nữa". Từ *Gazette de Montréal* (Canada) ngày 30.4.95 đã chê trách CSVN

khả năng nề: "Tiêu diệt trình độ đạo đức của một dân tộc đó là một điều tệ hại nhất mà các anh có thể làm, thế mà tập đoàn CS Hà Nội lại đang nhân tâm thực hiện điều ấy với nhân dân Việt Nam".

- Chúng ta quyết phục hồi nền văn hóa truyền thống Việt Nam cho con cháu ta ở hải ngoại...

Cái óc văn hóa Việt (nội dung văn hóa = phong tục tập quán, lễ nghi... và cái khung hiện thực văn hóa (tổ chức các lễ tục, các hình thức, thắng cảnh, môi trường thể hiện cái óc văn hóa nói trên...) trong hoàn cảnh ly hương của tất cả chúng ta và con cháu chúng ta, phải được tái tạo xây dựng lại với đầy đủ những nét căn bản của nó.

- Phải dạy ngôn ngữ Việt cho con cháu chúng ta ở hải ngoại: đó là bắt đầu công cuộc trở về nguồn: đây là vấn đề sinh tử quyết định cuộc bảo tồn văn hóa Việt và sinh mệnh Đất Nước trong cộng đồng ly hương chúng ta = Bài học Do Thái.

Trở lên trên là những đề mục lớn của bài thuyết trình tiếng Việt của Giáo sư Vũ Kỳ.

Sau đây là một đoạn của bài tiếng Pháp gây nên một cuộc góp ý sôi nổi, hào hứng, trong số đông củ tọa người ngoại quốc vốn thích thú tìm hiểu 2 nền văn minh Đông và Tây. Tạm dịch ra tiếng Việt:

Thưa quý vị... không vì một chủ nghĩa quốc gia cực đoan, nhưng cũng như các dân tộc khác trên quả đất, dân tộc chúng tôi vốn có niềm tự trọng, đòi hỏi một quá khứ đầy vinh nhục, đầy đau khổ và hào hùng, suy bại bởi nhiều cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài, gần đây bởi sự hao mòn vì một cuộc chiến chống cộng sản, chúng tôi tôn thờ trước hết các giá trị truyền thống, đạo đức của chúng tôi cao siêu với vợ, có tính đại đồng phổ biến mọi người đồng thanh công nhận. Các giá trị tinh thần ấy của dân tộc chúng tôi được đúc tạo bởi một cuộc hợp lưu tế vi vừa bác học vừa bình dân, thoát ra từ cái gốc tam giáo Đông Phương gồm có một nền Khổng Giáo xây dựng vận mệnh con người trên hành động của họ kết hợp với thiên lý, cộng với một căn bản Phật đạo mà cuộc luân hồi về sau của con người. Duy sự cuồng hay kiêu là do Thiệt hay Ác họ tác động kiếp phủ sinh này, thêm vào đó là sự tác động của một nền Lão Giáo xây dựng cuộc sống thanh thoát mai hậu của nhân sinh trên căn bản vô vi, bất động của con người trong cuộc đời ngắn ngủi hiện tại...

"... *Mesdames et Messieurs, nous autres Vietnamiens, sans chauvinisme exagéré comme toute peuple qui se respecte, chargé d'un lourd passé plein de grandeurs et de servitudes, de gloire et de souffrance, ruiné par de grandes guerres d'invasion périodiques interminables, tout récemment encore par l'usure d'une longue résistance armée anticommuniste, nous adorons par dessus tout nos traditions, nos valeurs morales d'une haute universalité, issues d'un amalgame subtil, à la fois savant et populaire, héritées de cette trilogie orientale constituée du Confucianisme dont la destinée humaine dépend de l'action de l'homme conjugée avec le cycle céleste, du Bouddhisme dont l'incarnation heureuse ou déchuée résulte du Bien ou du Mal acquis durant ce long séjour*

terrestre, de ce taoismes dont le souffle vital réside une absence d'inactivité et dans un désintéressement spirituel et une placidité métaphysique bien inspirée!..."

Các vị thánh già người nước ngoài, vốn có tinh thần duy lý khước triết muốn khám phá và tìm hiểu nhiều hơn nữa về triết học Đông Phương nên yêu cầu diễn giả giải thích và biện luận rõ và sâu hơn nữa... Giáo sư Vũ Kỳ, người thuyết trình đã quảng diễn vấn đề tuy vấn tất nhưng cũng tạm thỏa mãn số cử tọa chọn lọc nói trên về một vấn đề Văn hóa Đông Phương nằm trong nền triết học thế giới.

MINH CHÂU tường thuật
(20.2.1996)



• Chiêu sinh

Mỗi nghe danh từ này, chắc quý vị cũng lấy làm lạ; nhưng đây là sự thật.

Nguyên là: trong Đại Hội Tăng Ni Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại chùa Viên Giác trong tháng 9 năm 1995 vừa qua, Đại Hội đã quyết định là chọn Chùa Viên Giác để làm một Phật Học Viện, nơi đào tạo Tăng tài cho Giáo Hội trong tương lai; nhưng trước khi đi vào chương trình đào tạo thực thụ; nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm nay từ đầu tháng 6 đến cuối tháng 8 năm 96, trong vòng 3 tháng này quý vị nào muốn tập sự xuất gia, xin liên lạc về Chùa Viên Giác để được hướng dẫn:

1) **Điều kiện:** Cho tất cả nam giới đã quy y Tam Bảo, có tâm cầu đạo giải thoát, tuổi từ 16 đến 70; và nữ giới từ 60 tuổi trở đi. Tuy nhiên cũng có một vài trường hợp ngoại lệ. Các nước Âu Châu và hải ngoại đều có thể tham gia.

2) **Học vấn:** Từ Tiểu học đến Trung Học và Đại Học. Sau khi đã hạ thủ công phu, cố tâm xuất gia, quý Thầy sẽ chia ra từng cấp để được hướng dẫn.

3) **Học phí:** Không bắt buộc; việc hỗ trợ xin tùy tâm. Riêng quý vị đã quyết tâm xuất gia thì Chùa đài thọ hoàn toàn mọi chi phí sau này.

Nộp đơn: Ngay từ bây giờ quý vị phát tâm xuất gia có thể gởi đơn về Chùa Viên Giác với: Tên, Họ, Ngày, tháng, năm sinh, Quy y năm nào, Bốn sư là ai, Trình độ học vấn v.v... và gia cảnh cũng như 2 tấm hình 4x6cm.

Giảng sư: Tùy theo số phát tâm xuất gia mà Giáo Hội sẽ cung thỉnh chư tôn túc Tăng Già đến huấn luyện lớp sơ tâm này.

• Gây quỹ học bổng cho Tăng Ni trong và ngoài nước

Mục đích của việc gây quỹ: Trong thời gian qua, một số cá nhân Phật Tử cũng như

các Chùa tại Đức và khắp nơi trên thế giới đã giúp đỡ học bổng định kỳ cho chư Tăng, Ni đang tu học tại Việt Nam cũng như Ấn Độ, Hoa Kỳ, Đài Loan v.v... những sức người cũng có hạn và chưa có hệ thống hóa trong vấn đề này. Nhân một lễ Thọ Bát Quan Trai tại Heidelberg năm 95 vừa qua một số quý Đạo Hữu và quý Phật Tử tại đây đã đề nghị như sau:

Có hai giai đoạn tiến hành:

I. Từ đây cho đến Vu Lan:

1) Để bắt đầu hành trình trên trung ương, mỗi Chi Hội lập sổ gây quỹ công đức ghi nhận tên, địa chỉ, ngày và số cổ phần cho vay hoặc tiền cúng dường. Sổ này chỉ có giá trị cho đến Vu Lan 96. Trong thời gian đến Vu Lan, cần có ở chùa trung ương một chương mục tạm thời để các Chi Hội có thể chuyển tịnh tài ngay vào đó để tích lũy. Sau Vu Lan sẽ có quỹ chính thức để thống nhất hóa và do đó các Chi Hội không thêm công việc sổ sách lâu dài.

Các Chi Hội chuyển tạm vào Konto Nr. 870 1633 BLZ 250 700 70 Deutsche Bank Hannover (Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.). Xin ghi rõ là Quỹ Học Bổng Cho Tăng Ni.

2) Có nhiều hình thức gây quỹ:

a. Cúng dường tùy hỷ, bao nhiêu cúng được. Chỉ khi nào trên 100 Đức Mã thì mới có biên nhận xin bớt tiền thuế. Tờ biên nhận chỉ thực hiện sau khi chính thức hóa vào dịp Vu Lan 96. Trước đó các Chi Hội tạm thời ghi nhận.

b. Hình thức cổ phần cho vay: Ít nhất là 100 Đức Mã (là 1 cổ phần). Ngoài ra có thể nhiều cổ phần tùy hỷ và cho vay trong thời hạn 5 năm. Sau 5 năm mỗi hoàn lại số vốn hoặc là cho vay tiếp tùy hỷ. Thời điểm tính số là 1/2 năm, nghĩa là: thu từ 1.1. đến 30.6 sẽ tính kể từ ngày 1.7; thu từ 1.7. đến 31.12. sẽ tính kể từ ngày 1.1. năm sau.

Trong thời gian đầu thì tất cả tịnh tài cúng dường cũng như tiền cổ phần cho quỹ vay sẽ được gom lại để trong ngân hàng lấy lời. Chỉ số tiền lời đầu được sẽ dùng vào việc cấp học bổng.

II. Sau Vu Lan 96:

Sau buổi họp các Chi Hội vào dịp lễ Vu Lan 96 sẽ có chương trình thống nhất được quyết định, chúng ta sẽ theo đó mà thi hành:

a. Quyết định để chương mục ở đâu (vấn đề khai thuế chính thức).

b. Ai lo việc điều hành (vấn đề công việc đa đoan).

c. Các vấn đề hành chánh khác (ví dụ: quyết định xử dụng tịnh tài, kiểm soát, phúc trình v.v...)

Trong trường hợp chưa có người đảm nhận việc điều hành sổ sách phức tạp, Chi Hội Mannheim xin tạm thời nhận lãnh việc này.

Đây là một việc làm rất cần thiết trong giai đoạn hiện tại cũng như mai hậu. Kính mong các vị Chi Hội Trưởng tại các địa phương và các Gia Đình Phật Tử cũng như cá nhân thiện chí khác hỗ trợ cho. Công đức thật không nhỏ.

• Văn Bút Âu Châu - Tập 3

- Tập san: - biên khảo, nghiên cứu về Văn Hóa Việt Nam - thơ, văn, âm nhạc
- Với sự góp mặt của những cây bút quen thuộc:

Bích Xuân - Bình Phương - Bùi Hạnh Nghi - Đan Hà - Đặng Mai Lan - Hoài Khê - Hoài Việt - Hồ Trọng Khôi - Hồ Trường An - Huy Giang - Huyền Châu - Huyền Thanh Lữ - Lê Đình Thống - Mạnh Bích - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Mạnh Thường - Nguyễn Quý Nhơn - Nguyễn Vĩnh Tráng - Phù Vân - Thái Văn Kiềm - Trần Phong Lưu - Trần Quang Hải - Trương Hữu Lương - Tùy Anh - Từ Tri - Vũ Nam - Vũ Thái Hòa.

- Do Trung Tâm Âu Châu / Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại thực hiện

- Sách dày 450 trang do Chùa Viên Giác xuất bản vào tháng 5.1996. Giá Hai Mươi Đức Mã (Chưa kể cước phí)

• Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Kỳ V Khóa II họp tại Houston, Texas, ngày 24 và 25 tháng 2 năm 1996

Đại biểu thuộc Đại Hội Đồng Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Kỳ V, khóa II đã bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1995-1998 với thành phần như sau:

Chủ Tịch: Sơn Tùng, nhà văn, trung tâm miền Đông Hoa Kỳ.

Đệ Nhất Phó Chủ Tịch: Tuệ Nga, nhà thơ, trung tâm Bắc California.

Đệ Nhị Phó Chủ Tịch: Hoàng Nguyên, nhà thơ, trung tâm Âu Châu.

Tổng Thư Ký: Nghiêu Minh, nhà thơ, trung tâm miền Đông Hoa Kỳ.

Thủ Quỹ: Lê Thị Ý, nhà thơ, trung tâm miền Đông Hoa Kỳ.

• Khóa Giáo Lý Nghiên Tu kỳ 2

Khóa Giáo Lý Nghiên Tu kỳ 2 nhân dịp Đại lễ Phật Đản 2540 sẽ được tổ chức trong 4 ngày (từ 16.5.96 đến 19.5.96) tại Mannheim do Thượng Toạ Thích Như Điển, Thượng Toạ Thích Nhất Chân và Thượng Toạ Thích Thiện Huệ hướng dẫn.

Địa chỉ ghi danh:

Nhật Trọng, Trần Văn Minh, Landteilst.7 - 68163 Mannheim (ĐT. 0621/825621)

Thiện Xuân, Nguyễn Xuân Phúc, Waldparkstr.5 - 68163 Mannheim (ĐT. 0621/8280384 sau 19 giờ).

Diệu Đồng, Trịnh Thị Nam, Heckerstr.59 - 69124 Heidelberg (ĐT. 06221/785681 sau 19 giờ - Fax: 06221/785681.

• Sơ Đồ Xây Dựng Văn Hóa Việt Tương Lai

• Giải quyết vấn đề văn hóa trên hai chiều hướng:

Tiểu Cúc (Đả phá) Giải trừ con người văn hóa Việt Nam biến chất bởi triết lý, chủ nghĩa Mác-xít và chế độ cộng sản. -Bằng thuyết khai mông (trong gia đình, ở học đường, ngoài xã hội, trong cộng đồng dân tộc)

Tích cực (Xây dựng) Phục hồi, đào luyện phẩm chất con người văn hóa Việt Nam lưỡng hào truyền thống từ thời Văn Lang mở nước, thời Đại Việt dựng nước đến sau này: liên chính, tín nghĩa, sĩ khí và đoàn kết... (trong các môi trường đã nêu trên và trong các cấu trúc xã hội, chính trị, văn hóa của quốc gia...)

* Phương pháp:
Chính huấn (phần tiêu cực) + giáo hóa (phần tích cực)

• Nguyên lý xây dựng văn hóa:

Bảo tồn văn hóa truyền thống ⇒ phát huy
+ Thẩm định tuyển trạch
Du nhập văn hóa nước ngoài
+ Sáng tạo

Phẩm chất nền Văn hóa Việt Nam tương lai

• Mục tiêu:

Mục tiêu cần đạt (chính cương):

Thời bình dựng nước trên căn bản Đức trị và chính đạo.

Thời loạn giữ nước trên căn bản Chính Nghĩa và lực trị.

Mục tiêu viễn đại:

Xây dựng Đạo sống (Nhân sinh quan + Thế giới quan + Vũ trụ quan) của người Việt: Hình nhi hạ dã vị chi khí - Hình nhi thượng dã vị chi đạo (Dịch Kinh) nghĩa là: từ cái hình chất trở xuống gọi là khí (hữu hình, vật chất), từ cái hình chất trở lên gọi là Đạo (vô hình, tinh thần, đạo lý, Trời Đất).

Văn hóa Việt Nam



Đạo sống của người Việt
(Con người, quê hương, trời đất)

Thuyết Khai mông nhằm giải độc và mang lại lý trí, lưỡng trí cho con người (Emancipation intellectuelle).

• **GIỚI THIỆU SÁCH**

Tác phẩm có giá trị rất cần thiết cho mọi gia đình Việt Nam hải ngoại của Giáo sư - Nhà văn Vũ Kỳ

LUẬN CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM (TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam
Bruxelles xuất bản 1995

* Luận

- về nền văn hóa truyền thống Việt Nam với các học thuyết, tôn giáo Á Đông và Việt Nam.

- về nền văn hóa Mác-xít và thực trạng xã hội Việt Nam

- về nền văn hóa đối kháng cộng sản, về nền văn hóa lú lờ.

* Tập hợp các luận thuyết mới về nguồn gốc văn hóa Việt Nam

* Bác bỏ luận điệu xuyên tạc phi văn hóa, phân dân tộc của các soạn giả thân Cộng và Việt cộng đầu độc công luận thế giới và các thế hệ Việt Nam. (sẽ có bản dịch ra Anh, Pháp ngữ).

* Đề nghị một thái độ văn hóa chuẩn bị thời hậu Cộng sản.

(Tập I và Tập II - Sách dày 650 trang)

Sách in đẹp. Bìa và thư họa của Vũ Hồi.

Muốn mua, xin liên lạc:

TTVHXHVN tại Bruxelles - Belgique
56 - Rue Vautier - 1040 - Bruxelles -
Belgique - Tél: 02/649.81.27

Giá 13 Mỹ kim Mỗi tập

(Ở Âu Châu: thêm cước phí 30% giá sách)

Cô Vũ Tường Vân:

1237 Culpepper Dr. San Jose, CA
95121 U.S.A.

Phone và Fax: (408) 286-2569

• **ỦY BAN VẬN ĐỘNG NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM VỚI NGỤC SĨ NGUYỄN CHÍ THIỆN**

Strasbourg, ngày 18 tháng 3 năm 1996

Kính gửi:

- Quý vị thành viên Ủy Ban Âu Châu,
- Quý vị Trưởng Ban Quốc Gia và Địa Phương, Ủy Ban Vận Động Nhân Quyền Cho Việt Nam với Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện.

Trích yếu: v/v lược tóm lịch trình đón tiếp ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện với chiến dịch vận động nhân quyền cho Việt Nam tại Âu Châu từ 16.4 đến 24.6.1996.

Thưa quý vị,

Thừa ủy nhiệm Thượng Tọa Chủ Tịch Ủy Ban với tư cách phối trí viên, chúng tôi trân trọng xin gửi đến quý vị những chi tiết liên quan đến công tác tiếp đón ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện cũng như chiến dịch vận động nhân quyền cho Việt Nam tại Âu Châu, nhân ngày "Việt Nam đau thương 30 tháng 4" năm 1996 tới đây,

- Chiều kết quả những buổi gặp gỡ với các vị đại diện đoàn thể, nhân sĩ vào những ngày quốc tế nhân quyền tháng 12.1995,

- Chiều kết quả buổi họp đại diện Cộng đồng và các đoàn thể đấu tranh tại Saarbrucken (Đức) ngày 28.12.1995 và những cuộc điện đàm với các vị đại diện đoàn thể, cộng đồng nhiều nước Âu Châu, vào những ngày kế tiếp đầu năm 1996,

- Chiều kết quả buổi họp của đại biểu Cộng đồng và các đoàn thể đấu tranh của nhiều nước Âu Châu tại Strasbourg (Pháp) ngày 02.3.96 và tại Lebach (Đức) ngày 03.3.96,

- Chiều kết quả buổi họp tại Chùa Khánh Anh (Paris) ngày 13.3.96 và những cuộc thảo luận qua điện thoại vào những ngày kế tiếp với các vị đại diện đoàn thể đàm nhận tổ chức,

Nay xin được tóm lược như sau:

1./ Danh Xung, được gọi: Ủy Ban Vận động Nhân Quyền cho Việt Nam với ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện.

2./ Mục đích: Vận động quốc tế cứu nguy thuyền nhân, cứu nguy 40 ngàn người Việt Đông Âu cũ đang tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam, với những cuộc gặp gỡ Cộng đồng Việt Nam, tiếp xúc chính giới và giới truyền thông Âu Châu của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện từ 16.4 đến 24.6.1996.

3./ Thời gian và các nước nhận tổ chức: từ 16.4 đến 24.6.96, với các nước: Anh quốc, Áo quốc (có thể), Bỉ quốc, Đan Mạch, Đức quốc, Pháp, Hòa Lan, Na Uy, Thụy Điển (có thể), Thụy Sĩ và Ý Đại Lợi.

4./ Cơ Cấu: Gồm Ủy Ban Tổ Chức Âu Châu và các Ban Tổ Chức ở mỗi nước, mỗi địa phương đàm nhận tổ chức,

5./ Thành phần Ủy ban tổ chức âu châu:

- Chủ Tịch: Thượng Tọa Thích Minh Tâm (Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu),

- Phối Trí Viên: Lai Thế Hùng (Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại /Khu Vực Âu Châu),

- Thủ Quỹ: Déprez Raymond (Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Vùng Metz-Moselle),

- Thành Viên Ủy Ban: Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt (Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu), chùa Thiện Minh (Lyon, Pháp); Thượng Tọa Thích Như Điển (Tổng

Thư Ký Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu), chùa Viên Giác (Hannover, Đức quốc); Thượng Tọa Thích Quảng Bình (Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu), chùa Liễu Quan (Copenhagen, Đan

Mạch); Thượng Tọa Thích Trí Minh (Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu), chùa Khuông Việt (Oslo, Na Uy); Đại Đức Thích Quảng Hiền (Niệm Phật Đường Trí Thủ, Bern, Thụy Sĩ); Đại Đức Thích Quảng Thanh (chùa Phổ Hiền, Strasbourg, Pháp); quý ông: Ngô Ngọc Hiếu (Tổng Thư Ký Tổ Chức Người Việt Tự Do tại Anh quốc), Bùi Bách Diệp (Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Âu Châu), Trần Thành (Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Nguyễn Thiệu (Liên Minh Việt Nam Tự Do), Trần Phi (Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Phạm Ngọc Ninh (Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan), Hoàng Đình Tường (Liên Minh Việt Nam Tự Do), Trần Văn Tông (Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Trần Văn Bá), Nguyễn Ngọc Quý (Ủy Ban Quốc Tế Trần Văn Bá), Trần Đức Lai (Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Lê Văn Hiệp (Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu), Lý Minh Thuận (Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Nguyễn Minh Chính (Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu), Cao Tấn Hưng (Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu), Đặng Vũ Hùng (Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Bùi Văn Tân (Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Đỗ Cường, Đỗ Tiến Dũng, Đặng Long Giang, Đào Thị Chúc, Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Văn Nam, Lưu Văn Nghĩa, Nguyễn Thanh Tâm (Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại),

6./ Các ban tổ chức quốc gia và địa phương:

a/ Tại Anh Quốc: Cựu Nghị sĩ Tôn Thất Uẩn, Kỹ sư Ngô Ngọc Hiếu (Tổ Chức Người Việt Tự Do), ông Trần Văn Tông (Cộng Đồng Toàn Quốc),

b/ Tại Bỉ Quốc: Cựu Thiếu Tá Bùi Bách Diệp (Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Âu Châu), Giáo sư Trần Thành (Cố Vấn Cộng Đồng

Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Giáo sư Nguyễn Thiệu (Liên Minh Việt Nam Tự Do),

c/ Tại Đan Mạch: Thượng Tọa Thích Quảng Bình (Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/ÁC và Cộng Đồng Tỵ Nạn Việt Nam tại Đan Mạch,

d/ Tại Hòa Lan: Cựu Đại tá Phạm Ngọc Ninh (Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan),

e/ Tại Na Uy: Thượng Tọa Thích Trí Minh (Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/ÁC) và Cộng Đồng Tỵ Nạn Việt Nam tại Na Uy,

g/ Tại Thụy Sĩ: Ông Trần Phi (Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại Khu Vực Âu Châu), ông Hoàng Đình Tường (Liên Minh Việt Nam Tự Do),

h/ Tại Đức Quốc: Bùi Văn Tân (Đại Diện Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại tại Đức), Đỗ Tiến Dư (Phó Chủ Tịch Đặc Trách Người Việt Đông Âu/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Đặng Long Giang (Tổng Thư Ký/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Nguyễn Mạnh Hùng (Trưởng Khố Tổ Chức Phát Triển/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Đỗ Cường (Phụ Tá Chủ Tịch Đặc Trách Chánh Trị và Thông Tin Báo Chí/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Đào Thị Chúc (Phụ Tá Chủ Tịch Đặc Trách Tỵ Nạn và Nhân Quyền/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Trần Văn Nam (Phụ Tá Chủ Tịch Đặc Trách Tổ Chức Phát Triển/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Lưu Văn Nghĩa (Giám Sát Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Nguyễn Thanh Tâm (Cố Vấn Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại), Nguyễn Văn Ích (Khối Tổ Chức và Báo Chí/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Bạch Văn Phong (Khối Tổ Chức và Báo Chí/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Võ Viết Dân (Tổng Biên Tập Bản Tin/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Nguyễn Đình Trúc (Khối Thanh Niên & Sinh Viên/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu), Nguyễn Hải Âu (Khối Thông Tin Báo Chí/ CĐNVQGHN/ Khu Vực Âu Châu),

i/ Tại Pháp:

- Vùng Paris: Kỹ sư Trần Văn Tòng (Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Trần Văn Bá), Bác sĩ Nguyễn Ngọc Quý (Ủy Ban Quốc Tế Trần Văn Bá),

- Vùng Nam Pháp: Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt (Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/ÁC), chùa Thiện Minh, Lyon, và Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn tại Nam Pháp,

- Vùng Đông và Bắc Pháp: Ông Déprez Raymond (Chủ Tịch Cộng Đồng Tỵ Nạn Việt Nam Vùng Đông Pháp),

7./ Thời gian tổ chức tại mỗi nước và mỗi địa phương:

- Từ 16.4 đến 19.4.96 tại Strasbourg: Tiếp xúc chính giới Quốc Hội 15 nước Âu Châu và Nghị Viện 38 nước Âu Châu cùng báo chí tại đây,

- Từ 19.4 đến 20.4.96 tại Metz: Gặp gỡ Cộng Đồng Việt Nam và tiếp xúc báo chí Pháp,

- Từ 21.4 đến 24.4.96 tại Paris: Gặp gỡ Cộng Đồng Việt Nam, tiếp xúc chính giới, trí thức và giới truyền thông Pháp,

- Từ 25.4 đến 29.4.96 tại Anh Quốc: Tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam, gặp gỡ chính giới và truyền thông Anh quốc,

- Từ 30.4 đến 15.5.96 tại Đức: Tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam tại Bonn, Hamburg, Berlin, Nürnberg, Mainz, gặp gỡ chính giới và truyền thông Đức,

- Từ 15.5 đến 20.5.96 tại Bỉ và Hòa Lan: Tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam, gặp gỡ chính giới và truyền thông 2 quốc gia này (nếu có),

- Từ 21.5 đến 28.5.96 tại Paris: Tham dự lễ Phạt Đán, tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam, gặp gỡ chính giới và giới truyền thông Pháp,

- Từ 29.5 đến 01.6.96 tại Chùa Viên Giác, Đức: Tham dự lễ Phạt Đán, tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam (có thể còn gặp chính giới và truyền thông Đức),

- Từ 02.6 đến 03.6.96 tại Chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp: Tham dự lễ Phạt Đán, tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam, chính giới và truyền thông Pháp,

- Từ 04.6 đến 10.6.96 tại Thụy Sĩ: Tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam, Cao Ủy Tỵ Nạn và Cao Ủy Nhân Quyền LHQ Genève và giới truyền thông Thụy Sĩ,

- Từ 11.6 đến 14.6.96 tại Tòa Thánh Vatican, Ý Đại Lợi: Gặp gỡ Hồng Y đại diện Giáo Hoàng, Jean Paul đệ nhị tại Rome,

- Từ 15.6 đến 23.6.96 tại Đan Mạch và Na Uy: Tiếp xúc Cộng Đồng Việt Nam, gặp gỡ chính giới và giới truyền thông 2 quốc gia này,

- Ngày 24.6.96: Chấm dứt công tác, ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện trở lại Hoa Kỳ.

8./ Chi phí:

a/ Chi phí chung: Gồm tiền vé máy bay khứ hồi cho ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện (đi từ Toronto, Gia Nã Đại đến Frankfurt, Đức- Và về từ Frankfurt, Đức, đến Washington DC, Hoa Kỳ) cùng các phí tổn khác: 1 xe hơi 5 chỗ (mượn, không phải thuê) + xăng nhớt để di chuyển trong suốt thời gian từ 16.4 đến 24.6.96 + tiền xe hỏa chi riêng cho ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện những nơi di chuyển xa, theo lộ trình các nơi đàm nhận tổ chức + chi phí ăn uống đường cho 3 người (Phối trí viên và 2 tài xế thay nhau) đi theo ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện + chi phí liên lạc điện thoại, FAX và thư từ của Ủy Ban Tổ Chức cho toàn thể Âu Châu. Tất cả số tiền trên sẽ được chia đều cho mỗi địa điểm đàm nhận tổ chức.

b/ Chi phí ở mỗi địa phương tổ chức: Sẽ do chính địa phương tự lo liệu, như: chi phí vận động, mượn phòng hội thảo, hướng dẫn ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện thăm viếng phong cảnh, ... Riêng về nơi ăn nghỉ (chỉ cần đơn giản) của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện, địa phương đàm nhận tổ chức sẽ lo liệu trong suốt thời gian ngục sĩ lưu lại nơi sở tại. Nếu có thể địa phương đàm nhận tổ chức, cũng lo cho nơi ăn nghỉ của 3 thành viên cùng đi với ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện.

Thưa quý vị, vì nghĩa cả đối với đại cuộc cứu nước, chúng tôi ước mong được quý vị dốc toàn lực và toàn tâm để cuộc tiếp đón ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện cũng như công cuộc vận động quốc tế cứu nguy cho 40 ngàn đồng hương tỵ nạn đang khốn cùng trong các trại tạm cư Đông Nam Á, cho 40 ngàn người Việt Đông Âu cũ đang chơi với giữa dòng tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.- Và nhất là công cuộc

đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt Nam sớm đạt tới thành công.

Một lần nữa, xin cảm tạ sự đồng tình hưởng ứng và tích cực tham gia của quý vị.

Trân trọng,

Thừa ủy nhiệm Thượng Tọa Chủ Tịch Ủy Ban Phối trí viên,
Lai Thế Hùng
(ký tên)

Bản sao kính gửi:

Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện
tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ
"để kính tường"

• THỦ NGŨ

Kính bạch chư Tôn Đức,

Kính thưa quý thiện hữu tri thức:

Do tác động trực tiếp của khoa học kỹ thuật, và do cuộc phản tỉnh trí thức trước sự khủng hoảng nhân văn toàn cầu để đối trị với sự phé sần của đạo đức, tất cả những giá trị và tín điều của các tôn giáo Tây phương bị phê phán vì không đáp ứng nhu cầu tâm linh và sự tiến bộ của nhân loại.

Sự tiến bộ của khoa học đã đẩy các tôn giáo Tây phương vào bóng tối. Do đó, mỗi ngày càng có nhiều học giả nổi tiếng về thần học thẩm định lại giá trị của các tôn giáo này. Trong cuộc thẩm định đủng đản và quyết liệt ấy, Phật giáo là một biệt lệ. Các đại trí thức nhân loại như nhà toán học Pascal, triết gia Bertrand Russel, nhà phân tâm học Graham Howe, v.v... đã nhận định nhiều về Phật giáo, mà tiêu biểu cho các danh nhân nói trên, chúng ta phải kể đến nhà vật lý học lừng danh Albert Einstein, người Hoa Kỳ, gốc Do Thái, cha đẻ của thuyết tương đối, được giải thưởng Nobel về vật lý năm 1921. Albert Einstein nhận định về Phật giáo như sau:

"Nếu có một tôn giáo nào đường đầu được với các nhu cầu của khoa học hiện đại thì đó là Phật giáo. Phật giáo không cần xét lại những quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật giáo không cần phải từ bỏ quan điểm của mình để theo khoa học, vì Phật giáo bao gồm cả khoa học cũng như vượt qua khoa học"

(If there is any religion that would cope with modern scientific needs, it would be Buddhism. Buddhism requires no revision to keep it up to date with recent scientific findings. Buddhism needs no surrender its view to science, because it embraces science as well as goes beyond science).

Tuy nhiên, một cách tổng thể, về lối sống đạo và truyền đạo của Phật giáo, nhất là Phật Giáo Việt Nam, đang gặp một số trở ngại. Do đó, việc cập nhật hóa cách thái hành đạo, phương pháp truyền đạo, lối sống đạo, là điều cần thiết không nên thiếu, để Phật giáo một mặt, tại quốc nội, sẽ đóng góp hữu hiệu hơn vào công việc làm hưng thịnh quốc gia như trong quá khứ, nhất là thời Lý, Trần đã cho thấy. Về mặt quốc tế, Phật giáo sẽ vận dụng giáo lý của Phật để giải quyết những khủng hoảng của thời đại như: khủng hoảng nhân văn, khủng hoảng tư tưởng, khủng hoảng xã hội, và góp phần đem lại một nền móng nhân bản và khai phóng cho vấn đề tâm linh và đạo đức của nhân loại.

Trong niềm thao thức ấy, tạp chí Giao Điểm thỉnh cầu chủ Tôn Đức và hàng thiện hữu tri thức trong nước cũng như khắp năm châu, đóng góp kiến thức của mình về chủ đề "Phật giáo trong thế kỷ mới".

Nội dung bài tham luận, chúng tôi đề nghị trong khi phân tích quá khứ và hiện trạng, không nên chỉ trích cá nhân, và đoàn thể, ngược lại nên đặt trọng tâm vào việc đề nghị những việc làm cho hiện tại và tương lai.

Để những ý kiến của quý vị dễ áp dụng vào hiện thực hơn, chúng tôi xin mạn phép đề nghị: bài tham luận nên có ba phần chính: Mô tả hiện tượng, tìm nguyên nhân, và đề nghị phương pháp giải quyết. Hoặc quý vị tùy ý chọn cách trình bày nào thấy thích hợp nhất.

Giao Điểm dự trữ sẽ tổ chức buổi mạn đàm hoặc hội thảo về chủ đề nói trên vào mùa hè 1996, nếu hoàn cảnh cho phép. Những bài tham luận sẽ in thành sách để phổ biến.

Lúc này, hơn bao giờ hết, nhiều nguồn tư tưởng tiến bộ của các ngành khoa học đang góp phần vào việc đổi mới của đất nước. Những cố gắng ít, các loại văn hóa, tôn giáo và định hướng xã hội lỗi thời, cũng đang ò ạt truyền vào đất nước chúng ta, nền đạo Phật Việt lại càng có vai trò quan trọng hơn đối với sinh mệnh của dân tộc, cũng như biết gạt bỏ cái hay của các nền văn hóa khác, biết duy trì và phát triển cái đẹp của văn hóa và tôn giáo Đông phương, đồng thời nối kết sự an lạc nội tâm và an bình của nhân loại. Chúng tôi tha thiết mong cầu được sự hưởng ứng nồng nhiệt của Chủ Tôn Đức và Quý Thiện Hữu Tri Thức trong cũng như ngoài nước về chủ đề nói trên, để Phật giáo có tầm vóc bước vào kỷ nguyên mới.

California, ngày 15 tháng 2 năm 1996
 TM Ban chủ trương Tạp Chí Giao Điểm
 Kính Thứ,
 Hồng Quang (ký tên)
 - Đính kèm: Bản "Các Chủ Đề Gợi Ý"

• Tuyển tập "Phật Giáo trong thế kỷ mới"

Các chủ đề gợi ý

I. Tổng Quan

1. Giáo lý đức Phật và những yếu tính của thời đại.
2. Phật giáo và cuộc khủng hoảng của thế giới hiện nay.
3. Một cái nhìn lịch sử của Phật Giáo Việt Nam trong sinh mệnh dân tộc.
4. Bản sắc đặc thù của Phật Giáo Việt Nam.
5. Phật Giáo Nhật Bản và cuộc canh tân xử sở: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tôn giáo.

II. Những vấn đề của Phật Giáo Việt Nam

1. Vài suy nghĩ về giáo lý, giáo chế và giáo hội.
2. Hiện tình Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước; triển vọng và cơ hội.
3. Những đề nghị cụ thể để Phật Giáo Việt Nam có đủ tầm vóc bước vào thời đại mới.
4. Phương pháp truyền đạo và những phương tiện truyền thông hiện đại.
5. Những đề nghị cụ thể, để Gia Đình Phật Tử (GDPT) đáp ứng được những nhu cầu của tuổi trẻ trong thời đại mới.
6. Phật Giáo Việt Nam: Chỗ đứng và nhiệm vụ đối với dân tộc.
7. Phật Giáo Việt Nam và Phật Giáo Thế Giới.

III. Những vấn đề cụ thể để hiện đại hóa Phật giáo Việt Nam

1. Tụng kinh giảng kinh và hiểu kinh bằng ngôn ngữ thời đại.
2. Giáo lý đức Phật và tri thức khoa học.
3. Vận dụng giáo lý vào đời sống văn minh.
4. Đường hướng và phương pháp đào tạo Tăng Ni trong thời đại mới.
5. Hình ảnh, phong thái và tầm cỡ của vị trú trì, giảng sư trong thời đại mới.
6. Những đề nghị cụ thể cho một buổi lễ Phật Giáo mang tính thời đại.
7. Chức năng của một Cư sĩ thời đại.
8. Mẫu người mà Phật Giáo đào tạo cho thời đại mới.

IV. Những vấn đề nhập thế của Phật Giáo Việt Nam

1. Phật Giáo và chính trị.
2. Phật Giáo và sự phát triển kinh tế.
3. Phật Giáo và vấn đề giáo dục và y tế.
4. Phật Giáo và vấn đề ô nhiễm môi sinh.
5. Phật Giáo và vấn đề phạm pháp và các tệ đoan xã hội.
6. Phật Giáo và các vấn đề kiến trúc, hội họa, điêu khắc, sáng tác, âm nhạc và văn nghệ.
7. Phật Giáo nên có hay không có một tổ chức chặt chẽ như các tôn giáo Tây phương.
8. Ý kiến về hai dòng tu: Thanh Tịnh xuất gia và xuất Thế tại gia.
9. Phật Giáo và các tôn giáo khác.

V. Các vấn đề khác:

Tùy sáng kiến của quý vị.
 (Giao Điểm Humanitarian Foundation, Inc. - P.O BOX 2188, Garden Grove, CA 92642 USA - Tel & Fax: (213) 222-4444 - (310) 599-7281.

THÔNG CÁO

BÁO CHÍ

ngày 31.3.1996

- Âm mưu ám hại ĐĐ Thích Hải Tạng trong tình trạng ốm đau nguy kịch.
- Thân phụ Đại Đức viết Thỉnh Nguyện Thư cho chính quyền

Một cảm tình viên Phật giáo thuộc Bộ Nội Vụ ở Hà Nội vừa báo động đến Paris cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế về tình trạng ốm đau nguy kịch và âm mưu ám hại Đại Đức Thích Hải Tạng (tục danh Nguyễn Đình Hoa) trong nhà tù. Bị bắt sau cuộc biểu tình 40.000 Phật tử Huế đòi hỏi tự do tôn giáo ngày 24.5.1993. Phiên tòa giả trá diễn ra trong một trại binh thành

phố Huế ngày 15.11.93 kết án Đại Đức 4 năm tù cùng với các Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Thịnh, Thích Hải Chánh và 5 Phật tử. Bốn Đại Đức bị đày ra trại Cải tạo Ba Sao, tỉnh Nam Hà ở miền Bắc. Đến tháng 8.1995, thì Đại Đức Hải Tạng bị đưa đi biệt giam tại trại P.14, gần Hà Nội.

Theo tin của nhân viên Bộ Nội Vụ tiết lộ, thì từ ngày rời trại Ba Sao, Đại Đức Hải Tạng đã bị biệt giam trong hầm kín suốt nhiều tháng ròng. Những buổi "làm việc" với Công an là những lần khủng bố tinh thần căng thẳng. Khiến sức khỏe Đại Đức ngày càng suy kiệt. Hiện nay, Đại Đức bị loét bao tử cấp tính có nguy cơ đến tính mệnh. Âm mưu ám hại Đại Đức dự trữ sẽ thực hiện tại bệnh viện, lúc đưa đi giải phẫu. Hằng tháng ròng, qua các buổi "làm việc", Công an đã ép Đại Đức Hải Tạng chấp nhận ba điều:

Một là, phủ nhận việc hỗ trợ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo, và chấp nhận làm việc cho Công an sau khi được trả tự do. Điểm đáng gờm là trước khi bị bắt, Đại Đức Thích Hải Tạng còn giữ chức Chánh Thư Ký Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước tỉnh Quảng Trị.

Hai là, chấp nhận tuyên bố không phải Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, mà là Đại Đức đã mạo danh viết bản Di Chúc năm 1992, y theo sự vu khống của Nhà nước đăng tải trên báo chí từ mấy năm qua.

Ba là, chấp thuận tuyên bố không phải Hòa Thượng Thích Huyền Quang, mà là Đại Đức đã mạo danh Hòa Thượng viết những tuyên bố hay tuyên cáo chống đối nhà nước.

Dù bị ngược đãi, hành hạ, khủng bố liên tục trong nhiều tháng, cốt gậy sức ép bắt Đại Đức ký nhận ba điều trên. Đại Đức Thích Hải Tạng vẫn bất khuất trả lời một câu không thay đổi: "Tôi không thể tán tận lương tâm tuyên bố những điều không thật. Một trong 250 giới mà người xuất gia phải giữ là không nói dối. Tôi thà chết giữ đạo chứ không thêm sống bằng gian dối và làm tay sai cho gian dối!".

Ngày 28.3.1996 vừa qua, các cơ quan chính quyền Nhà nước cũng như Bộ Nội Vụ nhận được một Thỉnh Nguyện Thư của ông Nguyễn Văn Kỳ, thân phụ Đại Đức Hải Tạng, viết từ Quảng Nam ngày 20.3.96, yêu cầu 3 điểm:

- "1) Xin Nhà nước tạm ngưng đối xử hung bạo với con tôi, Đại Đức Thích Hải Tạng;
- "2) Xin để cho Tăng đoàn Chùa Linh Mục, Huế, hoặc Tăng đoàn Chùa Long An, Quảng Trị, là thân nhân của người Tằng sư xuất gia, chọn bác sĩ giải phẫu, chủ không giao nhân thế con tôi, Đại Đức Thích Hải Tạng, cho các bác sĩ của Công an;
- "3) Xin cho con tôi, Đại Đức Thích Hải Tạng, được tại ngoại chữa bệnh trong thời gian nguy kịch ngàn cân treo sợi tóc như hiện nay".

Làm tại Paris, ngày 31.3.1996
 Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

BẢN TIN BÁO CHÍ

TỪ LHQ GENÈVE NGÀY 4.4.1996

◆ Ông Võ Văn Ai lên tiếng tại LHQ Genève cho Tù nhân lương tâm Việt Nam và 47 người bị ngược đãi, giết hại trong vụ án gọi là "Xét lại chống Đảng"

◆ Công bố bức thư của những người bị bách hại viết từ Hà Nội ngày 29.3.1996

• Ông Võ Văn Ai lên tiếng tại LHQ ở Genève

Sau mấy ngày tuyết trảm phủ, Genève chìm ngập trong mùa đông. Gió bắc từng trận dữ dội lộng xoay trên hồ Léman thổi vì vút vào mặt tường gương cao vút ở Điện Quốc Liên. Nơi đang có 1957 đại biểu thuộc 125 quốc gia do các Ngoại Trưởng cầm đầu, 30 tổ chức Liên chính phủ và 157 tổ chức Phi chính phủ (NGO) về phó hội khóa họp lần thứ 52 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ.

Tối hôm qua, những đêm cuối mà dân Âu Châu còn quan sát được chiếc Sao Chổi... tung lửa quét thình không trên bề cao mười lăm triệu cây số. Như muốn đưa nhất chổi quét sạch những lối lằng, thù hận độc tài, gian ác trên trái đất. Nhưng khi thế lực thiên nhiên không làm được việc đó, loài người vẫn phải kiên nhẫn tự lo liệu. 125 quốc gia trong thế giới họp nhau tại Genève từ 18.3 đến 26.4 năm nay để lo quét dọn những thế chế độc tài chà đạp nhân quyền.

Và cũng tối hôm qua, trong khóa họp khuya, ông Võ Văn Ai nhân danh Phó chủ tịch Liên đoàn Quốc tế Nhân Quyền (FIDH, International Federation of Human Right Leagues) và Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Vietnam Committee on Human Rights) đã lên tiếng tố cáo những hậu quả của tình trạng "ngoại lệ nhân quyền" cũng như hiện tượng thẳng tay đàn áp tại các nước Ai Cập, Syrie, Liban, Tunisie, Pérou, Sri-Lanka, Việt Nam và Ái Nhĩ Lan.

Trường hợp Việt Nam, bài phát ngôn quan tâm tới sự kiện "CHXHCNVN đã bịt tai bất chấp Tổ Hành động chống bắt bỏ trái phép của LHQ kêu gọi trả tự do cho các tù nhân vì lương tâm. Không những thế, năm 1995 là năm đen tối cho nhân quyền Việt Nam. Hàng loạt cuộc bắt bỏ trái phép, quản thúc phi pháp gia tăng đối với mọi thành phần dân tộc, kể cả giới ly khai cộng sản".

• Hồ sơ đúc kết một năm khủng bố này đã được Ủy Ban Nhân Quyền LHQ in lại bằng hai thủ tiếng Anh, Pháp, số tham chiếu E/CN.4/1996/NGO/24, dưới nhan đề "Bắt bỏ trái phép gia tăng trầm trọng tại CHXHCNVN" để phân phát cho các phái đoàn phổ hội. Những trường hợp cụ thể được trưng dẫn dưới ba đề mục: 1. *Mở ám trong việc quản lý các nhà tù và trại giam*; 2. *Chương I của Bộ luật hình sự vẫn không hề được cải cách*; 3. *Tự do ngôn luận vẫn bị bóp nghẹt*.

• Mở ám trong việc quản lý các nhà tù và trại giam

"Không ai chọn thẳng được màn bí mật bao quanh các trại tù. Các Đại Đức Phật giáo Thích Trí Tịnh, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh bị bắt vào tháng 6.1993 sau cuộc biểu tình 40.000 Phật tử tại Huế (24.5.93) đã bị đưa về giam chung với tù hình sự nguy hiểm ở phần trại B tại Ba Sao, Nam Hà. Đại Đức Hải Tạng bị đưa đi biệt giam ở trại P.14 gần Hà Nội. Họ không được các sư huynh Tăng sĩ thăm nuôi theo luật định. Ban quản lý trại có toàn quyền chặn đứng các gói quà của thân nhân gửi đến. Như trường hợp Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ở trại Ba Sao, bị ốm đau vẫn không được nhận thuốc men, thực phẩm do chú sư huynh chùa Thanh Minh ở Sài Gòn tiếp tế.

"Liên đoàn quốc tế Nhân quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam e rằng đây là chủ trương cố tình bóp nghẹt mọi phát biểu của tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm. Tù nhân Phạm Văn Thành bị bắt tháng 3.1993, bị kết án 12 năm tù khổ sai. Thoạt đầu giam tại trại Cải tạo A.20, Phú Yên (trại này được Tổ Hành Động Chống Bắt Bỏ Trái Phép LHQ đến thăm cuối năm 1994). Nhưng sau khi bị mặt chuyển tới Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam ở Paris tập "Bạch Thư" tố cáo điều kiện giam giữ bất nhân tù chính trị và danh sách 127 tù nhân chính trị đang đau yếu không thuốc men, sau khi Phạm Văn Thành cùng với một trăm tù nhân biểu dương phản đối việc không cho họ được

tiếp xúc với ông Louis Joinet, Chủ tịch Tổ Hành Động Chống Bắt Bỏ Trái Phép của LHQ đến điều tra nhân quyền tại Việt Nam. Tất cả đã bị đẩy ra các trại tù ở miền Bắc. Người vợ của tù nhân chính trị Phạm Văn Thành cùng với cháu gái 3 tuổi từ Pháp về cuối năm 1995, lặn lội giữa đường rừng Thanh Hóa xin thăm chồng và cha. Những Ban Quản Giáo không cho gặp!

• Chương I của Bộ luật hình sự vẫn không hề được cải cách

"Cho đến nay, CHXHCNVN vẫn không chịu cải cách Bộ luật hình sự. Bộ luật này có những điểm trái chống với các tiêu chuẩn quốc tế về luật pháp. Chẳng hạn khái niệm "tội phạm chống an ninh quốc gia" rất mơ hồ, không chính xác, tha hồ giải thích một cách tùy tiện để kết tội theo ý thích của nhà cầm quyền. Người công dân Việt Nam, làm khi cả người ngoại quốc, sống trong tình trạng không có an ninh luật pháp. CHXHCNVN lợi dụng tính chất hủ hủ thực thực này để thẳng tay đàn áp mọi kẻ ly khai chính trị hay tôn giáo.

"Hai học giả Phật giáo nổi danh, các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát) bị bắt năm 1984, lãnh án 20 năm tù khổ sai vì thủ tội danh vi phạm an ninh quốc gia theo kiểu đó.

"Ngày 15.8.1995, qua phiên tòa giả trá, các Hòa Thượng, Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực và Cư sĩ Nhật Thường bị kết án từ 3 đến 5 năm tù bằng tội danh "phá hoại chính sách đoàn kết tôn giáo". Kỳ thực họ không làm gì khác hơn việc tổ chức đoàn cứu trợ nạn nhân lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long vào đầu tháng 11.1994. Hiện nay họ bị giam giữ tại trại cải tạo Ba Sao, Nam Hà, và trại K3 Long Khánh.

"Một vài ngày trước đó, ngày 11 và 12.8.95, chín người trong nhóm ông Nguyễn Đình Huy bị kết án từ 4 đến 15 năm tù, vì dự trữ tổ chức tại Sài Gòn hồi năm 1993 một hội nghị về phát triển kinh tế và dân chủ. Họ bị liệt vào tội "vi phạm nghiêm trọng lãnh thổ và an ninh quốc gia".

"Gần đây, tháng 12.1995, hai nhà trí thức cộng sản bị bắt vì tội tàng trữ và tán phát tài liệu "bí mật của nhà nước": ông Hà Sĩ Phu, người không ngừng kêu gọi từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lê để dân chủ hóa chế độ chính trị, mang trong người bức thư của Thủ tướng Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị đang chuẩn bị Đại Hội VIII. Bức thư này đã được tán phát tự do trong và ngoài nước hai, ba tuần lễ trước đó.

"Trường hợp ông Lê Hồng Hà, nguyên Chánh Văn phòng Bộ Nội Vụ, cũng bị kết cùng "tội". Trước đó ông đã bị khai trừ khỏi đảng vì tội hỗ trợ việc phục hồi danh dự cho 32 đảng viên cao cấp bị xử oan trong cái gọi là "Vụ án Xét lại chống Đảng".

"Liên Đoàn và Ủy Ban xin nhắc lại sự kiện trước đây Tổ Hành Động Chống Bắt Bỏ Trái Phép của LHQ đã lưu ý rằng điều 73 trong Bộ luật hình sự (cũng là các điều trong toàn Chương I) quá mơ hồ đến nỗi nó không chỉ trừng trị những kẻ dùng bạo lực cho những mưu đồ chính trị, mà còn trừng phạt cả những người, như các trường hợp nêu trên, sử dụng quyền chính đáng về tự do ngôn luận và tự do phát biểu.

• Tự do ngôn luận vẫn bị bóp nghẹt

"Các điều 69 và 70 trong Hiến Pháp năm 1992 bảo đảm các quyền tự do ngôn luận, phát biểu, hội họp và lập hội. Tiếc thay, Nhà nước Việt Nam lại vi phạm trắng trợn trong việc đàn áp quy mô bất cứ ai sử dụng một cách ôn hòa và chính đáng các quyền này.

"Ông Hoàng Minh Chính, 77 tuổi, nguyên Viện trưởng Viện Triết học Mác-Lênin ở Hà Nội, và ông Đỗ Trung Hiếu, 57 tuổi, nguyên phụ trách tôn giáo vận cho Đảng, bị bắt ngày 14.6.1995, ngày 08.11.95 đưa ra kết án 12 và 15 tháng tù vì tội các bài viết "có nội dung xấu", tàng trữ những tài liệu "vu khống mạ lỵ", nghĩa là đã "lợi dụng những quyền tự do dân chủ".

"Ông Đỗ Trung Hiếu tố cáo âm mưu của Đảng, mà trước đây ông tham gia, nhằm triệt tiêu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Ông Hiếu kêu gọi cho việc hòa hợp hòa giải dân tộc, trong khi ông Hoàng Minh Chính kêu gọi bãi trừất quyền lãnh đạo độc tôn của đảng cộng sản và thiết lập dân chủ.

"Một nhà ly khai cộng sản khác là ông Nguyễn Hộ, 56 tuổi đảng, bị quản thúc, bị công an bao vây chặt chẽ và hồi tháng 6.1995 bị hăm dọa tống giam vì đã công khai phê bình đảng. Ông than phiền rằng Đảng hòa giải quá nhanh với các kẻ cựu thù, như Nhật Bản và Hoa Kỳ, nhưng lại khước từ hòa giải với nhân dân. "Đờng đờ-la là nguyên nhân hòa giải ư?", ông tự hỏi như thế. Hiện nay ông bị quản thúc tại gia.

"Bác sĩ Nguyễn Đan Quế và Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bị bắt năm 1990. Người bị kết án 20 năm (giam ở trại Z30A, Xuân Lộc), người thì bị 15 năm tù (giam ở trại Thanh Cẩm, Thanh Hóa). Bác sĩ Quế yêu cầu cải cách dân chủ, Giáo sư Hoạt phát hành 4 tờ báo chuyển tay "Diễn Đàn Tự Do".

Nam", đảm bảo sự giám sát của nhân dân đối với Đảng, loại trừ tình trạng Đảng đứng trên nhân dân, đứng trên nhà nước.

3. Yêu cầu Quốc hội, Nhà nước và Đảng bổ sung luật báo chí hiện hành về quyền ra báo tư nhân, vì không có quyền này thì thực chất quyền tự do báo chí ghi trong Hiến pháp đã bị thủ tiêu.

4. Yêu cầu Quốc hội, Nhà nước và Đảng không coi vấn đề đa nguyên đa đảng là một đề tài cấm kỵ. Thực hiện một cuộc trao đổi ý kiến công khai, dân chủ, bình đẳng trong toàn dân Việt Nam, kể cả người Việt ở nước ngoài, về vấn đề này làm nền tảng cho quá trình dân chủ hóa trong hòa bình, ổn định và phát triển.

Vì chế độ độc tài đang nghiêng nất bất cứ ai nói khác lập trường Đảng, khiến cán cân công lý cứ nghiêng hoài về phía tội ác, chúng tôi xin ông tạm thời khoan công bố danh tánh và địa chỉ chúng tôi. Ngoại trừ ông can thiệp với LHQ bảo vệ nhân thể chúng tôi, chúng tôi sẵn sàng công khai đối chất. Lúc ấy cần điều trần về tình hình nhân quyền ở Việt Nam dưới nền chuyên chính vô sản, xin ông cứ gọi, chúng tôi sẽ có mặt.

Xin ông nhận ở đây lòng kính trọng, tin tưởng và trông chờ của chúng tôi.

Ký tên,
XXX

Danh sách 47 người bị bắt và bách hại trong vụ "Nhóm Xét lại chống Đảng":

1. Đặng Kim Giang, Thiếu tướng, Thủ trưởng Nội Nông trường, Bí thư khu ủy Liên khu 3, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Chủ nhiệm Hậu cần Mặt trận Điện Biên Phủ trong kháng chiến chống Pháp. Cựu tù nhân Sơn La dưới thời Pháp thuộc.

2. Hoàng Minh Chính, Viện trưởng Viện Triết học, Phụ trách Thanh vận Trung ương, nguyên Tổng thư ký Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, nguyên Tổng thư ký Đảng Xã hội, Đội trưởng Quyết tử đánh trường bay Gia Lâm. Cựu tù nhân Sơn La dưới thời Pháp thuộc.

3. Vũ Đình Huỳnh, Vụ trưởng Ban Thanh tra Chính phủ, nguyên Bí thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cựu tù nhân Sơn La dưới thời Pháp thuộc.

4. Nguyễn Văn Vịnh, Thiếu tướng, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban Thống nhất.

5. Trần Minh Việt, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Hà Nội.

6. Lê Trọng Nghĩa, Đại tá, Cục trưởng Cục 2 (Cục tình báo quân đội).

7. Lê Minh Nghĩa, Đại tá, Chánh văn phòng Bộ Quốc Phòng.

8. Đỗ Đức Kiên, Đại tá, Cục trưởng Cục tác chiến.

9. Phạm Kỳ Văn, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Học tập, Cựu tù nhân Sơn La thời Pháp thuộc.

10. Hoàng Thế Dũng, Trung tá, Tổng biên tập báo Quân đội Nhân dân.

11. Đinh Chân, Đại úy, nhà báo, biên tập viên ban chính trị báo Quân đội Nhân dân.

12. Lưu Động, Nhà báo. Cựu tù nhân Sơn La thời Pháp thuộc.

13. Trần Thứ, Thiếu tá, thư ký tòa soạn báo Quân đội Nhân dân.

14. Nguyễn Kiến Giang, Nhà báo, Phó giám đốc nhà Xuất bản Sự Thật, nguyên Tỉnh ủy Quảng Bình.

15. Vũ Thứ Hiến, Nhà văn, không đảng phái.

16. Nguyễn Hồng Sĩ, Trung tá công an.

17. Trần Châu, Nhà báo.

18. Huy Văn, Nhà điện ảnh, tác giả bộ phim "Một ngày đầu thu".

19. Vũ Huy Cường, Nhà điện ảnh, không đảng phái.

20. Nguyễn Gia Lộc, Nhà nghiên cứu triết học.

21. Phùng Văn Mỹ, Nhà nghiên cứu triết học.

22. Bùi Ngọc Tấn, Nhà văn, từng được giải thưởng Văn học. Không đảng phái.

23. Tuấn Nguyễn, Nhà thơ, không đảng phái.

24. Phan Thế Vấn, Bác sĩ Nha khoa, không đảng phái.

25. Nguyễn Văn Thẩm, Cán bộ Văn hóa, Thư ký cho ông Lê Liêm.

26. Phạm Viêt, Nhà báo.

27. Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nhà sử phạm, giáo sư Anh ngữ, vợ của Phạm Viêt.

28. Phạm Quang Đức, Cán bộ Ngoại giao, Vụ Bắc Mỹ.

29. Dương Bạch Mai, Phó Chủ tịch Quốc hội, Tổng Thư ký Hội Hữu Nghị Việt-Xô. Chết ngay sau khi uống cốc bia tại Bar Quốc Hội năm 1965. Dự luận nghi bị đầu độc.

30. Ung Văn Khiêm, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao, nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, Ủy viên Trung ương Đảng.

31. Lê Liêm, Thủ trưởng Bộ Văn hóa, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Chính ủy Mặt trận Điện Biên Phủ.

32. Bùi Công Trưng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên Trung ương Đảng.

33. Minh Tranh, Sĩ gia, Giám đốc Nhà xuất bản Sự Thật.

34. Mạc Lân, Nhà báo.

35. Trần Đình, Nhà báo.

36. Lê Vinh Quốc, Đại tá, Chính ủy Sư đoàn 308, Phó Chính ủy Khu 3.

37. Văn Doãn (tức Đỗ Văn Doãn), Thượng tá, Tổng biên tập báo Quân đội Nhân dân cuối thập niên 50. Vì phần uất đã tự tử năm 1972.

38. Nguyễn Minh Cần, hoạt động thời kháng chiến chống Pháp ở Thừa Thiên, Ủy viên Thường vụ Thành ủy Hà Nội, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính Hà Nội, Chủ nhiệm báo Thủ đô Hà Nội.

39. Đặng Cần, Trung tá.

40. Nguyễn Cận, Trung Tá.

41. Đặng Đình Cầu, Thiếu tá, nhà báo.

42. Mai Luân, Thiếu tá, nhà báo.

43. Mai Hiến, Thiếu tá, nhà báo.

44. Trần Đình, nhà báo.

45. Quảng Hân, Nhà báo.

46. Khắc Tiếp, Nhà báo.

47. Đào Phan (tức Đào Duy Đính), Nhà nghiên cứu.

• Phái đoàn Hà Nội tại LHQ Genève phản bác

Liên sau khi hồ sơ phát biểu của Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam được LI HQ in phát bằng hai thủ tiếng Anh, Pháp; Phái đoàn Hà Nội tại LHQ Genève đã dâng đơn phản bác. Than ôi, trong mấy phút ngắn ngủi mà chủ tọa đoàn LHQ cho phép, phái đoàn Hà Nội không trả lời hay chống chế bất cứ dữ kiện, tư liệu, hay lời tố cáo nào do ông Võ Văn Ái đưa ra. Phái đoàn Hà Nội quay lại cái đĩa hát cũ rề hàng năm, chống chế yếu ớt, như kẻ cắp bị bắt quả tang, bằng cách mạ tỵ "cái tổ chức đã hàng năm đến hội trường LHQ ở Genève nói xấu chính phủ Việt Nam".

Làm tại LHQ Genève, ngày 4.4.1996

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

ngày 12.4.1996

◆ Bị bệnh nặng, Hòa Thượng Thích Huyền Quang yêu cầu được đưa về chùa Hội Phước.

◆ Đại Đức Thích Hải Tạng tuyệt thực trong tù phản đối sự ngược đãi.

Nguyên văn "Đón Kêu Cứu" của ông Nguyễn Đình Ký gửi Nhà cầm quyền Hà Nội.

❖ Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) bị đưa về quán thúc tại nguyên quán ở Chùa Hội Phước, tỉnh Quảng Ngãi, từ năm 1982. Vì tiếp tục đòi hỏi tự do tôn giáo và phục hồi quyền sinh hoạt cho GHPGVNTN, ngày 29.12.1994 Công an lại đến bắt đem đi biệt giam trong một căn nhà nhỏ giữa đồng không mông quạnh ở xã Nghĩa Hành, cũng trong tỉnh Quảng Ngãi. Một nhà tù, một người tù, bao quanh nhiều công an vây gác. Chế độ nhà tù kiểu XHCNVN này không là chuyện hiếm. Trước đây ở miền Bắc, bị truy bức trong "Vụ án Xét lại chống Đảng", ông Vũ Đình Huỳnh, cựu Bí thư cho ông Hồ Chí Minh, hay ông Hoàng Minh Chính, nguyên Viện trưởng Viện Triết học Mác-Lênin, cũng đã bị giam giữ hàng chục năm trường như thế: biệt giam trong căn nhà riêng giữa rừng núi, một tù nhân với 22 công an canh gác!

Ngoài khí hậu khắc nghiệt, đêm ẩm thấp, ngày nắng rất, gió bạo. Bao quanh nhà tù ở xã Nghĩa Hành là những cánh đồng trồng ngũ cốc. Không hiểu vô tình hay cố ý, người ta xịt liên miên đủ loại hóa chất 'gọi là trừ sâu rầy hay phân hóa học. Những trận gió khô khốc suốt ngày

thời vào căn phòng giam Hòa Thượng Huyền Quang. Tháng này qua tháng khác hơn một năm trời. Vì vậy, sức khỏe Hòa Thượng ngày càng suy giảm. Chứng bệnh áp huyết và yếu tim sẵn có, cộng thêm những luồng hóa chất kịch độc ngấm vào phổi và có thể, khiến cho bệnh tình Hòa Thượng Huyền Quang có phần nguy kịch hai tháng vừa qua.

Hòa Thượng đã yêu cầu với nhà cầm quyền được trở về Chùa Hội Phước, nơi bị quản thúc trước kia, để tránh những luồng hóa chất kịch độc Hòa Thượng phải hứng chịu hàng ngày làm suy kiệt thân thể. Những lời yêu cầu chính đáng của một bệnh nhân, được luật pháp bảo vệ qua điều 281, chương 32 về "thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh" trong Bộ luật Tố tụng hình sự của CHXHCNVN, cho đến nay vẫn không được trả lời hay hứa hẹn gì.

❖ Trong bản tin ngày 31.3.1996 về trường hợp Đại Đức Thích Hải Tạng bị ngược đãi, truy bức trong tù và có nguy cơ bị công an ám hại. Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế đã loan theo nguồn cung cấp của một nhân viên có cảm tình với Phật giáo thuộc Bộ Nội Vụ ở Hà Nội. Nay chúng tôi vừa nhận được bản "Đơn Kêu Cứu" viết tay 4 trang của thân phụ Đại Đức gửi Nhà cầm quyền Hà Nội và giới lãnh đạo GHPGVNTN. Có hai chi tiết sai lạc nhỏ trong nguồn tin của nhân viên Bộ Nội Vụ chiếu theo bức thư hôm nay: tên thân phụ Đại Đức Hải Tạng là Nguyễn Đình Ký, chứ không phải Nguyễn Văn Ký, và ngày ông viết đơn là 07.3.96 thay vì 20.3.96.

Các chi tiết khác đều trung thực với nội dung bức thư chúng tôi cho đăng nguyên văn dưới đây. Đơn Kêu Cứu của ông Nguyễn Đình Ký cho biết thêm ba sự kiện quan trọng. Một là, Đại Đức Hải Tạng đã tuyệt thực trong tù để phản đối sự ngược đãi, truy bức của công an. Hai là, ông Ký nghe rõ tiếng la hét của Đại Đức sau khi rời cuộc thăm nuôi vào trong phòng. Chắc bị công an đánh đập vì đã dám nói chuyện xảy ra trong tù với thân phụ mình? Ba là, ông Ký "phát nguyện hy sinh thân mạng chết đi để được theo gia hộ con tôi, nếu các yêu cầu không được giải quyết trong vòng hai tháng".

Chiếu theo luật pháp, mọi tù nhân được quyền gia đình thăm nuôi. Bình thường, ngày 28 mỗi tháng thân nhân đệ đơn, và ngày 30 được phép đi thăm. Nhưng sau khi viết Đơn Kêu Cứu ngày 07.3.96 yêu sách ba điều, ông Ký đã bị bác đơn thăm nuôi hôm 30.3.96 vừa qua. Dưới đây là nguyên văn Đơn Kêu Cứu:

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

ĐƠN KÊU CỨU

Duy Sơn ngày, 7.3.1996

Kính thưa quý cấp Lãnh đạo Đảng, Chính quyền Nhà nước các Cấp,
Kính thưa quý Thầy, quý Giáo Hội, quý Chùa, quý Đạo Hữu và Phật tử mười phương.

Tôi tên là Nguyễn Đình Ký sinh năm 1912. Hiện cư trú tại thôn I, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Tôi nay tuổi đã già, sức đã yếu, biết tỏ cùng ai nỗi niềm chua xót khôn cùng! Hơn một năm qua, vừa rồi tôi mới cố gắng để đi ra tận Hà Nội thăm Thầy Thích Hải Tạng đang bị tù gần ba năm nay. Ngày Thầy bị bắt rồi bị xử án của chính quyền, gia đình tôi không hề hay biết, khi Thầy bị giam ở Quảng Trị rồi đưa ra Nam Hà, tôi cũng cố gắng đi thăm được mấy lần. Nhưng chưa lần nào tôi thấy xót xa như lần này!!

Gặp mặt Thầy được khoảng 30 phút, sức khỏe của Thầy đã quá yếu, thân gầy ốm, và gặp được Thầy mới biết Thầy đã bị biệt giam gần chín tháng nay. Suốt ngày chỉ biết bốn bức tường chung quanh mình! Thầy đã bị loét dạ dày nặng được báo động mổ nhiều lần không biết còn chịu đựng được bao lâu!! Ba mươi phút trôi qua nhanh quá tôi nghẹn ngào chia tay Thầy với bao niềm chua xót! Ra về mà hình bóng gầy gò của Thầy cứ chấp chôn trước mắt, bên tai tôi cứ còn mãi nghe những lời Thầy nói mà tôi có cảm giác như những lời tuyệt mệnh: "Thôi xin Cha mẹ hãy coi như đã có một người con hy sinh vì Đạo Pháp, nếu con có chết trong tù cũng vinh dự hơn chết ở chùa, mà chắc gì con được chết ở chùa đâu? Cha mẹ đừng đi thăm con nữa, mười lăm tháng nữa là con sẽ về" (mười lăm tháng nữa là đủ 4 năm theo án tù).

Kính lạy Phật, kính thưa quý Cấp,

Mười lăm tháng nữa, mười lăm tháng nữa Thầy còn chịu đựng được cảnh sống trong 4 bức tường với những cơn đau dạ dày bị loét không? Tôi xót xa quá, nóng lòng quá, bao nhiêu suy nghĩ củ dầy vò trong đầu óc tới hàng đêm, và còn nữa, mỗi ngày mà người dân Việt Nam đón xuân vui Tết Bính Tý là những ngày Thầy tuyệt thực! Ôi xót xa quá, đau xót quá!

Kính thưa quý Cấp Lãnh đạo Đảng, Chính quyền Nhà nước các Cấp,
Kính thưa quý Thầy, quý Giáo hội, quý Đạo hữu và Đồng bào Phật tử mười phương,

Nhiều đêm nằm xót xa suy nghĩ đau lòng nhưng biết tỏ cùng ai, tôi trộm nghĩ mình là một công dân của Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa, là Đạo hữu của Giáo hội, tôi viết đơn này kêu cứu.

Là thân sinh của Thầy, từ trước đến giờ, kể từ ngày Thầy bị bắt và thi hành án, tôi chưa hề có ý kiến nào cả, chỉ trông mong sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước và sự đứng đắn nghiêm minh của Pháp Luật. Cho đến hôm nay, khi nhìn thấy Thầy với tấm thân bịnh hoạn, yếu đuối trong tình trạng biệt giam, chúng tôi có đôi điều chưa được rõ, kính mong được giải thích:

- Là thân sinh của Thầy, nhưng từ khi Thầy bị bắt, đưa ra xét xử trước tòa, chúng tôi đều không được sự báo tin của Chính quyền, của cơ quan chức năng. Tôi chưa được rõ tội trạng của Thầy như thế nào (mà phải đưa đến biệt giam theo quy định của Pháp luật?

- Trong khi chúng tôi đang thăm Thầy trong phòng tại Hà Nội, rồi lại bị đưa Thầy vào trong, tôi nghe tiếng kêu la than khóc của Thầy thét lên. Thầy đang bị làm gì trong lúc ấy?

Là thân sinh của Thầy, chúng tôi kính đề nghị quý nhà lãnh đạo 3 vấn đề sau:

1. Đề nghị thôi ngay tình trạng biệt giam đối với Thầy.
2. Đề nghị trong lúc Thầy bị bịnh nặng và nguy kịch như thế để cho Thầy được tại ngoại trong thời gian được chữa bệnh.
3. Nếu trường hợp phải mổ, giải phẫu đối với Thầy, phải có sự chấp thuận của thân nhân, vì trong lúc đau nặng Thầy sẽ thiếu chính xác trong việc quyết định giải phẫu của mình, (thân nhân ở đây ít nhất, phải có chúng tôi là cha mẹ hoặc anh em ruột, và quý Thầy tại Chùa Linh Mộ, Chùa Long An, nơi Thầy đã tu học trước đây).

Với ba yêu cầu trên hết sức bình thường và thỏa đáng trong lúc Thầy còn đang trọng bịnh. Ngoài ra nếu án còn, nhà nước tiếp tục áp dụng. Thầy sẽ thi hành đúng theo qui định của Pháp luật một cách công khai rõ ràng và nếu đứng đắn, chúng tôi hoàn toàn không có ý kiến.

Những yêu cầu trên đây rất mong được quý Cấp quan tâm giải quyết và thông báo cho chúng tôi rõ.

Với tuổi già sức yếu đã ngoài tám mươi, tôi tha thiết đề đạt 3 yêu cầu trên và xin phát nguyện rằng trong vòng hai tháng nếu các yêu cầu không được giải quyết, chúng tôi sẽ đồng hy sinh thân mạng này chết đi để được theo gia hộ con tôi.

Kính mong quý Cấp Lãnh đạo Đảng, Chính quyền hãy rộng lượng, thực hành luật pháp đúng trên tinh thần công bằng và bình đẳng.

Kính mong quý Thầy, quý Giáo hội, cùng đồng bào Phật tử mười phương hãy lấy lòng từ bi hộ niệm và cầu nguyện cho Thầy.

Trân trọng kính chào!

Nam Mô A Di Đà Phật

Thân sinh của Thầy Thích Hải Tạng

(ký tên) Nguyễn Đình Ký

Làm tại Paris, ngày 12.4.1996

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

GIỚI THIỆU

Quý vị muốn thưởng thức Thi ca cổ điển dân gian

Trong 28 cuộn băng với những giọng ca ngâm độc đáo, truyền cảm về :

1. Lê Thánh Tôn - 2. Nguyễn Bình Khiêm - 3. Chính phụ Ngâm - 4. Cung Oán Ngâm Khúc - 5. Nguyễn Du - 6. Hồ Xuân Hương - 7. Nguyễn Công Trứ - 8. Nguyễn Khuyến - 9. Trần tế Xúông - 10. Chu Mạnh Trinh - 11. Dương Khuê - 12. Nguyễn Khắc Hiếu - 13. Trần Tuấn Khải - 14. Các điệu hát chèo - 15. Ca Trù - 16. Quan họ - 17. Châu Văn - 18. Cổ nhạc - 19. Hát ru - 20. Hát xẩm - 21. Trống quân, Cờ lá - 22. Quan Âm Thị Kính - 23. Lưu Bình, Dương Lễ - 24. Chu Mãi Thần - 25. Trường Viên - 26. Tấm, Cám - 27. Ý Lan Phu Nhân - 28. Văn Tế.

Xin viết thư, hỏi chi tiết và cách thức đặt mua hàng cùng giá cả nơi bá Phạm Thị Mỹ - P.O. Box 24072, Dufferin Mall Postal Outlet, Toronto, Canada, M 6H - 4 N 6

THẾ GIỚI

◆ Phan Ngọc

• Cuba: Con đường Trung Quốc

Gần đây tình hình Cuba chứng minh Tây phương đã sai lầm trong quan điểm đòn bẩy kinh tế cải hóa chính trị. Chứng cứ là ngày 23.02.96, chính quyền Cuba cấm nhóm đối lập Concillio Cubano tổ chức hội thảo về đề tài lợi ích của nền dân chủ, cùng lúc bắt giữ tất cả 50 người, kết án 2 người, mỗi người 6, 14 tháng tù giam. Qua ngày 24.02.96, không lực Cuba bắn rớt 2 phi cơ dân sự thuộc tổ chức cứu trợ dân Cuba vượt biển Cuba Hermanos Al Rescate. Cả sự kiện biểu hiện một điều đích thực: xã hội chủ nghĩa Cuba mở cửa đón tiếp kinh tế thị trường không có nghĩa là Castro hy sinh giếng mối cai trị cố hữu để cứu vãn một hoàn cảnh suy sụp. Mưu kế là kháng cự và kéo dài thời gian, phủiung thức áp dụng, đường lối Trung Quốc. "Lãnh tụ tối cao" thực hiện một vài nhượng bộ đối với tư bản hầu tránh vở nợ và đề phòng dân chúng đang hồi nghèo đói cực độ xuống đường nổi loạn. Cuộc biểu tình ngẫu phát ngày 05.8.94 song song với cao trào vượt biển đã làm cho chính quyền bất loạn. Từ đó đến nay, nhà chức trách ngăn cấm mọi cuộc tập hợp nào khác ngoài những cuộc mít-tinh do đảng cộng sản từ xa điều khiển.

Nắm quyền từ năm 1959, Fidel Castro chỉ nghĩ đến quyền hành một cách dữ tợn, liên tục đến nỗi lạnh lùng giết chết bạn thân nhất là Toni La Guardia. Những nhà đối lập trong nước từng hy vọng một sự chuyển tiếp ôn hòa đến một chế độ dân chủ, thật sự đã nuôi một ảo vọng. Họ dù biết điều đó nhưng họ vẫn kiên nhẫn đi tìm một khoảng tự do để thở như họ đã làm trong quá khứ. Cũng như thế, Âu Châu cố nuôi dưỡng một ảo tưởng, làm bằng vào một lời nói suông để hợp tác kinh tế. Còn đối với Mỹ, Castro không ngần ngại gây khủng hoảng ngoại giao để sau đó khai thác theo "thể thức yêu nước" mà không đi ngược đường lối độc tài cai trị.

• Nga: Chủ nghĩa cộng sản hay tương lai của một ảo tưởng

Dân Nga đang xem một màn hoạt kê đầy hứng thú. Các cựu đảng viên đảng cộng sản Liên Xô thi nhau vận động tranh cử Tổng Thống và có thể 2 người từng lớn lên trong "guồng máy" sẽ gặp nhau trong vòng chung

kết. Kê thủ nhất Boris Jeltzin "vững chắc", với bản lý lịch tòng sự, có công phá hủy đế quốc Xô Viết, tự giới thiệu là một "thành trì chống cộng". Kê thủ hai Guennadi Ziouganow, chủ tịch đảng cộng sản Nga thắng thừng tuyên bố gắn bó với Mác-Lê, có nhiều hy vọng về nhất trong cuộc đầu phiếu vào tháng 6 sắp đến.

Từ Lituanie đến Bào Gia Lợi ngang qua Ba Lan, Hung Gia Lợi, những người cộng sản đã trở lại cầm quyền. Điều này không hẳn là chế độ cộng sản đang sống lại. Lech Walesa nêu lên một mâu thuẫn bề ngoài hết sức mâu thuẫn: bởi người dân biết chắc rằng chủ nghĩa cộng sản đã chết nên họ không sợ gì mà không bầu bán những đảng viên cộng sản. Ông hiểu rõ những gì ông nói, vì ông đã thất bại trước một cựu đảng viên mang tên mới "dân chủ xã hội".

Tuy nhiên người ta đang chứng kiến một thể



Alexandre Loukachenko et Boris Eltsine

cờ lật ngược quá lạ. Trong đêm 23 rạng ngày 24.02.1956, nhân một buổi họp kín Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX, Khrouchtchev đọc bản báo cáo kết án tội ác Staline, vừa làm rung chuyển một huyền thoại hệ thống độc tài, vừa báo trước chủ nghĩa và tiền đồn cộng sản sẽ ngã gục dưới đòn trí mạng "đổi mới" Gorbatchev 30 năm sau. Giờ đây trên con đường dân chủ, con cháu chế độ cũ đang gắng đầu lên lợi dụng các cuộc bầu cử tự do để nắm quyền hành. Trước kia sau thế chiến thứ II, muốn được như thế họ bắt buộc phải đảo chánh hoặc nhờ vả vào Hồng quân.

Dĩ nhiên thời thế đã đổi thay. Ở Varsovie, Budapest, Vilnius v.v..., những nhà lãnh đạo cộng sản mới không phải là một tập đoàn xuất thân từ những trung tâm nhồi sọ mác-xít. Ngược lại họ tượng trưng cho một thế hệ mới

từng tiếp xúc với Tây phương, đặc biệt nghi kỵ mọi ý thức hệ. Kê này xuất hiện từ cánh cải tổ trong những năm cuối cùng của chế độ "xã hội chủ nghĩa" như Thủ tướng Hung Gyula Horn, kẻ nọ gia nhập đảng cộng sản để tiến thân như Tổng thống Ba Lan Alexander Kwasniewski. Một số khác đổi chác những đặc quyền tầm thường với những lợi lộc do nền kinh tế tư bản mang đến. Chủ nghĩa cộng sản với bộ mặt "làm ăn" có tương lai hơn chủ nghĩa cộng sản với bộ mặt "con người" thời 68 ở Tiệp Khắc.

Những nhà "dân chủ xã hội" Đông Âu chủ trương kinh tế thị trường, tự do kinh doanh, chế độ đa đảng, nóng lòng gia nhập NATO, Cộng Đồng Âu Châu. Trái lại trường hợp những nhà cộng sản Nga là một biệt lệ. Họ có thể mặc áo dân chủ xã hội như Lênin từng làm trước năm 1917, nhưng họ không đánh lừa được ai. Hiện tại ở Nga, những trùm cộng sản vẫn giữ chức vụ quan trọng trong hệ thống hành chính, ngân hàng, xí nghiệp. Ziouganov vừa là sản phẩm vừa là đầy tớ trung thành của guồng máy Liên Xô, vừa nêu cao tinh thần truyền thống cộng sản, vừa mở tưởng đến một quá khứ "huy hoàng". Nhưng không phải như trong thời kỳ "cách mạng", bây giờ đảng cộng sản Nga không trừ định một kế hoạch nào khả dĩ gạt và huy động quần chúng. Đảng chỉ là công cụ của những người bị xã hội bỏ quên. Cử tri của đảng là những công chức hữu trí, các nhà giáo dục, các công nhân tử nhiều tháng nay chứa nhận lương bổng. Chủ nghĩa cộng sản kiểu này không dựa vào một huyền thoại đấu tranh nào cả. Nếu giành được quyền ở Mạc Tú Khoa, Ziouganov và tập đoàn sẽ xóa bỏ quyền tư hữu, kiểm duyệt tư tưởng, trao trọn quyền hành động cho mật vụ. Nhưng thiếu mất cột trụ ý thức hệ, họ không thể nào lập lại một chế độ độc tài.

"Kẻ nào chống cộng là một con chó"; một triết gia thiên tả nổi tiếng đã buông lời nhục mạ như thế trong thời Thiện Ác phân tranh. Ngày hôm nay tư tưởng tự do chiến thắng đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa cộng sản đã đi vào lịch sử. Đảng viên cộng sản không biết dựa vào đâu, rất cuộc họ chỉ biết vun bồi một mở hỡn tạp chuyên quyền mị dân và quốc gia cực đoan. Điều này làm cho họ trở nên nguy hiểm nhưng không giúp họ chút gì trong mưu sự của họ. 40 năm sau bản báo cáo Khrouchtchev, còn mất Mạc Tú Khoa đã khép kín vĩnh viễn.

• Do Thái: Cực đoan phá hoại hòa bình

Từ 25.02.96, Hamas tổ chức 4 cuộc khủng bố (3 tại Jerusalem, 1 tại Tel-Aviv) giết hại 60 người, gây thương tích cho hơn 200 người, nhằm thực hiện mưu đồ đập đổ tiến trình hòa bình. Do Thái bắt buộc phải áp dụng một số biện pháp hà khắc, đồng thời hợp tác với Palestine bắt giữ hơn 600 cực đoan Hồi giáo.

Chiến tranh Cận Đông là bóng ngà của một tội ác Âu Châu, một sự diệt chủng tiếp liền sau khi Âu Châu phủ nhận các giá trị truyền thống đại đồng của mình. Muốn hồi sinh, một dân tộc phải trở về quê cha đất tổ, kiếm tạo một quốc gia Do Thái rất xa các lò đốt người

năm xưa. Làm như thế và do lịch sử hết sức trở trêu, dân tộc Do Thái lại ngược đãi một dân tộc khác! Những người Palestine anh em chú bác với những người Do Thái lang thang, những người Ả Rập cô đơn với số phận, bị các chế độ độc tài và các chúa tể địa phương triệt để lợi dụng.

Những nhà lãnh đạo hai dân tộc phải bỏ xa gần nửa thế kỷ để hé mở một cửa ngõ từ lâu khép kín vì hận thù vì thiếu thông cảm. Ngày hôm nay cánh cửa đang mở đến con đường hòa bình, ngày mai đến con đường hòa giải. Họ bắt đầu nói chuyện với nhau và nói cho thế giới biết rằng họ là hiện thân của một gia sản chung cùng lúc cương quyết chia sẻ gia sản này do Tổ tiên chung là Abraham-Abraham để lại.

Itzhak Rabin, Simon Peres, Yasser Arafat mạo hiểm chọn một cuộc hành trình đầy chông gai, biết rằng những kẻ cực đoan đang rình rập rập rập tâm làm bất cứ điều gì để ngăn chặn họ. Hiện giờ không bố đang bắt tay vào việc. Liên kết với nhau do hận thù kẻ khác, đúng hơn là hận thù con người, kẻ cường tín quyết tử Hồi giáo không nường tay sát hại dân lành, mang thân hy sinh cho thần không bố. Kẻ cực đoan Do Thái khai thác vong linh của các nạn nhân, lòng xúc động cả nước hầu phá hoại đại cuộc đến nỗi vừa qua trao súng cho kẻ cường tín ám sát Rabin. Cả hai nhóm thành công thuyết phục đa số dư luận Do Thái rằng hòa bình có bộ mặt bí ôi hơn chiến tranh.

Theo một nhà lãnh đạo nổi tiếng, muốn thành sự thực, sự hòa giải Do Thái - Palestine phải hội đủ 3 điều kiện:

1. Khi dân tộc Do Thái hiểu rằng áp chế một dân tộc khác là trái với nền văn minh Do Thái.
2. Khi dân tộc Palestine nắm lấy vận mạng của mình, không lệ thuộc vào các thế lực bên ngoài.
3. Khi Do Thái và Palestine khám phá ra được quyền lợi chung hoặc kẻ thù chung. Trong tình hình hiện tại, kẻ thù chung là không bố tạo nên một thế cờ cuối cùng.

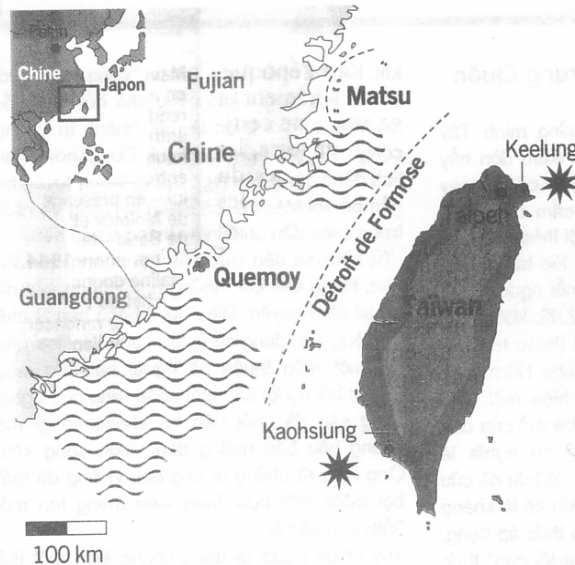
• Á Đông Âu Châu: Tiếng gọi thứ hai sau Mỹ

Kể thêm một cạnh cuối cùng tam giác Bắc Mỹ - Tây Âu - Á Đông được ví như nền tảng thế giới của thế kỷ XXI là mục tiêu cuộc họp thượng đỉnh tại Vịnh Các (1, 2.3.96, quy tụ 15 nguyên thủ Cộng đồng Âu Châu, Chủ tịch Ủy ban Bruxelles, Khối Asean, Trung Quốc, Nhật, Đại Hàn.

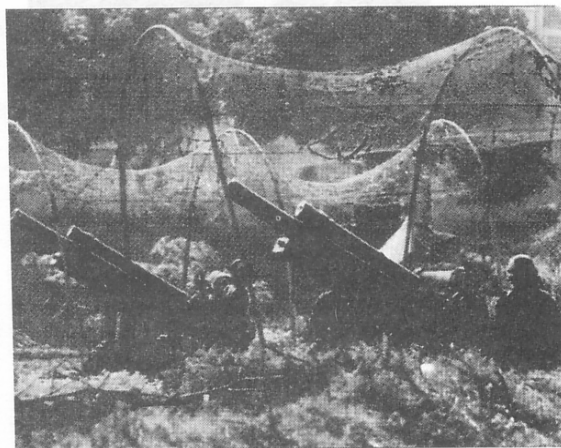
Nếu như Liên minh xuyên Đại Tây Dương là chuyện cũ, hợp tác xuyên Thái Bình Dương (APEC) mới thành hình từ năm 1989. Giờ đây Âu Châu và Á Đông bắt đầu đối thoại chính thức. Tuy muộn màng nhưng đã đến lúc Tây Âu bắt buộc phải công nhận Á Đông là cực phát triển năng động nhất, mạnh nhất và cũng là cực bấp bênh nhất, nếu kẻ đến những vụ tranh chấp đang ngấm ngấm diễn tiến.

Trong thời đại kỹ thuật, dưới tầm nhìn Á Đông, sự đóng góp của Âu Châu rất quan trọng cho dù Âu Châu không còn là trung tâm thịnh vượng và quyền lực sau thế chiến thứ II. Âu Châu và các xí nghiệp Âu Châu không có đủ khả năng cũng không có phương cách nào

để đứng ngoài "phép lạ kinh tế" Á Châu, công trình của 2 tỷ dân mà sản lượng chiếm 20% sản lượng thế giới, 40% vào năm 2000. Một số quốc gia hội viên APEC đang lo ngại trước ưu thế của Mỹ. Vì thế không phải ngẫu nhiên mà Thủ tướng Tân Gia Ba nêu lên ý kiến hợp tác Âu-Á trong cuộc viếng thăm Pháp vào tháng 10-95 vừa qua. Á Đông muốn dựa vào Tây Âu, một đối tượng gần gũi hơn, nhẹ cân hơn để tạo thế quân bình. Sau kế hoạch hợp tác kinh tế, còn có mưu kế chính trị. Từ một sức mạnh kinh tế, Khối Asean rút tia ra một lợi thế mong ảnh hưởng đến tình hình quốc tế. Nhưng một tổ chức chống cộng như Asean có



thể tan rã hoặc ít nữa mất dần ảnh hưởng sau chiến tranh lạnh? Mỹ với kế hoạch thành lập "Cộng đồng Thái Bình Dương", Trung Quốc với khuynh hướng đế quốc, Nhật với đối sách Đại Đông Á qua ngô kinh tế, cả 3 đang tỏ vẻ lại hoàn cảnh xung quanh. Nói vắn tắt, một tổ chức địa phương kiểu mới bắt đầu lộ mặt. Bởi



vậy, Asean hướng về phía Tây Âu để tìm một luồng sinh khí mới là điều dễ hiểu.

Liên Đại Hàn, Asean có thể lạc quan nương tựa vào Âu Châu như một đồng minh hữu hiệu trước 2 khổng lồ Nhật, Trung Quốc? Thủ hỏi Âu Châu thành công trung hòa những mầm mống rắc rối liên quan đến an ninh địa phương, phòng ngừa các xung đột, ngăn cản

vũ khí hóa học vì trùng phát triển, mang lại an toàn nguyên tử? Xét thấy Âu Châu đề cập đến vấn đề nhân quyền quá rụt rè, e rằng Âu Châu bắt buộc phải thủ một vai trò hết sức khiêm nhường.

• Trung Quốc: Ngoại giao "xạ thuật"

Một bầu không khí chiến tranh quái gờ bao trùm eo biển Đài Loan sau khi Trung Quốc bắn hỏa tiễn, thao diễn hải lục không quân với sự tham dự của 150.000 quân, hàng trăm phi cơ sẵn giặc, tàu ngầm, tàu phóng hỏa tiễn.

Cuộc phong tỏa giá này còn làm liên lụy đến Mỹ và cả vùng Viễn Đông. Như thế vấn đề Đài Loan vừa có liên quan chặt chẽ đến chính sách đối nội - đoàn kết quốc gia - vừa là một vấn đề quan trọng nhất trong những vấn đề đối ngoại của Trung Quốc.

• Mỹ

Mỹ cố gắng làm thế nào để vừa tỏ ra cương quyết vừa tránh thổi bùng lên một tình huống đang gay gắt: duy trì thế quân bình sẵn có

bằng cách tăng cường quân lực đồng thời tránh quan trọng hóa âm mưu đen tối của Trung Quốc. Lập luận của Hoa Thịnh Đốn là Bắc Kinh chỉ đe dọa dân Đài Loan hầu gây bất lợi bầu cử cho Tổng Thống Lý Đăng Huy Cụ thể, bài toán đặt ra cho Mỹ gồm 2 điều then chốt: vừa cản địch vừa thuyết phục địch

là mọi cuộc phiêu lưu quân sự đều dẫn đến những "hậu quả tai hại khôn lường", nhưng không vì thế mà làm gián đoạn một cuộc đối thoại muốn bề khó khăn nhằm tiến đến một sự "bang giao lâu dài". Theo quan điểm của Mỹ, Trung Quốc rất nặng cân về mặt chiến lược và Mỹ phải "đối xử Trung Quốc như thế ấy". Ngoài ra Trung Quốc còn có một cân lượng kinh tế đáng kể. Mỹ không quên yếu tố này trong những vụ tranh chấp, từ việc Trung Quốc không tôn trọng hiệp ước thương mại, chà đạp nhân quyền, bán kỹ thuật hạt nhân bừa bãi đến vụ Đài Loan.

• Nhật

Mặc dù Đông Kinh chính thức nhận định các đơn vị, hải quân Mỹ chỉ thực hiện một cuộc diễn tập "thông thường", sự biểu dương sức mạnh này dường như lôi kéo Nhật vào vòng khủng hoảng. Nhật đang gặp một thử thách

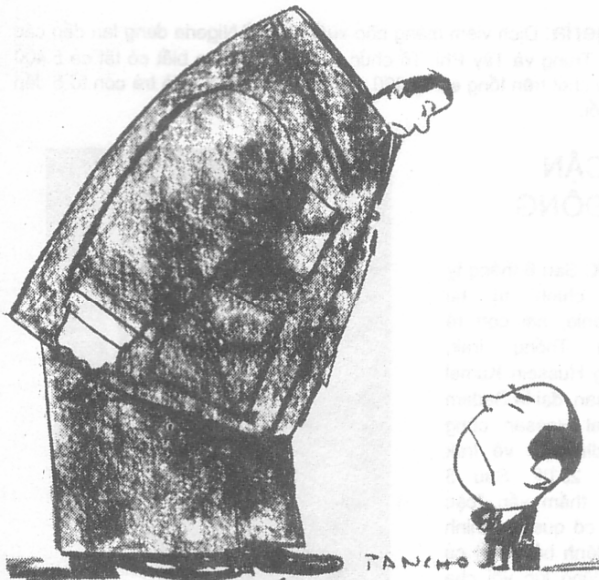
lớn lao đặt Nhật trước trách nhiệm ổn định trật tự địa phương và khả năng bảo đảm nền an ninh quốc gia.

Trong thực tế, hành động hiếu chiến Trung Quốc chứng minh một sơ hở về phía Nhật: hệ thống ra-đa không phát giác kịp thời vị trí và đường bán hỏa tiễn. Trên khía cạnh chiến lược, hiệp ước an ninh hỗ tương Nhật-Mỹ dự kiến Mỹ sẽ đứng sau lưng Nhật trước sự đe dọa của một kẻ thù ba. Ngược lại sự cam kết của Nhật hết sức nhập nhằng. "Sau khi hai chính phủ cùng nhau tham khảo", Nhật trở nên hậu cần của Mỹ (như thời chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam). Trong giả thuyết chiến tranh Trung Quốc - Mỹ, Nhật sẽ làm gì hơn nữa? Nếu Nhật khoanh tay đứng nhìn, hiệp ước an ninh mất hết hiệu lực, điều mà Nhật không muốn. Trong tương lai, Nhật sẽ nghiên cứu một mô thức hợp tác mới để thoát khỏi vòng gò bó hiến pháp.

• Các nước Á Đông Khác

Đại Hàn bồn chồn lo ngại Nhật sẽ vin vào cả Trung Quốc mà tái vũ trang. Giả thuyết quân đội Nhật hoạt động ngoài lãnh thổ sẽ khởi dậy lại một quá khứ đau thương dai dẳng.

Khối Asean hết sức dè dặt, từ cựu Thủ Tướng Lý Quang Diệu lên tiếng kêu gọi Bắc Kinh "kiên nhẫn". Và lại nếu muốn, Asean không thể làm gì khác hơn được, liên hiệp không có một trọng lượng quân sự nào đối chiến với Trung Quốc. Vì quyền lợi trái ngược, - trục Hà Nội Djakarta trên đường tiến về phía Nam của Trung Quốc, Thái Lan hòa hoãn với Bắc Kinh - Rangoun để phát triển kinh tế - Asean chưa phác họa một kế hoạch quốc phòng nào cũng



chưa xác định một lập trường chiến lược nào trước các cường quốc viễn đông. Giữa viễn đông kể luôn Trung Quốc và Đông Nam Á, mức độ giao thương vượt bậc từ đầu thập niên 90 tạo nên một màn khói che đậy những quyền lợi thật sự thâm kín của các nước liên hệ. Tuy đặt ưu tiên quân binh viễn đông lên hàng đầu, Asean chưa có đủ ý chí và khả năng ảnh hưởng đến cục diện các lân bang miền Bắc.

• ĐÀI LOAN



21 triệu dân Đài Loan đều đặt một câu hỏi như nhau duy nhất: làm thế nào để vừa là dân tộc Trung Hoa trên đất Trung Hoa, vừa không phải là công dân của một chế độ độc tài mà dúi chế độ ấy, ở đây, vào năm 96 này, không ai muốn sống. Đối với họ, cuộc tranh luận này có tên là dân chủ. Do đó họ rất bình tĩnh đề phòng mà không lo sợ quá đáng. Mặc khác, vừa chấp nhận thách thức, Đài Loan vừa nêu lên 2 vấn đề không kém phần quan trọng. Con đường dân chủ Đài Loan mặc nhiên là một tấm gương sáng cho nhân dân Trung Hoa lục địa, tạo nên một tiền lệ nguy hiểm cho đảng cộng sản Trung Quốc trong lúc chính quyền trung ương trở nên lỏng lẻo sau cuộc cải cách kinh tế. Nếu nhượng bộ Đài Loan, một ngày

kia Trung Quốc sẽ đứng trước một mối nguy khác: các vùng duyên hải Trung Quốc ngày càng giàu có sẽ đòi hỏi quyền tự trị. Mối nguy này không có gì là lý thuyết. Trải qua bao nhiêu triều đại, Trung Quốc từng trực diện đối phó với không biết bao nhiêu phong trào Sứ quân.

Một dấu hỏi khác là một con rồng kinh tế có cân lượng bao nhiêu về mặt chính trị? Nói một cách khác, yếu tố Đài Loan không chỉ liên quan đến nền an ninh trật tự địa phương mà còn ảnh hưởng không ít đến cục diện thế giới. Một tai nạn quân sự dù nhỏ nhoi đến đâu, do ước tính sai lầm từ phía này hay phía kia

đều có thể làm thay đổi một tình thế đang diễn tiến kể từ khi Đài Loan được ví như một con chốt trên ván cờ do Mỹ xếp đặt. Đây là một trong những lý do giải thích tại sao Đài Bắc thực hiện một cuộc đột phá kinh tế vào thường trường quốc tế, cho dù hòn đảo chưa được xã hội kỹ nghệ tiên tiến thu nhận, xét dưới một vài khía cạnh nào đó, vì áp lực Trung Quốc chẳng hạn.

Ngày nay, trên lãnh vực xuất cảng, Đài Loan đứng vào hàng thứ 14 trên thế giới (Trung Quốc thứ 11), cùng với Nhật là một trong hai

nước có trữ kim cao nhất (91 tỷ Mỹ kim + vàng dự trữ trị giá 5 tỷ). Sản lượng nội địa mỗi đầu người đạt 11.600 Mỹ kim, đứng vào hàng thứ 4 sau Nhật, Tân Gia Ba, Hồng Kông. Những thành tích nêu trên đặt Đài Loan vào một ngôi thứ quan trọng so với vị thế bị tẩy chay về mặt ngoại giao (chỉ có 31 nước công nhận). Vậy thì Đài Loan ẩn chứa cả một vấn đề chủ yếu vượt rất xa tầm mức kinh tế, xét dưới kích thước chiến lược. Mọi sự bất ổn ở eo biển Đài Loan sẽ làm rối

ren nền kinh tế Nhật, Đại Hàn luôn luôn lệ thuộc vào đường biển tiếp tế dầu hòa từ Cận Đông đến. Nó còn gợi lên nhiều câu hỏi hắc búa, tỷ như Trung Quốc sẽ tôn trọng đến mức độ nào những quy tắc điều hòa bang giao và chiến lược thế giới.

Ngoài vị trí chiến lược, còn phải kể đến thế đứng đặc biệt của Đài Loan trên chính trường quốc tế. Lần đầu tiên trong 5 nghìn năm lịch sử một cộng đồng dân tộc Trung Hoa thành lập một hệ thống chính trị dân chủ thể hiện qua cuộc bầu cử Tổng Thống, theo thể thức phổ thông đầu phiếu. Đài Loan là một thí cực so với Đại Hàn, Tân Gia Ba, cả hai đều chuyên quyền điều khiển và kiểm soát chặt chẽ lãnh vực kinh tế chính trị. Thực hiện một chế độ dân chủ, Đài Loan, nguyên thủy phát sinh từ một kiểu mẫu văn hóa như Trung Quốc, không những bác bỏ "học thuyết văn hóa" Á Châu, nền tảng chủ nghĩa chuyên chế sáng suốt, mà còn chứng minh rằng đi trên con đường tự do dân chủ cũng có thể bảo tồn được những giá trị cổ truyền.

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin buồn

Nhà Báo CHỦ BẢ ANH

*Chủ bút Thông Tấn Xã Việt Nam
CBA ở Huế Kỳ vừa từ trần vào
tháng 3 năm 1996 tại Huế Kỳ.*

Xin thành thực chia buồn cùng Cô Vi Khuê và các cháu và thành kính nguyện cầu hưởng linh Anh sớm tiêu điều miền Tiên Cảnh.

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác
- Ông Bà Vũ Kỳ (Vương Quốc Bì)
- Ông Bà Vũ Hối (Huê Kỳ)
- Bà Quà Phụ Nguyễn Ang Ca (Vương Quốc Bì)
- Gđ. Châu Vũ Tường Vân (San Jose - Huế Kỳ)

❖ Phan Ngọc

• HOA KỲ

- Cuộc vận động tranh cử Tổng Thống bắt đầu từ tháng 1.96. Sau ngày 12.3, dân Mỹ gọi là Super Tuesday, Thượng Nghị Sĩ Bob Dole nắm được lợi thế, chắc chắn là đối thủ của đương kim Tổng Thống trong



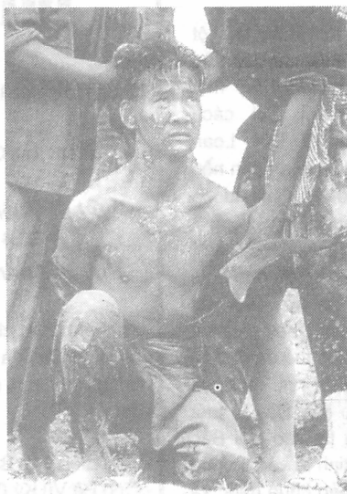
Bob et Elizabeth Dole

cuộc chạy đua về tòa Bạch Ốc. Chức vụ Tổng Thống Mỹ là một chức vụ cao giá nhất. Năm 1880, Tổng Thống Abraham Lincoln chỉ 100.000 Mỹ kim. Năm 1992 Tổng Thống Clinton lập kỷ lục với giá 130 triệu Mỹ kim. Năm nay có lẽ Bob Dole sẽ phá kỷ lục. Luật bầu cử quy định ở vòng loại, các ứng cử viên không được xài quá 37 triệu. Đến vòng chung kết, ngoài sự đóng góp của đảng, mỗi ứng cử viên còn nhận thêm 60 triệu tài trợ quốc gia.

- Máy tính đầu tiên do John W. Mauchy và J. Presper Eckert chế tạo vừa tròn 50 tuổi (15.02.46 - 15.02.96). Máy trị giá 400.000 Mỹ kim thời ấy, nặng 40 tấn, có 18.000 đèn ống, 70.000 điện trở, tiêu thụ 150.000 Watt/giờ. Phòng chứa máy rộng 135 thước vuông. Mỗi giây, máy nhân 14 lần những con số gồm 10 chữ số hoặc cộng 50.000 số.

- Tin báo International Herald Tribune ngày 02.3. Thông thường dây cáp điện thoại truyền đi mỗi giây 14.400 đơn vị tin tức, gọi là BIT. Vừa rồi 2 toán Mỹ-Nhật dùng sợi quang học thành công vượt bức tường BIT = thực hiện 12 triệu điện đàm cùng một lúc hoặc truyền đi 300 năm xuất bản của một tờ báo trong 1 giây.

- Bác sĩ Haing Ngor, 45 tuổi, bị ám sát chết ngày 25.02 tại Los Angeles. Năm 1975 ông lái xe taxi, bị tố cáo ở tù 4 năm. Sau đó vượt ngục qua Thái Lan rồi sang Mỹ. Ông nổi tiếng trong phim "La Déchirure" và được giải Oscar năm 1984.



Haing Ngor trong phim "La déchirure"

- Tòa án Pontiac Michigan tha bổng Bác sĩ Jack Kevorkian ngày 28.3. Chuyên khoa của ông là giúp đỡ bệnh nhân nặng chết sớm. Dụng cụ hành nghề là một xe lúu động. Sau thủ tục ký giấy cam đoan, ông đặt bệnh nhân nằm trong xe, hướng dẫn bệnh nhân tự mở "van" bình chứa hơi độc, ngửi hơi qua mặt nạ.

- Californie. 01.4. Hai nhân viên cảnh sát dùng dùi cui đánh đập 2 di dân người Mễ Tây Cơ sau cuộc đuổi bắt náo động trên một đoạn đường

hơn 100 km. Mỗi ngày khoảng 1.000 dân Mễ Tây Cơ vượt biên giới sang Mỹ. Kê dẫn đường thường hay tống tiền giết người.

- 03.4. Cảnh sát Montana bắt giữ kẻ tình nghi dùng thủ đặt chất nổ giết người từ năm 1978 đến nay, đó là Ted Johan Kaczynski 56 tuổi, chỉ chú ý đặc biệt đến giới trí thức, kỹ nghệ. Thủ phạm đã từng tốt nghiệp Đại học Harvard năm 1962, Đại học Michigan năm 1967, dạy toán tại Đại học Berkeley, từ chức năm 1969.

- Phi cơ chở Tổng Trưởng Bộ Thương Mại Mỹ Ron Brown rớt tại biển Adriatique trên đường bay đến Croatie. Tất cả 35 hành khách đều tử nạn. Tháp tùng Tổng Trưởng, ngoài 10 Giám đốc xí nghiệp, còn có một số nhân viên cao cấp Bộ Ngoại Giao và Bộ Quốc Phòng. Phái đoàn dự định viếng thăm Zagreb 3 ngày, bàn kế hoạch tái thiết Bosnie và Croatie.

Ron Brown



• PHI CHÂU

Nam Phi. 03.4. - 10 đảng viên đảng phát-xít Nam Phi lãnh án tù 3 đến 26 năm tù vì tội tổ chức phá hoại bằng chất nổ. Gây tử thương cho 20 người, gây thương tích cho hơn 200 người, trước ngày bầu cử đa chủng tộc tháng 4.96.

Maroc - Tây Ban Nha:

Trong cuộc viếng thăm Maroc ngày 15.02, Thủ Tướng Tây Ban Nha thỏa thuận với vua Maroc là từ đây đến năm 2010, hai nước sẽ hoàn thành một đường hầm nối liền Châu Âu - Châu Phi. Đường hầm dài 28 km nằm dưới eo biển Gibraltar. Ngân sách dự trù 20 tỷ quan.

Nigeria: Dịch viêm màng não xuất phát từ Nigeria đang lan đến các nước Trung và Tây Phi. Tổ chức y tế thế giới cho biết có tất cả 5.400 người chết trên tổng số 38.000 người bệnh, đặc biệt là trẻ con từ 5 đến 14 tuổi.

• CẬN ĐÔNG

Irak: Sau 6 tháng tỵ nạn chính trị tại Jordanie, hai con rể Tổng Thống Irak, tướng Hussein Kamel Hassan, đại tá Saddam Kamel Hassan cùng gia đình trở về Irak ngày 20.02. Sau 3 ngày thẩm vấn "bạc hai", cơ quan an ninh cho lệnh bắn chết cả hai cùng lúc với cha và một người em khác của họ. Vừa đến Jordanie (tháng 8.95) tướng Hassan tiếp xúc ngay với Thủ tướng Ngoại giao Mỹ đặc trách Cận Đông và một số nhân viên tình báo Anh, Mỹ. Mấy lúc gần đây, Hassan bị cô lập, chỉ liên lạc với bên ngoài qua điện thoại.



2 con rể của Tổng Thống Irak

Ai Cập: 29 nguyên thủ quốc gia Đông, Tây, Do Thái, Ả Rập nhóm họp tại Charm-El-Cheik ngày 14.3. Đề tài thảo luận là chống khủng bố. Thông cáo chung nêu lên một vài điểm quan trọng:

- Tiếp tục thúc đẩy tiến trình hòa bình, viện trợ kinh tế cho Palestine.
- Phát huy hợp tác quốc tế và địa phương nhằm chấm dứt những hành động khủng bố.
- Nhận định chính xác nguồn tài trợ, nhận diện kẻ chủ mưu. Mỹ, Do Thái công khai kết án Iran; Âu Châu, Nga, Ả Rập chủ trương "hợp tác để phòng".

Do Thái: 14.3. Sau khi tham dự cuộc họp quốc tế chống khủng bố, Tổng Thống Clinton đến dự buổi họp đặc biệt Hội đồng Chính phủ Do Thái. Cùng đi với Tổng Thống còn có nhân viên cao cấp Bộ Quốc Phòng, nhân viên Sở Cảnh sát Liên Bang FBI và cơ quan Tình báo CIA. Nhân dịp này, Tổng Thống Mỹ viện trợ Do Thái 100 triệu Mỹ kim, một số máy móc tinh vi và vũ khí trị giá 40 triệu Mỹ kim.

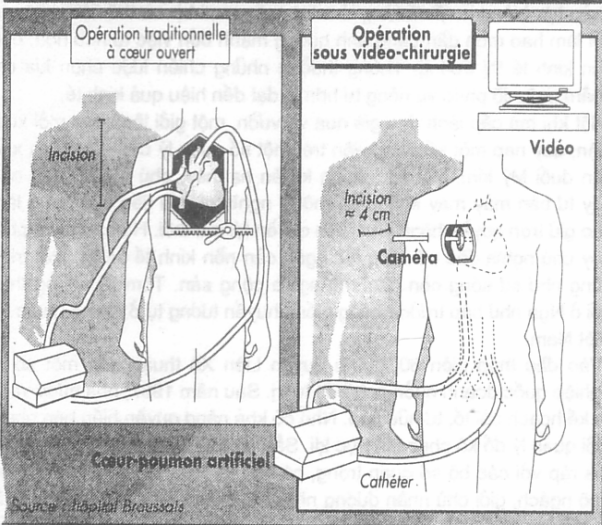
Lybie: 25.02. Tin báo New York Times. Lybie sẽ hoàn tất nhà máy sản xuất vũ khí hóa học (hỏi độc, hỏi làm tê liệt thần kinh) cách thủ đô Tripoli 64 km vào năm 97. Mỗi ngày có số sẽ sản xuất 1 tấn hơi ngạt. Tin tức hình ảnh do một số nhân viên Áo, Đức xây cất đường hầm cung cấp.

• **ÂU CHÂU**

Pháp: - Các Tổng Trưởng Bộ Lao Động và một số Tổng Trưởng Tài Chánh 7 nước kỹ nghệ tiên tiến nhóm tại Lille ngày 01 và 02.4 để tìm biện pháp nào tốt nhất chống thất nghiệp. Hội nghị không đi đến một kết quả cụ thể nào. Anh, Mỹ chủ trương thả nổi thị trường lao động, cho hãng xuống tự do thu nhận, sa thải công nhân, uyển chuyển quy định giờ giấc làm việc. Âu Châu, Canada chủ trương giảm giá lao động bằng cách giảm thiểu đóng góp xã hội, hạ thuế lợi tức, tiết chế tăng lương công nhân. Tổ chức hợp tác mở mang kinh tế (OCDE) thống kê cho biết trong năm 1995, số thất nghiệp tại Âu Châu vượt trội hơn hết: Ý 11,7% - Pháp 11,5% - Đức 9,4% - Anh 8,2% - Mỹ 5,6% - Nhật 3,2%.

- Lần đầu tiên, toán phẫu thuật Bệnh viện Broussais, Paris, mổ tìm qua hệ thống Camera Video trên một bệnh nhân 35 tuổi mắc bệnh teo "varl" 2 lá. Theo kỹ thuật mới, đường mổ lồng ngực chỉ dài 4 - 5cm (đường mổ cổ điển 20 - 25cm) dưới sự kiểm soát Camera và qua hệ thống quang học phóng đại hình quả tim 5 lần lớn hơn. Thời gian can thiệp trong tim kéo dài 2 giờ 30. Bệnh nhân thở tự nhiên không cần hô hấp hỗ trợ 4 giờ sau mổ. Thời gian hồi sức là 12 giờ. Bệnh nhân xuất viện sau 12 ngày nằm viện.

Une nouvelle technique de chirurgie cardiaque



Source: Hôpital Broussais

Pour la première fois au monde, une équipe chirurgicale a opéré à cœur ouvert par vidéo-chirurgie une malade souffrant de graves lésions cardiaques.

Nga: - 15.3. Quốc Hội Nga thông qua đạo luật hủy bỏ đạo luật 12-91, giải tán Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết. Tổng Thống Yeltzin phê bình Quốc hội vi phạm Hiến pháp.

- 4 nước: Nga, Bạch Nga, Kazakhtan, Kirghizistan ký kết hiệp ước thân thiện này 29.3 tại Mạc Tú Khoa. Riêng Nga, Bạch Nga ký thêm hiệp ước thống nhất lãnh thổ ngày 02.4. Hiệp ước sau quy định thành lập một Thượng Hội Đồng, hội viên là Tổng Thống, Thủ Tướng và Ngoại Trưởng 2 nước. Nhiệm kỳ Chủ tịch Thượng Hội Đồng là một năm. Hai Tổng Thống thay phiên nhau giữ chức Chủ tịch. Dưới Thượng Hội Đồng có Ủy Ban Hành Pháp gồm các Tổng Trưởng 2 nước. Ukraine phản đối kịch liệt, Ba Lan lo sợ nhất là sau khi Tổng Thống Nga ngỏ lời mượn một hành lang trên đất Ba Lan, nối liền Bạch Nga với vùng Kaliningrad thuộc Nga, trước kia là Königsberg đất Đức.

Anh: Cả Âu Châu nao núng vì bệnh dịch bò điên

Ngày 21.3, dựa theo báo cáo của Bộ Y Tế, Chính phủ Anh loan tin chấn động là bệnh bò điên có thể lây sang con người. Báo cáo còn cho biết thêm hiện nay tại Anh có tất cả 10 người mắc bệnh não thoái hóa, tên khoa học là bệnh Creutzfeldt-Jacob (CJ). Bệnh thú vật và bệnh người có một đặc điểm giống nhau: não bệnh trở thành một chất giống như chất xốp. Cộng Đồng Âu Châu tạm thời cấm Anh xuất cảng thịt bò, tổ chức y tế thế giới khuyến cáo không nên dùng sản phẩm có công dụng y tế, sắc đẹp xuất xứ từ thịt bò. Theo kế hoạch, Anh sắp sửa giết khoảng 3 triệu bò có tuổi trên 30 tháng. Phí tổn trên dưới 10 tỷ quan.

Tô Cách Lan: 11.3. Thomas Watt Hamilton đột nhập vào một trường tiểu học ở Dublane bắn chết cô giáo và 15 học sinh lớp 1. Thủ phạm tự sát sau đó. Tin cảnh sát cho biết Hamilton là kẻ loạn thần kinh, mê thích đặc biệt trẻ con và vũ khí.

• **Á CHÂU**

Pakistan - Ấn Độ: Rối rít chạy đua vũ trang

Pakistan nhận của Mỹ (21.3) 2 phi cơ tuần tiễu đường biển Orion P-3C, một số hỏa tiễn Harpoon-Aim-9L. Ấn Độ ký kết với phái đoàn Nga (04.3) đặt mua dù loại vũ khí trị giá 3,5 tỷ Mỹ kim: hỏa tiễn chống chiến xa Konkurs M., hỏa tiễn phòng không S 300, giàn phóng hỏa tiễn Smerch, hàng trăm phi cơ chiến đấu.

Bắc Hàn: 04.4. Bình Nhưỡng loan báo quân đội Bắc Hàn ngưng hợp tác với quân đội Liên Hiệp Quốc tại vùng phi quân sự. Ngày 05.4 Chủ tịch Quốc hội Bắc Hàn tuyên bố tình hình đang khẩn trương, không biết lúc nào chiến tranh sẽ bùng nổ.

Đại Hàn: - 15.02. Hải quân Đại Hàn thao diễn tại biển Nhật Bản ngoài khơi đảo Takeshima (Tokdo, tên Triều Tiên) sau khi Nhật quyết định thành lập khu thường mại kinh tế đặc biệt rộng 200 hải lý, Nhật vội vàng trấn an, kêu gọi Đại Hàn hợp tác.

- Tòa án cho lệnh bắt giam Chang Hak-Ro, thủ ký riêng Tổng Thống Kim Young-Sam vì tội tham nhũng.

Một sinh viên chết trong một cuộc chạm trán với lực lượng cảnh sát ngày 26.3, cũng là ngày mở màn vận động bầu cử Quốc Hội. Ngày 03.4, 5.000 sinh viên xuống đường đòi Tổng Thống từ chức.



Tổng Thống Lý Đăng Huy

Đài Loan: 23.3. - Đường kim Tổng Thống Lý Đăng Huy đặc cù, chiếm 54% số phiếu.

- Pháp giao cho Đài Loan 1 tàu phóng hỏa tiễn có trọng tải 3.500 tấn, với tầm hoạt động tối đa 12.000 hải lý. Theo hợp đồng, Đài Loan đặt mua tất cả 6 chiếc.

TIN MỘT CỘT

Tân Gia Ba : Tại cuộc triển lãm hàng không (11.02), Trung Quốc loan báo được phép sản xuất tại chỗ loại phi cơ chiến đấu Nga SU 27, dự trữ chi 2 tỷ Mỹ kim để từ đây đến năm 2000 sản xuất 200 SU 27. Ngang bằng với số F16 Mirage 2000-5 của không lực Đài Loan. Mỹ mang từ đảo Guam đến trưng bày phi cơ siêu hình B2 với thông điệp ghi trên càng hạ cánh: B2 tỏa ra một sức mạnh toàn bộ mọi lúc mọi nơi.

Trung Quốc - Đài Loan : Chiến tranh "hình ảnh" bùng nổ tại eo biển Đài Loan trùng hợp với khóa họp thường niên Quốc Hội Nhân Dân Trung Quốc và trước ngày bầu cử Tổng Thống Đài Loan. Diễn tiến như sau:

0 - Từ ngày 08 đến ngày 15.3, Trung Quốc bắn 3 hỏa tiễn không mang đầu đạn: 1 cách Kaoshiung 90 km, 1 cách Keelung gần Đài Bắc 75 km, 1 cách đảo Yonakuni cực nam Okinawa 60km.

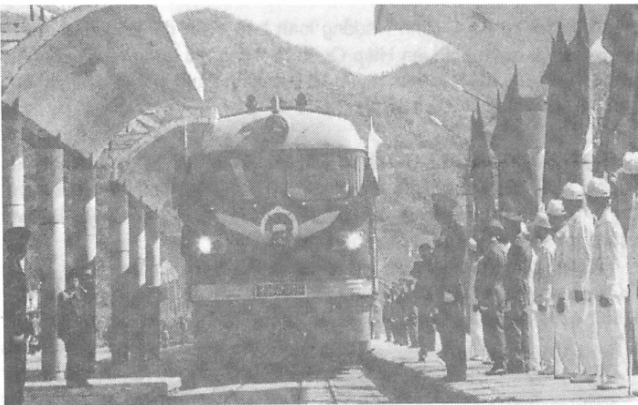
- 10.3, Mỹ điều động hàng không mẫu hạm Interprise đến Okinawa. Ngày 11.3 hàng không mẫu hạm Nimitz nhận lệnh di chuyển từ vùng Vịnh đến Đài Loan. Lực lượng Mỹ gồm 11.000 quân, 160 phi cơ và hỏa tiễn đủ loại.

- Từ 12 đến 20.3: Hải lục không quân Trung Quốc tập trận đột 1 với một vùng rộng 18.000 km² dọc theo miền duyên hải tỉnh Fujian đối diện với miền Nam Đài Loan.

- Từ 18 đến 25.3, lực lượng Trung Quốc thao diễn đột 2 với một vùng rộng 6.000 km² đối diện với miền Bắc Đài Loan.

- Ngày 25.3, Trung Quốc chấm dứt cuộc thao diễn binh lực.

Việt Nam : Chiến dịch phát huy đạo đức công cộng đang rẽ sang chiều hướng bài ngoại. Từ đây các hãng ngoại quốc không được kể tên hàng trên các bảng quảng cáo. Các ban nhạc Rock và ca sĩ phải qua cửa kiểm duyệt trước khi trình diễn trước công chúng.



Hà Nội - Bắc Kinh

- 14.02, Việt Nam - Trung Quốc tổ chức lễ khánh thành thiết lộ nối liền Hà Nội - Bắc Kinh tại Đàng Đăng cách Hà Nội 140 km. Thiết lộ bị gián đoạn từ năm 1979 xảy ra chiến tranh biên giới Hoa-Việt.

Phi Luật Tân : - 15.3. Sau buổi họp giữa Giáo hội Công giáo và Tổng Thống Fidel Ramos, chính quyền Phi quyết định cho phép 2.500 người tỵ nạn Việt Nam ở tại đảo Palawan ở lại Phi. Ngày hôm trước, 1.000 người tỵ nạn biểu tình trước phi trường Palawan, phản đối Hàng không Việt Nam chở 84 người tỵ nạn về nước. Vào phút chót, 63 người từ chối lên phi cơ.

Liên Hiệp Quốc : 01.4, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc thông báo sẽ sa thải 1.000 nhân viên vì ngân sách thiếu hụt. Một số quốc gia chưa giải quyết kịp thời phần đóng góp ngân sách. Riêng Mỹ đang nợ Liên Hiệp Quốc 1,5 tỷ Mỹ kim.

NHỮNG KẸ ĂN HẠI ĐANG CẦM QUYỀN TẠI MẠC TƯ KHOA - BẮC KINH - HÀ NỘI

(Moscou, Pékin, Hanoi : Les prédateurs au pouvoir - Gabriel Kolko Le Monde diplomatique 12.95)

■ Phan Ngọc Minh dịch

• Nga

Từ sau khi đế quốc Liên Xô tiêu mòn, từ lúc chính quyền Nga tung ra chính sách "đổi mới", điều gây ngạc nhiên không ít là không có gì đổi mới. Những bộ mặt cũ vẫn ăn trên ngồi trước, tiếp tục giữ đặc quyền đặc lợi. Cuộc cải cách đúng nghĩa của nó chỉ nằm trên khía cạnh bình luận về mặt lý thuyết những đường lối phải theo cho phù hợp với tình thế mới. Cấp lãnh đạo rầm rộ quảng cáo tín điều thịnh hành: đã đến lúc thị trường thay thế huyền thoại mác-xít có tên là: "định luật lịch sử".

Họ quên phúc từ lâu đều gọi là "công bằng vô sản" mà họ không ngớt rêu rao ca tụng. Trái lại họ lợi dụng triệt để chiêu bài ý thức hệ không ngoài mục đích củng cố quyền hành, che đậy tham vọng. Giáo điều Mác-Lê dựa trên sự kiểm soát chặt chẽ cá nhân lẫn đoàn thể theo kỷ luật cộng sản, không còn cấm cản được họ thành công gia nhập thị trường rất ư đặc biệt ăn khớp với sự cưỡng đoạt tài sản quốc gia xã hội. Theo chiều hướng này, từ giai đoạn xây dựng kế hoạch ngũ niên, người ta bước sang giai đoạn lập bè cánh, từ giai cấp có đặc quyền (nomenklatura), lên siêu cấp ăn cắp (kleptokratura). Bắt đầu từ đây, một nền kinh tế thoát thai từ một quyền lực chính trị, biến đổi không ngừng theo tình hình thị trường, trong khuôn khổ sức mạnh kim tiền.

Ít nhất từ 10 năm nay, sự phân chia quyền hành ở Nga, Trung Quốc, Việt Nam đã phản chiếu trung thực mối tương quan lực lượng thường hay biến hóa khó lường, phơi bày rõ nét vô số căng thẳng giữa các phe nhóm đối chọi, luôn tìm vây cánh hầu dễ dàng sát phạt lẫn nhau. Muốn duy trì sự toa rập càng lâu càng tốt, dĩ nhiên phải yêu cầu đồng minh giai đoạn nên giữ vững lòng tin, cưỡng ép thuộc hạ phải trung thành tuyệt đối. Tuy còn mang chút hơi hám ý thức hệ, mối liên kết phân tử nhiên kia rất là lỏng lẻo. Hệ thống cai trị mà thế liên minh sở kết làm hao mòn dần đang ảnh hưởng mạnh đến việc tư hữu hóa, đến nền kinh tế thị trường. Thông thường những chiến lược chọn lựa chỉ nhằm mưu đồ phục vụ riêng tư hơn là đạt đến hiệu quả kinh tế.

Một khi mà cấp lãnh đạo già nua về vườn, một giới lãnh đạo mới xuất hiện, quy nạp một số đảng viên trẻ, một số quản lý cao cấp xông xáo sẵn đuổi Mỹ kim. Đối với những kẻ ăn hại này, chủ nghĩa cộng sản hay tư bản mây may không có một ý nghĩa gì. Ưu tiên của họ là làm sao giữ trọn quyền hành bảo đảm quyền lợi mà thôi. Họ hằng say phát hay chủ nghĩa đầu cơ cùng lúc ngăn cản nền kinh tế tự do phát triển cũng như sự sống còn của chủ nghĩa cộng sản. Tóm lại những thay đổi ở Nga như báo trước những biến chuyển tương tự ở Trung Quốc và Việt Nam.

Vào đầu thập niên 80, chính quyền Liên Xô thuận cho một số xí nghiệp quốc doanh hưởng chế độ tự trị. Sau năm 1987, nhà nước vạch ra kế hoạch cải tổ, tư hữu hóa. Nhờ có khả năng quyền biến bén nhạy, giới quản lý đổ xô chen lấn trục lợi. Sẵn có liên hệ chính trị, lại quy mô toa rập với các bộ sở quan trọng, có biệt tài khai thác kẽ hở, tiểu lòn ngỗ nghịch, giới chủ nhân đường nghiệp giữ vững ưu thế. Họ càng mưu sự để dành hơn bởi cơ quan hành chánh định giá vốn xí nghiệp rẻ mạt đồng thời cho họ vay tiền với lãi suất thấp, giúp họ tài trợ không mấy khó khăn việc mua bán chuyển nhượng.

Do những lý do trên, giới quản lý, giám đốc chỉ đạo một phần lớn nền

kinh tế quốc gia là điều không thể tránh khỏi. Về mặt pháp lý, họ còn giữ liên lạc với tập đoàn cầm quyền. Cả hai cùng nhau cấu kết, phục vụ hai chiều từ lợi bằng cách này hoặc bằng cách khác, đặc biệt họ có độc quyền thành lập các khối liên minh kỹ nghệ trong những khu vực trọng yếu. Riêng giới giám đốc luôn luôn cố ý chủ trương đường lối tùy thời tùy lúc, thường thì lưỡng phân. Chính vì lẽ đó, họ trở thành những chủ nhân mặc tình thao túng thị trường kể từ năm 1990.

Một số hãng xưởng thủ yếu không sinh lợi nên không hấp dẫn cho lắm, tuy nhiên vẫn nhận tài trợ đều đều, trong năm 1993 đạt đến 22% sản lượng quốc gia. Mô thức tổ chức này thường hay dẫn đến hiện tượng thiếu nợ lương bổng khi tài trợ đến chậm (đến cuối tháng 1.96 lên đến 5 tỷ Mỹ kim), sau cùng khánh tận, sa thải công nhân, khủng hoảng xã hội. Dù vậy chủ nhân vẫn yên như bàn thạch. Rất cuộc những âm mưu mờ ám nêu trên đã đóng một vai trò then chốt trong việc xếp đặt hệ thống cầm quyền. Vì tư lợi hơn vì lợi ích chung, sự cấu kết giữa nhà nước và khu vực kỹ nghệ là một việc làm mang nặng đầu óc bè phái. Do đó ranh giới công tư không còn nữa. Giới kinh tài và giới chính trị cùng phụ thuộc lẫn nhau, giới này dựa vào giới kia để giải quyết những khó khăn gặp phải. Thế nên một nền kinh tế tự nó gây nhiều tai hại lại được mọi người chấp nhận. Nhờ đó mới giải thích được tại sao đảng viên chớp bu dần dà kiểm soát tất cả khu vực kỹ nghệ cũng như tập đoàn thứ lại tăng gấp đôi kể từ năm 1992.

Một sự kiện khác không kém phần hệ trọng, là giới kỹ nghệ tài chánh lúc nào cũng ăn chịu với một phe cánh cụ thể. Ví dụ như Thủ Tướng Tchernomyrdine từng là Giám đốc Công ty Gazprom lớn nhất cả nước chuyên xuất cảng hơi đốt thiên nhiên. Một số nhân viên cao cấp Công ty có chân trong Hội đồng Chính phủ. Cho đến giờ chính quyền tạm hoãn tư hữu hóa các liên minh kỹ nghệ bè thế không phải vì tinh thần quốc gia mà chỉ vì muốn ngăn cản tư bản đột nhập vào các khu vực mấu chốt, như thế để giữ vững quyền lợi cá nhân phe nhóm. Chung quy vai trò quốc gia ngày càng lu mờ, uy quyền quốc gia ngày càng hạn hẹp.

Vào cuối năm 1994, 90.000 cơ sở quốc doanh được phép tư hữu hóa. Trong 1/3 số này, công nhân quản lý giám đốc giữ độc quyền phân phối vốn liếng mà khỏi phải trả một đồng nào hoặc trả một số tiền tượng trưng. Ví dụ như ở Mạc Tú Khoa, một hãng sản xuất quạt máy (500 công nhân, sản phẩm trị giá 17 tỷ Rúp) được mang ra bán với giá 65 tỷ Rúp. Chủ nhân mới vay tiền chính phủ khỏi phải trả tiền lãi, thổi lại tiền vay trong vòng 10 năm. Thống kê cho biết trong số 580 người giàu nhất nước (gia sản trung bình 26 triệu Mỹ kim), hơn 60% là đảng viên, công chức cao cấp. Một số lớn giám đốc xí nghiệp vừa nhận tài trợ, vừa mang tiền tài trợ thành lập hợp tác xã tú, thưởng cục riêng, hoặc ký gởi ngân hàng lấy lãi cao. Đây chính là đầu mối thất thoát vốn liếng ra nước ngoài, trong 6 tháng đầu năm 95 lên đến 60 tỷ Mỹ kim.

Có thể dựa vào những phân tích trên để kết luận mà không sai lầm rằng nền kinh tế Nga là một trong những biến thể phức tạp nhất của một nền kinh tế tập nạp nhất lòng trong một

bối cảnh bao hàm cướp đoạt, tham nhũng, tội ác. Cũng có thể đặt tên nền kinh tế này là nền kinh tế "đầu voi đuôi chuột" mang tính chất thời cơ phe cánh, một nền kinh tế "tư bản đồng chí" được màu sắc xã hội chủ nghĩa. Câu hỏi nêu lên là liệu Nga tránh khỏi suy sụp trong thời gian bao lâu nữa một khi mà nền kinh tế thiếu khả năng phát triển trở nên vô hiệu trên lãnh vực xã hội.

• Trung Quốc: Tranh chấp bè phái.

Kể từ năm 1980, Đặng Tiểu Bình phải đối phó với một số đối thủ lợi hại. Vì thế ông liên kết với các nhà lãnh đạo địa phương, ưu ái dành cho họ nhiều quyền thế và một mức độ tự trị nào đó. Dần dà họ hùng cứ riêng một cõi, xem thường chỉ thị trung ương. Dù sao họ Đặng vẫn còn là chủ nhân ông nếu sức khỏe cho phép. Thế những chủ trương gian quyền về địa phương cộng với các vụ xung đột quyền lợi làm cho cơ chế trung ương ngày càng mong manh, càng bấp bênh hơn nữa khi một số nhà chức trách vô liêm sỉ, lợi dụng mặt trái kế hoạch cải tổ để phục vụ cá nhân, xem thường việc công, việc nước.

Ở đây sự tranh chấp bè phái giữ một vai trò quyết định trong kế hoạch tư hữu hóa. Những đường lối kinh tế đều hoàn toàn lệ thuộc vào các mục tiêu do phe nhóm chọn lựa, không ngoài mưu tính tận diệt đối thủ. Vào năm 1990, Trung Quốc bắt đầu thực hiện kế hoạch cải tổ, thành lập sở giao dịch chứng khoán. Tháng 11.93, chính phủ đề ra chủ trương gia tăng quyền tự trị cho hầu hết 10.000 cơ sở quốc doanh lớn nhỏ qua nhiều phương thức khác nhau như bán trọn hoặc loại bỏ một số bộ phận sản xuất. Cùng lúc một đạo luật ra đời, cho phép quản lý mua cổ phần và thực sự điều khiển 11.000 xí nghiệp quốc doanh thành lập trước cuối năm 92.

Trong những điều kiện như vậy, ở Trung Quốc cũng như ở Nga, sự mở mang phát triển đều giống nhau như đúc. Ở đó cũng như ở đây, luôn có hiện tượng đồng sinh tồn giữa tài trợ nhà nước và những công ty lỗ vốn. Do đó những nhà có chức vị được hưởng cùng một lúc sở trường của nền kinh tế tự do, sở đoản của nền kinh tế chỉ huy. Bằng cớ là giám đốc xí nghiệp chuyển một số bộ phận sản xuất béo bở đến các tổ hợp tư nhân (có vốn ngoại quốc càng tốt). Tới đầu năm 95, 10.000 tổ hợp loại này chiếm phần lớn tài sản quốc gia. Mặc khác noi gương Nga, đảng cộng sản Trung Quốc cũng xếp đặt tổ chức lại, tập hợp một số công ty quan trọng để dễ bề thao túng.

Dòng họ con cái đảng viên gộc làm ăn khấm khá hơn ai hết. Con thủ Đặng Tiểu Bình điều khiển một liên hiệp tài chánh thuộc cơ sở khổng lồ của nhà tỷ phú Hồng Kông Lika Shing. Một người con gái khác giữ một chân trong Ủy ban quân dụng. Hai con rể cựu Tổng thư ký Hứa Diệu Bang và cựu Chủ tịch Nhà nước Yang Shangkun đều giữ chức vụ hàng đầu trong công ty mua bán vũ khí quân đội. Tài sản của họ chiếm phần lớn 10 tỷ Mỹ kim ký gởi tại ngân hàng ngoại quốc. Tóm lại những kẻ này đại diện cho giới kinh tài mới mà vốn liếng là thế lực vây cánh.

Trong tương lai, những vụ xung đột phe cánh chắc chắn sẽ khốc liệt hơn. Xét vì uy lực của những ông trùm cộng sản trong quá khứ, xét vì những nhà chủ trương cải tổ đã và đang mang nhiều nhược điểm, tham nhũng, bè phái là vấn đề sống chết giữa các nhóm ăn giành tranh giết. Họ đang chờ cơ hội thuận tiện để triệt hạ lẫn nhau trong bối cảnh rối rắm chính trị xã hội tiếp theo sự kế vị Đặng Tiểu Bình. Từ rày về sau, Trung Quốc sẽ đứng trước một thách đố to lớn! Vụ lạt qua những trào lưu tương khắc nội bộ, giữa trung ương và địa phương, giữa địa phương này với địa phương khác, tránh phân tán quyền hành, làm sao đi đến một thỏa hiệp hợp lý nhất trên phạm vi kinh tế và ổn định chính trị. Vô định bất ổn đang rình rập sau thế quân bình bề ngoài, không cho phép dự đoán một điều gì bảo đảm, cho dù Bộ Chính Trị liên tiếp kêu gọi đoàn kết.

• Việt Nam: Nói đến thị trường tất nói đến tham nhũng

Trong những đường nét chính, Việt Nam không khác chi lắm. Nếu vì lý do này hay vì lý do khác, sự tư hữu hóa phơi bày một số khác biệt, nhưng cả 3 chế độ Việt Nam - Trung Quốc - Nga đều có một điểm giống nhau: tạo nên bất công, bất bình đẳng.

Nội bộ đảng chia rẽ trên nhiều vấn đề. Một thiểu số chính thống 100% chống đối ra mặt đường lối do đa số đồng ý. Hơn nữa, thành phần "ưu tú" trẻ đang rẽ hướng làm giàu mau lẹ. Giáo điều thịnh hành là "kinh tế xã hội thị trường" sùng bái giáo điều có nghĩa là phải chấp nhận một số đảng viên thù cừu cực đoan có mặt khắp nơi, nhiều nhất trong hàng ngũ quân đội. Bề ngoài như thế, bề trong không phải như vậy, thực ra nhóm cai trị đầu não và nhóm cải tổ đã ký kết một thỏa hiệp ngầm, nhóm trước vẫn giữ ưu thế chính trị nhưng không còn kiểm soát cơ sở hành chánh; Đảng cấp cai trị cho phép cải tổ, ngược lại nhóm cải tổ dành ưu tiên cho đảng cấp cai trị làm giàu. Điều này có nghĩa là cấp cai trị tự do hoàn hành đồng thời thị trường được tự do thả nổi. Thật thế, trước kia chế độ cho họ nhiều quyền lợi. Nhưng họ phải trả một giá rất đắt: khuất phục cấp lãnh đạo thượng tầng, vị thế trên thang bậc quyền hành hết sức bấp bênh, một sớm một chiều có thể lên voi xuống chó. Ngày nay kỷ cương mới bảo vệ quyền lợi của họ với tư cách là một người có sản nghiệp. Nói một cách khác không thể phân chia nhân viên chế độ làm hai nhóm cải tổ và chống cải tổ. Mọi người đều muốn một sự kết hợp cả hai cho tiện việc. Trong thực tế, cải tổ cùng lúc nhượng bộ địa phương, tình về mặt hành chánh hợp thành những phương thức phục vụ một mục tiêu nhất định: đặt để lâu dài quyền hành của các tầng lớp có ân huệ.

Chính quyền Việt Nam kiểm soát xí nghiệp quốc doanh khá thành công hơn chính quyền Nga, Trung Quốc. Chứng cớ là sản phẩm quốc doanh cao hơn sản phẩm tư nhân. Năm 1994, tại thành phố Sài Gòn, không quá 15% cơ sở lỗ vốn. Nguyên do là vì thị trường vốn liếng còn quá eo hẹp, luật đầu tư quá mù mờ. Và lại chính sách cải tổ chỉ nhằm phục vụ một

thiếu số quen biết, biết điều, như thế là tuyên dương thời tứ vị.

Vì những lý do trên, sự tử hũ hóa còn trì trệ. Cho đến giờ chính quyền chỉ đề cập đến chế độ cổ phần, chủ tâm tạo dựng giới đảng viên nghiệp chủ mới để họ thay thế dần giới quản lý cũ. Cổ phần đặc biệt dành riêng cho ai có thế lực, cho nhân viên cao cấp các bộ sở giám sát với giá rẻ, tiền vay cao, lãi suất thấp. Công nhân nghèo rất mỏng tới đứng ngoài cửa, không vay được tiền, lấy gì mà mua cổ phần. Thế nên đảng viên cao cấp được "miễn phí" an toàn kiểm soát xí nghiệp hoặc phải trả một số tiền rất nhỏ. Kế hoạch cổ phần được phát động năm 1992. Đến cuối năm 1994, chỉ có 2/3 trên số 6.000 hãng xướng được chú ý, cuối cùng chỉ có 9 áp dụng thể thức cổ phần nêu trên.

Tuy nhiên bởi tham nhũng là nền tảng của chế độ hiện tại, các quản lý mặc nhiên trở thành người hưởng thụ nhiều nhất. Họ đồng mưu với đảng viên gốc mở chi nhánh tư hoặc chi nhánh do hãng chính kiểm soát hầu để đảng biến thù. Tại Sài Gòn, một số lớn trên 50 cơ sở doanh nghiệp bị thụ lý năm 1994-1995 đều theo phương pháp nước đôi mờ ám này. Khi bàn tay gia tộc đảng viên vấy vào, tình trạng mất mát càng bị dạt hơn. Cuối năm 1994, đảng viên và dòng họ có dính líu đến tai tiếng tiền bạc ở một trong hai cơ sở quan trọng của thành phố Sài Gòn. Đến nỗi đảng phải công khai công nhận phần lớn các nhà kinh tài tư nhân là những nhà trí thức, đảng viên cốt cán, công chức cao cấp, gia đình cách mạng (*Tạp chí Đoàn Kết*, 20.7.95).

Mặc khác, tham nhũng là điều kiện quyết định trong việc phân chia của cải nên không có một lỗi lầm nào bị trừng phạt đúng mức. Thua lỗ, khánh tận, tai tiếng sanh tới mau lẹ. Trước Đại Hội Đảng lần thứ VII (17.8.94) Đỗ Mười khẳng định "tham nhũng, buôn lậu nở rộ đến mức báo động" và trong hội nghị toàn quốc Ủy viên trung ương đảng ngày 27.01.95, ông còn tuyên bố: đa số đảng viên ta sa ngã vì tiếng kêu đồng tiền". Làm sao đảng không mất tín nhiệm trong lúc chờ ngày tàn lụn?

Tất cả mọi việc đều chúng tôi nền kinh tế Việt Nam giống nền kinh tế Nga, Trung Quốc như hai giọt nước. Còn đầu lời giáo huấn Mác-Engels trích đăng trong bản tuyên ngôn đảng cộng sản một thời nổi tiếng: Cộng sản = xóa bỏ quyền tư hữu, không dung tha người dân chủ, kẻ áo đỏ càng tư bản hơn tư bản chính gốc. Cần gì, miễn sao tiền lọt vào túi là thực hiện giấc mộng. Họ kiến tạo một xã hội mới trên nền tảng kim tiền, dựng lên một tân thế giới, thế giới của hắc đạo, nơi đó mọi người tha hồ làm giàu phi pháp.

Tóm lại một cuộc cách mạng tự nó là một sự thay đổi xã hội. Một cuộc cải tổ mặc nhiên là một sự tiến bộ. Nếu không hưởng về người dân, nhất là giới trẻ dưới 30 tuổi, những người xây dựng tương lai, đổi mới là trở về đường lối cũ, cải tổ là tiếp tục thực hiện điều phi lý vô nghĩa, cả hai bằng những phương tiện khác.



NHỎ NGÀY GIỜ TỎ

• Văn Nường

*Giờ Tỏ xa xôi cũng nức lòng
Dạt dào nghĩa núi với tình sông
Dựng xây thuở trước bèn gan sắt
Bồi đắp ngày nay vững cột đồng
Kiếm trả rùa thiêng nòi Lạc Việt
Rồng bay mây nổi cõi Tiên Long
Một dòng Cổ nguyệt ngồi non
Linh
Uy dũng ngàn xưa dấy phải không ?*

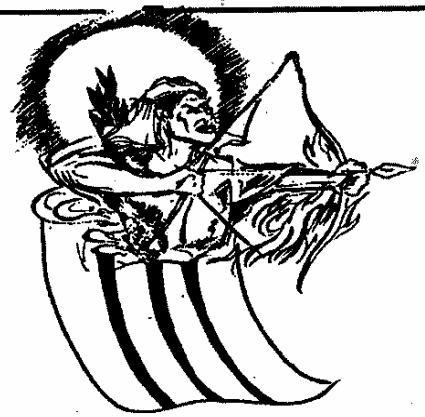
Kính họa bài "Cổ Nhỏ Không" của nhà thơ Bảo Văn.

Nhỏ tỏi không

• Đặng Quốc Việt

(Họa bài "Cổ Nhỏ Không" của Bảo Văn trên báo Viên Giác số tháng 4/95)

*Người Việt tha hương nát cõi lòng
Còn gì Đất Mẹ với non sông!
Sài-Gòn bung mỡ phùng mặt sắt
Hà-Nội vùi chôn lớp áo đồng.
Bán xối lưu vong dù tóc bạc
Tự cày kiếm sống dẫu răng long!
Tổ-Tiên sao sánh Tiên và Đò!
Giờ Tỏ mấy người nhỏ tỏi không ?*



NƯỚC

VĂN LANG

• Hoàng Dục

*Quê hương ta đã kiến lập
Từ ngày trăm trứng nở trăm con.
Con xuống biển, con lên non
Đều là những anh hùng dựng nước.*

Từ đây nước Văn Lang ! ...

Yên vui xóm làng.

Đầy đồng thóc lúa,

Hoa quả sinh tươi,

Nhân dân no đủ.

Trai trung hiếu, gái tiết trinh.

Mười tám đời tiên tổ quang vinh,

Sợi dây ruột thịt nối tình quân dân.

Dù có phen ngoại xâm, giặc dữ,

Cả nhi đồng cũng được động viên.

Gậy tre, ngựa sắt tung hoành,

Đánh quân cường tặc tan tành như tro.

Chiến công ấy ghi nơi thanh sử,

Muôn ngàn năm rành rành bất hủ,

Làm nức lòng con cháu hậu lai

Tổ tiên ta đã đuổi được giặc ngoài;

Nay con cháu để giặc trong phá phách.

Máu Rồng Tiên cạn rồi chẳng

Để trang lịch sử ghi bằng máu xương?

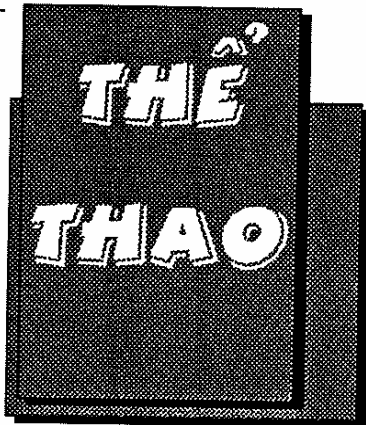
Một tâm niệm, một con đường:

Chúng ta quyết chí noi gương Tổ Hùng.

Muốn cho xã tắc thịnh hưng,

Phải lo dẹp hết giặc trong giặc ngoài.

• **NGƯỜI GIÁM BIÊN**



• **GIẢI VÔ ĐỊCH BÓNG TRÒN CHÂU ÂU**
(từ 08 đến 30.6.96)



Giải này được tổ chức tại Anh quốc, cái nôi của môn bóng tròn. Trên hai năm trời rông rã có tất cả 47 đội banh của các quốc gia Âu Châu tranh vòng loại, đến nay chỉ còn 15 đội được vào vòng chung kết. Riêng đội Anh được miễn tranh vòng loại, vì là nước tổ chức.

Sau khi đã bóc thăm, các đội được nằm trong 4 toán với ngày và giờ các trận đấu như sau:

• **Vòng đầu (Achtelfinale)**

Toán A : gồm có Anh - Thụy Sĩ - Hòa Lan - Tô Cách Lan
08.6.96 - 16g00 - Anh đưng Thụy Sĩ
10.6.96 - 17g30 - Hòa Lan đưng Tô Cách Lan
13.6.96 - 20g30 - Thụy Sĩ - Hòa Lan
15.6.96 - 16g00 - Tô Cách Lan - Anh
18.6.96 - 20g30 - Tô Cách Lan - Thụy Sĩ
18.6.96 - 20g30 - Hòa Lan - Anh

Toán B : gồm có Tây Ban Nha - Bào Gia Lợi - Lỗ Ma Ni - Pháp
09.6.96 - 15g30 - Tây Ban Nha - Bào Gia Lợi
10.6.96 - 20g30 - Lỗ Ma Ni - Pháp
13.6.96 - 17g30 - Bào Gia Lợi - Lỗ Ma Ni
15.6.96 - 16g00 - Pháp - Tây Ban Nha
18.6.96 - 17g30 - Bào Gia Lợi - Pháp
18.6.96 - 17g30 - Tây Ban Nha - Lỗ Ma Ni

Toán C: gồm có Đức - Tschechien - Ý - Nga
09.6.96 - 18g00 - Tschechien
11.6.96 - 17g30 - Ý - Nga
14.6.96 - 20g30 - Tschechien - Ý
16.6.96 - 16g00 - Nga - Đức
19.6.96 - 20g30 - Nga - Tschechien
19.6.96 - 20g30 - Ý - Đức

Toán D : gồm có Đan Mạch - Bồ Đào Nha - Thổ Nhĩ Kỳ - Kroatiên
09.6.96 - 20g30 - Đan Mạch - Bồ Đào Nha
11.6.96 - 20g30 - Thổ Nhĩ Kỳ - Kroatiên
14.6.96 - 17g30 - Bồ Đào Nha - Thổ Nhĩ Kỳ
16.6.96 - 19g00 - Kroatiên - Đan Mạch
19.6.96 - 17g30 - Bồ Đào Nha - Kroatiên
19.6.96 - 17g30 - Thổ Nhĩ Kỳ - Đan Mạch

Có 7 vận động trường ở 7 nơi khác nhau, tại Newcastle - Manchester - Leeds - Liverpool - Scheffield - Nottingham và London.
Vòng đầu đội cầu Đức đá ba trận tại sân cỏ ở Manchester.

Tứ Kết (Viertelfinale)

Bắt đầu tứ vòng tứ kết trở đi tranh theo thể thức K.O, có nghĩa là đội nào thua sẽ phải áo, xách va-li về nước. Đội thắng được 3 điểm, huê nhau mỗi đội được một cây gậy, tức là chỉ có một điểm! Đá thêm giờ, lần đầu tiên Liên Đoàn Bóng Tròn Châu Âu đã quyết định là nếu hai đội huê nhau phải đá thêm giờ, mỗi hiệp 15 phút. Trong hai hiệp đá thêm giờ này, đội nào đá lọt lưới đối phương trái banh đầu tiên là coi như thắng trận, và trọng tài cho ngừng ngay trận đấu mặc dù còn giờ. Trái banh thắng này được gọi là "Golden Goal" tạm dịch là quả gôn vàng. Nếu trong hai hiệp đá thêm giờ, mà vẫn còn huê nhau thì mỗi đá 11 thước như thường lệ.

22.6.96 - 19g30 tại Liverpool 1B đưng 2A
22.6.96 - 16g00 tại London 2B đưng 1A
23.6.96 - 16g00 tại Manchester 1C đưng 2D
23.6.96 - 19g30 tại Birmingham 2C đưng 1D

Bán Kết (Halbfinale)

26.6.96 - 16g00 tại Manchester 1B hoặc 2A đưng 2C hoặc 1D
26.6.96 - 20g30 tại London 2B hoặc 1A đưng 1C hoặc 2D

Chung Kết (Finale)

Ngày 30.6.96 lúc 20 giờ tại vận động trường khổng lồ Wembley ở London có sức chứa 76.000 khán giả. Là nơi tranh tài của hai đội banh mạnh nhất Âu Châu, mà đội nào cũng muốn giành phần thắng về cho đội mình, đem sự hãnh diện vinh quang về cho quốc gia mình. Do đó chắc chắn trận đấu chung kết sẽ diễn ra rất hào hứng và hồi hộp từng giây, từng phút.

Trọng 4 Toán, theo sự nhận xét của Người Giám Biên thi Toán C là toán học búa, khó nuốt nhất. Gồm có Đức - Tschechien (Tiệp) - Nga và Ý.

Tschechien (Tiệp) đối thủ gặp đội Đức đầu tiên. Năm 1976, đội Tiệp trong trận chung kết giải vô địch Âu Châu đã hạ đội Đức lãnh chức vô địch. Trong đội Tiệp hiện có 6 cầu thủ đang đá cho hạng A (Bundesliga) của Đức như Kuka - Kadec - Siegl đầu quân đội Kaiserlautern - Berger đá cho đội Dortmund - Nemec và Latal đá cho đội Schalke 4. Do đó các cầu thủ này biết rất rõ chiến thuật yê giò cẳng của các cầu thủ trong đội tuyển Đức.

Thành tích: đưng đội Đức 17 trận - 10 thắng - 3 huê - Chỉ có 4 thua! Trận cuối cùng năm 1992 đá tại Prag, đội Tiệp huê Đức 1 : 1

Nga : Vô địch Âu Châu năm 1960. Hai lần hạng nhì Vô địch Âu Châu, năm 1972 thua Đức, và năm 1988 thua Hòa Lan.

Thành tích: đưng với đội Đức 15 trận - 11 thắng - 1 huê - 3 thua. Trận cuối cùng năm 1994, đá tại Moscow, đội Đức thắng 1 : 0. Trên đường đi vào vòng chung kết, ở vòng loại Nga không thua một trận nào!

Ý : Vô địch thế giới năm 1934 - 1938 - 1982 (hạ Đức 3 : 1 ở trận chung kết). Hạng nhì vô địch thế giới năm 1994 (thua Ba Tây 3 : 4 ở trận chung kết khi đá 11 mét. Anh Roberto Baggio đá trái banh bay bổng qua sà ngang). Vô địch Âu Châu năm 1968.

Thành tích: đưng với đội Đức 25 trận - 7 thắng - 7 huê - 11 thua! Trận cuối cùng năm 1995, đội Đức thắng 2 : 0 tại Zürich (Thụy Sĩ)

Ngoài ra những đội khác trong 3 Toán kia không phải dở. Như đội Đan Mạch đưng kim Vô địch Âu Châu. Trên sân cỏ khó có thể đoán được nếu trọng tài chưa ngừng thổi tiếng còi chấm dứt trận đấu. Tuy nhiên căn cứ vào thành tích mà các đội đã thu đạt được, Người Giám Biên phỏng đoán 4 trong các đội sau đây có thể sẽ vào được vòng bán kết: Đội Đức - Ý - Tây Ban Nha -Anh - Pháp - Hòa Lan.

THẾ VẬN HỘI MÙA HÈ

(từ 19.7 đến 4.8.1996)

Thế Vận Hội Mùa Hè lần thứ 23 được tổ chức tại ATLANTA thủ phủ của Tiểu Bang Georgia (Mỹ). Để kỷ niệm 100 năm (1896-1996) lần này Mỹ sẽ tổ chức rất vĩ đại tốn kém trên nhiều tỷ Mỹ kim. Có 10 ngàn vận



động viên khắp hoàn vũ tham dự. Để cống hiến cho hàng tỷ người ham mê thể thao được xem các cuộc tranh tài của lực sĩ, có 15 ngàn phóng viên báo chí, truyền thanh, và truyền hình trực tiếp tường thuật tất cả các trận đấu, và được phát hình xuyên qua các vệ tinh.

Hiện giờ các vận động viên đang ráo riết tập dượt, nếu một may đoạt được một hay hai trong 271 huy chương vàng thì sẽ trở thành triệu phú! Lần này có thêm 3 môn thể thao mới được chấp thuận cho tranh tài tại Thế Vận Hội là môn Softball (biến thể của môn Baseball tức Khúc Côn Cầu) - Mountainbike (đua xe đạp leo núi) - Beach Volleyball (bóng chuyền trên bãi biển - môn này mỗi đội chỉ có 2 người).

Rất tiếc là giờ ở Mỹ Châu và Âu Châu chênh lệch nhau khoảng 5 - 6 tiếng đồng hồ. Do đó các trận đấu quan trọng đều diễn ra vào khoảng từ nửa đêm đến 4 - 5 giờ sáng. Những người đi làm thì khó có dịp được xem vì phải giữ sức khỏe để hôm sau đi cày. Còn người thất nghiệp thì tha hồ thức xem, sáng ngủ bù trử.

Trong kỳ Thế Vận Hội lần này, hai vấn đề quan trọng mà Ban Tổ Chức phải đưa lên hàng đầu là:

1. An ninh.
2. Dùng thuốc kích thích.

1. An ninh:

Hiện nay phong trào khủng bố, đặt chất nổ phá hoại của những người Hồi Giáo cực đoan, những người Palestine quá khích và những người Kurden trong đảng PKK đang lan rộng khắp nơi. Thế Vận Hội kỳ này là mục tiêu của đám khủng bố nêu trên. Do đó Ban Tổ Chức phải đề phòng trước những gì sẽ xảy ra, nếu có sẽ làm giảm uy tín của Mỹ đồng thời gây thiệt hại không ít cho các lực sĩ của các quốc gia tham dự.

Chúng ta còn nhớ, trong kỳ Thế Vận Hội Mùa Hè năm 1972 tại München (Munich - Đức), vì an ninh là mà đám khủng bố Palestine đã len lỏi vào được trong Làng Thế Vận dùng súng bắn chết gần hết các lực sĩ Do Thái!

2. Dùng thuốc kích thích (Doping)

Nghiêm cấm các lực sĩ dùng thuốc kích thích. Do đó mỗi có khẩu hiệu "Fair play" là chơi ngay thẳng, không chơi xấu, chơi không gian lận, có nghĩa là tự lực chứ không dùng tha lực. Thế mà có một số lực sĩ bất chấp lệnh cấm, đã uống thuốc kích thích, để tăng cường thêm sức lực hầu dễ dàng hạ đối thủ. Lối chơi này chúng ta thường gọi là "chơi ma giáo". Ban Tổ Chức lần này đã thành lập một Ủy Ban gồm các bác sĩ chuyên môn để kiểm soát gắt gao các lực sĩ qua sự thử nghiệm nước tiểu. Người nào vi phạm sẽ bị tháo hồi ngay huy chương, đuổi về nước và bị treo giò nhiều năm.

QUẦN VỢT

Grand Slam Australian Open (từ 15.1 đến 28.1.1996)

Nữ

Sự trở lại của cô Monica Seles sau trên hai năm gác vợt, vì bị một tên cuồng tín CS Đông Đức đâm bằng dao ở sau lưng tại Hamburg, là mối lo ngại của những cây vợt nhà nghề khác. Giải này cây vợt số 1 thế

giới, Cô G. Steffi không tham dự vì bị đau xương sống, nên cô Seles là cây vợt có nhiều hy vọng đoạt giải.



Từ trái sang phải
Cô A. Huber hạng 2 với cái đĩa bạc. Cô M. Seles vô địch với cái Cúp + 1 ngàn phiếu 525 ngàn Đức Mã

Trên đường vào chung kết, cô Seles đã lần lượt hạ cô Janet Lee (USA/ hạng 164) 6:3, 6:0 - Cô Studenikowa (SLK/ 78) 6:1, 6:1 - Cô Halard Decugis (Fra/ 37) 7:5, 6:0 - Cô Sawamatsu (Jap/ 17) 6:1, 6:3 - Cô Majoli (Kro/ 8) 6:1, 6:2 - Cô Rubin (USA/ 14) 6:7, 6:1, 7:5; vào chung kết cô gặp cô Anke Huber (Ger/ 9).

Còn cô A. Huber, cây vợt có nhiều triển vọng trong làng banh nỉ Đức quốc, và sẽ thay thế đàn chị là cô G. Steffi khi cô này giải nghệ. Trên đường vào chung kết cô đã lần lượt hạ cô Kleinova (CR/ 117) 6:1, 6:4 - Cô Carlsson (Swe/ 43) 6:1, 6:2 - Cô Richterova (CR/ 74) 6:2, 6:1 - Cô Schett (Aut/ 84) 6:3, 6:2 - Cô Martinez (Esp/ 2) 4:6, 6:2, 6:1 - Cô Coetzer (RSA/ 18) 4:6, 6:4, 6:2. Lần đầu tiên trong đời cầm vợt cô Huber mới được vào chung kết một giải Grand Slam.

Cô hy vọng ra sân lần này sẽ làm nên chuyện lớn! Nhưng, mặc dù hết sức cố gắng và tự tin, cô vẫn bị cô Seles hạ 2 bàn trắng với tỷ số 4:6 và 1:6. Tuy nhiên để an ủi người thua trận, Ban Tổ Chức đã gửi nhẹ cô tấm ngân phiếu trị giá trên 250 ngàn Đức Mã! và tử hạng 9 cô nhảy lên hạng 5 thế giới.

• ĐÔI NỮ

Cặp Chanda Rubin / Arantxa Sanchez (USA/Spainien) hạ cặp Lindsay Davenport / Mary Joe Fernandez (USA) 7:5, 2:6, 6:4.

NAM

Mười cây vợt đứng đầu thế giới đều có mặt trong giải này. Do đó cuộc tranh tài rất hào hứng. Các tay vợt đã lần lượt loại nhau để sau cùng chỉ còn lại hai cây vợt vào vòng chung kết là anh Boris Becker (Ger/ 4) và anh Michael Chang (USA/ 5). Đứng là kẻ tám lạng người nửa cân, tài sức ngang nhau, nên trận tranh hùng đã diễn ra rất gay gắt. Cuối cùng anh Becker hạ anh Chang với tỷ số 6:2, 6:4, 2:6 và 6:2, lãnh chiếc Cúp lần thứ 6 giải Grand Slam và không quên cầm tấm Check trên nửa triệu Đức Mã!

Thành tích của B. Becker trong 5 lần đoạt giải Grand Slam trước đây.



- 1
- 2
- 3
- 4
- 5

1. Wimbledon 85. Hạ Kevin Curren (USA) 6:3, 6:7, 7:6, 6:4 lúc còn 17 tuổi.
2. Wimbledon 86. Hạ Ivan Lendl (CSSR) 6:4, 6:3, 7:5.
3. Wimbledon 89. Hạ Stefan Edberg (Sweden) 6:0, 7:6, 6:4.
4. US. Open 89. Hạ Ivan Lendl 7:6, 1:6, 6:3, 7:6.
5. Australian Open 91. Hạ Ivan Lendl 1:6, 6:4, 6:4, 6:4, trở thành số 1 thế giới.

Gia tài anh hiện giờ có trên 100 triệu Đúc Mã! Với một tay một vọt làm nên sự nghiệp không cần phải có vốn liếng gì cả. Người đời thường nói "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh".

• ĐÔI NỮ NAM

Cô Larisa Neiland/ anh Mark Woodforde (Letland/ Australien) hạ cặp Nicole Arendt/ anh Luke Jensen (USA) 4:6, 7:5, 4:6, 6:0.

• ĐÔI NAM

Cặp Stefan Edberg/ Petra Korda (Sweden/ Tschechien) hạ cặp Sebastien Lareau/ Alex O'Brien (Kanada/ USA) 7:5, 7:5, 4:6, 6:1.

MƯỜI TAY VỢT ĐẲNG ĐẦU THẾ GIỚI
(có giá trị đến ngày 5.4.1996)

NỮ

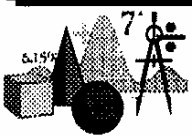
1. G. Steffi (Đức)
- M. Seles (Mỹ)
2. Martinez (TBN)
3. Sanchez (TBN)
4. Majoli (Kroatien)
5. Huber (Đức)
6. Sabatini (A.C. Đình)
7. Maleeva (Bảo Gia Lợi)
8. Rubin (Mỹ)
9. Date (Nhật)
10. Darenport (Mỹ)

Nam

1. Muster (Áo)
2. Sampras (Mỹ)
3. Agassi (Mỹ)
4. Chang (Mỹ)
5. Becker (Đức)
6. Ivanisevic (Kroatien)
7. Courier (Mỹ)
8. Kafelnikow (Nga)
9. Enquist (T. Điển)
10. Ferreira (Nam Phi)

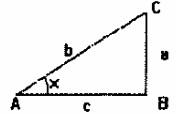
TRANG KHOA HỌC

♦ GS. Lê Văn Quối



Cách Đề Tiên Bộ

Nếu mới bắt đầu học lượng giác thì người ta có định nghĩa trong tam giác vuông, thí dụ:



$\sin x = \frac{a}{b}; \cos x = \frac{c}{b}$ Suy ra:

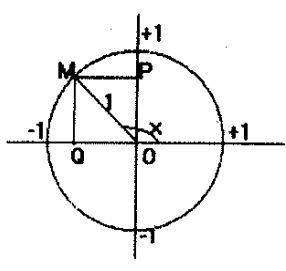
$\sin^2 x + \cos^2 x = \frac{a^2}{b^2} + \frac{c^2}{b^2} = \frac{a^2 + c^2}{b^2} = \frac{b^2}{b^2} = 1$

Theo định lý Pythagore: Bình phương cạnh huyền bằng tổng số bình phương hai cạnh của góc vuông, tức:

$b^2 = a^2 + c^2$

Nhưng trong tam giác vuông người ta chỉ hiểu được các đường lượng giác của các góc nhọn, không thể hiểu thí dụ: $\sin 120^\circ, \cos 750^\circ$ v.v.

Để có góc tổng quát người ta dùng vòng tròn đơn vị, bán kính bằng 1, ở đó có định nghĩa:



$\sin x = \overline{OP}; \cos x = \overline{OQ}$

Ta phải kiểm chứng xem định nghĩa này có phù hợp với cái gốc của ta, trước khi chấp nhận.

$\sin^2 x + \cos^2 x = \overline{OP}^2 + \overline{OQ}^2 = \overline{OM}^2 = 1$

Nhưng không thoát khỏi vòng tròn đơn vị người ta không thể hiểu được thí dụ $\cos x=3, \sin x=5+4i$ v.v.

Cái kiếp của người khoa học là cái kiếp không biết đúng chứng do vậy, để tiến bộ, người ta lại đặt ra định nghĩa mới:

$\sin x = \frac{e^{ix} - e^{-ix}}{2i}; \cos x = \frac{e^{ix} + e^{-ix}}{2}$

Trong đó i là số ảo với đặc tính $i^2 = -1$.

Kiểm chứng 1:

$$\sin^2 x + \cos^2 x = \left(\frac{e^{ix} - e^{-ix}}{2i}\right)^2 + \left(\frac{e^{ix} + e^{-ix}}{2}\right)^2 = \frac{e^{2ix} - 2 + e^{-2ix}}{-4} + \frac{e^{2ix} + 2 + e^{-2ix}}{4} = \frac{-e^{2ix} + 2 - e^{-2ix} + e^{2ix} + 2 + e^{-2ix}}{4} = 1$$

Kiểm chứng 2:

$$\cos^2 x - \sin^2 x = \left(\frac{e^{ix} + e^{-ix}}{2}\right)^2 - \left(\frac{e^{ix} - e^{-ix}}{2i}\right)^2 = \frac{e^{2ix} + 2 + e^{-2ix}}{4} - \frac{e^{2ix} - 2 + e^{-2ix}}{-4} = \frac{2e^{2ix} + 2e^{-2ix}}{4} = \frac{e^{i(2x)} + e^{-i(2x)}}{2} = \cos 2x$$

Từ đó suy ra: $\cos 2x = \cos^2 x - \sin^2 x$

Ứng dụng: Xác định x sao cho $\cos x = 3$.

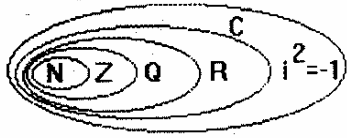
Ta có: $\cos x = \frac{e^{ix} + e^{-ix}}{2} = 3$

Đặt $y = e^{ix}$, ta có phương trình:

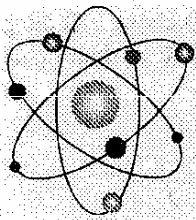
$$y + \frac{1}{y} = 3 \Rightarrow y^2 + 1 = 6y \Leftrightarrow y^2 - 6y + 1 = 0$$

Giải phương trình bậc hai tìm y rồi suy ra x. Ta thấy định nghĩa sau cùng rất là tiến bộ, phù hợp với cái gốc của ta, nhờ nó ta hiểu được môn lượng giác một cách rộng rãi và giải quyết mọi "vấn đề" một cách dễ dàng hơn.

Từ N tiến đến C nhưng sau cùng N là cái nhân của C, một sự tiến bộ không sợ mất gốc rễ.



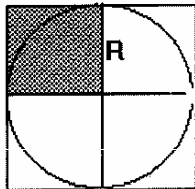
Như vậy hệ thống tiến bộ là hệ thống mở chứ không phải hệ thống kín. Nhưng cởi mở là điều kiện cần chứ không phải cần và đủ để tiến bộ; Cởi mở một cách bừa bãi sẽ đưa đến những sự nghịch lý làm rối loạn hệ thống.



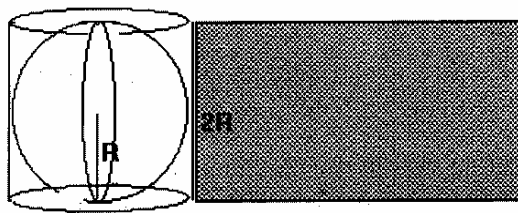
SỐ π

Ngày xưa người ta gán cho π một huyền thoại: Được gọi xuống từ trên trời, kèm theo với hình tròn và hình cầu để thử thách con người dưới thế. Thời đó, để tìm π người ta dùng hai tấm kim loại đồng chất, một hình tròn bán kính R và một hình vuông cạnh R, đem cân hai vật đó và tính tỷ số của hai trọng lượng, gọi số này là π rồi suy ra định lý: Diện tích của hình tròn bán kính R bằng π lần diện tích của hình vuông cạnh R.

$$S = \pi(R^2)$$



Diện tích của mặt cầu thì khó khăn hơn nhiều, bởi vì nó không phẳng nên không đo được. Descartes có sáng kiến: Diện tích của mặt cầu bằng diện tích chung quanh của hình trụ ngoại tiếp, nghĩa là bằng diện tích của hình chữ nhật quanh chung quanh, dĩ nhiên bề cao của hình trụ bằng đường kính của hình cầu.



$$2\pi \cdot R$$

$$S = 2\pi \cdot R(2R) = 4\pi \cdot R^2$$

Ngày nay π không còn là vấn đề; Nói thế có thể có người bảo chỉ cần cái máy tính là xong! Nhưng xin hiểu vấn đề một cách ngược lại: Trước hết người ta phải biết π là cái gì rồi dùng kỹ thuật đặt nó ở chỗ nào đó để khi cần lấy ra cho đỡ mất thì giờ. Có nhiều cách tìm π sau đây là một thí dụ:

$$\int_0^1 \frac{1}{1+x^2} dx = \int_0^1 1 - x^2 + x^4 - x^6 + x^8 \dots dx$$

Suy ra:

$$(\arctan x)_0^1 = \left(x - \frac{1}{3}x^3 + \frac{1}{5}x^5 - \frac{1}{7}x^7 + \frac{1}{9}x^9 \dots \right)_0^1$$

Hãy:
$$\frac{\pi}{4} = 1 - \frac{1}{3} + \frac{1}{5} - \frac{1}{7} + \frac{1}{9} \dots$$

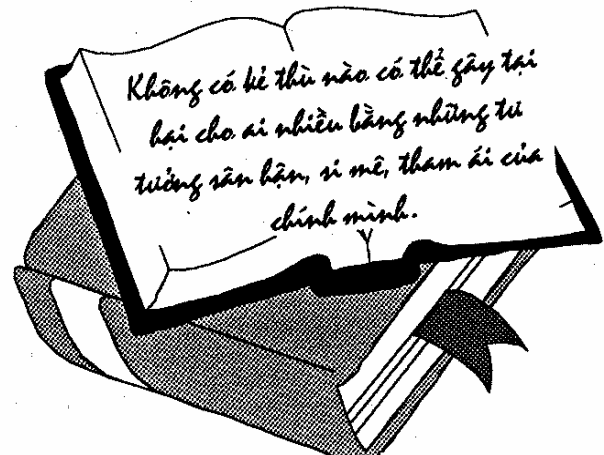
Đó là hệ thức liên lạc giữa π và các số lẻ, ta muốn thêm vào đó bao nhiêu phân số cũng được càng nhiều càng chính xác, để có π tương đối sử dụng được ta có thể thêm vào đó một triệu phân số. Công việc rất là đơn giản: Người ta chỉ cần dùng một thuật ngữ thảo chương (Programming language) để kể cho máy tính biết phải thêm vào bao nhiêu con số!

ĐÓ VUI ĐỂ HỌC

Trên một công trường thủy lợi kia có 100 người lao động tốt. Mỗi tuần nhà nước cấp đúng 100 kg gạo để thay thế tiền lương, theo tiêu chuẩn: Mỗi đàn ông 5 kg, mỗi đàn bà 3 kg và hai trẻ em nhận được 1 kg. Tính số đàn ông, đàn bà và trẻ em.

Quyển "Đó vui để học" tập hợp 36 bài "đố", có lời giải và giáo khoa tóm tắt. Với dụng ý gọi cho người đọc sự hiểu kỳ, "vui để học".

Nếu quý vị và các bạn trẻ muốn nhận xin liên lạc với Lê Văn Quới, Lorentzweg 1, University of Technology Delft-Holland.



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tử, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ chức, Hội đoàn, Tôn giáo, Văn thi hữu khắp nơi gửi đến:

Thư tín:

Nguyễn Tấn Hùng (Hoa Kỳ), Sư huynh Hà Đẩu Đồng (Đức), Thanh Toàn (Na Uy), Huy Giang (Đức), Nguyễn Thị Khương (Đức), Trần Đăng (Đức), Lê Thị Thu (Đức), Diệu Thái (Hoa Kỳ), Hồng Xuyên (Đức) Hà Văn Hôn (Đức), Phạm Quốc Hùng (Đức), Lê Thị Thu Trang (Đức), Nguyễn Khang & NT (Đức), Hoàng Đôn Trình (Đức), Nguyễn Tuấn Khanh (Đức), Nguyễn Thượng Quê (Na Uy), Đỗ Quang - Lê Minh (Đức), Lê Thành Tín (Đức), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Đan Hà (Đức), Hoàng Thị Ngọc Quỳnh (Bỉ), Nguyễn Đình Hùng (Hòa Lan), Hồ Trường An (Pháp), Hương Giang Thái Văn Kiếm (Pháp), Từ Hùng (Đức), Sóng Thu (Úc), Hoàng Nguyễn Nhuận (Úc), Bé Ngọc (Đức), Thiện Nguyên (Đức), Huỳnh Ngọc Thủy Tú (Thụy Sĩ), Thanh Bình (Thụy Sĩ), Tùy Anh (Đức), Bùi Bửu Long (Đức), Vĩnh Liêm (Hoa Kỳ), Thúy Trúc (Hoa Kỳ), Hoàng Ngọc Quỳnh Giao (Bỉ), Thanh Nguyễn (Thụy Sĩ), Phan Quang Đán (Hoa Kỳ), Lê Chín (Đức), Quang Vũ, Phan Hùng Nhơn (Đức), Gs Phạm Đăng Sum, Bs Phạm Nguyên Lương (Hoa Kỳ), Minh Châu (Bỉ), Vũ Kỳ (Bỉ), Hồng Nhiên - Thiện Căn (Đức), Người Giám Biên (Đức), Diệu Hiền NTK (Đức), Bùi Thị Rau Dzènh (Đức).

• Kinh, sách, báo chí:

Đức: Sinh hoạt cộng đồng số 85, 86; Alle Wiesen - DBU; VN Đi Tới + 3/96; Thiệp Chí số 37; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.37; Vietnam Forum Nr.8; Phật Quang Thế Kỳ số 13; Dân Việt số 20; Cánh Ân Xuân Bình Tý 96 + số 53; Cội Nguồn số 1+2; Hy Vọng số 19; Việt Nam Liên Minh số 2/96; Buddhistische Monatsblätter 3/4; Bản Tin Đức Quốc số 2/96 + 3/96; Việt Nam Tự Do số đặc biệt; Betrifft Nr. 1/96; Dân Chúa Âu Châu 161; Diễn Đàn Việt Nam số 59 + 60; Morgen röte im Abendland Ayya Khema; Développement et Coopération Nr.2; Development and Cooperation Nr.2; Journal für Deutschland 2+3/96; Diên Hồng 2/96 + 3/96; Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ số 9; Bản Tin Tâm Giác 3/96; Thiệp Chí số 38; Dân Văn số 55; Buddhas Licht- Nachrichten Nr.14; Dân Tộc số 3; Karuna- Handbuch; Lotusblätter 1/96; Tự Do số 5; Tibet & Buddhismus Nr. 37. Đất Nước số 1.4.96.

Pháp: Kháng Chiến số 154; Sự Thật số 13; Hoàng Pháp số 75; Bông Sen; Thời Báo Marseille số 40 + 41; Sự Thật số 14; Hướng Việt số 3/96; Nhân Bản Xuân Bình Tý; Quê Mẹ (giai phẩm Xuân Bình Tý) số 134+135; Định Hướng số 9; Kitô Giáo dưới mắt một Phật Tử - Định Hướng; Liên Minh 3/96.

Thụy Sĩ: Mục Vụ số 145.

Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 109+110; 36 bài Đố Vui Để Học - Gs Lê Văn Quới.

Bỉ: Tuệ Giác.

Ngà: Thảo Đường.

Hoa Kỳ: Xây Dựng số 72, 75; Đặc San Trúc Lâm 3+4; Chân News Letter Nr.113+114; Dân Chủ Mới số 51 + 52; Tin Phật số Xuân Bình Tý; Nguồn Đạo số 37; Giao Điểm số 21; Kháng Chiến số 155; Phật Báo số Xuân Bình Tý; Chân Trời Mới số 1+2+4/96; Phật Giáo Hải Ngoại số 7; Giai Phẩm Xuân Bình Tý; Hạnh Phúc Lửa Đồi - Thích Tâm Quang dịch; Long Vân Tự (Cửa Thiền Dậy Sóng) Bửu Sao; Người Việt Nam nhỏ về nguồn gốc Việt Nam (Phạm Nguyên Lương); Anh Hùng và Giai Nhân VN (Phạm Nguyên Lương); Chân Nguyên số 28+29; Suow Lion Nr.1.

Canada: Tài Liệu số 1; Đặc San Từ Ân số Xuân Bình Tý; Đối Lược số 7; Thiên Tôn số 16 + Xuân Bình Tý; Buddha's Light News Letter Nr.7; Khai Thác Thị Trường số 21.

Nhật: Sơn Tráng số 27.

Đài Loan: Phật Quang Thế Kỳ số 113+114+115; Thiên Phật Sơn số 82; Hiên Đại Phật Giáo số 178; Trung Ngoại số 476+477.

Úc: Pháp Báo số 43. Đặc San Quan Thế Âm số 3.

Tân Tây Lan: Quan Âm Thiền Viện Xuân Bình Tý.

• Trả lời bạn đọc

- **Cháu Thanh Toàn (Na Uy):** Mừng cháu đã tìm được tổ chức để dẫn thân. Đã chuyển địa chỉ mới của cháu về Tòa Soạn để gửi báo Viên Giác. Lần sau, cháu nên gửi thư thông báo trực tiếp đến Chùa Viên Giác, chắc chắn sẽ được giải quyết nhanh chóng hơn.

Sau đây là địa chỉ của Chùa Khánh Anh: 14 Ave Henri Barbusse - 92220 Bagneux - France. Tel. 46 55 84 44 - Fax. 47 35 59 08.

- **Anh Nguyễn Thượng Quê (Na Uy):** Hai bài thơ "Ngộ" và "Gánh Trống" đã cho đi trong VG số này. Riêng trong bài "Sông Quê" cũng có những vần thơ rất "ngộ":

...
*Sông quê nước chảy qua làng
Nuôi hoa kết trái, ruộng vàng trĩu bông
Nuôi em má đỏ môi hồng
Nuôi tôi xanh mãi tấm lòng vì thó.
Ý, tình "đắc địa" iếm. Xin anh tiếp tục gửi những sáng tác mới. Thân (PV)*

- **Anh Nguyễn Đình Hùng (Hòa Lan):** Bài học "Kinh Nghiệm Giữ Nước" đã được chọn đăng. Rất tiếc PV đã lạc mất địa chỉ của anh. Xin anh thử lỗi cho và nếu có thể xin anh làm ơn thư cho PV để gửi báo đến cho anh ngay.

Hoặc bạn nào biết được địa chỉ của anh Nguyễn Đình Hùng ở Armheim, Hòa Lan, xin thông báo cho Chùa Viên Giác. Cảm ơn (PV).

- **Anh Nguyễn Đức Hoàn (Pháp):** Tôi đã chuyển lời chia buồn của anh đến chị Sứ và hai cháu Chinh - Phương, con của ký giả Vũ Ngọc Long.

Bài "Gởi Bà!" đã được giới thiệu trong "Vườn Thơ Viên Giác" kỳ này. Riêng bài "Ai Điều Vũ Ngọc Long" sẽ được cho đăng trong số báo 12/96 nhân ngày giỗ đầu của VNL và dự định ra mắt Tập Thơ "Việt Nam Quê Hương Tôi Bấy Giờ Là Thế Đờ" của Hạ Long VNL. Thân (PV).

- **Bác Thanh Bình (Genève/Thụy Sĩ):** Xin nhận những số suất như bác đã chỉ giáo trong

thư. Có điều lạ lùng là hầu hết anh chị em trong Tòa Soạn cứ nghĩ rằng Thanh Bình là một thiếu nữ còn trẻ tuổi, cộng tác với trang Hoa Phượng của báo Viên Giác. Đúng là "bê cái lằm", nên mới có cảnh "lấy râu ông nọ, chấp cằm bà kia". Từ "bác Thanh Bình" lại đổi sang "bác Thanh Nguyên". Khờ nổi cả hai bác đều ở Thụy Sĩ, nên mới có sự nhầm lẫn đáng tiếc! Mong bác hoan hỷ cho.

Ngoài ra, chắc con Kangaroo búu điện của Úc chạy nhanh hơn con rùa búu điện của Việt Nam, thì số báo Xuân Viên Giác của bác nhờ chuyển cũng đã đến tay bà Chị ở Úc rồi! Kính (PV).

- **Bác Hà Ngọc Dữ (Krefeld/Đức):** Bài Hành "Nước Văn Lang" đã đăng trong số báo này. Cảm ơn những lời chúc của bác. PV sẽ phải cố gắng nhiều hơn nữa trong phần vụ để khỏi phụ lòng mến mộ của độc giả. Chúc bác vui khỏe và gởi cho Viên Giác những sáng tác mới. Kính (PV).

- **Gs. Vũ Kỳ (Bruxelles/Bỉ):** Đã chuyển thư của bác đến Thượng Tọa Chủ nhiệm. Sẽ đăng số đề xây dựng Văn Hóa trích trong cuốn "Luân Củng Văn Hóa Việt Nam" (tập 1, 2) để giới thiệu với độc giả bốn phương về tập hợp các luận thuyết mới về nguồn gốc Văn Hóa Việt Nam để bác bỏ luận điệu xuyên tạc phi văn hóa, phản dân tộc, đồng thời phản ánh nền văn hóa đối kháng cộng sản và nền văn hóa lưu vong.

Chân thành cảm ơn bác đã ủng hộ 500 quan Bỉ đóng góp với ấn phí về Thi tập "Việt Nam Quê Hương Tôi Bấy Giờ Là Thế Đấy" của cô ký giả Vũ Ngọc Long. Kính (NT).

- **Anh Nguyễn Thùy (Pháp):** Đi "cày" về nhận được thư và thơ của anh - bài của anh gởi vào giờ cuối. Dù có rã rời, tôi cũng cố thức đêm mà đọc. Đọc bài "Bản Tình Ca Hợp Xướng Sơ Đầu", có đoạn:

Môi của em ta cắn nuốt vào tim
Mắt của em ta cắn hạt sao đêm
Làn tóc đó ta trải thành suối mộng
Để từng đêm
trong bóng tối âm thầm
Ta đến bên em nói lời sơ thuy
Ta đến bên em nói tiếng sơ đầu
Thuở làm người
và Van vát
Yêu nhau

...
Khoái quá. PV muốn reo lên. Sẽ giới thiệu với độc giả Viên Giác vào số báo sau. Bài "Nhớ Xuân Lập Quốc", bài thơ khá dài, phải xin khất anh vào số báo Xuân Viên Giác tới (vào tháng 12.96)- Thời gian không xa đâu.

Ngoài ra, xin lãnh ý anh, PV lại trích một phần đầu của bài "Nhân 30 Tháng 4 Nhìn Lại Cảnh Nước, Tinh Dân", đúng vào chủ đề của số báo này. Phần trích đăng này chắc hẳn là chưa trình bày hết nội dung của cuốn "Việt Nam Tân Huyết Sử Diễn Ca" của anh và Trần Minh Xuân, tuy nhiên PV ước mong giới thiệu được với độc giả một phần nào về nét độc đáo và nghệ thuật điêu luyện của Thơ Nguyễn Thùy. Đọc "Việt Nam Tân Huyết Sử Diễn Ca" làm PV liên tưởng đến tác phẩm "Chinh Phụ Ngâm" của Đoàn Thị Điểm và Đặng Trần Côn (được chọn vào chương trình giáo dục của VNCH).

Rất mong được hội ngộ. Thân kính (PV).

PHƯỜNG DANH CỨNG DƯỜNG

(tính đến ngày 09. 4. 1996)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cung Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Sách, ủng hộ Báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh bảng kinh, pháp bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để Cung Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.
Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa liên hệ vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phường Danh Cứng Đường xin đọc phần trên cùng la linh đến ngày ...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. **Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449, thì Một Tháng ngân hàng mỗi báo một lần. Nên có sự chậm trễ đáng tài danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.**

Thánh thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phường Danh Cứng Đường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Trần Thị Kim Sướng (Emmendingen) 60DM. Phạm Thị Dường (Essen) 20DM. China Rest. Lotusblatter (Neubrandenburg) 100DM. HHHH ĐH Đỗ Thúc Nam. Minh Hải (Delmenhorst) 50DM. Hồ Ngọc Thanh 50DM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 100Kr. Ngọt Thị Tú (Freiburg) 50DM. Đỗ Phương 30DM. Nguyễn Kim Chi (Pháp) 30US. Phạm Thị Côi (Hamburg) 30DM. Lê Thái (Krefeld) 20DM. Lu Chi Hen (BGM) 200DM. Đinh Mạnh Hùng 100DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 20DM. Pisamai 50DM. Uyen Cuong 10DM. Lương Vĩnh Phúc (Bramsche) 200DM. Thâm Chu Hải (Bochum) 100DM. So Khanh Huỳnh (Helmstedt) 20DM. Đinh Văn Nghĩa (Saigòn) + Đỗ Thu Hường (Hà Nội) 50DM. Trần Khoa Thuận (Tergau) 20DM. Yun Kee Fan (Wesel) 60DM. Nguyễn Tiến Cảnh (Konenz) 50DM. Vũong Quốc Anh (Ellrich) 30DM. Đinh Minh Hiền 30DM. Phạm Thị Hạnh (Guben) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 20DM. K. und R. Arndt (Hannover) 20DM. Trần Thị Nhuận (Eseas) 10DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 30DM. Hà Thị Xuân Lưu (Torgau) 20DM. Trịnh Bá Đăng (Elmsborn) 10DM. Nguyễn Thị Trâm (Göttingen) 10DM. Nguyễn Quang Sáng (Murburg) 20DM. Nguyễn Thanh Vân (Rostock) 20DM. Nguyễn Ngọc Lợi (*) 20DM. Trần Ngọc Tuấn (Việt Nam) 10DM. Thu Tú + Anh Hùng (Hannover) 20DM. Phạm Hiếu Thuận (Quickborn) 20DM. Trần Hoa Anh 60DM. Diệu Minh (Berlin) 50DM. Tống Thị Lê (Sweden) 200Kr. Trần Xuân Lan (Münster) 50DM. HHHH ĐH Trần Văn T. Kiesele (Hannover) 50DM. Trần Chưởng Phú (Waltenbüllein) 300DM. HHHH ĐH Trương Công. Diệp Mỹ Can (Ludwigshafen) 20DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 30DM. La Hai (Suisse) 50FS. HHHH ĐH Phạm Thị Sang. Ngô Thị Dê (Bremen) 200DM. Thủy Yên + Thủy Trang 2DM. Nguyễn Thị Phượng (Delmenhorst) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Huệ + Mỹ Hồng (*) 50DM. Kim Dung (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Ngọc Vũ (Peine) 1DM. Phạm Cường (*) 20DM. Vũong Tuấn Vũ 10DM. Chu Văn An (Hameln) 20DM. Trần Quang Thắng (Collbus) 20DM. Hoàng Ngân Phương (Viersen) 10DM. Trần Văn Dường (Wittlich) 100DM. Lương Lê Bình (Winzen) 50DM. ĐH Minh (Köln) 50DM. Hòa + Ninh (Freising) 4US. GĐĐH Kỳ + Ngụy (Hannover) 150DM. Cầu an cho ĐH Huệ Ngọc Trần Thị Nở. Nguyễn Giang Thanh (Laalzen) 100DM. Chu Bà Tước (USA) 100US. Vũong Lê Hoa (Bonn) 20DM. Quảng Định (Lehrte) 50DM. Trần Sang (Würzburg) 100DM. Phạm Nam Sơn + Hiền (USA) 50US. Nguyễn Hoàng (*) 50US. An Hò 50DM. Trần Tân Tiến 20DM. Đào Thị Bé (Pháp) 200FF. Lê Chi + W. Gruher (Anh) 50DM. Ngô Minh Trinh (Koblenz) 30DM. Đỗ Thị Thu Hà 55DM. Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch) 30DM. Đặng Văn Châm (Altbach) 50DM. Hồng Chưởng Kim (Lönigen) 50DM. Pat Mui (*) 50DM. Trưởng Chi Quyên (*) 50DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Huỳnh Nhôn Nghĩa (Suisse) 120,50DM. Nguyễn Thị Đình (Bahnsdorf) 10DM. Nguyễn Thị Vân (*) 10DM. Nguyễn Thúy Phương (*) 10DM. Bùi Thị Hào (*) 10DM. Nguyễn Huy Hoàng (*) 10DM. Lương Huỳnh Tố Nữ (Paderborn) 40DM. Fam. Lương (*) 70DM. Xứng Ninh (Việt Nam) 20DM. Diệu Yên 30DM. Phùng Thu Hằng 50DM. GĐĐH Kỳ Han (Laalzen) 200DM. Bùi Thị Tuyết (Bramsche) 50DM. Nguyễn Thị Kim Duyên (Linz) 100DM. Trần Minh Nam (Melle) 20DM. Trưởng Đình Phước (*) 20DM. Nguyễn Thiện Sinh (Hiltten) 10DM. Phạm Lan Anh (Bad Rothenfeld) 20DM. Nguyễn Xuân Chiến (Plauen) 20DM. Nguyễn Thanh (M'Gladbach) 10DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 100DM. Hoàng Nguyễn (Melle) 20DM. China Rest. Sue Yuen (Laalzen) 38DM. Mã Kỳ Cầu 10DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 20DM. Quách Mẫn Quế (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Cẩm (Hannover) 50DM. Vũ Hồng Liên (Schude) 10DM. Nguyễn Thị Mai Hường (Berlin) 10DM. Tân 10DM. Vũ Đình Phụng 5DM. Trưởng Tuyên Hoa 10DM. Chung 10DM. Trưởng Đặng Tú (Berlin) 20DM. Nguyễn Mạnh Cường (Lengerich) 10DM. Nguyễn Thu Hường (Hildesheim) 5DM. Nguyễn Quốc Dũng (*) 10DM. Quách Tai Hùng (Osnabrück) 10DM. Hồ Thu Dung (Hòa Lan) 100Guld. Phan Lạc Long 10DM. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 10DM. Phạm Chi Bền (Hofglismar) 40DM. Ngô Thị Xuân Hòa (Erfurt) 20DM. Nông Quốc Tuấn (Lengerich) 10DM. Chu Đức Thắng (Hammerstein) 20DM. Fam. Đặng (Paderborn) 400DM. HHHH ĐH Đặng Thái. Nguyễn Thị Chúc (Konz) 30DM. Bùi Thị Dôi (USA) 100US. Lâm Minh Bót (Speyer) 100DM + 100DM HHHH PT Lâm Đạo Tú. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 30DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 260DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Kinh. Diệu Xuân (Konz) 20DM. Thiện Bách (Berlin) 10DM. Nguyễn Phước Thành (Scheyern) 100DM. Thiện Hải (Berlin) 100DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 100DM. Jasmine Garten (Hannover) 150DM + 3US. Lê Hữu Thắng (Niefern) 20DM. Liên Văn (Poppard) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Charatsri Thamm 20DM. Ấn danh 30DM. Võ Trung Thu (Bad Pymont) 20DM. Võ Phước Lầu (Laalzen) 100DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Thủy Hà (Göttingen) 100DM. Mai Ngọc Diệp (Hannover) 50DM. Lưu Thị Hồng Lê (Hanau) 20DM. Lưu Ngọc Phong (*) 20DM.

Phạm Thị Ngọc Sướng (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thị Vui (Benlhem) 20DM. Hoàng Ngọc Phượng (*) 20DM. Nguyễn Thị Minh Hằng (Oldenburg) 20DM. Lu Thanh (*) 20DM. Phạm Thị Sáu (Remscheid) 20DM. Quách Thị Chốt (Essen) 20DM. Gđ. Trưởng Mỹ Lan (Ludwigshafen) 1.000DM và Gđ. Trưởng Mỹ Phụng (*) 300DM, HHHH ĐH Lo Vi Kiên + Trưởng Chí Chiến. Phạm Minh Toàn (Oldenburg) 20DM. Phạm Đặng Anh Tuấn + Hường (Kassel) 500DM. Fam. Lương (Suisse) 30DM. Fam. Võ (*) 20DM. Trang Thoại Cường (Celle) 20DM. Trang Thoại Điện (*) 20DM. Nguyễn Thị Loan (Willingen) 10DM. Nguyễn Tú Sơn (Weibach) 10DM. Nguyễn Thị Lê (Hannover) 10DM. Lê Thị Minh Phú (*) 20DM. Nguyễn Thanh Hà (*) 20DM. Trần Thị Liên (*) 20DM. Tống Đình Khôi (*) 20DM. Đào Thị T. Dung (*) 20DM. Nguyễn Minh Lương (Dresden) 50DM. HHHH ĐH Nguyễn Minh Tú Nga Khôi (Erfurt) 30DM. Nguyễn Ngọc Tâm (Chemnitz) 66DM. Tạ Đức Thông (Halle) 30DM. Gđ. Phạm Thị V. Anh (Köthen) 20DM. P. Đỗ 60DM. Võ Kim Ngân (Rheine) 20DM. Gđ. Kha Tiêu (Bremen) 20DM. Gđ. Diệu Hoa + Trần Hạnh (Leutenbach) 50DM. Trịnh Lan Văn (Peine) 10DM. Nguyễn Thu Hường (*) 30DM. Gđ. Lương (Bielefeld) 70DM. Fam. Bernd Kammel (Bad Soden) 1.000DM. Trần Thị Bạch Yến (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Thu Hường (Lünen) 20DM. Gđ. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Thị Thế 50DM. Nguyễn Hồng Phú (Rödermark) 30DM. G. Hien Minh Jacob 20DM. Phạm Ngọc Tuấn (Offenbach) 50DM. Sáng + Chiều + N. Anh 100DM. Trưởng Thị Lăng (Pforzheim) 80DM. Document Film (München) 20DM. Phạm Kim 120DM. Nguyễn Tri + Nguyễn Tử (Usingen) 100DM. Trần Sầm Sơn 50DM. Từ Ngân 40DM. Chi Hội PTVNTN Frankfurt & VPC 500DM. Đỗ Hồng Văn (Mainz) 20DM. Phạm Thị Nga (Frankfurt) 10DM. Khu Cẩm Vân (Wiesbaden) 30DM. Diệu Hòa 40DM. Phường Thị Đại (Kleinsheim) 50DM. Sukha Nguyễn Thị Bé (Köln) + Thiên Hữu Trần Hữu Lộc + Từ Diệu Trần Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart) 100DM. Vũ Thị Hợp (Usingen) 50DM. Hang Chiêu Quang (Frankfurt) 100DM. Phan Thị Nho 20DM. Ô Thị Lê (USA) 50DM. Nguyễn Hữu Tâm (Groß Zimmer) 10DM. Tô Văn Chất 40DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 80DM. Hồ Phước An (Darmstadt) 40DM. Hồ Nhức Ngọc (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Diệu Hồ (Langen) 100DM. Nguyễn Thị Ngân (Mainenschaft) 80DM. Lê Văn Nho (*) 30DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 40DM. Lê Văn Châu (Wiesbaden) 20DM. Âu Thị Vui (Frankfurt) 60DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 50DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 50DM. Lê Quang Dung (Darmstadt) 100DM. Hứa Ming Văn 50DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 20DM. Lý Mười 50DM. Huỳnh Quang Thái 20DM. Lê Thị Thảo (Würzburg) 10DM. Phạm Xuân Bằng 50DM. Nguyễn Thị Mai Phương (Dessau) 10DM. Lê Hùng Cường (Erfurt) 10DM. Nguyễn Thị Bích Hiền (Köthen) 10DM. Nguyễn Nhất Thanh (Chemnitz) 40DM. Chu Mộng Vân (Antons) 4DM. Vũ Phi Long (Zwietrau) 10DM. Trịnh Thị Phượng Loan (Chemnitz) 10DM. Phạm Văn Dường (*) 20DM. Vũ Thị Huệ 60DM. Phạm Quang Vinh (Brandenburg) 50DM. Trần Chinh Đang (Gera) 50DM. Huỳnh Bích Thủy (*) 20DM. Hồ Thị Mai (*) 50DM. Trần Quang Tuấn (Schwerin) 50DM. Minh Tiến 50DM. Nguyễn Tai (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Chiến Thắng (Luckenwalde) 50DM. Nguyễn Ánh Hồng (*) 70DM. Đặng Thành Toán (Stedesdorf) 20DM. Nguyễn Hữu Thành 50DM. Phạm Thu Hồng (Gußen) 5DM. Hà Thị Nga (Dessau) 5DM. Trần Văn Bảy (Guben) 20DM. Nguyễn Mạnh Cường (Mena) 10DM. Nguyễn Thị Khang (Rostock) 20DM. Phạm Mạnh Thắng (Weilburg) 10DM. Hà Phước Minh Thảo (Hannover) 20DM. Nguyễn Đức Hạnh (Berlin) 20DM. Vũ Hồng Hà (*) 20DM. Ngô Quốc Cang (Regensburg) 10DM. Trần Minh Hùng (Neustadt) 30DM. Thái Văn Thông 20DM. Lê Thị Mộng Ngọc 20DM. Trần Thị Tịnh (Langeorg) 20DM. Lý Trần Tiến (Brandenburg) 20DM. Đỗ Thái An 10DM. Ngô Anh Tài (Potsdam) 50DM. Nguyễn Anh Dũng (Görlitz) 30DM. Đào Dương Quang (Wolfen) 10DM. Phạm Văn Vàng (Neustadt) 20DM. Nguyễn Văn Vũong (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (*) 10DM. Huỳnh Kim Quyên (Aude) 10DM. Bùi Đức Thành (Schwerin) 20DM. Nguyễn Xuân Dũng (*) 10DM. Trần Thị Liên (Langeorg) 20DM. Long (Regensburg) 10DM. Đinh Tuyết Trinh (Schwedorf) 20DM. Vũ Quỳnh Hoa (Hoya-Weser) 10DM. Đoàn Thị Bích Thu (*) 10DM. Trưởng Quang Định (Esens) 20DM. Nguyễn Xuân Tạng (Luckenwalde) 50DM. Nguyễn Thái Việt Đức (Gravenneck) 40DM. Hồ Tấn Thành (Guben) 20DM. Đồng Thanh Hồng (*) 10DM. Hoàng Trọng Minh (*) 20DM. Lê Văn Nghĩa (Cremlingen) 10DM. Nguyễn Minh Thảo (Dessau) 15DM. Nguyễn Thị Đan (Hannover) 20DM. Trần Thị Báu (Rostock) 20DM. Ngô Thị Diệp Seiler (Halle) 50DM. Phạm Thị Ngọc 20DM. Bành Minh Thanh (Wedel) 20DM. Trần Ngâm (Paderborn) 100DM. GĐĐH Kỳ Han (Laalzen) 500DM. HHHH ĐH Huệ Ngọc Trần Thị Nở. Trần Thế Huệ (Münster) 240DM. Lê Thị Bình (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 30DM. Hoàng Diệu Linh (Offenbach) 10DM. Đào Ngọc Khôi (*) 20DM. Hoàng Đình Hòa (Hà Nội) 20DM. Nguyễn Mạnh Hải 20DM. China Rest. Hồng Kông (Schweinfurt) 500DM. Thần Thị Kiêm (Schwerin) 11DM. Nguyễn Thị Luật (*) 10DM. Bùi Thị Vân (*) 30DM. Đặng Thị Thanh Hường (*) 20DM. Trần Thị Thủy 20DM. Tạ Hải Nam (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Phượng (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Lan (*) 10DM. Phạm Thị Tuyết (*) 10DM. Nguyễn Thế Nhue (Frankfurt) 90DM. Phạm Xuân Đồng (*) 20DM. Đào Trung Kiên (Aurich) 20DM. China Rest. Wittingen 50DM. Nguyễn Thị Hòa (Waldgründe) 20DM. Đình Trưởng Giang (*) 20DM. Trần Ngọc Sứ (Schwerin) 10DM. Nguyễn Văn Nghĩa (Halle) 10DM. Nguyễn Quốc Khôi (*) 20DM. Vũ Văn Quyết (*) 20DM. Huỳnh Quốc Việt (Eldugsen) 50DM. Mai Trung Sơn (Elsflath) 50DM. Đoàn Xuân Nghĩa (Heischburg) 10DM. Trần Minh Châu (Duderstadt) 20DM. Kỳ Han (Laalzen) 200DM. Nguyễn Mạnh Hùng 50DM. Nguyễn Thị Đào (Celle) 10DM. Lương Ngọc Diệp (Osnabrück) 30DM. Chu Quang Mạnh (Schweinfurt) 40DM. Nguyễn Phi Hồ (Schwerin) 5DM. Đoàn Xuân Nghĩa (Hirschberg) 10DM. GĐĐH Lâm (Speyer) 1.000DM. HHHH ĐH Lâm Minh Bót Pd Thiên Hạnh. Lý Kỳ Võ (*) 40DM. Huỳnh Văn Khá (*) 20DM. Đặng Ngọc Hải (*) 50DM. Lâm Thắng Dũng (*) 50DM. Lâm Yến Nga (Laalzen) 50DM. HHHH ĐH Trần Thị Phụng. Hà Ái Phan (Kirchheim) 100DM. Wang Kai Jang (Neustadt) 100DM. Trịnh Thị Diễm (Konz) 150DM. HHHH ĐH Lê Tấn Công. Đ. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Trần Minh Thống (Bi) 300FB. Đặng Hải Đăng (Möhlau) 20DM. Nguyễn Văn Hằng (St. Egidien) 50DM. HHHH ĐH Đỗ Chí Thành + Đỗ Hùng Tiến. P. Đỗ 100DM. Trưởng Thanh Hà (Frankfurt) 100DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20DM. Lê Diễm Hồng (Goslar) 20DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 100DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Mỹ Pd Như Thở. Nguyễn Quyết Chiến (Halle) 10DM. Mai Văn Tĩnh (Münster) 50DM. Lê Minh Liêm (Onderstadt) 30DM. Vũ Thị Bình (Schothor) 20 bánh dẻo. Châu Nhuận Tửung (Laalzen) 50DM. HHHH ĐH Trần Quang. Đào Ngọc Dương Ý (Eslingen) 1 tháng

đầu, 1 thùng đường, 1 thùng muối, 1 bó nhang. Hồ Văn Nguyên (Pháp) 100FB. Vương Kim An (Suisse) 30DM. Hồ Ngọc Thanh 50DM. Asia Rest. Himmel Drache (Schwalbach) 44DM. Lương Thành Lập (Wiesbaden) 50DM. Gđ. Lương Đức Hữu 500DM, HHHL ĐH Lương Đức Trạch. Gđ. Lan + Quyên (Hannover) 20DM. Gđ. Phạm Thị Huệ 30DM, HHHL ĐH Phạm Văn Cát + Hoàng Thị Dư. Thân Hoa Tô 200DM, HHHL ĐH Trần Thị Lý. Nguyễn Văn Thành 10DM. Gđ. Dương 50DM. Trương Bạch Dung 10DM. Trần Thanh Phát (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 10DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 100DM. Huỳnh Cát Đăng (Hanau) 80DM. Lương Ngọc Pháp (Bielefeld) 30DM. Vũ Hiếu Dương (Lippstadt) 150DM. GĐĐH. Kỳ Han (Laatzen) 1.000DM, HHHL ĐH Huệ Ngọc Trần Thị Nở gồm tiền phúng điếu của thân hữu cùng 450DM gia đình chuyển thẳng về VN để giúp Cố Nhi và người nghèo. Đỗ Phượng 30DM. Quê Hưởng Luft (Lübeck) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Trần Hồ (Sweden) 50DM. Trần Hinh (*) 200Kr. Phùng Yến Bình (*) 200Kr. Mã Thị Khiêm (*) 200Kr. GĐĐH. Sết (*) 1.000Kr. Diệu Phụng (*) 58DM. GĐĐH. Trần Kim Lai (*) 1.000Kr, HHHL ĐH Thiện Huệ Phan Thanh Tri. Tô Thị Hà (Gera) 80DM. Nguyễn Thị Tâm (Mörlau) 20DM. HHHL YT Nguyễn Minh Đức 50DM. Nguyễn Hồng Tú 10DM. Trần Thị Chung (Löbau) 20DM. P. Đỗ 100DM. Lưu Vương (Oberhausen) 10DM. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 100Kr. Huỳnh Thanh (Nelletal) 20DM. Vũ Quốc Dũng (Oftersheim) 50DM. Trịnh Thị Thoa (München) 30DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 30DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 50DM. Đặng Văn Chiến 10DM. Nguyễn Văn Thân 30DM. P. Đỗ 40DM. Đỗ Thị Thu Hà 55DM. Tô Thanh Hòa (Berlin) 100DM, HHHL ĐH Trần Thị Lý. Trần Trung Độ 40DM. Đặng Thị Mai (Dessau) 30DM. Nguyễn Thị Hồng Vân (Hagen) 50DM. Thanh Thủy (Burgdorf) 2DM. Thu Dung Burgwedel) 30DM. Cam + Ngô + Trinh (Berlin) 100DM. Lai Hồng Vinh (*) 50DM. Cao Hợp Đức (*) 20DM. Nguyễn Gia Doanh (Rostock) 10DM. Nguyễn Kim Diệp (*) 10DM. Nguyễn Đình Hiền 20DM. Nguyễn Danh Hồng (Löbau) 10DM. Nguyễn Thanh Tân 20DM. Lưu Văn Minh 30DM. Vũ Hoài Thu (Chemnitz) 20DM + 3US. Nguyễn Thị Diệp (Königstein) 50DM. Nguyễn Công Hiến (Haltten) 20DM. Trần Hữu Thi (Berlin) 30DM. Lê Bá Xảo (SN) 50DM. Đặng Thị Dung (Freiburg) 10DM. Trần Văn Thành (Mörlau) 50DM. Nguyễn Thế Quang (Berlin) 30DM. Đặng Ngọc Long (Việt Nam) 10DM. Phạm Thị Kim Hà (Berlin) 20DM. Nguyễn Lương (*) 100DM. Nguyễn Văn Phó (*) 100DM. Võ Văn Mai (*) 50DM. Minh Thanh (*) 50DM. GĐPT. Thiện Lễ, Thiện Tịnh, Giác Mỹ, Giác Chánh (*) 220DM. Vương Thị Hiền Trinh (*) 50DM. Ngô + Bùi (*) 100DM. PT Hồ Bất Quan Trai (*) 800DM. Thiện Vũ + Huệ Quang (*) 100DM. Trương Thị Thu Thủy (*) 50DM. Nguyễn Hồng Quang + Loan + Nhật (Bad Bevensen) 30DM. Hà Văn Đức (Lalu) 50DM. Vương Vũ Thủy (Lichtenstein) 100DM, HHHL ĐH Giang Huỳnh Hưởng. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 50DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 20DM. Nguyễn Minh Công (Löwenstein) 30DM. Nguyễn Tấn Thành (Aalen) 20DM. Hứa Trường Hùng 20DM. Lý Chiêu 50DM. Nguyễn Thị Mai Hiền (Offenburg) 50DM, HHHL ĐH Trần Thị Ngọc Cẩm. Khúc Tong (Troisingen) 50DM. Đặng Nam An (München) 20DM. Nguyễn Văn Anh (Hannover) 30DM. Nguyễn Tường Nhân (Nürnberg) 30DM. Trần Sun Sến (Stgt. Degerloch) 100DM. Ngô Anh Kiệt (Tübingen) 50DM. Diệu Hòa (Frankfurt) 50DM. GĐĐH Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 300DM, HHHL ĐH Đào Trọng Đù. CHPTVNTN tại Karlsruhe 700DM. Huỳnh Quốc Cường (*) 100DM, HHHL ĐH Lưu Hạnh Ái. Huỳnh Lệ Thu (Nürnberg) 20DM. Giang Lăng Hĩa (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 50DM. Đức Hưởng + Diệu Tịnh (Fürth) 50DM. Thiên Hội + Thiện Dung 50DM. Nguyễn Thị Phượng Thảo (Thale) 20DM. Huỳnh Thị Kim Chi (*) 20DM. Ngô Tùng Sơn (Geringswalde) 40DM. Nguyễn Thị Nghĩa 10DM. Đặng Thị Kiều Oanh (Wolfsburg) 10DM. Đỗ Hùng Tiến 20DM. Bùi Hưởng Sen (Hamelin) 20DM. Phạm Văn Dương (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Duy Tuấn (*) 10DM. Chiến + Hà 100DM. Đào Thị Tinh 30DM. Kussat Nam (Schwerin) 20DM. Lâm Thu Thinh (Papenburg) 200DM. Vũ Văn Tín (Weinbach) 40DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Lê Thị Kim Dung (Halle) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Đỗ Hùng Sơn (Ludwigshafen) 5DM. Nguyễn Thị Hồng Giang (*) 20DM. Hồng Nghiêu Bình (Bad Oeynhausen) 20DM. Fam. Thang (Wuppertal) 50DM. Fam. Chung (*) 40DM. Fam. Tống (*) 40DM. Nguyễn Minh Thắng (Chemnitz) 10DM. Tào Thị Nhạn (Dresden) 10DM. Nguyễn Dương Hùng (Sangerhausen) 20DM. Nguyễn Đình Chung (Dresden) 20DM. Vũ Việt Quang (*) 20DM. Vũ Quang Vinh (*) 40DM. Phạm Anh Hoa (*) 10DM. Đào Thị Kim 10DM. Elia Georg + David 20DM. Lai Thị Nguyễn 20DM. Minh Hiếu (Gießen) 100DM. Ngô Long Du (Paderborn) 20DM. Nguyễn Doan Trung 50DM. Hà Kim Giang (Schwerin) 20DM. Trương Hoàng (Lindenberg) 35DM. Nguyễn Thế Thạch (Bad Kreuznach) 20DM. Đinh + Dương (Emden) 50DM. Lý Tú Oanh (Freiburg) 20DM. Nguyễn Văn Thế (Rosenheim) 30DM. Phạm Văn Quý (München) 200DM. Nguyễn Thị Hoàng Oanh (Konz) 50DM. Trần Đức (Burgrieden) 20DM. Phạm Thị Thu Hường (Dülmen) 10DM. Lê Thị Hoàn (Doberburg) 100DM. Diệu Hằng Nguyễn Thị Tần (Úc) 150Úc kim. Fam. Ma (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Chu (Eching) 10DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 100DM. Kỳ Kim Chi (Helmstedt) 50DM. Võ Văn Lý (Oberhausen) 10DM. Lâm Mon (Kerpen) 100DM. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 1.000DM, HHHL ĐH Dương Thiệu Tước nhũ danh Lương Thị Thuần Pd Diệu Thuận. Nguyễn Ngọc Sơn (Hn. Sontheim) 20DM. Trần Vinh Cam (Münster) 50DM, HHHL ĐH Trần Văn + 50DM hưởng hoa và lo cho phần mộ. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 30DM. Gđ. Hoàng Thị Kim Chi (Berlin) 500DM, HHHL ĐH Đặng Tú Quế. Trần Hữu Trâm (Bernkastel Kuch) 50DM. Đặng Thị P. Linh (Wernigerode) 50DM. Long 20DM. Gđ. Cát Huy Quang (Kassel) 10DM. Thu Dung + Hải Yến (Burgwedel) 10DM. Trần Xuân Bưởi (Wassersleben) 20DM. Nam Phượng (*) 20DM. Lê Linh Quan (Hannover) 20DM. Đào Hữu Chí 10DM, HHHL ĐH Đào Tiến Hùng + Lương Vĩnh Phước Đức. Nguyễn Việt Bat (Halle) 10DM. Nguyễn Bắc (Leipzig) 50DM. Trần Hồng Cường 100FF. Nguyễn Xuân Hùng 20DM. Lê Linh Quan (Hannover) 50DM + 50DM cúng âm thực. Nguyễn Thu Hoa (Gehrden) 10DM. Thủy + Hải 20DM. Gđ. An + Sen (Hamin) 20DM. Raier B. 10DM. Bùi Hồng Nhi (Chemnitz) 23DM. Trịnh Công Năng (*) 10DM. Fam. Demy 50DM. Lê Tuấn Anh (Vepлке) 20DM. Trần Công Phi 100DM. Nguyễn Bá Minh (Köthen) 10DM. Gđ. Vũ Việt Toàn (Luckenwalde) 50DM. Gđ. Nguyễn Anh Hồng + Hường (*) 100DM. Nguyễn Thị Hải (*) 50DM. Nguyễn Văn Cường 15DM. Lê Minh Thành (Piarsow) 10DM. Đào Thiên Mẫn 10DM. Vũ Thị H. Liên (Langendorf) 20DM. Hoàng Việt Trường (Chemnitz) 20DM. Trương Thu Hường 20DM. Gđ. Trần Trọng Chi + Lý + Dũng (Lemfelde) 100DM. Huỳnh Phước Lộc (Cali/USA) 100US. Bà Hồng Hoa 1.000FF. Rest. Húng Kỳ (Paderborn).-

• BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Nguyễn Tấn Hồ (Kontanz) 30DM. Nguyễn Thị Hoa (Đan Mạch) 200Kr. Bùi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 30DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 30DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Đỗ Huệ An (Berg Gladbach) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Liên (Köln) 20DM. Lê Văn Đông (Lorsch) 20DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 30DM. Nguyễn Văn Diện (*) 30DM. Hồ Thị Ngọc Hải (Hamburg) 20DM. Hà Ngọc Dữ (Krefeld) 72DM. Trịnh Đỗ Vinh (Speyer) 30DM. P.M. Phượng (Đan Mạch) 100Kr. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 30DM. Nguyễn Văn Phượng (Delmenhorst) 100DM. Lê Văn Hóa (Nordhorn) 30DM. Ngô Trung Thu (Essen) 30DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Quách Hồng Hoàng (Steinheim) 20DM. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20DM. Đinh Công Cấn (Goppenbrügge) 20DM. Nguyễn Quốc Thông (Troisdorf) 50DM. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Diệp Mỹ Quang (*) 20DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Bùi Văn Dân (*) 70FF. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 30DM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 100Kr. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 20DM. Phạm Thị Huân (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 300FF. Trần Quang Vũ (Augustfehn) 20DM. Hà Văn Hôn (Rosenheim) 50DM. Nguyễn Phú Thanh Văn (Kirchheim boladen) 10DM. Đỗ Tấn Phát (Uetzen) 20DM. Hoàng Đình Bốn (Bi) 500FB. Huỳnh Hiền (Nürnberg) 30DM. Châu Lê Anh (Wilhelmshaven) 30DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 20DM. Hứa Văn Ngo (Pháp) 200FF. Nguyễn Xuân Lang (*) 100FF. ĐH. Đoàn (*) 100FF. Quách Hải Quang (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 40.000Lire. Nguyễn Kim Chi (Pháp) 30US. Nguyễn Thủy Phượng (Bruchköbel) 50DM. Lâm Thị Cúc (Bochum) 20DM. Trần Thị Bình Phượng (Pháp) 40DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Chak (R'hausen) 20DM. Lê Thái (Krefeld) 20DM. Trần Tuấn Hùng (Burgoberbach) 50DM. Diệu Minh (Berlin) 50DM. Văn Thành Văn (Alsfeld) 20DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 60DM. Nguyễn Kỳ Thuồng (Lünen) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20DM. Diệp Mỹ Can (Ludwigshafen) 20DM. Lâm Thị Ngọc Châu (Marl) 30DM. Phạm Thị Kim Xuân (Essen) 20DM. Ngô Thị Dê (Bremen) 100DM. Vũ Việt Tân (M'Gladbach) 20DM. Lê Goff (Pháp) 100FF. Vương Lệ Hoa (Bonn) 30DM. Phạm Thị Như Hoa (Frankenthal) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (Pháp) 150FF. Ngô Quốc Hùng (Regensburg) 60DM. Lê Văn Tú (Münster) 30DM. Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 30DM. Vũ Duy Toại (Witten) 275DM. Quảng Đình (Lehrte) 50DM. Trần Tăng Long (Stuttgart) 20DM. Ngô Bảo Long (Norden) 30DM. Hà Anh Tuấn (Aurich) 20DM. Bùi Xuân Là (Würzburg) 50DM. Hoàng Thái Nguyễn 20DM. Trương Hôn Quyền (Vechta) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 40DM. Hà Anh Khoa Ngô 25DM. Lương Ngọc Thanh Sơn 30DM. Ngô Quang Huy (Mannheim) 20DM. Nguyễn Tống 20DM. Hồ Công Mùi 50DM. Lê Hoàng Hải 100DM. Nguyễn Thái Ngô 30DM. Nguyễn Thanh Tài (Babenhausen) 30DM. Ngô Văn Ba (Heimenkich) 50DM. Hà Hữu Dũng (Regensburg) 30DM. Hoàng Ngọc Uân (Bad Nauheim) 50DM. Trịnh Thị Mỹ Hường 50DM. Vũ Dung 10DM. Trần Bá Kiệt 10DM. Lê Thị Bạch Mai 50DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Trần Văn Tiến 30DM. Nguyễn Phúc Hậu (Wiesbaden) 40DM. Nguyễn Thị Diệp (Neuss) 20DM. Nguyễn Minh Chánh (München) 20DM. Đào Thị Bé (Pháp) 200DM. Nguyễn Hồng Khoảnh (Hamburg) 20DM. Hứa Ngọc Tái (Augsburg) 72DM. Tiêu Văn Cứng (Konstanz) 30DM. Nguyễn Khắc Càn (München) 50DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5Anh kim. Lê Tâm (Berlin) 50DM. Chi ội PTVNTN tại München 100DM. Hà Thanh (USA) 50US. Nguyễn Trang (Kassel) 30DM. Lê Thị Xuân (Metzingen) 20DM. Văn Thị Bay (Baden-Baden) 50DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Trần Mao (*) 20DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 10DM. Lê Chi + W. Gruher (Anh) 50DM. Trần Thị Kim Lan (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Mộng Thủy (Recklinghausen) 20DM. Văn Khanh Wilks (Aurich) 30DM. Nguyễn Khánh Chúc (Pháp) 100FF. Tăng Thiên Hội (München) 50DM. Nguyễn Bá Tông (Wedel) 20DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Phạm Quốc Hùng (Arendiez) 20DM. Lý Quốc Kinh 50DM. Hồ Văn Lâm (Pháp) 100FF. Lê Quang Liêm (*) 100FF. Đặng Thị Phát (*) 100FF. Đỗ Trinh (Aalen) 20DM. Vũ Quốc Hiền (Ammendorf) 50DM. Nguyễn Đình Hưởng (Konz) 30DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20DM. Hồ Thanh Thế (Bi) 20DM. Trương Chí Quyên (Löningen) 50DM. Đặng Văn Uy (Ashcaffenburg) 50DM. Nguyễn Thị Thân (D'dorf) 200DM. Nguyễn Thị Trường (*) 100DM. Đái Hy Dân (Hamburg) 50DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Mậu Đơn (*) 100Kr. Mach Truớc Khung (Friedrichshafen) 20DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 30DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 30DM. Nguyễn Thanh Hiệp (Pháp) 50FF. Trịnh Thị Diễm (Konz) 50DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 20DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Diệu Xuân (Konz) 20DM. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 30DM. Nguyễn Ngọc Dung (Bautzen) 20DM. Nguyễn Bích Châu (Pháp) 50DM. Thiên Pháp (Schorndorf) 100DM. Nguyễn Chí Phượng (Suisse) 50DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 20DM. Lê Hữu Thắng (Niefern) 30DM. Đoàn Mậu Cấn (Reutlingen) 50DM. Đặng Khánh Nam (Frankfurt) 50DM. Đặng Quốc Quân (Pháp) 100FF. Lê Văn Nhi (Rudersburg) 20DM. Trần Thị Hiền (Köln) 30DM. Hồ Côn Mẫn (Bochum) 20DM. Võ Thị Thanh Thủy (Muzchacker) 20DM. Ngô Thị Mỹ Dung (Bad Iburg) Đỗ Bằng Sĩ (Seetze) 20DM. Đỗ Trí Dũng (Suisse) 30DM. Mai Ngọc Diệp (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Oberhausen) 50DM. Tăng Bích Phần (Lingen) 20DM. Nguyễn Thị Xuân Hà (Saaigeld) 20DM. Trần Anh Tuấn (Hannover) 20DM. Mai Phong Sơn (Burglarh) 20DM. Nguyễn Muôn (Göttingen) 50DM. Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 20DM. Lê Thừa Nghiệp (Nürnberg) 20DM. Lê Thị Bích Vân (Schwandorf) 20DM. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 20DM. Giang Văn Phượng (Zindorf) 20DM. Tôn Thất Điển (Göttingen) 20DM. Trần Mạnh Tiến (Hildesheim) 30DM. Lê Gia Tuyền (Hannover) 50DM. Phùng Thủy Hằng (Rosengarten) 20DM. Đỗ Tuyết Phượng (Mannheim) 20DM. Phạm Thị Thanh (Luckenwalde) 20DM. Hoàng Doan Trang (Hildesheim) 20DM. Võ Thị Hai (Bremen) 20DM. Đặng Văn Nghiêm (Mersburg) 50DM. Bùi Văn Dục (Einbeck) 30DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 30DM. Lai Đức Triều (Burgdorf) 30DM. Nguyễn Anh Dũng (*) 20DM. Lê Tiến Bình (Essen) 30DM. Võ Thành Nghiệp (Göttingen) 20DM. Phạm Minh Thoan (Oldenburg) 30DM. Trần Thị Anh Tuyết (Magdeburg) 20DM. Trịnh Minh (Göttingen) 20DM. Lê Thanh Trùng (Bücken) 30DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 30DM. Phạm Đăng An Tuấn + Hường (Kassel) 100DM. Trịnh Tuấn Hùng (Salzbergen) 20DM. Lê Tấn Lộc (Lingen/Hasel) 50DM. Nguyễn Văn Hòa (Essen) 30DM. Huỳnh Văn Phượng (Offenbach) 20DM. Trang Thoai Cường (Celle) 20DM. Hứa Xa (Wittmund) 50DM. Lý Huệ Lan (*) 50DM.

Trần Thị Tuyết (Isernhagen) 30DM. Nguyễn Văn Thanh (Sickte) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 30DM. Tăng Quốc Hải (Berlin) 30DM. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 20DM. Lê Vũ Thắng (Wunstorf) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Neuss) 20DM. Nguyễn Đình Phúông (M'Gladbach) 20DM. Lê Thị Ngọc (Losheim am See) 20DM. Vũ Thị Xuyên (Marktheidenfeld) 100DM. Nguyễn Hoàng Lý (Pháp) 70FF. Nguyễn Đỗ D. Phúông (Bochum) 20DM. Trịnh Lan Văn (Peine) 10DM. Nguyễn Duy Ánh (Essen) 20DM. Phạm Thị P. Nguyễn (BS) 30DM. Phạm Hồng Khanh (Nordhorn) 50DM. Lê Hồng Tâm (Egeln) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Kleinstheim) 50DM. Trần Thị H. Giang (Steinbach) 20DM. Gđ. La (Stuttgart) 50DM. Phạm Vũ Hải (Stotzenau) 20DM. Gđ. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Phạm Minh Nguyệt (Stuttgart) 20DM. Gđ. La Tỳ (Nordhorn) 50DM. Lưu Giới (*) 50DM. Nguyễn Văn Mãng (CLP) 30DM. Diệp Liên Hào (*) 20DM. Phạm Nguyễn (Bergkamen) 10DM. Đỗ Thị Anh Huệ (Harmeln) 20DM. Đào Thị Chuyên 20DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 10DM. Đỗ Văn Thắng (Essen) 30DM. Minh Đức Thu Hồng (Haren) 30DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 400Kr. Lâm Kim Sướng (Emmendingen) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hường (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Đạt (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Trí + Nguyễn Tử (Usingen) 30DM. Phan Thị Diệu Linh (Schaafheim) 50DM. Phúông Thị Đại (Kleinstheim) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Frankfurt) 50DM. Âu Thị Vui (*) 40DM. Bánh Minh Thanh (Wedel) 10DM. Nguyễn Năng Cường (Pháp) 100FF. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20DM. Hải Thủy Dung 20DM. Chu Quang Minh (Schweinfurt) 20DM. Loi Kevin (Bochum) 100DM. Mai Thị Ba (Ubstadt) 20DM. Diệu Pháp (Pháp) 200FF. Diệu Huệ (*) 200FF. Nguyễn Văn Lê (Neu-Ulm) 50DM. Trần (Haselüne) 20DM. Đặng Hiền (Langen) 20DM. Châu Thị Châm (Darmstadt) 20DM. Lam San (Neukirchen) 40DM. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 20DM. Voigt Thị 50DM. Trần Thị Sang (Würzburg) 30DM. Phan Văn Thành (Kleinstheim) 30DM. Đặng Bảo Khanh (Sitzenzen) 20DM. Nguyễn Thu Cúc (Saarburg) 40DM. Songro Rukmang (Pháp) 100FF. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Phan Thanh Hưởng (Berlin) 30DM. Can (Speyer) 50DM. Lưu Văn Tỳ (Sweden) 100Kr. Vũ Hồng Đức (Saarbrücken) 50DM.

1. A Văn Hân (Hamburg) 20DM. Trương Minh Hiền (Saarlouis) 20DM. Mai Trung Sơn (Elsfeld) 30DM. Lê Bình Brake 10DM. Huỳnh Nhôn Nghĩa (Suisse) 50FS. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Phạm Văn Nhân (Obertshausen) 40DM. Trần Minh Thông (Bi) 700FB. Châu Văn Hiệp (*) 500FB. Sandra Le (Pforzheim) 50DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langen-hagen) 50DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 20DM. Nguyễn Thị Huyền (Suisse) 20FS. Michael Khuu (Berlin) 30DM. Nguyễn Xuân (Lappersdorf) 20DM. Nguyễn Viên + Nguyễn Lý (Bi) 1.000FB. Đỗ Thị Tuyết (USA) 30US. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 30DM. Nguyễn Văn Minh (Eurtuf) 30DM. Nguyễn Anh Cường (Gehren) 20DM. Vũ Quốc Dũng (Oberursel) 20DM. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 20DM. Nguyễn Văn Kỳ (Esterwegen) 20DM. Huỳnh Kim Thanh (Bielefeld) 50DM. Lê Thị Hên (*) 40DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 30DM. Lai Văn Hạnh (*) 20DM. Phạm Kim Oanh (Cottbus) 10DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Nguyễn Văn Thanh (D'dorf) 20DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 20DM. Trương Nguồn Nhiên (Hòa Lan) 25Guld. Lê Việt Tiến (Berlin) 50DM. Nguyễn Thanh Hùng (Y) 50.000Lire. Nguyễn Thanh Phúc (Stadthagen) 30DM. Lương Thành Lập (Wiesbaden) 50DM. Quan Tú Quyên (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan (*) 20DM. Đàm Duy Sơn (Wilhelmshaven) 20DM. Vũ Kim Thoa (Sangerhausen) 50DM. Ngô Thị Bích Huyền (Reichelsheim) 20DM. Cộng đồng người Việt tại Uelzen 70DM. Trần Thị Lan (Bergkamen) 20DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 20DM. Nguyễn Nickel (Heimenkirch) 30DM. Lê Việt Tiến (Berlin) 50DM. Vũ Hữu Khánh (Krefeld) 100DM. Quê Hương Luft (Lübeck) 50DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 50DM. Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 30DM. Trần Ngọc Thắng (Greuzlach) 30DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Nang Kim Liên (Sweden) 300Kr. Đoàn Thị Khánh (Bielefeld) 100DM. Triệu Văn Tùng (Krefeld) 50DM. Hoàng Việt Huệ (Konz) 20DM. Trần Thị Nguyễn (*) 30DM. Phạm Ngọc Vu (Damme) 20DM. Nguyễn Hoàng Sơn (Münchweiler) 20DM. Văn Vĩnh Đoàn (Straubing) 20DM. Lu Vũông (Oberhausen) 20DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Thanh Long (Berlin) 20DM. Phan Hùng Nhôn (Münster) 20DM. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 100Kr. Ngô Ái (Essen) 30DM. Trần Thị Nôi (Kaiserslautern) 30DM. Đinh Văn Vinh (*) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (München) 20DM. Lê Thị Thu Hường (Alling) 50DM. Trần Công Long (Lebach) 50DM. Đặng Giang Toàn (Böbeigen) + Viên Kim Huy (Sindelfingen) 100DM. Nguyễn Thế Châu (M'Gladbach) 50DM. Vũ Văn Thanh 30DM. Đỗ Kim Bằng (D'dorf) 50DM. Antony Đỗ Helene (*) 50DM. Ngô Kiều Oanh (Aurich) 100DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 20DM. Thái Cón (*) 30DM. Trần Tân Tiến (München) 30DM. Vũ Thị Liên (Bamberg) 20DM. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 30DM. Trần Cao Hải (Krefeld) 20DM. Phan Văn Lộc 65DM. Phạm Đồng Quang (Hannover) 185DM. R. Ngọc Xuân (Tübingen) 20DM. Trần Khắc Hiếu (Göppingen) 20DM. Nguyễn Thị Yến Nga (Frankfurt) 30DM. Trương Nguyễn Lâm Viên (*) 20DM. Lý Vi Đan (Suisse) 40FS. Nguyễn Bảo Huy (Inneringen) 20DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 20DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Phan N. Văn (USA) 40US. Võ Thị Tinh (Canada) 20Can. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 20DM. Bùi Nam Hòa (Hasbergen) 20DM. Cam + Ngô + Trịnh (Berlin) 50DM. Minh Thanh (*) 20DM. Phan Hùng Nhôn (Münster) 20DM. Nguyễn Công Tinh (Heilbronn) 20DM. Hoàng Thị Đoan (München) 20DM. Nguyễn Phúông Lan (Essen) 30DM. Nguyễn Châu (Ibbenbüren) 20DM. Chu La Dương (Telgte) 30DM. C.T.H. Diễm (Canada) 50Can. Hoàng Sỹ Hùng (Göttingen) 50DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 20DM. Huỳnh Khiêm (Aalen) 30DM. Phạm Thị Lâm (Norddeich) 50DM. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 20DM. Nguyễn Thu Hiền (Wedel) 20DM. Quách Hữu Phúc (Viernsen) 30DM. Nguyễn Văn Phúc (Netteltal) 50DM. Võ Thanh Hiền (Y) 20DM. Đinh Ngọc Giao (Hannover) 30DM. Dương Văn Bê (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Lương Thuận (USA) 50DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 30DM. Đặng Văn Luân (Göppingen) 50DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufheuren) 20DM. Trần Ngọc Tâm (Lingen) 20DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 20DM. Trần Hữu Phước (Rom Italie) 20DM. Lê Thị Từ Koblenz) 50DM. Nguyễn Văn Xiếu (Barntrup) 20DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 50DM. Lê Khắc Kiêm (Bi) 20DM. Phúông Ngọc Anh (Pháp) 100FF. Nguyễn Phạm (Essen) 50DM. Nguyễn Thế Thạch (Bad Kreuznach) 30DM. Phạm Minh Đức 30DM. Phan Thanh Châu 50DM. Dương Văn Thu (Norden) 30DM. Nguyễn Hữu Trâm (USA) 20US. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 100DM. Viên Tâm (Filderstadt) 20DM. Trần Thị Lê (Lehrte) 20DM. Nguyễn Ngọc Thở (Bad Homburg) 10DM. Nguyễn Mạnh Diệp

(Mannheim) 20DM. Nguyễn Ngọc Trần (Pháp) 20DM + 100FF. Lê Anh Müller (Lebach) 50DM. Lê Hoa (Na Uy) 20DM. Diệu Hằng Nguyễn Thị Tân (Úc) 50 Úc kim. Lưu Minh (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Văn Tô (*) 30DM. Nguyễn Văn Thiết (Aichach) 20DM. Trương Kim Anh (Rotenburg) 50DM. Phạm Thanh Tinh (Wedemark) 30DM. Đặng Thị Bạch Tuyết (Berlin) 30DM. Hoàng Thị Kim Chi (*) 30DM. Đào Văn Bình (Nürnberg) 50DM. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 30DM. Trần Văn Long (Gießen) 100DM. Võ Ngọc Diễm (Klein-bittersdorf) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (HN Sontheim) 30DM. Nguyễn Thanh Danh (Oberhausen) 22DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 20DM. Lý Nguyệt Thuông (Bonn) 20DM. Thành + Trang (München) 50DM. Sia Fastfood (Reimscheid) 125DM. Sanderson Kevin.A (Frankfurt) 185DM. Nguyễn Quốc Hùng (A. Bierman) 30DM. Phạm Thị T. Phúông (Erlangen) 30DM. Trần Hữu Trâm (Bernkastelkuch) 50DM. Phùng Văn Thanh + 50DM. Tăng Lan Hường (Pyrmont) 30DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 50DM. China Rest. Peking Garten (Kleinbittersdorf) 70DM. Võ Thanh Nghĩa (Viernsen) 30DM. Đinh Quang Phúông (Áo) 200Schl.

• Tết và Rằm Tháng Giêng

ĐH. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 100DM. Nguyễn Hùng (Suisse) 50DM. Võ Thị Hường (Untermeitingen) 30DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 30DM. Hứa Hữu Đức (Hòa Lan) 50Guld. Huỳnh Thị Kiêm (München) 20DM. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 200Kr. Bùi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 20DM. Trần Quốc Lang (Pforzheim) 50DM. Đinh Ngọc Vũông (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Diễm (Frankfurt) 20DM. Hà Ngọc Dú (Krefeld) 100DM. Tăng Hường (Sweden) 200Kr. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 100Kr. P.M. Phúông (*) 100Kr. Thái Phi Long (*) 100Kr. Ma (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Kim (*) 20DM. Quách Văn Hà (Y) 50.000Lire. Trương Hoa Khanh (*) 50.000Lire. Cao Thị Chi (*) 100.000Lire. Thị Chón (Hannover) 50DM. Thián Liên (*) 50DM. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 200DM. Trần Muội (München) 100DM. Trần Đình Hý (Schoppingen) 36DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) *40DM. Dương Văn Thọ (Eching) 10DM. Đào Văn Dũng (Heidenheim) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 150DM. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20DM. Nguyễn Quốc Thông (Troisdorf) 40DM. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Hoàng Văn Luông (Pháp) 200FF. Bùi Văn Dân (*) 60FF. Vương Văn Rạng (*) 200FF. Thảm Say Va (Bochum) 100DM. Đỗ Thị Thu Hường (Pforzheim) 30DM. Trương Thị Lang (*) 20DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 200DM. Nguyễn Quốc Cường (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị Nhi (Bi) 1.000FB. Lưu Thị Thu Mai (Bad Kreuznach) 20DM. Trac Hoa (Immenstadt) 100DM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 50Kr. Nguyễn Thị Nguyễn Hòa (Mainz) 50DM. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 30DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Hòa Lan) 25Guld. Trần Quang Vũ (Augustfehn) 30DM. Lê Kim Hùng (Furtwangen) 50DM. Hà Văn Tú (Wesel) 30DM. Lê Trọng Phẫm (Meckenheim) 50DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Corrégrossa Hoa (*) 100FF. Nguyễn Thị Khang (Y) 10.000Lire. Bành Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Trần Thị Phùng Duyên (Recklinghausen) 20DM. Lý Thanh Quang (Moers) 100DM. Lâm Thị Cúc (Bochum) 10DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 50DM. Trần Việt Oanh (Neuss) 20DM. Phạm Ngọc Thuông (G'marinhütte) 50DM. Trần Ngọc Anh (Áo) 70DM. Lê Thái (Krefeld) 20DM. Lê Thị Quý (Koblenz) 10DM. Trần Thị Ân (Bi) 2.000FB. Vũ Trường Chinh (Lichtenstein) 40DM. Trần Thị Lan (Börger) 10DM. Diệp Bình (Berlin) 50DM. Hứa Tích Chứng (Melzingen) 20DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 50DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Trần Vinh Cam (Münster) 100DM. Cồ Đám Hòa (Bi) 2.000FB. B. Han Lay (Duisburg) 20DM. Lây (Dessau) 50DM. Voong Lay (Moers) 30DM. Trần Chương Phú (Watenbüttel) 100DM. Hồ Anh Tuấn (Aue) 30DM. Trần Thị Phúông (Pforzheim) 100DM. Trần Phúc Bội (Berg Gladbach) 20DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Nguyễn Chánh Trúc (Berlin) 20DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Diệp Mỹ Can (Ludwigshafen) 20DM. La Hai (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Vũ Gia Kiêm (Fellbach) 20DM. Trần Vĩnh Thái (Sweden) 100DM. Bùi Thị Thu Hiền (Saarburg) 100DM. Viên Văn Hiệp (Koblenz) 40DM. Vũ Việt Tân (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Mộng Cúc (Nürnberg) 100DM. Le Goff (Pháp) 200FF. Vương Lệ Hoa (Bonn) 20DM. Phạm Thị Như Hoa (Frankenthal) 30DM. Lê Thị Bích Tin (Apolđa) 100DM. Lý Thông Phát (Müthacker) 50DM. Đặng Thị Mai Hương (Erlangen) 20DM. Cao Tuyết (Suisse) 30FS. H. Kh. Linh (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thị Minh Huệ (Na Uy) 100DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Trương Hồn Quyên (Veichta) 30DM. Nguyễn Thị Phùng (Recklinghausen) 40DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 100DM. Lê Văn Tường (Karlsruhe) 100DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 15DM. Cao Thị Chi (Berlin) 20DM. Huỳnh Văn Quang (Pforzheim) 40DM. Quách Trung Quang (Wedel) 50DM. Đào Thị Chúc (Groß roseln) 30DM. Fam. Griem (Hamburg) 50DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 20DM. Nguyễn Khắc Cần (München) 50DM. Phan Hữu (Tüttlingen) 50DM. Nguyễn Văn Phúông (Delmenhorst) 100DM. Lê Tâm (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Thắng (Bi) 1.000FB. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 100DM. Nguyễn Trang (Kassel) 20DM. Lê Sanh (Pforzheim) 50DM. L. Koch (Riebau) 50DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Trần Mao (*) 20DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 10DM. Trần Đại Nghĩa (Troisdorf) 10DM. Nguyễn Thị Mộng Thủy (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Đặng Văn Bút (Suisse) 100DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 50DM. Nguyễn Trường Thanh Tùng (München) 20DM. Nguyễn Khánh Chúc (Pháp) 100FF. Đỗ Thái Hà (Isehbüttel) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Thái Sến (Pforzheim) 100DM. Hồ Văn Lâm (Pháp) 200FF. Lê Quan Liêm (*) 100FF. Đặng Thị Phát (*) 100FF. Đỗ Trình (Aalen) 40DM. Trần Thị Nhiêu (Hòa Lan) 25Guld. Vũ Quốc Hiền (Ammerdorf) 20DM. Lâm Ngọc Lành (Bi) 500FB. Ông Huỳnh Hiệp (Y) 20.000Lire. Nguyễn Văn Hậu (D'dorf) 20DM. Ông Vinh Sơn (Gifhorn) 20DM. Tan (Neumünster) 50DM. Huệ Ánh (Erkrath) 10DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 30DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Lý Philipp (Pháp) 300FF. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Lưu Tuyết Lan (Bingen) 200DM. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Thị Thân (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Trường (*) 100DM. Trương Trường Phát (Köln) 100DM. Duy Thị Hôn (Frankfurt) 20DM. Trinh Hoa An (Donaeschingen) 50DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 20DM. Hồ Từ Đức (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20DM. Đinh Đức Thắng (Bruchlach) 100DM. Hat

Martin (Arnstadt) 50DM. Võ Thị Khanh (Marienhafen) 20DM. Nguyễn Trí Hiếu (Osnabrück) 50DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 40DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 100DM. Mach Truóc Khung (Friedrichshafen) 30DM. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Phạm Đăng Sửu (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Khuê 100DM. Khuê Mỹ Anh (Heilmstedt) 100DM. Huỳnh Tú Dung (*) 50DM. Nguyễn Thị Hải (Hannover) 50DM. Lâm Thị Sáu (Bingen) 50DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 40DM. Phạm Xuân Thiệp (Krefeld) 20DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 20DM. Thái Kim Hia (Köln) 50DM. Hà Văn Nam (Lalu) 20DM. Lê Tú Quỳnh (Bi) 1.000FB. Nguyễn Danh Đoàn (Pháp) 100FF. Kián Koummerasy (Pforzheim) 30DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 50DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Huệ Lạc (Berlin) 30DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 100DM. Nguyễn Thị Hà (*) 20DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 50DM. Nguyễn Thị Nhân (Hamburg) 20DM. Lê Văn Nhi (Rudersburg) 30DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Ngụy Huệ Lang (Sweden) 100Kr. Nguyễn Văn Trang (Villingen) 50DM. Nguyễn Phú Thứ (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Tuyết (Schwaebisch G. münd) 30DM. Đỗ Bằng Sĩ (Seelze) 100DM. Lê Thị Ty (Hannover) 100DM. Trần Hoàng Việt (*) 50DM. Võ Thị Huệ (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thị Tú 50DM. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 40DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 200DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 70DM. Phạm Hồng Sáu (Lingen) 50DM. Huỳnh Văn Phướng (Offenbach) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Thanh (Weibach) 10DM. Phùng Hải Yến 20DM. Kavin Brennecke 10DM. Ute Görthe (Hannover) 20DM. Võ Thanh Long 10DM. Bùi Thị Kim Thoa (Uchte) 10DM. Nguyễn Công Thu (Fulda) 10DM. Trần Thị Nga (Erfurt) 10DM. Nguyễn Thị Mùi (Celle) 10DM. Trần Văn Hoàn (*) 10DM. Đỗ Thị Chung (*) 10DM. Nguyễn 20DM. Đỗ Thị Xuân (Aberau) 50DM. Nguyễn Hữu Thuận (Dillenburg) 10DM. Nguyễn Quốc Minh (Wolfen) 20DM. Vũ Đức Khanh (Weinböhla) 20DM. Nguyễn Quốc Toàn (Hannover) 10DM. Chu Văn Long 20DM. Nguyễn Quang Thái 10DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh 10DM. Vũ Thị Qui 30DM. Nguyễn Công Thành 10DM. Triệu Thị Thục (Hamel) 20DM. Lê Duy Hân 50DM. Gđ. Dương 20DM. Gđ. Lâm 20DM. Châu Lý (Friedsoyhe) 100DM. Gđ. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 15DM. Michael Chung 50DM. Nguyễn Thị Thu Hoài (Colditz) 40DM. Phan Tiến Nhiệm (Hausdog) 20DM. Gđ. Sukha Nguyễn Thị Bè + Thiên Hữu + Từ Diệu (Köln - Stuttgart) 100DM + 50DM. Đoàn Ngọc Yên (Wolfen) 10DM. Lê Mạnh Hùng (*) 10DM. Nguyễn Thị Thêm (Grödtz) 10DM. Trịnh Kiên (Erfurt) 20DM. Văn + Thịnh 10DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Phạm Công Kiên 5DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Đỗ Tú Loan (*) 10DM. Võ Thị Xuân 50DM. Đào Thiên Mẫn 10DM. Nguyễn Thị Dân (Berlin) 10DM. Lê Quốc Khánh 10DM. Ngô Đức Dũng (Ludwigsfeld) 60DM. Huỳnh Các Đăng 10DM. Gđ. Nguyễn Hồng Quang (Bad Bevenson) 40DM. Chu Ngọc Hùng 10DM. Vinh Quý 20DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Le Grien (Hannover) 20DM. Ngô Đức Thắng (Mainz) 20DM. Trần Hữu Diệu 10DM. Mai 20DM. Lê Văn Khoa (Uslar) 20DM. Bùi Thị Thu Hà (Chemnitz) 21DM. Nguyễn Thanh Hải (Hannover) 20DM. Gđ. Nguyễn (Hamel) 20DM. Nguyễn Phúc Định (Dortmund) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Burgdorf) 20DM. Phạm Thị H. Thám (Male) 10DM. Đinh Tuyết Khanh Nguyễn Thị T. Hoa 10DM. Đặng Ngọc Quang + V. Anh (Hannover) 50DM. Trần Anh Thân 10DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 100DM. Nguyễn Thanh Vũ 10DM. Chu Mỹ Thanh (Bochum) 50DM. Bùi Hữu Dũng 20DM. Trịnh Đức Toàn (Berlin) 20DM. Nguyễn Quang Hùng (*) 20DM. Tạ Đình Quý 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Thanh Hà (*) 10DM. Đặng Quang Yên (*) 10DM. Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Đào Văn Khoái (Hannover) 20DM. Hoàng Quốc Thịnh 20DM. Trần Thị Hoa (Bochum) 50DM. Lý Trung Báo (*) 200DM. Vũ Văn Minh 10DM. Gđ. Lâm Boh Sing 50DM. Trần Văn Tuấn 10DM. Trần Minh Hoàng (Dresden) 50DM. Đỗ Trung Thượng (*) 50DM. Trần Thị Liên (*) 20DM. Phùng Quốc Trung (Halle) 20DM. Lê Anh Tuấn (Dresden) 20DM. Phạm Trọng Thủy + Hà Thu 100DM. Đỗ Thanh Hà 10DM. Van Sang Tron (Bielefeld) 100DM. Đào Huy Chương 10DM. Đỗ Lê Quân (Garbsen) 10DM. Mai Thế Trung (*) 10DM. Đặng Bích Lan (Dresden) 50DM. Nguyễn Văn Luật (*) 10DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (*) 10DM. Trương Tiến Dũng 10DM. Thoa + Tuấn 10DM. Nguyễn Minh Tiến 20DM. Phạm Thị T. Oanh (Winsen) 200DM. Lý Thị Bưởi (Köln) 40DM. Hà Anh Thu 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Hòa Lan) 10DM. Bùi Thị Lài (*) 50DM. Trần Quế Thu 20DM. Trần Bình Chí (Sulingen) 10DM. Lê Văn Hậu 20DM. Nguyễn Thanh Tuyền (Cloppenburg) 30DM. Tạ Đức Thông (Halle) 30DM. Trần Văn Quang (*) 20DM. Phạm Văn Đạo (*) 10DM. Nguyễn Thị T. Văn (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Văn Được (*) 10Guld. Nguyễn Quốc Tiến (*) 10Guld. Nguyễn Thị Tú Uyên (*) 20DM. Gđ. Trịnh Văn Hui 65DM. Gđ. Lê Hồng Sơn (Moringen) 20DM. Gđ. Trần Thái Xương (Winsen) 100DM. Sơn Lưu 10DM. Bùi Thị Vu (Halle) 30DM. Phan Huy Chiến (Obertshausen) 20DM. Ngô Thị T. Ba (BS) 20DM. James Chappell 50DM. Gđ. Đào Ngọc Toàn (Wilhelmshaven) 50DM. Phạm Văn Túc 10DM. Trương Thanh Men (Neustadt) 20DM. Đặng Chu Dũng (Rudersdorf) 50DM. Tạ Hồng Sinh (Erfurt) 20DM. Nguyễn Văn Liêu (Wieilburg) 20DM. Hà Duy Bách (Peine) 20DM. Phạm Quang Trung (Köthen) 20DM. Gđ. Phạm Thị Văn Anh (*) 20DM. Phạm Thị Thu (*) 50DM. Kim Thị Hiền 30DM. Thiện Định 20DM. Phạm Quý Trọng 10DM. Nguyễn Thị Hời 10DM. Gđ. Hoàng Quốc Dũng (Kölpener) 100DM. Hoàng Thị Bích 10DM. Trần Văn Miên 10DM. Nguyễn Thị Lợi (Hà Nội) 5DM. Nguyễn Xuân Phướng (*) 20DM. Gđ. Đỗ Minh Ngọc 10DM. Phạm Quang Tiến 20DM. Nguyễn Minh Đức 40DM. Lê Hữu Cán (Berlin) 10DM. Hà Thị T. Vi (*) 20DM. Lương Thị Hương (*) 10DM. Vũ Công Dũng (*) 10DM. Nguyễn Quang Khương (*) 10DM. Trương Thu Hà (*) 50DM. Thu Dung 10DM. Đặng Nhật Tùng (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thanh T. Hùng (Berlin) 20DM. Gao Wei Tong 20DM. Ân danh 100DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Huỳnh Sở Khanh 20DM. Ân danh 100DM. Phạm Quốc Thắng (Magdeburg) 20DM. Gđ. Vũ Bình Minh 20DM. Trần Thu Nga (Halle) 20DM. Đinh Thị Hằng (Erfurt) 20DM. Nguyễn Văn Côi 50DM. Lâm Ngọc Hiếu (*) 30DM. China Town Imbiss (Ludwigshafen) 100DM. Khuê Phát (*) 50DM. Tạ Đình Huy 10DM. Nguyễn Thanh Trang 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng 10DM. Gđ. Hà Văn Sang 20DM. Phạm Mạnh Quỳnh (Hannover) 50DM. Đỗ Huy Quý 20DM. Tạ Đình Ngươn 20DM. Nguyễn Thị Đào 20DM. Trang Hoàng 20DM. Lưu Thị Thu 10DM. Nguyễn Thị Mạc (Hamm) 20DM. Chu Văn Thó (Magdeburg) 20DM. Hà Đăng Liên 20DM. Đỗ Văn Hiệp 10DM. Gđ. Hồng Nghiêu Bình (Bad Oeynhausen) 50DM. Gđ. Trịnh Ngọc Hải 20DM. Vũ Văn Thiên Hoa 20DM. Đỗ Thị Hồng 10DM. Nguyễn Mạnh Hiếu 20DM. Nguyễn Văn Nam 50DM. Lê Thị Thọ 20DM. Butwing Châu 50DM. Hoàng Thị Thuận (Trippstadt) 20DM. Trần Duyệt Sướng (Leinefelde) 40DM. Trần Duyệt Sanh (*) 100DM. Somphone Piaphakdy (Gammertingen) 150DM. Gđ. Trương Triệu Bắc

(Albstadt) 30DM. Lê Thị Ngọc (Losheim am See) 30DM. Vũ Thị Xuân (Markttheidenfeld) 100DM. Ngô Cảnh Minh 10DM. Lý Tường Khoa 20DM. Gđ. Kha Tiểu (Bremen) 80DM. Trần Ngọc Hạnh 10DM. Gđ. Nguyễn Chí Thái 10DM. Nguyễn Thị M. Hạnh 10DM. Gđ. Nguyễn Hiền 10DM. Nguyễn Văn Ngọc 50DM. Bùi Nguyễn Hưng (Sluhr) 20DM. Nguyễn Văn Tài 10DM. Nguyễn Thị Hải 10DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Trần Ngọc Tinh 10DM. Nguyễn Minh Thuận 10DM. Hoàng Kim Hưng 20DM. Tô Quang Hang 10DM. Khanh Tùng 20DM. Lê Thủy Việt (Osterwuth) 20DM. Đinh Ngọc Quang (Peine) 20DM. Thiên (Burgdorf) 30DM. Lâm Đồng. Khánh (Gütersloh) 40DM. Fam. Trương Văn Minh 100DM. Bùi Thị Nga (Hohn) 20DM. Đặng Văn Sáng 10DM. Phạm Thị Huệ 10DM. Lê Hồng Tâm (Egnhn) 50DM. Ân danh 50DM. Trần Kim Phụng (Bautzen) 20DM. Đinh Văn Hoàn (Berlin) 20DM. Trần Quang Hải (*) 10DM. Bùi Thị Kim Dung 20DM. Nguyễn Thị L. Vinh 10DM. Nguyễn Hữu Dân (Berlin) 20DM. Wong Yat Choi 20DM. Hoàng Thị Yến 10DM. Vũ 10DM. Hoàng Thị M. Hùng (Gardelegen) 10DM. Đào Văn Thượng (Crippenburg) 30DM. Trần Thị Huyền (Leipzig) 20DM. Fam. Leow Yoon Sean 30DM. Ban Liên Lạc Phát Từ Aschaffenburg 100DM. Fam. Phạm Đăng Anh Tuấn + Tuy Hương + Lê Minh (Kassel) 200DM. Phạm Thị N. Hoa 10DM. Phan Ngọc Lâm (Magdeburg) 50DM. Phạm Đình Kiệt 20DM. Vũ Thị P. Anh 10DM. Nguyễn Thị Dưa 10DM. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 20DM. Gđ. Lê Ngọc Chất 10DM. Vương Kiệt Ky 10DM. Từ Dung (Münster) 30DM. S.Chandrabalan (Hamm) 10DM. Trần Ngọc Toàn (Gardelegen) 20DM. Đào Việt Hùng 10DM. Gđ. Dương Văn Bình (Hamel) 50DM. Lý Chấn Lợi (Hannover) 200DM. Lê Thị Thủy 10DM. Thanh Bình 10DM. Phạm Thị Liên 30DM. Nguyễn Thu Huyền 10DM. Trần Quang Châu (Chemnitz) 50DM. Bùi Văn Hùng 10DM. Sang Lam (Celle) 40DM. Nguyễn Phúc Văn (Berlin) 50DM. Dương 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Hirschberg) 50DM. Hà + Xuyến 100DM. Nguyễn Thị Lua (Wolfen) 20DM. Đặng Văn Sơn 20DM. Ân danh 50DM. Tuấn Phướng 20DM. Trần Ngô (Schorndorf) 30DM. Nguyễn Văn Trọng (Wuppertal) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (Hannover) 20DM. Nguyễn Hồng Tú (Bad Sazungen) 20DM. Nguyễn Ngọc Hà 20DM. Đào Tiến Long 20DM. Trần Thái Minh (Hemmingen) 20DM. Đỗ Hồng Thắng 10DM. Trần Xuân Thịnh 10DM. Lưu Thanh Tân (Köthen) 10DM. Nguyễn Thị Hải 10DM. Nguyễn Thị Hào (Berlin) 20DM. La 20DM. Chủ Thị Sáu 10DM. D. Reinhart 10DM. Nguyễn Thị Nguyệt (Duderstadt) 20DM. Mai Thị Hoa 10DM. Phạm Bá Trung 20DM. Hoàng Minh Tuấn (Bad Beuthheim) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (*) 50DM. Trần Văn Sinh (Halle) 20DM. Võ Quốc Hùng (Thale) 20DM. Dương Đình Sơn 10DM. Vũ Hải Thiện 10DM. Đào Minh Cường (Lehrte) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hạnh (Freiburg) 10DM. Đặng Lê Minh 10DM. Nguyễn Thanh Phong (Lehrte) 20DM. Phạm Qui Thanh 10DM. Đinh Thị Lý 10DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Hannover) 10DM. Vũ Thị Vi (Wittenberg) 50DM. Nguyễn Văn Quyền 10DM. Lai Thanh Tú 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (Aurich) 20DM. Phan Văn Bình (Hassel) 20DM. Ân danh 50DM. Gđ. Vũ Thu Hà (Magdeburg) 50DM. Hứa Thị Thảo 5DM. Gđ. Phan Hữu Chí (Lahstedt) 40DM. Trần Văn Viên 10DM. Hoàng Thị T. Nga (Winsen) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuyền 10DM. Lê Văn Đức (Gütersloh) 50DM. Phạm Huy Dung 20DM. Trần Chi Thành (Hannover) 20DM. Ân danh (Bremen) 50DM. Mai Phong Sơn 50DM. Nguyễn Ngọc Oanh (Magdeburg) 20DM. Lương Hữu Cảnh (Darmstadt) 50DM. Nguyễn Minh Tường 10DM. Nguyễn Bích Liên 20DM. Trần Mạnh Hùng (Bad Sachsa) 20DM. Trương Hoàng (Halle) 30DM. Nguyễn Ngọc Phúc (Erfurt) 20DM. Gđ. Võ Thanh Nao (Essen) 30DM. Nguyễn Xuân Thủy (Hà Nội) 60DM. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 20DM. Tăng Quốc Có (Laatzten) 50DM. Nguyễn Trường Thanh 10DM. Nguyễn Văn Mười 20DM. Lê Thị T. Văn 10DM. Lê Thanh Bình (Hungary) 30DM. Đỗ Năng Phướng 10DM. Phạm Thị Hồng Nhung 10DM. Gđ. Đào Thanh Thái 20DM. Lê Thị T. Hoa 20DM. Nguyễn Thanh Khương (Magdeburg) 20DM. Chu Thị M. Hằng 60DM. Đoàn Thanh Sơn 10DM. Phạm Khiêm (Bremen) 20DM. Ha Chung Chi 20DM. Hà Chung Lộc (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị N. Ánh 10DM. Trần Minh Cú 20DM. Phạm Văn Thịnh (Wolfen) 10DM. Minh Quỳnh 10DM. Nguyễn Thị P. Anh 10DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Đoàn Thị Thìn (N. Wulm) 50DM. Phạm Đình Trung (*) 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Gđ. Phạm 10DM. Phạm Đình T. Đức 20DM. Nguyễn Xuân Bái 20DM. Đoàn Thị Hằng 6DM. Nguyễn Thị T. Hà 10DM. Đỗ Năng Phướng 20DM. Vũ Đình Hải (Dresden) 50DM. Lê Văn Bình 10DM. Trần Thị Thoa (Burg) 10DM. Phan Thị Hiền 20DM. Phạm Hùng 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Anh Hùng 20DM. Trần Quang Dũng 10DM. Phạm Quang Khải 10DM. Nguyễn Thị Quyên 20DM. Cong Tran Viet (Bremen) 20DM. Đặng Minh Hằng (Bad Essen) 20DM. Hoàng Minh Trung 10DM. Đặng Tuyết Lê 20DM. Phạm Thị Ngọc (Suhl) 10DM. Đặng Thị Hương 30DM. Khuất Bang 20DM. Đặng Thị Hợp 50DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết 220DM. Phạm Thị H. Thảo (Köthen) 10DM. Lê Trung Dũng (*) 10DM. Đỗ Văn Bặc (Langenhagen) 100DM. Hà Thị T. Huyền 10DM. Gđ. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 50DM. Đỗ Mạnh Cường 8DM. Văn Hoa 10DM. Hồ Quốc Trung 10DM. Vũ Đức Hiền (Hannover) 20DM. Tô Quang Vinh (*) 20DM. Phạm Văn Lý 20DM. Nguyễn Văn Thắng (Satzbergen) 20DM. Trịnh Tiến Lâm 20DM. Nguyễn Thị N. Thiêm (Halle) 40DM. Trần Thị X. Hồng 30DM. Nguyễn Thành Chương 20DM. Phạm Văn Quý (Gardelegen) 50DM. Nguyễn Vũ Long (Úc) 30DM. Nguyễn Minh Hiền 10DM. Gđ. Dương 50DM. Hứa Lương Huy 30DM. Dương Quý Thanh (Ninh Bình) 20DM. Ngô Thị Thanh (Leipzig) 100DM. Vương Thu Hoa (Bad Lipps) 60DM. Lê Xuân Oanh 10DM. Nguyễn Trí Phú (Đà Nẵng) 20DM. Dang Poh Kheng 20DM. Trần Thị Mai Bohmie 10DM. Phan Văn Chiến 10DM. Vũ Thị Thanh 10DM. Dương Thị Thỏ 10DM. Tạ Nguyệt Tam (Wilhelmshaven) 20DM. Phan Thị Đức 50DM. Nguyễn Duy Ang (Essen) 20DM. Gđ. Lại Ngọc Hải (Frankfurt) 50DM. Hồ Minh Lợi (*) 20DM. Bùi Văn Huy (Cloppenburg) 10DM. Võ Thị K. Anh 20DM. Nguyễn Xuân Ben 10DM. Lê Hồng Liên 10DM. Nguyễn Thu Hương (Peine) 20DM. Vy Văn Tú 20DM. Lê Hoàng Oanh (Minden) 20DM. Trần Bình (Chemnitz) 40DM. Vũ Duy Hạnh (Bamberg) 20DM. Nguyễn Thị Luyến (Dassel) 40DM. Ân danh 50DM. Dương Mỹ Liên 20DM. Gđ. Chen A Cuu (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Thị Diệu 10DM. Hao Quách 20DM. Trương Kim Thủy (Rühen) 20DM. Lon Teck Seng (Malaysia) 20DM. Nguyễn Thị Lý (Burgdorf) 20DM. Gđ. Bùi Văn Giang 20DM. Đỗ Ngọc Vinh (Berlin) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Thanh 20DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Phạm Ngọc Dương (BS) 20DM. Nguyễn Thu Hằng 10DM. Cù Thị Phướng 10DM. Đào Xuân Vinh (Magdeburg) 70DM. Fam. Thái Lan (Beverungen) 100DM. Fam. Hao Heister (Aschaffenburg) 20DM. Mainascharf (*) 20DM. Đỗ Văn Phú 20DM. Nguyễn Anh Thu 10DM. Gđ. Nguyễn Minh Phướng 20DM. Mã Thị Bích Thủy (Peine) 20DM. Vũ Trọng Thu 10DM. Dương Quý Lâm (Chemnitz) 40DM. Nguyễn Thị Bình

20DM. Huỳnh Thành (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Mạnh Toàn 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Sơn 20DM. Phạm Lan Hường 20DM. Nguyễn Đăng Hùng 10DM. Hải Lý 10DM. Đặng Quốc Tranh 20DM. Đỗ Thị Đẹp 20DM. Nguyễn Thị Thu Thảo (Weissenfelds) 50DM. Vũ Quang Tú (Seeitze) 100DM. Lê Thị Liên 30DM. Nguyễn Khắc Trung 20DM. Nguyễn Thị Khanh 20DM. Đặng Đức Xò (Magdeburg) 20DM. Gđ. Huỳnh 20DM. Huỳnh Văn Doanh (Helmstedt) 40DM. Gđ. Nguyễn Văn Thoại (Halle) 21DM. Trần Thủy Tiếp (Sondershausen) 50DM. Phạm Xuân Hòa 20DM. Mai Xuân Sang 10DM. Tô Quang Hang 20DM. Gđ. Phan Minh Long (Eisenach) 30DM. Gđ. Lâm Vi Tân 50DM. Gđ. Tạ Khai Ty 20DM. Gđ. Phi Văn Khanh (Magdeburg) 15DM. Nguyễn Xuân Trường 20DM. Nam Daydus 20DM. Nguyễn Tiến Nhất 20DM. Trương Thị Hiền 20DM. Nguyễn Thị Quế (Landesbergen) 20DM. Nguyễn Duy Đò 10DM. Lưu Đức Thuận 10DM. Trần Thu Hường 10DM. Lê Đa Lương 20DM. Dương Văn Mạnh (Peine) 10DM. Phạm Hùng Diệp (Garbsen) 30DM. Phạm Hùng + Nhu (Wernigerode) 50DM. Nguyễn Quốc Bình 10DM. Nguyễn Thị Thắm (Dessau) 20DM. Gđ. Trịnh Anh Thò 10DM. Gđ. Phạm Ngọc Anh 10DM. Trần Thị M. Tâm 20DM. Hậu Otto 20DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 60DM. Gđ. Nguyễn Hoàng Hải 20DM. Ngô Ngọc Minh (Erfurt) 10DM. Gđ. Phạm Quốc Hùng (Gardelegen) 40DM. Nguyễn Thị Úy (Dessau) 20DM. Trần Anh Tiến 10DM. Nguyễn Văn Tâm 20DM. Lê Văn Sóng (Eisenach) 30DM. Đỗ Thị Cẩm Bình 10DM. Trần Văn Tiến (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Xuân Xá 10DM. Vũ Trọng Thủy 20DM. Nguyễn Văn Thưởng 10DM. Nguyễn Đức Hòa 20DM. Vũ Trung Lâm 10DM. Gđ. Nguyễn Thủy Nga 10DM. Đỗ Phú Anh 20DM. Nguyễn Thị Chung Thủy (Oschersleben) 20DM. Trần Thế Minh (Vechta) 10DM. Lê Thị Ngọc (Berlin) 6DM. Gđ. Trần Văn Đức 30DM. Gđ. Nguyễn Hải Khoát 10DM. Nguyễn Văn Nhón (BS) 20DM. Trần Thị Chúng (Buchholz) 20DM. Nguyễn Thị K. Hoa (Essen) 20DM. Nguyễn Huyền Linh (Recklinghausen) 50DM. Đinh Bích Hường 20DM. Trần Thị Yến (Magdeburg) 10DM. Gđ. Phan NhânHòa (Thale) 20DM. Ân danh 100DM. Ân danh 80DM. Gđ. Huỳnh 20DM. Helen 10DM. Hàn Thị 150DM. Trần Thị Hoa 40DM. Nguyễn Thị Cúc (Chemnitz) 20DM. Đào Văn Gia 20DM. La Thị Lua 20DM. Nguyễn Phùng Liễu (Pforzheim) 50DM. Dương Hoàng Lan (Essen) 20DM. Trần Thị Quyên (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng (*) 20DM. Huỳnh Kim Hoàng 10DM. Nguyễn Hữu Vinh 10DM. Đỗ Chiến Thắng 20DM. Nguyễn Hải Hậu 20DM. Lê Khắc Báo (Bautzen) 30DM. Nguyễn Văn Hải 100DM. Đỗ Thị Hội (Thale) 10DM. Ngọc Lĩnh 15DM. Dương Ngọc (Berlin) 50DM. Trần Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Đoàn Nguyên 10DM. Nguyễn Đức Đóa 10DM. Lê Mạnh Hùng (Coswis) 20DM. Nguyễn Việt Đức (Salzgitter) 10DM. Hồ Ngọc Anh (*) 20DM. Thắng + Yến 10DM. Lê Tấn Lộc (Hasselüne) 50DM. Nguyễn Xuân Dung (Rheine) 20DM. Gđ. Nguyễn Đương Ngà 20DM. Nguyễn Quốc Báo 20DM. Nguyễn Minh Linh (Dresden) 40DM. Ngô Thị Mỹ 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Delern) 10DM. Thắng Ngọc 10DM. Hoàng Kim Yên (D'dorf) 50DM. Gđ. Phạm Văn Ngoan (Magdeburg) 100DM. Ngô Đức Trường 20DM. Vũ Xuân Sắc 5DM. Nguyễn Bá Cường 10DM. Trần Minh Ngọc 20DM. Trần Danh Hùng 20DM. Gđ. Tô Chung Nam (Lippstadt) 20DM. Vương Thị Tuyết (Hürth) 30DM. Rest. Anh Hồng (Herford) 50DM. Đàm Dương Quế 10DM. Bùi Hữu Thòa (Ahnsen) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Magdeburg) 40DM. Lương Thị Duệ 20DM. Nguyễn Hồng Trường 20DM. Gđ. Đặng Mạnh Cường (Allandsberg) 100DM. Lâm + Hạnh (Laatzén) 40DM. Võ Thị Kim Anh 20DM. Thái Bình (Nienburg) 40DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Dresden) 20DM. Gđ. Nguyễn Thu Giang (*) 100DM. Phan Thanh Hải 10DM. Gđ. Lê Thị T. Vân (Neu Anspach) 30DM. Đàm Thị Mai 20DM. Hứa Thị Kim Oanh (Salzgitter) 30DM. Trương Mỹ Thủy 20DM. Trương Quang Sơn (Hamelin) 30DM. Nguyễn Gian Hoan (Peine) 20DM. Gđ. Võ Văn Ngàn (Bremen) 100DM. Gđ. Nguyễn Quang Tuấn 50DM. Phạm Thị Hoa (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Văn Đồng (Seeitze) 10DM. Bùi Thị P. Lan 20DM. Lê Hải Ngọc (Hannover) 30DM. Gđ. Trịnh Quang Nguyễn (Magdeburg) 50DM. Gđ. Lý Phước 20DM. (Gđ. Luc Tô Anh (Hade) 50DM. Đỗ Cindy Thủy 50DM. Gđ. Lê Thị Nghĩa (Oldenburg) 50DM. Lương Đại Dân (Hess-Oldenburg) 100DM. Nghiêmt Thị Cúc (Kreiansen) 50DM. Ân danh 50DM. Hoàng Thanh Hiếu (Görlitz) 20DM. Nguyễn Anh San (Hannover) 40DM. Lê Thị Lan (*) 100DM. Gđ. Thái Văn Ty (Ludwigshafen) 100DM. Võ Thị Nhung 20DM. Lưu Thục Trinh 50DM. Hồ Ngọc A. Huy (Göttingen) 30DM. Hoàng Văn Dũng (Frankfurt) 50DM. Lý Hường L. Anh 20DM. Phùng Quang Thọ 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (BS) 10DM. Nguyễn Văn Cường (Verden) 20DM. Nguyễn Việt Cường 10DM. Gđ. Lok 50DM. Trường Hạnh 20DM. Vũng Mỹ Linh (Leverkusen) 40DM. Bùi Mạnh Cường 10DM. Nguyễn Thị Lan Anh (Schweinfurt) 30DM. Hằng + Hoàng 10DM. Lê Minh Thanh (Halle) 30DM. Trương Ngọc Minh (Chemnitz) 20DM. Lê Văn Thưởng 20DM. Diệp Kay Chu 20DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Nguyễn Thị Lộc 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Mai Liên 21,15DM. Gđ. Vũ Thị Sáu (Eisenach) 20DM. Phạm Minh Thắng (Peine) 10DM. Gđ. Nguyễn Song Tùng (Chemnitz) 100DM. Lê Hải Yến 10DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadtdorf) 50DM. Vũ Ngọc Hiệp 20DM. Hoàng Xuân Diên (Aschaffenburg) 100DM. Nguyễn Văn Khanh 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Zöribg) 30DM. Phạm Thị Kim 20DM. Vũ Phương Thu 20DM. Lam (Bremen) 20DM. Đặng Hồng Đức (Halle) 10DM. Trương Chánh 20DM. Dương Thị Bé Tú (Neustadt) 30DM. Trần Văn Năng 20DM. Phan Văn Lượng (Bad Essen) 20DM. Trần Quang Trung (Wolfenbüttel) 20DM. Văn Đoàn 20DM. Lưu Khải Thuận (Helmstedt) 50DM. Gđ. Văn Nai Tường (*) 200DM. Chi Kiến Dường (*) 70DM. Nguyễn Vinh Thao (Würzburg) 20DM. Gđ. Nguyễn Khắc Quỳnh 20DM. Phan Thế Hiệp (Berlin) 40DM. Hoàng Thế Dũng (Dresden) 30DM. Mai Thu Hường 30DM. Trần Văn Côn 20DM. Bùi Văn Thượng (Burgdorf) 30DM. Lia Nieberding 20DM. Chin Keok Ping (Malaysia) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Diepholz) 10DM. Phan Thanh Văn 10DM. Huỳnh Phi Phi (Spengé) 50DM. Gđ. Trần Minh Hoa 20DM. Lê Huy Long (Esterwegen) 20DM. Lê Thị Ngọc 10DM. Lưu V. Diệp Mỹ 20DM. Thu - Kiêm - Tạ 4US. Nguyễn Thu Hằng (Hà Nội) 30DM. Nguyễn Thị Tạo 20DM. Hà Thị Thu Hà 20DM. Phạm Ngọc Thắng (Hannover) 10DM. Hoàng Thị Ngân 10DM. Phạm Văn Chính (Potsdam) 50DM. Võ Lan Hường 20DM. Gđ. Minh Thị + Minh Tiếp 30DM. Đinh Thị T. Thủy (Berlin) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Phương + Hòa (Delmenhorrdt) 100DM. Mạch Cường Tân (*) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị M. Hường 20DM. Nguyễn Việt Trung 10DM. Huỳnh Tuyết Phan 20DM. Gđ. Vũ Tuấn Anh 20DM. Gđ. Vũ Thị Thanh Huyền 20DM. Nguyễn Văn Tuấn 10DM. Fong Chiu Boh 20DM. Gđ. Hoàng Thanh Bình 50DM. Hà Toàn 10DM. Gđ. Lê Kim Thành 20DM. Fam. Tam 30DM. Lương Đức Hữu 50DM. Dương Đình Nghĩa (Brandenburg) 20DM. Hồng Mão 20DM. Gđ. Lê Ngọc Thắng 20DM. Gđ. Đào Thu Huyền 10DM. Nguyễn Dịch Long 20DM. Nguyễn Bích Liễu (Garbsen)

10DM. Trần Thị Đặng 10DM. Nguyễn Văn Rê (Recklinghausen) 40DM. Lê Thị Kim Hoa 30DM. Trần Văn Liên (Magdeburg) 20DM. Bùi Thị T. Mai 20DM. Phạm Hồng Thảo 10DM. Nguyễn Thị Thanh Nhân 10DM. Lê Văn Khương 10DM. Lê Thị Hồng (Springe) 10DM. Gđ. Ngô Thái Sơn (Flensburg) 20DM. Võ Minh Công (Bad Lippspringe) 100DM. China Rest. Pacific 100DM. Vũ Thu 20DM. Huỳnh (Cloppenburg) 20DM. Vũ Thị M. Huỳnh 20DM. Lê Văn Huyền (Berlin) 20DM. Lê Quang Minh (Egeln) 50DM. Phạm Văn Phong 10DM. Đảo Thị Hạnh (Salzgitter) 20DM. Gđ. Thạch Thị Sang (Essen) 30DM. Bùi Văn Vinh 20DM. Võ Thanh Hang 10DM. Trần Thị N. Lan 15DM. Gđ. Lê Anh Tuấn 10DM. Lê Văn Vững (Berlin) 10DM. Trần Minh Tú + Phương 50DM. Gđ. Lê Tiến 20DM. Lôi Công Thành 10DM. Lăng Văn Chính 20DM. Gđ. Lê Minh Thuận + Oanh 30DM. Gđ. Nguyễn Thu Hồng (Berlin) 20DM. Gđ. Tô Nu Luc 10DM. Gđ. Nguyễn Xuân Phong 10DM. Đào Thanh Văn 10DM. Cao Thị Tuyết (Burg Wedel) 10DM. Lê Hồng Hà 5DM. Nguyễn Văn Cảnh 10DM. Dương Tôn Hoàng (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Xuân Lai 20DM. Gđ. Hoa Đại 10DM. Gđ. Phạm Thị Tuyết 20DM. Đinh Bắc Nam 10DM. Nguyễn Quốc Khánh (Rheine) 20DM. Tô Minh Nguyệt 20DM. Gđ. Bùi Thanh Thủy (Bücken) 20DM. Ân danh (Hannover) 100DM. Chuyển Lưu 20DM. Gđ. Choi Yen Hoi 20DM. Vũ Thu Nga 10DM. Lê Thu Hằng 30DM. Nguyễn Văn Vững 10DM. Gđ. Phan Văn Thet + My (Hamelin) 50DM. Gđ. Trần Ngọc Thành 10DM. Nguyễn Văn Hồng 20DM. Phạm Minh Chiến (Frankenberg) 200DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Lan (Magdeburg) 30DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 100DM. Lee Nhân Khanh (Rellingen) 50DM. Ngô Xuân 10DM. Dương T. Nghiệp (Göttingen) 20DM. La Lung 10DM. Phạm Vũ Hải (Stolzenau) 10DM. Đinh Văn Phúc (Bad Salz) 50DM. Đào Thiên Mẫn (Emplede) 100DM. Trần Mạnh Cường 10DM. Nguyễn Hường Giang 10DM. Dương Trọng Nghĩa (N. Schmidt) 40DM. Kak Yole Jinan 10DM. Trần Kim Xuyên 2DM. Lê Đức Quang (Egeln) 50DM. Vũ Thanh Tùng 10DM. Nguyễn Duy Khánh (Essen) 20DM. Tâm Phung (BS) 200DM. Ngô Quế Chi (*) 160DM. Nguyễn Thị T. Lan 20DM. Ngô Thị Vang 10DM. China Rest. New Canton - Kam Foot Liew (Elmshorn) 1.550DM. Trần Ngọc Lan (Meisberg) 20DM. Bùi Ngọc Đông 20DM. Gđ. Nguyễn Thanh Quang (Hannover) 20DM. China Rest. Peking - Lo (Pinneberg) 1.500DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Đỗ Văn Kiên 50DM. Fam. Chong Yoon Kim 50DM. Fam. Wong Choong Yee 100DM. Gđ. Nguyễn Mâm Tuấn 20DM. Trần Đình Hải 50DM. Hoàng Tuấn Anh 20DM. Tưởng Thị T. Hường 10DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Mạnh 10DM. Dương Quốc Khánh 50DM. Nguyễn Kim Anh 20DM. Muoi Huynh (Hannover) 20DM. Trần Thị Bích Liên (Bad Salz) 50DM. Phạm Hữu Tài (Berlin) 50DM. Trương Văn Sinh 20DM. Lê Thị Thắng 10DM. Gđ. Võ Trần Cường (Egeln) 50DM. Gđ. Đàm Kim Thu 10DM. Đào Quốc Chiến 10DM. Ngô Văn Quang 10DM. Phạm Thị Ngoan 10DM. Đỗ Văn Bình (Magdeburg) 30DM. Trần Văn Yến 20DM. Gđ. Nguyễn Xuân Độ (Ilmenau) 60DM. Nguyễn Thị Liên (Berlin) 10DM. Công Viên + Thuận 20DM. Phạm Ngọc Thời 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Bùi Hùng Đạo 20DM. Lê Ngọc Chất 10DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Hà (Mainhausen) 20DM. Chu Thanh Hường 20DM. Vũ Thanh Thủy + Phùng 10DM. Nguyễn Đức Hòa 20DM. Nguyễn Đình Hải (Bad Harz) 100DM. Gđ. Nguyễn Văn Đồng (Thale) 10DM. Gđ. Chu Minh Thảo (*) 10DM. Trần Minh (Göttingen) 50DM. Gđ. Thị Liêng Thang (*) 50DM. Vương Tuyết Chánh (*) 20DM. Trần Thị Bạch Yến 20DM. Trường Thanh Hùng 20DM. Ngô Văn Quang (Uchte) 20DM. Gđ. Nguyễn Khắc Kinh 10DM. Gđ. Choo 50DM. Lâm Thị H. Lan 10DM. Nguyễn Văn Vững 10DM. Gđ. Phạm Bình (Hamelin) 100DM. Gđ. Đặng 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Tỉnh 30DM. Gđ. Đoàn Thị Dung 50DM. Fam. Ngo Goh (Hannover) 300DM. Gđ. Đoàn Thị Định 20DM. Nguyễn Văn Thịnh 10DM. Gđ. Kiều Thủy Văn 20DM. Nguyễn Thanh Bình (Harpstedt) 10DM. Nguyễn Phúc Hùng (*) 20DM. Hồ, Ngọc Anh Vũ 10DM. Nguyễn Văn Long (Göttingen) 50DM. Dương Trần Thanh 20DM. Đỗ Quốc Anh (Coltbus) 50DM. Gđ. Trần Đức Thu 10DM. Nguyễn Quốc Hoàn 20DM. Lưu Khải Tinh (Helmstedt) 20DM. Ngô Thanh Sơn (Heiligenstadt) 100DM. Gđ. Lê Quang Thịnh 10DM. Đào Hoàng Cường 10DM. Lê Thị Ngọc Tú 10DM. Gđ. Tăng Quốc Lượng (Laatzén) 50DM. Phan Thanh Bình 20DM. Liễu Thị Thà 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Trang 10DM. Vũ Ngọc Lưu 20DM. Đỗ Tuyết Mai (Mainhausen) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Minh 10DM. Vinh Vinh Hường (Berlin) 20DM. Nguyễn Xuân Anh 20DM. Nguyễn Ngọc Chung (E.Wegen) 20DM. Phạm Văn Phụng (H. Hamelin) 100DM. Trần Duyệt Khanh (Nienburg) 50DM. Nguyễn Hồng Dương 10DM. Trần Thanh Cường (Stadallendorf) 100DM. Đảo I họ Chuyển 20DM. Triệu Thanh 200DM. Fam. Neé, Kurt, Ampawan, Ketnanin, Surapha, Kúhu, Chàngam 100DM. Nguyễn T. Thị Yâm (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ 20DM. Fam. Nui 20DM. Hoàng Thị T. Nga (Winsen) 30DM. Lê Lam Giang 20DM. Trần Thị Bích Liên (Peine) 20DM. Gđ. Trần Thị Trinh (Hassel) 50DM. Vũ Thị Nga 20DM. Đặng Thị T. Hoa (Amstadt) 20DM. Gđ. Nguyễn Đình Viên 10DM. Gđ. Trần Công Hoàn 10DM. Gđ. Lê Quý Dương 20DM. Đoàn Minh Ngọc 30DM. Nguyễn Văn Hùng (BS) 20DM. Gđ. Đặng Duy Thắng (Berlin) 50DM. Nguyễn Văn Long (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. Gđ. Nguyễn Kim Thu 10DM. Fam. Wennars 10DM. Nguyễn Hồng Hùng 20DM. Phan Thị Lan 20DM. Đặng Đình Lượng 10DM. Bùi Văn Sỹ 10DM. Nguyễn Thị Thế (Münster) 20DM. Lê Thái (Salzgitter) 10DM. Đặng Quốc Dũng (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Kim Cúc 10DM. Gđ. Lê Linh Quân 10DM. Ngọc Thoa 2DM. Lê Thị Đồng Khánh 5DM. Phạm Thanh Phong 10DM. Gđ. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Nguyễn Văn Soa 20DM. Lý Hồng Nguyễn 20DM. Lê Hồng Nieberding (Oldenburg) 20DM. Lý Thanh (*) 20DM. Lý Hồng Đức (*) 20DM. Khuôn Phát Ly 20DM. Lý Thủy Hạnh 20DM. Nguyễn Thị Bích Liên 10DM. Nguyễn Đình Tuấn (Peine) 10DM. Vũ Đình Chú 10DM. Thanh + Linh 50DM. Gđ. Quan 20DM. Đặng Đình Hanh (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thanh Phong 30DM. Dương Liên Siêu 20DM. Đinh Đại Lâm 20DM. Trần Thị Lý (Halle) 50DM. Ân danh 100DM. Nguyễn Tác Chiến (Berlin) 20DM. Gđ. Lê 30DM. Đinh Ngọc Tinh 10DM. Trần Văn Bình 20DM. Đặng Thị Hòa 10DM. Gđ. Ngô Đức Dũng 10DM. Gđ. Phan Hoàng Thạch (Zítan) 10DM. Gđ. Nguyễn Đoàn Mỹ 50DM. Ngô Mạnh Cường 20DM. Bùi Thị A. Quyên (Garbsen) 20DM. Khưu Mỳ Tuyết (Nienburg) 50DM. Lý Phúc Thông (Halle) 50DM. Nguyễn Thị Hòa 20DM. Trần Lê Huy 10DM. Lê Lưu (Leipzig) 20DM. Gđ. Thị Chánh (Laatzén) 50DM. Nguyễn Xuân Nghiêmt (Göttingen) 30DM. Gđ. Xe 50DM. Trịnh Xuân Thanh 20DM. Nguyễn Xuân Học (Dresden) 30DM. Dương Bích Thủy 20DM. Hoàng Văn Sơn 20DM. Đỗ Kim Dung 20DM. Lê Thị P. Hoàng (Garbsen) 20DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 20DM. Bùi Đức Duyên (Dresden) 50DM. Phạm Văn Thế 20DM. Hà Kim Loan 10DM. Nguyễn Xuân Bình (Dortmund) 20DM. Ngô Thị H. Nga (Essen) 20DM. Tô Văn Đồi 20DM. Trần Trung Hải 20DM. Đào Duy Sơn

(Eisenach) 58DM. Nguyễn Đình Hoan 20DM. Vương Mỹ Phụng (Ludwigshafen) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Anklam) 70DM. Gđ. Đỗ Thị H. Lan 10DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Hoàng Mai Anh (Minden) 50DM. Lê Thành Công 50DM. Trần Thị Bích Liên 20DM. Gđ. Thu Cúc Becker 10DM. Gđ. Hoàng Kim Thành (Hannover) 10DM. Nguyễn Như Hoa 5DM. Gđ. Nguyễn Văn Dũng (Brandenburg) 20DM. Giang Tân (Hamein) 20DM. Trần Mạnh Chiến 10DM. Trần Thị Ngọc Lan 10DM. Đặng Văn Huỳnh (Melle) 20DM. Nguyễn Chí Tuấn 20DM. Ngô Mạnh Đức (Bremen) 20DM. Triệu Xuân + Hải (Hannover) 20DM. Wam Kai Cwan 30DM. Dương Hán Minh (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Thị N. Thủy (Chemnitz) 30DM. Phạm Đăng Nam 10DM. Trần Thị Thuồng 20DM. Vũ Thị Kim Dung (Oldenburg) 20DM. Phan Thanh Quang (Wolfen) 100DM. Phạm Ngọc Tiên (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Văn Tươi 20DM. Cao Đăng Khanh (Estorf) 10DM. Nguyễn Hồng Quang 20DM. Tú Anh + Arndt 10DM. Tat Ngọc (Hamburg) 20DM. Dương Khánh Nam (BS) 20DM. Gđ. Trần Trọng Chí (Leinefeld) 50DM. Ga Le Van 10DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmsedt) 200DM. Westerman Thi Lan 20DM. Hà Văn Tài (Gardelegen) 25DM. Mai Tuấn Tường (Wedau) 20DM. Vũ Văn Khôi (*) 20DM. Vũ Bảo Thắng (*) 20DM. Đỗ Thị T. Hạnh (Elsfleth) 20DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Hannover) 20DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Gđ. Hồng Hà Đoàn 10DM. Đoàn Minh Thủy 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Recke) 20DM. Nguyễn Quý Hùng (Berlin) 10DM. Gđ. Phạm Văn Mai 20DM. Đỗ Thị Bích Châu 5DM. Hiếu + Phụng (Einbeck) 20DM. Lê Đức Tiến 10DM. Đỗ Mạnh Hùng (Hannover) 20DM. Lê Thị Lan (ESA) 30DM. Phùng Thủy Nga (Chemnitz) 40DM. Gđ. Hồ Thị Thị (Việt Nam) 10DM. Gđ. Nguyễn Minh Lương 10DM. Trình Văn Chiến (Wiesa) 20DM. Vương Quốc Thắng 20DM. Cúc Phượng 10DM. Lê Việt Dũng 20DM. Thục 30DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Hồ Thế Nhân (*) 150DM. Gđ. Hoàng Xuân Hùng 10DM. Gđ. Nguyễn Bích Thủy (Eisenach) 20DM. Nguyễn Thị H. Minh (Robdorf) 30DM. Nguyễn Bình Dương (Lünen) 20DM. Lê Văn Hoàng 20DM. Trần Bích Thuận 10DM. Vũ Trọng Đức (Rolenburg) 10DM. Lê Thanh Hà (Bad Iburg) 20DM + 35Guld. Đào Xuân Thế 10DM. Gđ. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 100DM. Lê Thanh Thanh 10DM. Gđ. Nguyễn Như Phượng 20DM. Nguyễn Thị M. Sầu 10DM. Đào Minh Ngọc (Eisenach) 20DM. Đinh Mạnh Hùng 10DM. Phan Thị Tuấn 10DM. Nguyễn Hoàng Hải (Vechta) 10DM. Vũ Thị Tố Liên 21DM. Lê Quang Ngọc (Quảng Ngãi) 20DM. Gđ. Chin (BS) 50DM. Nguyễn Ngọc Bình 20DM. Nguyễn Thị Nhân (Chemnitz) 20DM. Trần Bích Hằng (Gardelegen) 40DM. Moco Micka 20DM. Gđ. Chu Hữu Quang (Gaisa) 50DM. Đào Thang Hà 10DM. Gđ. Tô Trình Tường 10DM. Gian Ba (Duisburg) 20DM. Toan Türk 50DM. Gđ. Diệp (Ratingen) 100DM. Gđ. Dương Anh Tuấn 20DM. Gđ. Nguyễn Duy Hoàn 20DM. Đặng Quốc Hùng (Halle) 10DM. Gđ. Hưng Quách (Damme) 100DM. Nguyễn Văn Thanh 10DM. Gđ. Vũ Tiến Mạnh (Dresden) 100DM. Thái Đình Hải 10DM. Phạm Chí Công (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Cúc 10DM. Phạm Đức Huy 5DM. Nguyễn Thị Nhị (Peine) 10DM. Vũ Mạnh Tríển (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 30DM. Pastore 20DM. Vũ Thị Thanh Bình 10DM. Chong Diem Lê 20DM. Vũ Thị T. Vân (Hamein) 10DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 50DM. Nguyễn Việt Hải (Peine) 10DM. Đỗ Thanh Thu 20DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Trần Văn Nhiệm (Leipzig) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Nhuận 10DM. Hồ Tùng Minh (Langeog) 20DM. Mai Văn Nhị 20DM. Đào Đức Thanh 5DM. Gđ. Nguyễn Văn Cường (Leipzig) 50DM. Hồ Phước Hải (Chemnitz) 20DM. Ngô Mạnh Hùng 20DM. Đinh Thanh Tân 10DM. Lê Quang Minh (Halle) 10DM. Gđ. Lê Văn Lý (Hà Nội) 40DM. Nguyễn Bích Huy (Leipzig) 20DM. Phạm Thị Ánh Hồng (Köthen) 30DM. Vũ Thị Huệ (*) 20DM. Bùi Thiện Sơn 20DM. Hà A Sam (Essen) 50DM. Lê Nguyễn Hồng 20DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Nguyễn Cao Tấn 5DM. Ngô Thị Kim Loan (CLP) 10DM. Phi Văn Khanh (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Kim Phước (*) 50DM. Lê Thị Lan Dung 12DM. Thu Hường 50DM. Nguyễn Công Hoan 10DM. Nghĩa Khuê (Nienburg) 50DM. Hoàng Anh (Magdeburg) 20DM. Kha Tiên (Bremen) 40DM. Gđ. Hải + Hà (Hamein) 20DM. Hoàng Văn Hải 10DM. Trình Văn Chiến (Wiesa) 20DM. Nguyễn Ngọc Đình (Saale) 20DM. Phùng Vi Cường 10DM. Nguyễn Thị M (Badnaheim) 10DM. Gđ. Trần Kinh Hùng 50DM. Nguyễn Văn Dũng 20DM. Đỗ Thị Loan (Esens) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Cửu + Hà 50DM. Nguyễn Hoàng Long (Eisenach) 20DM. Nguyễn Văn Vĩnh (Osnabrück) 20DM. Đỗ Hồng Hoàng 10DM. Sy A Muoc (Mannheim) 20DM. Đinh Minh Hiền (Bremervörde) 30DM. Trần Minh Nhuận 10DM. Lâm Hiền (Bad Iburg) 50DM. Q. Steffen (Elmshor) 20DM. Lâm Thị Cúc (Bautzen) 50DM. Trần Thanh Sơn (Wasserleben) 50DM. Hoàng Thị Lợi (Magdeburg) 30DM. Lê Bích Ngọc (Thale) 12DM. Ngô Đức Kế 20DM. Lê Thị Thanh Lan (CLP) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 50DM. Trần Minh Hiền (Lasttrup) 20DM. Nguyễn Trung Thành 10DM. Bùi Đức Thuận 10DM. China Rest. Dynastie (Springe) 100DM. Gđ. Âu 80DM. Lê Vũ H. Sướng (Hollenstedt) 50DM. Ngô Ngọc Hùng 10DM. Trần Hòa Bình 5DM. Nguyễn Hải Tuấn (Dresden) 30DM. Gđ. La Tý (Nordhorn) 100DM. Lưu Giỏi (*) 50DM. Huỳnh Thiểu Hùng (Göttingen) 200DM. Gđ. Ngọc Ho 20DM. Hoàng Minh Hiệp 10DM. Viola Tetschner (Bad Salzungen) 10DM. Hans J. Tetschner (*) 10DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Anh (Einbeck) 20DM. Nguyễn Thị Oanh 10DM. Gđ. Nguyễn Thế Lữ 10DM. Nguyễn H. Anh 9DM. Nguyễn Đình Cảnh (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Ngọc Thống 20DM. Gđ. Đặng Xuân Hùng (Ahnsen) 20DM. Lê Hồng Phúc 10DM. Đỗ Tấn Trường (Osnabrück) 50DM. Nguyễn Thu Lan (Salzgitter) 20DM. Võ Thị Thủy (Magdeburg) 20DM. Đinh Thị Ngọc Mai (Beckum) 20DM. Kiều Thị Hoàn 10DM. Phạm Thị Thái 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Thành 10DM. Lương Tô Tử (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Liên (Salzgitter) 20DM. Tạ Muối (Việt Nam) 10DM. Tăng Minh Hường (Berlin) 20DM. Gđ. Trần Đình Ngân (Burg) 80DM. Nguyễn Thành Đức 20DM. Trần Minh Thiện (Bochum) 10DM. Gđ. Vũ Đình Sơn 10DM. Nguyễn Văn Nam (Brandenburg) 20DM. Gđ. Nguyễn Đường Nga 20DM. Trần Khánh Tùng 10DM. Phùng Văn Hoàn (Laaetzen) 10DM. Chu Thanh Bình 20DM. Gđ. Đỗ Thị Thanh 20DM. Đỗ Đức Hữu 20DM. Gđ. Nguyễn Hồng Hiếu (Neu Wulms) 10DM. Vũ Ngọc Tùng 10DM. Lê Văn Ánh 20DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Trac Chi Hiệp (Hamburg) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Thu Hà 10DM. Bùi Thị Thanh 20DM. Van Nam 20DM. Phan Lạc Lâm (Möhlau) 20DM. Thân Thị Hường (Esens) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Gia (Hannover) 20DM. Đinh Văn Hiền (*) 10DM. Bùi Văn Đức 10DM. Nguyễn Thị Nô 10DM. Gđ. Ngô Hải Yến 10DM. Gđ. Trịnh Xuân Biên (Gardelegen) 30DM. Gđ. Lâm Thị Huệ 20DM. Gđ. Vũ Thị Hòa 30DM. Nguyễn Thu Hoa (Gehden) 20DM. Nguyễn Phi Hùng (Diepholz) 10DM. Tạ Hùng Minh (Nienburg) 40DM. Diệp Liên Hào (CLP) 20DM. Bùi Văn Toán 20DM. Gđ. Sơn + Hà 20DM. Gđ. Lê Văn Quang (Badenhausen) 20DM. Phạm Hữu Trí 20DM. Tuấn Thủy 10DM. Đồng Anh Thị 10DM. Trần Thị Túdi

(Kiel) 250DM. Nguyễn Đình Thành 20DM. Nguyễn Thị Cường 10DM. Nguyễn Ngọc Tấn (Emden) 20DM. Phạm Anh Nguyễn 10DM. Nguyễn Hồng Sơn 20DM. Gđ. Trịnh Tuấn Hùng 10DM. Gđ. Nguyễn Minh Phượng 20DM. Lý Quốc Thái 20DM. Hoàng Thị Thân 30DM. Ưông Thị T. Sơn (Hannover) 20DM. Hồ Huệ Phượng 100DM. Hồ Diễm Minh 200DM. Triệu Thị Huệ (Sangerhausen) 20DM. Phạm Đức Dung (Werther) 20DM. Lê Văn Sen 10DM. Vũ Hồng Minh 20DM. Phạm Danh Lợi 20DM. Nguyễn Thị Hồng 10DM. Nhữ Thị + H. Uyên (CLP) 10DM. Lang Văn Chính (Recklinghausen) 10DM. Gđ. Trần (BS) 20DM. Phạm Văn Kha 10DM. Lê Hồng Trúc (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Tây (Springe) 50DM. Hoàng Anh 5DM. Nguyễn Thị T. Nga 20DM. Lê Quang Ngán 20DM. Nguyễn Tấn Vũ (Emden) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Việt Nam) 10DM. Đồng Thị Xoan (Bad Iburg) 10DM. Nguyễn Thị M. Đào (Wuppertal) 10DM. Lâm Thị Lệ (*) 10DM. Vũ Thị Thìn (*) 70DM. Nguyễn Mạnh Phát 10DM. Gđ. Trần Lý Ai Phượng 50DM. Ngụy Tiến Nam (Emden) 10DM. Lê Việt Hải 20DM. Trình Thống Hoa 10DM. Trần Duy Thiên (Berlin) 20DM. Bùi Thị Đông 5DM. Gđ. Trần Đức Anh (Mannheim) 20DM. Gđ. HoàngPham (HH) 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng 20DM. Đặng Xuân Kiên (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thị Đạt (Hannover) 20DM. Nguyễn Hữu Chung 5DM. Nguyễn Hồng Minh 20DM. Gđ. Nguyễn Hoàng Yến 10DM. Gđ. Đoàn Văn Tuấn 20DM. Gđ. Luan Sin Yee 20DM. Nguyễn Thị Oanh 10DM. Đặng Thị Xuân 10DM. Vũ Trọng Anh (Klostersee) 100DM. Nguyễn Anh Sủ (Oldenburg) 10DM. Hồ Quan Dũng 10DM. Rest. Orient Lý Ngọc Hạnh (Münster) 100DM. Gđ. Lý Tu + Tăng Bích Phân (Lingen) 40DM. Nguyễn Văn Nhung (Berlin) 20DM. Lý Lê Anh 10DM. Mai Trung Sơn 20DM. Phùng Kim Liên (Berlin) 7DM. Chung Thế 10DM. Phạm Nguyễn (Bergkamen) 20DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 20DM. Hải Lý Roggenbuck (*) 20DM. Gđ. Đỗ Hoàng Đăng (*) 10DM. Nguyễn Xuân Thảo (N. Wulmstorf) 50DM. Văn Hùng Tiến 20DM. Thu Kieu Ta (Nienburg) 40DM. Nguyễn Thị Kim Thủy 20DM. Tiểu Thị K. Anh (Langenhagen) 50DM. Văn Minh Tú (Peine) 10DM. Lê Tiến Hùng (Erfurt) 20DM. Nguyễn Thị N. Diễm 20DM. Đoàn Thoaì Uyên 20DM. Nguyễn Thị T. Mai (Seelze) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Brandenburg) 30DM. Phạm Minh Sơn 40DM. Lê Thị T. Hiền (Hannover) 20DM. Phạm Quang Hải (*) 10DM. Lê Thanh Hải (*) 10DM. Gđ. Nguyễn Huy Sơn (Haitersheim) 100DM. Vũ Thị Kim Loan 10DM. Hoàng Văn Thắng 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Chác (Reckig) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Hà Hữu Thanh (Kühnhausen) 20DM. Nguyễn Thế Tuấn 10DM. Phan Lê An 10DM. Đỗ Xuân Thu 20DM. Cao Văn Hội 20DM. Dung (Celle) 20DM. Phan Phúc An 10DM. Đào Hoàng Em 100DM. Gđ. Nguyễn Hồng Quý (Wolfen) 50DM. Nguyễn Hồng Minh (Magdeburg) 10DM. Gđ. Mai Thu Hường Paderborn) 20DM. Phạm Bá Khoa 10DM. Gđ. Nguyễn Adina 50DM. Nguyễn Quý Kiều (Möhlau) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Bê (Gelsankirchen) 40DM. Lê Hữu Phước 10DM. Gđ. Tuấn Quách + Ngô Thảo (Helmsedt/ Paris) 110DM. Phan Văn Cđ (Stadoldendorf) 100DM. Phạm Xuân Thủy 10DM. Trần Việt Hùng 10DM. Đỗ Hoàng M. Thủy 20DM. Bùi Văn Duyệt (Einbeck) 20DM. Trọng Thiện (Garbsen) 20DM. Trần Thanh Huyền (Goslar) 10DM. Đặng Văn Ba (Bamberg) 20DM. Nguyễn Thị T. Xuân 10DM. Hoàng Xuân Vũ 10DM. Trần Quốc Túy (Wolfenbüttel) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hào + Chung (Brandenburg) 20DM. Đoàn Văn Tuấn (*) 20DM. Ân danh 300DM. Trần Huệ Văn (Helmsedt) 10DM. Phạm Đình Phượng (Hòa Lan) 25Guld. BP. (*) 25Guld. Thái Sến (Pforzheim) 100DM. Trần Ngũ 200DM. Dương Minh 150DM. Đường Đình 50DM. Đới Kỳ Cường 50DM. Trần VT Nhi 50DM. Phùng Liên 30DM. Lý Trí Diễm 20DM. Minh Đức Thu Hồng (Haren) 40DM. Pha. Văn Go (Augburg) 200DM. Nguyễn Thị Hào (Heme) 10DM. Phạm Văn Lý (Weilburg) 10DM. Phạm Văn Mọc (Langen) 50DM. Nguyễn Đạt (Frankfurt) 50DM. Dương Xuân Lang (*) 100DM. Thị Hiếu (Landstuhl) 50DM. Vũ Ngọc Sơn (*) 25DM. Bành Minh Thanh (Wedel) 20DM. Đặng Quốc (Đan Mạch) 50Kr. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 30Guld. Nguyễn Năng Cường (Pháp) 200FF. Ngô Lành Yến (*) 200FF. Điều Pháp (*) 200FF. Điều Huệ (*) 200FF. Lê Ngọc Chấn 100FF. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 30DM. Nguyễn Văn Đạt (Witten) 20DM. Nguyễn Thị Kim Anh (Sickle) 30DM. Huỳnh Tường (München) 20DM. Fam. Vương (Göttingen) 20DM. Tạ Thị Ngọc Dung (Bensheim) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 50DM. Châu Thị Châm (Darmstadt) 20DM. Quảng Ng (Laaetzen) 50DM. Hồ Vĩnh Giang (*) 50DM. Vũ Thị Bình (Upgant-Schott) 50DM. Phan Văn Thành (Kleinstheim) 20DM. Đặng Bảo Khanh (Sitzenzen) 10DM. Songo Rukmang (Pháp) 100FF. Trần Đức Long (*) 100FF. Nguyễn Thanh Thủy (Uetzen) 20DM. Fam. Hồ (Mainz) 50DM. Lưu Văn Tý (Sweden) 200Kr. Trần Hồ (*) 200Kr. Huỳnh Mỹ Loan 50DM. Nguyễn Thị Bày (Krefeld) 20DM. Lưu Quang Thuận (Evesen) 10DM. Nguyễn Thanh Lương (Bij) 1.000FB. Đào Thị Thu Hằng (Wardenburg) 10DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Chín (Konz) 30DM. Nguyễn Văn Hải (Cottbus) 20DM. Lương Bá Thành (München) 200DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 50DM. HHHH ĐH Huệ Ngọc Trần Thị Nô. Huỳnh Kim (Syke) 50DM. Trần Quang Minh (Tüisee) 50DM. Trần Thị Hồng Văn (Salzgitter) 50DM. Trường Quang Phúc (Moschheim) 30DM. Nguyễn Hữu Hiền (Y) 20.000Lire Trần Thị Hồng (Hofen) 10DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 30DM. Thiên Châu (Winsen) 100DM. Trương Quang Hai (Köthen) 100DM. Lâm Bửu Trán (Albstadt) 50DM. Tsang (Rietberg) 150DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Nguyễn Văn Thanh (D'dorf) 20DM. Lê Hồng Phúc (Tambach) 20DM. Hoa Thị Phượng Ngón (Ausburg) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Gardelegen) 30DM. Hoàng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Đặng Thị Thu (Bad Berneck) 10DM. Lưu Thị Nghĩa (Dresden) 20DM. Lương Văn Tấn 10DM. Vũ Trọng Thanh (Hannover) 10DM. Lê Minh Khanh (*) 20DM. Nikolaw Vasilios (Wolfsburg) 20DM. Đinh Thị Tâm 50DM. Phạm Ngọc Bích 20DM. Bùi Văn Phong (FFB) 10DM. Phạm Hồng Đức + Hạnh 70DM. Nguyễn Thanh Trang 20DM. Vũ Minh Tâm + Chiến 10DM. Văn Hoàn (Laaetzen) 10DM. Trần Thị Lâm 50DM. Bùi Mỹ Phúc 20DM. Thu + Tú (Hannover) 100DM. Nguyễn Ngọc Hải + Hiền 50DM. Bùi Thị Thành (Norderney) 50DM. Hoàng Văn Trung 10DM. Bùi Thanh Thủy (München) 20DM. Phạm Ngọc Quang + Nam (Gera) 10DM. Nguyễn Thị Đại 10DM. Bùi Thị Thanh Minh 40DM. Nguyễn Văn Hiền 10DM. Gđ. Nguyễn Đức 10DM. Gđ. Khởi Nga (Erfurt) 10DM. Nguyễn Xuân Hậu 10DM. Lê HồngLong (Rostock) 20DM. Phạm Quốc Doanh (Berlin) 10DM. Vũ Xuân Quy 20DM. Nguyễn Đức Việt 10DM. Trần Thị Càn (Colditz) 10DM. Gđ. Đào Ngọc Hoàn 10DM. Phạm Thị V. Hường (Apolda) 20DM. Phạm Duy Đức + Dương (Thale) 40DM. Dương Đức Tung 20DM. Lê Hoài Bắc (Lanbusch) 10DM. Trần Đại Thủy 10DM. Phạm Xuân Hạ 10DM. Phạm Thị Phích (Phúông) 10DM. Đỗ Văn An 20DM. Camehl (Nienhagen) 5DM. Vũ Thị Hường (Arnstadt) 10DM. Trần Xuân Tú (Hannover) 20DM. Trần Thị Nhuận (Esens) 20DM. Vũ Thị Thuận 10DM.

Đặng Ngọc Hải + Tùng (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Loan 10DM. Nguyễn Thanh Hải (Neustadt) 20DM. Bùi Đức Hạnh (Berlin) 30DM. Ou Feng Zhen 20DM. Nguyễn Chí Thành 20DM. Phan Bùi Công (Schwerin) 50DM. Ngô Trung Dũng (*) 20DM. Gđ. Nguyễn Xuân Bình 5DM. Trần Mỹ Lệ (Berlin) 20DM. Huỳnh Bảo Ngọc 10DM. Bùi Hữu Thòa (Ahnsen) 20DM. Gđ. Nguyễn Xuân Lộc (Burgdorf) 10DM. Gđ. Viên - Cam - Phu 60DM. Nguyễn Ngọc Hạ 20DM. Đỗ Thủy Linh (Garbsen) 10DM. Đỗ Nguyễn 20DM. Ấn danh 20DM. Lau Zhon Tinh 15DM. Nguyễn Văn Đức 10DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Hồ Thị Phụng (Berlin) 50DM. Gđ. Nguyễn Kim Mỹ Duyên (Obertshausen) 30DM. Quách Hiền Mạnh 10DM. Nguyễn Nhật Khang 20DM. Vũ Hồng Liên 20DM. Ngô Hải Yến (Garbsen) 10DM. Trịnh Thanh (Brome) 10DM. Nguyễn Bình Nguyễn (*) 20DM. Ohletz Tuyết Mai (Wolfsburg) 20DM. Gđ. Đỗ Thị Thịnh 10DM. Gđ. Trần Xuân Hồng (Deesau) 10DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Nguyễn Thị Hoa 10DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Gđ. Nguyễn Hữu Nghị (Norden) 10DM. Đinh Ngọc Hai 20DM. Phạm Tú Anh (Hannover) 20DM. Lai Đình Miên 20DM. Gđ. Vũ Bình Minh 20DM. Nguyễn Ngọc Thành (Dresden) 20DM. Hoàng Quang Bình 10DM. Lê Thanh Bình 20DM. Phạm Thị Gấm 20DM. Đặng Xuân Thi 10DM. Gđ. Nguyễn Thanh Hải + Đào (Freiburg) 20DM. Gđ. Tô Thị Quý (Halle) 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Dresden) 10DM. Vũ Chí Thiên 20DM. Hoàng Thành Lâm (Hannover) 10DM. Đặng Anh Tiến (*) 20DM. Thiệu (Burgdorf) 30DM. Gđ. Dương Văn Bình 20DM. Vũ Thị Phương Anh (Wolfenbütel) 10DM. Nguyễn Thị Kim Ngân 10DM. Trần Phương Hoa 25DM. Châu Hai 20DM. Gđ. Lưu Quốc Huê + Hạnh (Zell) 100DM. Đinh Thị Mùi 10DM. Cao Đức Ngọc 20DM. Gđ. Lai Thanh Tùng 10DM. Gđ. Vũ Thị T. Hương (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Trọng 20DM. Gđ. Vũ Văn Đức + Quy (Halle) 20DM. Wang Xiao Ming 10DM. Nguyễn Thị Yên 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Hannover) 10DM. Gđ. Nguyễn Lan Phương (*) 20DM. Quan Tú Quyên (Berlin) 20DM. Gđ. Trần Kế Đạt (*) 20DM. Hồ Thị Siết 100DM. Gđ. Đặng Thị Tân (Borsdorf) 50DM. Vũ Đạo Bằng 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Mai (Löbau) 20DM. Nguyễn Quang Chính (Zwickau) 10DM. Đào Thị Tấn 40DM. Nguyễn Như Giang 10DM. Nguyễn Dương Điền 20DM. Đỗ Chánh Dân (Sindelfingen) 500DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Bông (Berlin) 50DM. Gđ. Trương Việt Tuấn 20DM. Trần Thị K. Hoa (Dresden) 40DM. Cung Hồng Kim 20DM. Nguyễn Thị Thịnh 20DM. Nguyễn Trí Trung 20DM. Bùi Thủy Hiền 10DM. Trần Quốc Hưởng (Isernhagen) 10DM. Trần Hoài Nam 5DM. Nguyễn Văn Dũng (Magdeburg) 20DM. Phạm Thị Tố Hà 20DM. Đỗ Xuân Hùng 20DM. Nguyễn Ngọc Thanh 10DM. Nam + Toàn 30DM. Trần Quốc Khánh 20DM. Đoàn Thị Lý 5DM. Gđ. Bùi Đại Chiến 50DM. Fam. Goh (Hannover) 100DM. Cam Ba Huy 20DM. Nguyễn Việt Hùng (Erfurt) 50DM. Lương Vinh Phúc (Bramsche) 500DM. Nguyễn Mạnh Hải (Dranske) 20DM. Gđ. Đỗ Đức Bình 50DM. Nguyễn Văn Thanh (Kiel) 10DM. Gđ. Nguyễn Đức Bình 50DM. Đỗ Đình Chiêu (Würzburg) 20DM. Nguyễn Thị Thành 20DM. Hà Thị Thu 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20DM. Luyến Ngọc Thành (Göttingen) 50DM. Phạm Văn Trúc 10DM. Nguyễn Thị Xuân (Meißen) 30DM. Nguyễn Hữu Trí 40DM. Lê Thanh Tùng (Bad Salzungen) 20DM. Đoàn Thị T. Hương 10DM. Nguyễn Văn Duyên (Steinberg) 20DM. Nguyễn Văn Chiến (Norden) 20DM. Mạc Văn Nguyễn 50DM. Trần Sơn Tân 10DM. Nguyễn Thị T. Hồng 10DM. Nguyễn Trọng Giai (Hà Nội) 10DM. Phan Thị Vui 10DM. Trương Linh Chi 10DM. Nguyễn Thị T. Hải (Erfurt) 30DM. Gđ. Nguyễn Xuân Hùng 20DM. Dương Thị T. Thủy (Sittensen) 10DM. Ấn danh (Leipzig) 55DM. Đào Thị Tinh (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Ngọc Cường (Röhradray) 50DM. Trần Kiều Oanh (Würzburg) 20DM. Lưu Tiến Đức 10DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Đặng Thị Như (Schwerin) 30DM. Hồ Khắc Phương (Việt Nam) 10DM. Gđ. Hoàng Trọng Hải 20DM. Đỗ Thị Học 10DM. Vũ Quang Hùng (Sondershausen) 50DM. Hoàng Văn Cải 10DM. Lai Cam Hùng 10DM. Tạ Đình Quý (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị T. Phương (Anklam) 50DM. Nguyễn Thị Mạn (Apolda) 20DM. Viên Albrecht (Erfurt) 20DM. Đặng Hoàng Tiến 20DM. Bùi Chiến Thăng 30DM. Trinh Thị Cự (Bremen) 50DM. Nguyễn Đăng Bằng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Hữu Bảo 20DM. Phạm Văn Lộc 20DM. Kim Thế Minh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Quốc T. Vượng (*) 50DM. Bùi Đức Thắng (*) 20DM. Võ Thanh Hà 10DM. Vũ Gia Đình (Halle) 20DM. Đỗ Hoàng Thụy 10DM. Nguyễn Quốc Dũng (Barg) 10DM. Nguyễn Chí Hữu 10DM. Nguyễn Hồng Quân (Oschatz) 50DM. Đào Xuân Tuấn 5DM. Nguyễn Khả Thần 20DM. Nguyễn Xuân Phương 20DM. Nguyễn Hoài Trung 10DM. Phạm Thế Vinh 20DM. Dũng (Rostock) 20DM. Nguyễn Thị Sầu (Hannover) 20DM. Ngọc Minh Thủy (*) 10DM. Gđ. Lê Đình Dũng (Chemnitz) 20DM. Cao Phan Dũng 10DM. Nguyễn Lân Dũng (Halle) 50DM. Trần Thị Thìn 10DM. Lê Thành Minh 20DM. Nguyễn Văn Tinh (Thale) 10DM. Gđ. Nguyễn Đình Tuấn 30DM. Phạm Thị Văn Hường (Apolda) 20DM. Phi Minh Sơn (Lebau) 20DM. Phạm Ngọc Bích 20DM. Hoàng Thanh Hải 10DM. Nguyễn Duy Thanh (Halle) 50DM. Trần Thị Kim Thoa 5DM. Đặng Xuân Mạnh (Erfurt) 20DM. Trần Thị Nguyệt 40DM. Gđ. Nguyễn Thanh Trung 20DM. Đinh Thị H. Đoàn (Emden) 20DM. Nguyễn Thị T. Hương (*) 10DM. Nguyễn Tiến Cường 20DM. Gđ. La (Nienburg) 50DM. Lục Tấn An 20DM. Lê Thủy Hường (Chemnitz) 30DM. Đoàn Thị Hợp 20DM. Hoàng Văn Thanh 10DM. Trần Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Đăng Tiến (Leipzig) 10DM. Trần Mạnh Toàn 20DM. Phạm Thị Chứa (Erfurt) 10DM. Cao Thị Mỏ (*) 20DM. Phạm Ngọc Chính 20DM. Đỗ Lê Hường 20DM. Nguyễn Hùng (Zwickau) 10DM. Nguyễn Văn Minh 40DM. Nguyễn Trọng Hiếu (Hannover) 20DM. Hồng Diệu (Garbsen) 20DM. Nguyễn Đăng Thái 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Mười 10DM. Tham Chu Hải Thanh 20DM. Nguyễn Kim Dung 5DM. Nguyễn Kim Yến (Emden) 20DM. Nguyễn Minh Lương (Dresden) 20DM. Đặng Tuyết Mai 20DM. Lê Thị Oanh (Thale) 20DM. Ấn danh 100DM. Võ Thanh Huy (Leipzig) 20DM. Nguyễn Hương Giang 10DM. Ấn danh 62DM. Lý Nguyễn Thanh (Werden) 150DM. Phi Thị Bích Thủy (Blankenburg) 20DM. Gđ. Triệu Thị T. Mai (Erfurt) 20DM. Nguyễn Văn Thà 10DM. Nguyễn Thị Kim Oanh 20DM. Gđ. Đỗ Đăng Hải (Thale) 20DM. Đinh Thị Hồng Minh (Berlin) 50DM. Trương Đại Dương (*) 10DM. Trần Anh Thơ 20DM. Vũ Thị T. Hằng 20DM. Hứa Thị Đoàn (Plauen) 20DM. Lê Tuấn Hùng 20DM. Nguyễn Hoàng Lân 5DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Cẩm (Langenhagen) 20DM. Đỗ Tiến Anh (Halle) 20DM. Trần Thiệu Bình 20DM. Phan Huy Bằng (Erfurt) 10DM. Bùi Ngọc Thanh 10DM. Nguyễn Thị Liệu 20DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Minh 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Bái (Thale) 20DM. Trương Tuấn Hải (Möhlau) 20DM. Trinh Văn Vượng (Apolda) 10DM. Lê Mạnh Cường 10DM. Gđ. Trần Trung Hiếu 20DM. Gđ. Trần Tuyết Hằng (Stendal) 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt (Gardelegen) 20DM. Đặng Thị Tuyết 20DM. Phạm Phi Sơn (Chemnitz) 20DM. Phạm Tuấn Trình 20DM. Phạm Thị Kim Ngân (Halle) 20DM. Nguyễn Văn Sâm 10DM. Gđ. Đào Thị

Ngọc Hồi 20DM. Gđ. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Kiều Thị Hoàn 10DM. Lê Kim Thu (Gladenbach) 100DM. Nguyễn Thọ Tuấn (Leipzig) 50DM. Trương Quốc Tuấn 10DM. Tạ Lan Hường (OSFR) 20DM. Võ Thị Nhung 10DM. Gđ. La Diệu Minh 50DM. Gđ. Nguyễn Kỳ Cang (Köthen) 20DM. Võ Văn Càng (Oscheren) 30DM. Nguyễn Thị Hòa 20DM. Trần Thị K. Phương (Chemnitz) 20DM. Gđ. Đỗ Văn Chung (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị L. Vinh (Bautzen) 30DM. Hoàng Thanh Bắc 10DM. Nguyễn Khả Lý (Erfurt) 50DM. Hà Ngọc Thủy (Halle) 10DM. Hoàng Thị Hằng 10DM. Phạm Văn Cường (Leipzig) 20DM. Trần Thị Thành (Radebeul) 100DM. Nguyễn Thị H. Quyên (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Đăng Hậu (*) 20DM. Vũ Thị Chung 10DM. Tô Thị Huyền 20DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Báo Trâm 10DM. Phạm Văn Đua (Erfurt) 20DM. Phạm Văn Dũng 10DM. Nguyễn Văn Quyền 20DM. Nguyễn Thị Kim Dung 20DM. Phan Khanh (Babenhausen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Thu (Langenhagen) 25DM. Nguyễn Quốc Chính (Neu Brandenburg) 20DM. Nguyễn Thị H. Xuân 20DM. Gđ. Lê Văn Tiến (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị T. Hương 17DM. Đào Trung Dung (Blöddin) 50DM. Đỗ Thủy Hằng 10DM. Đào Hùng (Chemnitz) 20DM. Thái Do Ri 10DM. Trần Thanh 10DM. Ngô Thế Hùng 20DM. Trần Bích Hà 50DM. Nguyễn Phương Tái (Wustrow) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị H. Hà 20DM. Phạm Văn Hùng (Neiden) 20DM. Ngô Mỹ Châu (Hannover) 50DM. Lê Ziep 50DM. Hoàng Thị Toàn 20DM. Lê Đức Dân (N.Brandenburg) 20DM. Vũ Văn Hòa (Emden) 8DM. Ngô Văn Hồng (Döbeln) 20DM. Phạm Văn Minh 20DM. Trương Thanh Xuân 10DM. Lý Văn Tân (Großkugel) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Homburg) 20DM. Gđ. Nguyễn Hữu Đăng (Borsdorf) 50DM. Nguyễn Việt Trung 20DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Lai Hồng Vinh (Berlin) 50DM. Trần Đình Thanh 10DM. Gđ. Nguyễn Quốc Trung (Gladenbach) 50DM. Lê Thị Thu (Konz) 20DM. Vũ Thị Minh (Leipzig) 80DM. D. Teckenruß (Lünenburg) 20DM. Nguyễn Tiến Hùng 20DM. Nguyễn Lan Anh (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Thém 10DM. Lưu Thị Thông (Việt Nam) 10DM. Gđ. Triệu Thị Thanh (Erfurt) 20DM. Đặng Thị Hợp 20DM. Nguyễn Văn Sầu 10DM. Trần Văn Nhường 5DM. Nguyễn Hữu Hùng (Emden) 10DM. Hoàng Minh L. Vong (Slovakia) 10DM. Chu Văn Thò 10DM. Gđ. Đỗ Văn Thanh + Phương 100DM. Nguyễn Hồng Linh (Salzwedel) 50DM. Nguyễn Thị Kim Anh (Magdeburg) 20DM. Phan Thị G. Càn 22DM. Nguyễn Xuân Hoàn 10DM. Gđ. Cao Hợp Đức + An, Liên + Ngọc 40DM. Nguyễn Đình Nghĩa (Plauen) 20DM. Gđ. Vũ Tuấn 20DM. Phạm Ngọc Dương 10DM. Gđ. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 10DM. Đỗ Mai Đăng (Leipzig) 10DM. Nguyễn Q. Hoa 13DM. Đặng Huy Lượng (Chemnitz) 20DM. Gđ. Đoàn Ngọc (Cottbus) 30DM. Trần Bích Thủy 10DM. Gđ. Nguyễn Đức Nghi 50DM. Lê Thị Thu (Zittau) 20DM. Nguyễn Chí Thành (Sondershausen) 100DM. Nguyễn Văn Chương 20DM. Nguyễn Minh Huyền 20DM. Trần Ngọc Oanh 10DM. Gđ. Hà Quốc Dũng (Thale) 25DM. Ngô Quốc Hùng 20DM. Lâm Thị Mai (Neu Brandenburg) 50DM. Vũ Văn Kiên 10DM. Nguyễn Ngọc Mai 10DM. Đặng Văn số (Erfurt) 20DM. Đỗ Thị T. Hường (*) 18DM. Đỗ Thị M. Hào (*) 20DM. Đặng Thị Nhân (*) 30DM. Nguyễn Thị Lợi 15DM. Phạm Hoài Sơn 10DM. Bùi Thị T. Mai 20DM. Ngô Văn Huy (Aklam) 50DM. Trần Mạnh Hùng 10DM. Gđ. Đỗ Trần Trung 50DM. Franz Tran 280DM. Đinh Văn Hùng 10DM. Phạm Quốc Hiệp 10DM. Nguyễn Duy Minh 20DM. Gđ. Mă Văn Hữu (Thale) 20DM. Phạm Quang (Chemnitz) 10DM. Phạm Thị Đua (*) 20DM. Nguyễn Tái (Burgwedel) 10DM. Chu Đức Thao 10DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 30DM. Đỗ Thị Phương (Leipzig) 20DM. Gđ. Hoàng Đức Thạch 20DM. Hoàng Thị Yến 10DM. Gđ. Đoàn Quốc Tuấn 20DM. Phạm Thị Gấm 10DM. Phạm Văn Việt 20DM. Nguyễn Hoàng Anh 100DM. Lương Văn Hoàng (Plauen) 10DM. Nguyễn Hữu Vinh 10DM. Thanh Huyền 40DM. Nguyễn Huy Báo (Halle) 20DM. Hạ Quốc Anh (Nürnberg) 50DM. Trần Văn Chiến 20DM. Phi Thị B. Thủy (Blankenburg) 10DM. Nguyễn Trọng Hoài (*) 20DM. Nguyễn Thị Trang 10DM. Đinh Quang Thao 20DM. Nguyễn Xuân Đông 10DM. Nguyễn Công Thanh 10DM. Phạm Thị Thu (Leipzig) 30DM. Nguyễn Minh Hải 20DM. Phan Thị M. Loan 40DM. Đào Quang Huy (Berlin) 50DM. Trần Xuân Hùng (Zwickau) 30DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Stassfurt) 30DM. Lương Tiến Hành 10DM. Lê Chung (Ebermannst) 40DM. Nguyễn Tuấn Đức 20DM. Gđ. Nguyễn Dũng Nga (Heitstedt) 20DM. Sannar & Phan 30DM. Gđ. Nguyễn Hữu Tiếp + Văn 30DM. Gđ. Nguyễn Huy Huân 30DM. Nguyễn Bích Thủy (Herburn) 20DM. Nguyễn Hữu Khán 10DM. Ngô Việt Thu (Dresden) 10DM. Gđ. Vũ Đức Nguyễn (Halle) 20DM. Nguyễn Thu Hằng 10DM. Phạm Thị Hương Thủy 10DM. Chu Thị Hoa 10DM. Lương Hải Sinh (Marke) 10DM. Đặng Văn Thịnh 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Dũng (Weißwasser) 40DM. Văn Cường (Việt Nam) 20DM. Tuyết 10DM. Trịnh Thị Dung (Berlin) 10DM. Gđ. Trần Đức Thịnh 20DM. Quán Hữu Chí 10DM. Trần Văn Sinh (Saale) 20DM. Phạm Hồng Quân 20DM. Trinh Việt Hồng 20DM. Nguyễn Văn Thà 20DM. Trần Anh Việt (Schwerin) 15DM. Đoàn Bảo Thái (Berlin) 50DM. Lâm Văn Bình (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Khắc Dũng 20DM. Nguyễn Thị Đỗ Thành (Essen) 10DM. Trần Mạnh Hùng 10DM. Gđ. Hoàng Thị Phi + Đình + Anh 50DM. Vũ Kỳ Hạnh (Erfurt) 50DM. Đỗ Văn Sơn 10DM. Nguyễn Thủy Lan 10DM. Nguyễn Sỹ Hòa 10DM. Vũ Minh Chan (Halle) 20DM. Thăng Hường 10DM. Gđ. Nguyễn Đình Long 20DM. Nguyễn Thị Bích Liên (Möhlau) 10DM. Trần Văn Sơn (Bösel) 5DM. Trần Minh Tuấn 10DM. Nguyễn Hữu Lê 50DM. Lê Thế Phú 10DM. Vũ Thị Tâm (Großheide) 20DM. Đặng Thị Nghin (Potsdam) 20DM. Gđ. Lê Thị Thu Hường (*) 50DM. Trần Thị T. Húng (Leipzig) 20DM. Trần Hoàng Hiệp 20DM. Gđ. Thái Báo (Zwickau) 20DM. Trần Công Tường 10DM. Nguyễn Văn Hải (Möhlau) 10DM. Nguyễn Văn 10DM. Gđ. Nguyễn Quyết Chiến (Großkugel) 100DM. Trần Minh Hùng 6,70DM. Trần Thanh Quang (Pirna) 20DM. Nguyễn Thị Thảo (Chemnitz) 20DM. Lê Thanh Sầu 10DM. Vũ Thị Lan (Schwerin) 20DM. Phan Duy Bình 20DM. Đỗ Thị Nam (Sedelsberg) 20DM. Vũ Công Tông (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Thị Lan (*) 10DM. Gđ. Lê Thanh Nhi (Berlin) 50DM. Đông Văn Đình (*) 50DM. Vũ Thị Cường 20DM. Đàm Duy Sơn (Wilhelmshaven) 50DM. Dương Thị B. Nguyệt 20DM. Đỗ Thị Kim Chi (Lüchow) 10DM. Lê Thanh Bình 10DM. Nguyễn Hữu Sáng (Halle) 10DM. Nguyễn Chu Toàn (Plauen) 40DM. Loan Förster (Rathenow) 50DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Việt Nam) 50DM. Nguyễn Thoa Hà 10DM. Ngô Văn Tuấn (Berlin) 10DM. Bùi Thị Thu Hà (*) 20DM. Bùi Thị Úi (*) 10DM. Nguyễn Thị B. Yến (Dresden) 20DM. Lê Hoàng Vượng (Halle) 20DM. Trinh Văn Lý 20DM. Lê Thị T. Hà (Leipzig) 30DM. Mai Thị B. Ngọc 20DM. Phan Thị Văn (Erfurt) 5DM. Hoàng Hoài An 20DM. Lê Văn Khoa (Magdeburg) 10DM. Đặng Giang Hường 20DM. Gđ. Đỗ Xuân Quang (Berlin) 50DM. Gđ. Dương Thị K. Bích 20DM. Lưu Kim Diệp 20DM. Vũ Mau (Pforzheim) 10DM. Nguyễn Thị Thu (Mühlhausen) 30DM. Lê Trọng Đường (Rathenow) 50DM. Nguyễn Thị Minh Phương (Nordeney) 30DM. Gđ. Nguyễn Đường Nga

20DM. Nguyễn Bích Hương 10DM. Nguyễn Văn Thu 10DM. Nguyễn Thu Hà 20DM. Nguyễn Thị Thu (Erfurt) 20DM. Gđ. Trần Phi Hiền (Berlin) 40DM. Gđ. Nhâm Tấn Thành (*) 20DM. Nguyễn Văn Nam 10DM. Lê Hồng Long (Rostock) 20DM. Hoàng Thái Hà 20DM. Phùng Thị Quyên (Döbeln) 20DM. Bùi Quang Quan (*) 20DM. Nguyễn Văn Văn 10DM. Đỗ Thị K. Thanh (Berlin) 10DM. Lê Hoàng Thắng (*) 10DM. Lê Thành Long (*) 20DM. Trần Công Đoàn (*) 20DM. Tống Thủy Hằng (*) 10DM. Tào Đức Phẩm (Wolfen) 40DM. Nguyễn Thị Thanh 50DM. Nguyễn Đình Ninh 5DM. Gđ. Trần Kim Thắng (Berlin) 50DM. Trương Hữu Quảng 20DM. Bùi Mạnh Hùng (*) 10DM. Đào Văn Mạnh 20DM. Nguyễn Hồng Sâm 10DM. Trịnh Quốc Hải 10DM. Lê Thị Khanh (Berlin) 20DM. Lê Thanh Châu (*) 10DM. Nguyễn Đình Toàn 10DM. Nguyễn Đình Ninh 10DM. Gđ. Nguyễn Khắc Trung (Gotha) 20DM. Lê Thị Minh Hiền 20DM. Vũ Xuân Dự 10DM. Phan Thị Liên 10DM. Nguyễn Thủy Trang 10DM. Nguyễn Bích Ngọc (Việt Nam) 20DM. Loha + Loan (Riebau) 50DM. Đoàn Sáng Tạo (Collbus) 10DM. Hoàng Thị Kim Duyên 10DM. Aluska Aiakel 5,40DM. Gđ. Nguyễn Thanh Tân (Gardelegen) 40DM. Phạm Thị Lan (Berlin) 50DM. Đỗ Thu Thủy (Rostock) 10DM. Nguyễn Tiến Thành 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Brandenburg) 50DM. Vũ Đình Uyên (Wolfen) 20DM. Nguyễn Văn Liêm (Uppgant Schott) 10DM. Trần Thị Liên (Halle) 10DM. Phan Mạnh Hùng 30DM. Phạm Văn Hùng (Schwerin) 20DM. Nguyễn Đức Hùng 10DM. A. Butter (Berlin) 10DM. Gđ. Nam Hùng + Lisa 20DM. Lê Thị Thu Hà (Schwerin) 20DM. Nguyễn Bích Dung (*) 20DM. Đặng Đức Tùng (*) 20DM. Nguyễn Bá Tông (*) 20DM. Đặng Thị Mưởi (Berlin) 10DM. Phạm Thị Luyến 30DM. Đinh Đại Lâm 20DM. Vũ Hùng Thịnh (Leersdorf) 50DM. Gđ. Trần Ngọc Lâm (Aurich) 10DM. Nguyễn Văn Minh (Chemnitz) 70DM. Đỗ Thị Chiếu 20DM. Lương Mông Hùng 20DM. Gđ. Phạm Thị Kim Yến 5DM. Gđ. Đinh Thị Thủy Yên (Köthen) 10DM. Nguyễn Quang Chánh (Leipzig) 10DM. Phạm Trọng Cán 10DM. Trịnh Thị Xoan 20DM. Nghiêm Mạnh Cường (Hannover) 10DM. Gđ. Nguyễn Chất Phác (Halle) 20DM. Gđ. Bùi Thị Văn 10DM. Man Duyên Ban (Stendal) 20DM. Lê Đình Lát 20DM. Ngô Quốc Hùng (Diesenthal) 10DM. Vũ Thị Hồng Nga (Stollberg) 50DM. Hoàng Thị Sen 30DM. Đặng Thị Liễu 50DM. Phạm Thị Kim Liên (Schipkau) 50DM. Hoàng Quốc Chiến (Ilmenau) 20DM. Phạm Văn Tiên 20DM. Gđ. Hoàng Ngọc Lạc 20DM. Trần Đức Long (Wolfen) 20DM. Gđ. Đặng Văn Long 20DM. Nguyễn Văn Tuyền 10DM. Thái Rest. Doisulthep (Holle) 52DM. Quán Thị May 10DM. Bùi Văn Vũ (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Fam. Hoàng 20DM. Hữu Lộc 20DM. Nguyễn Thị Ty (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Thanh Hoàng (Berlin) 20DM. Gđ. Mai Anh Hoan (*) 30DM. Đỗ Quốc Độ (Gießen) 20DM. Nguyễn Kiên Văn (Rostock) 10DM. Phan Thị Tiếp 10DM. Hoàng Thị Sướng 10DM. Nguyễn Hoài 30DM. Trần Thị Phượng 20DM. Nguyễn Trung Mùng 10DM. Đỗ Vu Anh 5DM. Nguyễn Mạnh Toàn (Döbeln) 2DM. Phạm Xuân Học (*) 20DM. Vũ Thị Kiều Oanh (*) 3DM. Nguyễn Thị Lợi 10DM. Gđ. Vũ Mạnh Hùng (Mainz) 20DM. Gđ. Khuất Duy Hải 20DM. Phạm Quang Hồng (Berlin) 10DM. Vũ Thị T. Lan 10DM. Nguyễn Thị Vui 20DM. Nguyễn Thị Ngân 20DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Nguyễn Giang Tuyền (Eisen) 10DM. Nguyễn Ngọc Duyên (Freital) 20DM. Nguyễn Thị H. Yên (Döbeln) 30DM. Vũ Văn Chiến (Collbus) 5DM. Vũ Ngọc Minh (Stendal) 50DM. Cao Văn Sơn 4DM. Nguyễn Thị Hải (Halle) 50DM. Trương Thị Soan 20DM. Phạm Hồng Thái (Meerane) 60DM. Nguyễn Công Tân (Rostock) 20DM. Gđ. Dương Thị M. Loan 10DM. Đinh Xuân Tộ 10DM. Lê Anh Tuấn (Chemnitz) 20DM. Hoàng Giang (*) 10DM. Đào Thị Lan 10DM. Trịnh Thị Nga (Natrup) 10DM. Nguyễn Đông Ba 10DM. Đào + Tinh 10DM. Bùi Thị Hùng (Uppgant Schott) 20DM. Phạm Thị Diễm (Essen) 5DM. Đỗ Văn Trung (Việt Nam) 20DM. Lê Hùng 20DM. Trần Văn Khoa (Potsdam) 20DM. Nguyễn Thị Lan Phượng (Werdau) 50DM. Gđ. Ngô Hồng Cẩm (Dresden) 10DM. Vũ Đức Hiền 20DM. China Rest. (MD) 130DM. Trần Văn Hùng 10DM. Gđ. Vũ Thị T. Hà 20DM. Vũ Trọng Chiến (Mainz) 20DM. Nguyễn Xuân Cảnh 20DM. Hồ Thị (Chemnitz) 10DM. Trịnh Phan Khuynh 5DM. Phạm Hồng Sơn (Schkenditz) 80DM. Phạm Thị T. Hiền 50DM. Lê Thị Hoàn 50DM. Bùi Kim Thanh 20DM. Trần Thị Huệ (Berlin) 10DM. Nguyễn Quang Bổng (*) 20DM. Đào Ngọc Tiến 20DM. Lê Đức Hạnh 10DM. Đoàn Ngọc Quang 20DM. Gđ. Nguyễn Khắc Dũng 20DM. Gđ. Vũ Tiến Khả (Chemnitz) 10DM. Bùi Kim Loan 5DM. Nguyễn Minh Thuận (Halle) 20DM. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 30DM. Đinh Quan Vinh (Berlin) 10DM. Nguyễn Đình Duân (Halle) 10DM. Hồng (*) 20DM. Đại diện lập thể Zeitz Nguyễn Hồng Sơn 110DM. Gđ. Nguyễn Anh Trung 20DM. Ngô Thị Xuân Hà 10DM. Vu Văn 1 trưởng (Berlin) 10DM. Trần Xuân Hòa 20DM. Vũ Thị Thu Hà 50DM. Phạm Tiến Dũng (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Tân (Berlin) 20DM. Gđ. Nguyễn Hồng Long 20DM. Nguyễn Duy An (Thale) 20DM. Phan Thị Thanh Hằng 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Hiệp 30DM. Trần Thị H. Thiết 10DM. Tôn Minh Lương (Erfurt) 10DM. Vũ Khoa Tinh (Wolfen) 20DM. Đinh Thị Minh 10DM. Schulz Thị Mai (FF/Oder) 20DM. Lê Thị Gấm 20DM. Nguyễn Hằng Nga 20DM. Vương Kim Tung (Hamburg) 20DM. Phan Thị Ánh Hồng (Köthen) 10DM. Đinh Tiến Dũng (Chemnitz) 10DM. Vũ Quốc Dũng 20DM. Phan Hữu Khánh 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Dung 20DM. Nguyễn Trần Miên 40DM. Nguyễn Chi Thanh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Minh 20DM. Gđ. Trần Bích Liên 10DM. Gđ. Nhung (Oldenbzig) 10DM. Bùi Văn Duyệt (Bahnsdorf) 20DM. Nguyễn Văn Hiếu 30DM. Đỗ Thị Kim Liên 20DM. Kham Phiou Rattanawong Soan (Kiel) 400DM. Nguyễn Thị Liên (Regensburg) 10DM. Lai Văn Hạnh (*) 10DM. Đỗ Xuân Hải (Berlin) 20DM. Nguyễn Ngọc Thiện 10DM. Đỗ Thị Xuân Hương (Werdau) 20DM. Gđ. Đỗ Thị Đan 10DM. Nguyễn Văn Vinh 20DM. Nguyễn Mạnh Hà (Aschersleben) 20DM. Phan Xuân Dũng (Erfurt) 20DM. Võ Thị K. Văn (Berlin) 20DM. Đặng Thị Thanh Bình 20DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Lâm (Hamein) 20DM. Nguyễn Văn Hiếu 20DM. Gđ. Phùng Quang Thông 20DM. Phạm Thị Cẩm Thanh 5DM. Phạm Ngọc Tuấn (Wolfen) 20DM. Lâm Anh Ngọc 20DM. Lê Công Luận (Brandenburg) 30DM. Đoàn Bích Hạnh 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Collbus) 20DM. Nguyễn Thị T. Nguyệt 10DM. Gđ. Nguyễn Thuận Hoàng (Mainz) 20DM. Nguyễn Đăng Thiêm 10DM. Vũ Thị Oanh 10DM. Gđ. Đinh Văn Thời 10DM. Vũ Thanh Tâm 20DM. Trần Anh Dũng 10DM. Hoàng Khấp (Wustrow) 20DM. Nguyễn Thị Tinh (Dessau) 20DM. Khan Thủy Lan (Wittenberg) 50DM. Nguyễn Xuân Trường (Berlin) 10DM. Lương Thị Thu Hà (Halle) 50DM. Nguyễn Thị B. Minh 20DM. Gđ. Đinh Ngọc Toàn 20DM. Gđ. Đoàn Ngọc Tuấn 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Công Chí (Thale) 20DM. Lê Thanh Hải (Reinstedt) 20DM. Phan Minh Hải (Chemnitz) 20DM. Khổng Quang Huy (Wolfen) 10DM. Gđ. Trần Trọng Lưu (Erfurt) 20DM. Gđ. Phan Thành Chung (Chemnitz) 20DM. Gđ. Ngô Quang Phi (Leipzig) 10DM. Hồ Văn Sỹ (*) 10DM. Nguyễn Văn Tắng (*) 20DM. Đỗ Hồng Sơn (*) 20DM. Nguyễn Thị

Nga 10DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Gđ. Nguyễn Thị M. Tâm 20DM. Nguyễn Tất Quê 20DM. Lưu Văn Diệp 20DM. Hán Văn Thắng (Bitterfeld) 20DM. Trần Minh Tuấn (Berlin) 10DM. Gđ. Nguyễn Phúc Minh 60DM. Nguyễn Đức Hải 20DM. Nguyễn Ngọc Hưng (Höchel) 10DM. Nguyễn Văn Minh 20DM. Nguyễn Văn Ước 20DM. Phạm Văn Thế (Köthen) 20DM. Gđ. Trương Hoàng Linh (Rathenow) 20DM. Nguyễn Phú Hoàng 20DM. Gđ. Đinh Công Thành 50DM. Gđ. Lê Việt Thắng 50DM. Gđ. Cao Kỳ Ngọc 50DM. Nguyễn Thị Xuân (Berlin) 20DM. Phạm Văn Ninh 10DM. Gđ. Minh + Hà (Zwickau) 30DM. Trần Văn Đẩu (Thale) 20DM. Ngô Thị Yên 20DM. Nguyễn Đức Hùng 20DM. Vũ Đình Tuấn 10DM. Nguyễn Văn Toàn (Dessau) 50DM. Gđ. Đinh Xuân Cường 50DM. Lê Tuấn Anh (Leipzig) 30DM. Mai Văn Thành 20DM. Phan Thị N. Lan 20DM. Lê Xuân Hải 10DM. Đặng Ngọc Thanh 50DM. Đoàn Thị Dung 10DM. Nguyễn Thị Chiến (Gera) 10DM. Nguyễn Thị Hậu 10DM. Hiền Liên 20DM. Đặng Quang Hùng (Magdeburg) 20DM. Bùi Duy Nam 10DM. Nguyễn Văn Sỹ 21DM. Thoa 10DM. Hoàng Biển Thủy (Dresden) 10DM. Phan Thị Hà 20DM. Gđ. Lê Tất Thành 20DM. Nguyễn Thị K. Ngân (Arstadt) 20DM. Đinh Văn Phúc 20DM. Lê Minh Nghĩa (Halle) 20DM. Nguyễn Văn Ngân (Stendal) 5DM. Vũ Văn Kiêm 5DM. Ngô Việt Đạt (Dresden) 5DM. Nguyễn Đăng Hồng 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Oanh (Rostock) 10DM. Vũ Văn Lực (Brandenburg) 30DM. Trần Thị Lan (Uelzen) 20DM. Vũ Thị Tựu (Halle) 10DM. Phùng Thị B. Hạnh (Potsdam) 10DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Bùi Thanh Hà 10DM. Nguyễn Quốc Định (Dresden) 10DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Phạm Bá Linh (Halle) 10DM. Bùi Thị Loan 10DM. Trần Thị Hương (Garbsen) 20DM. Đinh Thị M. Hiền (Erfurt) 10DM. Nguyễn Đăng Chiến (*) 100DM. Lê Trọng Tài 10DM. Vũ Minh Khanh 10DM. Dương Minh Đức (Wardenburg) 10DM. Nguyễn Thị Bảy 10DM. Đào Thị H. Trang (Dessau) 10DM. Đỗ Thị Hồng (Berlin) 10DM. Lưu Văn Tắc 10DM. Nguyễn Thị Bằng (Steinbach) 20DM. Lưu Vũ Tiến 40DM. Gđ. Trần Thị Nga (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Nga (*) 20DM. Ngô Tiến Thịnh (*) 7DM. Nguyễn Văn Đông 10DM. Đinh Ngọc Lân 20DM. Nguyễn Hữu Thanh (Halle) 20DM. Đào Thị T. Hằng (Garbsen) 20DM. Bùi Ngọc Sơn (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Đông (Rostock) 10DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Nguyễn Thị Khánh (Aue) 20DM. Nguyễn Tuấn Hùng (Việt Nam) 20DM. Tạ Quang Lương (Geara) 20DM. Bình Tuyền (Freital) 20DM. Gđ. Hoàng Đức Lâm (Berlin) 20DM. Trần Thị Nghĩa (*) 10DM. Nguyễn Xuân Thủy (Chemnitz) 20DM. Phạm Thị Vinh (Sevetal) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Chuẩn 10DM. Đinh Công Chứng 30DM. Bùi Ngọc Sơn (Leipzig) 20DM. Ngô Văn Nghị (Berlin) 10DM. Hồ Đình Mậu (*) 20DM. Ngô Như Hải (Chemnitz) 20DM. Tăng Thị B. Thảo 10DM. Đỗ Đức Phong (Flöha) 10DM. Lê Tuấn Anh 20DM. Đặng Thế Huy (Halle) 50DM. Mai Hồng Tuấn (Spergau) 50DM. Phan Văn Ninh 5DM. Nguyễn Thị B. Thủy 20DM. Đinh Thị Nhân 20DM. Nguyễn Thị Nhung 20DM. Phan Thị Ngọc (WF) 20DM. Đỗ Đại Dũng (Leipzig) 40DM. Gđ. Phan Văn Dũng 20DM. Trịnh Tố Diễm (Burgdorf) 10DM. Trần Văn Chung (Rötha) 10DM. Nguyễn Ngọc Hường 10DM. An danh 60DM. Đàm Duy Sơn (Wilhelmstraven) 20DM. Phạm Xuân Bướng 10DM. Gđ. Vũ Quyết Thắng 10DM. Lê Duy Trung (Berlin) 20DM. Gđ. Phạm Huy Bình (*) 20DM. Phạm Xuân Cảnh 1DM. Gđ. Đoàn Thị T. Hải (Sentenberg) 20DM. Lê Thị Minh Châu (Wolfen) 20DM. Trần Đức Minh 20DM. Đặng Thanh Tung 20DM. Nguyễn Văn Hốp 10DM. Nguyễn Thủy Quỳnh 10DM. Vũ Thị Xuân Hường (Sdental) 10DM. Trương Văn Nhung 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Đới 20DM. Baso Imbiss (Berlin) 50DM. Bùi Việt Sơn (*) 20DM. Gđ. Phan Công Đức 50DM. Phạm Văn Bình 1DM. Nguyễn Thị Kim Loan 7DM. Lê Hùng 10DM. Nguyễn Văn Công 10DM. Nguyễn Thị B. Hạnh (Chemnitz) 50DM. Gđ. Phạm Quang Thanh (Việt Nam) 20DM. Phạm Hồng Trường 20DM. Phi Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Ngọc Dung 10DM. Gđ. Phan Đình Hội 20DM. Trần Thanh Huyền (Hannover) 10DM. Đức Hoàng 10DM. Gđ. Trần Thị Hoa (Leipzig) 50DM. Vũ Kim Trang 10DM. Trường Quốc Định 10DM. Vũ Thanh Quyên 10DM. Gđ. Phạm Văn Minh (Nordhorn) 10DM. Lý Thu Mona (Limbach) 20DM. Trần Thị Xuyên (Rötha) 50DM. Nguyễn Đình Minh (Möhlau) 10DM. Bùi Xuân Sơn 2DM. Nguyễn Văn Đạo 2DM. Đào Thu Bình (Erfurt) 20DM. Gđ. Đỗ Thị Luận (*) 20DM. Bùi Văn Vinh (*) 40DM. Nguyễn Việt Tiến (Essen) 30DM. Nguyễn Xuân Thịnh (Berlin) 20DM. Ngô Xuân Thanh 50DM. Lê Thị M. Thu 10DM. Gđ. Nguyễn Tuyết Phương (Chemnitz) 20DM. Dương Thị V. Oanh 5DM. Nguyễn Thị Bay (Suhl) 10DM. Gđ. Phùng Thị Yên 10DM. Trương Hồng Thanh (Magdeburg) 10DM. Gđ. Phạm Văn Han (Dessau) 20DM. Gđ. Lê Ai Hạnh 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Nguyệt (Berlin) 20DM. Huỳnh Lương Yến 5,40DM. Nguyễn Thu Thủy 20DM. Nguyễn Thị B. Dung (Homburg) 20DM. Man Thị Duyên 20DM. Hải Lý (Hannover) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Phạm Thị Hòa 10DM. Phạm Thị Vân (Berlin) 10DM. Lương Quang Tuấn (Leipzig) 100DM. Nguyễn Bích Nga 10DM. Gđ. Trần Thị Hạnh 20DM. Phạm Hoài Thắng (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc 20DM. Đinh Thị Tiểu Mai 10DM. Gđ. Nguyễn Hải Bình 20DM. Trang Bích Hà (Großen) 10DM. Gđ. Đặng Kim Liên (Đan Mạch) 10DM. Lê Thanh Hằng (Rostock) 20DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Bùi Hoa Thắm 30DM. Cù Thị Thu Hằng 10DM. Nguyễn Văn Bắc (Schwerin) 10DM. Lê Anh Tuấn (Aurich) 30DM. Nguyễn Thành Công 15DM. Lê Thị T. Hà 10DM. Gđ. Bình Bảo Yên 30DM. Trần Bích Toàn (Chemnitz) 50DM. Vũ Thị Hương (Hòa Lan) 10Guld + 10DM. Vũ Văn Hùng (*) 10DM. Nguyễn Duy An (Thale) 20DM. Đặng Xuân Thắng 20DM. Trần Văn Toàn (Berlin) 20DM. Trần Kiều Oanh (*) 10DM. Đỗ Thu Thanh 20US. Vũ Anh Tiến 20US. Vũ Kim Thanh 10DM. Gđ. Đặng Xuân Trường (Wolfen) 50DM. Lê Đức Chính (Möhlau) 30DM. Hà Thu Lương 10DM. Nguyễn Văn Lý 10DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Gđ. Đào Anh Tuấn 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Bà 20DM. Đào Ngọc Hạnh (Dresden) 100DM. Gđ. Nam Tiến Chủ (Berlin) 20DM. Đỗ Quốc Tuấn (*) 20DM. Đoàn Thị Mai (*) 20DM. Phạm Tuấn Ngọc 10DM. Lê Văn Anh 20DM. Nguyễn Thị L. Lương (Ratzlingen) 10DM. Nguyễn Thị Kim Lan 20DM. Trần Mạnh Hào 10DM. Nguyễn Đức Thắng (Wolfen) 20DM. Gđ. Phùng Thị B. Hạnh (Potsdam) 20DM. Đỗ Ngọc Hoàn 20DM. Đặng Hồng Quang (Berlin) 20DM. Phạm Quốc Doanh (*) 10DM. Vũ Công Triệu (*) 10DM. Trần Minh Tuyết 10DM. Nguyễn Giản Đình 50DM. Duy Văn Nghiệp 50DM. Đỗ Thị Kim Thu 20DM. Nguyễn Thế Sơn (Rostock) 10DM. Nguyễn Việt Anh 10DM. Đặng Quý Sứ 20DM. Lê Thị K. Văn 20DM. Kujawski Thị Thuần (Esens) 30DM. Đào Văn Tuấn 20DM. Trần Thị T. Hường 10DM. Vương Đức Cường (Parsen) 50DM. Nguyễn Văn Quang 20DM. Thái Lan Phượng 20DM. Gđ. Mai Xuân Phú 20DM. Nguyễn Công Tâm (Rostock) 10DM. Trần Minh Tuấn 10DM. Hoa Vu Huy (Leipzig) 10DM. Phạm Văn Hùng (*) 20DM. Hoàng Thanh An (Dresden) 30DM. Nguyễn Thị Sơn 10DM. Nguyễn Tiến Thành (Thale) 20DM. Nguyễn Văn Nghĩa 3DM. Cao Thị M. Huệ (Berlin) 20DM. Nguyễn

Thị Chung 10DM. Trần Thị H. Diệp (Magdeburg) 10DM. Vũ Thị Hạnh (Halle) 10DM. Đỗ Ngọc Tùng (Winsen) 20DM. Trần Liễu (Bremen) 20DM. Tô Huy Vũông 20DM. Gđ. Tống Minh Lương (erfurt) 20DM. Đoàn Kim Dung 10DM. Nguyễn Duy Luận (Gera) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Nga 10DM. Tô Bá Diên (Leipzig) 20DM. Dung Phùng (*) 20DM. Lương Hồng Long 20DM. Gđ. Bạch Tiến Mạnh 10DM. Phùng Quốc Trung 20DM. Gđ. La Hà Sơn 20DM. Nguyễn Kim Thoa (Berlin) 20DM. Phùng Thị Ca (Chemnitz) 10DM. Đặng Thị K. Thu 20DM. Nguyễn Huy Phong (Halle) 10DM. Nguyễn Minh Hạnh 12,50DM. Nguyễn Danh Duẩn (Reinstedt) 20DM. Đỗ Ngọc Hà 20DM. Gđ. Trần Đức Khoát (Wolfen) 20DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Gđ. Phạm Đình Sơn (Dessau) 20DM. Gđ. Nguyễn Quang Khôi (*) 40DM. Nguyễn Thị Bảy (Việt Nam) 10DM. Vũ Thị Thuận 10DM. Đinh Thị T. Xuân (Berlin) 20DM. Nguyễn Nghĩa (Wismar) 20DM. Gđ. Đỗ Đắc Hào (*) 50DM. Phạm Thị T. Thủy (Koblenz) 20DM. Lê Thị Bích Thủy 20DM. Đỗ Xuân Hiến 4DM. Gđ. Đào Thiện Mẫn 10DM. Nguyễn Ngọc Dung 30DM. Gđ. Đào Thị Trúc Chi 40DM. Nguyễn Tuấn Hùng (Berlin) 20DM. Trần Thị Hồ (*) 30DM. Phạm Đình Kỳ (Riesa) 20DM. Phạm An Khang (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Ly (Mühlhausen) 50DM. Nguyễn Thị Hoan 10DM. Trần Kim Oanh 10DM. Trần Thị Oanh 10DM. Nguyễn Hồng Minh 20DM. Hoàng Bội Hoàng (Hà Nội) 20DM. Nguyễn Hoài Nam (Chemnitz) 50DM. Ngô Đức Thắng (Mainz) 20DM. Phan Thị A. Hằng 10DM. Đỗ Quang Toàn (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Thị Thu 4DM. Gđ. Ngô Đức Quang 10DM. Nguyễn Hồng Long (Việt Nam) 10DM. Bùi Đình Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Hiền (Berlin) 10DM. Vũ Thị Ninh (Erfurt) 30DM. Vu4 Va8n D9a5t (*) 50DM. Nguyễn Thị Thịnh 10DM. Gđ. Đỗ Văn Bình 10DM. Nguyễn Thị M. Khanh (Edewecht) 10DM. Nguyễn Hồng Sơn (Eisenach) 40DM. Trần Trọng Dũng (Rüdersdorf) 50DM. Nguyễn Thắng Hải 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Lan 20DM. Dương Xuân Trường (Hannover) 20DM. Nguyễn Hùng Anh (*) 10DM. Ngô Văn Nam 20DM. Nguyễn Thị Kim Nga 50DM. Đặng Thuỳ Hòa 10DM. Gđ. Võ Ngọc Minh 20DM. Phai Sĩ Hùng 20DM. Hồng 10DM. Nguyễn Thị Tú (Sindelfingen) 50DM. Hồ Hùng Sơn (Lehrte) 20DM. Phạm Thị K. Thoa (Garbsen) 10DM. Gđ. Tạ Thị Vân Anh (Berlin) 50DM. Gđ. Hoàng Phương Thảo (*) 20DM. Ngô Thị Kim Dung (*) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Phương 20DM. Nguyễn Thanh Mai 10DM. Lê Thị T. Hà 30DM. Vũ Duy Đông (Leipzig) 20DM. Hoàng Anh Tú 20DM. Vũ Thị An 10DM. Thái Cẩm Huệ (Nürnberg) 50DM. Thái Kha Thị (*) 50DM. Gđ. Đỗ Chánh Văn 50DM. Trường Thị T. Nga (Aschosleben) 50DM. Nguyễn Quang Trung (Torgau) 20DM. Nguyễn Minh Trình (Koblenz) 50DM. Gđ. Nguyễn Minh Tuấn (Leipzig) 50DM. Hoàng Huy Hào 20DM. Gđ. Nguyễn Anh Cường 20DM. Trần Thị Trung (Na Uy) 100DM. Hồ Thị Mai Hoa 20DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Nguyễn Tô Anh (Hatten) 10DM. Gđ. Nguyễn Võ Tuấn 30DM. Phạm Văn Hùng (Neiden) 20DM. Nguyễn Khắc Thắng (Hannover) 20DM. Gđ. Trần Trọng Chí (Leinefelde) 60DM. Diệp Hồng Chay 100DM. Gđ. Nguyễn Xuân Nghiêm (Görlingen) 20DM. Trần Thị Bích Liên (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Châu 20DM. Hoàng Quốc Tuấn (Berlin) 10DM. Vũ Bằng Tuy (Thüringen) 30DM. Tạ Quang Hòa 10DM. Quan Huệ Anh (Mainz) 20DM. Hoàng Thị Phương (Bernsdorf) 10DM. Lê Đức Hoài 10DM. Nguyễn Phú Sỹ 50DM. Lê Việt Xô (Berlin) 50DM. Hoàng Việt Trường (Chemnitz) 20DM. Phạm Hồng Thái 20DM. Vũ Chí Hiếu (Köthen) 10DM. Trường Thị Tuyết 10DM. Nguyễn Thị An (Rosenberg) 30DM. Gđ. Vũ Bích Nga (Apolda) 20DM. Lê Xuân Huy 10DM. Tô Thị Hường 10DM. Phạm Thị Hà 20DM. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 40DM. Long Thanh 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Tĩnh 10DM. Nguyễn Kim Ngọc 20DM. Phùng Kim Ngân (Potsdam) 10DM. Vũ Thị Oanh (*) 10DM. Nguyễn Thị Yến (Leipzig) 30DM. Lê Văn Bình 20DM. Phạm Văn Vinh (Brandenburg) 40DM. Thanh Minh Lương (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Phương (*) 20DM. Đỗ Thị Dân (*) 20DM. Lê Thị Nhung 10DM. Gđ. Phạm Thị Hạnh 45DM. Đặng Thị B. Trâm (Stendal) 10DM. Nguyễn Xuân Trường 20DM. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 100DM. Đoàn Thị Nguyệt 10DM. Phạm Liên Hường 20DM. Hoàng Ngọc Khang 20DM. Lương Thị Thu Hà (Mana) 10DM. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Trần Thị Tâm (Cottbus) 20DM. Lê Thị Duyên (*) 20DM. Gđ. Nguyễn Thế Hùng (*) 50DM. Nguyễn Quốc Toàn (*) 20DM. Nguyễn Quốc Anh (*) 50DM. Bùi Văn Sỹ 10DM. Hoàng Văn Hai 10DM. Gđ. Nguyễn Trọng Thủy (Mannheim) 30DM. Nguyễn Thị Bích (Chemnitz) 20DM. Trần Văn Phái (Bonna) 30DM. Đỗ Thị Thanh (Koblenz) 10DM. Nguyễn Đăng Thế 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Berlin) 20DM. Thanh Lương Fila 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Rostock) 20DM. Võ Ngọc Lưu 10DM. Nguyễn Văn Khoa ((Luckenwalde) 10DM. Vũ Thị M. Loan 20DM. Phạm Đình Phương 10DM. Nguyễn Duy Tháo (Nordreich) 20DM. Nguyễn Thu Hường 10DM. Lê Thị Thanh (Zwickau) 10DM. Nguyễn Quốc Hùng 10DM. Gđ. Phạm Triệu Thành (Rathenow) 20DM. Đặng Thị Thuận 20DM. Đặng Thị Bình (Gera) 20DM. Đặng Vũ Lực 20DM. Gđ. Trần Thị Hữu (Sangerhausen) 50DM. Tạ Thị Diên (Berlin) 10DM. Phạm Tiến Dũng (*) 10DM. Trần Đình Xá 10DM. Gđ. Mai Trần Long 10DM. Trần Đình Thọ 20DM. Phan Thị K. Phương 50DM. Phạm Thị Mùi (Hòa Lan) 40DM. Gđ. Bùi Thị Hào 10DM. Gđ. Nguyễn Hồng Ngự 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Toàn (Chemnitz) 50DM. Phan Hùng Sơn 10DM. Gđ. Nguyễn Quang Quý 10DM. Nguyễn Văn Lân 50DM. Phạm Quốc Trường 10DM. Vũ Thị Hường 30DM. Gđ. Lê Văn Chủ 20DM. Bùi Hạnh Thông (Koblenz) 20DM. Gđ. Đào Đức Phú (Berlin) 10DM. Đào Thị Kim Liên (*) 20DM. Chinh 20DM. Hoàng Vũông 10DM. Gđ. Đặng Văn Nguyễn 10DM. Nguyễn Trọng Thạch (Leipzig) 100DM. Lê Thanh Bình (*) 50DM. Nguyễn Thị Quang 10DM. Gđ. Phạm Ngọc Tuấn (Wolfen) 40DM. Gđ. Nguyễn Văn Mão 20DM. Lê Hồng Quảng 30DM. Phạm Thị Đức (Chemnitz) 5DM. Lê Thị Hen 10DM. Đỗ Thị T. Bình 10DM. Hoàng Hữu Trọng (Fiehn) 100DM. Nguyễn Thị N. Trâm (Altenburg) 20DM. Phùng Xuân Tiểu 40DM. Trần Việt Miên 10DM. Gđ. Lê Minh Thuận 30DM. Trần Văn Tuấn 20DM. Nhu Ngọc Thành 10DM. Phạm Thị T. Dung 20DM. Phạm Thị Hiền (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (*) 40DM. Nguyễn Thị Thành 20DM. Nguyễn Văn Gụ 10DM. Ngọc T. Nghĩa 10DM. Nguyễn Thị B. Khương (Leipzig) 20DM. Lê Thị Thu Huyền (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Linh (*) 20DM. Khổng Thị Thanh (*) 30DM. Lê Trọng Tuê (Schwerin) 20DM. Lê Đa Lương 20DM. Lê Thị Tuyết (Köthen) 60DM. Nguyễn Quang Hợp 50DM. Nguyễn Thị Hồng (Erfurt) 30DM. Trần Thị T. Hiền (Döbeln) 20DM. Mai Phương 20DM. Nguyễn Duy Hải 20DM. Chu Minh Hồng (Heikendorf) 40DM. Trịnh Đức Thuông (Bormon) 20DM. Phạm Sơn Hà (Marke) 50DM. Đào Văn Hường 6DM. Nguyễn Đăng Thiệu 20DM. Bùi Ngọc Sơn (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hằng (*) 30DM. Nguyễn Thanh Phong 20DM. Lê Đức Viên 20DM. Lê Sỹ Tuấn (Dessau) 50DM. Nguyễn Thị Liên Hợp 20DM. Phan Thị Bắc 10DM. Nguyễn Thị Đăng (Brandenburg) 100DM. Gđ. Nguyễn Xuân Quý (Aurich) 20DM. Nguyễn Hữu Kiên 10DM. Nguyễn Văn Hội 10DM. Gđ.

Nguyễn Thị Vân 10DM. Nguyễn Trung Cát (Berlin) 10DM. Phạm Thị Lan (Potsdam) 50DM. Nguyễn Minh Sơn 20DM. Nguyễn Hoàng Anh 20DM. Nguyễn Khắc Quỳnh (Erfurt) 10DM. Sangxómala (*) 10DM. Vũ Hồng Đoàn (Wolfen) 20DM. Nguyễn Xuân Hạnh 20DM. Dương Thế Vinh 20DM. Kần Thị Chiến (Leipzig) 20DM. Phạm Minh Chính (Cuxhaven) 20DM. Vũ Thành (Mühlhausen) 20DM. Phạm Văn Bình (Halle) 20DM. Trịnh Thị Hải Yến (*) 20DM. Phạm Văn Đam (Leipzig) 50DM. Hoàng Đai Nam 10DM. Nguyễn Thị Liên (Norden) 20DM. Dương Đức Hóa 50DM: Gđ. Nguyễn Sỹ Tiến (Cuxhaven) 50DM. Tô Quang Vinh 10DM. Phạm Thị Lan (Berlin) 100DM. Hà Văn Dung (Flöha) 20DM. Hoàng Thị Na 20DM. Nguyễn Thị Quý 10DM. Nguyễn Quang Lương (Leipzig) 10DM. Gđ. Hoàng Thị Lan (Erfurt) 50DM. Nguyễn Thị Ngoan 10DM. Hằng (Brandenburg) 70DM. Nguyễn Thị Đào 50DM. Đào Thị Bích Xuân 30DM. Đoàn Ngọc Thái (Bitterfeld) 20DM. Trần Thủy Hằng 20DM. Gđ. Phạm Thị Hằng 10DM. Trần Thị T. Húng (Leipzig) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Tuyền (Cuxhaven) 50DM. Hồ Quang Điền 20DM. Fam. Lê 55DM. Trần Thị Nam Hoa (Halle) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Phúc 10DM. Nguyễn Văn Kha 9DM. Vũ Kim Thành (Osehersleben) 50DM. Nguyễn Danh Trình 20DM. Đặng Quốc Tuấn 10DM. Gđ. Nguyễn Trọng VI 20DM. Vũ Đoàn Khoát (Bitterfeld) 30DM. Nguyễn Thị H. Hà 10DM. Gđ. Đoàn Văn Thanh (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị K. Nga 20DM. Vũ Văn Minh 40DM. Vũ Thị Cải 10DM. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Vũ Tá Sơn 10DM. Nguyễn Văn Quang 10DM. Nguyễn Lê Dân 20DM. Nguyễn Thị Lan 10DM. Vũông Đại Kim (Neuruppin) 10DM. Lê Văn Lũng 20DM. Trần Anh Dũng 10DM. Gđ. Trần Thị Tiếp 10DM. Nguyễn Thị Xim (Berlin) 20DM. Đoàn Văn Cầu 20DM. Nguyễn Văn Chuyển 10DM. Trần Văn On (Winnigen) 20DM. Đỗ Văn Khang (Cottbus) 30DM. Nguyễn Trọng Phương (Halle) 20DM. Gđ. Phạm Nam Thanh 11DM. Gđ. Ngô Thị Chuyển 20DM. Hoàng Thị Thám (Việt Nam) 10DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Tấn (Dessau) 20DM. Gđ. Nguyễn Hồng Hải 10DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Gđ. Trịnh Xuân Mạnh (Diepholz) 10DM. Đặng Thu Thủy (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Hằng Nga 20DM. Lê Bá Đình 10DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 20DM. Trần Khắc Huân 5DM. Gđ. Nguyễn Thanh Ý (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Mạnh Cường 20DM. Trần Văn Tâm 10DM. Trần Thị Hường 20DM. Nguyễn Anh Minh 10DM. Hồ Thị Tùng 10DM. Nguyễn Thị Bích Thảo 20DM. Gđ. Nguyễn Chính Nghĩa (Staßfurt) 20DM. Gđ. Ngô Quang Trung 30DM. Nguyễn Văn Lý 10DM. Trần Ngọc Kim 20DM. Gđ. Phạm Thành Văn (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Thị P. Chi 27DM. Phạm Thị Đoàn Trang (Halle) 50DM. Nguyễn Quốc Huy (Sangerhausen) 50DM. Lê Văn Đạt 10DM. Nguyễn Thị Dương 10DM. Gđ. Phạm Thanh Tân 20DM. Nguyễn Đức Siêu (Chemnitz) 5DM. Phạm Văn Lức (Fieha) 20DM. Nguyễn Chí Tuấn 10DM. Đặng Hồng Đức (Halle) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Rostock) 70DM. Nguyễn Hồng Quân 20DM. Gđ. Phạm Công Minh (Mannheim) 20DM. Nguyễn Nhật Linh 20DM. Nguyễn Thị Tĩnh (Chemnitz) 20DM. Mach Bình (Pforzheim) 100DM. Trần Mạnh Hùng (Göbäu) 10DM. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 40DM. Thiên Nguyễn (Stuttgart) 100DM. Nguyễn Thị Huỳnh + Quang + Văn (Gardelegen) 30DM. Trần Duy Hùng (*) 20DM. Trang + Tiên 20DM. Trường Thị Bích Ngọc (Walkershausen) 20DM. Nguyễn Thu (*) 30DM. Vũ Văn Chung (Cloppenburg) 50DM. Nguyễn Thị Ninh (Hà Bắc) 20DM. Trần Trọng Nghĩa (Freiburg) 20DM. Thân Đài (Bắc Giang) 20DM. Nguyễn Lê Hoa (Bad Rothenfeld) 10DM. Trịnh Thu Mai (Berlin) 20DM. Phạm Bích Thủy (Hasselünne) 10DM. Mai 20DM. Nguyễn Bá Quân (Apolda) 20DM. Huỳnh Quốc Việt (Springe) 10DM. Nguyễn Thị Cửu (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Quỳnh + Triệu + Tuấn 60DM. Tô Thị Hà (Gera) 100DM. Trần Thị Lang 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Möhlau) 20DM. Nguyễn Ngọc Trung (Weingarten) 10DM. Tưởng Duy Trung (Marburg) 20DM. Nguyễn Đình Thọ (Löwenstein) 10DM. Phạm Thị KimTiên (Bergkamen) 10DM. Hoàng Quốc Phú (Zeulenda) 50DM. Lê Thị Tuyết Minh 20DM. Dương Văn Sâm (Gera) 10DM. Nguyễn Văn Úy (Molda) 20DM. Trịnh Ngọc Vân (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thanh Hoa (Brauiche) 50DM. Trần Quốc Toàn (*) 50DM. Nguyễn Tất Thắng (Berlin) 10DM. Đặng Thanh Nhã 20DM. Vũ Tuấn Đạt (Großenknetal) 10DM. Hoàng + Nguyễn (Harzerode) 50DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 50DM. Nguyễn Mạnh Can (Halle) 20DM. Lưu Thị Hoàn (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Xuân Minh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Đình Hải (Dresden) 20DM. Trần Anh Tuấn (*) 10DM. Nguyễn Thu Hường 10DM. Lê Quang Đông (Berlin) 50DM. Phan Thị Thảo (Halle) 30DM. Nguyễn Ngọc Hải (Freiburg) 30DM. Nhâm Thiệu Huy + Liên Tú Văn 50DM. Trần Thị Anh Cường (Sondershausen) 10DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Lê Thị Tuyết Ngân (Heidelberg) 20DM. Vũ Văn Giang (Wildschütz) 10DM. GĐĐH họ Đào (Chemnitz) 100DM. Nguyễn Thị Bình (Gardelegen) 10DM. Cao Xuân Thủ (*) 10DM. Fam. Tetschner (Bad Saizungen) 10DM. Trường Mỹ Luân (Ludwigshafen) 20DM. Triệu Văn Tung (Krefeld) 50DM. Nguyễn Đức Bình (Berlin) 50DM. Nguyễn Tuấn Hình (Goslar) 20DM. Nguyễn Thị Hai (Boien) 10DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 10DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 40DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Tạ Thị Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Antony Đỗ Helene (D'dorf) 100DM. Thái Côn (Duisburg) 20DM. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Võ Thanh Hiền (*) 20DM. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 20DM. Lâm Thuận Hí (Hagen) 100DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 30DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Lê Tấn Tài 100DM. Nguyễn Xuân Tấn (Künzelsau) 30DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Trung (Bremerhaven) 10 bao gạo. Nguyễn Văn Trúc (Hildesheim) 20 thùng dầu. Huỳnh Văn Hồng (Springe) 20 thùng dầu. Nguyễn Phú Đức (*) 20 thùng dầu. Đỗ Thị Hòa (Deimendorst) 1 bao bột ngọt + 4 thùng dầu + 2 bao bắp + 1 bao ca-rốt.

• Ấn Tống :

ĐH. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Huỳnh Thiên Minh Thứ (Neuss) 20DM. P. M. Phương (Đan Mạch) 100Kr. Hồ Huỳnh Ngọc Anh (Mülzacker) 200DM. Gđ. Diệu Hoa + Trần Hạnh (Leutenbach) 20DM. Phan Thị Bưởi 40DM. Diệp Văn Hoàng Dung (Wuppertal) 50DM. Tâm Phương (Đà Nẵng) 500FB. Trần Thị Lan (Pforzheim) 50DM. Gđ. Ngọc, Võ Văn + Thị Minh (Glauchau) 50DM.

• Kinh Pháp Hoa : ĐH. Hoàng Thị Tài (Bad Lippspringe) 50DM.

• Kinh Thủy Sám

ĐH. GĐĐH Lâm (Speyer) 200DM. Nguyễn Hồng Việt (Bautzen) 20DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 300DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Kinh + 300DM, Hồi hưởng đến: con (Nguyễn Đức Tùng, Koblenz và em Nguyễn Duy Trung, VN).

Mai Thị Huệ (Hamm) 30DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 100DM. Hà Thị Anh (Schomdorf) 100DM. Nguyễn Thị Bê (Köln) 60DM. Hội hưởng pháp giới chúng sanh và HLDH Trần Hữu Lai. Gđ. Phan Công Độ - Viên Tuyền (Laatzten) 120DM. Lý Cẩm Liên (Bremen) 150DM. HHHL Lý Văn Bình. Liễu Thị Thà (Braunschweig) 100DM. HHHL ĐH Huệ Ngọc Trần Thị Nở. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 150DM.

• Kinh Đại Tạng

ĐH. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50DM (ấn tống Kinh Địa Tạng + Kinh Dược Sư). Dương Thị Năm (Sóc Trăng/AVN) 100DM (ấn tống Kinh Địa Tạng + Kinh Dược Sư). Đoàn Thị Châu (*) 100DM (ấn tống Kinh Địa Tạng + Kinh Dược Sư)

• **Kinh Dược sư** : ĐH. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Lâm Diệu Hiền (Mỹ) 50DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld.

• **Kinh Vu Lan** : ĐH. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr.

• **Phật Đản** : ĐH. Gđ. Nguyễn Văn Quân (Wolfen) 100DM.

• Xây Chùa

ĐH. Huỳnh Thiện Minh Thứ (Neuss) 20DM. Quách Hồng Hoàng (Steinheim) 20DM. Nguyễn Văn Chak (R'hausen) 30DM. Lê Văn Tú (Münster) 70DM. Staron, Jennifer Phường 20DM. Lê Chi + W. Gruber (Anh) 100DM. Vũ Quốc Hiền (Ammerdorf) 30DM. Thiện Trang (Trier) 100DM. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 20DM. Nguyễn Ngọc Dung (Bautzen) 20DM. GĐĐH Quảng Niệm Lê Gia Tuyền (Hannover) 2.000DM (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang). Thiện Hải Trịnh Kim Sơn (Berlin) 1.000DM (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang) Trần Huy Lâm (Beckingen) 300DM, HHHL ĐH Hoàng Diệu + Phạm Văn Hòa + Hoàng Văn Tuấn. Vũ Hiếu Dũng (Lippstadt) 150DM. Kreissparkasse Hannover 5.000DM. Vũ Thị Xuyên (Marktheidenfeld) 100DM. Gđ. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Hải + Thảo 50DM. Hà Thủy Dung 30DM. Lôi Kevin (Bochum) 200DM. Diệp Văn Hoàng Dung (Wuppertal) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Huỳnh Nhơn Nghĩa (Suisse) 50FS. Sandra Le (Pforzheim) 200DM. Vũ Hữu Khánh (Krefeld) 50DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Hữu Thân 50DM. Günter Haefele (Berlin) 150DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 20DM. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lira. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 50DM. Fam. Nguyễn (Koblenz) 100DM. Lê Pao Sỹ (Berlin) 1.000DM (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang). Trịnh Kim Sơn (*) 1.000DM (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang). Nguyễn Hồng Loan + Quang + Nhật (Bad Bevensen) 65DM. Tiêu Chưởng Chí (Úc) 300 Úc kim. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 20DM. Nguyễn Thanh Hồng (Möhlau) 50DM. Nguyễn Văn Trường (Südergelliesen) 50DM. Nguyễn Thị Cẩm Hạnh (Krefeld) 50DM.

• Một tượng Phật

Đh. Buddh. Bund (Hannover) 120DM. HLDH Ngô Đình Hạt (Việt Nam) 120DM. HLDH Phan Thị Đất (Việt Nam) 120DM. Nguyễn Đức Tùng (Koblenz) 120DM. Nguyễn Duy Trung (*) 120DM. Natascha Ludewig (Verden) 120DM. Tibeltisch Buddh. Gemeinschaft (Hannover) 120DM. Đặng Thái (Paderborn) 120DM. Từ Liên (*) 120DM. Đặng Gia Hùng (*) 120DM. Đặng Thị Kim Huệ (*) 120DM. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 120DM. Lưu Đăng Phượng (Hanau) 120DM. Lô Vi Kiên (Ludwigshafen) 120DM. Trương Chí Kiên (*) 120DM. Trương Thị Lăng (Pforzheim) 120DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thị Diệu (Sweden) 120DM. Phạm Ngọc Anh (Essen) 120DM. Nguyễn Thị Hoa (*) 120DM. Hoàng Thị Kim Chi (Berlin) 120DM. Hugo Cardenas (Hannover) 120DM. Trần Thị Xê (Karlsruhe) 50DM.

• **Tôn tượng Quan Thế Âm** : ĐH. Lê Kim Hường (Furtwangen) 50DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50DM. Lâm Bung Hoàng (100DM.

• **Quỹ Mua Máy In** : ĐH. Bùi Văn Dần (Pháp) 70FF. Lý Quốc Kinh 50DM. Lê Gia Tuyền (Hannover) 50DM. Lương Ngọc Pháp (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Chí Cường (Lüneburg) 20DM. Phan Thị Diệu Linh (Schaafeim) 20DM. Đàm Duy Sơn (Wilhelmshaven) 10DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld. Minh Đạt (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 100Kr. Tác Võ Chong 40DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 100DM. Nguyễn Thanh Hồng (Möhlau) 20DM.

• **Nạn Đói ở Việt Nam** : ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld.

• Trại Cùi & Mù & Cổ nhi viện & Trại dưỡng lão

ĐH. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 100DM. Phùng Văn Sơn (Oldenburg) 60DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50DM. Lương Ngọc Pháp (Bielefeld) 10DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Vi Hùng (Bad Salzdelfurth) 20DM. Nguyễn Phước Thành (Scheyern) 200DM. Phạm Đăng Anh Tuấn + Hường (Kassel) 100DM. Hồ Thanh (Hildesheim) 50DM. Phạm Nguyễn (Bergkamen) 20DM. Phan Hữu Hạnh 10DM. Diệp Văn Hoàng Dung (Wuppertal) 100DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Nguyễn Thu Thủy (Berukaste) 40DM. Trần Thị Lan (Bergkamen) 10DM. Lữ Vương (Oberhausen) 10DM. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20DM. Vũ Quốc Dũng (Oftersheim) 50DM. Nguyễn Hồng Quang + Loan + Nhật (Bad Bevensen) 10DM. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 30DM. Ninh Thị Mười 50DM. Đinh Văn Dũng (Emden) 50DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 100DM. Nguyễn Thị Chu (Eching) 10DM. Thành + Trang (München) 500DM. K.B. Trần (Nordhorn) 200DM. GĐĐH. Trần Sĩ Khương 50DM. Chi Hội PT Frankfurt 200DM. Điều Quê 200DM. Nhóm Công quả Luc-Hòa Frankfurt 260DM. Phan Thị Lan + Trần Thị Thìn 100DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 200DM. Phật Tử 3 Vùng: Nürnberg - Fürth - Erlangen 1.000DM (lạc quyền trong dịp Tết Bình Tý 24.02.96). GĐPT Pháp Quang Hamburg 1.365DM (lạc quyền trong dịp Tết Bình Tý 24.02.96 do Hội Người Việt tổ chức tại Hamburg). Minh Đạt + Minh Hiếu (Hamburg - Gießen) 10DM. Nhóm Phật Tử của Liễu Quán 200US.

• **Trẻ em mồ côi ở Việt Nam** : ĐH. Hội Người Việt TN tại Saarland 1.000DM.

• Trại Ty Nạn

ĐH. Nguyễn Phú Thanh Vân (Kirchheim bolanden) 10DM. Lương Ngọc Pháp (Bielefeld) 10DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM. Chi Hội PT.VNTN Frankfurt, Aschaffenburg và Wiesbaden 1.500DM giúp trại ty nạn Palawan /Phi Luật Tân

(đã chuyển) + 2.500DM giúp trại ty nạn Sikiew/ Thái Lan (đã chuyển). Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 35DM. Quảng Hiền Đào Hữu Chí (Hamburg) 20DM. Lưu Minh Thành (*) 30DM. Huỳnh Thị Nguyệt (*) 10DM. Diệu Trân (*) 10DM. Thị Muôn (*) 10DM. Bác Cả (*) 10DM. Quan Vi Thanh + Quan Tiêu Linh (*) 50DM. Lưu Minh Mẫn (*) 20DM. Lê Quốc Bảo (*) 10DM. Phan Văn Tuấn (*) 10DM. Võ Trúc Hiền + Lê Thị Thúy Nga (*) 50DM. Nguyễn Mạnh Thường (*) 20DM. Quảng Lương + Thị Kiến (*) 30DM. Bác Diệu Thiện (*) 10DM. Diệu Anh (*) 20DM. Bác Diệu Cao (*) 10DM. Trần Văn Quý (*) 20DM. Cô Đẹp (*) 30DM. Mỹ Liên (*) 30DM. Diệu An (*) 10DM. Diệu Nguyễn (*) 10DM. Gđ. Trương Hồng Hiếu (*) 50DM. Bé Quảng Hòa (*) 10DM. Thành (*) 10DM. Trần Thị Hằng (*) 20DM. Ni Cổ Huệ Niệm (*) 30DM. Tuệ Đàm Vân (*) 50DM. Tuệ Đàm Hường (*) 50DM. Đông (*) 20DM. Diệu Ngọc (*) 10DM. Tài + Diệu (*) 10DM. Thảo (*) 10DM. Thiện Mỹ (*) 10DM. Kim Hường (*) 10DM. Tâm Giáo (*) 30DM. Đồng bào Phật Tử 3 Vùng: Nürnberg - Fürth - Erlangen lạc quyền trong dịp Tết Bình Tý 24.02.96 giúp Trại ty nạn Thái Lan 200DM. Đồng bào Phật Tử 3 Vùng: Nürnberg - Fürth - Erlangen lạc quyền trong dịp Tết Bình Tý 24.02.96 giúp Trại ty nạn Phi Luật Tân 200DM. Minh Đạt + Minh Hiếu (Hamburg/ Gießen) 10DM.

• Quỹ Yểm Trợ Giáo Hội PGVNTN Quốc Nội

ĐH. Nguyễn Phú Thanh Vân (Kirchheim bolanden) 50DM.

• **Giải Trữ Pháp Nạn** : ĐH. Lương Thị Hường (Bielefeld) 20DM.

• **Chủ Tăng Việt Nam** : ĐH. Lê Kim Hường (Furtwangen) 50DM.

• **CHÙA Việt Nam** : ĐH. Lâm Minh Bớt (Speyer) 50DM. Quê Hưởng Luft (Lübeck) 100DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 45DM.

• **Chùa Ấn Độ** : ĐH. Lương Ngọc Pháp (Bielefeld) 10DM.

• **Trại Tăng** : ĐH. Lâm Minh Bớt (Speyer) 100DM. Tăng Bích Phần (Lingen) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hường (Wiesbaden) 300DM, HHHL ĐH Phan Duy Đình. Nguyễn Thị Bình (USA) 100US.

• **Thiên tai bão lụt ở Việt Nam** : ĐH. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 200DM.

• **Hưởng Linh Kỳ Tụ** : ĐH. Trần Minh Nga 300DM.

ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hàng tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nội (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng để làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gọi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gọi hưởng hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dưỡng định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gọi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover (Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode VIEN GIAC

Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover (Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Cáo Phó & Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần, Vợ, Mẹ, Bà Nội của chúng tôi là :

Bà ĐINH NGỌC DIỆP

Pháp danh Diệu Kim

Sanh ngày 06.05.1932. Tụ trần ngày 3.4.1996, nhằm ngày 16 tháng 2 năm Bình Tý. Tang lễ cử hành vào lúc 10 giờ 30 ngày 16.4.1996 tại Uelzen.

Chúng con xin thành kính tri ân : Thượng Tọa Thích Minh Phú - Đại

Đức Thích Tử Trí - Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh

đã đến làm lễ tẩn liệm và chúng mình lễ đồng quan và cầu siêu.

Đồng thời chân thành cảm tạ : thân bằng quyến thuộc, bạn đồng tu và bạn hữu họ niệm, điện thoại chia buồn, gửi tràng hoa.

Nhất là quý vị đã dành thời giờ quý báu đến tiễn đưa linh cữu Vợ, Mẹ, Bà Nội chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng báo tai :

Chồng Đỗ Tấn Phát. Con : Đỗ Anh Hoàng. Dâu : Đỗ Thị Nguyệt. Cháu :

Đỗ Hoàng Minh, Đỗ Hoàng Vũ, Đỗ Hoàng Vi. Cháu : Anh - Loan - Thủy

-Thanh - Kiều - Hùng (Mỹ)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần:
Vợ, Em, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi là:

BÀ TRẦN THỊ NỖ

Pháp danh Huệ Ngọc

đã từ trần ngày 15.02.1996 tại Laatzen, Cộng Hòa Liên Bang Đức. Hưởng thọ 66 tuổi.

Chúng con thành kính tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng GHPGVNTN tại Đức, Viện Chủ Chùa Viên Giác,

- Quý Sư Cô, quý Chú trụ trì Chùa Viên Giác đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Quý vị trong Ban Hộ Trì Chùa Viên Giác

- Quý vị trong Chi Hội PTVNTN tại Hannover và VPC

- Quý Ông Bà, Cô, Bác, Anh, Chị, Em và các Bạn tại khắp nơi đã điện thoại, thư từ, phúng điếu và nhất là đã dành thì giờ quý báu đến tiễn đưa Linh cữu Vợ, Em, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót, kính xin quý vị niệm linh tha thứ.

Số tiền phúng điếu được 1.440 Đức Mã và 2200 Kronen Thụy Điển. Chúng tôi đã cúng dường Chùa Viên Giác 1.000 Đức Mã và gửi về Việt Nam cúng dường các Chùa là 440 Đức Mã và 2200 Kr. Thụy Điển, trước là Hội Hướng Công Đức của quý vị, sau là Hội Hướng Công Đức cho Hướng Linh Đạo Hữu Huệ Ngọc Trần Thị Nỗ.

Tang gia đồng cảm tạ và ghi ơn

- GD. Kỳ Han + các con và các cháu

- GD. Trần Hổ + các con và các cháu

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin cùng quí thông gia, thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Cha, Ông, Cố Nội - Ngoại của chúng tôi là:

Cụ Ông LÊ HỮU

b.d. Chánh Đạm

Sinh năm 1914 (Giáp Dần). Tỵ thế hồi 16 giờ ngày 25 tháng 02 năm 1996 (Mùng 7 tháng Giêng, Bính Tý) tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 83 tuổi.

Lễ chịu tang cử hành tại Đức và Đan Mạch ngày 27.02.1996

Lễ an táng cử hành tại Sài Gòn ngày 28.02.1996

Chúng tôi thành kính tri ân quí thông gia, bà con nội ngoại, bạn bè thân hữu đã đến chia buồn, điện thoại, viết thư phân ưu hoặc tiễn đưa linh cữu của Cha, Ông, Cố của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc bối rối, nếu có gì sơ suất, kính xin quý vị niệm linh tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ:

- Trưởng nam: Lê Quang Tuyến, vợ và con, cháu (Việt Nam - Đan Mạch)

- Thủ nam: Lê Hòa, vợ và con, cháu (Đức)

- Thủ nữ: Lê Thị Vân, chồng và con, cháu (Việt Nam - Đan Mạch)

- Thủ nam: Lê Thanh Tùng, vợ và con (Đức)

- Thủ nữ: Lê Thị Bảy, chồng và con (Đan Mạch)

- Thủ nữ: Lê Thị Diệp (Việt Nam)

- Đích tôn: Lê Quang Anh, vợ và con (Đan Mạch)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu của Tâm, các bạn làm chung sở, các bạn học chung Trường Altensteig & Offenburg, con của chúng tôi là:

HUỶNH THANH TÂM

Tên Thánh: Phaolô

Sau cơn bệnh nặng đã qua đời tại Bệnh viện München, vào lúc 09 giờ 45 sáng 14.02.1996, nhằm ngày 26 tháng 12 năm Ất Hợi. Hưởng hưởng 34 tuổi.

Tang lễ tổ chức vào lúc 11 giờ 30 sáng ngày 19.02.1996 (nhằm ngày mùng Một Tết năm Bính Tý) tại Nhà thờ Möhringen/Sgt theo nghi thức Công Giáo, và an táng tại Nghĩa trang Möhringen.

Chúng con xin thành thật cảm tạ:

- Cha Xứ, Cha địa phận Möhringen/Fasanenhof

- Cha Bích, Cha địa phận München

- Cha Lưu, Cha địa phận Stuttgart

Cùng các gia đình: Ô.Bà Yến, Ông Cụ Tiến, Bà Cụ Chiêu, Ô.Bà Đặng Văn Cử ở Köln, Bác Phước Sgt, Bác Liên, Ô.Bà Nhung & Thông gia, Ô.Bà Sáu Đức, Ô.Bà Tín, Ô.Bà Hồng-Hoàng, Ô.Bà Lan ở Reutlingen & các bạn học chung trường Altensteig & Offenburg, cùng các Cô, Bác, Anh, Chị, Em ở trại Degerloch/Stuttgart.

Cùng tất cả quý Cô, Bác, Anh, Chị, Em & các cháu đến thăm viếng, điện thoại chia buồn, đọc kinh cầu nguyện & tiễn đưa, con, em, anh của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng, mặc dù ngoài Trời rất lạnh trong những ngày đông nhiều tuyết.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi những điều sơ sót, xin quý vị lượng tình tha thứ.

Tang gia đồng khắp bái

- Cha, Mẹ, Anh & Em.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn xin báo tin: Chồng, Cha và Ông chúng tôi là:

Ông Kari-Heinz Müller

đã mệnh chung tại Lebach.

Hưởng hưởng 59 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 14 giờ 30 ngày 14.3.1996 tại nghĩa trang Lebach.

Chúng tôi xin thành tâm cảm tạ:

- Hội Người Việt TNCS Saarland

- Cộng đoàn Công giáo địa phận Saarland

- Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland-Trier & VPC

- Quý Thông gia, Quý thân bằng quyến thuộc, Quý bạn hữu xa gần đã góp lời cầu nguyện, đã đến tận nhà hoặc biên thư, điện thoại chia buồn, gửi hoa phúng điếu và tiễn đưa linh cữu của Chồng, Cha, Ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia hữu sự, không sao tránh khỏi những điều thiếu sót, kính mong chư vị niệm linh hỷ thủ cho.

Vợ: Lê-Anh-Müller và các con, các cháu đồng khắp báo và cảm tạ.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Phật Tử NGUYỄN HỮU HẬU

sinh ngày 21.02.1963 tại Hải Phòng. Thường trú tại Berlin. Tỵ thế ngày 25.3.1996 (tức ngày mùng Bảy tháng Hai năm Bính Tý). Hưởng hưởng 33 tuổi.

Gia đình chúng tôi: Vợ, Con, Anh, Em và các cháu vô cùng cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì Chùa Viên Giác

- Sư Chú Hạnh Văn đã đến làm lễ cầu siêu tại nhà riêng và ở nhà quán (Berlin)

Vô cùng cảm tạ các Hội Đoàn Việt Nam và Đức, cùng tất cả các bạn bè, anh, em, thân bằng quyến thuộc xa gần đã gọi điện thoại, viết thư, đến viếng và tiễn đưa Chồng, Cha, Anh, Em, Cậu chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi sự thiếu sót, kính mong quý Sư Chú và tất cả các chư vị niệm tinh hỷ thủ cho gia quyến chúng tôi.

Xin chân thành cảm tạ.

Đại diện cho gia đình: Đào Văn Bình

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa: Cha, Ông và Cố của chúng tôi là:

Cụ Ông VŨ HỮU DŨNG

từ trần ngày 27.02.1996 (nhằm ngày mùng 9 tháng Giêng năm Bính Tý) tại Ninh Bình, Việt Nam. Hưởng thọ 94 tuổi.

Lễ an táng tại Ninh Bình, Việt Nam, do Trường Nam Vũ-Quốc Kỳ đảm nhiệm. Lễ cầu siêu tại chùa Minh Đăng Quang, Florida và chùa ở California, Hoa Kỳ.

Tang gia đồng khắp báo:

Trường Nam, Thủ Nam, Thủ Nữ, Cháu và Chất nội ngoại:

- Vũ-Quốc Kỳ, vợ, các con và cháu (Florida Hoa Kỳ) - Vũ-Quang Minh, vợ và các con (Florida, Hoa Kỳ) - Vũ-Thị Nguyệt Anh và các con (Florida, Hoa Kỳ) - Vũ-Hữu Khánh (Uy), vợ Nguyễn Thụy Tĩnh và các con (Frefeld, CHLB Đức).

- Ty Kheo Thích Thiện Đức (California, Hoa Kỳ)

- Vũ-Quốc Trọng Đạt, vợ Diệp Mỹ Linh và các con (Florida, Hoa Kỳ) - Vũ-Thanh Hùng, vợ và con (Hải Phòng, Việt Nam) - Vũ-Thanh Hậu, vợ và con (California, Hoa Kỳ).

- Các cháu và Chất (Sài Gòn, Việt Nam)

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn kính báo đến toàn thể Thân bằng Quyển thuộc và bạn hữu xa gần tin buồn: Cha, Ông của chúng tôi là:

Ông LÊ TẤN CÔNG

đã thất lạc ngày 21 tháng 02 năm 1996 Dương lịch, tức ngày mùng 2 tháng Chạp năm Ất Hợi Âm lịch, vào lúc 1 giờ 30 sáng, tại Nghĩa An, Tú Nghĩa, Quảng Ngãi, Việt Nam. Hưởng thọ 66 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành tại làng Phố An thuộc tỉnh Quảng Ngãi theo nghi lễ Phật Giáo tại Việt Nam. Và có xin lễ cầu siêu tại Chùa Viên Giác, Hannover, CHLB Đức.

Tang gia cùng kính báo

- Vợ Hai: Phạm Thị Năm (Việt Nam)
- Trưởng Nam: Lê Quang Nông, vợ và các con (Việt Nam)
- Trưởng Nữ: Lê Thị Trang, chồng và các con (Việt Nam)
- Thủ Nữ: Lê Thị Điểm, chồng và các con (CHLB Đức)
- Thủ Nam: Lê Quang Dồi, vợ và con (Việt Nam)
- Thủ Nữ: Lê Thị Sơn, chồng và con (Việt Nam)

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:
 - Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, CHLB Đức
 - Cơ sở Độc Lập và Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam, CHLB Đức
 - Chi Hội Phật Tử Việt Nam tại Reutlingen và Vùng Phụ Cận
 - Cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại Reutlingen và VPC
 - cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc gần xa đã phúng điếu, chia buồn, giúp đỡ cũng như tiễn đưa linh cửu Mẹ, Bà và Bà Cố của chúng tôi là:

Bà quả phụ DƯƠNG THIỆU TƯỚC nhũ danh Lương Thị Thuần pháp danh Diệu Thuận

mệnh chung ngày 12.01.1996 nhằm ngày 22 tháng 11 năm Ất Hợi tại Neckartenzlingen, Cộng Hòa Liên Bang Đức. Thượng thọ 84 tuổi.
 Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều điều sơ sót khó tránh khỏi, xin quý vị niệm tình lượng thứ.
 Tang gia đồng cảm tạ
 Con:
 - Dương Văn Bích, chồng Vũ Văn Khiển, các con và các cháu, Hoa Kỳ
 - Dương Văn Hồng và chồng Nguyễn Thế Khai, Hoa Kỳ
 - Dương Văn Đài, chồng Đỗ Ngọc Oánh và các con, Hoa Kỳ
 - Dương Hồng Ân, vợ Walburga Dương và các con, CHLB Đức
 - Dương Hồng Trạch, vợ Hứa Cẩm Thu và các con, CHLB Đức
 Cháu:
 - Vũ Dương Minh, Hoa Kỳ
 - Vũ Bích Vân, chồng Peter Nichols và các con, Hoa Kỳ
 - Vũ Bích Chi, chồng Phạm Trọng Thắng và các con, Hoa Kỳ
 - Vũ Dương Châu, Hoa Kỳ
 - Vũ Bích Trang, chồng Lê Quốc Lâm và các con, Hoa Kỳ
 - Vũ Bích Uyên, chồng Hoàng Việt Tiến, Hoa Kỳ
 - Đỗ Ngọc Trinh, Hoa Kỳ
 - Đỗ Trang Đài, Hoa Kỳ
 - Dương Nghiệp Vinh David, CHLB Đức
 - Dương Thúy Vân Diana, CHLB Đức
 - Dương Thúy Mai Sarah, CHLB Đức
 - Dương Thúy Chính, CHLB Đức
 - Dương Nghiệp Khôi, CHLB Đức
 Chất:
 - Đan Nichols, Hoa Kỳ
 - Quyền Nichols, Hoa Kỳ
 - Phạm Điểm Chi, Hoa Kỳ
 - Phạm Vũ Tuấn, Hoa Kỳ
 - Lê Vũ Chương, Hoa Kỳ

- Lê Vũ Phong, Hoa Kỳ

PHÂN ƯU

Được tin buồn, thân phụ của các anh Lê Hòa và Lê Thanh Tùng (Dorsten/Đức) là:

Cụ Ông LÊ HỮU

b.d. Chánh Đạm

đã tạ thế hồi 16 giờ ngày 25.02.96 (ngày mùng Bảy tháng Giêng năm Bính Tý) tại Sài Gòn - Việt Nam. Thượng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình các anh Lê Hòa và Lê Thanh Tùng và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu hướng linh Cụ Ông sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác
- Trung Tâm Âu Châu/Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại
- Gđ. Nguyễn Hòa - Phạm Văn Thế - Huỳnh Thoảng - Nguyễn Hữu Huấn - Phạm Trọng Nguyên - Tử Ngọc Phong - Phạm Văn Hóa.

THÀNH KÍNH PHÂN

Được tin buồn

Cụ Bà PHAN THỊ GIỚI

Nhũ danh Nguyễn Thị Thọ

Pháp danh Ngọc Đạ

đã thất lạc ngày 11.02.1996 Dương lịch (nhằm ngày 23 tháng Chạp năm Ất Hợi Âm lịch), tại Sài Gòn - Việt Nam. Huồng thọ 76 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến tại Việt Nam

Thành thật chia buồn cùng các gia đình:
 - Gđ. Chị Phan Thị Bảy (Uelzen, Đức quốc)
 - Gđ. Chị Phan Thị Chín (Uelzen, Đức quốc)
 - và Chị Phan Thị Mười (Uelzen, Đức quốc)
 Nguyễn xin hướng hồn Cụ Bà Phan Thị Giới được sớm tiêu điều nơi Miền Cực Lạc.
 Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tỉnh Uelzen và các thân hữu gần xa đồng kính.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, thân phụ của các anh Lê Hòa (tức Huyện Thanh Lũ) và Lê Thanh Tùng (Dorsten /Đức quốc)

Cụ Ông LÊ HỮU

Bí danh Chánh Đạm

đã mệnh chung ngày 25.02.1996 tại Sài Gòn - Việt Nam. Thượng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Anh Chị Lê Hòa (Huyện Thanh Lũ), Anh Chị Lê Thanh Tùng và tang quyến, nguyện cầu Hướng linh Cụ Ông sớm siêu thăng nơi miền Cực Lạc.

- * Liên Minh Dân Chủ Việt Nam/Khu Bộ Đức.
- Gđ. Bùi Như Sơn (Mönchengladbach/Đức)
- Gđ. Nguyễn Văn Thịnh (Essen/Đức)
- Gđ. Tạ Chí Thiện (Troisdorf/Đức)

TÌM THÂN NHÂN

- Chú BUI VĂN THANH (con ông chú Bùi Văn Tử) sang Mỹ năm 1981 ở California, Hoa Kỳ. Nay ở đâu, xin liên lạc về địa chỉ:

Vũ Hữu Khánh (Uy) - Steckendordfer Str.17 - Haus B - WHN.123 - 47799 Krefeld - Germany - (Định cư tại Đức từ năm 1991)

- Anh Tuấn - ở trường Chu Văn An, Hà Nội. Tìm em PHẠM THU THÚY. Trước ở đường Sân Hàng Đẫy. Nay ở đâu. Và ai biết được làm ơn liên lạc về địa chỉ Nguyễn Anh Tuấn, Raguhner Str. (không số nhà) - 06791 Möhlau.
- Bạn NGUYỄN HOÀNG LONG, khóa 20 SQTB/Thủ Đức, nguyên Đại Úy Đại Đội Trưởng ĐD2/TĐ32 Biệt Động Quân. Nghe nói Anh vượt biên 1988 và đang định cư tại Tây Đức. Nhận được tin này Long hãy liên lạc gấp với các bạn cùng khóa và cùng đơn vị theo địa chỉ sau:
 Lê Ngọc Lâm - Boulevard Monparnasse 97 - 75005 Paris - Tel. 45 64 71 09.
 Ai biết tin tức của Anh Long, xin liên lạc địa chỉ trên. Rất cảm ơn.
- Bà TRẦN THỊ ĐÌNH, Giáo viên tại Sóc Trăng, sau dạy Trường Bàn Cờ, vợ Ông Nguyễn Thành Tiết, Phó Tỉnh Trưởng Phước Thành, tử thương lúc bị tấn công; con là Trịnh Anh, Trí Tâm, Tuấn trước 75 ở Phú Nhuận hiện giờ ở đâu?
 Nguyễn Ngọc Trân, vợ Châu Thị Liễu 10 Av. Romain Rolland - 93200 ST. Denis France. Rất mong tin.
- Tìm bạn là NGUYỄN VĂN BI, trước ở HLM Veretsalanque BTD-No 346 - 66000 Perpignan - France -
 Nay ở đâu, xin liên lạc về Dương Tường - Bahnhofstr.4 - 72764 Reutlingen - Germany - Tel. 07121 - 37 17 51.
- Lê thị thu thủy, Cựu Giáo sư Trung học Công lập Vĩnh Bình - Trà Vinh. Đang ở Tây Đức, có chồng tên Ân vượt biên năm 80. Xin liên lạc đồng nghiệp: Ôn Quốc Anh - 2609 E. Olivera- Rd. - Concord, CA. 945 19 - 510-685-9553 - USA.

CẢM TẠ

Qua báo Viên Giác tôi muốn bày tỏ lòng cảm tạ đến Ông Giáo sư Tiến sĩ Lutz F. Tietze, Ông Bác sĩ Nguyễn Xuân Trang và Hội Đức-Việt đấu tranh cho nền dân chủ ở Việt Nam, là những người đã có những chỉ bảo, giúp đỡ tận tình và có hiệu quả trong việc xin ứng tuyển làm Luận án Tiến sĩ của tôi tại trường Đại Học Göttingen.

